DANH SÁCH THÍ SINH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2015 - 2016
(TOEFL PRIMARY CHALLENGE 2015 -2016)
(*Sắp xếp theo Trường)*

Ngày thi: ***9/Jan/16***

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Huỳnh Hoàng Lan	Anh	7-Aug-07	60103410	3	3.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
2	Nguyễn Chung Xuân	Ngọc	17-Dec-07	60103457	3	3.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
3	Tăng Kim	Phương	23-May-07	60103411	3	3.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
4	Nguyễn Quốc	Anh	10-Apr-06	60103419	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
5	Trần Thị Thùy	Dương	1-Feb-06	60103423	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
6	Nguyễn Văn	Hưng	13-Aug-06	60103424	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
7	Đỗ Tuấn	Khang	11-Feb-06	60103456	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
8	Triệu Nguyễn Bảo	Kim	6-Feb-06	60103414	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
9	Lê Phúc Thảo	Nghi	29-Sep-06	60103413	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
10	Trần Quốc	Quân	25-Jul-06	60103412	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
11	Mai Nguyễn Đan	Thanh	30-Dec-06	60103417	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
12	Nguyễn Trần Đức	Thịnh	14-Mar-06	60103415	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
13	Khưu Đặng Thanh	Thư	7-Dec-06	60103416	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
14	Phạm Yến	Vy	16-Apr-06	60103421	4	4.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
15	Nguyễn Dương Tú	Anh	17-Apr-05	60103439	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
16	Phạm Trần Nam	Anh	5-Nov-05	60103436	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
17	Nguyễn Hoàng	Chương	8-Jul-05	60103438	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
18	Bùi Huỳnh Hải	Đăng	14-Oct-05	60103466	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
19	Đỗ Phát	Đạt	2-Aug-05	60103445	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
20	Phạm Thành	Đạt	13-Sep-05	60103446	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
21	Lê Văn	Đạt	12-Aug-05	60103425	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
22	Trần Khả	Diệp	8-Mar-05	60103454	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
23	Ngô Triều	Dương	18-Apr-05	60103462	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
24	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	13-Feb-05	60103426	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
25	Vương Đức	Hào	21-Jan-05	60103453	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
26	Nguyễn Kim	Hoàng	29-Aug-05	60103447	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
27	Phan Thị Linh	Hương	22-Jun-05	60103427	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
28	Lý Gia	Hy	3-Feb-05	60103450	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
29	Đỗ Hoàng Kim	Khánh	2-Sep-05	60103458	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
30	Nguyễn Anh	Khoa	12-Mar-05	60103432	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
31	Nguyễn Bạch Đăng	Khoa	19-May-05	60103431	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
32	Trần Anh	Kiệt	27-Dec-05	60103434	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
33	Trần Tuấn	Kiệt	27-Dec-05	60103442	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
34	Trần Thanh	Lan	16-Sep-05	60103435	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
35	Nguyễn Kiều	Mai	7-Jan-05	60103428	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
36	Phạm Thị Bình	Mai	27-Apr-05	60103430	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
37	Phạm Hoàng	Mỹ	2-Dec-05	60103449	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
38	Trần Ánh	Nga	19-Jun-05	60103461	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
39	Lê Ngô Thanh	Ngân	16-Oct-05	60103440	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
40	Ngô Châu Kim	Ngọc	22-Dec-05	60103452	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
41	Nguyễn Lê Hạnh	Nguyên	8-Jan-05	60103455	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
42	Vũ Yến	Nhi	27-Feb-05	60103433	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
43	Nguyễn Bùi Hồng	Phước	19-Oct-05	60103463	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
44	Nguyễn Phạm Quỳnh	Phương	13-Jul-05	60103448	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
45	Nguyễn Chí	Tâm	16-Dec-05	60103451	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
46	Trần Phạm Quang	Thịnh	27-Sep-05	60103467	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
47	Võ Ngọc Phương	Thùy	22-Jan-05	60103437	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
48	Trần Anh	Thy	6-Mar-05	60103460	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
49	Trần Thị Ngọc	Trâm	5-Jul-05	60103443	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
50	Trần Lê Thanh	Trầm	28-May-05	60103444	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
51	Trần Anh	Tú	9-Jul-05	60103441	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
52	Trần Thị Tuyết	Vy	9-Apr-05	60103429	5	5.1	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh
53	Phan Kiều	Anh	11-Jan-07	60103536	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
54	Nguyễn Ngọc Nhã	Đăng	18-Feb-07	60103530	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
55	Phạm Thị Mộng	Hiếu	8-Jul-07	60103537	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
56	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	18-Oct-07	60103531	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
57	Phan Huy Đức	Thuận	17-Nov-07	60103529	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
58	Ngô Tường	Vy	6-Jul-07	60103535	3	3.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
59	Nguyễn Hoàng	Đức	17-Apr-06	60103547	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
60	Đặng Nguyễn Hữu	Đức	1-Apr-06	60103546	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
61	Nguyễn Phúc	Duy	7-Jun-06	60103540	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
62	Dương Thụy Hương	Giang	8-May-06	60103543	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
63	Trần Thị Bảo	Hân	9-Aug-06	60103542	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
64	Trần Thị Ngọc	Kiều	20-Feb-06	60103545	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
65	Đặng Ngọc	Loan	6-Jan-06	60103549	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
66	Đặng Tiến	Lợi	31-Jan-06	60103544	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
67	Nguyễn Hoàng	Phúc	8-Mar-06	60103550	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
68	Lữ Trương Minh	Vũ	10-Aug-06	60103548	4	4.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
69	Hồ Thùy	Anh	10-Sep-04	60103551	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
70	Ngô Quang	Khôi	15-Aug-05	60103552	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
71	Nguyễn Văn	Sơn	20-Jul-05	60103556	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
72	Phạm Thị Mỹ	Tiên	15-Mar-05	60103554	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
73	Nguyễn Minh	Triết	19-Oct-05	60103555	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
74	Lê Ngọc Tường	Vy	10-Feb-05	60103553	5	5.1	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh
75	Nguyễn La Thanh	Hiền	6-Apr-07	60103562	3	3.3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
76	Phạm Gia	Huy	18-Sep-07	60103561	3	3.3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
77	Võ Khánh	Linh	16-Aug-07	60103559	3	3.2	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
78	Vũ Ngọc	Châu	5-Apr-06	60103564	4	4.1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
79	Đặng Nguyễn Như	Quỳnh	20-Jan-05	60103566	5	5.2	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
80	Huỳnh Lâm Như	Ý	30-Nov-05	60103565	5	5.2	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
81	Giang Gia	Bảo	18-Dec-07	60103568	3	3.1	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
82	Hà Đông	Nghi	10-Sep-07	60103571	3	3.2	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
83	Hồ Nguyễn Nhựt	Tân	31-Dec-07	60103569	3	3.1	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
84	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	22-Jul-06	60103575	4	4.1	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
85	Lương Hiểu	Hân	14-Feb-06	60103577	4	4.2	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
86	Trần Triều	Mỹ	13-Dec-06	60103582	4	4.3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
87	Nguyễn Thị Phương	Phúc	23-Dec-06	60103584	4	4.3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
88	Nguyễn Phương Tú	Trinh	17-Nov-06	60103576	4	4.1	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
89	Dương Quốc	Huy	21-Feb-05	60103588	5	5.1	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
90	Nguyễn Tuyết Xuân	Mai	16-Jan-05	60103590	5	5.4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
91	Hứa Huỳnh	Phúc	6-Aug-05	60103591	5	5.4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh
92	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	11-Oct-07	60103468	3	3.1	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
93	Tạ Tiến	Hưng	12-May-06	60103476	4	4.4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
94	Ngô Phạm Phương	Nghi	12-Jan-06	60103474	4	4.2	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
95	Phạm Thị Thanh	Trúc	5-May-06	60103473	4	4.1	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
96	Nguyễn Trần Phương	Nguyên	19-Feb-05	60103481	5	5.4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
97	Hồ Ngọc Diễm	Quỳnh	11-May-05	60103479	5	5.4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
98	Ngô Anh	Thi	16-Nov-05	60103478	5	5.3	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
99	Bùi Thị Xuân	Hiền	4-Feb-07	60103498	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
100	Nguyễn Phạm Khánh	Hưng	26-May-07	60103497	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
101	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10-Nov-07	60103501	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
102	Đặng Phan Bảo	Ngọc	24-Dec-07	60103499	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
103	Bùi Thị Phi	Phụng	1-Oct-07	60103484	3	3.6	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
104	Nguyễn Cao Hải	Phương	11-Feb-07	60103503	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
105	Mai Thị Thanh	Thảo	8-May-07	60103494	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
106	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	1-Mar-07	60103502	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
107	Phan Thanh	Trúc	21-May-07	60103495	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
108	Nguyễn Thiều Nhã	Yến	6-Feb-07	60103500	3	3.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
109	Phan Vân	Anh	26-Nov-06	60103513	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
110	Đỗ Kỳ	Duyên	9-Sep-06	60103504	4	4.4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
111	Cao Thị Thu	Hằng	6-Oct-06	60103511	4	4.3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
112	Nguyễn Duy Khánh	Minh	8-Feb-06	60103516	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
113	Phạm Ngọc Thu	Ngân	17-Apr-06	60103517	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
114	Trần Minh	Thư	26-Aug-06	60103514	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
115	Nguyễn Kiều	Thy	17-May-06	60103515	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
116	Huỳnh Thị Tường	Vy	30-Dec-06	60103510	4	4.3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
117	Nguyễn Nhật	Anh	8-Jan-05	60103518	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
118	Phan Trí	Dũng	23-Jan-05	60103525	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
119	Trần Ngọc	Linh	19-Mar-05	60103521	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
120	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	22-Jan-05	60103522	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
121	Đào Duy Thành Phú	Quân	27-Nov-05	60103524	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
122	Nguyễn Quốc	Thành	1-Sep-05	60103520	5	5.2	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
123	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	21-Dec-05	60103528	5	5.3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh
124	Nguyễn Minh	Anh	1-May-07	60103600	3	3.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
125	Trần Minh	Đức	8-May-07	60103627	3	3.5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
126	Lê Quốc	Huy	3-Jun-07	60103606	3	3.2	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
127	Nguyễn Nam	Phương	31-Oct-07	60103618	3	3.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
128	Nguyễn Trân Vân	Khánh	8-Mar-06	60103630	4	4.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
129	Trần Võ Quỳnh	Như	14-Feb-06	60103635	4	4.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
130	Trần Lê Hữu	Thắng	4-Feb-06	60103636	4	4.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
131	Lê Phi	Ân	19-Mar-05	60103638	5	5.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
132	Lê Thành	Đạt	1-Mar-05	60103651	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
133	Nguyễn Minh	Dương	15-Aug-05	60103644	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
134	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	20-Dec-05	60103637	5	5.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
135	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	4-Feb-05	60103657	5	5.5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
136	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	27-Mar-05	60103650	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
137	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	29-Aug-05	60103660	5	5.7	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
138	Bùi Lê Đình	Luân	18-Mar-05	60103661	5	5.7	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
139	Hồ Bảo	Ngọc	19-May-05	60103640	5	5.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
140	Trần Dương Ánh	Ngọc	4-Mar-05	60103646	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
141	Nguyễn Văn	Phát	3-Jun-05	60103647	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
142	Nguyễn Nguyên	Thắng	17-Jun-05	60103653	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
143	Nguyễn Thiên	Thanh	2-Sep-05	60103652	5	5.3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
144	Nguyễn Hoài	Thương	26-Jan-05	60103639	5	5.1	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
145	Nguyễn Thanh	Trúc	12-Jan-05	60103658	5	5.6	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
146	Huỳnh Nguyên Phương	Ý	8-Jun-05	60103659	5	5.6	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh
147	Bùi Huỳnh	Kiên	30-Nov-07	60110216	3	3.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
148	Huỳnh Diệp	Lam	17-Dec-07	60110219	3	3.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
149	Tô Ngọc An	Nhiên	28-Nov-07	60110214	3	3.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
150	Lê Hương	Trinh	6-Feb-07	60110227	3	3.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
151	Đặng Nguyễn Hoàng	Anh	26-Jun-06	60110231	4	4.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
152	Nguyễn Hoàng	Đại	6-Apr-06	60110243	4	4.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
153	Phương Gia	Hân	11-Feb-06	60110228	4	4.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
154	Vũ Trà	My	8-Oct-06	60110234	4	4.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
155	Hồ Thanh	Ngân	19-Jul-06	60110247	4	4.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
156	Hoàng Phạm Ánh	Ngọc	25-May-06	60110229	4	4.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
157	Võ Trọng	Nhân	11-Jun-06	60110230	4	4.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
158	Trần Khánh	Nhân	4-Oct-06	60110239	4	4.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
159	Đỗ Huy Hoàng	Phúc	30-Jul-06	60110232	4	4.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
160	Bùi Minh	Tấn	19-Nov-06	60110233	4	4.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
161	Nguyễn Hoàng Trúc	Thi	30-Aug-06	60110235	4	4.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
162	Nguyễn Trường	Thịnh	3-Aug-06	60110237	4	4.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
163	Phạm Trần Phúc	Tiên	5-May-06	60110241	4	4.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
164	Nguyễn Tuấn	An	20-Nov-05	60110264	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
165	Nguyễn Anh	Đào	19-Oct-05	60110274	5	5.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
166	Nguyễn Ngọc Hồng	Diễm	26-Dec-05	60110255	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
167	Võ Thị Thùy	Dương	1-Dec-05	60110281	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
168	Trương Phan Bảo	Hân	9-May-05	60110287	5	5.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
169	Huỳnh Trọng	Hiếu	11-Nov-05	60110275	5	5.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
170	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	28-Oct-05	60110282	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
171	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	5-Jan-05	60110283	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
172	Nguyễn Ngọc	Huy	29-Jun-05	60110248	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
173	Hồ Ngọc Mai	Khanh	8-Oct-05	60110265	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
174	Nguyễn Hoàng	Khiêm	15-Oct-05	60110257	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
175	Trần Ngọc Yến	Linh	5-Jul-05	60110266	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
176	Nguyễn Trúc	Linh	12-Sep-05	60110267	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
177	Nguyễn Trúc	Linh	20-Nov-05	60110276	5	5.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
178	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	8-Jul-05	60110259	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
179	Lê Thị Trúc	Linh	14-Mar-05	60110258	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
180	Trần Lam	Ngọc	17-Aug-05	60110249	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
181	Bùi Hạnh	Nguyên	8-Mar-05	60110290	5	5.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
182	Lê Thị Minh	Nguyệt	4-Jul-05	60110284	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
183	Nguyễn Phạm Thảo	Nhi	24-Feb-05	60110260	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
184	Nguyễn Châu Bảo	Nhi	16-Feb-05	60110277	5	5.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
185	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi	23-May-05	60110291	5	5.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
186	Lê Ngọc Quỳnh	Như	9-Dec-05	60110250	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
187	Từ Thị Yến	Nhung	5-Jan-05	60110251	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
188	Lý Diệc	Phi	19-Jan-05	60110269	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
189	Đặng Hùng	Phúc	8-Mar-05	60110270	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
190	Tô Ngọc Gia	Quỳnh	29-Jul-05	60110285	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
191	Trần Nguyễn Hoàng	Thơ	21-Jun-05	60110271	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
192	Bùi Anh	Thư	22-Feb-05	60110292	5	5.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
193	Lê Nguyễn Thùy	Trang	20-Dec-05	60110252	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
194	Nguyễn Huyền	Trang	3-Mar-05	60110263	5	5.2	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
195	Võ Đặng Vũ	Trọng	30-Oct-05	60110273	5	5.3	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
196	Trần Cẩm	Tú	6-Feb-05	60110279	5	5.4	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
197	Nguyễn Thành	Vinh	24-May-05	60110253	5	5.1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
198	Đào Tường	Vy	27-Sep-05	60110293	5	5.6	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
199	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	8-May-05	60110286	5	5.5	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
200	Nguyễn Ngọc Kim	Châu	14-Dec-07	60117037	3	3.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
201	Mai Anh Kỳ	Duyên	14-Jun-07	60117036	3	3.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
202	Huỳnh Tuyết	Hương	21-Mar-07	60117024	3	3.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
203	Nguyễn Phương	Thảo	13-Jan-07	60117023	3	3.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
204	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	31-May-07	60117028	3	3.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
205	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26-Jun-06	60116995	4	4.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
206	Đoàn Vân	Khánh	3-Mar-06	60117016	4	4.3	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
207	Võ Anh	Kiệt	3-Aug-06	60117039	4	4.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
208	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	7-Nov-06	60117040	4	4.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
209	Nguyễn Tiến	Phong	18-Nov-06	60116993	4	4.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
210	Nguyễn Đặng Gia	Phúc	17-Apr-06	60117015	4	4.5	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
211	Trần Nhật	Quyên	10-Nov-06	60117014	4	4.5	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
212	Trần Nguyễn Trọng	Thành	14-Jun-06	60116990	4	4.1	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
213	Đặng Nguyễn Anh	Thư	20-Oct-05	60117038	4	5.3	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
214	Hồ Ngọc	Trâm	18-Aug-06	60117011	4	4.5	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
215	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	29-Jan-06	60117012	4	4.5	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
216	Trương Đình	Trí	18-Feb-06	60116994	4	4.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
217	Lê Thanh	Triệu	23-Feb-06	60116992	4	4.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
218	Trần Ngọc	Diễm	5-Jan-05	60117002	5	5.4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
219	Võ Hoàng	Phúc	15-Aug-05	60117008	5	5.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
220	Võ Nguyễn Mai	Trâm	12-Jun-05	60116998	5	5.3	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
221	Hồ Ngọc Thúy	Uyên	3-Sep-05	60117009	5	5.2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
222	Nguyễn Hoàng	Yến	31-Mar-05	60117000	5	5.3	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
223	Lê Việt	Anh	3-Apr-07	60110344	3	3.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
224	Đậu Hoàng	Anh	1-Sep-07	60110294	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
225	Đặng Lê Gia	Bảo	26-May-07	60110295	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
226	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	27-Oct-07	60110325	3	3.3	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
227	Nguyễn Phan Hoàng	Châu	2-Jun-07	60110345	3	3.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
228	Phạm Nguyễn Quốc	Dũng	29-Mar-07	60110328	3	3.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
229	Võ Nguyễn Mỹ	Duyên	30-Jun-07	60110296	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
230	Trần Thị Ngọc	Hân	28-Jun-07	60110299	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
231	Nguyễn Tuấn	Khang	18-Apr-07	60110340	3	3.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
232	Huỳnh Đăng	Khoa	7-Sep-07	60110330	3	3.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
233	Nguyễn Nhật	Lam	9-Dec-07	60110312	3	3.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
234	Phan Lê Phi	Lam	4-Jan-07	60110336	3	3.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
235	Nguyễn Thanh	Long	5-Jun-07	60110347	3	3.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
236	Lê Hoàng Thanh	Ngân	24-May-07	60110303	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
237	Nguyễn Kim	Ngân	23-Apr-07	60110302	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
238	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	14-Aug-07	60110313	3	3.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
239	Huỳnh Phương	Nghi	3-Nov-07	60110341	3	3.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
240	Trần Thanh	Ngọc	14-Jul-07	60110315	3	3.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
241	Võ Thụy Thảo	Nguyên	11-Jul-07	60110316	3	3.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
242	Vương Vũ Quỳnh	Như	23-Apr-07	60110337	3	3.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
243	Phan Đặng Kiều	Oanh	24-Jan-07	60110334	3	3.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
244	Lê Võ Hồng	Phúc	3-Feb-07	60110308	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
245	Đặng Đức Bảo	Quyên	29-Jun-07	60110338	3	3.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
246	Nguyễn Thị Cát	Tiên	15-Sep-07	60110309	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
247	Lê Đình Minh	Triết	21-Nov-07	60110335	3	3.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
248	Phan Nguyễn Cát	Tường	15-Jan-07	60110327	3	3.3	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
249	Trần Ngọc Phương	Vy	8-Oct-07	60110348	3	3.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
250	Phan Thảo	Vy	4-Apr-07	60110311	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
251	Nguyễn Lê Thúy	Vy	23-Feb-07	60110310	3	3.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
252	Phan Gia	Bảo	2-Nov-06	60110371	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
253	Nguyễn Anh	Đồng	3-Apr-06	60110396	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
254	Trần Ngọc	Hân	10-Jan-06	60110372	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
255	Lã Nguyễn Quỳnh	Hương	1-Sep-06	60110398	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
256	Trần Mai	Hương	13-Jan-06	60110399	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
257	Châu Phúc	Khang	18-Mar-06	60110382	4	4.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
258	Lê Anh	Kiệt	23-Feb-06	60110375	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
259	Nguyễn Phạm Trúc	Lam	25-Mar-06	60110400	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
260	Lê Thị Kiều	My	25-Apr-06	60110363	4	4.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
261	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	14-Jun-06	60110386	4	4.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
262	Trần Thị Kim	Ngân	12-Sep-06	60110388	4	4.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
263	Nguyễn Thảo	Nghi	9-Jan-06	60110353	4	4.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
264	Hồ Bích	Ngọc	26-Jul-06	60110402	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
265	Phạm Hiếu	Ngọc	17-Nov-06	60110376	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
266	Nguyễn Mỹ Kim	Ngọc	15-Mar-06	60110389	4	4.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
267	Nguyễn Thiện	Nhân	21-Aug-06	60110377	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
268	Lê Nguyễn Phương	Nhi	24-Oct-06	60110378	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
269	Nguyễn Gia	Như	21-Jul-06	60110391	4	4.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
270	Trang Bảo	Phúc	21-Sep-06	60110383	4	4.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
271	Cao Minh	Quân	5-Apr-06	60110393	4	4.6	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
272	Trần Lâm Quốc	Thái	28-Feb-06	60110406	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
273	Lê Thị Anh	Thư	9-Feb-06	60110379	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
274	Lê Hoài	Thương	12-Nov-06	60110368	4	4.3	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
275	Đặng Lê Đức	Trọng	21-Feb-06	60110364	4	4.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
276	Nguyễn Hồ Thanh	Tú	2-Dec-06	60110407	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
277	Đỗ Hoàng	Uyên	14-Mar-06	60110384	4	4.5	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
278	Nguyễn Hoàng	Việt	25-Oct-06	60110408	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
279	Nguyễn Thị Tường	Vy	3-Jan-06	60110381	4	4.4	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
280	Trần Hải	Yến	18-May-06	60110410	4	4.7	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
281	Trần Lê Phúc	Đạt	17-Mar-05	60110420	5	5.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
282	Đỗ Thanh	Hải	14-Jan-05	60110421	5	5.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
283	Lê Tự Huy	Hoàng	2-Apr-05	60110422	5	5.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
284	Vương Vũ Quỳnh	Lê	18-Feb-05	60110413	5	5.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
285	Trương Trần Uyển	My	1-Apr-05	60110414	5	5.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
286	Nguyễn Thy	Ngân	18-Jun-05	60110424	5	5.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
287	Võ Kiều	Ngân	19-Sep-05	60110415	5	5.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
288	Đỗ Lê Gia	Nghi	19-Aug-05	60110416	5	5.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
289	Võ Ngọc Quỳnh	Như	3-Sep-05	60110417	5	5.1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
290	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	17-Feb-05	60110427	5	5.2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
291	Nguyễn Bảo Duy	Anh	5-Jun-05	60110432	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi
292	Trần Lê Thùy	Dung	18-Aug-05	60110428	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
293	Nguyễn Minh	Hiếu	3-Apr-05	60110431	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi
294	Nguyễn Ngọc	Lợi	29-Sep-05	60110430	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi
295	Lê Thúy	Nga	9-Jun-05	60110429	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi
296	Phạm Ngọc	Xuân	20-Jan-05	60110433	5	5.2	Trung An	Huyện Củ Chi
297	Trần Ngọc Minh	Châu	22-Jan-07	60116166	3	3B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
298	Trần Phạm Gia	Hân	10-Oct-07	60116168	3	3B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
299	Bùi Ngọc	Vy	17-Jul-07	60116170	3	3C	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
300	Mai Thúy	An	17-Oct-06	60116185	4	4D	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
301	Nguyễn Phạm Thành	Ân	3-Mar-06	60116178	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
302	Trần Mỹ	Danh	4-Jan-06	60116176	4	4A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
303	Nguyễn Xuân	Đông	25-Nov-06	60116183	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
304	Nguyễn Ngọc Minh	Hà	28-Aug-06	60116177	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
305	Trần Vũ	Hùng	1-Nov-06	60116180	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
306	Tăng Gia	Huy	31-Aug-06	60116172	4	4A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
307	Trần Nguyễn Tuấn	Kiệt	28-Apr-06	60116173	4	4A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
308	Trịnh Thuyên	Kim	14-Sep-06	60116174	4	4A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
309	Lê Nguyễn Hoàng	Mai	15-Apr-06	60116175	4	4A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
310	Diệp Hải	Nam	29-Aug-06	60116189	4	4D	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
311	Nguyễn Trung	Nguyên	14-Feb-06	60116181	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
312	Nguyễn Tài	Phúc	2-Apr-06	60116187	4	4D	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
313	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21-Nov-06	60116188	4	4D	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
314	Đào Minh	Trung	3-Jul-06	60116179	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
315	Nguyễn Đỗ Yến	Vy	2-Oct-06	60116182	4	4B	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
316	Trương Sanh Gia	Bảo	15-Jan-05	60116191	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
317	Nguyễn Hữu	Duy	25-Jul-05	60116207	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
318	Nguyễn Hạ	Giang	16-Jun-05	60116192	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
319	Hồ Khánh	Hà	18-Oct-05	60116193	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
320	Nguyễn Ngọc	Hà	17-Jul-05	60116194	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
321	Phạm Lâm Mỹ	Hảo	1-Jun-05	60116195	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
322	Vũ Gia	Mẫn	3-Jun-05	60116196	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
323	Phạm Ngọc Lan	Phương	28-Sep-05	60116197	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
324	Mai Khắc	Quang	7-Apr-05	60116198	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
325	Nguyễn Xuân	Sang	5-Oct-05	60116209	5	5C	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
326	Trần Thế	Tài	13-Jul-05	60116210	5	5C	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
327	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	3-Jul-05	60116200	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
328	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25-Nov-05	60116201	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
329	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10-May-05	60116211	5	5C	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
330	Nguyễn Vương Bích	Trâm	16-May-05	60116203	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
331	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	6-Feb-05	60116202	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
332	Trần Nguyễn Xuân	Trang	7-Oct-05	60116204	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
333	Trần Nhã	Uyên	16-Aug-05	60116205	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
334	Nguyễn Võ Thúy	Vy	2-Feb-05	60116206	5	5A	Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
335	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	5-Jan-06	60110474	4	4B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
336	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	20-Mar-06	60110481	4	4E	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
337	Cáp Phạm Thiên	Hương	29-Dec-06	60110482	4	4E	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
338	Lưu Dạ Gia	Khôi	26-Oct-06	60110476	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
339	Lý Linh	Lan	27-Oct-06	60110479	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
340	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	19-Jun-06	60110472	4	4B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
341	Trần Duy	Phúc	26-Feb-06	60110478	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
342	Hà Lê Diệp	Quỳnh	13-Feb-06	60110471	4	4A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
343	Phan Minh	Thiện	30-Aug-06	60110475	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
344	Nguyễn Trần	Williams	25-Nov-06	60110477	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
345	Tô Kỳ	Anh	6-Oct-05	60110440	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
346	Trần Hùynh Ngọc	Anh	10-Aug-05	60110458	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
347	Bùi Nguyễn Phương	Anh	25-Nov-05	60110465	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
348	Hà Huy	Bằng	13-Aug-05	60110441	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
349	Nguyễn Lê Bảo	Chiêu	4-Jan-05	60110439	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
350	Nguyễn Châu Kiều	Duyên	15-Oct-05	60110460	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
351	Tô Thanh	Giang	9-Dec-05	60110444	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
352	Võ Thế Thanh	Giang	31-Jan-05	60110455	5	5D	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
353	Đào Nguyễn Gia	Hân	21-Oct-05	60110461	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
354	Huỳnh Ngọc	Hoa	18-Jan-05	60110442	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
355	Đỗ Phan Tuyết	Hoa	30-Mar-05	60110470	5	5E	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
356	Nguyễn Huỳnh Anh	Khương	21-Apr-05	60110445	5	5E	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
357	Đỗ Nhật	Lam	18-Jul-05	60110449	5	5C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
358	Đặng Nguyễn Hoàng	Mai	9-Apr-05	60110468	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
359	Đỗ Phương	Nam	26-Dec-04	60110443	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
360	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20-Jul-05	60110435	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
361	Dương Gia	Nghi	20-Jan-05	60110447	5	5C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
362	Phạm Bảo	Ngọc	23-Aug-05	60110466	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
363	Phạm Trung	Nguyên	3-Feb-05	60110448	5	5C	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
364	Phạm Ngọc Qùynh	Như	30-Jan-05	60110437	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
365	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	21-Sep-05	60110452	5	5D	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
366	Lê Công Hồng	Phi	15-Jun-05	60110451	5	5D	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
367	Hồ Nguyễn Hồng	phúc	24-Aug-05	60110464	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
368	Lê Nguyên Yến	Phượng	15-Jan-05	60110454	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
369	Trần Trí	Quốc	3-May-05	60110438	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
370	Hồ Phạm Phương	Thảo	30-Sep-05	60110453	5	5D	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
371	Nguyễn Thu	Thủy	9-Dec-05	60110446	5	5E	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
372	Hồ Ngọc Hùynh	Tiên	28-Oct-05	60110434	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
373	Lê Anh	Tuấn	4-Sep-05	60110456	5	5B	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
374	Lê Thanh	Vân	28-May-05	60110436	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
375	Nguyễn Thị Hải	Yến	24-Jan-05	60110450	5	5D	Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
376	Tống Lê Bình	An	2-Mar-06	60116255	3	3I	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
377	Đàm Vĩ	Khang	6-Mar-07	60116254	3	3I	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
378	Nguyễn Huỳnh Kim	Hậu	31-Oct-06	60116248	4	4C	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
379	Tô Kiều Yến	Nhi	31-May-06	60116247	4	4C	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
380	Nguyễn Minh	Quân	20-Oct-06	60116253	4	4G	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
381	Nguyễn Duy	Tân	12-Dec-06	60116251	4	4G	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
382	Hà Minh	Thắng	8-Mar-06	60116250	4	4E	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
383	Trần Xuân	Thùy	6-Sep-06	60116249	4	4E	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
384	Nguyễn Minh	Thy	12-Oct-06	60116246	4	4A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
385	Trần Thị Bảo	Trân	12-Jun-06	60116252	4	4G	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
386	Trịnh Thị Mỹ	Trinh	20-Aug-06	60116243	4	4A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
387	Trần Minh	Trúc	30-Sep-06	60116245	4	4A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
388	Ngô Thị Mỹ	Bình	7-Apr-05	60116221	5	5B	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
389	Tô Minh	Đạt	6-Jan-05	60116233	5	5D	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
390	Nguyễn Thị Thu	Thảo	28-Aug-05	60116230	5	5D	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
391	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	30-Sep-05	60116232	5	5D	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
392	Đặng Phương	Thảo	26-Apr-05	60116219	5	5A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
393	Nguyễn Gia	Thịnh	21-Oct-05	60116238	5	5G	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
394	Nguyễn Lê Anh	Thư	23-Nov-05	60116240	5	5H	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
395	Nguyễn Trần	Tiến	12-Apr-05	60116217	5	5A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
396	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10-Oct-05	60116220	5	5B	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
397	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20-Apr-05	60116212	5	5A	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
398	Phan Hoàng	Viêt	10-Dec-05	60116239	5	5H	Dương Công Khí	Huyện Hóc Môn
399	Lê Mậu Hoàng	Bách	21-Aug-07	60116272	3	3E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
400	Hà Hoàng Khánh	Ly	16-Apr-07	60116262	3	3A	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
401	Huỳnh Anh	Nhật	3-Apr-07	60116268	3	3D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
402	Nguyễn Thị Thanh	Như	13-Jun-07	60116264	3	3B	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
403	Ngutye64n Bùi Thiên	Phúc	8-Sep-07	60116259	3	3A	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
404	Lương Hoàng	Thảo	10-Nov-07	60116269	3	3E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
405	Nguyễn Đặng Thanh	Thảo	22-Apr-07	60116274	3	3G	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
406	Huỳnh Anh	Tuấn	18-Feb-07	60116273	3	3E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
407	Ngô Trần Kim	Anh	28-Jan-06	60116290	4	4D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
408	Phạm Võ Hải	Đăng	30-May-06	60116297	4	4E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
409	Sú Nhật	Duyên	23-Aug-06	60116300	4	4G	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
410	Dương Gia	Hậu	1-Jan-06	60116286	4	4C	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
411	Hà Ngọc	Hùng	10-Jul-06	60116282	4	4B	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
412	Đinh Hà Huy	Khánh	4-May-06	60116280	4	4B	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
413	Trần Quỳnh	Nga	14-Jul-06	60116302	4	4G	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
414	Hồ Thị Yến	Nhi	3-Nov-06	60116289	4	4D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
415	Tô Tấn	Phát	17-May-06	60116296	4	4E	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
416	Nguyễn Đức	Thắng	6-Oct-06	60116303	4	4G	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
417	Hồ Nguyễn Anh	Thư	25-Dec-06	60116284	4	4B	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
418	Võ Nguyễn Anh	Thư	16-Oct-06	60116278	4	4B	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
419	Nguyễn Huỳnh Linh	Trang	17-Feb-06	60116306	4	4I	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
420	Nguyễn Hoàng Kiên	Trung	7-Nov-06	60116304	4	4H	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
421	Nguyễn Hoàng	Việt	24-Sep-06	60116305	4	4H	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
422	Tạ Thị Hải	Yến	10-Jul-06	60116301	4	4G	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
423	Võ Thành	Đạt	27-Jun-05	60116321	5	5N	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
424	Nguyễn Thùy	Linh	17-Apr-05	60116317	5	5K	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
425	Nguyễn Ngọc Đang	Nhi	20-Sep-05	60116318	5	5K	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
426	Diệp Lạc Yến	Phương	7-Jun-05	60116315	5	5D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
427	Đặng Hoàng	Thái	9-May-05	60116323	5	5N	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
428	Lê Tuấn	Thành	11-Jul-05	60116309	5	5C	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
429	Dương Thanh	Thành	25-Apr-05	60116324	5	5N	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
430	Đặng Minh	Thiện	25-Oct-05	60116312	5	5D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
431	Nguyễn Hùynh Thanh	Thúy	1-Jan-05	60116319	5	5K	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
432	Nguyễn Vương Anh	Thy	19-May-05	60116314	5	5D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
433	Nguyễn Quế	Trân	1-Dec-05	60116320	5	5M	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
434	Lê Thị Nhã	Trúc	21-Nov-05	60116313	5	5D	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
435	Nguyễn Thanh	Trung	5-May-05	60116310	5	5C	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
436	Võ Hoàng Triệu	Vy	5-Jun-05	60116322	5	5N	Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
437	Đỗ Đại Đăng	Điền	26-Jan-07	60116131	3	3D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
438	Nguyễn Khánh	Đoan	3-May-07	60116128	3	3C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
439	An Đinh Ngọc	Huyền	25-Jun-07	60116125	3	3C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
440	Lê Thị Quỳnh	Mai	18-Apr-07	60116126	3	3C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
441	Trần Thị Bảo	Ngọc	25-Feb-07	60116133	3	3D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
442	Nguyễn Văn	Trung	31-Jul-07	60116123	3	3A	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
443	Trần Huỳnh Bảo Ngọc	Vy	11-Oct-07	60116129	3	3C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
444	Phan Bảo Linh	Đan	29-Jan-06	60116134	4	4A	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
445	Lê Trung	Kiên	27-Jul-06	60116139	4	4B	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
446	Nguyễn Phước	Lộc	4-Apr-06	60116150	4	4D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
447	Nguyễn Danh	Thọ	5-Mar-06	60116135	4	4A	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
448	Đào Hoàng	Thy	20-May-06	60116148	4	4D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
449	Nguyễn Trung	Tín	25-Jun-06	60116144	4	4C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
450	Phan Nguyễn Phương	Uyên	9-Dec-06	60116146	4	4D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
451	Võ Phạm Thái	Hòa	8-Sep-06	60116159	5	5C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
452	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	27-Sep-05	60116153	5	5A	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
453	Lê Ngọc	Linh	5-May-05	60116161	5	5C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
454	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	14-Mar-05	60116164	5	5D	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
455	Phan Hồng	Thủy	10-Mar-05	60116158	5	5B	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
456	Đặng Hoàng Phương	Trâm	27-Jul-05	60116152	5	5A	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
457	Phạm Hoàng	Yến	16-Feb-05	60116163	5	5C	Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
458	Nguyễn Đức	Bình	19-May-07	60116342	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
459	Nguyễn Xuân	đăng	4-Apr-07	60116331	3	3C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
460	Mai Tiến	Đạt	27-Apr-07	60116347	3	3H	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
461	Ngô Hữu	Đức	6-Jul-07	60116345	3	3E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
462	Bùi Thị Kim	Hiền	27-Jan-07	60116332	3	3C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
463	Nguyễn Trung	Hiếu	23-May-07	60116336	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
464	Nguyễn Huy	Hoàng	20-Apr-07	60116335	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
465	Phùng Bá	Hưng	16-Jan-07	60116375	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
466	Vũ Hồng Song	Hương	24-Feb-07	60116330	3	3C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
467	NguyỄn Hoài	My	16-Sep-07	60116341	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
468	Trần Nguyễn Thiện	Thành	9-Jun-07	60116337	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
469	Nguyễn Mai	Trân	16-Jun-07	60116338	3	3D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
470	Nguyễn Ngọc Như	ý	2-Nov-07	60116343	3	3E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
471	Nguyễn Khuê	Anh	14-Aug-06	60116362	4	4E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
472	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30-Oct-06	60116361	4	4D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
473	Nguyễn Mai	Anh	6-Jan-06	60116357	4	4B	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
474	Võ Thị Kim	Ánh	26-May-06	60116349	4	4A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
475	Lê Thị Minh	Hân	1-Jan-06	60116360	4	4D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
476	Đoàn Ngọc Trúc	Lam	4-Sep-06	60116355	4	4A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
477	Nguyễn Hoàng Hải	Minh	24-Apr-06	60116354	4	4A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
478	Trần Mai	Ngân	7-Aug-06	60116353	4	4D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
479	Trần Nam	Phong	12-Jan-06	60116356	4	4A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
480	Hồ Minh	Phúc	16-Jun-06	60116358	4	4C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
481	Lê Trần Minh	Quân	30-Jun-06	60116359	4	4D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
482	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	3-Aug-06	60116352	4	4D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
483	Phan Đình	Cường	24-Jul-05	60116385	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
484	Võ Lê Hải	Dăng	30-Aug-05	60116365	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
485	Vũ Minh	Đức	25-Aug-05	60116400	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
486	Nguyễn Huỳnh Kim	Giàu	14-Apr-05	60116388	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
487	Nguyễn Phương	Hà	21-Oct-05	60116373	5	5G	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
488	Nguyễn Việt	Hoàng	23-Dec-05	60116411	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
489	Phạm Gia	Huy	17-Oct-05	60116386	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
490	Nguyễn Vân	Khánh	9-Jan-05	60116372	5	5G	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
491	Võ Hoàng	Kiệt	4-Sep-05	60116412	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
492	Lê Ngọc Yến	Linh	7-Nov-05	60116399	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
493	Võ Bích	Ngân	21-Aug-05	60116408	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
494	Nguyễn Thanh Kim	Ngân	8-Mar-05	60116370	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
495	Trần Hoài Phương	Nghi	11-Jan-05	60116394	5	5B	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
496	Pham Huỳnh Bảo	Ngọc	10-Mar-05	60116404	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
497	Huỳnh Minh	Nhật	6-Jul-05	60116403	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
498	Lại Bảo Quỳnh	Như	13-May-05	60116374	5	5H	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
499	Trần Quỳnh	Như	10-Nov-05	60116389	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
500	Bùi Nguyễn Quỳnh	Như	10-Sep-05	60116414	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
501	Hoàng Ngọc	Phong	26-Jan-05	60116398	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
502	Nguyễn Xuân	Quyết	30-Apr-05	60116391	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
503	Võ Lê Như	Quỳnh	13-Dec-05	60116413	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
504	Trần Ngọc Mai	Thanh	2-Sep-05	60116366	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
505	Trương Thị Thu	Thảo	24-Jan-05	60116416	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
506	Vũ Đức	Thiện	26-May-05	60116417	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
507	Nguyễn Lý Hoàng	Thông	28-May-05	60116369	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
508	Phạm Minh	Thư	19-Mar-05	60116405	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
509	Nguyễn Hải	Thuận	11-Nov-05	60116396	5	5B	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
510	Nguyễn Minh	Trí	15-Mar-05	60116379	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
511	Lê Minh	Trí	16-Sep-05	60116392	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
512	Huỳnh Minh	Triết	22-Jun-05	60116406	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
513	Ngô Quốc	Triệu	23-Jun-05	60116368	5	5E	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
514	Nguyễn Thanh Ngọc	Uyên	26-Mar-05	60116390	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
515	Nguyễn Đào Phương	Uyên	12-Jan-05	60116387	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
516	Trần Võ Hi	Vân	20-Oct-05	60116381	5	5G	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
517	Trịnh lê	Văn	5-Jul-05	60116407	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
518	Võ Kim	Xuyến	19-Feb-05	60116402	5	5C	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
519	Trần Ngọc Như	Ý	19-Aug-05	60116384	5	5A	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
520	Nguyễn Ngọc Như	Ý	23-Sep-05	60116409	5	5D	Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
521	Phạm Nhật	Linh	14-Jun-07	60116424	3	3C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
522	Hoàng Lê Anh	Nguyễn	1-Aug-07	60116429	3	3B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
523	Hoàng Thị Quỳnh	Như	24-Jul-07	60116425	3	3C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
524	Võ Đoàn Tiểu	Phương	14-Jan-07	60116426	3	3C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
525	Nguyễn Hoàng	Tùng	22-May-07	60116427	3	3A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
526	Trần Lợi	Uyên	8-Jan-07	60116421	3	3D	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
527	Nguyễn Đỗ Phương	An	19-Aug-06	60116445	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
528	Phan Ngô Hoài	An	27-Jan-06	60116446	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
529	Huỳnh Hà Dao	Chi	3-Aug-06	60116435	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
530	Trần Gia	Huy	23-Apr-06	60116441	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
531	Đỗ Trần Quang	Huy	26-Nov-06	60116440	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
532	Nguyễn Đỗ Bảo	Khuê	1-Nov-06	60116444	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
533	Nguyễn Minh	Mẫn	30-Sep-06	60116450	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
534	Nguyễn Đình Gia	Minh	9-Apr-06	60116431	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
535	Hoàng Thanh	Ngọc	2-Aug-06	60116430	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
536	Trần Thị Yến	Nhi	30-Apr-06	60116449	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
537	Nguyễn Đào Kiều	Oanh	31-May-06	60116451	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
538	Đỗ Gia	Phú	19-Aug-06	60116432	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
539	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	30-Aug-06	60116442	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
540	Trịnh Thiên	Sơn	7-Jan-06	60116433	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
541	Phạm Anh	Thư	16-Oct-06	60116448	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
542	Vũ Thị Yến	Vi	24-May-06	60116443	4	4B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
543	Vũ Đình	Vinh	2-Dec-06	60116438	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
544	Lê Thị Tường	Vy	8-Jan-06	60116447	4	4C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
545	Hoàng Nhật Bảo	Vy	9-May-06	60116436	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
546	Nguyễn Hoàng Triệu	Vy	26-Jul-06	60116437	4	4A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
547	Văn Công Quốc	Bình	28-Jul-05	60116455	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
548	Lê Minh	Chuẩn	22-Jan-05	60116461	5	5C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
549	Nguyễn Ngọc	Dung	28-Aug-05	60116457	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
550	Phùng Văn	Được	27-Sep-05	60116452	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
551	Nguyễn Thạc Thu	Huyền	11-Sep-05	60116453	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
552	Nguyễn Hoàng	Lân	23-May-05	60116463	5	5C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
553	Nguyễn Khánh	Linh	6-Aug-05	60116458	5	5B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
554	Nguyễn Hoàng	Long	23-May-05	60116462	5	5C	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
555	Nguyễn Thảo	My	31-Dec-05	60116456	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
556	Nguyễn Thanh	Ngân	27-Jul-05	60116454	5	5A	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
557	Trịnh Hoàng	Phát	26-Nov-05	60116459	5	5B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
558	Bùi Thị Mai	Phương	1-Aug-05	60116460	5	5B	Mỹ Huề	Huyện Hóc Môn
559	Bùi Thị Quỳnh	Anh	22-Nov-07	60110783	3	3.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
560	Nguyễn Quốc	Anh	16-May-07	60110786	3	3.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
561	Nguyễn Tuyết	Anh	9-Jan-07	60110784	3	3.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
562	Trần Ngọc Thiên	Kim	20-Apr-07	60110785	3	3.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
563	Nguyễn Nhật	Trường	22-Sep-07	60110787	3	3.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
564	Bạch Ngọc Gia	Bảo	14-Aug-06	60110777	4	4.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
565	Trần Quang	Đô	6-Aug-06	60110779	4	4.3	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
566	Nguyễn Nhật	Duy	6-Oct-06	60110780	4	4.4	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
567	Nguyễn Phúc Trúc	Linh	14-Nov-06	60110775	4	4.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
568	Nguyễn Minh	Phúc	5-Jan-06	60110778	4	4.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
569	Mai Đình	Quân	23-Oct-06	60110781	4	4.4	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
570	Đinh Ngọc Lan	Anh	4-Mar-05	60110771	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
571	Lee Kun	Da	9-Jul-05	60110765	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
572	Nguyễn Gia	Hân	4-Oct-05	60110770	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
573	Lê Minh	Khoa	23-Nov-05	60110760	5	5.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
574	Huỳnh Thiên	Kim	5-Aug-05	60110767	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
575	Hồ Mỹ	Linh	25-Feb-05	60110774	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
576	Nguyễn Anh	Nam	21-Apr-05	60110768	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
577	Nguyễn Thiện	Nhân	4-Jun-05	60110766	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
578	Thái Ngọc Như	Quỳnh	20-Oct-05	60110761	5	5.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
579	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2-Aug-05	60110769	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
580	Nguyễn Cao Minh	Thư	16-Sep-05	60110762	5	5.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
581	Lê Thị Phương	Uyên	7-Nov-05	60110763	5	5.2	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
582	Nguyễn Thị Ái	Vy	8-Mar-05	60110773	5	5.1	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
583	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	1-Aug-07	60110667	3	3A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
584	Nguyễn Minh	Châu	20-Apr-07	60110669	3	3A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
585	Trần Huỳnh Ánh	Dương	10-Apr-07	60110686	3	3D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
586	Lý Tuấn	Kiệt	2-May-07	60110673	3	3A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
587	Trần Bửu Bảo	Ngọc	5-Jul-07	60110675	3	3B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
588	Phùng Ngọc	Phụng	5-Mar-07	60110671	3	3A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
589	Đỗ Long	Quân	19-Nov-07	60110668	3	3A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
590	Trần Minh	Tâm	2-Dec-07	60110683	3	3C	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
591	Trần Phạm Úy	Thương	25-Apr-07	60110685	3	3D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
592	Bùi Ngọc Minh	Thùy	21-May-07	60110687	3	3H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
593	Bùi Minh	Trung	2-Jan-07	60110678	3	3B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
594	Trần Ngọc Nhật	Tú	8-Jul-07	60110681	3	3C	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
595	Phan Nguyễn Minh	Anh	1-Apr-06	60110688	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
596	Đặng Hoàng Gia	Bảo	9-Aug-06	60110709	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
597	Đoàn Tuấn	Bảo	12-Mar-06	60110689	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
598	Nguyễn Phan Hoàng	Diễm	6-Oct-06	60110690	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
599	Nguyễn Huỳnh	Giang	1-Oct-06	60110716	4	4C	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
600	Khưu Hoàng	Hiệp	20-Aug-06	60110714	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
601	Phạm Đinh Trung	Hiếu	24-Sep-06	60110723	4	4I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
602	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	6-Aug-06	60110721	4	4H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
603	Lưu Gia	Linh	16-Dec-06	60110691	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
604	Đinh Gia	Linh	10-Feb-06	60110692	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
605	Nguyễn Điềm Bảo	Long	12-Jun-06	60110706	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
606	Lý Giai	Nghi	21-Jan-06	60110722	4	4I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
607	Nguyễn Đông	Nghi	14-Aug-06	60110711	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
608	Nguyễn Thành	Nghĩa	3-Mar-06	60110704	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
609	Trần Ngọc Quỳnh	Như	5-Feb-06	60110707	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
610	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	28-Dec-06	60110693	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
611	Trần Minh	Nhựt	8-Jan-06	60110694	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
612	Nguyễn Hoàng Như	Phúc	12-May-06	60110713	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
613	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	7-Dec-06	60110719	4	4H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
614	Lý Kim	Phụng	10-Feb-06	60110725	4	4I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
615	Nguyễn Thị Thanh	Phương	2-Aug-06	60110695	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
616	Huỳnh Thạch Lam	Sơn	13-Jan-06	60110712	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
617	Vương Ngọc	Thảo	16-Jul-06	60110720	4	4H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
618	Lê Phạm Minh	Thu	25-Jun-06	60110710	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
619	Trần Thanh	Toàn	3-Oct-06	60110696	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
620	Nguyễn Phương	Toàn	8-May-06	60110715	4	4C	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
621	Trần Bảo	Trâm	7-Nov-06	60110717	4	4C	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
622	Nguyễn Ngọc	Trân	21-Oct-06	60110701	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
623	Cao Tú	Trinh	26-Mar-06	60110708	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
624	Nguyễn Hồng	Trúc	9-Mar-06	60110697	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
625	Huỳnh Thị Thanh	Tú	12-Apr-06	60110698	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
626	Lê Nhã	Uyên	24-Mar-06	60110703	4	4B	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
627	Nguyễn Di	Văn	19-Jul-06	60110699	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
628	Phan Ngọc Như	Ý	10-Jan-06	60110700	4	4A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
629	Văn Võ Phương	An	1-Dec-05	60110749	5	5G	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
630	Nguyễn Thùy	An	17-Sep-05	60110738	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
631	Huỳnh Thị Lan	Anh	12-Feb-05	60110756	5	5H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
632	Phan Ngọc Phương	Anh	7-Apr-05	60110748	5	5G	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
633	Trịnh Gia	Bảo	23-Feb-05	60110740	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
634	Phan Duy	Bình	14-Feb-05	60110728	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
635	Nguyễn Hải	Đăng	30-Dec-05	60110736	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
636	Nguyễn Hữu	Đạt	15-May-05	60110739	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
637	Hà Thiên	Di	20-Sep-05	60110745	5	5D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
638	Nguyễn Phương	Dung	17-Feb-05	60110757	5	5I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
639	Nguyễn Khắc	Duy	29-Oct-05	60110733	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
640	Trần Anh	Duy	20-Jan-05	60110727	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
641	Lê Gia	Hân	7-Sep-05	60110729	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
642	Lý Hiếu	Hân	29-May-05	60110742	5	5D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
643	Phan Thanh	Hòa	28-Jul-05	60110735	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
644	Huỳnh Gia	Huy	3-Aug-05	60110737	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
645	Huỳnh Nguyễn Mộng	Huyền	28-May-05	60110741	5	5D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
646	Chou Vĩnh	Kỳ	15-Jan-05	60110758	5	5I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
647	Lê Hoàng	Lê	22-Jun-05	60110744	5	5D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
648	Lê Ngọc Kim	Linh	13-Sep-05	60110754	5	5H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
649	Bùi Thị Thùy	Linh	18-Jan-05	60110753	5	5H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
650	Nguyễn Trường Thịnh	Phát	4-Sep-05	60110730	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
651	Trần Thành	Phát	1-Dec-05	60110751	5	5G	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
652	Lữ Kiến	Phong	14-Feb-05	60110759	5	5I	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
653	Trần Lư Minh	Phúc	2-Apr-05	60110752	5	5G	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
654	Trương Đào Đông	Phương	27-Jun-05	60110743	5	5D	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
655	Đặng Quốc	Tế	7-Mar-05	60110731	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
656	Võ Trần	Trí	5-Jun-05	60110734	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
657	Lương Nguyễn Minh	Trí	8-Mar-05	60110726	5	5A	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
658	Nguyễn Lê Phụng	Uyên	10-Jul-05	60110747	5	5G	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
659	Huỳnh Lê Thảo	Vy	25-Mar-05	60110755	5	5H	Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
660	Phan Nhật Khánh	Đăng	25-Dec-07	60116470	3	3C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
661	Trần Quốc	Huy	13-Nov-07	60116465	3	3A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
662	Nguyễn Đỗ Duy	Minh	16-Jul-07	60116464	3	3A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
663	Nguyễn Hòang Minh	Phong	14-Oct-07	60116468	3	3B	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
664	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	15-Jul-07	60116469	3	3C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
665	Trần Minh	Thư	24-Jan-07	60116467	3	3B	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
666	Nguyễn Huy	Bắc	8-Oct-06	60116474	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
667	Võ Thành	Đạt	15-May-06	60116479	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
668	Phạm Thị Kim	Hòang	18-Feb-06	60116478	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
669	Nguyễn Duy	Hưng	26-Jan-06	60116471	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
670	Phan Nữ Khánh	Ngân	29-Dec-06	60116480	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
671	Nguyễn Trọng	Nghĩa	6-Mar-06	60116483	4	4C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
672	Phạm Nguyễn Minh	Thư	12-Dec-06	60116475	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
673	Nguyễn Vũ Anh	Thư	24-Jan-06	60116477	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
674	Đinh Trần	Thụy	31-May-06	60116484	4	4C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
675	Lê Thị Thanh	Tuyền	16-May-06	60116481	4	4C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
676	Hồ Hòang	Yến	9-Jun-06	60116472	4	4A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
677	Nguyễn Đào Vân	Anh	1-Jun-05	60116488	5	5A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
678	Phạm Uyên Thục	Đoan	14-Jul-05	60116491	5	5C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
679	Phạm Nguyễn Gia	Hân	27-Jun-05	60116486	5	5A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
680	Trần Kim Quỳnh	Nga	18-Apr-05	60116485	5	5A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
681	Đòan Thị Thu	Trang	3-May-05	60116489	5	5A	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
682	Lê Phạm Như	Xuân	12-Jan-05	60116490	5	5C	Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
683	Phạm Quỳnh	Anh	13-Sep-07	60116551	3	3B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
684	Nguyễn Hoàng Thiên	Thiên	3-Feb-07	60116548	3	3E	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
685	Phạm Hoàng Thảo	Vân	13-Jan-06	60116553	4	4D	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
686	Đinh Nguyễn Phương	Anh	14-Jan-05	60116554	5	5A	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
687	Võ Minh	Anh	18-Apr-05	60116564	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
688	Phạm Thị Kim	Anh	16-Oct-05	60116565	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
689	Trần Lê Ngọc	Bình	10-Oct-05	60116556	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
690	Nguyễn Quốc	Huy	26-Feb-05	60116571	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
691	Ngô Quốc	Khánh	8-Sep-05	60116559	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
692	Lê Hoàng Anh	Khoa	18-Oct-05	60116563	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
693	Vũ Trần Hải	Long	19-Sep-05	60116572	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
694	Trịnh Phương	Nam	17-Jun-05	60116558	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
695	Phạm Thị Hồng	Nhung	12-Feb-05	60116560	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
696	Lưu Hồ Minh	Phương	8-Dec-05	60116562	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
697	Nguyễn Phương	Thảo	24-Nov-05	60116557	5	5B	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
698	Trần Thị Thanh	Thảo	16-Jun-05	60116570	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
699	Đoàn Tuyết	Trang	13-Oct-05	60116569	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
700	Hoàng Anh	Tư	15-Oct-05	60116566	5	5C	Tam Đông	Huyện Hóc Môn
701	Ngô Thị Vân	Anh	15-Jan-07	60116502	3	3L	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
702	Nguyễn Đức	Hải	30-Jul-07	60116493	3	3B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
703	Nguyễn Ngọc Duy	Hân	14-Sep-07	60116494	3	3B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
704	Nguyễn Ngọc Trúc	Huyền	18-Jan-07	60116500	3	3K	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
705	Lê Minh	Khoa	7-Jul-07	60116503	3	3L	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
706	Nguyễn Huỳnh Thùy	Linh	4-Oct-07	60116505	3	3M	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
707	Trần Phan Quang	Nhật	13-Mar-07	60116495	3	3C	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
708	Vũ Nhã Tâm	Như	24-Jan-07	60116492	3	3A	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
709	Nguyễn Hồng	Thi	21-Jun-07	60116506	3	3M	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
710	Võ Minh	Thiện	29-Jul-07	60116499	3	3I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
711	Trương Huỳnh Thanh	Vũ	22-Dec-07	60116497	3	3G	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
712	Thiều Lê	Vy	12-Mar-07	60116501	3	3K	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
713	Nguyễn Ngọc	Bích	21-Jan-06	60116520	4	4I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
714	Dư Gia	Đức	25-Apr-06	60116526	4	4K	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
715	Nguyễn Hoàng	Dung	23-Apr-06	60116525	4	4K	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
716	Chếnh Thiết Gia	Hân	11-Jan-06	60116507	4	4A	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
717	Lê Anh Gia	Hương	31-Oct-06	60116509	4	4C	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
718	Nguyễn Hoàng	Huy	17-Apr-06	60116517	4	4H	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
719	Nguyễn Ngọc	Linh	10-Jul-06	60116514	4	4G	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
720	Lương Ngọc Bảo	Nghi	4-Apr-06	60116512	4	4D	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
721	Phạm Thị Hồng	Nụ	23-Oct-06	60116521	4	4I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
722	Đỗ Nguyễn Thanh	Tâm	31-Aug-06	60116522	4	4I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
723	Võ Ngọc Minh	Thảo	11-Feb-06	60116523	4	4I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
724	Tô Thị Minh	Thùy	16-Dec-06	60116515	4	4G	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
725	Phan Thị Tường	Vi	7-Apr-06	60116524	4	4I	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
726	Nguyễn Mạnh	Cường	9-May-05	60116530	5	5A	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
727	Trần Thanh	Hằng	13-Dec-05	60116546	5	5G	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
728	Võ Tuấn	Kiệt	28-Mar-05	60116534	5	5B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
729	Nguyễn Phạm Gia	Linh	15-Oct-05	60116540	5	5E	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
730	Ninh Thiện	Luân	11-Nov-05	60116541	5	5E	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
731	Hoàng Thị Kim	Ngân	14-Aug-05	60116535	5	5B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
732	Lê Mai Quỳnh	Nhi	24-Oct-05	60116536	5	5B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
733	Du Nguyễn Anh	Thư	11-Oct-05	60116547	5	5G	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
734	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	6-Oct-05	60116537	5	5B	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
735	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	25-Jun-05	60116544	5	5E	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
736	Nguyễn Thành	Tú	3-Mar-05	60116545	5	5E	Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
737	Bùi Quỳnh	Anh	26-Oct-07	60116581	3	3.3	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
738	Lê Phương	Anh	12-Sep-07	60116586	3	3.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
739	Nguyễn Vũ Anh	Khôi	22-Oct-07	60116585	3	3.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
740	Phạm Hoàng Bảo	Nghi	14-May-07	60116579	3	3.3	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
741	Nguyễn Trần Nhật	Nguyên	3-Aug-07	60116584	3	3.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
742	Nguyễn Ngọc Nguyên	Phương	7-Apr-07	60116580	3	3.3	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
743	Lâm Thị Thảo	Vy	19-Mar-07	60116582	3	3.3	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
744	Tống Đỗ Quỳnh	Anh	11-Jan-06	60116589	4	4.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
745	Nguyễn Cao Kì	Anh	8-Dec-06	60116601	4	4.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
746	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	21-Aug-06	60116597	4	4.3	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
747	Nguyễn Phương	Huy	18-Mar-06	60116602	4	4.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
748	Phạm Hoàng	Long	28-Sep-06	60116599	4	4.4	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
749	Mai Hữu	Phúc	9-Oct-06	60116590	4	4.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
750	Nguyễn Thanh	Sơn	25-May-06	60116595	4	4.2	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
751	Lương Nguyễn Mai	Thanh	5-Aug-06	60116592	4	4.2	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
752	Nguyễn Đức	Trọng	19-May-06	60116591	4	4.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
753	Phạm Thanh	Tùng	7-Jan-06	60116587	4	4.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
754	Bùi Thị Thanh	Vy	20-Jun-06	60116588	4	4.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
755	Tống Công	Anh	11-Feb-05	60116604	5	5.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
756	Phạm Huỳnh Minh	Hoàng	3-Mar-05	60116609	5	5.2	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
757	Nguyễn Thị Bích	Hường	17-Jul-05	60116607	5	5.2	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
758	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	15-Jan-05	60116606	5	5.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
759	Đỗ	Thuy	5-Jun-05	60116605	5	5.1	Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
760	Huỳnh Hồng	Bảo	26-Feb-07	60116642	3	3C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
761	Hà Quỳnh	Hương	10-Feb-07	60116639	3	3B	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
762	Vũ Minh	Khôi	3-Aug-07	60116640	3	3C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
763	Trần Nguyễn Thảo	Như	23-Jan-07	60116648	3	3E	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
764	Phan Tấn	Tài	19-Jul-07	60116644	3	3C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
765	Nguyễn Ngọc	Thiện	13-Mar-07	60116650	3	3E	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
766	Phùng Quyết	Tiến	10-Jul-07	60116649	3	3E	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
767	Trần Minh	Trâm	15-Jan-07	60116641	3	3C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
768	Vi	Vy	30-Sep-07	60116647	3	3D	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
769	Phạm Hoàng Tùng	Hiếu	19-Sep-06	60116626	4	4A	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
770	Đỗ Ngọc Xuân	Hy	5-Apr-06	60116631	4	4D	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
771	Trần Đức Khánh	Nguyên	28-Jan-06	60116632	4	4E	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
772	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	4-Apr-06	60116628	4	4C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
773	Vũ Khánh	Như	15-Feb-06	60116629	4	4C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
774	Phan Tấn	Thành	5-Jan-06	60116630	4	4C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
775	Đào Xuân	Thuỳ	3-May-06	60116627	4	4A	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
776	Lê Ngọc Phương	Duyên	31-Mar-05	60116617	5	5C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
777	Đỗ Quỳnh	Hương	14-Sep-05	60116612	5	5B	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
778	Trịnh Ngọc An	Na	14-Apr-05	60116615	5	5C	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
779	Lê Tiến	Nam	3-Aug-05	60116613	5	5B	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
780	Nguyễn Vũ Xuân	Nhi	14-Mar-05	60116625	5	5G	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
781	Bùi Nguyễn Anh	Tài	31-May-05	60116621	5	5D	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
782	Nguyễn Phạm Thanh	Tâm	15-May-05	60116623	5	5G	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
783	Phạm Nguyễn Minh	Thư	28-Oct-05	60116624	5	5G	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
784	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10-May-05	60116611	5	5B	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
785	Trần Yến	Vi	25-Oct-05	60116610	5	5B	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
786	Trần Thị Ngọc	Vy	20-Feb-05	60116622	5	5E	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
787	Vưu Huỳnh Gia	An	31-Jan-07	60110653	3	3B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
788	Lê Tùng	Bách	8-Mar-07	60110655	3	3D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
789	Nguyễn Công	Duy	23-Apr-07	60110644	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
790	Lê Hồng	Gấm	29-Oct-07	60110659	3	3G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
791	Phạm Gia	Khiêm	27-Apr-07	60110660	3	3G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
792	Nguyễn Huy Anh	Kiệt	1-Mar-07	60110661	3	3G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
793	Lê Khanh Phương	Linh	23-Nov-07	60110648	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
794	Lâm Xuân	Nghi	16-Sep-07	60110649	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
795	Nguyễn Nhân	Nghĩa	12-Jul-07	60110656	3	3E	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
796	Lê Vinh	Phúc	9-Jan-07	60110663	3	3G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
797	Lâm Gia Nam	Phương	15-Aug-07	60110646	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
798	Nguyễn Minh	Quân	7-Mar-07	60110647	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
799	Nguyễn Minh	Thu	2-Nov-07	60110650	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
800	Nguyễn Huỳnh Minh	Thy	22-Mar-07	60110657	3	3E	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
801	Liềng Quang Mỹ	Trân	19-Dec-07	60110654	3	3	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
802	Trần Đình	Triết	13-Nov-07	60110651	3	3A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
803	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	6-Jul-07	60110666	3	3B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
804	Nguyễn Mai Lộc	An	11-May-05	60110560	4	5	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
805	Nguyễn Quỳnh	Anh	19-Feb-06	60110608	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
806	Nguyễn Trung Quốc	Anh	17-Sep-06	60110619	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
807	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19-Jun-06	60110641	4	4H	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
808	Lý Huỳnh Gia	Bảo	7-Apr-06	60110620	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
809	Bùi Gia	Bảo	24-Sep-06	60110634	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
810	Nguyễn Tuấn	Đạt	30-Jul-06	60110621	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
811	Trần Tuấn	Đạt	13-May-06	60110622	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
812	Khương Hồ Anh	Đức	11-May-05	60110562	4	5	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
813	Phạm Thanh	Hân	11-Feb-06	60110635	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
814	Nguyễn Minh	Hậu	20-Sep-06	60110629	4	4D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
815	Nguyễn Hoàng Nhật	Hoa	30-Oct-06	60110609	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
816	Nguyễn Huỳnh	Luân	19-Jan-06	60110626	4	4C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
817	Hồ Phạm Nhật	Minh	12-Apr-06	60110611	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
818	Phan Kim	Ngân	26-Jan-06	60110633	4	4E	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
819	Huỳnh Nhật Phương	Nghi	29-May-06	60110614	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
820	Trần Phương	Nghi	18-May-06	60110615	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
821	Nguyễn Khánh	Ngọc	8-Aug-06	60110624	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
822	Nguyễn Viết	Nhật	18-Mar-06	60110642	4	4H	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
823	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	11-Feb-06	60110612	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
824	Bửu Phan Quỳnh	Như	13-Mar-06	60110637	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
825	Lâm Bảo	Như	2-Aug-06	60110613	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
826	Nguyễn Hoàng	Nhung	22-Sep-06	60110627	4	4C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
827	Nguyễn	Quang	9-Aug-06	60110616	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
828	Nguyễn Nhân	Thiệu	5-May-05	60110584	4	5	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
829	Huỳnh Gia	Thịnh	29-Dec-06	60110638	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
830	Đoàn Minh	Thư	16-Dec-06	60110617	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
831	Hoàng Nữ Hoài	Thương	31-Jul-06	60110639	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
832	Nguyễn Võ Việt	Toàn	13-Aug-06	60110632	4	4D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
833	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	21-Jan-06	60110618	4	4A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
834	Võ Mộng Thanh	Trúc	6-Sep-06	60110640	4	4G	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
835	Đặng Minh	Tú	14-Jun-06	60110625	4	4B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
836	Nguyễn Văn Bình	An	12-Sep-05	60110600	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
837	Huỳnh Nguyễn Minh	Anh	24-Feb-05	60110572	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
838	Bùi Huỳnh Phương	Anh	3-Jul-05	60110594	5	5D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
839	Nguyễn Hoàng Hồng	Anh	7-Sep-05	60110601	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
840	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	20-May-05	60110597	5	5H	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
841	Lê Huỳnh Gia	Bảo	13-Dec-05	60110595	5	5D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
842	Lê Bảo	Châu	17-Jan-05	60110590	5	5C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
843	Nguyễn Hùng	Dũng	22-Dec-05	60110573	5	5	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
844	Phan Lê Ánh	Dương	12-Mar-05	60110561	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
845	Nguyễn Thu	Hà	11-May-05	60110602	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
846	Phạm Ngọc Nguyên Kim	Hân	22-Jul-05	60110574	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
847	Lâm Tuấn	Khải	18-Oct-05	60110577	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
848	Trần Nam	Khang	3-Sep-05	60110575	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
849	Trầm Minh	Khánh	7-Nov-05	60110576	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
850	Lâm Phương Duy	Khôi	12-Mar-05	60110566	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
851	Nguyễn Thành	Kiên	10-Nov-05	60110592	5	5C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
852	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	21-Mar-05	60110564	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
853	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	7-Aug-05	60110598	5	5H	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
854	Trần Quỳnh Bảo	My	2-Mar-05	60110579	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
855	Liên Trịnh Kim	Ngân	12-Feb-05	60110580	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
856	Đặng Huỳnh Phương	Nghi	6-Jul-05	60110565	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
857	Đỗ Thanh	Nhàn	4-Apr-05	60110596	5	5D	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
858	Phạm Ngô Ngọc	Như	4-Apr-05	60110582	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
859	Hoàng Đức	Pháp	28-Jul-05	60110591	5	5C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
860	Trần Nhật	Quỳnh	14-Oct-05	60110578	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
861	Vũ Trần Vân	Quỳnh	20-Feb-05	60110567	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
862	Bùi Viết	Thành	4-Apr-05	60110603	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
863	Nguyễn Văn	Thạnh	4-Dec-05	60110583	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
864	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	20-Jun-05	60110568	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
865	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29-Nov-05	60110599	5	5H	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
866	Võ Đăng	Thịnh	25-Mar-05	60110569	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
867	Nguyễn Hiền	Thục	10-May-05	60110665	5	5C	Thới Tam	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
868	Nguyễn Phước	Toàn	15-Jan-05	60110570	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
869	Phan Thị Ngọc	Trâm	5-May-05	60110604	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
870	Lê Thị Thu	Trang	7-Aug-05	60110585	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
871	Lê Quang	Trường	7-Dec-05	60110586	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
872	Hoàng Anh	Tú	5-Feb-05	60110587	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
873	Trương Võ Thùy	Vy	28-Jun-05	60110588	5	5B	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
874	Trần Ngọc Yến	Vy	11-Aug-05	60110606	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
875	Ngô Huỳnh Như	Ý	23-Sep-05	60110571	5	5A	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
876	Nguyễn Mộng Phương	Yên	20-Apr-05	60110607	5	5I	Thới Tam	Huyện Hóc Môn
877	Trần Thị Mai	Anh	7-Apr-07	60116656	3	3.3	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
878	Nguyễn Ngọc Đại	Đăng	18-Jan-07	60116651	3	3.1	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
879	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	9-May-07	60116657	3	3.3	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
880	Phạm Lê	Như	4-Oct-07	60116653	3	3.2	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
881	Nguyễn Phạm Linh	Phúc	26-Jun-07	60116660	3	3.5	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
882	Trần Mai Thảo	Vy	14-Mar-07	60116655	3	3.2	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
883	Nguyễn Cao Việt	Bách	2-Jan-06	60116665	4	4.2	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
884	Trịnh Trọng Trung	Hiếu	26-Jan-06	60116672	4	4.7	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
885	Võ Ngọc Uyên	Nhi	13-Mar-06	60116667	4	4.4	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
886	Ngô Thị Kim	Phúc	30-Jun-06	60116668	4	4.4	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
887	Nguyễn Trọng Hoàng	Tú	27-Dec-06	60116673	4	4.8	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
888	Huỳnh Anh	Tuấn	11-Jun-06	60116666	4	4.3	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
889	Nguyễn Thị Thúy	Vy	24-Sep-06	60116669	4	4.4	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
890	Nguyễn Trần Thiên	An	6-Oct-05	60116678	5	5.4	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
891	Nguyễn Thị Phương	Anh	7-Jul-05	60116675	5	5.1	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
892	Hoàng Trần Tấn	Dũng	15-Feb-05	60116679	5	5.4	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
893	Đặng Ngọc	Hạnh	22-Feb-05	60116677	5	5.2	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
894	Quảng Thị Thảo	My	27-Nov-05	60116681	5	5.5	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
895	Tăng Phạm Thu	Thảo	16-Aug-05	60116676	5	5.2	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
896	Nguyễn Trương An	Thy	25-Jan-05	60116680	5	5.5	Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
897	Đỗ Thị Ngọc	Mai	19-Dec-07	60110531	3	3K	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
898	Dương Việt	Phong	4-Jun-07	60110534	3	3M	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
899	Nguyễn Nhật	Trường	10-Jun-07	60110533	3	3L	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
900	Đoàn Hà	Vy	22-Feb-07	60110517	3	3D	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
901	Lê Thanh	Bằng	30-May-06	60110511	4	4E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
902	Phạm Quốc	Hoa	19-Nov-06	60110508	4	4E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
903	Đoàn Mỹ	Linh	3-Jul-06	60110501	4	4C	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
904	Bùi Trần Khánh	Linh	23-Aug-06	60110510	4	4E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
905	Đỗ Thị Khánh	Linh	23-Oct-06	60110505	4	4D	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
906	Trần Phi	Long	20-Jul-06	60110492	4	4A	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
907	Lê Vân	Ly	1-Mar-06	60110506	4	4D	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
908	Phạm Hoàng	Phúc	28-Mar-06	60110503	4	4C	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
909	Trần Thị Hồng	Thắm	28-Aug-06	60110512	4	4E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
910	Nguyễn Mai	Thảo	17-May-06	60110509	4	4E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
911	Đinh Phạm Ngọc	Hà	22-Aug-05	60110490	5	5A	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
912	Trần Thị Trà	My	1-Sep-05	60110485	5	5E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
913	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	19-Nov-05	60110489	5	5C	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
914	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	26-Jan-05	60110488	5	5C	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
915	Đào Nguyên	Vi	28-Oct-05	60110486	5	5E	Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
916	Lương Ngọc	Ánh	10-Sep-06	60110543	4	4E	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
917	Huỳnh Lê Phúc	Hậu	25-Apr-05	60110548	4	4C	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
918	Nguyễn Hiếu	Hiền	27-Sep-06	60110550	4	4C	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
919	Nguyễn Thị Thu	Hồng	24-Apr-06	60110554	4	4C	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
920	Trần	InIn	18-Mar-06	60110559	4	4C	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
921	Đinh Hoàng	Phú	3-Jun-06	60110556	4	4B	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
922	Nguyễn Trần Phi	Phụng	27-Sep-06	60110552	4	4G	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
923	Nguyễn Hoàng Phúc	Vinh	8-Aug-06	60110539	4	4A	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
924	Trần	Lyna	28-Aug-04	60110536	5	5A	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
925	Huỳnh Thị Ngọc Anh	Thư	11-Aug-04	60110535	5	5E	Trần Văn Mười	Huyện Hóc Môn
926	Vũ Nguyễn Thiên	Ân	25-Jun-07	60116718	3	3D	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
927	Trương Chấn	Hải	26-May-07	60116687	3	3A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
928	Trần Nguyễn Bảo	Hân	18-Sep-07	60116726	3	3E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
929	Lê Viết	Hùng	2-Apr-07	60116690	3	3A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
930	Nguyễn Phúc	Khang	7-Apr-07	60116691	3	3A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
931	Huỳnh Vĩnh	Luân	13-Dec-07	60116729	3	3E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
932	La Trần Đình	Phú	11-Oct-07	60116698	3	3A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
933	Đặng Yến	Vy	16-Apr-07	60116715	3	3C	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
934	Lê Trịnh Hải	Anh	5-Aug-06	60116743	4	4C	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
935	Đàm Dương Hồng	Anh	1-Oct-06	60116736	4	4A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
936	Chu Mỹ	Bình	16-Feb-06	60116737	4	4A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
937	Nguyễn Bá	Bình	9-Jan-06	60116751	4	4G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
938	Phan Thanh	Đạt	16-Jun-06	60116752	4	4G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
939	Võ Ngọc Ngân	Hà	1-Apr-06	60116748	4	4E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
940	Lương Đình	Khanh	16-Jan-06	60116749	4	4E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
941	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	17-Apr-06	60116755	4	4G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
942	Trần Ngọc Thảo	Nhi	12-Jun-06	60116750	4	4E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
943	Tống Thành	Phước	13-May-06	60116739	4	4A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
944	Đỗ Trương Thiên	Thiên	1-Jul-06	60116756	4	4G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
945	Trà Lê Anh	Thư	21-Jun-06	60116757	4	4G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
946	Mai Hồ Thanh	Vy	2-Jan-06	60116741	4	4B	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
947	Bùi Thị Thanh	Xuân	18-Mar-06	60116742	4	4B	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
948	Phạm Thị Ngọc	Yến	26-Jan-06	60116745	4	4C	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
949	Phan Ngọc Bảo	Châu	4-Sep-05	60116769	5	5D	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
950	Đỗ Nguyễn Hải	Đăng	31-May-05	60116759	5	5A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
951	Bùi Phương Quỳnh	Giao	14-Oct-05	60116760	5	5A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
952	Nguyễn Thanh	Hằng	4-Sep-05	60116776	5	5E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
953	Nguyễn Thị Dung	Hạnh	9-Oct-05	60116793	5	5G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
954	Nguyễn Trần Quỳnh	Hương	29-Oct-05	60116761	5	5A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
955	Trần Lâm Anh	Khoa	24-Oct-05	60116767	5	5C	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
956	Phùng Nguyễn Mỹ	Kỳ	8-Oct-05	60116779	5	5E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
957	Lưu Phước	Lợi	21-Aug-05	60116782	5	5E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
958	Trịnh Gia	Nghi	17-May-05	60116794	5	5G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
959	Huỳnh Thanh	Phong	9-Oct-05	60116765	5	5B	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
960	Lê Nguyễn Thảo	Quyên	13-Oct-05	60116795	5	5G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
961	Phạm Ngọc Thủy	Tiên	24-Mar-05	60116789	5	5E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
962	Nguyễn Quang	Tiến	21-Oct-05	60116768	5	5C	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
963	Trịnh Như	Trâm	20-Jul-05	60116766	5	5B	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
964	Nguyễn Kiết	Tường	7-Jun-05	60116770	5	5D	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
965	Đinh Trần Phương	Uyên	15-Feb-05	60116791	5	5E	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
966	Huỳnh Tô Vũ	Uyên	29-Mar-05	60116797	5	5G	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
967	Nguyễn Việt Quang	Vinh	4-Jun-05	60116763	5	5A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
968	Nguyễn Long	Vũ	4-Oct-05	60116771	5	5D	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
969	Nguyễn Đỗ Khánh	Vy	18-Jun-05	60116764	5	5A	Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
970	Nguyễn Phương	Anh	15-Nov-07	60116803	3	3D	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
971	Phạm Nguyễn Duy	Hậu	7-Apr-07	60116801	3	3B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
972	Phạm Đăng	Khoa	8-Jun-07	60116802	3	3B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
973	Nguyễn Phúc Hưng	Thịnh	27-Jun-07	60116799	3	3B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
974	Đặng Trịnh Mai	Trâm	8-Nov-07	60116798	3	3B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
975	Bùi văn Tuấn	Anh	25-Jan-06	60116815	4	4E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
976	Bùi Quốc	Anh	6-Jun-06	60116810	4	4D	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
977	Lê Ngọc Gia	Hân	12-Mar-06	60116813	4	4E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
978	Nguyễn Hoàng	Nam	16-Jul-06	60116807	4	4B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
979	Lê Anh	Quân	8-Jan-06	60116806	4	4A	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
980	Tôn Nữ Ngọc	Thanh	30-Jun-06	60116804	4	4A	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
981	Nguyễn Ngọc Mai	Trang	11-Sep-06	60116814	4	4E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
982	Huỳnh Thanh	Tú	25-Jan-06	60116809	4	4D	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
983	Thân Thị Mỹ	Liên	8-Oct-05	60116819	5	5D	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
984	Trần Trọng	Minh	9-Sep-05	60116821	5	5E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
985	Trần Huỳnh Dung	Nghi	24-Jul-05	60116822	5	5E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
986	Trần Hoàng Minh	Nhi	8-Aug-05	60116816	5	5B	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
987	Nguyễn Như	Quỳnh	8-Oct-05	60116817	5	5C	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
988	Nguyễn Nhật	Tùng	19-Sep-05	60116824	5	5E	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
989	Huỳnh Thụy Hoài	Vy	6-Jan-05	60116818	5	5C	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
990	Nguyễn Phương	Yến	1-Jul-05	60116820	5	5D	Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
991	Nguyễn Đoàn Mai	Anh	14-Apr-06	60106024	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
992	Phạm Trần Quốc	Anh	5-Jul-06	60106025	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
993	Nguyễn Gia	Bảo	5-Oct-06	60106026	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
994	Nguyễn Hoàng	Duy	2-Nov-06	60106027	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
995	Dương Nguyễn Nhật	Khôi	28-Feb-06	60106028	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
996	Lê Kim	Ngân	30-Nov-06	60106029	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
997	Ngô Kim	Ngân	5-Dec-06	60106030	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
998	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	19-Dec-06	60106031	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
999	Cao Ánh	Thiên	30-May-06	60106032	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1000	Nguyễn Anh	Thư	14-Sep-06	60106034	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1001	Lâm Ngọc Thanh	Thư	28-Apr-06	60106033	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1002	Trần Ngọc	Trí	19-Apr-06	60106035	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1003	Huỳnh Thị Kim	Tuyến	2-Mar-06	60106036	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1004	Ngô Ayun Hạ	Vy	20-Jun-06	60106037	4	4G	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1005	Hà Hải	Yến	25-Jan-06	60106038	4	4B	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1006	Hồ Quang	Duẩn	18-Feb-05	60106039	5	5B	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1007	Trần Anh	Khoa	3-Aug-05	60106040	5	5B	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1008	Đào Ngọc	Nhi	1-Jun-05	60106041	5	5B	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1009	Nguyễn Thái	Sơn	1-Mar-05	60106042	5	5A	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1010	Trần Ngọc Huyền	Thương	29-Jul-05	60106043	5	5B	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
1011	Lê Trần Phương	Anh	24-Feb-07	60105950	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1012	Lê Thị Lan	Anh	3-Nov-07	60105966	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1013	Võ Ngọc Hồng	Ánh	7-Jun-07	60105971	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1014	Phan Vũ Tô	Đạt	14-Jun-07	60105962	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1015	Nguyễn Hữu	Đức	10-Mar-07	60105973	3	3.8	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1016	Nguyễn Hoàng	Hải	2-Sep-07	60105958	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1017	Võ Đặng Phúc	Hậu	4-Aug-07	60105970	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1018	Nguyễn Xuân	Hoàng	18-Apr-07	60105959	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1019	Nguyễn Xuân	Huy	18-Apr-07	60105960	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1020	Trần Lê Minh	Khang	21-Apr-05	60105955	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1021	Nguyễn Đình Thu	Lan	5-Jan-07	60105972	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1022	Võ Hoàng Gia	Linh	10-Jul-07	60105967	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1023	Lê Phan Đức	Mân	24-Aug-07	60105952	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1024	Nguyễn Châu Bảo	Ngọc	3-Aug-07	60105964	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1025	Trần Thanh	Ngọc	11-Mar-07	60105954	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1026	Đinh Thảo	Nhân	6-Feb-07	60105946	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1027	Chế Ngọc Bảo	Nhi	22-Nov-07	60105953	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1028	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	11-Apr-07	60105956	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1029	Nguyễn Bửu	Quang	8-Dec-07	60105963	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1030	Nguyễn Toàn	Thắng	8-Nov-07	60105947	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1031	Bùi Nguyễn Phúc	Thịnh	11-Jul-07	60105951	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1032	Nguyễn Thanh	Trúc	14-Sep-07	60105948	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1033	Trần Triệu	Vĩ	13-Feb-07	60105965	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1034	Trần Kiều Thanh	Vy	29-Jun-07	60105957	3	3.2	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1035	Trần Dương Khánh	Vy	13-Dec-07	60105949	3	3.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1036	Cao Trần	Ân	2-Jul-06	60105996	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1037	Hà Hoàng Đức	Anh	31-Oct-06	60105974	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1038	Phạm Gia	Bảo	4-Oct-06	60105997	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1039	Nguyễn Phú	Cường	1-Mar-06	60105975	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1040	Đỗ Thùy	Dương	8-Dec-06	60105999	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1041	Phan Anh	Duy	4-Mar-06	60105998	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1042	Lê Việt	Hà	1-Nov-06	60105976	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1043	Huỳnh Khánh	Hưng	4-Dec-06	60105977	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1044	Nguyễn Huỳnh Như	Huỳnh	5-Dec-06	60105978	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1045	Nguyễn Đình Anh	Khôi	1-Jan-06	60105981	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1046	Cổ Nguyên	Kim	23-Sep-06	60106000	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1047	Lương Hoàng	Long	20-Jul-06	60105985	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1048	Đỗ Giao	Minh	13-Dec-06	60106001	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1049	Ngô Thị Hoàng	Mỹ	2-Jul-06	60106002	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1050	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11-Apr-06	60106003	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1051	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	5-Jan-06	60105986	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1052	Hồ Minh	Nhật	2-Apr-06	60105987	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1053	Ngô Thuận	Phát	25-May-06	60105994	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1054	Lê Hồng Như	Phương	2-Nov-06	60105988	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1055	Trần Minh	Quân	8-Jun-06	60105989	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1056	Nguyễn Lâm	Quân	19-Apr-06	60105990	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1057	Mai Tuấn	Thành	24-Apr-06	60105991	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1058	Ô Minh	Thông	9-Jun-06	60106009	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1059	Nguyễn Phạm Uyên	Thy	14-Jan-06	60105992	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1060	Hoàng Minh	Tiến	5-Jul-06	60105993	4	4.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1061	Trần Thị Ngọc	Trâm	1-Sep-06	60106011	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1062	Huỳnh Mỹ	Tú	3-Mar-06	60106007	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1063	Lê	Vy	1-Mar-06	60106015	4	4.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1064	Nguyễn Huỳnh Bá	Hùng	25-Nov-05	60106022	5	5.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1065	Trần Thanh Trúc	Linh	16-Jan-05	60106016	5	5.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1066	Hooàng Đại	Nghĩa	4-Dec-05	60106021	5	5.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1067	Phan Bảo	Ngọc	24-Aug-05	60106017	5	5.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1068	Hứa Xuân	Nhi	12-Mar-05	60106020	5	5.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1069	Nguyễn Kiều Thu	Thảo	23-Jan-05	60106023	5	5.3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1070	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	4-Mar-05	60106019	5	5.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1071	Lê Trần Trúc	Uyên	6-Jan-05	60106018	5	5.1	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
1072	Nguyễn Gia	An	22-Sep-07	60100189	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1073	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	17-May-05	60100031	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1074	Trịnh Ngọc Hoàng	Anh	24-Jan-07	60100129	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1075	Lê Quỳnh	Anh	3-Jan-07	60100169	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1076	Nguyễn Hồng	Anh	4-Jan-07	60100148	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1077	Vũ Phương	Anh	13-Nov-07	60100130	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1078	Trần Lê Đức	Anh	5-Dec-07	60100149	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1079	Dương Quỳnh	Anh	28-Oct-07	60100168	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1080	Võ Phương	Anh	19-May-07	60100182	3	3.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1081	Ma Đức	Anh	8-Sep-07	60100160	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1082	Lê Ngọc Minh	Châu	31-Aug-05	60100042	3	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1083	Lê Minh Quỳnh	Chi	13-Jun-07	60100190	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1084	Nguyễn Thụy Tâm	Đan	20-Apr-05	60100043	3	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1085	Vũ Minh	Đức	16-Mar-07	60100191	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1086	Lê Thanh	Hải	1-Jul-07	60100192	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1087	Ngô Trương Khả	Hân	5-Jan-07	60100142	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1088	Đoàn Gia	Hưng	20-Mar-07	60100161	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1089	Phan Trần Quỳnh	Hương	11-Aug-07	60100143	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1090	Võ Đình Gia	Huy	12-Sep-05	60100032	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1091	Đỗ Quang	Huy	10-Jan-07	60100120	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1092	Lê Nhật	Huy	1-Aug-07	60100204	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1093	Đỗ Minh	Khang	13-Dec-07	60100205	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1094	Đặng Nguyên	Khang	16-Mar-07	60100150	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1095	Nguyễn Hoàng	Khang	24-Jan-07	60100144	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1096	Trần Nguyên	Khang	1-Jul-07	60100184	3	3.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1097	Lê Mai	Khanh	12-Jun-07	60100151	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1098	Phạm Mai	Khanh	3-Nov-05	60100033	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1099	Nguyễn Lan	Khanh	3-Aug-07	60100185	3	3.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1100	Nguyễn Bảo	Khánh	4-Sep-07	60100145	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1101	Cao Đức	Khiêm	3-May-07	60100122	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1102	Trần Minh	Khoa	14-Mar-07	60100152	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1103	Trần Đăng	Khoa	10-Aug-07	60100193	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1104	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	15-Oct-07	60100146	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1105	Vũ Nguyễn Minh	Khôi	25-Sep-07	60100163	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1106	Lê Đức	Kiên	13-Jun-07	60100207	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1107	Nguyễn Ái	Kỳ	7-Nov-07	60100194	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1108	Trần Dương Mỹ	Kỳ	6-Jan-07	60100154	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1109	Võ Hà Ngọc	Linh	8-Jul-07	60100164	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1110	Nguyễn Thái Khánh	Minh	1-Aug-07	60100133	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1111	Nguyễn Thanh Nhật	Minh	7-Oct-07	60100165	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1112	Lê Tú	My	12-Sep-07	60100158	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1113	Trần Khánh	Ngân	14-Dec-07	60100123	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1114	Phạm Ánh	Nghi	11-Aug-05	60100034	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1115	Trần Hoàng Nhã	Nghi	14-Nov-07	60100124	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1116	Phan Vĩnh Bảo	Nghi	9-Oct-07	60100175	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1117	Nguyễn Như	Ngọc	5-Feb-07	60100125	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1118	Đỗ Trung	Nhân	24-Mar-07	60100166	3	3.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1119	Nguyễn Phương	Nhi	30-Jun-07	60100176	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1120	Nguyễn Gia	Phát	8-Oct-07	60100155	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1121	Nguyễn Hà	Phương	14-Oct-07	60100138	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1122	Phạm Nguyễn Thiên	Quân	6-Aug-07	60100159	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1123	Ngô Phan Minh	Quân	24-Nov-07	60100199	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1124	Lê Xuân	Quang	14-Jul-07	60100139	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1125	Nguyễn Minh	Quyền	28-Apr-05	60100036	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1126	Trần Thái Nhật	Tâm	17-May-05	60100037	3	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1127	Nguyễn Lê Minh	Tâm	13-Apr-07	60100200	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1128	Phạm Nguyễn Gia	Thịnh	24-Jan-07	60100140	3	3.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1129	Lê Hoàng Anh	Thư	7-Jul-07	60100156	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1130	Bùi Vũ	Thy	10-Sep-07	60100179	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1131	Nguyễn Huỳnh Đông	Trà	2-Dec-07	60100201	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1132	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	4-Apr-07	60100180	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1133	Trần Ngọc Quỳnh	Trúc	22-Sep-07	60100181	3	3.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1134	Nguyễn Mạnh	Tuấn	14-May-07	60100208	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1135	Huỳnh Duy	Tường	24-Dec-07	60100203	3	3.8	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1136	Nguyễn Lê Cát	Tường	25-Jan-07	60100147	3	3.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1137	Đặng Bảo	Uyên	6-May-07	60100209	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1138	Huỳnh Thanh Trúc	Vy	30-Sep-07	60100210	3	3.9	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1139	Lý Ngọc Quỳnh	An	16-Jun-06	60100070	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1140	Dương Ngọc Tường	Anh	2-Oct-06	60100094	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1141	Lê Quỳnh	Anh	26-Jun-06	60100059	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1142	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	16-Sep-06	60100105	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1143	Bùi Ngọc Thảo	Anh	2-Jun-06	60100058	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1144	Trần Kim Gia	Bình	5-May-06	60100084	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1145	Nguyễn Phạm Hoàng	Cẩn	5-Oct-05	60100041	4	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1146	Đinh Hồng	Châu	29-Sep-06	60100071	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1147	Nguyễn Quỳnh	Chi	7-Jan-06	60100060	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1148	Trần Quỳnh	Dao	4-Jan-06	60100085	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1149	Trần Lâm Hải	Dương	10-Feb-06	60100095	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1150	Võ Đình	Hiếu	1-Jan-06	60100096	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1151	Lê Quỳnh	Hương	26-Jun-06	60100061	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1152	Phạm Ngọc Tuấn	Khải	25-May-06	60100107	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1153	Huỳnh Thế	Khang	31-Jan-06	60100108	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1154	Trương Trần Quốc	Khánh	5-Jul-06	60100109	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1155	Đào Duy	Khôi	28-Feb-06	60100097	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1156	Trần Phước Nguyên	Khôi	21-Jul-06	60100098	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1157	Đào Quang	Kiên	19-Mar-06	60100086	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1158	Nguyễn Ngọc Đan	Linh	28-Jun-06	60100073	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1159	Phạm Khánh	Linh	5-Jan-06	60100110	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1160	Nguyễn Thùy	Linh	30-Dec-06	60100062	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1161	Phạm Nguyễn Tuấn	Minh	10-Jan-06	60100088	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1162	Nguyễn Thái Hiền	Minh	9-Jul-06	60100074	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1163	Nguyễn Quốc	Minh	19-Nov-06	60100063	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1164	Lê Hồng	Minh	10-May-06	60100064	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1165	Nguyễn Minh Hương	Ngọc	9-Jul-06	60100075	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1166	Tạ Phúc Hạnh	Nguyên	15-Jan-06	60100099	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1167	Nguyễn Thiện	Nhân	30-Mar-06	60100100	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1168	Nguyễn Xuân	Phát	29-Sep-06	60100076	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1169	Nguyễn Thanh	Phúc	11-Nov-06	60100089	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1170	Phạm Phan Thiên	Phúc	3-Mar-06	60100067	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1171	Phạm Trần Nam	Phương	1-Feb-06	60100118	4	4.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1172	Lê Hoàng Mỹ	Phương	6-Mar-06	60100111	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1173	Trần Nam	Phương	28-Sep-06	60100077	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1174	Phạm Gia	Quang	28-Sep-06	60100080	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1175	Phan	Quang	5-Jul-06	60100113	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1176	Nguyễn Nhật	Quang	30-Apr-06	60100112	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1177	Nguyễn Quang	Tấn	27-May-06	60100079	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1178	Lê Thanh	Thanh	5-Aug-06	60100081	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1179	Trần Minh	Thiện	21-Mar-06	60100082	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1180	Ngô Thị Ngọc	Trâm	29-Jan-06	60100068	4	4.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1181	Phan Hà Bảo	Trân	17-Dec-06	60100115	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1182	Trần Đình	Trí	2-Mar-06	60100101	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1183	Lê Trần Thanh	Tú	30-May-06	60100116	4	4.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1184	Trương Hoàng	Tuấn	13-Sep-05	60100039	4	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1185	Trần Thanh	Tùng	12-May-06	60100091	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1186	Nguyễn Lê	Uyên	27-Feb-05	60100045	4	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1187	Ngô Minh	Văn	20-Apr-06	60100083	4	4.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1188	Ngô Hoàng	Việt	9-May-06	60100092	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1189	Bùi Công	Vinh	7-Jul-06	60100093	4	4.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1190	Đoàn Đức	Vinh	25-Jan-06	60100102	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1191	Võ Hoàng	Vy	18-Mar-06	60100104	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1192	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	10-Feb-06	60100103	4	4.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1193	Đinh Dương	An	28-Jul-05	60100001	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1194	Nguyễn Phương	Anh	17-Oct-05	60100005	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1195	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	24-Aug-05	60100004	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1196	Dương Đức	Anh	7-Jul-05	60100002	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1197	Nguyễn Phùng Trâm	Anh	29-Oct-05	60100046	5	5.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1198	Lê Thùy Đan	Anh	16-Dec-05	60100017	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1199	Lê Nguyễn Vân	Anh	31-Mar-05	60100003	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1200	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	26-Nov-05	60100055	5	5.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1201	Tạ Thùy	Dương	14-May-05	60100018	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1202	Phan Nguyễn Ngọc	Duyên	15-Mar-05	60100007	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1203	Nguyễn Liên	Hảo	14-Sep-05	60100019	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1204	Nguyễn Trầm Gia	Hưng	25-Jul-05	60100009	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1205	Hồ Đức	Huy	31-Aug-05	60100020	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1206	Nguyễn Đình Gia	Khánh	21-Jun-05	60100021	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1207	Phạm Trung	Kiên	16-Sep-05	60100022	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1208	Nguyễn Hoàng	Minh	30-Jan-05	60100010	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1209	Phạm Tuyết	Nga	9-Apr-05	60100048	5	5.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1210	Trần Anh Thảo	Ngọc	11-Dec-05	60100025	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1211	Phạm Khánh	Ngọc	25-Mar-05	60100024	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1212	Trương Vương Hạnh	Nguyên	28-Sep-05	60100056	5	5.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1213	Nguyễn Sĩ Minh	Phú	21-May-05	60100026	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1214	Lê Hồ Nam	Phương	7-Feb-05	60100012	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1215	Lê Hoàng Nguyên	Quân	6-Feb-05	60100014	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1216	Ngô Hoàng	Quân	14-Feb-05	60100051	5	5.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1217	Diệp Chí	Quang	1-Jan-05	60100013	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1218	Nguyễn Minh	Thái	28-Apr-05	60100027	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1219	Trần Hiền	Thảo	11-Jun-05	60100057	5	5.7	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1220	Vũ Đắc	Toàn	17-Sep-05	60100015	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1221	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	6-Nov-05	60100016	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1222	Hồ Đức	Tuấn	31-Aug-05	60100029	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1223	Trịnh Hoàng Kiều	Vân	21-Sep-05	60100049	5	5.5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1224	Nguyễn Đoàn Trung	Việt	23-Sep-05	60100030	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 01
1225	Trịnh An	An	20-Apr-07	60100218	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1226	Nguyễn Nhật	Anh	17-Apr-07	60100219	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1227	Đặng Hoàng Phương	Anh	22-Jun-07	60100220	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1228	Ngô Đình	Bình	15-Apr-07	60100227	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1229	Đào Quốc	Cường	11-Dec-07	60100212	3	3.3	Đuốc Sống	Quận 01
1230	Phạm Minh	Đức	30-Apr-07	60100221	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1231	Nguyễn Tuấn	Huy	24-Mar-07	60100228	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1232	Phạm Đăng	Khải	2-Jun-07	60100230	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1233	Lâm Minh	Khang	20-Nov-07	60100231	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1234	Nguyễn Lê Huy	Khánh	23-Sep-07	60100229	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1235	Lý Thị Xuân	Mai	21-Jul-07	60100232	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1236	Dương Hoàng	Minh	10-Feb-07	60100222	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1237	Đoàn Đỗ Quang	Minh	13-Oct-07	60100213	3	3.3	Đuốc Sống	Quận 01
1238	Phan Diệu	Ngân	20-Oct-07	60100214	3	3.3	Đuốc Sống	Quận 01
1239	Trịnh Khôi	Nguyên	9-May-07	60100233	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1240	Nguyễn Đức Khôi	Nguyên	2-Jun-07	60100215	3	3.3	Đuốc Sống	Quận 01
1241	Trần Gia	Nhật	5-Jan-07	60100234	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1242	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nhi	11-Aug-07	60100235	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1243	Nguyễn Văn Gia	Phúc	16-Apr-07	60100223	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1244	Đinh Bảo Gia	Phước	8-Jan-07	60100224	3	3.4	Đuốc Sống	Quận 01
1245	Trịnh Đình Minh	Quân	14-May-07	60100236	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1246	Phạm Thùy	Trang	27-Jan-07	60100237	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1247	Lê Đinh	Triết	13-Nov-07	60100217	3	3.3	Đuốc Sống	Quận 01
1248	Trần Gia	Tú	30-Sep-07	60100238	3	3.5	Đuốc Sống	Quận 01
1249	Vưu Hồng Bảo	Anh	6-Jan-06	60100244	4	4.3	Đuốc Sống	Quận 01
1250	Võ Duy	Anh	17-Sep-06	60100239	4	4.1	Đuốc Sống	Quận 01
1251	Phạm Thị Minh	Châu	17-May-06	60100240	4	4.1	Đuốc Sống	Quận 01
1252	Lê Phùng Đăng	Khoa	12-Sep-06	60100247	4	4.2	Đuốc Sống	Quận 01
1253	Tiêu Vũ Bình	Minh	27-Oct-06	60100242	4	4.1	Đuốc Sống	Quận 01
1254	Trần Vĩnh	Nghi	3-May-06	60100249	4	4.2	Đuốc Sống	Quận 01
1255	Nguyễn Thảo	Nguyên	27-Jul-06	60100245	4	4.3	Đuốc Sống	Quận 01
1256	Mai Nguyễn Hồng	Phúc	24-Dec-06	60100250	4	4.2	Đuốc Sống	Quận 01
1257	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	17-Sep-05	60100252	5	5.1	Đuốc Sống	Quận 01
1258	Bùi Lê Xuân	Anh	5-May-05	60100256	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1259	Tiêu Nguyễn Quế	Anh	23-Sep-05	60100274	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1260	Trương Phước Minh	Cường	10-May-05	60100257	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1261	Nguyễn Quảng	Đại	2-Jun-05	60100275	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1262	Ngô Khải	Du	24-Mar-05	60100253	5	5.1	Đuốc Sống	Quận 01
1263	Đinh Thùy	Dương	24-Aug-05	60100269	5	5.4	Đuốc Sống	Quận 01
1264	Trần Thị Ngọc	Hân	20-Nov-05	60100276	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1265	Trần Đình	Hưng	2-Dec-05	60100277	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1266	Nguyễn Võ Gia	Huy	25-Sep-05	60100258	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1267	Đỗ Ngô Gia	Huy	1-Nov-05	60100265	5	5.3	Đuốc Sống	Quận 01
1268	Bùi Hoàng Minh	Khánh	4-Mar-05	60100278	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1269	Phạm Minh	Khoa	31-Jan-05	60100259	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1270	Đỗ Anh	Kiệt	26-Feb-05	60100254	5	5.1	Đuốc Sống	Quận 01
1271	Võ Minh	Lập	27-Apr-05	60100272	5	5.5	Đuốc Sống	Quận 01
1272	Trần Đức Khánh	Linh	3-May-05	60100279	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1273	Ngô Bảo	Long	6-Sep-05	60100280	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1274	Đỗ Ngọc Uyên	Ly	8-Dec-05	60100255	5	5.1	Đuốc Sống	Quận 01
1275	Nguyễn Ngọc Khánh	Ly	26-Feb-05	60100270	5	5.4	Đuốc Sống	Quận 01
1276	Nguyễn Thanh	Ngọc	22-Jun-05	60100260	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1277	Trần Thanh	Nhân	20-Jul-05	60100273	5	5.5	Đuốc Sống	Quận 01
1278	Trương Ngọc Yến	Nhi	15-Jul-05	60100261	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1279	Trà Tịnh	Quang	14-Jun-05	60100281	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1280	Nguyễn Minh	Tâm	17-Sep-05	60100271	5	5.5	Đuốc Sống	Quận 01
1281	Nguyễn Song	Thịnh	11-May-05	60100266	5	5.3	Đuốc Sống	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1282	Lê Huỳnh Bích	Trâm	24-Apr-05	60100262	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1283	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	2-Sep-05	60100282	5	5.6	Đuốc Sống	Quận 01
1284	Nguyễn Thành	Trí	28-Feb-05	60100263	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1285	Nguyễn Huỳnh Bảo	Tường	2-Jan-05	60100264	5	5.2	Đuốc Sống	Quận 01
1286	Huỳnh Trâm	Anh	14-Sep-07	60100311	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1287	Trần Châu	Anh	26-Jan-07	60100319	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1288	Nguyễn Chí Gia	Bảo	11-Dec-07	60100293	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1289	Natasha	Figiel	6-Aug-06	60100312	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1290	Nguyễn Châu	Hà	12-Oct-07	60100283	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1291	Võ Nguyễn Việt	Hoàng	16-Apr-07	60100316	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1292	Trương Khải	Hưng	24-Apr-07	60100295	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1293	Nguyễn Chí Minh	Huy	28-Mar-07	60100320	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1294	Đào Quang	Huy	3-Jul-07	60100305	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1295	Nguyễn Phạm Minh	Khuê	30-Nov-07	60100289	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1296	Lê Nguyễn Thiên	Kim	8-Mar-07	60100286	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1297	Hồ Ngọc Khánh	Linh	15-Aug-07	60100291	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1298	Nguyễn Ngọc Sao	Mai	10-Jun-07	60100307	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1299	Phạm Hà Anh	Minh	25-Mar-07	60100315	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1300	Võ Vũ	Nam	18-Mar-07	60100292	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1301	Hoàng Khánh	Ngân	17-Jan-07	60100299	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1302	Lâm Hoàng Như	Ngọc	26-Sep-07	60100318	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1303	Nguyễn Cảnh Nhật	Nguyên	9-Feb-07	60100310	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1304	Phạm Trần Minh	Nguyệt	8-May-07	60100297	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1305	Nguyễn Cao Thiên	Phúc	13-Jun-07	60100294	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1306	Tăng Minh	Quân	25-May-07	60100314	3	3.5	Hòa Bình	Quận 01
1307	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	17-Dec-07	60100298	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1308	Nguyễn Thành	Tài	21-Jun-07	60100284	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1309	Nguyễn Hồ Mai	Trang	17-Jun-07	60100285	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1310	Tạ Minh	Tuấn	8-Nov-07	60100309	3	3.6	Hòa Bình	Quận 01
1311	Nguyễn Như	Uyên	4-Apr-07	60100301	3	3.4	Hòa Bình	Quận 01
1312	Trần Phương	Anh	18-Aug-06	60100324	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1313	Thái Vĩnh	Đạt	26-Nov-06	60100354	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1314	Vương Quốc	Đạt	18-Jun-06	60100355	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1315	Đỗ Vinh	Hiển	28-Nov-06	60100346	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1316	Hoàng Minh	Hiếu	13-Feb-06	60100351	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1317	Võ Khánh	Hưng	14-May-06	60100333	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1318	Nguyễn Minh	Huy	28-Jan-06	60100334	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1319	Phạm Đức	Huy	12-Sep-06	60100348	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1320	Huỳnh Ngọc Quang	Hy	1-Aug-06	60100356	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1321	Chu	Khải	14-Aug-06	60100328	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1322	Trần Duy	Khang	1-Apr-06	60100327	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1323	Cao Nguyễn Gia	Khang	4-Sep-06	60100343	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1324	Hoàng Nguyễn Anh	Khôi	4-Jun-06	60100349	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1325	Nguyễn Ngọc Phương	Minh	3-Aug-06	60100331	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1326	Nguyễn Thảo	My	31-May-06	60100357	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1327	Lê Đông	Nguyên	16-Feb-06	60100330	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1328	Lê Tuyết	Nhi	3-Oct-06	60100336	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1329	Phan Hoàng Tố	Như	12-Aug-06	60100329	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1330	Đặng Nam	Sơn	25-Jan-06	60100344	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1331	Mai Quốc	Thắng	5-May-06	60100325	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1332	Nguyễn Công	Thành	25-May-06	60100332	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1333	Ngô Hoàng Anh	Thư	18-Nov-06	60100335	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1334	Nguyễn Anh	Thư	3-Nov-06	60100323	4	4.3	Hòa Bình	Quận 01
1335	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20-Sep-06	60100338	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1336	Lê Nguyễn Minh	Thư	27-May-06	60100350	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1337	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	25-Dec-06	60100337	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1338	Nguyễn Hoàng	Thy	15-Aug-06	60100345	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1339	Dương Ngọc Khánh	Tiên	18-Sep-06	60100359	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1340	Phùng Lê Thanh	Trâm	14-Jun-06	60100347	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1341	Lê Vũ Quỳnh	Trâm	2-Dec-06	60100342	4	4.4	Hòa Bình	Quận 01
1342	Đỗ Lê	Uyên	9-Nov-06	60100352	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1343	Đỗ Như	Ý	26-Aug-06	60100360	4	4.5	Hòa Bình	Quận 01
1344	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	26-Jul-05	60100388	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1345	Nguyễn Phan Nguyệt	Anh	27-Jan-05	60100369	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1346	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	23-Apr-05	60100379	5	5.4	Hòa Bình	Quận 01
1347	Ngô Minh Hoàng	Anh	9-Jul-05	60100377	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1348	Lê Hoàng Quốc	Anh	29-Jun-05	60100373	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1349	Tào Vương Gia	Bảo	7-Aug-05	60100381	5	5.4	Hòa Bình	Quận 01
1350	Lâm Nguyên	Bảo	10-Nov-05	60100370	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1351	Ngô Anh	Hiếu	24-Jun-05	60100392	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1352	Bùi Khánh	Hưng	19-Jan-05	60100385	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1353	Lê Ngọc Vân	Khánh	11-Nov-05	60100362	5	5.1	Hòa Bình	Quận 01
1354	Hoàng Ngân	Khánh	25-Jul-05	60100380	5	5.4	Hòa Bình	Quận 01
1355	Kiều Anh	Khoa	21-Dec-05	60100366	5	5.2	Hòa Bình	Quận 01
1356	Nguyễn Lê Minh	Khôi	27-Apr-05	60100390	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1357	Đỗ Quế	Minh	30-Apr-05	60100363	5	5.1	Hòa Bình	Quận 01
1358	Lê Hồ Phương	Nghi	1-Aug-05	60100374	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1359	Hồ Thị Minh	Ngọc	24-Jan-05	60100387	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1360	Huỳnh Thụy Mai	Nguyên	30-May-05	60100361	5	5.1	Hòa Bình	Quận 01
1361	Hoàng Đăng	Nguyên	3-May-05	60100367	5	5.2	Hòa Bình	Quận 01
1362	Lê Thảo	Nguyên	29-Dec-05	60100371	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1363	Nguyễn Đình Nhật	Nguyên	8-Dec-05	60100382	5	5.4	Hòa Bình	Quận 01
1364	Nguyễn Tấn	Phát	14-Mar-05	60100391	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1365	Đặng Vinh	Phúc	9-Mar-05	60100368	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1366	Nguyễn Bảo	Phương	24-Feb-05	60100375	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1367	Vũ Khánh	Phương	23-May-05	60100365	5	5.1	Hòa Bình	Quận 01
1368	Lê Minh	Tâm	3-Apr-05	60100386	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1369	Nguyễn Phan Thạch	Thảo	11-Sep-05	60100389	5	5.5	Hòa Bình	Quận 01
1370	Vũ Hoa	Việt	25-Oct-05	60100364	5	5.1	Hòa Bình	Quận 01
1371	Nguyễn Hồ Trúc	Vy	21-Dec-05	60100372	5	5.3	Hòa Bình	Quận 01
1372	Nguyễn Hiếu	Hạnh	4-May-07	60100397	3	3.4	Kết Đoàn	Quận 01
1373	Lê Minh	Hiển	12-Jun-07	60100396	3	3.4	Kết Đoàn	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1374	Nguyễn Tiến	Hưng	21-Nov-07	60100394	3	3.7	Kết Đoàn	Quận 01
1375	Trần Ngọc Hà	My	6-Jul-07	60100395	3	3.7	Kết Đoàn	Quận 01
1376	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	21-Oct-06	60100407	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1377	Nguyễn Trí	Dũng	23-May-06	60100406	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1378	Nguyễn Đông Thanh	Duyên	11-Mar-06	60100398	4	4.3	Kết Đoàn	Quận 01
1379	La Trần Minh	Huy	17-Apr-06	60100408	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1380	Trát Triều	Khang	5-Feb-06	60100413	4	4.7	Kết Đoàn	Quận 01
1381	Ngô Lê Bảo	Ngọc	8-Mar-06	60100411	4	4.7	Kết Đoàn	Quận 01
1382	Phạm Quang Bảo	Ngọc	18-Feb-06	60100409	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1383	Ôn Tịnh	Nhi	5-Aug-06	60100399	4	4.3	Kết Đoàn	Quận 01
1384	Lã Khánh	Như	14-Mar-06	60100400	4	4.3	Kết Đoàn	Quận 01
1385	Nguyễn Hữu Giang	Sơn	3-Jun-06	60100404	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1386	Vũ Ngọc Kim	Thanh	23-Jan-06	60100401	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1387	Lê Đức	Thành	18-Feb-06	60100402	4	4.5	Kết Đoàn	Quận 01
1388	Võ Nguyễn Phúc	Thịnh	11-Oct-06	60100410	4	4.6	Kết Đoàn	Quận 01
1389	Nguyễn Thụy Phương	Anh	23-Nov-05	60100414	5	5.3	Kết Đoàn	Quận 01
1390	Lê Duy	Anh	11-Aug-05	60100429	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1391	Trương Ngọc	Diệp	2-Nov-05	60100430	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1392	Trương Bảo	Hân	24-Apr-05	60100416	5	5.4	Kết Đoàn	Quận 01
1393	Đặng Thái	Hòa	7-Jul-05	60100428	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1394	Nguyễn Trần Gia	Huy	28-Aug-05	60100415	5	5.3	Kết Đoàn	Quận 01
1395	Nguyễn Minh	Kiều	2-Aug-05	60100435	5	5.5	Kết Đoàn	Quận 01
1396	Bạch Cảnh	Kỳ	1-Jan-05	60100420	5	5.6	Kết Đoàn	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1397	Bùi Khánh	Linh	12-Apr-05	60100433	5	5.5	Kết Đoàn	Quận 01
1398	Nguyễn Đăng	Minh	2-Jun-05	60100423	5	5.6	Kết Đoàn	Quận 01
1399	Trần Ngọc	Minh	28-Aug-05	60100425	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1400	Nguyễn Bảo	Ngọc	11-May-05	60100422	5	5.6	Kết Đoàn	Quận 01
1401	Lê Lâm Thảo	Nguyên	2-Oct-05	60100421	5	5.6	Kết Đoàn	Quận 01
1402	Trần Nhật	Quang	24-Jun-05	60100427	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1403	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	14-Jul-05	60100431	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1404	Đặng Minh	Trí	15-Sep-05	60100426	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1405	Lý Bảo	Vy	20-May-05	60100432	5	5.7	Kết Đoàn	Quận 01
1406	Lê Chí	Vỹ	23-Jul-05	60100424	5	5.6	Kết Đoàn	Quận 01
1407	Nguyễn Huyền	Anh	18-Mar-07	60100438	3	3.1	Khai Minh	Quận 01
1408	Đặng Trâm	Anh	8-Nov-07	60100439	3	3.1	Khai Minh	Quận 01
1409	Đinh Tấn	Dũng	8-Feb-07	60100441	3	3.3	Khai Minh	Quận 01
1410	Đặng Ngọc	Huyền	14-Apr-07	60100447	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1411	Nguyễn Vĩnh	Khang	30-Apr-07	60100442	3	3.3	Khai Minh	Quận 01
1412	Trần Nguyễn Nhật	Minh	7-Feb-07	60100437	3	3.1	Khai Minh	Quận 01
1413	Hoàng Vũ Bảo	Ngọc	15-Mar-07	60100449	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1414	Hồ Trường	Nguyên	19-Dec-07	60100448	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1415	Hồ Tấn	Phúc	17-Mar-07	60100436	3	3.1	Khai Minh	Quận 01
1416	Dương Hoàng	Sơn	21-Oct-07	60100450	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1417	Nguyễn Vy	Thanh	19-Nov-07	60100451	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1418	Hà Minh	Thành	14-Mar-07	60100452	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1419	Huỳnh Minh	Thành	2-Aug-07	60100440	3	3.1	Khai Minh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1420	Nguyễn Quang	Thịnh	6-Jan-07	60100444	3	3.3	Khai Minh	Quận 01
1421	Lê Duy Bảo	Trân	15-May-07	60100453	3	3.4	Khai Minh	Quận 01
1422	Dương Phan	Anh	27-Oct-06	60100460	4	4.4	Khai Minh	Quận 01
1423	Lâm Gia	Hân	15-Oct-06	60100454	4	4.1	Khai Minh	Quận 01
1424	Thích Mỹ	Hân	25-Jul-06	60100466	4	4.6	Khai Minh	Quận 01
1425	Lâm Cao	Kiệt	21-Mar-06	60100464	4	4.5	Khai Minh	Quận 01
1426	Phan Hoàng Trúc	Nhi	1-May-06	60100455	4	4.1	Khai Minh	Quận 01
1427	Nguyễn Ý	Nhi	18-Nov-06	60100467	4	4.6	Khai Minh	Quận 01
1428	Đặng Phạm Thanh	Thảo	12-Jan-06	60100457	4	4.3	Khai Minh	Quận 01
1429	Nguyên Hữu Anh	Thơ	25-Nov-06	60100458	4	4.3	Khai Minh	Quận 01
1430	Huỳnh Lê Mỹ	Tiên	5-Feb-06	60100459	4	4.3	Khai Minh	Quận 01
1431	Võ Thiên	Bảo	2-Mar-05	60100479	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1432	Lê Quang	Dũng	15-Oct-05	60100487	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1433	Nguyễn Hoàng	Huy	31-May-05	60100478	5	5.4	Khai Minh	Quận 01
1434	Nguyễn Tuấn	Kiệt	2-Jan-05	60100489	5	5.6	Khai Minh	Quận 01
1435	Nguyễn Trần Phương	Linh	20-Dec-05	60100477	5	5.4	Khai Minh	Quận 01
1436	Hoàng Công	Minh	26-Dec-05	60100485	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1437	Nguyễn Mai Uyên	My	11-Feb-05	60100484	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1438	Lâm Bảo	Nghi	9-Oct-05	60100471	5	5.1	Khai Minh	Quận 01
1439	Dương Hoàng Uyên	Phương	29-Aug-05	60100476	5	5.4	Khai Minh	Quận 01
1440	Huỳnh Bá	Thành	14-Aug-05	60100470	5	5.1	Khai Minh	Quận 01
1441	Nguyễn Diệu Xuân	Thu	16-Sep-05	60100491	5	5.6	Khai Minh	Quận 01
1442	Hà Anh	Thư	16-Sep-05	60100475	5	5.3	Khai Minh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1443	Đặng Lê Thùy	Trang	28-Jan-05	60100490	5	5.6	Khai Minh	Quận 01
1444	Châu Cát	Tường	21-Mar-05	60100482	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1445	Phạm Lê Quốc	Việt	7-Dec-05	60100483	5	5.5	Khai Minh	Quận 01
1446	Nguyễn Hoàng Kim	Alex	22-Sep-07	60100632	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1447	Đặng Ngô Mỹ	An	13-Mar-07	60100642	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1448	Vũ Trường	An	17-Aug-07	60100669	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1449	Vũ Thái	An	6-Feb-07	60100616	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1450	Thân Đức Phước	An	30-Aug-07	60100679	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1451	Lê Châu	Anh	11-Apr-07	60100633	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1452	Nguyễn Đình Minh	Anh	2-Jan-07	60100660	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1453	Hoàng Lê Quỳnh	Anh	7-Apr-07	60100609	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1454	Đào Tăng Hải	Anh	9-May-07	60100634	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1455	Nguyễn Minh	Anh	29-Jul-07	60100655	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1456	Dương Ngọc Trâm	Anh	21-Dec-07	60100636	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1457	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	31-Jan-07	60100685	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1458	Trần Nguyễn Trâm	Anh	7-Jun-07	60100654	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1459	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	10-Apr-07	60100635	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1460	Lê Hải	Anh	10-Nov-07	60100674	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1461	Nguyễn Châu Phụng	Anh	6-Sep-07	60100665	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1462	Bùi Hoàng	Bách	8-Nov-07	60100698	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1463	Nguyễn Gia	Bảo	16-May-07	60100610	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1464	Hà Tuấn	Bảo	5-Oct-07	60100661	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1465	Trương Gia	Bình	26-Oct-07	60100673	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1466	Nguyễn Thị Bảo	Châu	15-May-07	60100637	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1467	Nguyễn Minh	Chi	18-Aug-07	60100618	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1468	Vương Ngọc Minh	Đăng	30-Aug-07	60100688	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1469	Lê Tuấn	Đạt	15-Mar-07	60100615	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1470	Đỗ Trọng	Đạt	23-Dec-07	60100619	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1471	Nguyễn Phúc Bảo	Di	7-Jul-07	60100653	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1472	Lý Thể	Dinh	5-Feb-07	60100668	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1473	Lý Trí	Đức	18-Apr-07	60100643	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1474	Châu Gia	Hân	20-Nov-07	60100666	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1475	Hoàng Gia	Hân	29-Oct-07	60100671	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1476	Võ Thị Minh	Hạnh	23-Feb-07	60100664	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1477	Lâm Hữu	Hiếu	8-Feb-07	60100662	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1478	Trần Gia	Hưng	16-Dec-07	60100658	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1479	Nguyễn Trần Quỳnh	Hương	8-Nov-07	60100620	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1480	Mai Quang	Huy	6-Oct-07	60100670	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1481	Phạm Gia	Huy	18-May-07	60100645	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1482	Chu Xuân	Huy	20-Jul-07	60100659	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1483	Lê Nguyễn Minh	Huy	12-Apr-07	60100672	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1484	Trần Hoàng	Khang	9-Jan-07	60100678	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1485	Ngô Hoàng Bảo	Khang	13-Mar-07	60100700	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1486	Nguyễn Huy	Khang	20-May-07	60100701	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1487	Nguyễn Trần Mai	Khanh	19-Oct-07	60100623	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1488	Triệu Nguyên	Khanh	23-Nov-07	60100681	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1489	Đặng Hiếu	Khánh	27-Jun-07	60100667	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1490	Lưu Gia	Khánh	10-Jul-07	60100621	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1491	Lê Trần Thiện	Khiêm	25-Jul-07	60100625	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1492	Vũ Anh	Khoa	29-Jan-07	60100705	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1493	Nguyễn Đăng	Khoa	2-Dec-07	60100704	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1494	Mai Viết Minh	Khôi	21-Mar-07	60100693	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1495	Thân Trọng	Khôi	25-Jan-07	60100622	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1496	Búi Minh	Khôi	17-Mar-07	60100706	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1497	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	14-Mar-07	60100707	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1498	Nguyễn Đăng Thụy	Khuê	27-May-07	60100663	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1499	Thân Ngọc Minh	Khuê	7-May-07	60100708	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1500	Đỗ Phạm Trung	Kiên	26-Mar-07	60100682	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1501	Công Trần Tuấn	Kiệt	29-Mar-07	60100709	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1502	Trần Vũ Minh	Kỳ	14-Aug-07	60100611	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1503	Nguyễn Thiện Như	Lê	1-Aug-07	60100710	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1504	Tạ Hoàng Ngọc	Liên	27-Oct-07	60100696	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1505	Vũ Phương	Linh	30-Oct-07	60100626	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1506	Hoàng Lợi	Lợi	5-May-07	60100724	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1507	Lê Đức Hiển	Long	8-May-07	60100627	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1508	Hoàng Phương Gia	Minh	22-Dec-07	60100712	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1509	Nguyễn Hoàng Ngọc	Minh	24-Jan-07	60100646	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1510	Lê Võ Anh	Minh	17-Apr-07	60100713	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1511	Thân Hoàng	Nam	10-Mar-07	60100647	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1512	Bạch Phương	Nghi	1-Aug-07	60100714	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1513	Trần Vĩnh	Nghi	9-Oct-07	60100676	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1514	Phùng Như	Ngọc	18-Feb-07	60100715	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1515	Văn Đức	Nguyên	14-Jun-07	60100649	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1516	Vũ Bá Khôi	Nguyên	6-Dec-07	60100716	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1517	Phaạm Hạ Hữu	Nhân	14-Dec-07	60100629	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1518	Nguyễn Phúc	Nhân	19-Aug-07	60100640	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1519	Lê Nguyên Minh	Nhật	18-Feb-07	60100680	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1520	Huỳnh Nguyễn Bảo	Phúc	5-Apr-07	60100630	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1521	Lê Hồ Nam	Phương	27-Jan-07	60100612	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1522	Võ Xuân	Quang	25-Dec-07	60100718	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1523	Trần Xuân Quốc	Thắng	11-Jan-07	60100631	3	3.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1524	Trần Kim	Thanh	30-Oct-07	60100641	3	3.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1525	Lê Thanh	Thảo	13-Mar-07	60100721	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1526	Võ Lâm Giang	Thiên	8-Sep-07	60100613	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1527	Trần Nguyễn Anh	Thư	18-Apr-07	60100690	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1528	Võ Lâm Minh	Thư	24-Dec-07	60100722	3	3.8	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1529	Lý Đinh Trọng	Tín	10-Jan-07	60100656	3	3.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1530	Phạm Nguyễn Mai	Trâm	12-Apr-07	60100614	3	3.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1531	Nguyễn Ngọc Mai	Trang	7-Dec-07	60100677	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1532	Huỳnh Trọng	Trí	31-Mar-07	60100650	3	3.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1533	Tăng Khuê	Tú	24-Dec-07	60100695	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1534	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	14-Mar-07	60100683	3	3.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1535	Đoàn Nguyễn Khánh	Vy	10-Oct-07	60100689	3	3.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1536	Vũ Song	An	12-May-06	60100591	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1537	Phan Thành	An	4-Aug-06	60100562	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1538	Nguyễn Phú	An	22-Sep-06	60100590	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1539	Nguyễn Hoàng	Ân	6-Jan-06	60100726	4	4.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1540	Lê Ngô Phúc	Anh	25-Apr-06	60100556	4	4.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1541	Bùi Đức	Anh	30-Jul-06	60100563	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1542	Lê Đức	Anh	28-Mar-06	60100557	4	4.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1543	Lê Cao Thy	Anh	6-Oct-06	60100607	4	4.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1544	Võ Duy	Anh	23-Jan-06	60100564	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1545	Nguyễn Thụy	Anh	2-Sep-06	60100583	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1546	Huỳnh Minh	Anh	7-Sep-06	60100575	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1547	Nguyễn Hữu Nhật	Anh	28-Dec-06	60100592	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1548	Lê Nguyễn Thùy	Anh	8-Jan-06	60100576	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1549	Nguyễn Gia	Bảo	30-Oct-06	60100565	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1550	Nguyễn Quốc	Bảo	9-Jun-06	60100585	4	4.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1551	Nguyễn Vũ	Đăng	28-Sep-06	60100593	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1552	Trần Phúc	Đăng	7-Sep-06	60100554	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1553	Phạm Nguyễn Tuấn	Đạt	30-Jun-06	60100566	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1554	Hà Minh	Đức	13-Feb-06	60100567	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1555	Nguyễn Lê Hương	Giang	26-Mar-06	60100555	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1556	Nguyễn Tấn	Hiển	5-Jun-06	60100594	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1557	Trương Mỹ	Hoa	26-Feb-06	60100568	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1558	Võ Khánh	Hưng	25-Apr-06	60100595	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1559	Nguyễn Tú Quỳnh	Hương	13-Dec-06	60100569	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1560	Tăng Văn	Hy	26-Feb-06	60100570	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1561	Trần Uyên	Khanh	29-Apr-06	60100578	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1562	Nguyễn Ngọc Bảo	Khanh	13-Nov-06	60100550	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1563	Nguyễn Phước Gia	Khánh	28-Aug-06	60100579	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1564	Hồ Đăng	Khoa	25-Jan-06	60100571	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1565	Đào Nguyễn Khánh	Linh	22-Nov-06	60100606	4	4.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1566	Hoàng Phương	Linh	2-Sep-06	60100596	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1567	Đỗ Khôi	Nguyên	17-Apr-06	60100549	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1568	Nguyễn Long	Nguyên	30-Jan-06	60100572	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1569	Nguyễn Đắc	Nhân	29-Nov-06	60100548	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1570	Trần Thành	Nhơn	1-Dec-06	60100605	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1571	Nguyễn Tấn	Phát	30-Aug-06	60100573	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1572	Phạm Thanh	Phong	7-Jan-06	60100553	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1573	Lê Hồ Hoàng	Phúc	25-Jan-06	60100551	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1574	Nguyễn Cát	Phương	30-Jun-06	60100561	4	4.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1575	Nguyễn Lê Quốc	Thắng	14-Apr-06	60100580	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1576	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	16-Oct-06	60100599	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1577	Trần Ngọc Phương	Thư	2-May-06	60100574	4	4.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1578	Quách Bảo Uyên	Thư	14-Jun-06	60100581	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1579	Nguyễn Lâm Minh	Thư	19-Jul-06	60100587	4	4.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1580	Nguyễn Trần Thiên	Thư	4-Jun-06	60100601	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1581	Đỗ	Thụy	15-Apr-06	60100600	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1582	Dương Ngọc Tú	Trân	19-Aug-06	60100586	4	4.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1583	Hoàng Lê Khánh	Trình	29-Oct-06	60100602	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1584	Nguyễn Thanh	Trúc	18-Feb-06	60100603	4	4.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1585	Huỳnh Sơn Anh	Tuấn	29-Mar-06	60100546	4	4.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1586	Nguyễn Ngọc Mai	Vy	14-Jun-06	60100608	4	4.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1587	Nguyễn Đan Phương	Vy	18-Aug-06	60100582	4	4.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1588	Trường Nguyễn Hoàng	An	25-Dec-05	60100505	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1589	Võ Hồng Mỹ	Anh	23-May-05	60100529	5	5.6	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1590	Nguyễn Huy	Anh	21-Jul-05	60100514	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1591	Phùng Minh	Anh	21-Mar-05	60100492	5	5.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1592	Trần Quang Tuấn	Anh	29-Mar-05	60100496	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1593	Trương Trần Minh	Bảo	16-Feb-05	60117044	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1594	Ngô Hoàng Bảo	Châu	12-Nov-05	60100531	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1595	Mai Gia	Hân	30-Jan-05	60100500	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1596	Trịnh Minh	Hiển	3-Feb-05	60100512	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1597	Bùi Minh	Hòa	14-Jul-05	60100507	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1598	Nguyễn Minh	Hùng	27-May-05	60100502	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1599	Trần Đức	Huy	15-Sep-05	60100494	5	5.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1600	Nguyễn Thới Nguyên	Khang	30-Dec-05	60100535	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1601	Nguyễn Hữu Thiên	Khánh	6-Nov-05	60100520	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1602	Nguyễn Đình Minh	Khoa	21-May-05	60100525	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1603	Hà Phạm Anh	Khoa	17-Aug-05	60100515	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1604	Trần Đăng	Khoa	1-Nov-05	60100537	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1605	Trần Mai	Khôi	3-Sep-05	60100498	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1606	Đỗ Trần Mai	Khuê	29-Dec-05	60100499	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1607	Võ Ngọc Ánh	Linh	2-Feb-05	60100538	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1608	Trần Lê Phi	Long	4-Mar-05	60100503	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1609	Lý Đinh Ngọc	Minh	30-Oct-05	60100513	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1610	Nguyễn Hồng	Minh	14-Apr-05	60100528	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1611	Phạm Lê Vĩ	Minh	14-Feb-05	60100497	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1612	Dương Hoàng Nhật	Minh	18-Feb-05	60100518	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1613	Phạm Đông	Nghi	9-Nov-05	60100511	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1614	Dương Nữ Bảo	Nghi	8-Oct-05	60100534	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1615	Ngô Hoàng Bảo	Ngọc	12-Nov-05	60100539	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1616	Trần Gia Bảo	Ngọc	21-Mar-05	60100541	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1617	Trần Phan Phương	Nguyễn	1-Jan-05	60100522	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1618	Vũ Thiện	Nhân	22-Sep-05	60100524	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1619	Nguyễn Minh	Nhật	25-Mar-05	60100493	5	5.1	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1620	Quan Nguyễn Vân	Nhi	6-Jan-05	60100540	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1621	Nguyễn Yến	Như	12-Apr-05	60100517	5	5.4	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1622	Võ Nguyên	Phương	22-Oct-05	60100506	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1623	Hà Ngọc Minh	Phương	30-Jun-05	60100523	5	5.5	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1624	Trần Nguyễn Minh	Quân	1-Jun-05	60100509	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1625	Bùi Minh	Quang	27-Oct-05	60100542	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1626	Diệp Giao	Thành	14-Jun-05	60100501	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1627	Nguyễn Lê Minh	Thư	17-Jan-05	60100504	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1628	Đặng Phan Trọng	Thức	7-Jul-05	60100510	5	5.3	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1629	Lê Ngọc Bảo	Trân	30-Oct-05	60100543	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1630	Trần Huy	Tùng	15-Mar-05	60100544	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1631	Nguyễn Khánh	Tường	6-Jul-05	60100533	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1632	Nguyễn Kỳ	Vĩ	22-Dec-05	60117045	5	5.2	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1633	Phan Hồng	Yến	30-Jun-05	60100545	5	5.7	Lê Ngọc Hân	Quận 01
1634	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	22-Jun-07	60100727	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1635	Trương Ngọc Minh	Anh	13-Apr-07	60100749	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1636	Trần Thái Bảo	Anh	28-Dec-07	60100741	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1637	Hà Việt	Anh	2-Dec-07	60100733	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1638	Nguyễn Ngọc	Ánh	14-Nov-07	60100750	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1639	Lê Thành Vĩnh	Châu	20-Aug-07	60100751	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1640	Phan Thành	Danh	2-Aug-07	60100734	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1641	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	30-Mar-07	60100728	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1642	Vũ Sơn	Hà	22-Apr-07	60100735	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1643	Hoàng Ngọc Gia	Hân	31-Dec-07	60100752	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1644	Trương Tịnh	Hân	6-Feb-07	60100742	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1645	Trần Ngọc Bảo	Hân	10-Feb-07	60100743	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1646	Hồng Ngọc	Khanh	4-Jun-07	60100736	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1647	Huỳnh Lưu Gia	Khiêm	11-Mar-07	60100770	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1648	Lương Bội	Linh	25-Mar-07	60100753	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1649	Bùi Yến	Nghi	19-Jun-07	60100729	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1650	Lê Hồng	Ngọc	4-Oct-07	60100774	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1651	Trần Khôi	Nguyên	7-Nov-07	60100754	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1652	Võ Nguyễn Thành	Nhân	22-Sep-07	60100730	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1653	Lê Trung Minh	Nhật	20-Mar-07	60100765	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1654	Phạm Minh	Nhật	4-Oct-07	60100764	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1655	Sơn Lê Thảo	Nhi	18-Jun-07	60100775	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1656	Trần Uyên	Nhi	9-Feb-07	60100755	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1657	Lê An	Nhiên	29-Nov-07	60100737	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1658	Nguyễn Hồng Yến	Như	23-Apr-07	60100731	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1659	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	29-Jul-07	60100776	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1660	Bùi Đình Thái	Sơn	12-Aug-07	60100777	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1661	Lê Nhựt	Tân	10-Nov-07	60100756	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1662	Lê Võ Đan	Thanh	21-Aug-07	60100766	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1663	Hồ Huỳnh Phương	Thảo	2-Sep-07	60100758	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1664	Nguyễn Đoàn Thanh	Thảo	8-Dec-07	60100759	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1665	Nguyễn Phúc	Thịnh	22-May-07	60100767	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1666	Phạm Nguyễn Minh	Thông	10-May-07	60100746	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1667	Mai Anh	Thư	18-May-07	60100760	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1668	Võ Nguyễn Bảo	Trân	27-May-07	60100747	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1669	Nguyễn Minh	Trí	19-Jul-07	60100768	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1670	Nguyễn Quốc	Tuấn	24-Jun-07	60100739	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1671	Trịnh Hoàng	Tường	21-Nov-07	60100778	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1672	Trần Tuấn	An	1-Jul-06	60100826	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1673	Nguyễn Lê Bình	An	19-Jul-06	60100809	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1674	Nguyễn Thanh Từ	Ân	2-Feb-06	60100827	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1675	Lương Kim	Chi	8-Apr-06	60100807	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1676	Mai Phương	Duy	25-Nov-06	60100789	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1677	Lai Bảo	Hoàng	8-Jan-06	60100791	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1678	Trương Đoàn Quốc	Khải	26-Nov-06	60100779	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1679	Bùi Hải Minh	Khanh	24-Nov-06	60100812	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1680	Lê Anh	Khoa	25-Feb-06	60100793	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1681	Lâm Minh	Khôi	20-Sep-06	60100828	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1682	Ngô Thiên	Kim	8-May-06	60100814	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1683	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	13-Mar-06	60100794	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1684	Vương Ngọc Khánh	Linh	12-Jul-06	60100795	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1685	Giáp Thanh	Mai	14-May-06	60100781	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1686	Vũ Quang	Minh	22-Oct-06	60100815	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1687	Nguyễn Nhật	Minh	20-Aug-06	60100829	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1688	Võ Hoàng	Nam	5-Jan-06	60100830	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01
1689	Nguyễn Trần Ánh	Ngọc	25-Apr-06	60100796	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1690	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	11-Nov-06	60100808	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1691	Đinh Tấn	Phát	8-Nov-06	60100797	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1692	Lý Quyền	Phong	30-Oct-06	60100818	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1693	Trịnh Hoàng Nam	Phương	22-Nov-06	60100819	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1694	Nguyễn Trung	Quân	16-Oct-06	60100783	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1695	Phùng Minh	Quân	18-Apr-06	60100831	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1696	Lê Thiên	Quốc	13-Oct-06	60100784	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1697	Phạm Quốc	Thành	27-Oct-06	60100822	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1698	Huỳnh Thanh	Thảo	27-Dec-06	60100785	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1699	Nguyễn Vũ Minh	Thư	22-Nov-06	60100823	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1700	Lê Phạm Ân	Thuyên	27-Apr-06	60100801	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1701	Bùi Hữu	Thuyên	6-Aug-06	60100802	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1702	Võ Thị Huyền	Trâm	17-Mar-06	60100787	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 01
1703	Trần Mai	Trân	6-Dec-06	60100803	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1704	Lê Hà Bảo	Trân	11-Jun-06	60100824	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1705	Lê Phạm Anh	Tuấn	21-Sep-06	60100804	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1706	Nguyễn Thu	Tuyết	10-Dec-06	60100805	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1707	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	20-Sep-06	60100806	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1708	Lê Như	Ý	20-Oct-06	60100825	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1709	Huỳnh Lê Như	An	22-Jul-05	60100834	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1710	Nguyễn Minh	Anh	24-Dec-05	60100835	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1711	Huỳnh Mỹ	Anh	14-Nov-05	60100847	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1712	Lâm Bảo	Châu	23-May-05	60100859	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1713	Lê Phan Gia	Hân	29-May-05	60100836	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1714	Đặng Anh	Hào	26-Sep-05	60100861	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1715	Phạm Quốc	Hưng	24-Oct-05	60100862	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1716	Phạm Hoàng	Lâm	25-Jan-05	60100838	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1717	Trần Triều	Long	31-Jul-05	60100839	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1718	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	29-Apr-05	60100840	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1719	Trần Hà	Minh	24-Oct-05	60100851	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1720	Trần Thảo	Nghi	14-Dec-05	60100853	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1721	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	19-Sep-05	60100864	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1722	Trần Hồng	Ngọc	2-Dec-05	60100841	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1723	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	21-Mar-05	60100854	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1724	Lê Ngọc Thảo	Nguyên	14-May-05	60100842	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1725	Nguyễn Khánh	Như	24-Apr-05	60100844	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1726	Trần Quỳnh	Như	1-Nov-05	60100865	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1727	Nguyễn An	Phương	16-Aug-05	60100866	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1728	Vũ Thiện	Quân	2-Aug-05	60100857	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1729	Nguyễn Minh Kiến	Quốc	1-Jun-05	60100867	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1730	Lê Quang Thanh	Quốc	25-Jul-05	60100845	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1731	Phù Tân	Thăng	8-Jul-05	60100869	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1732	Trần Đặng Minh	Triết	22-Sep-05	60100870	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1733	Nguyễn Trần Tú	Uyên	16-Jun-05	60100846	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1734	Phạm Trần Thảo	Vy	26-Jul-05	60100871	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1735	Trương Yến	Vy	24-Jan-05	60100872	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận 01
1736	Hoàng Khánh	Vy	8-Nov-05	60100858	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận 01
1737	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	9-Jan-07	60100875	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1738	Trần Ngọc Mỹ	Anh	2-Jan-07	60100897	3	3.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1739	Bùi Mai	Anh	26-Feb-07	60100925	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1740	Nguyễn Hoàng	Anh	19-Mar-07	60100971	3	3.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1741	Bùi Quỳnh	Anh	21-Nov-07	60100895	3	3.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1742	Dương Mai	Anh	2-Jul-07	60100874	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1743	Bạch Phương	Anh	28-May-07	60100873	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1744	Nguyễn Duy	Anh	3-Jul-07	60100905	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1745	Đoàn Thị Vân	Anh	28-Mar-07	60100941	3	3.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1746	Nguyễn Đức	Anh	3-Jul-07	60100904	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1747	Đỗ Phương	Anh	6-Jul-07	60100947	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1748	Phạm Phương	Anh	2-Jan-07	60100896	3	3.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1749	Trần Tiểu	Băng	28-Jul-07	60100949	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1750	Nguyễn Gia	Bảo	6-Apr-07	60100928	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1751	Nguyễn Khánh	Đan	12-Jun-07	60100929	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1752	Vũ Thị Thanh	Danh	13-Feb-07	60100876	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1753	Bùi Quốc	Đạt	26-Nov-07	60100967	3	3.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1754	Nguyễn Trí	Dũng	6-Dec-07	60100930	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1755	Lê Đỗ Anh	Duy	5-Jan-07	60100968	3	3.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1756	Nguyễn Nhã Thanh	Hà	11-Oct-07	60100951	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1757	Lê Trần Hoàng	Hà	30-Aug-07	60100972	3	3.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1758	Nguyễn Nguyên	Hân	16-Apr-07	60100907	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1759	Phạm Bảo	Hân	6-May-07	60100908	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1760	Vũ Gia	Hân	19-Mar-07	60100877	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1761	Phạm Gia	Hân	6-May-07	60100909	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1762	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	9-Dec-07	60100952	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1763	Cao Hiếu	Hạnh	29-Dec-07	60100910	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1764	Vũ Trung	Hiếu	25-Jul-07	60100943	3	3.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1765	Nguyễn Thế	Hùng	12-Mar-07	60100911	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1766	Nguyễn Tấn	Hưng	14-Apr-07	60100878	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1767	Đỗ Đức	Huy	5-May-07	60100931	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1768	Lại Quang	Huy	19-Apr-07	60100879	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1769	Nguyễn Tân	Khải	1-Mar-07	60100932	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1770	Nguyễn Lê Tố	Khanh	24-Dec-07	60100880	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1771	Hoàng Gia	Khánh	9-Apr-07	60100913	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1772	Ngô Anh	Khuê	1-Jan-07	60100944	3	3.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1773	Nguyễn Trung	Kiên	13-Jul-07	60100881	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1774	Trần Ngọc Thiên	Kim	30-Jun-07	60100914	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1775	Dương Hà	Linh	24-Oct-07	60100954	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1776	Trần Khánh	Linh	16-May-07	60100883	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1777	Nguyễn Vũ Diệu	Linh	12-Jul-07	60100899	3	3.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1778	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	5-Mar-07	60100882	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1779	Phạm Phước	Lộc	20-Jan-07	60100884	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1780	Trịnh Thanh Hải	Minh	4-Apr-07	60100935	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1781	Đỗ Nghiêm Hồng	Minh	20-Feb-07	60100916	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1782	Phan Đình Tuấn	Minh	11-Mar-07	60100945	3	3.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1783	Trương Quang	Minh	1-Feb-07	60100955	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1784	Bạch Giang	Minh	8-Oct-07	60100934	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1785	Trương Nhật	Minh	16-Mar-07	60100917	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1786	Võ Nguyễn Phương	Nghi	28-Sep-07	60100886	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1787	Trần Thảo	Nguyên	4-Oct-07	60100887	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1788	Đinh Thiện	Nhân	30-Mar-07	60100957	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1789	Nguyễn Đức	Nhân	26-Jul-07	60100936	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1790	Nguyễn Lương Quỳnh	Như	22-Feb-07	60100919	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1791	Nguyễn Lê Minh	Quân	26-Aug-07	60100959	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1792	Lương Chí Minh	Quân	6-Aug-07	60100902	3	3.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1793	Vũ Hồng	Quang	19-May-07	60100961	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1794	Nguyễn Khắc Minh	Quang	26-May-07	60100960	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1795	Hoàng Minh	Sang	19-Nov-07	60100962	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1796	Nguyễn Hải	Sơn	26-Feb-07	60100889	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1797	Nguyễn Hoàng	Thái	8-Jun-07	60100970	3	3.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1798	Nguyễn Tân	Thắng	1-Mar-07	60100937	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1799	Lê Đức	Thành	1-Mar-07	60100921	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1800	Nguyễn Phương	Thảo	10-Apr-07	60100922	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1801	Trần Lê Hoa	Thiên	16-Mar-07	60100890	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1802	Thân Trọng Trường	Thịnh	8-Aug-07	60100891	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1803	Lê Quốc	Thông	21-Mar-07	60100892	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1804	Nguyễn Anh	Thuyên	31-Jan-07	60100893	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1805	Nguyễn Lê Bảo	Thy	1-Feb-07	60100924	3	3.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1806	Nguyễn An Quỳnh	Trang	11-Jan-07	60100938	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1807	Võ Minh	Trí	3-Nov-07	60100894	3	3.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1808	Nguyễn Thụy Đoan	Trinh	20-Feb-07	60100963	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1809	Cổ Quốc	Trung	11-Apr-07	60100939	3	3.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1810	Nguyễn Lê Minh	Uyên	23-Nov-07	60100965	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1811	Trần Xuân	Vũ	1-Jul-07	60100966	3	3.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1812	Phạm Thúy	An	5-Feb-06	60100987	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1813	Nguyễn Tư	An	24-Apr-06	60100995	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1814	Đinh Nguyễn Bảo	An	30-Oct-06	60100994	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1815	Huỳnh Thiên	Ân	29-Mar-06	60100996	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1816	Vĩnh Bảo	Ân	16-Nov-06	60100975	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1817	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	11-Feb-06	60101013	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1818	Mai Tiến	Anh	1-Apr-06	60100997	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1819	Phùng Vân	Anh	17-Feb-06	60100977	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1820	Nguyễn Trâm	Anh	22-Nov-06	60100976	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1821	Trần Xuân	Cương	31-Jan-06	60100998	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1822	Nguyễn Thành	Đạt	19-Apr-06	60100979	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1823	Nguyễn Phú	Dương	29-Sep-06	60100999	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1824	Nguyễn Thanh Thùy	Dương	17-Aug-06	60101014	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1825	Trần Bảo	Duy	12-Dec-06	60100980	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1826	Vũ Thanh	Hà	16-Sep-06	60101000	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1827	Lê Gia Tiến	Hưng	1-Dec-06	60100984	4	4.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1828	Đặng	Ivy	12-Apr-06	60101015	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1829	Nguyễn Phạm Huỳnh	Khoa	22-Mar-06	60100985	4	4.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1830	Nguyễn Việt	Khôi	20-Jan-06	60101026	4	4.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1831	Lê Phương	Linh	17-Jan-06	60101005	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1832	Ngô Gia	Linh	19-Sep-06	60101018	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1833	Trần Phương	Linh	3-Jan-06	60100982	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1834	Trần Phạm Ngọc	Linh	15-Apr-06	60101006	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1835	Lưu Ngọc	Mai	2-Aug-06	60101019	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1836	Văn Phú Tiến	Mạnh	23-Oct-06	60101007	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1837	Trịnh Hoàng Thiên	Ngọc	11-Dec-06	60101027	4	4.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1838	Phạm Thị Bảo	Ngọc	7-Aug-06	60101021	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1839	Mai Phúc	Nguyên	29-Oct-06	60101009	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1840	Nguyễn Phương	Nguyên	21-Nov-06	60100989	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1841	Lê Trần Hạnh	Nguyên	6-Dec-06	60101008	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1842	Võ Phan Minh	Nhật	28-Jul-06	60100986	4	4.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1843	Hoàng Yến	Nhi	17-Oct-06	60101022	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1844	Phạm Đức	Phú	31-Jan-06	60101023	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1845	Huỳnh Kim	Phụng	10-Feb-06	60100990	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1846	Trương Bảo	Phương	20-Jun-06	60100991	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1847	Vũ Nguyễn Bạch	Sương	17-Oct-06	60101010	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1848	Lê Đặng Quốc	Thái	8-Jun-06	60100992	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1849	Huỳnh Minh	Thắng	20-Oct-06	60101028	4	4.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1850	Đoàn Nguyễn Phương	Thảo	26-Apr-06	60101011	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1851	Nguyễn Hữu Minh	Trí	30-May-06	60100993	4	4.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1852	Ngô Minh	Triết	7-Jun-06	60101012	4	4.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1853	Lê Huyền	Trinh	13-Jan-06	60101024	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1854	Đào Thanh	Vy	20-Nov-06	60101025	4	4.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1855	Lê Ngọc Như	Ý	10-Nov-06	60100983	4	4.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1856	Nguyễn Năng Hải	An	28-Aug-05	60101070	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1857	Phan Văn Bảo	Ân	13-Dec-05	60101029	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1858	Hoàng Thục	Anh	27-May-05	60101080	5	5.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1859	Lê Thị Thái	Anh	18-Mar-05	60101071	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1860	Đoàn Phú Tuấn	Anh	15-Jan-05	60101085	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1861	Lê Nguyễn Trâm	Anh	21-Jul-05	60101072	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1862	Lê Tú	Anh	4-Dec-05	60101083	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1863	Phạm Nguyễn Minh	Anh	16-Jan-05	60101084	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1864	Nguyễn Gia	Bách	24-Oct-05	60101086	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1865	Phan Trung	Chánh	4-Feb-05	60101076	5	5.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1866	Vũ Lương Minh	Châu	29-Dec-05	60101042	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1867	Phùng Lê Đăng	Doanh	28-Jun-05	60101030	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1868	Trần Qúy Trọng	Đức	2-Mar-05	60101060	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1869	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	16-Aug-05	60101079	5	5.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1870	Nguyễn Khắc Hồng	Hải	12-Apr-05	60101061	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1871	Võ Trần Bảo	Hoa	1-Dec-05	60101073	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1872	Lê Ngọc Phước	Hưng	7-Nov-05	60101077	5	5.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1873	Đào Mạnh	Khải	1-Feb-05	60101043	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1874	Trương Mai	Khanh	25-Apr-05	60101074	5	5.7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1875	Cao Ngọc Mai	Khanh	27-Oct-05	60101081	5	5.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1876	Dương Ngọc	Khanh	12-Sep-05	60101087	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1877	Lưu Minh	Khôi	3-Dec-05	60101059	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1878	Đỗ Gia	Linh	13-Oct-05	60101034	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1879	Lê Thùy	Linh	9-Jan-05	60101055	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1880	Phạm Gia	Long	29-Oct-05	60101054	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1881	Đỗ Nguyễn Ánh	Minh	2-Dec-05	60101056	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1882	Lê Đỗ Khuê	Nghi	1-Jul-05	60101047	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1883	Đào Thị Hồng	Ngọc	24-Oct-05	60101065	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1884	Nguyễn Gia	Phúc	5-Oct-05	60101048	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1885	Lương Tất	Thành	21-Aug-05	60101068	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1886	Trần Phúc Uyên	Thi	12-Dec-05	60101038	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1887	Nguyễn Minh	Thiên	17-Jun-05	60101082	5	5.4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1888	Nguyễn Anh	Thơ	3-Oct-05	60101039	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1889	Phạm Minh	Thông	25-Dec-05	60101049	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1890	Lương Ngọc Anh	Thư	9-Aug-05	60101050	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1891	Nguyễn Ngọc Hồng	Trâm	27-Apr-05	60101089	5	5.5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1892	Cao Thùy	Trang	8-Oct-05	60101057	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1893	Trương Hữu Minh	Trí	2-Jan-05	60101058	5	5.3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1894	Hồ Trọng	Tú	15-Apr-05	60101051	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1895	Nguyễn Trần Anh	Tú	31-Oct-05	60101040	5	5.1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1896	Phạm Kiến	Tường	18-Jan-05	60101052	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1897	Vũ Ngọc Lê	Uyên	10-Feb-05	60101066	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1898	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	30-Jun-05	60101053	5	5.2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1899	Triệu Quốc	Vinh	28-Oct-05	60101062	5	5.6	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quận 01
1900	Bùi Ngọc Khánh	An	30-Mar-07	60101098	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1901	Trần Việt Bảo	Anh	28-Sep-07	60101103	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1902	Ngô Quỳnh	Anh	9-Feb-07	60101101	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1903	Hoàng Trâm	Anh	4-May-07	60101119	3	3.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1904	Vũ Thị Phương	Anh	15-Oct-07	60101105	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1905	Đậu Hoàng Linh	Chi	21-Feb-07	60101097	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1906	Bùi Minh Công	Danh	14-Sep-07	60101102	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1907	Lê Huỳnh Gia	Đạt	10-May-07	60101120	3	3.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1908	Trần Đăng	Hưng	28-Apr-07	60101091	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1909	Phạm Phúc	Khang	13-Aug-07	60101111	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1910	Nguyễn Minh	Khánh	4-Nov-07	60101110	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1911	Nguyễn Anh	Khoa	2-Jun-07	60101096	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1912	Nguyễn Minh	Khoa	18-May-07	60101108	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1913	Trần Thảo	My	15-Apr-07	60101099	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1914	Vũ Hoàng Hà	My	20-Jan-07	60101122	3	3.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1915	Trần Hoài	Nam	6-Jun-07	60101112	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1916	Mai Xuân Thanh	Ngọc	28-Oct-07	60101115	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1917	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	25-Oct-07	60101113	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1918	Trần Lê Linh	San	26-Mar-07	60101114	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1919	Cao Trần Mỹ	Thanh	20-Sep-07	60101092	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1920	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	9-Aug-07	60101123	3	3.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1921	Thiều Quang	Trung	29-May-07	60101095	3	3.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1922	Trần Hữu Thanh	Tùng	17-Nov-07	60101118	3	3.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1923	Nguyễn Nhật	Vy	27-May-07	60101124	3	3.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1924	Lê Quốc	Anh	6-May-06	60101125	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1925	Nguyễn Bảo Loan	Anh	23-Aug-06	60101138	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1926	Lê Phạm Kim	Anh	13-Nov-06	60101169	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1927	Nguyễn Xuân Thùy	Anh	12-Oct-06	60101153	4	4.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1928	Shih Minh	Duy	17-Nov-05	60101167	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1929	Ngô Lê Ngọc	Duyên	2-May-06	60101168	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1930	Lê Mỹ Kim	Hân	9-Nov-06	60101141	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1931	Vũ Lê Gia	Hân	25-Jun-06	60101171	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1932	Đỗ Thị Mỹ	Hoa	19-May-06	60101155	4	4.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1933	Nguyễn Việt	Hưng	1-Jun-06	60101160	4	4.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1934	Nguyễn Đằng	Huy	27-Jul-06	60101126	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1935	Ôn Thành Duy	Khang	11-Apr-06	60101173	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1936	Lê Ngọc	Khánh	8-Sep-06	60101175	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1937	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa	25-May-06	60101162	4	4.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1938	Bùi Trần Anh	Khoa	25-Sep-06	60101161	4	4.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1939	Trần Khánh	Linh	13-May-06	60101127	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1940	Hồ Lê Khánh	Linh	29-Jul-06	60101128	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1941	Lê Hải	Long	22-Nov-06	60101129	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1942	Nguyễn Ngọc Thảo	Minh	9-Dec-06	60101144	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1943	Ngô Hoàng Trà	My	21-Aug-06	60101182	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1944	Nguyễn Huỳnh Thảo	Ngân	7-Feb-06	60101130	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1945	Lê Hoàng	Ngân	28-Jul-06	60101146	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1946	Nguyễn Bảo	Nghi	1-Mar-06	60101131	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1947	Lê Phúc Xuân	Nghi	28-Dec-06	60101147	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1948	Trịnh Trần Bảo	Ngọc	25-Apr-06	60101132	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1949	Nguyễn Quý Hạo	Nhiên	3-Jan-06	60101176	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1950	Hoàng Hồng	Phát	16-Oct-06	60101178	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1951	Nguyễn Quang Trọng	Phú	1-Nov-06	60101159	4	4.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1952	Đoàn Bảo	Phúc	15-Mar-06	60101134	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1953	Nguyễn Thanh	Phúc	12-Apr-06	60101135	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1954	Nguyễn Đoàn Minh	Quân	23-May-06	60101179	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1955	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	21-Jan-06	60101149	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1956	Trần Nguyễn Mỹ	Trân	16-Sep-06	60101151	4	4.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1957	Lương Ngọc Bảo	Trân	15-Jul-06	60101180	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1958	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	10-Apr-06	60101136	4	4.1	Nguyễn Huệ	Quận 01
1959	Hoàng	Việt	18-Mar-06	60101165	4	4.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1960	Bùi Lê	Vy	17-Mar-06	60101183	4	4.5	Nguyễn Huệ	Quận 01
1961	Phùng Thị Phương	Anh	30-Jul-05	60101205	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1962	Hoàng Gia	Bảo	14-Aug-05	60101206	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1963	Tất Vũ Gia	Bình	24-Nov-05	60101186	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1964	Phạm Ngọc Thiên	Di	28-Sep-05	60101199	5	5.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1965	Đổ Nguyễn Hồng	Diệp	14-Sep-05	60101187	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1966	Ngô Thanh	Hà	3-Jul-05	60101202	5	5.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1967	Trần Phú	Lộc	19-Aug-05	60101192	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1968	Hồ Đắc Liên	Ngân	17-Jun-05	60101201	5	5.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1969	Lê Thanh	Nghi	31-Oct-05	60101208	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1970	Hoàng Đình Trọng	Nhân	9-Apr-05	60101209	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1971	Trần Quốc	Thành	3-Feb-05	60101195	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1972	Hoàng Trọng	Thịnh	27-Jan-05	60101203	5	5.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1973	Đinh Hoàn Mỹ	Tiên	22-Feb-05	60101210	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1974	Nguyễn Thanh Phương	Uyên	24-Jul-05	60101211	5	5.4	Nguyễn Huệ	Quận 01
1975	Trần Ngọc Phương	Uyên	26-Dec-05	60101196	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1976	Cao Ngọc Hoàng	Yến	30-Sep-05	60101197	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 01
1977	Trần Bảo	Yến	2-Jun-05	60101204	5	5.3	Nguyễn Huệ	Quận 01
1978	Nguyễn Đặng Bảo	Anh	5-Dec-07	60101245	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1979	Nguyễn Quỳnh	Anh	9-Nov-07	60101212	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1980	Phạm Gia	Bảo	1-Aug-07	60101213	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1981	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	10-Jul-07	60101235	3	3.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1982	Phạm Minh	Đức	4-Aug-07	60101246	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1983	Huỳnh Phan Anh	Duy	28-Nov-07	60101247	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1984	Lâm Ngọc Minh	Duyên	7-Mar-07	60101215	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1985	Nguyễn Bá Phước	Hải	24-Apr-07	60101223	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1986	Huỳnh Nguyễn Xuân	Huệ	3-Mar-07	60101248	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1987	Nguyễn Vũ	Huy	21-Mar-07	60101249	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1988	Bùi Thanh	Huyền	22-Sep-07	60101236	3	3.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1989	Nguyễn Đăng	Khải	20-Nov-07	60101250	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1990	Trần Quốc	Khải	21-May-07	60101225	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1991	Tạ Bảo	Khang	15-Dec-07	60101216	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1992	Nguyễn Minh	Khang	30-Jun-07	60101237	3	3.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1993	Nguyễn Thị Hà	Linh	26-Jul-07	60101227	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1994	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	8-Jul-07	60101251	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1995	Đặng Hoàng	Long	14-Mar-07	60101253	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1996	Nguyễn Hoàng	Long	13-Jul-07	60101228	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1997	Nguyễn Trần Nhật	Minh	10-Mar-07	60101229	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1998	Ngụy Mai Gia	Minh	20-Jul-07	60101219	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
1999	Lê Gia	Nguyên	21-Jul-07	60101230	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2000	Dương Lâm Yến	Nhi	3-Mar-07	60101239	3	3.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2001	Phạm Uyên	Nhi	2-Aug-07	60101231	3	3.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2002	Trần Tuyết	Nhi	19-Mar-07	60101255	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2003	Đỗ Đình	Phong	14-Jul-07	60101242	3	3.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2004	Thái Hoàng Gia	Phú	15-Oct-07	60101257	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2005	Quách Châu Ngọc	Quỳnh	27-Apr-07	60101262	3	3.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2006	Nguyễn Minh	Việt	12-Jan-07	60101221	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2007	Lê Ngọc Như	Ý	18-Apr-07	60101259	3	3.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2008	Nguyễn Trần Như	Ý	15-Jun-07	60101222	3	3.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2009	Diệp Hoàng	Bách	10-Aug-06	60101302	4	4.6	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2010	Trương Mỹ	Dung	12-Mar-06	60101296	4	4.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2011	Lê Vũ Trí	Dũng	10-Jan-06	60101297	4	4.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	22-Feb-06	60101281	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2013	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	15-Jun-06	60101270	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2014	Sali Lê	Hiếu	31-Mar-06	60101282	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2015	Đặng Hoàng Minh	Huy	28-Dec-06	60101303	4	4.6	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2016	Nguyễn Cảnh	Huy	21-Jan-06	60101265	4	4.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2017	Lê	Kha	12-Apr-06	60101283	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2018	Võ Văn Đăng	Khoa	14-May-06	60101271	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2019	Đặng Bảo	Khôi	10-Jun-06	60101272	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2020	Lê Anh	Khôi	10-Jan-06	60101284	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2021	Trần Phan Đăng	Khôi	15-Oct-06	60101298	4	4.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2022	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	25-Sep-06	60101285	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2023	Lê Quách Thiên	Kim	6-May-06	60101273	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2024	Lê Bảo	Long	18-Jul-06	60101286	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2025	Nguyễn Ngọc	Mai	12-Mar-06	60101299	4	4.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2026	Lê Quỳnh	Nghi	10-Jul-06	60101287	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2027	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhàn	14-Jan-05	60101274	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2028	Đào Thiện	Nhân	1-Dec-06	60101305	4	4.6	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2029	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17-Aug-06	60101290	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2030	Trần Võ Hồng	Như	14-Jan-06	60101275	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2031	Nguyễn Bảo	Phúc	17-Apr-06	60101276	4	4.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2032	Lưu Thanh	Phúc	24-Oct-06	60101267	4	4.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2033	Nguyễn Trọng	Quý	21-Dec-06	60101306	4	4.6	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2034	Lê Minh	Sơn	3-Oct-06	60101291	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2035	Lê Lương Hồng	Thắm	20-Jun-06	60101292	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2036	Mai Nguyễn Vân	Thanh	24-Jul-06	60101293	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2037	Trần Hoài	Thanh	6-Sep-06	60101269	4	4.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2038	Cao Hoàng Minh	Triết	25-Sep-06	60101295	4	4.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2039	Huỳnh Lê Mai	Anh	1-Jun-05	60101329	5	5.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2040	Nguyễn Tuấn	Đức	20-Jan-05	60101309	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2041	Trần Ngọc Việt	Hoàng	6-May-05	60101310	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2042	Võ Đặng Đăng	Khoa	6-Mar-05	60101322	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2043	Lê Văn	Khôi	30-Jul-05	60101334	5	5.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2044	Bùi Trương Minh	Khôi	3-May-05	60101323	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2045	Nguyễn Thuy	Khuê	2-Apr-05	60101311	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2046	Trần Nguyễn Trung	Kiên	28-Jun-05	60101324	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2047	Quách Châu Hạo	Kiệt	10-Aug-05	60101330	5	5.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2048	Trần Minh	Kiệt	16-Jan-05	60101325	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2049	Huỳnh Nhất	Long	23-Nov-05	60101331	5	5.3	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2050	Lương Thu	Minh	8-Jun-05	60101312	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2051	Hà Phương	Nga	10-Mar-05	60101332	5	5.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2052	Lê Trần Kim	Ngân	22-Jul-05	60101313	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2053	Nguyễn Đức	Nguyên	12-Jan-05	60101316	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2054	Nguyễn Phúc	Nguyên	6-Dec-05	60101315	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2055	Trần Huệ	Thanh	1-Feb-05	60101327	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2056	Nguyễn Anh	Thư	28-Oct-05	60101317	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2057	Nguyễn Hải Phương	Thùy	26-Mar-05	60101333	5	5.4	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2058	Nguyễn Thuỵ Anh	Thy	8-Dec-05	60101328	5	5.2	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2059	Trần Lê Quỳnh	Thy	21-Jul-05	60101318	5	5.1	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2060	Võ Cao Minh	Trí	29-Dec-05	60101335	5	5.5	Nguyễn Thái Học	Quận 01
2061	Nguyễn Hồ Hồng	Anh	11-Nov-07	60116874	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2062	Võ Minh	Bằng	31-Jan-07	60116915	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2063	Phan Nguyễn Gia	Bảo	31-Oct-07	60116912	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2064	Phạm Thị Anh	Đào	6-May-07	60116890	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2065	Hoàng Anh	Đức	6-Mar-07	60116869	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2066	Bùi Phạm Ánh	Dương	4-Jul-07	60116872	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2067	Trần Thanh	Duy	19-Nov-07	60116903	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2068	Đoàn Phi	Hải	6-Dec-07	60116862	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2069	Võ Thái Khả	Hân	3-Dec-07	60116877	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2070	Trần Thị Minh	Hiền	22-Sep-07	60116867	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2071	Trương Sĩ	Hưng	22-May-07	60116885	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2072	Nguyễn Minh	Hương	1-Jun-07	60116911	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2073	Cao Hoàng Minh	Khang	14-Jul-07	60116876	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2074	Phạm Gia	Khiêm	24-Oct-07	60116883	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2075	Nguyễn Anh	Khoa	16-May-07	60116882	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2076	Nguyễn Trương Đăng	Khôi	31-Jul-07	60116896	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2077	Mai Văn Anh	Kiệt	26-Dec-07	60116866	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2078	Trần Lâm Thúc	Linh	2-Nov-07	60116894	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2079	Hồ Hà	My	15-Dec-07	60116897	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2080	Huỳnh Bảo	Ngân	8-Mar-07	60116899	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2081	Nguyễn Bùi Bích	Ngọc	20-Sep-07	60116873	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2082	Võ Thanh	Nguyên	1-Oct-07	60116910	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2083	Phạm Lưu Tấn	Phát	3-Nov-07	60116901	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2084	Phạm Đức	Phương	18-Feb-07	60116913	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2085	Trần Nghi	Quang	26-Mar-07	60116906	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2086	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	17-Dec-07	60116865	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2087	Lê Công Quang	Thành	18-Mar-07	60116868	3	3	Phan Văn Trị	Quận 01
2088	Ngô Thục	Anh	14-May-06	60116961	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2089	Tô Quốc	Bảo	21-Aug-06	60116962	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2090	Vũ Tiến	Bình	23-Feb-06	60116917	4	4	Phan Văn Trị	Quận 01
2091	Đặng Minh	Chiến	23-Dec-06	60116963	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2092	Võ Phi Phú	Cường	2-Sep-06	60116964	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2093	Nguyễn Quang	Dũng	2-Dec-06	60116966	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2094	Ngô Minh	Dũng	17-Oct-06	60116965	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2095	Hoàng Hương	Giang	14-Oct-06	60116967	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2096	Phạm Hoàng	Hải	15-Aug-06	60116968	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2097	Bùi Vũ Anh	Khoa	19-Jan-06	60116971	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2098	Phạm Hà	Linh	14-Sep-06	60116972	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2099	Nguyễn Đỗ Bảo	Nghi	6-Jun-06	60116973	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2100	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	4-Mar-06	60116975	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2101	Bùi Cẩm	Nhung	16-Jan-06	60116974	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2102	Quách Phạm Phương	Quyên	20-Jan-06	60116976	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2103	Phạm Ngô Phương	Thảo	26-May-06	60116977	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2104	Trần Quốc	Thống	30-Jul-06	60116916	4	4	Phan Văn Trị	Quận 01
2105	Nguyễn Minh	Thư	29-Nov-06	60116983	4	4.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2106	Nguyễn Minh	Thư	5-Apr-06	60116978	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2107	Trần Nhật Kim	Thư	11-Jan-06	60116980	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2108	Nguyễn Minh	Thư	7-Oct-06	60116979	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2109	Nguyễn Ái	Trân	7-Oct-06	60116984	4	4.2	Phan Văn Trị	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2110	Phạm Dương Ngọc	Trân	2-Mar-06	60116981	4	4.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2111	Trần Thụy Tuyết	Vân	18-Aug-06	60116919	4	4	Phan Văn Trị	Quận 01
2112	Phạm Vũ Thảo	Vy	14-Oct-06	60116985	4	4.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2113	Ngô Tâm	An	13-Dec-05	60116941	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2114	Phạm Phương	Anh	8-Jul-05	60116936	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2115	Nguyễn Hồng	Anh	11-Jun-05	60116930	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2116	Nguyễn Gia	Bảo	30-Dec-05	60116951	5	5.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2117	Trịnh Đỗ Minh	Đan	9-Feb-05	60116950	5	5.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2118	Nguyễn Huỳnh Thanh	Danh	2-Jan-05	60116948	5	5.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2119	Tô Thạch Anh	Duy	18-Jul-05	60116945	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2120	Đường Nguyễn Minh	Hà	20-Sep-05	60116940	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2121	Nguyễn Đào Khánh	Hà	15-Jan-05	60116920	5	5	Phan Văn Trị	Quận 01
2122	Phạm Gia	Huy	27-Jul-05	60116933	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2123	Nguyễn Thị Thanh	Lan	15-Apr-05	60116929	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2124	Nguyễn Hà Thùy	Linh	16-Feb-05	60116932	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2125	Võ Phi Thành	Lộc	20-May-05	60116931	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2126	Đặng Thị Phương	Mai	27-Sep-05	60116944	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2127	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	10-Feb-05	60116942	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2128	Đặng Bảo	Ngọc	8-Jan-05	60116937	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2129	Tô Thị Bảo	Ngọc	21-Feb-05	60116935	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2130	Lâm Phương	Nhi	31-May-05	60116939	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2131	Trần Ngọc Yến	Nhi	17-Oct-05	60116927	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2132	Phạm Hoàng Tấn	Phúc	29-Sep-05	60116925	5	5	Phan Văn Trị	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2133	Phạm Vũ	Phúc	9-Jul-05	60116943	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2134	Trần Lê	Quang	17-Jan-05	60116922	5	5	Phan Văn Trị	Quận 01
2135	Đỗ Thanh	Sang	3-Dec-05	60116923	5	5	Phan Văn Trị	Quận 01
2136	Lê Hoàng	Tân	20-Apr-05	60116947	5	5.2	Phan Văn Trị	Quận 01
2137	Trần Anh	Thư	25-Oct-05	60116924	5	5	Phan Văn Trị	Quận 01
2138	Võ Hoàng Minh	Triết	9-Aug-05	60116928	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2139	Trần Châu Anh	Tuấn	4-May-05	60116938	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2140	Trần Quốc Phương	Vy	10-Jul-05	60116934	5	5.1	Phan Văn Trị	Quận 01
2141	Nguyễn Tuấn	An	5-Mar-07	60101396	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2142	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	23-Jun-07	60101400	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2143	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	30-Sep-07	60101385	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2144	Trần Hồng Đông	Anh	20-Jul-07	60101366	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2145	Trương Tâm	Anh	29-Sep-07	60101367	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2146	Trần Ngọc Hoàng	Anh	18-Feb-07	60101340	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2147	Vũ Minh	Anh	25-Jun-07	60101349	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2148	Nguyễn Ngọc	Anh	18-Sep-07	60101388	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2149	Phạm Gia	Bảo	3-May-07	60101337	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2150	Hồ Trọng	Bình	19-Aug-07	60101446	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2151	Trần Khánh	Châu	16-May-07	60101424	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2152	Nguyễn Phạm Khánh	Chi	25-Dec-07	60101368	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2153	Nguyễn Lã Quốc	Cường	7-Dec-07	60101425	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2154	Võ Tuệ	Đăng	1-Dec-07	60101426	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2155	Lê Thiên	Đức	8-Oct-07	60101339	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2156	Đặng Ngọc	Dung	20-Jul-07	60101342	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2157	Phạm Trí	Dũng	7-Dec-07	60101391	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2158	Đỗ Anh	Duy	25-Apr-07	60101369	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2159	Nguyễn Dương Hương	Giang	2-Jan-07	60101343	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2160	Lê Nguyễn Khánh	Giao	14-Oct-07	60101346	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2161	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	31-Oct-07	60101370	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2162	Dương Gia	Hân	4-Jun-07	60101437	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2163	Nguyễn Minh	Hiển	27-Mar-07	60101392	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2164	Vương Gia	Hòa	5-Jun-07	60101372	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2165	Cù Hoàng	Hùng	7-Dec-07	60101341	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2166	Đoàn Minh	Huy	29-Mar-07	60101338	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2167	Phùng Wãng Gia	Huy	8-Mar-07	60101373	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2168	Thân Nguyên	Khang	9-Dec-07	60101336	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2169	Trần Đắc Minh	Khánh	19-Aug-07	60101447	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2170	Nguyễn Tường Anh	Khoa	23-May-07	60101439	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2171	Phạm Vũ Đăng	Khoa	8-Jan-07	60101408	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2172	Cù Vũ Minh	Khoa	30-Jun-07	60101403	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2173	Trần Anh	Khôi	13-Mar-07	60101438	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2174	Huỳnh Anh	Khôi	22-Aug-07	60101363	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2175	Lâm Chấn	Kiện	28-May-07	60101427	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2176	Lê Thị Thiên	Kim	23-Apr-07	60101397	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2177	Lâm Vĩnh Thiên	Kim	27-Jan-07	60101384	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2178	Võ Tường	Lâm	14-Nov-07	60101355	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2179	Phan Kiều Tuệ	Linh	26-May-07	60101347	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2180	Trần Hoàng Khánh	Linh	17-May-07	60101421	3	3C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2181	Nguyễn Phương	Linh	21-Jun-07	60101434	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2182	Trần Quốc Minh	Long	19-Mar-07	60101414	3	3C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2183	Nguyễn Thanh	Mai	13-Feb-07	60101445	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2184	Nguyễn Phạm Angelina	Mĩ Mĩ	30-Nov-07	60101401	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2185	Trần Ngọc	Minh	5-Jul-07	60101435	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2186	Võ Nguyễn Nhật	Minh	22-Jun-07	60101365	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2187	Hoàng Thảo	My	20-Nov-07	60101354	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2188	Lê Đỗ Thiên	Ngân	13-Nov-07	60101352	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2189	Đặng Ngọc Yến	Ngân	31-May-07	60101362	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2190	Nguyễn Lê Đông	Nghi	22-Oct-07	60101418	3	3C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2191	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	10-Dec-07	60101353	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2192	Phạm Thục	Nghi	17-Jul-07	60101441	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2193	Đỗ Vân	Nghi	27-Oct-07	60101429	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2194	Võ Ngọc Phương	Nghi	21-Dec-07	60101432	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2195	Hoàng Xuân	Nguyên	11-Nov-07	60101345	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2196	Nguyễn Hữu Khôi	Nguyên	29-Nov-07	60101444	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2197	Nguyễn Trọng	Nhân	6-Jul-07	60101415	3	3C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2198	Phạm Bảo	Nhi	3-Feb-07	60101419	3	3C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2199	Võ Ngọc Quỳnh	Nhi	12-May-07	60101395	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2200	Lê Đức	Phát	12-Feb-07	60101364	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2201	Võ Anh	Phúc	25-Mar-07	60101348	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2202	Nguyễn Hồng	Phúc	21-Oct-07	60101381	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2203	Lê Minh Nhật	Phương	14-May-07	60101433	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2204	Hứa Yến	Phương	29-Mar-07	60101404	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2205	Trần Lê Trúc	Quân	1-Sep-07	60101361	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2206	Nguyễn Anh	Quân	29-Nov-07	60101376	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2207	Nguyễn Minh	Quân	3-Sep-07	60101436	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2208	Nguyễn Minh	Quốc	19-Apr-07	60101440	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2209	Đỗ Ngọc Bích	Quyên	22-Nov-07	60101450	3	3.6	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2210	Nguyễn Võ Minh	Tân	6-Dec-07	60101350	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2211	Lương Quốc	Thắng	19-May-07	60101378	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2212	Lê Nguyễn Khánh	Thành	16-Apr-07	60101377	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2213	Phaạm Phương	Thảo	31-Aug-07	60101351	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2214	Nguyễn Bảo Anh	Thơ	8-Jun-07	60101383	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2215	Nguyễn Phan Minh	Thông	20-Nov-07	60101443	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2216	Ngô Hà Anh	Thư	19-Oct-07	60101380	3	3.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2217	Nguễn Hoàng Anh	Thư	5-Jul-07	60101428	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2218	Lê Minh Uyên	Thy	25-Jun-07	60101344	3	3.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2219	Lê Trần Nhã	Thy	4-Apr-07	60101357	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2220	Nguyễn Hà	Trang	3-Jul-07	60101431	3	3C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2221	Vũ Gia	Trúc	6-Dec-07	60101390	3	3.4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2222	Phan Thảo	Vân	3-May-07	60101360	3	3.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2223	Cao Tuệ	Anh	31-Jul-06	60101572	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2224	Lê Võ Hoàng	Anh	7-Oct-06	60101605	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2225	Phan Cao Huy	Anh	4-Feb-06	60101557	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2226	Phạm Nguyên	Anh	10-Jun-06	60101612	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2227	Mai Võ Hoàng	Anh	21-Aug-06	60101624	4	4.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2228	Nguyễn Hà Bảo	Châu	13-Mar-06	60101583	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2229	Nghiêm Minh	Châu	4-Nov-06	60101567	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2230	Nguyễn Trần Khánh	Đăng	8-Jan-06	60101618	4	4.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2231	Nguyễn Tiến	Đạt	1-Apr-06	60101552	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2232	Đặng Minh	Đức	12-Jan-06	60101568	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2233	Đặng Trần Phương	Dung	18-Jan-06	60101600	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2234	Đỗ Thu	Hà	30-Oct-06	60101578	4	4c3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2235	Huỳnh Gia	Hào	9-May-06	60101565	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2236	Trần Thái	Hòa	4-Sep-06	60101560	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2237	Nguyễn Thanh	Huy	18-Jul-06	60101606	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2238	Đặng Bảo	Huy	19-Aug-06	60101625	4	4.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2239	Nguyễn Hoàng	Huy	23-Aug-06	60101621	4	4.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2240	Nguyễn Quách Trường	Khang	14-Aug-06	60101558	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2241	Phạm Chí	Khang	4-Oct-06	60101576	4	4c3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2242	Phạm Lê	Khanh	22-Dec-06	60101553	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2243	Bùi Đình	Khoa	16-Jul-06	60101549	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2244	Phạm Nhã	Khuê	3-Jun-06	60101616	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2245	Trần Gia	Kiệt	6-Sep-06	60101596	4	4.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2246	Lương Tịnh	Kỳ	8-Apr-06	60101555	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2247	Nguyễn	Lân	17-Sep-06	60101601	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2248	Trương Tú	Liên	16-Dec-06	60101556	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2249	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	17-Jun-06	60101573	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2250	Bùi Dương Phương	Linh	18-Jan-06	60101575	4	4c3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2251	Vũ Ngọc Phương	Linh	16-Jul-06	60101571	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2252	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	5-Mar-06	60101613	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2253	Lương Thị Huệ	Mẫn	16-Nov-06	60101593	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2254	Trương Phạm Nhật	Minh	18-Jul-06	60101554	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2255	Nguyễn Quốc	Minh	16-Jul-06	60101587	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2256	Cao Trí	Minh	3-Feb-06	60101594	4	4.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2257	Đoàn Nhật	Minh	3-Feb-06	60101608	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2258	Phan Thanh Hồng	Minh	2-Apr-06	60101597	4	4.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2259	Đặng Trần Phương	Nghi	20-Feb-06	60101570	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2260	Lâm Chí	Nghĩa	25-Jul-06	60101586	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2261	Nguyễn Bảo	Ngọc	15-Jan-06	60101566	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2262	Trần Khánh	Ngọc	31-Oct-06	60101550	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2263	Lê Châu Thảo	Nguyên	8-Mar-06	60101614	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2264	Đinh Nguyễn Minh	Nhật	3-Apr-06	60101584	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2265	Đào Thụy Yến	Nhi	4-Aug-06	60101615	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2266	Võ Minh	Nhi	7-Jul-06	60101582	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2267	Vũ Ngọc Tâm	Như	31-Oct-06	60101610	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2268	Hồ Hồng	Phúc	19-May-06	60101611	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2269	Phan Thục	Quyên	21-Jul-06	60101609	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2270	Huỳnh Phan Diễm	Quỳnh	26-May-06	60101620	4	4.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2271	Lương Huệ	Siêu	16-Nov-06	60101592	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2272	Hồng Đoàn Khánh	Sơn	20-May-06	60101551	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2273	Phan Ngọc Thảo	Thanh	16-Jul-06	60101607	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2274	Nguyễn Việt	Thành	16-Jan-06	60101585	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2275	Dương Khải	Thành	21-Nov-06	60101589	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2276	Trần Ngọc Kim	Thư	18-Jan-06	60101579	4	4c3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2277	Phạm Quang	Toàn	24-Jan-06	60101569	4	4c2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2278	Nguyễn Phước Hải	Trân	9-Jun-06	60101559	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2279	Nguyễn Ngô Đài	Trang	5-Aug-06	60101561	4	4c1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2280	Huỳnh Lê Thanh	Trúc	30-Mar-06	60101580	4	4c3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2281	Hồ Phương	Trúc	23-Oct-06	60101595	4	4.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2282	Nguyễn Anh Huy	Tú	15-Jan-06	60101599	4	4.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2283	Ngô Đoàn Phương	Uyên	10-Oct-06	60101604	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2284	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	27-Nov-06	60101602	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2285	Đỗ Nguyễn Hải	Vân	12-Jul-06	60101603	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2286	Trần Trí	Vũ	23-Jan-06	60101598	4	4.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2287	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	9-Oct-06	60101617	4	4.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2288	Võ Trương Nhật	Yến	28-Mar-06	60101590	4	4c4	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2289	Phạm Quốc	An	23-Jan-05	60101471	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2290	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	16-Feb-05	60101511	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2291	Phạm Đức Nhật	Anh	23-Mar-05	60101509	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2292	Biện Bảo	Anh	14-Sep-05	60101459	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2293	Bùi Nguyễn Linh	Anh	27-Feb-05	60101464	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2294	Châu Nguyễn Nhật	Anh	3-Aug-05	60101508	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2295	Nguyễn Tuấn	Anh	15-Sep-05	60101483	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2296	Nguyễn Lê Hồng	Anh	26-Jul-05	60101485	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2297	Trần Đặng Minh	Anh	31-Mar-05	60101494	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2298	Nguyễn Nhật	Anh	8-Dec-05	60101539	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2299	Đào Nguyễn Quỳnh	Anh	26-Sep-05	60101530	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2300	Phan Hoàng	Bách	24-Jan-05	60101482	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2301	Hoàng Thái	Bình	6-Jun-05	60101534	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2302	Trần Thị Thanh	Bình	10-Apr-05	60101499	5	5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2303	Phạm Vũ Trường	Ca	27-Apr-05	60101514	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2304	Hứa Bảo	Châu	30-Jul-05	60101466	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2305	Vũ Bảo	Châu	25-Apr-05	60101542	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2306	Lê Nhất	Chung	27-Nov-05	60101518	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2307	Đỗ Hoài Thiên	Đăng	30-Sep-05	60101474	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2308	Nguyễn Minh Tuấn	Đạt	19-Sep-05	60101497	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2309	Lê Quốc	Duy	25-Apr-05	60101512	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2310	Nguyễn Ngọc Lương	Giang	15-Dec-05	60101455	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2311	Đoàn Thái	Hà	12-Dec-05	60101529	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2312	Nguyễn Ngọc Thuận	Hiếu	17-Oct-05	60101528	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2313	Văn Khải	Hoàng	29-Aug-05	60101481	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2314	Lê Phú	Hưng	30-Nov-05	60101457	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2315	Ngô Quang	Huy	11-Sep-05	60101501	5	5.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2316	Lê Trung	Khải	11-Apr-05	60101484	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2317	Hồ Vũ Minh	Khang	19-May-05	60101531	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2318	Trần Minh	Khang	23-May-05	60101548	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2319	Ngô Hoàng Gia	Khang	12-Jun-05	60101489	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2320	Nguyễn Vũ Kiều	Khanh	7-Feb-05	60101486	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2321	Mai Hoàng	Khánh	20-Nov-05	60101532	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2322	Lê Nam	Khánh	8-Jan-05	60101517	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2323	Lê Nam	Khánh	19-Apr-05	60101476	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2324	Đàominh	Khôi	6-Apr-05	60101520	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2325	Nguyễn Anh	Khôi	15-Aug-05	60101533	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2326	Lê Việt Minh	Khuê	10-Sep-05	60101496	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2327	Diệp Thế	Kiệt	12-Feb-05	60101452	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2328	Nguyễn Đào Gia	Kiệt	10-Jan-05	60101461	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2329	Trịnh Đan	Lê	5-Sep-05	60101522	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2330	Trần Gia	Linh	19-Oct-05	60101537	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2331	Trần Thanh Thảo	Ly	28-Jun-05	60101468	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2332	Nguyễn Thanh	Mai	27-Nov-05	60101524	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2333	Lưu Trình Học	Mẫn	21-Nov-05	60101538	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2334	Nguyễn Ngọc	Mạnh	30-Apr-05	60101516	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2335	Hồ Trọng	Minh	26-Aug-05	60101510	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2336	Nguyễn Trần Quang	Minh	28-Oct-05	60101546	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2337	Nguyễn Khánh	Minh	31-Oct-05	60101473	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2338	Trương Đặng Thảo	My	1-Dec-04	60101488	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2339	Phạm Bảo	Ngân	7-Dec-05	60101458	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2340	Đỗ Phương	Nghi	4-Jan-05	60101498	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2341	Lâm Nguyễn Phương	Nghi	28-Jun-05	60101527	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2342	Nguyễn Lam	Ngọc	10-Nov-05	60101543	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2343	Lưu Hoàng Bảo	Ngọc	25-Oct-05	60101487	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2344	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	2-Sep-05	60101502	5	5.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2345	Phạm Lâm Như	Nguyên	14-Aug-05	60101479	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2346	Nguyễn Cao	Nhân	23-Oct-05	60101506	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2347	Hoàng Lê Minh	Nhật	8-Feb-05	60101467	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2348	Huỳnh Nguyễn Minh	Như	20-Sep-05	60101521	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2349	Lê Quỳnh	Như	7-Oct-05	60101477	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2350	Trần Nguyễn Tiến	Phát	14-Jan-05	60101519	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2351	Mai Tấn	Phong	8-Oct-05	60101472	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2352	Nguyễn Phaạm Thùy	Phương	22-Oct-05	60101480	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2353	Nguyễn Minh	Quân	12-Nov-05	60101515	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2354	Phạm Nguyễn Ngọc	Quang	20-Apr-05	60101491	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2355	Khổng Đức	Tài	27-Sep-05	60101495	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2356	Huỳnh Nhuận	Thiên	24-Feb-05	60101492	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2357	Nguyễn Chí	Thiên	2-Mar-05	60101500	5	5.5	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2358	Trần Quốc Minh	Thiện	16-Aug-05	60101478	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2359	Nguyễn Anh	Thư	1-Jan-05	60101513	5	5C1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2360	Nguyễn Hà Lam	Thư	25-Oct-05	60101525	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2361	Ngô Nhã	Thư	12-Aug-05	60101451	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2362	Lâm Ngọc	Thy	11-Sep-05	60101545	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2363	Nguyễn Bảo	Trang	5-Feb-05	60101465	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2364	Trần Châu Thùy	Trang	20-Nov-05	60101475	5	5.2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2365	Trần Đắc Quang	Trí	9-Jan-05	60101540	5	5C3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2366	Nguyễn Ngọc	Tuệ	7-Sep-05	60101526	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2367	Dương Thanh	Tung	28-Feb-05	60101493	5	5.3	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2368	Nguyễn Nhật Phương	Uyên	4-Jul-05	60101535	5	5C2	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2369	Trần Ngọc Khánh	Vy	31-May-05	60101454	5	5.1	Trần Hưng Đạo	Quận 01
2370	Đỗ Hy	An	9-Nov-07	60101679	3	3.4	Vas	Quận 01
2371	Nguyễn Võ Khánh	An	17-Nov-07	60101662	3	3.3	Vas	Quận 01
2372	Phạm Nguyễn Hồng	Ân	7-Mar-07	60101628	3	3.1	Vas	Quận 01
2373	Châu Vũ Mỹ	Anh	27-Feb-07	60101663	3	3.3	Vas	Quận 01
2374	Nguyễn Đức Hà	Anh	14-Jan-07	60101629	3	3.1	Vas	Quận 01
2375	Nguyễn Thế Bảo	Duy	25-Dec-07	60101630	3	3.1	Vas	Quận 01
2376	Lương Richard	Giakỳ	23-Apr-07	60101631	3	3.1	Vas	Quận 01
2377	Nguyễn Hồ Phương	Hiền	20-Aug-07	60101665	3	3.3	Vas	Quận 01
2378	Đỗ Trọng	Hiếu	29-Oct-07	60101666	3	3.3	Vas	Quận 01
2379	Đỗ Lê	Hoàng	28-Jul-07	60101667	3	3.3	Vas	Quận 01
2380	Đỗ Hoàng	Hưng	20-Sep-07	60101680	3	3.4	Vas	Quận 01
2381	Đặng Lâm	Khoa	23-Jan-06	60101669	3	3.3	Vas	Quận 01
2382	Lê Huy	Khôi	23-Aug-07	60101671	3	3.3	Vas	Quận 01
2383	Huỳnh Mai	Khôi	20-Aug-07	60101670	3	3.3	Vas	Quận 01
2384	Hồ Lư Trí	Kiệt	3-Mar-07	60101633	3	3.1	Vas	Quận 01
2385	Huỳnh Ngọc Thiên	Kim	8-Jul-07	60101672	3	3.3	Vas	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2386	Ngô Anthony Đức	Long	20-Aug-07	60101646	3	3.2	Vas	Quận 01
2387	Sophianhu	Luutran	1-Dec-07	60101647	3	3.2	Vas	Quận 01
2388	Trần Ly	Ly	24-Jul-07	60101681	3	3.4	Vas	Quận 01
2389	Hồ Nam Nhật	Minh	28-Nov-07	60101683	3	3.4	Vas	Quận 01
2390	Phạm Quang	Minh	24-Nov-07	60101649	3	3.2	Vas	Quận 01
2391	Lê Tuấn	Minh	31-May-07	60101684	3	3.4	Vas	Quận 01
2392	Vũ Khánh	Minh	2-Jun-07	60101650	3	3.2	Vas	Quận 01
2393	Trần Ngọc Hà	Minh	8-Mar-07	60101686	3	3.4	Vas	Quận 01
2394	Nguyễn Lâm	Minh	14-Aug-07	60101685	3	3.4	Vas	Quận 01
2395	Phan Bradley Tuấn	Minh	7-Oct-07	60101635	3	3.1	Vas	Quận 01
2396	Nguyễn Bảo Nhật	Minh	11-Nov-07	60101634	3	3.1	Vas	Quận 01
2397	Lê Quốc	Mỹ	26-Jan-07	60101636	3	3.1	Vas	Quận 01
2398	Lê Phạm Hoàng	Nghi	17-May-07	60101637	3	3.1	Vas	Quận 01
2399	Nguyễn Khánh Bảo	Nguyên	26-Oct-07	60101652	3	3.2	Vas	Quận 01
2400	Đào Đăng	Nguyên	9-May-07	60101651	3	3.2	Vas	Quận 01
2401	Lê Khánh	Nguyên	7-Oct-07	60101687	3	3.4	Vas	Quận 01
2402	Lương Minh	Nhật	13-Jan-07	60101638	3	3.1	Vas	Quận 01
2403	Lê Ngọc Uyên	Nhi	16-Jun-07	60101653	3	3.2	Vas	Quận 01
2404	Phạm Huỳnh Kim	Phúc	21-Nov-07	60101639	3	3.1	Vas	Quận 01
2405	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	16-May-07	60101654	3	3.2	Vas	Quận 01
2406	Trần Nam	Phương	7-Dec-07	60101655	3	3.2	Vas	Quận 01
2407	Từ Đông	Quân	10-Feb-07	60101658	3	3.2	Vas	Quận 01
2408	Quách Vi	Quân	18-Feb-07	60101656	3	3.2	Vas	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2409	Trần Anh	Quân	21-Dec-07	60101657	3	3.2	Vas	Quận 01
2410	Trần Anh Minh	Quang	17-Apr-07	60101641	3	3.1	Vas	Quận 01
2411	Trần Đình Việt	Tâm	5-Aug-07	60101659	3	3.2	Vas	Quận 01
2412	Trần Đại	Thành	31-Oct-07	60101676	3	3.3	Vas	Quận 01
2413	Đinh Lê Kim	Thảo	13-Aug-07	60101660	3	3.2	Vas	Quận 01
2414	Đặng Minh	Thông	4-Nov-07	60101642	3	3.1	Vas	Quận 01
2415	Nguyễn Minh	Thư	6-Aug-07	60101689	3	3.4	Vas	Quận 01
2416	Nguyễn Ngọc	Trâm	5-Nov-07	60101690	3	3.4	Vas	Quận 01
2417	Hoàng Minh	Trường	28-Sep-07	60101661	3	3.2	Vas	Quận 01
2418	Huỳnh Phạm Bảo	Yên	4-Aug-07	60101644	3	3.1	Vas	Quận 01
2419	Nguyễn Quỳnh	Anh	12-Apr-06	60101698	4	4.2	Vas	Quận 01
2420	Đặng Vũ Đức	Anh	27-Jan-06	60101691	4	4.1	Vas	Quận 01
2421	Đặng Hoàng	Châu	5-Jul-06	60101699	4	4.2	Vas	Quận 01
2422	Catherine Nguyen	Dang	24-Apr-06	60101700	4	4.2	Vas	Quận 01
2423	Nguyễn Đoàn An	Di	5-Dec-06	60101701	4	4.2	Vas	Quận 01
2424	Tôn Thất Trí	Dũng	2-Aug-06	60101702	4	4.2	Vas	Quận 01
2425	Trần Thanh	Duy	22-May-06	60101692	4	4.1	Vas	Quận 01
2426	Bùi Lê Minh	Hiếu	20-Jul-06	60101693	4	4.1	Vas	Quận 01
2427	Trần Thái	Hưng	29-Jul-06	60101710	4	4.3	Vas	Quận 01
2428	Nguyễn Đức Anh	Huy	31-May-06	60101704	4	4.2	Vas	Quận 01
2429	Đào Nguyên	Khang	1-Oct-06	60101705	4	4.2	Vas	Quận 01
2430	Trương Ngọc	Khánh	23-Apr-06	60101711	4	4.3	Vas	Quận 01
2431	Phạm Ngọc Mai	Lam	22-Feb-06	60101714	4	4.3	Vas	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2432	Mai Thiên	Minh	13-Jun-06	60101694	4	4.1	Vas	Quận 01
2433	Trương Bảo	Nghi	20-Nov-05	60101695	4	4.1	Vas	Quận 01
2434	Huỳnh Lâm	Nguyên	24-Aug-06	60101696	4	4.1	Vas	Quận 01
2435	Hàng Gia	Nguyễn	14-Jul-06	60101706	4	4.2	Vas	Quận 01
2436	Hồ Tuệ	Nhã	15-May-06	60101707	4	4.2	Vas	Quận 01
2437	Phạm Đức Minh	Nhật	13-Oct-06	60101708	4	4.2	Vas	Quận 01
2438	Nguyễn Bảo	Như	15-Jun-06	60101697	4	4.1	Vas	Quận 01
2439	Võ Hoàng Châu	Như	23-Sep-06	60101715	4	4.3	Vas	Quận 01
2440	Nguyễn Quý	Phong	3-Mar-06	60101716	4	4.3	Vas	Quận 01
2441	Lê Minh	Quang	28-Mar-06	60101717	4	4.3	Vas	Quận 01
2442	Trần Phú	Sĩ	9-Aug-06	60101718	4	4.3	Vas	Quận 01
2443	Lưu Cát	Tiên	3-Sep-06	60101720	4	4.3	Vas	Quận 01
2444	Trần Thảo	Vi	15-Jan-06	60101721	4	4.3	Vas	Quận 01
2445	Trương Quốc	Anh	25-Sep-05	60101730	5	5.2	Vas	Quận 01
2446	Nguyễn Trần Phương	Anh	30-Jul-05	60101737	5	5.3	Vas	Quận 01
2447	Nguyễn Gia	Bảo	20-Sep-05	60101722	5	5.1	Vas	Quận 01
2448	Ngô Hoàng	Đăng	13-May-05	60101738	5	5.3	Vas	Quận 01
2449	Nguyễn Tiến	Đức	6-Nov-05	60101739	5	5.3	Vas	Quận 01
2450	Nguyễn Mai Tấn	Dũng	16-Sep-05	60101723	5	5.1	Vas	Quận 01
2451	Kim Seol	Hee	17-May-04	60101740	5	5.3	Vas	Quận 01
2452	Bùi Gia	Huy	16-Aug-05	60101732	5	5.2	Vas	Quận 01
2453	Đỗ Gia	Hy	31-Jan-05	60101741	5	5.3	Vas	Quận 01
2454	Phạm Linh	Lam	10-Nov-05	60101724	5	5.1	Vas	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2455	Hồ Thảo	Ngọc	11-Jan-05	60101725	5	5.1	Vas	Quận 01
2456	Lê Hà	Nguyên	23-Feb-05	60101726	5	5.1	Vas	Quận 01
2457	Phạm Huỳnh Khánh	Nhi	5-Jun-05	60101742	5	5.3	Vas	Quận 01
2458	Đỗ Thiện	Phú	6-May-05	60101734	5	5.2	Vas	Quận 01
2459	Đào Nguyễn Hồng	Phúc	19-Apr-05	60101727	5	5.1	Vas	Quận 01
2460	Trương Quang	Phước	19-Jul-05	60101735	5	5.2	Vas	Quận 01
2461	Đỗ Lâm	Quân	3-Oct-05	60101736	5	5.2	Vas	Quận 01
2462	Nguyễn Đình Anh	Quân	9-Mar-05	60101745	5	5.3	Vas	Quận 01
2463	Lê Ngọc Bảo	Trân	25-Jun-05	60101728	5	5.1	Vas	Quận 01
2464	Nguyễn Minh Tố	Vân	16-Jul-05	60101729	5	5.1	Vas	Quận 01
2465	Nguyễn Vương Gia	Khôi	15-Jun-07	60101746	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2466	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	18-Sep-07	60101756	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2467	Trịnh Hoàng	Long	14-Feb-07	60101750	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2468	Thái Hồng	Minh	8-Oct-07	60101753	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2469	Vũ Trọng	Nghĩa	9-Jan-07	60101754	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2470	Nguyễn Kim Thu	Nguyệt	30-Aug-07	60101751	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2471	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	7-Sep-07	60101747	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2472	Nguyễn Tùng	Sơn	3-May-07	60101755	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2473	Trần Thiên	Trí	3-Dec-07	60101748	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2474	Vũ Thanh	Vy	9-Jan-07	60101752	3	3.4	An Khánh	Quận 02
2475	Lê Minh	Anh	13-Apr-06	60101764	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2476	Nguyễn Đào Thảo	Linh	14-Apr-06	60101763	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2477	Hoàng Xuân	Mai	2-May-06	60101767	4	4.5	An Khánh	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2478	Nguyễn Thị Xuân	Mai	1-Mar-06	60101768	4	4.5	An Khánh	Quận 02
2479	Trần Châu Hải	My	13-Apr-06	60101758	4	4.3	An Khánh	Quận 02
2480	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	9-May-06	60101757	4	4.3	An Khánh	Quận 02
2481	Lê Thanh	Nhã	20-Sep-06	60101762	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2482	Nguyễn Quỳnh	Nhiên	19-Jan-05	60101766	4	4.5	An Khánh	Quận 02
2483	Hồ Hồng	Phúc	9-Apr-06	60101761	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2484	Phạm Nguyễn Phước	Tuệ	16-Dec-06	60101760	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2485	Nguyễn Vy	Vân	17-Nov-06	60101765	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2486	Đào Gia	Vy	17-Mar-06	60101759	4	4.4	An Khánh	Quận 02
2487	Trần Duy	An	8-Jan-05	60101774	5	5.6	An Khánh	Quận 02
2488	Lê Việt	Đức	9-May-05	60101775	5	5.6	An Khánh	Quận 02
2489	Trinh Hoàng	Gia	8-Jun-05	60101769	5	5.4	An Khánh	Quận 02
2490	Huỳnh Đăng	Khoa	5-Aug-05	60101771	5	5.5	An Khánh	Quận 02
2491	Lê Vũ Hoàng	Quyên	20-Oct-05	60101776	5	5.6	An Khánh	Quận 02
2492	Võ Hoàng Hoài	Thương	30-Sep-05	60101779	5	5.6	An Khánh	Quận 02
2493	Lã Tuấn	Việt	10-May-05	60101770	5	5.5	An Khánh	Quận 02
2494	Phạm Ngọc Nguyên	Bảo	24-Nov-07	60101822	3	3.3	An phú	Quận 02
2495	Hoàng Ngọc	Đức	3-Jun-07	60101823	3	3.3	An phú	Quận 02
2496	Vũ Đức	Hiếu	2-Apr-07	60101818	3	3.2	An phú	Quận 02
2497	Phan Ngọc	Khôi	6-Oct-07	60101807	3	3.1	An phú	Quận 02
2498	Nguyễn Trung	Kiên	27-Mar-07	60101824	3	3.3	An phú	Quận 02
2499	Hoàng Thị Mỹ	Lệ	16-Sep-07	60101825	3	3.3	An phú	Quận 02
2500	Trần Hồ Yến	Nhi	9-Jun-07	60101814	3	3.2	An phú	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2501	Trần Gia	Phúc	10-Sep-07	60101821	3	3.2	An phú	Quận 02
2502	Nguyễn Mai	Phương	16-Sep-07	60101813	3	3.2	An phú	Quận 02
2503	Nguyễn Cát Phúc	Thành	25-Sep-07	60101809	3	3.1	An phú	Quận 02
2504	Bùi Trần Ngọc	Trâm	16-Aug-07	60101817	3	3.2	An phú	Quận 02
2505	Đỗ Minh	Trí	18-Jan-07	60101826	3	3.3	An phú	Quận 02
2506	Nguyển Minh	Tu	14-Dec-07	60101811	3	3.1	An phú	Quận 02
2507	Nguyễn Ngọc Lê	Vy	5-Feb-07	60101810	3	3.1	An phú	Quận 02
2508	Nguyễn Dylan Minh	Vỹ	4-Jun-07	60101808	3	3.1	An phú	Quận 02
2509	Nguyễn Duy	Bách	24-Dec-06	60101798	4	4.1	An phú	Quận 02
2510	Phạm Trần Khánh	Linh	28-May-06	60101800	4	4.1	An phú	Quận 02
2511	Tô Quỳnh	Trâm	21-Sep-06	60101801	4	4.1	An phú	Quận 02
2512	Nguyễn Minh	Trân	2-Jul-06	60101797	4	4.1	An phú	Quận 02
2513	Nguyễn Trâm	Anh	11-Apr-05	60101785	5	5.1	An phú	Quận 02
2514	Liên Minh	Anh	26-Oct-05	60101802	5	5.4	An phú	Quận 02
2515	Lương Duy	Bảo	2-Mar-05	60101788	5	5.1	An phú	Quận 02
2516	Nguyễn Long Thành	Đạt	10-Nov-05	60101803	5	5.4	An phú	Quận 02
2517	Phạm Hoài Bảo	Duy	8-Nov-05	60101783	5	5.1	An phú	Quận 02
2518	Nguyễn Hoàng Nhật	Khánh	27-Aug-05	60101789	5	5.2	An phú	Quận 02
2519	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	5-Feb-05	60101794	5	5.3	An phú	Quận 02
2520	Phạm Hồ Minh	Khoa	26-Nov-05	60101795	5	5.3	An phú	Quận 02
2521	Nguyễn Thùy	Linh	12-Nov-05	60101792	5	5.2	An phú	Quận 02
2522	Nguyễn Hữu Vĩnh	Lộc	12-Sep-05	60101793	5	5.2	An phú	Quận 02
2523	Nguyễn Quang	Minh	6-Jun-05	60101784	5	5.1	An phú	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2524	Tăng Nhất	Minh	3-Oct-05	60101791	5	5.2	An phú	Quận 02
2525	Trần Minh	Quý	26-Oct-05	60101780	5	5.1	An phú	Quận 02
2526	Nguyễn Allan Minh	Tâm	23-Jul-05	60101781	5	5.1	An phú	Quận 02
2527	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28-Jan-05	60101786	5	5.1	An phú	Quận 02
2528	Trần Lâm Vũ	Thông	21-Jan-05	60101782	5	5.1	An phú	Quận 02
2529	Nguyễn Lê Hữu	Trí	28-Jul-05	60101796	5	5.3	An phú	Quận 02
2530	Lê Huy	Tuấn	15-Jun-05	60101790	5	5.2	An phú	Quận 02
2531	Đặng Nguyễn Anh	Tuấn	3-Mar-05	60101806	5	5.4	An phú	Quận 02
2532	Trần Quốc	Vinh	12-Jun-05	60101787	5	5.1	An phú	Quận 02
2533	Vũ Nguyễn Diệu	An	21-Oct-07	60101833	3	3.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2534	Đỗ Trâm	Anh	9-Jan-07	60101829	3	3.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2535	Bùi Gia	Bảo	19-Mar-07	60101830	3	3.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2536	Thái Bảo	Hân	14-Apr-07	60101836	3	3.2	Giồng Ông Tố	Quận 02
2537	Phạm Bảo	Ngoc	23-Mar-07	60101828	3	3.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2538	Phan Nguyễn Bảo	Tiên	19-Oct-07	60101827	3	3.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2539	Lê Hiền	Anh	10-May-06	60101863	4	4.3	Giồng Ông Tố	Quận 02
2540	Nguyễn Nhật Minh	Anh	8-Sep-06	60101843	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2541	Phan Ngọc Nhật	Đan	4-Mar-06	60101846	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2542	Lý Nhã	Kỳ	18-Sep-06	60101865	4	4.8	Giồng Ông Tố	Quận 02
2543	Khương	Minh	24-May-06	60101841	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2544	Phạm Vũ Khánh	Nguyên	4-Jul-06	60101867	4	4.8	Giồng Ông Tố	Quận 02
2545	Lê Ngọc Minh	Nhật	2-Jan-06	60101847	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2546	Nhâm Ngọc Khánh	Phương	2-Aug-06	60101838	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2547	Vũ Đức Trường	Sơn	29-Jan-06	60101844	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2548	Lê Ngọc Minh	Thư	12-Dec-06	60101860	4	4.3	Giồng Ông Tố	Quận 02
2549	Hà Hồng Anh	Thư	22-Sep-06	60101851	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2550	Trịnh Ngọc Minh	Thư	4-Mar-06	60101852	4	4.2	Giồng Ông Tố	Quận 02
2551	Vũ Ngọc Thủy	Tiên	9-Sep-06	60101859	4	4.3	Giồng Ông Tố	Quận 02
2552	Trương Vũ Quỳnh	Trâm	30-Sep-06	60101853	4	4.2	Giồng Ông Tố	Quận 02
2553	Nguyễn Hồ Bảo	Trân	24-Jan-06	60101870	4	4.11	Giồng Ông Tố	Quận 02
2554	Trần Thanh	Trúc	10-Apr-06	60101840	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2555	Lê Thị Cẩm	Tú	17-Oct-06	60101845	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2556	Mai Trần Cát	Tường	21-Sep-06	60101864	4	4.8	Giồng Ông Tố	Quận 02
2557	Nguyễn Lâm Trúc	Vy	20-Jan-06	60101837	4	4.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2558	Nguyễn Hoồng Hải	Yến	6-Oct-06	60101862	4	4.3	Giồng Ông Tố	Quận 02
2559	Phạm Phúc Phương	Anh	14-Mar-05	60101883	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2560	Trần Hùng	Anh	6-Oct-05	60101874	5	5.4	Giồng Ông Tố	Quận 02
2561	Phạm Ánh	Dương	6-Oct-05	60101871	5	5.4	Giồng Ông Tố	Quận 02
2562	Phan Gia	Hân	13-Nov-05	60101879	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2563	Đào Phương	Nguyên	2-Jan-05	60101882	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2564	Vũ Đại	Phát	14-Aug-05	60101884	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2565	Trương Kim	Phụng	8-Dec-05	60101880	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2566	Trần Mai	Phương	20-Apr-05	60101875	5	5.2	Giồng Ông Tố	Quận 02
2567	Trần Thanh	Quân	7-Jan-05	60101873	5	5.4	Giồng Ông Tố	Quận 02
2568	Phùng Xuân	Trà	4-Jul-05	60101872	5	5.4	Giồng Ông Tố	Quận 02
2569	Nguyễn Xuân	Trang	4-Mar-05	60101878	5	5.1	Giồng Ông Tố	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2570	Trương Như Ái	Diễm	9-May-07	60101937	3	3.3	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2571	Phạm Phú	Hùng		60101931	3	3.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2572	Nguyễn Ngọc	Khang	27-Dec-07	60101938	3	3.3	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2573	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	16-Jan-07	60101939	3	3.3	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2574	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc		60101932	3	3.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2575	Bùi Quang	Trí		60101933	3	3.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2576	Nguyễn Huyền	Vy		60101934	3	3.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2577	Lê Thị Như	Ý	7-May-07	60101936	3	3.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2578	Nguyễn Giản Thái	An		60101923	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2579	Đàm Thảo	Anh	29-Mar-06	60101910	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2580	Nguyễn Phương	Anh		60101911	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2581	Võ Đức	Duy		60101926	4	4.4	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2582	Nguyễn Trà	Giang		60101927	4	4.4	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2583	Bùi Khánh	Hưng		60101916	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2584	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc		60101919	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2585	Phạm Đức Thảo	Nhi		60101917	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2586	Phan Nguyễn Duyên	Nhi		60101929	4	4.4	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2587	Đào Lê	Như		60101918	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2588	Tiền Đức	Phong		60101925	4	4.3	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2589	Nguyễn Phương	Thảo		60101912	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2590	Nguyễn Ngọc Phương	Trang		60101930	4	4.4	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2591	Bùi Phương	Uyên		60101922	4	4.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2592	Bùi Nguyễn Tuyết	Anh	15-Apr-05	60101894	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2593	Nguyễn Diệu	Anh	21-Aug-05	60101897	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2594	Trần Đức	Anh	19-Aug-05	60101896	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2595	Nguyễn Đức	Huy	22-Apr-05	60101898	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2596	Trần Ngọc Hải	Nam	10-Nov-05	60101885	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2597	Nguyễn Trần Minh	Quân	12-Jun-05	60101886	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2598	Nguyễn Lương Đan	Quỳnh	25-Mar-05	60101900	5	5.2	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2599	Lê Châu Như	Quỳnh	11-Feb-05	60101893	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2600	Trịnh Ngọc Anh	Thư	11-Jul-05	60101889	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2601	Huỳnh Thị Thảo	Tiên	24-Nov-05	60101890	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2602	Trần Đức	Trọng	18-Jan-05	60101887	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2603	Phạm Khánh	Vi	3-Jun-05	60101891	5	5.1	Huỳnh Văn Ngỡi	Quận 02
2604	Nguyễn Cúc	Phương	9-Oct-07	60101941	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 02
2605	Lê Phạm Phương	Quuỳnh	16-Feb-07	60101944	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 02
2606	Đỗ	Quyên	11-Apr-07	60101943	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 02
2607	Phan Nhật	Sang	25-Jun-07	60101942	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận 02
2608	Trương Lê Thiên	Thanh	3-Aug-07	60101948	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2609	Tô Hoàng Mai	Trinh	23-Sep-07	60101947	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2610	Lê Tường	Vy	19-Aug-07	60101946	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2611	Nguyễn Thịthu	Ngân	19-Apr-06	60101949	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận 02
2612	Ngô Hoàn	Thông	19-May-06	60101951	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2613	Phan Thanh	Trúc	15-Feb-06	60101950	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2614	Nguyễn Trần Văn	Hiếu	8-Dec-05	60101952	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận 02
2615	Trương Huỳnh An	An	24-Apr-07	60102009	3	3.9	Nguyễn Hiền	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2616	Trần Bảo	Anh	17-Jun-07	60101953	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2617	Nguyễn Ái Nhật	Anh	29-Jun-07	60101954	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2618	Trần Hiền	Anh	30-May-07	60102010	3	3.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2619	Lê Quỳnh	Anh	13-Jan-07	60102003	3	3.6	Nguyễn Hiền	Quận 02
2620	Lương Quỳnh	Anh	14-Nov-07	60101991	3	3.4	Nguyễn Hiền	Quận 02
2621	Trần Huy	Bảo	19-Feb-07	60101955	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2622	Võ Thị Hồng	Bích	15-May-07	60101974	3	3.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2623	Nguyễn Viết Hải	Bình	21-Feb-07	60101956	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2624	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	16-May-07	60101957	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2625	Đào Nguyễn Ngọc	Chi	29-Apr-07	60101979	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2626	Trần Tử Nhật	Đan	18-Dec-07	60102040	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2627	Phùng Thị Ngọc	Diệp	6-Feb-07	60101959	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2628	Trần Gia	Hân	11-Feb-07	60101960	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2629	Nguyễn Phúc	Hiển	9-Mar-07	60101961	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2630	Vũ Ngọc	Khánh	12-Nov-07	60101962	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2631	Nguyễn Lưu	Khuê	20-May-07	60102043	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2632	Nguyễn Hoàng	Khuê	17-Jun-07	60101989	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2633	Nguyễn Thanh	Lâm	18-Dec-07	60102008	3	3.8	Nguyễn Hiền	Quận 02
2634	Thái Hòa Phương	Linh	23-Sep-07	60101965	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2635	Dương Phương	Linh	28-Apr-07	60101964	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2636	Chu Thị Phương	Linh	10-Dec-07	60101963	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2637	Lê Văn Quốc	Linh	4-Jan-07	60101992	3	3.4	Nguyễn Hiền	Quận 02
2638	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	20-Nov-07	60102039	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2639	Trần Phạm Phương	Minh	17-Nov-07	60101967	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2640	Bùi Bình	Minh	26-Jun-07	60101966	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2641	Nguyễn Phương Ánh	Minh	2-Oct-07	60101990	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2642	Đặng Lý Kim	Ngân	21-Jan-07	60102041	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2643	Lê Phương	Nghi	10-Aug-07	60101968	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2644	Lê Trung	Nghĩa	7-Oct-07	60102044	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2645	Phạm Lê Hồng	Ngọc	11-Aug-07	60101969	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2646	Lê Hồng	Ngọc	11-Feb-07	60101993	3	3.4	Nguyễn Hiền	Quận 02
2647	Nguyễn Thùy	Như	23-Oct-07	60101986	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2648	Bùi Thị Hồng	Nhung	2-Jun-07	60101980	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2649	Tô Nhật	Phát	25-Aug-07	60101997	3	3.4	Nguyễn Hiền	Quận 02
2650	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	24-Aug-07	60101975	3	3.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2651	Phạm Nguyễn Nam	Phương	16-Mar-07	60101976	3	3.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2652	Trần Như	Quỳnh	20-Oct-07	60101981	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2653	Lê Đức	Thịnh	11-Jun-07	60101985	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2654	Nguyễn Phước Quý	Thuận	10-Dec-07	60101983	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2655	Võ Thị Thanh	Thúy	8-May-07	60102004	3	3.6	Nguyễn Hiền	Quận 02
2656	Nguyễn Đỗ Song	Trà	15-Apr-07	60101970	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2657	Trần Thiên	Trí	29-Jun-07	60102037	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2658	Nguyễn Hữu	Trọng	27-Jan-07	60101971	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2659	Nguyễn Tường	Vân	10-Apr-07	60102038	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2660	Trần Đỗ Khánh	Vân	30-Jan-07	60101988	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2661	Đỗ Đức	Việt	7-May-07	60102007	3	3.7	Nguyễn Hiền	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2662	Nguyễn Phan Hoàng	Vy	1-Mar-07	60102036	3	3.1	Nguyễn Hiền	Quận 02
2663	Nguyễn Bảo	Vy	11-Aug-07	60101972	3	3.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2664	Hoàng Vi	Anh	3-Sep-06	60102015	4	4.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2665	Hoàng Châu	Anh	17-Nov-06	60102029	4	4.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2666	Nguyễn Thị Phương	Anh	17-Apr-06	60102017	4	4.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2667	Trần Dương Quốc	Anh	14-May-06	60102023	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2668	Mai Trần Minh	Châu	23-Jul-06	60102013	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2669	Trần Đình	Đình	6-Oct-06	60102031	4	4.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2670	Nguyễn Ngọc Lâm	Hoàng	31-Aug-06	60102025	4	4.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2671	Nguyễn Việt	Huy	12-Dec-06	60102022	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2672	Trần Ngọc Khánh	Linh	12-Dec-06	60102027	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2673	Lâm Tuệ	Ngọc	29-Dec-06	60102032	4	4.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2674	Trần Hải	Phong	1-Apr-06	60102020	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2675	Đoàn Hà	Phương	4-Mar-06	60102018	4	4.2	Nguyễn Hiền	Quận 02
2676	Mai Xuân	Trường	21-May-06	60102014	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2677	Lê Thị Thanh	Vân	12-Nov-06	60102028	4	4.9	Nguyễn Hiền	Quận 02
2678	Nguyễn Minh	Anh	26-Jul-05	60102035	5	5.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2679	Võ Thu	Hiền	24-Aug-05	60102034	5	5.3	Nguyễn Hiền	Quận 02
2680	Đinh Quốc	An	15-May-07	60102062	3	3.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2681	Hoàng Hải	Anh	27-Dec-07	60102053	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2682	Phạm Hoàng Minh	Anh	29-Mar-07	60102046	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2683	Phùng Thị Hải	Anh	5-Apr-07	60102075	3	3.4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2684	Lê Duy	Bảo	29-Aug-07	60102076	3	3.4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2685	Đỗ Hải	Đăng	18-Oct-07	60102057	3	3.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2686	Huỳnh Ngọc Phương	Giao	29-Apr-07	60102048	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2687	Đào Thu	Hà	28-Mar-07	60102047	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2688	Phạm Khánh	Hưng	24-Aug-07	60102067	3	3.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2689	Nguyễn Lê Khánh	Linh	10-Apr-07	60102060	3	3.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2690	Nguyễn Phước Nhật	Minh	4-Jan-07	60102069	3	3.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2691	Trần Thụy Thu	Minh	26-Mar-07	60102050	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2692	Trần Anh Bảo	Ngọc	21-May-07	60102070	3	3.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2693	Phan Lê Quỳnh	Như	25-Jun-07	60102078	3	3.4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2694	Đinh Lê	Quân	17-Sep-07	60102051	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2695	Nguyễn Anh	Thư	16-Aug-07	60102072	3	3.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2696	Nguyễn Khải	Toàn	2-Jun-07	60102054	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2697	Lê Mỹ	Trân	28-Apr-07	60102045	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2698	Nguyễn Hồng Bảo	Trân	9-Nov-07	60102073	3	3.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2699	Lê Nguyễn Thành	Trung	28-Jan-07	60102056	3	3.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2700	Nguyễn Hoàng Khang	Vy	15-Jun-07	60102061	3	3.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2701	Nguyễn Hoàng	Duy	13-Jan-06	60102084	4	4.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2702	Nguyễn Chu Kiều	Hạnh	14-Jun-06	60102088	4	4.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2703	Lữ Đồng Đức	Huy	11-Oct-06	60102081	4	4.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2704	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	11-May-06	60102089	4	4.3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2705	Lê Huỳnh	Nhi	9-Feb-06	60102080	4	4.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2706	Phạm Thị Mai	Trúc	19-Sep-06	60102086	4	4.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2707	Nguyễn Nhật	Tùng	21-Dec-06	60102082	4	4.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2708	Đoàn Thu	Uyên	16-Nov-06	60102087	4	4.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2709	Nguyễn Thành	Chiến	2-Oct-05	60102090	5	5.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2710	Trần	Phát	9-May-05	60102093	5	5.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2711	Nguyễn Minh	Phúc	21-Apr-05	60102092	5	5.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2712	Nguyễn Hoàng	Quân	22-Mar-05	60102094	5	5.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2713	Kiều Thanh	Trúc	26-May-05	60102091	5	5.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2714	Từ	An	21-Jul-07	60102101	3	3P	Paway International School	Quận 02
2715	Lê Trung Vỹ	Khánh	29-Jun-07	60102108	3	3P	Paway International School	Quận 02
2716	Đoàn Phương	Anh	4-Dec-06	60102102	4	4P	Paway International School	Quận 02
2717	Nguyễn Xuân Trà	My	2-Jan-06	60102104	4	4P	Paway International School	Quận 02
2718	Hoàng Ngọc Tâm	Như	28-Nov-06	60102107	4	4P	Paway International School	Quận 02
2719	Trần Hiệp	Thành	21-Nov-06	60102109	4	4P	Paway International School	Quận 02
2720	Nguyễn Mai	Trí	1-Jul-06	60102110	4	4P	Paway International School	Quận 02
2721	Trần Nguyễn Ngọc	Nhi	29-Jul-05	60102106	5	5P	Paway International School	Quận 02
2722	Huỳnh Trần Quốc	Hưng	27-Jan-07	60102097	3	3.2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 02
2723	Nguyễn Thúc Ý	Nhi	26-Sep-07	60102096	3	3.2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 02
2724	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	26-Jun-06	60102100	4	4.3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 02
2725	Nguyễn Bùi Quang	Thái	9-Jan-06	60102098	4	4.1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 02
2726	Nguyễn Bùi Minh	Thông	9-Jan-06	60102099	4	4.1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 02
2727	Chế Nguyễn Phương	Anh	6-Apr-06	60109253	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2728	Nguyễn Thư Châu	Anh	14-Apr-06	60109230	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2729	Nguyễn Đỗ Hoàng	Bảo	4-Nov-06	60109254	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2730	Phạm Lê Minh	Châu	14-Feb-06	60109231	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2731	Nguyễn Tất	Đạt	5-Sep-06	60109255	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2732	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	19-Jan-06	60109234	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2733	Nguyễn Minh	Hằng	29-Jun-06	60109235	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2734	Nguyễn Đình	Huân	24-Jan-06	60109236	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2735	Châu Khắc Tường	Huy	17-Jan-06	60109256	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2736	Huỳnh Hy	Khang	14-Nov-06	60109257	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2737	Lê Minh	Khôi	6-Nov-06	60109238	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2738	Nguyễn Anh	Khôi	28-Jun-06	60109239	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2739	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	9-Apr-06	60109241	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2740	Phan Hoàng	Long	22-Jun-06	60109242	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2741	Nguyễn Đức	Minh	5-Apr-06	60109243	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2742	Hồ Trần Thanh	Ngân	6-Jan-06	60109245	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2743	Nguyễn Đức	Nghĩa	22-Dec-06	60109246	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2744	Lê Như	Ngọc	27-Sep-06	60109260	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2745	Ngô Thúy	Ngọc	16-Jan-06	60109247	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2746	Lưu Thụy Bích	Ngọc	12-Oct-06	60109259	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2747	Lê Trọng	Nhân	3-Feb-06	60109262	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2748	Hoàng Lê Uyên	Nhi	15-Aug-06	60109273	4	4.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2749	Hoàng Đinh Tuyết	Như	11-Jun-06	60109248	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2750	Trần Phạm Đại	Phát	9-May-06	60109263	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2751	Trương Gia	Phú	19-Jun-06	60109264	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2752	Tô Minh	Quân	11-Jun-06	60109266	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2753	Nguyễn Viết Minh	Quân	7-Oct-06	60109265	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2754	Đinh Quốc Trường	Thi	30-May-06	60109267	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2755	Nguyễn Phan Anh	Thư	23-Jul-06	60109271	4	4.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2756	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	31-Aug-06	60109268	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2757	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-Sep-06	60109250	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2758	Phan Minh Bảo	Trân	15-Dec-06	60109251	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2759	Hồ Đức	Tuân	21-Jun-06	60109269	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2760	Phạm Ngọc Vân	Uyên	17-Nov-06	60109272	4	4.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2761	Trần Thế	Vinh	18-Sep-06	60109252	4	4.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2762	Trần Nguyễn Thiên	Ý	14-Aug-06	60109270	4	4.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2763	Trần Ngọc Minh	Anh	16-May-05	60109294	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2764	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	1-Mar-05	60109274	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2765	Nguyễn Mộc	Anh	9-Oct-05	60109290	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2766	Nguyễn Lâm	Bách	4-Oct-05	60109275	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2767	Phạm Hồng Quốc	Bảo	8-Aug-05	60109276	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2768	Lê Hoàng Gia	Bảo	29-Jan-05	60109287	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2769	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	11-Dec-05	60109277	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2770	Phạm Như	Hảo	5-Mar-05	60109278	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2771	Trần Thúy	Hiền	3-Mar-05	60109304	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2772	Nguyễn Vũ	Kathy	22-Nov-05	60109279	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2773	Nguyễn Ngọc	Khanh	5-Apr-05	60109280	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2774	Dương Minh	Khôi	22-Apr-05	60109296	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2775	Huỳnh Anh	Kiệt	27-Oct-05	60109281	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2776	Nguyễn Phúc Xuân	Mai	28-Jan-05	60109297	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2777	Bùi Khôi	Minh	13-Jun-05	60109289	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2778	Nguyễn Trần Ánh	Minh	25-Jan-05	60109298	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2779	Phạm Hải	My	16-Jun-05	60109283	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2780	Nguyễn Phạm Thùy	My	23-Jan-05	60109282	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2781	Phan Minh	Nhật	22-Nov-05	60109299	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2782	Phan Minh	Quân	1-Jan-05	60109300	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2783	Võ Ngọc	Quyên	22-Feb-05	60109284	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2784	Ngô Diễm	Quyên	6-Sep-05	60109301	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2785	Bùi Thế Gia	Thiều	19-Mar-05	60109292	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2786	Lê Minh	Thư	3-Mar-05	60109302	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2787	Ngô Nguyễn Minh	Thư	31-May-05	60109285	5	5.1	Kỳ Đồng	Quận 03
2788	Phạm Hoàng Minh	Thư	9-Mar-05	60109288	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2789	Lê Ngọc Bích	Trâm	11-Oct-05	60109293	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2790	Nguyễn Minh	Triết	20-Dec-05	60109303	5	5.3	Kỳ Đồng	Quận 03
2791	Nguyễn Bắc Nam	Trung	29-Apr-05	60109291	5	5.2	Kỳ Đồng	Quận 03
2792	Nguyễn Hoàng	Long	5-Jul-07	60109329	3	3.7	Lương Định Của	Quận 03
2793	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11-Apr-07	60109330	3	3.7	Lương Định Của	Quận 03
2794	Lê Ngọc Đan	Chi	14-May-06	60109333	4	4.5	Lương Định Của	Quận 03
2795	Phan Nhật	Minh	12-Jul-06	60109332	4	4.5	Lương Định Của	Quận 03
2796	Võ Bá Khôi	Nguyên	18-Jul-06	60109336	4	4.5	Lương Định Của	Quận 03
2797	Nguyễn Thành	Nhân	23-Feb-06	60109335	4	4.5	Lương Định Của	Quận 03
2798	Đỗ Lê Phương	Anh	28-Dec-05	60109337	5	5.1	Lương Định Của	Quận 03
2799	Lê Lý Thanh	Hải	3-Sep-05	60109340	5	5.5	Lương Định Của	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2800	Phạm Hoàn	Mỹ	21-Nov-05	60109338	5	5.4	Lương Định Của	Quận 03
2801	Võ Ngọc Anh	Thư	1-Oct-05	60109339	5	5.4	Lương Định Của	Quận 03
2802	Trần Thụy Mỹ	An	2-Jan-06	60108896	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2803	Trần Quỳnh	Anh	12-Dec-06	60108901	4	4B	Mê Linh	Quận 03
2804	Huỳnh Phạm Quốc	Anh	1-May-06	60108903	4	4B	Mê Linh	Quận 03
2805	Lê Thành	Đạt	24-Jan-06	60108899	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2806	Nguyễn	Đính	6-Feb-06	60108892	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2807	Từ Gia	Hân	15-Aug-06	60108907	4	4C	Mê Linh	Quận 03
2808	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	28-May-06	60108893	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2809	Hồ Ngọc	Hiền	24-Jul-06	60108894	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2810	Vũ Đặng Ánh	Huyền	3-Aug-06	60108906	4	4C	Mê Linh	Quận 03
2811	Võ Ngọc Thiên	Kim	13-Feb-06	60108890	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2812	Mai Nguyên	Lân	31-Jan-06	60108900	4	4B	Mê Linh	Quận 03
2813	Nguyễn An Ngọc	Lân	20-Sep-06	60108905	4	4C	Mê Linh	Quận 03
2814	Nguyễn Cát Khánh	Minh	10-Oct-06	60108891	4	4A	Mê Linh	Quận 03
2815	Nguyễn Đặng Thanh	Trúc	23-May-06	60108904	4	4B	Mê Linh	Quận 03
2816	Kan Tri	Anh	10-Dec-05	60108878	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2817	Nguyễn Lâm	Anh	5-Nov-05	60108879	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2818	Trầm John Kevin	Enriquer	20-May-05	60108876	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2819	Ngô Hà Quỳnh	Giang	18-Feb-05	60108884	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2820	Lê Trần Nhật	Hạ	17-Feb-05	60108874	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2821	Du Tiểu	Hân	11-Oct-05	60108883	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2822	Nguyễn Lê Quỳnh	Hân	4-Nov-05	60108889	5	5C	Mê Linh	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2823	Lê Bách	Hợp	21-May-05	60108880	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2824	Nguyễn Lê Anh	Khôi	1-Apr-05	60108872	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2825	Phạm Lê Minh	Khuê	2-Feb-05	60108869	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2826	Nguyễn Phương	Minh	30-May-05	60108875	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2827	Đinh Ngọc Bảo	Ngân	16-Sep-05	60108885	5	5C	Mê Linh	Quận 03
2828	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	18-Mar-05	60108871	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2829	Võ Lê Tịnh	Nhi	15-Mar-05	60108886	5	5C	Mê Linh	Quận 03
2830	Lê Ngọc An	Nhi	13-Jan-05	60108882	5	5B	Mê Linh	Quận 03
2831	Dương Nghiệp	Quý	1-Nov-05	60108873	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2832	Trần Minh	Tâm	15-Dec-05	60108888	5	5C	Mê Linh	Quận 03
2833	Huỳnh Minh	Thư	28-Feb-05	60108887	5	5C	Mê Linh	Quận 03
2834	Nguyễn Vĩnh Trúc	Thy	1-Apr-05	60108877	5	5A	Mê Linh	Quận 03
2835	Lê Minh Thiên	An	3-Apr-07	60108437	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2836	Nguyễn Ngọc Khánh	An	27-May-07	60108424	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2837	Dương Minh	Anh	8-Mar-07	60108408	3	3A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2838	Võ Phương Minh	Ánh	17-Jun-07	60108446	3	3M	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2839	Đinh Dạ Minh	Châu	5-Dec-07	60108434	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2840	Nguyễn Phạm Phương	Đan	31-Dec-07	60108418	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2841	Trần Khánh	Đăng	12-Sep-07	60108440	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2842	Trần Bảo	Di	11-Feb-07	60108416	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2843	Nguyễn Lê Bảo	Hân	5-May-07	60108413	3	3I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2844	Ngô Khánh	Hân	16-Sep-07	60108431	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2845	Nguyễn Ngọc Nguyên	Hảo	11-Sep-07	60108422	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2846	Nguyễn Vũ	Hiếu	8-Dec-07	60108421	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2847	Lâm Đức	Hóa	25-Mar-07	60108414	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2848	Nguyễn Bách	Khang	28-Aug-07	60108436	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2849	Hà Kim	Khánh	13-Aug-07	60108420	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2850	Vũ Anh	Khôi	13-Jul-07	60108412	3	3C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2851	Đặng Tô Minh	Khuê	27-Mar-07	60108425	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2852	Lê Nguyễn Hoàng	Liên	10-Jun-07	60108430	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2853	Nguyễn Trần Thiên	Lộc	13-Jan-07	60108415	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2854	Ngô Thanh	Luận	1-Dec-07	60108419	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2855	Nguyễn Đức	Mạnh	2-Dec-07	60108435	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2856	Nguyễn Hoàng Ánh	Minh	29-Dec-07	60108423	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2857	Ngô Tấn Nhật	Minh	29-Apr-07	60108432	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2858	Phạm Vũ Minh	Nhật	26-Jan-07	60108409	3	3C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2859	Nguyễn Quỳnh	Như	3-Nov-07	60108428	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2860	Bùi Vi	Quân	15-Jun-07	60108411	3	3C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2861	Phan Ngọc	Quỳnh	24-Oct-07	60108444	3	3M	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2862	Phạm Hoàng	Sang	12-Aug-07	60108417	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2863	Huỳnh Nguyễn	Sheila	14-Dec-07	60108443	3	3L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2864	Nguyễn Quang	Thái	10-Jul-07	60108441	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2865	Võ Nguyễn Anh	Thư	6-Feb-07	60108426	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2866	Trần Anh	Triết	11-Oct-07	60108445	3	3M	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2867	Trần Cao	Triết	9-Nov-07	60108438	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2868	Nguyễn Hòa	Việt	2-Jul-07	60108429	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2869	Nguyễn Ngô Thanh	Xuân	20-Mar-07	60108433	3	3K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2870	Trình Nguyễn Khánh	An	15-Mar-06	60108554	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2871	Nguyễn Ngọc Khánh	An	17-Jun-06	60108513	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2872	Lê Đông	Ân	5-Aug-06	60108505	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2873	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	13-Feb-06	60108476	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2874	Tống Minh	Anh	27-Apr-06	60108509	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2875	Đậu Quang	Anh	29-Mar-06	60108522	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2876	Nguyễn Phan Quang	Anh	9-May-06	60108456	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2877	Nguyễn Minh	Anh	12-Mar-06	60108486	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2878	Nguyễn Hà	Anh	30-Dec-06	60108500	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2879	Bùi Đức	Anh	24-Jul-06	60108453	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2880	Lê Nguyễn Kỳ	Anh	28-Mar-06	60108471	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2881	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	1-Jan-06	60108525	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2882	Phạm Ngọc	Bội	10-Jun-06	60108497	4	4G	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2883	Nguyễn Vĩ	Cầm	31-Jan-06	60108529	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2884	Nguyễn Bảo	Châu	20-May-06	60108532	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2885	Lê Đức	Cường	25-Jul-06	60108520	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2886	Nguyễn Hữu	Đạt	26-Jul-06	60108536	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2887	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	11-Jun-06	60108484	4	4D	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2888	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	9-Jan-06	60108450	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2889	Nguyễh Trần Châu	Duyên	10-Apr-06	60108498	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2890	Phạm Thùy Minh	Giang	20-Aug-06	60108469	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2891	Nguyễn Thúy	Hà	21-Sep-06	60108479	4	4C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2892	Lê Phương	Hà	1-Aug-06	60108502	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2893	Huỳnh Công Đông	Hải	12-Apr-06	60108552	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2894	Nguyễn Hồng Bảo	Hân	6-May-06	60108530	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2895	Phan Gia	Hân	15-Jan-06	60108490	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2896	Phạm Gia	Hân	21-Aug-06	60108461	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2897	Đỗ Cao Gia	Hân	14-Jul-06	60108483	4	4D	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2898	Nguyễn Lê Minh	Hưng	2-Dec-06	60108452	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2899	Phan Thanh	Hương	14-Jun-06	60108544	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2900	Lợi Quang	Huy	10-Feb-06	60108467	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2901	Huang Shan	Jun	27-Sep-06	60108511	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2902	Nguyễn Tuấn	Khải	12-Sep-06	60108451	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2903	Huỳnh Giang Vĩnh	Khang	2-Sep-06	60108504	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2904	Lương Hoàng	Khang	7-Sep-06	60108545	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2905	Nguyễn Quốc	Khánh	11-Jul-06	60108543	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2906	Lương Minh	Khôi	21-Sep-06	60108546	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2907	Trần Minh	Khôi	14-Apr-06	60108528	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2908	Trần Nguyễn Minh	Khuê	22-Jun-06	60108468	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2909	Đỗ Trần Trung	Kiên	9-Nov-06	60108517	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2910	Văn Hoàng	Kiệt	17-Mar-06	60108519	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2911	Đinh Tuấn	Kiệt	2-Aug-06	60108466	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2912	Nguyễn Trương Ngọc	Lam	5-Dec-06	60108547	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2913	Ngô Thanh	Lâm	15-Apr-06	60108512	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2914	Cấn Khánh	Linh	30-Oct-06	60108515	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2915	Trần Thụy Ngọc	Linh	13-Apr-06	60108518	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2916	Thái Nguyên	Linh	20-Jan-06	60108516	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2917	Trần Tấn	Lộc	10-Nov-06	60108491	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2918	Đỗ Tấn	Lộc	25-Sep-06	60108523	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2919	Trần Tuệ	Mẫn	17-Apr-06	60108549	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2920	Nguyễn Trí	Minh	3-Nov-06	60108510	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2921	Nguyễn Cát	Minh	24-Dec-06	60108475	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2922	Nguyễn Thu	Minh	2-Apr-06	60108507	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2923	Huỳnh Phương	Minh	6-Jan-06	60108464	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2924	Nguyễn Ngọc Hồng	Minh	2-Jan-06	60108489	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2925	Hoàng Anh	Minh	16-Feb-06	60108553	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2926	Bùi Hoàng	Minh	9-Jun-06	60108480	4	4C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2927	Phạm Dương Đại	Minh	12-May-06	60108481	4	4D	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2928	Lý Lê Ngọc	Minh	1-Jul-06	60108482	4	4D	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2929	Trần Ngọc Chúc	My	3-Aug-06	60108501	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2930	Lê Nguyễn Hà	My	13-Aug-06	60108521	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2931	Nguyễn Đức Phương	Nam	2-May-06	60108524	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2932	Đặng Huỳnh Xuân	Nghi	1-Nov-06	60108526	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2933	Dương Võ Phương	Nghi	11-Aug-06	60108470	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2934	Nguyễn Diệp Bội	Nghi	8-Mar-06	60108488	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2935	Lương Thái Hồng	Ngọc	3-Nov-06	60108531	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2936	Lê Phan	Nhân	17-Apr-06	60108474	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2937	Tô Nguyễn Yến	Nhi	5-Jan-06	60108508	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2938	Trần Yến	Nhi	1-May-06	60108541	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2939	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	14-Jan-06	60108459	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2940	Phan Tuyết	Nhung	23-Mar-06	60108493	4	4G	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2941	Trần Hữu	Phúc	18-Nov-06	60108503	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2942	Trúc Thảo	Phương	28-Oct-06	60108487	4	4E	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2943	Đỗ Quốc	Thắng	17-Feb-06	60108542	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2944	Hoàng Phạm Tiến	Thành	3-Nov-06	60108473	4	4B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2945	Lê Ngọc Hiền	Thảo	14-May-06	60108455	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2946	Huỳnh Minh	Thiên	8-Mar-06	60108465	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2947	Phạm Lê Hoàng	Thịnh	11-Apr-06	60108533	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2948	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	1-Nov-06	60108495	4	4G	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2949	Bùi Nguyên	Thư	1-Nov-06	60108548	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2950	Nguyễn Lê Anh	Thư	6-Apr-06	60108449	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2951	Cao Nguyên	Tiến	3-Apr-06	60108550	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2952	Hoàng Phương	Trâm	21-Nov-06	60108506	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2953	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	20-Feb-06	60108496	4	4G	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2954	Nguyễn Hồng	Tú	11-Nov-06	60108551	4	4L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2955	Huỳnh	Tú	17-Nov-06	60108527	4	4I	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2956	Đinh Đức Mạnh	Tuấn	19-Oct-06	60108478	4	4C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2957	Trần Huy	Tường	25-Jul-06	60108534	4	4K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2958	Đinh Nhã	Uyên	3-Oct-06	60108457	4	4A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2959	Trần Hoàng Khánh	Vân	3-Oct-06	60108494	4	4G	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2960	Nguyễn Cao Thuỵ	Vy	19-Mar-06	60108499	4	4H	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2961	Lê Hòa Dân	An	28-Feb-05	60108576	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2962	Hồ Thị Thùy	An	18-May-05	60108596	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2963	Phạm Ngọc Thu	An	7-Dec-05	60108558	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2964	Đỗ Trần Quế	Anh	27-Oct-05	60108588	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2965	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	29-Aug-05	60108577	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2966	Tô Quế	Anh	1-Feb-05	60108564	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2967	Phạm Nguyễn Phương	Anh	1-Jul-05	60108595	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2968	Lê Phương	Anh	19-Jan-05	60108562	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2969	Võ Ngọc Kim	Anh	3-Jan-05	60108563	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2970	Lương Phan Hải	Anh	16-Oct-05	60108556	5	5A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2971	Nguyễn Trần Gia	Bảo	23-Jul-05	60108574	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2972	Lê Lưu Lan	Chi	27-Dec-05	60108568	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2973	Nguyễn Thùy	Dương	4-Oct-05	60108578	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2974	Nguyễn Đức	Duy	28-Jan-05	60108575	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2975	Trần Quỳnh	Giang	13-Mar-05	60108584	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2976	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	3-Nov-05	60108571	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2977	Lê Nguyễn Khánh	Hân	1-Aug-05	60108593	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2978	Nguyễn Đại	Hưng	23-Jul-05	60108586	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2979	Vương Thái	Hưng	25-Apr-05	60108557	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2980	Nguyễn Hà Quang	Huy	6-Feb-05	60108561	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2981	Phạm Trường	Khải	24-Sep-05	60108565	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2982	Nguyễn Gia	Khánh	9-Apr-05	60108567	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2983	Nguyễn Trung	Khoa	25-Jun-05	60108579	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2984	Nguyễn Anh	Khôi	20-May-05	60108582	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2985	Trần Hoàng Minh	Khôi	25-Jun-05	60108590	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2986	Võ Phan Minh	Khôi	5-Nov-05	60108555	5	5A	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2987	Nguyễn Đức	Khôi	30-Sep-05	60108570	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2988	Huỳnh Khương Anh	Khôi	21-Nov-05	60108572	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2989	Đặng Trần Vi	Linh	4-Oct-05	60108587	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2990	Nguyễn Thiên	Ngân	8-Apr-05	60108583	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2991	Nguyễn Khuất	Nguyên	7-Oct-05	60108581	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2992	Dương Quốc Trí	Tài	7-Sep-05	60108573	5	5C	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2993	Vũ Lê Anh	Thư	23-Nov-05	60108559	5	5B	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2994	Đặng Ngọc Vân	Trinh	4-Jan-05	60108594	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2995	Võ Thụy Minh	Tú	17-Oct-05	60108580	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2996	Trần Huy Chiêu	Vinh	15-Aug-05	60108585	5	5K	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2997	Nguyễn Thào	Vy	18-Feb-05	60108589	5	5L	Nguyễn Thái Sơn	Quận 03
2998	Cao Lê Hồng	Ân	28-Sep-06	60109039	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
2999	Trần Lê Đức	Anh	29-Apr-06	60109017	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3000	Trần Quang	Anh	25-Aug-06	60108994	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3001	Đặng Võ Minh	Anh	11-Jul-06	60109016	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3002	Trịnh Anh	Bằng	29-Nov-06	60109040	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3003	Lê Trần Gia	Bảo	1-Jan-06	60109051	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3004	Mai Thanh	Bình	6-May-06	60109041	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3005	Trần Ngọc Bảo	Hân	17-Jun-06	60108997	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3006	Phan Nguyễn Ngọc	Hân	11-Sep-06	60108996	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3007	Nguyễn Duy	Hào	1-Feb-06	60108995	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3008	Trịnh Quốc	Hưng	24-Jul-06	60108999	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3009	Lâm Gia	Hy	23-Feb-06	60108998	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3010	Phạm	Jessica	6-Dec-06	60109020	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3011	Thái Hoàng	Khang	23-Jun-06	60109000	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3012	Nguyễn Minh	Khoa	19-Jul-06	60109022	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3013	Nguyễn Anh	Khôi	11-Jan-06	60109001	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3014	Đỗ Nam	Khuê	4-Sep-06	60109002	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3015	Trần Hoàng	Kim	21-May-06	60109003	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3016	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	6-Jan-06	60109005	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3017	Nguyễn Duy	Linh	21-Dec-06	60109004	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3018	Nguyễn Ngọc	Linh	30-Jan-06	60109042	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3019	Lê Nhật Mỹ	Linh	29-Aug-06	60109053	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3020	Ngô Phương	Linh	28-Aug-06	60109054	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3021	Trần Thanh	Long	2-Dec-06	60109044	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3022	Đoàn Nữ Nguyệt	Minh	26-Aug-06	60109006	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3023	Lâm Phạm Xuân	Minh	11-May-06	60109023	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3024	Trần Hồng	Minh	30-Apr-06	60109024	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3025	Trần Đình Quang	Minh	15-Apr-06	60109055	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3026	Nguyễn Ngọc Giáng	My	18-Mar-06	60109007	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3027	Hồ Kim Bảo	Ngân	21-Jan-06	60109025	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3028	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	12-Oct-06	60109008	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3029	Trần Bích	Ngọc	23-Aug-06	60109026	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3030	Vũ Nguyễn Hương	Nguyên	15-Dec-06	60109045	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3031	Nguyễn Tâm	Nhân	23-Apr-06	60109009	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3032	Nguyễn Xuân Yến	Nhi	27-Apr-06	60109046	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3033	Lâm Võ Trọng	Nhơn	20-Mar-06	60109027	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3034	Nguyễn Chí	Tài	17-May-06	60109048	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3035	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	13-Nov-06	60109028	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3036	Ngô Khánh	Tâm	4-Apr-06	60109010	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3037	Hoàng Trọng	Tấn	2-Jan-06	60109029	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3038	Lưu Thị Ngọc	Thắm	14-Mar-06	60109032	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3039	Hoàng Tiến	Thắng	13-Aug-06	60109057	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3040	Trần Phú	Thành	14-Sep-06	60109011	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3041	Nguyễn Khải	Thành	30-Aug-06	60109056	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3042	Đặng Ngọc Thiên	Thảo	12-Apr-06	60109030	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3043	Phạm Thị Thanh	Thảo	28-Apr-06	60109031	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3044	Phạm Nguyễn Ân	Thiên	19-Aug-06	60109033	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3045	Nguyễn Đức	Thịnh	7-Jul-06	60109012	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3046	Lâm Quốc	Thịnh	20-Oct-06	60109049	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3047	Nguyễn Quốc Công	Toại	26-Apr-06	60109034	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3048	Đinh Vĩnh	Toàn	20-Jun-06	60109013	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3049	Trần Công	Trí	19-Jun-06	60109014	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3050	Trần Đình Minh	Tuấn	10-Oct-06	60109036	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3051	Đặng Võ Minh	Tuấn	11-Jul-06	60109035	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3052	Nguyễn Hà Phương	Uyên	22-Nov-06	60109015	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3053	Nguyễn Đặng Đan	Vy	3-Sep-06	60109037	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3054	Tô Hoàng Thụy	Vy	26-Feb-06	60109038	4	4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3055	Trịnh Nguyễn Băng	Băng	4-Nov-05	60109063	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3056	Lê Hoàng	Bảo	17-Feb-05	60109060	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3057	Lê Phạm Thái	Bảo	11-Apr-05	60109061	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3058	Thạch Bảo	Bảo	16-Mar-05	60109062	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3059	Vũ Ngọc Quế	Chi	5-Feb-05	60109064	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3060	Nguyễn Minh	Đạt	4-Feb-05	60109065	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3061	Trần Dương	Đông	1-Nov-05	60109066	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3062	Huỳnh Lê Huy	Hiển	5-Jul-05	60109067	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3063	Phạm Trung	Hiếu	22-Apr-05	60109068	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3064	Nguyễn Quang	Huy	22-Apr-05	60109069	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3065	Trần Tuấn	Kha	3-Feb-05	60109070	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3066	Dương Phương	Khang	31-Jan-05	60109072	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3067	Trần Anh	Khoa	26-Sep-05	60109073	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3068	Đặng Lưu Bảo	Khôi	27-Nov-05	60109074	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3069	Đoàn Hà	Lân	10-Jan-05	60109075	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3070	Phạm Khánh	Linh	30-Sep-05	60109076	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3071	Nguyễn Ngọc Ánh	Mai	23-Feb-05	60109077	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3072	Nguyễn Huỳnh Thảo	My	26-Aug-05	60109078	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3073	Lư Trần Minh	Nguyệt	16-Feb-05	60109079	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3074	Nguyễn Ngọc	Nhi	12-Nov-05	60109080	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3075	Lê Thiên	Phúc	12-Mar-05	60109081	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3076	Phan Lê	Quang	25-Jan-05	60109083	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3077	Phạm Thiên	Quý	17-Dec-05	60109084	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3078	Vạn Trường	Thành	8-Dec-05	60109085	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3079	Nguyễn Ngọc Thiên	Thư	2-Sep-05	60109086	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3080	Trương Hoàng Anh	Thư	22-Dec-05	60109087	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3081	Nguyễn Hồ Tuyết	Trâm	2-Jun-05	60109089	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3082	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14-Sep-05	60109090	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3083	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10-Oct-05	60109091	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3084	Trịnh Nguyễn Anh	Tuấn	10-Jan-05	60109092	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3085	Phạm Ngọc	Tuyết	5-Aug-05	60109093	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3086	Phạm Ngọc Tường	Vân	12-Mar-05	60109094	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3087	Phan Nhật	Vy	9-May-05	60109095	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3088	Phạm Trang	Vy	7-Mar-05	60109096	5	5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 03
3089	Nguyễn Ngọc	An	7-May-07	60108807	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3090	Trần Vũ Lan	Anh	30-Apr-07	60108809	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3091	Võ Nguyễn Hồng	Ánh	24-Feb-07	60108810	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3092	Đỗ Ngọc	Ánh	30-Jul-07	60108840	3	3B	Nguyễn Thi	Quận 03
3093	Trần Gia	Bảo	9-Dec-07	60108811	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3094	Hồ Nguyễn Đan	Châu	15-Apr-07	60108812	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3095	Trần Hoàng	Duy	12-May-07	60108813	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3096	Đoàn Nguyễn Quang	Huy	29-Nov-07	60108815	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3097	Vũ Lê Minh	Khang	19-Oct-07	60108816	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3098	Võ Tá	Khiêm	12-Jun-07	60108817	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3099	Trà Tấn	Lộc	31-Jan-07	60108819	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3100	Nguyễn Tấn	Lộc	13-Jun-07	60108818	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3101	Lương Quang	Minh	11-Sep-07	60108821	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3102	Huỳnh Đức	Minh	7-Oct-07	60108820	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3103	Bế Văn Thanh	Ngân	13-Mar-07	60108823	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3104	Bùi Phương	Ngân	1-Jan-07	60108822	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3105	Trần Thụy Như	Ngọc	6-Jan-07	60108824	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3106	Nguyễn Tấn	Phát	16-Nov-07	60108825	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3107	Đỗ Ngọc Lan	Phương	17-Feb-07	60108826	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3108	Đặng Hoàng	Thiện	28-Apr-07	60108830	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3109	Nguyễn Phúc	Thịnh	14-Aug-07	60108831	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3110	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	16-Jun-07	60108832	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3111	Phạm Hoàng Thảo	Vân	12-Jul-07	60108834	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3112	Danh Thị Thúy	Vân	6-Nov-07	60108867	3	3B	Nguyễn Thi	Quận 03
3113	Nguyễn Tấn Quang	Vinh	22-Oct-07	60108835	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3114	Trịnh Nhật	Vy	26-Jan-07	60108836	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3115	Hồ Ngọc Như	Ý	2-Dec-07	60108837	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3116	Lê Hoàng Như	Ý	15-Dec-07	60108838	3	3A	Nguyễn Thi	Quận 03
3117	Đỗ Thuy Vi	Ân	19-Jul-07	60117072	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3118	Nguyễn Quách Anh	Bằng	29-Apr-07	60117084	3	3.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3119	Phạm Vũ Nguyên	Bảo	6-Sep-07	60117073	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3120	Ngô Gia	Bảo	10-Jun-07	60117058	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3121	Phan Anh	Dũng	11-Jan-07	60117059	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3122	Nguyễn Thùy	Dương	21-Jul-07	60117085	3	3.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3123	Trần Gia	Hân	3-May-07	60117060	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3124	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	30-Jun-07	60117086	3	3.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3125	Trần Ngọc Minh	Hiền	26-Jan-07	60117087	3	3.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3126	Trang Minh	Hiếu	16-Nov-07	60117080	3	3.4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3127	Phạm Anh	Khôi	20-Oct-07	60117074	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3128	Trần Nguyễn Thiên	Kim	9-Mar-07	60117062	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3129	Hồ Ngọc Thúy	Linh	16-Jan-07	60117050	3	3.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3130	Hồ Hiển	Long	24-Apr-07	60117051	3	3.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3131	Lưu Nhật	Minh	31-Jul-07	60117052	3	3.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3132	Huỳnh Thanh Phúc	Nguyên	21-May-07	60117075	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3133	Huỳnh Ngọc Thanh	Nhã	15-Feb-07	60117063	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3134	Phạm Trần Tuyết	Nhi	9-Sep-07	60117091	3	3.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3135	Hoàng Ngọc Yến	Nhi	21-May-07	60117064	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3136	Nguyễn Nguyên	Phương	14-Nov-07	60117083	3	3.4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3137	Đào Quang	Thắng	30-Jun-07	60117066	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3138	Phạm Phú	Thành	22-Oct-07	60117067	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3139	Võ Tấn	Thành	8-Apr-07	60117076	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3140	Nguyễn Anh	Thư	21-Mar-07	60117068	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3141	Vũ Ngọc Bảo	Trân	5-Jan-07	60117056	3	3.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3142	Nguyễn Thu	Trang	17-Mar-07	60117101	3	3.6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3143	Tạ Quang	Trung	11-Nov-07	60117077	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3144	Thiều Nhã	Uyên	4-Jul-07	60117069	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3145	Nguyễn Thế	Vũ	19-Oct-07	60117078	3	3.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3146	Lê Ngọc Như	Ý	21-Nov-07	60117057	3	3.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3147	Bùi Vũ Như	Ý	23-Dec-07	60117071	3	3.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3148	Trần Quý Thiên	An	6-Dec-06	60109107	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3149	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	4-Nov-06	60117105	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3150	Phạm Trần Minh	Anh	29-Oct-06	60109109	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3151	Bùi Hoàng	Anh	5-Sep-06	60109108	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3152	Phạm Bảo	Châu	24-Sep-06	60117109	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3153	Trần Phát	Đạt	25-Sep-06	60117110	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3154	Phạm Minh	Đức	18-Nov-06	60109132	4	4.3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3155	Nguyễn Hữu Anh	Đức	17-Aug-06	60109225	4	4.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3156	Dương Ngọc Thùy	Dung	24-Aug-06	60109110	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3157	Nguyễn Ngọc Hồng	Hà	17-Jun-06	60109111	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3158	Bùi Khánh	Hân	8-Jul-06	60109097	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3159	Bùi Vũ Gia	Hân	23-Mar-06	60109112	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3160	Nguyễn Hữu Minh	Hưng	30-Jul-06	60117112	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3161	Lý Gia	Huy	3-Oct-06	60117113	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3162	Phạm Nguyễn Gia	Huy	31-Mar-06	60109098	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3163	Nguyễn Phúc Gia	Huy	5-Jul-06	60109113	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3164	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27-Mar-06	60109114	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3165	Lê Đăng	Khải	12-Apr-06	60109115	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3166	Nguyễn Phúc	Khang	6-Jul-06	60109116	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3167	Hồ Minh	Khôi	29-Sep-06	60109117	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3168	Trần Gia	Khương	8-Nov-06	60117114	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3169	Lê Thị Diệu	Linh	27-Feb-06	60109119	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3170	Trần Hoàng Ngọc	Linh	22-Jun-06	60109099	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3171	Đỗ Hoàng	Long	10-Nov-06	60117115	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3172	Nguyễn Chí	Minh	2-Mar-06	60117116	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3173	Võ Phạm Thảo	My	14-Feb-06	60117117	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3174	Võ Lâm Gia	Nghi	30-Mar-06	60109100	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3175	Lê Mỹ	Nghi	15-Mar-06	60109121	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3176	Lê Nguyễn Ánh	Ngọc	28-Jun-05	60109224	4	4.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3177	Trần Thị Thanh	Ngọc	14-Apr-06	60109101	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3178	Trần Tuấn	Nguyên	28-Jun-05	60109222	4	4.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3179	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	14-Nov-06	60109102	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3180	Lâm Thanh	Như	28-Jun-05	60109223	4	4.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3181	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27-Jun-06	60109123	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3182	Dương Tấn	Phát	23-Jan-06	60117118	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3183	Nguyễn Lê Bảo	Phúc	4-Aug-06	60109125	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3184	Nguyễn Hoàng	Phúc	17-Sep-06	60109103	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3185	Phan Hữu	Quốc	25-Jan-06	60109126	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3186	Nguyễn Thụy Đôn	Sa	22-Dec-06	60109127	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3187	Huỳnh Nhật	Thanh	23-Jan-06	60117119	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3188	Vĩnh Nguyễn Phước Bảo	Thiện	11-Sep-06	60109128	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3189	Bùi Nguyễn Minh	Thư	3-Jun-06	60109129	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3190	Đàm Ngọc Phương	Uyên	28-Nov-06	60109105	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3191	Trần Ngọc Thanh	Vy	7-Nov-06	60117120	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3192	Lã Nguyễn Phương	Vy	26-Oct-06	60109130	4	4.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3193	Trịnh Thế Như	Ý	12-Oct-06	60109106	4	4.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3194	Phạm Lê Quốc	An	15-Jun-05	60109139	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3195	Hướng Nguyễn Xuân	An	15-Jul-05	60109140	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3196	Vương Quỳnh	Anh	11-Feb-05	60109143	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3197	Phạm Hoàng Huyền	Anh	25-Feb-05	60109182	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3198	Nguyễn Đức	Anh	13-Nov-05	60109180	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3199	Trần Ngọc Phương	Anh	15-Aug-05	60109141	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3200	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	12-Apr-05	60109142	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3201	Vũ Minh	Bảo	5-Aug-05	60109144	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3202	Trần Ngọc	Châu	12-Sep-05	60109183	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3203	Nguyễn Thục	Chi	6-Feb-05	60109184	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3204	Trang Hy	Đan	18-Aug-05	60109145	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3205	Trần Nguyễn Thành	Đạt	15-Feb-05	60109148	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3206	Lê Nguyễn Cao	Duy	28-Mar-05	60109186	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3207	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	7-Apr-05	60109150	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3208	Nguyễn Thu	Hằng	13-May-05	60109151	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3209	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng	14-Jan-05	60109152	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3210	Phạm Phú	Hưng	4-Dec-05	60109187	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3211	Trần Thị Quỳnh	Hương	15-Apr-05	60109188	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3212	Dương Quốc	Huy	13-Sep-05	60109153	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3213	Phạm Gia	Huy	16-Jul-05	60109154	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3214	Bùi Công	Khoa	12-Aug-05	60109156	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3215	Phạm Minh	Khoa	13-Jul-05	60109157	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3216	Lý Phương	Linh	6-Oct-05	60109159	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3217	Nguyễn Thế	Long	2-Jun-05	60109192	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3218	Trần Đức	Mạnh	31-May-05	60109194	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3219	Đào Nhật	Minh	5-Jun-05	60109160	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3220	Trần Đặng Thành	Nam	1-Jun-05	60109161	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3221	Trần Trọng	Nghĩa	18-Jul-05	60109162	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3222	Nguyễn Đình Phương	Nhi	16-Mar-05	60109163	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3223	Hồ Quỳnh	Như	20-Jun-05	60109164	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3224	Trần Vũ Quỳnh	Như	15-Aug-05	60109198	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3225	Nguyễn Hoàng	Phúc	6-Jan-05	60109199	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3226	Đoàn Ngọc Lệ	Quân	11-Jan-05	60109200	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3227	Tống Minh	Quân	21-Sep-05	60109202	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3228	Tạ Anh	Quân	20-Jul-05	60109201	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3229	Nguyễn Duy	Quang	20-Oct-05	60109203	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3230	Nguyễn Trần Cát	Quyên	18-Oct-05	60109168	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3231	Bùi Quý	Tạo	18-Jul-05	60109204	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3232	Lê Tự Quốc	Thắng	7-May-05	60109169	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3233	Lê Hữu	Thành	1-Aug-05	60109170	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3234	Nguyễn Minh	Thống	29-Aug-05	60109205	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3235	Lâm Minh	Thư	10-Jan-05	60109206	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3236	Đoàn Ngọc Anh	Thư	6-Jul-05	60109171	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3237	Trịnh Xuân	Thùy	27-Feb-05	60109207	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3238	Phạm Hải	Thùy	7-Apr-05	60109172	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3239	Trần Ngọc Phương	Thy	18-Apr-05	60109173	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3240	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	26-Feb-05	60109174	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3241	Trần Nguyễn Thu	Trang	15-Oct-05	60109208	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3242	Đàm Xuân	Trang	18-Sep-05	60117104	5	5.5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3243	Lý Gia	Triết	24-Mar-05	60109209	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3244	Lê Ngọc Minh	Tú	2-Sep-05	60109211	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3245	Lương Gia	Tuệ	14-Dec-05	60109214	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3246	Bùi Thị Ngọc	Tuyền	15-Jul-05	60109175	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3247	Nguyễn Ngọc Thúy	Uyên	7-Jun-05	60109216	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3248	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15-Nov-05	60109215	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3249	Đặng Trần Phương	Vân	25-Jul-05	60109176	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3250	Lê Hữu Thanh	Vy	2-May-05	60109218	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3251	Nguyễn Nhật	Vy	3-Mar-05	60109217	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3252	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	1-Feb-05	60109177	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3253	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18-Feb-05	60109219	5	5.2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3254	Nguyễn Hoàng Triệu	Yên	16-Aug-05	60109178	5	5.1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 03
3255	Đỗ Ngọc Kim	Anh	12-Apr-07	60108917	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3256	Phạm Hoàng	Chương	26-Sep-07	60108921	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3257	Nguyễn Tường	Doanh	11-Jan-07	60108924	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3258	Nguyễn Minh	Hằng	8-Jul-07	60108914	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3259	Lý Nhật Trường	Hưng	1-Oct-07	60108919	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3260	Quảng Minh	Huy	20-Sep-07	60108918	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3261	Phùng Nam	Khánh	4-Mar-07	60108926	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3262	Nguyễn Vũ Minh	Khuê	21-Sep-07	60108910	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3263	Nguyễn Tú	Ngọc	30-Jun-07	60108915	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3264	Nguyễn Phương	Như	3-Aug-07	60108912	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3265	Nguyễn Vũ Minh	Quân	15-Jul-07	60108913	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3266	Lê Nguyễn Minh	Trí	31-Mar-07	60108909	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3267	Nguyễn Thái	Trọng	5-Apr-07	60108920	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3268	Trần Ngọc Thanh	Trúc	11-May-07	60108922	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3269	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	28-Feb-07	60108911	3	3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3270	Nguyễn Hoài	Ân	29-Nov-06	60108964	4	4.6	Phan Đình Phùng	Quận 03
3271	Thái Thiên	Anh	15-Apr-06	60108941	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3272	Lê Hải	Anh	14-Mar-06	60108952	4	4.4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3273	Dương Bảo Gia	Hân	24-Oct-06	60108950	4	4.4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3274	Nguyễn Thanh	Huy	23-Mar-06	60108965	4	4.6	Phan Đình Phùng	Quận 03
3275	Nguyễn	Johnny	21-Sep-06	60108934	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3276	Đinh Hòang Minh	Khoa	1-Jan-06	60108937	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3277	Lê Nguyễn Minh	Khôi	3-Sep-06	60108929	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3278	Hoàng Ngọc	Khuê	27-Aug-06	60108944	4	4.4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3279	Võ Bá	Long	6-Nov-06	60108951	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3280	Lê Hà Phương	Minh	18-Sep-06	60108954	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3281	Ngô Hiếu	Ngân	1-Jul-06	60108940	4	4.7	Phan Đình Phùng	Quận 03
3282	Nguyễn Mai Phương	Nghi	16-Aug-06	60108948	4	4.4	Phan Đình Phùng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3283	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	24-Aug-06	60108959	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3284	Trần Khôi	Nguyên	2-Sep-06	60108938	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3285	Lê Hoàng	Nguyên	25-May-06	60108963	4	4.3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3286	Lê Minh	Nhật	14-May-06	60108956	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3287	Trương Minh	Nhật	27-Sep-06	60108962	4	4.3	Phan Đình Phùng	Quận 03
3288	Lê Bảo	Nhi	20-Aug-06	60108957	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3289	Lục Nguyễn Uyên	Nhi	22-Aug-06	60108960	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3290	Lương An	Như	12-Feb-06	60108936	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3291	Bùi Ngọc Minh	Tâm	25-Mar-06	60108932	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3292	Nguyễn Hà Gia	Thịnh	18-Nov-06	60108966	4	4.7	Phan Đình Phùng	Quận 03
3293	Nguyễn Khắc Mai	Trinh	30-Nov-06	60108928	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3294	Bùi Thọ Khánh	Trình	14-Dec-06	60108961	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3295	Phạm Phú	Trọng	11-Aug-06	60108939	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3296	Hùynh Trương Thanh	Trúc	20-Jun-06	60108931	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3297	Nguyễn Mạnh	Tường	1-May-06	60108946	4	4.2	Phan Đình Phùng	Quận 03
3298	Thái Ngọc Phương	Uyên	14-Jan-06	60108945	4	4.8	Phan Đình Phùng	Quận 03
3299	Hoàng Quốc	Việt	14-Sep-06	60108953	4	4.1	Phan Đình Phùng	Quận 03
3300	Trần Hùynh Minh	Vy	26-Jul-06	60108927	4	4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3301	Nguyễn Ngọc Lê	Vy	23-Sep-06	60108949	4	4.4	Phan Đình Phùng	Quận 03
3302	Phạm Ngọc Phương	Anh	3-Feb-05	60108981	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3303	Liêu Gia	Dinh	26-Jan-05	60108973	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3304	Nguyễn Hải Hòang	Đức	25-Jan-05	60108986	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3305	Dương Ngọc Kim	Hòan	16-Feb-05	60108983	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3306	Đào Thu	Hương	13-Mar-05	60108982	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3307	Trần Đăng	Khoa	8-Mar-05	60108988	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3308	Nguyễn Lê Quang	Lộc	14-Feb-05	60108989	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3309	Trần Kim	Ngân	11-Nov-05	60108969	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3310	Vũ Phương	Nghi	15-Jan-05	60108977	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3311	Trương Thanh	Nhã	24-Aug-05	60108987	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3312	Nguyễn Hà	Như	24-Jan-05	60108993	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3313	Quách Lập	Phúc	28-Mar-05	60108974	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3314	Dương Đăng	Phước	3-Aug-05	60108971	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3315	Nguyễn Thị Phương	Quế	4-Apr-05	60108980	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3316	Trịnh Anh	Thư	3-Mar-05	60108967	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3317	Nguyễn Đào Anh	Thư	30-Sep-05	60108990	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3318	Trương Chí	Trung	12-Jun-05	60108992	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3319	Lê Nguyễn Phương	Uyên	24-Jan-05	60108984	5	5	Phan Đình Phùng	Quận 03
3320	Đỗ Hà	An	29-Nov-07	60108633	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3321	Phan Ngọc Thúy	Anh	21-Oct-07	60108635	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3322	Đào Vương	Anh	23-Jan-07	60108655	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3323	Nguyễn Nguyên	Anh	23-Sep-07	60108597	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3324	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	9-Mar-07	60108616	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3325	Nguyễn Ngọc Khuê	Anh	18-Sep-07	60108617	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3326	Nguyễn Gia	Bảo	21-Sep-07	60108636	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3327	Đỗ Khắc	Định	15-May-07	60108637	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3328	Huỳnh Đỗ Gia	Hân	18-Jun-07	60108618	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3329	Chử Gia	Hân	21-Sep-07	60108658	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3330	Nguyễn Hà Thảo	Hương	14-Jun-07	60108598	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3331	Nguyễn Phước	Huy	17-Nov-07	60108638	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3332	Nguyễn Trần Minh	Khang	9-Dec-07	60108620	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3333	Nguyễn Xuân Gia	Khang	8-Aug-07	60108621	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3334	Nguyễn Phúc Nguyên	Khang	7-Mar-07	60108619	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3335	Nguyễn Ngọc An	Khanh	1-Jun-07	60108639	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3336	Trần Nam	Khánh	29-Nov-07	60108622	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3337	Nguyễn Anh	Khoa	11-Feb-07	60108600	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3338	Hồ Vĩnh	Khương	4-Dec-07	60108660	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3339	Lê Tuấn	Kiệt	20-Jul-07	60108601	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3340	Trương Bá	Kỳ	13-Feb-07	60108602	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3341	Ngô Thùy	Linh	2-Mar-07	60108641	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3342	Vương Khánh	Linh	14-Mar-07	60108661	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3343	Vũ Lê Xuân	Mai	21-Jul-07	60108604	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3344	Phạm Tú	Mẫn	16-Feb-07	60108643	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3345	Nguyễn Văn Nhật	Minh	14-Feb-07	60108662	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3346	Lê Khánh	Nam	21-Aug-07	60108644	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3347	Ngô Trần Thủy	Ngọc	5-May-07	60108664	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3348	Lê Trần Thanh	Ngọc	21-Nov-07	60108624	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3349	Diệp Phạm Bảo	Ngọc	23-Jul-07	60108663	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3350	Lê Tâm	Nguyên	9-Dec-07	60108606	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3351	Bùi Khánh	Nguyên	3-Aug-07	60108665	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3352	Nguyễn Thế Song	Nguyên	14-Apr-07	60108667	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3353	Trần Phúc An	Nhi	10-Mar-07	60108625	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3354	Nguyễn Đăng Hoàng	Phú	14-Feb-07	60108607	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3355	Đỗ Nguyễn Thiên	Phúc	19-Nov-07	60108608	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3356	Nguyễn Nam	Phương	25-Jan-07	60108648	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3357	Bùi Bảo	Phương	4-Jan-07	60108609	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3358	Nguyễn Trương Nam	Phương	15-Jan-07	60108610	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3359	Phan Hoàng	Phương	17-May-07	60108668	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3360	Nguyễn Hoàng	Quân	10-Feb-07	60108627	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3361	Lê Trần Kiến	Quốc	3-Apr-07	60108649	3	3C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3362	Nghiêm Diễm	Quỳnh	8-Jan-07	60108671	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3363	Trần Nguyễn Khánh	Quỳnh	29-Nov-07	60108628	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3364	Nguyễn Gia	Thành	7-Dec-07	60108629	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3365	Trần Huệ	Thi	25-Jul-07	60108630	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3366	Hồ Nguyễn Minh	Thư	25-Jan-07	60108672	3	3D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3367	Nguyễn Trung	Tín	22-Jul-07	60108631	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3368	Tạ Quý	Tường	10-Apr-07	60108632	3	3B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3369	Bùi Huỳnh Hoàng	Uyên	4-Apr-07	60108613	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3370	Nguyễn Sỹ Hải	Vy	26-Jul-07	60108614	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3371	Phạm Hồng Đan	Vy	24-Apr-07	60108615	3	3A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3372	Phan Hòa	An	11-May-06	60108726	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3373	Nguyễn Thành	An	26-Aug-06	60108697	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3374	Trần Hữu Lê	Ân	3-Apr-06	60108720	4	4C	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3375	Nguyễn Quý	Ân	27-Sep-06	60108806	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3376	Nguyễn Minh	Anh	10-Mar-06	60108728	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3377	Hoàng Trương Gia	Bảo	23-Apr-06	60108729	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3378	Phan Minh	Đan	16-Dec-06	60108676	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3379	Phan Đức Minh	Đăng	22-Jan-06	60108702	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3380	Đỗ Lê Thanh	Hà	3-Oct-06	60108703	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3381	Trần Thanh	Hiếu	20-Mar-06	60108721	4	4C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3382	Nguyễn Nhật	Huy	10-Nov-06	60108679	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3383	Đỗ Nguyễn An	Huy	10-Nov-06	60108730	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3384	Ngô Nhật Phương	Khanh	19-Apr-06	60108732	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3385	Đào Quang	Khiêm	7-Apr-06	60108723	4	4C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3386	Lê Phúc Vinh	Khoa	25-Mar-06	60108680	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3387	Phạm Huy	Khôi	10-May-06	60108733	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3388	Võ Minh	Khôi	5-Sep-06	60108681	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3389	Nguyễn Vy	Lam	31-Aug-06	60108734	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3390	Huỳnh Ngọc	Lâm	8-Aug-06	60108682	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3391	Khiếu Tùng	Lâm	1-Dec-06	60108735	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3392	Lã Ngọc Uyên	Linh	8-Jun-06	60108683	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3393	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	2-Feb-06	60108684	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3394	Ngô Thanh	Mai	1-Sep-06	60108686	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3395	Nguyễn Duy	Minh	16-Jun-06	60108705	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3396	Nguyễn Nhật	Minh	7-Sep-06	60108724	4	4C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3397	Trần Hoài	My	26-Jun-06	60108706	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3398	Vũ Hoàng Thảo	My	6-May-06	60108688	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3399	Trần Kỳ	Nam	30-Jun-06	60108707	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3400	Đoàn Bảo	Ngân	27-Mar-06	60108708	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3401	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	7-Jul-06	60108709	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3402	Trần Xuân Bích	Ngọc	17-Oct-06	60108711	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3403	Nguyễn Khang	Nguyên	15-Oct-06	60108737	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3404	Nguyễn Kim Thy	Nhã	24-Jun-06	60108689	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3405	Phạm Huỳnh Minh	Nhật	11-May-06	60108690	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3406	Nguyễn An	Nhiên	27-Sep-06	60108713	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3407	Vũ Linh	Như	1-Dec-06	60108691	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3408	Trần Nguyễn Thụy	Như	30-May-06	60108714	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3409	Tạ Thụy Vĩnh	Ninh	12-Jan-06	60108715	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3410	Dương Minh	Quang	6-Dec-06	60108692	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3411	Trần Đức	Quang	5-May-06	60108693	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3412	Trần Lê Phương	Thảo	27-May-06	60108739	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3413	Lao Lai Minh	Thư	4-Jun-06	60108717	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3414	Lương Võ Quỳnh	Trâm	1-Mar-06	60108694	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3415	Nguyễn Tường	Vân	30-Oct-06	60108718	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3416	Nguyễn Quang	Vinh	3-Apr-06	60108725	4	4C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3417	Đoàn Phương	Vy	4-Feb-06	60108740	4	4D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3418	Mai Ngọc Thảo	Vy	13-May-06	60108719	4	4B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3419	Ngô Tường	Vy	1-Dec-06	60108696	4	4A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3420	Nguyễn Toàn	Ân	11-Aug-05	60108794	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3421	Phan Huỳnh Vân	Anh	4-Jan-05	60108775	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3422	Bùi Trịnh Hà Trang	Anh	25-Oct-05	60108753	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3423	Nguyễn Trần Gia	Bảo	11-Jan-05	60108776	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3424	Phạm Thanh	Bình	18-Jul-05	60108795	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3425	Bùi Phạm Khánh	Châu	7-Jun-05	60108755	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3426	Vũ Lê Lan	Chi	28-May-05	60108756	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3427	Nguyễn Phú Hoàng	Độ	15-Jun-05	60108777	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3428	Phạm Thục	Đoan	28-Oct-05	60108757	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3429	Trần Thái	Dương	10-Jan-05	60108758	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3430	Lê Trần Bảo	Hân	20-Jul-05	60108759	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3431	Phùng Gia	Hân	7-Aug-05	60108796	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3432	Huỳnh Đỗ Bảo	Hân	28-Jul-05	60108741	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3433	Đào Nguyễn Thuy	Hoàn	10-Aug-05	60108760	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3434	Võ Thảo	Hoàn	10-Nov-05	60108797	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3435	Nguyễn Xuân	Hoàng	28-Feb-05	60108778	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3436	Nguyễn Gia	Huy	20-Jul-05	60108761	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3437	Trương Minh	Khang	19-Mar-05	60108765	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3438	Nguyễn Hồng	Khang	11-Mar-05	60108764	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3439	Phạm Gia	Khánh	1-Jan-05	60108779	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3440	Dương Đỗ Nguyên	Khoa	27-Oct-05	60108799	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3441	Trần Hữu	Khôi	2-Aug-05	60108780	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3442	Trần Phương	Lam	24-Jan-05	60108781	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3443	Bạch Gia	Lâm	9-Mar-05	60108800	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3444	Lê Nhật Khánh	Linh	5-Feb-05	60108742	5	5	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3445	Lê Thảo	Ly	6-Sep-05	60108782	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3446	Lê Hoàng Tuyết	Minh	15-Sep-05	60108784	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3447	Huỳnh Nhật	Minh	6-Mar-05	60108783	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3448	Trần Phước	Minh	12-Aug-05	60108785	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3449	Phan Triệu	Minh	31-Oct-05	60108744	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3450	Phạm Thiện	Mỹ	28-Oct-05	60108766	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3451	Nguyễn Phương	Ngân	12-Aug-05	60108786	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3452	Phan Anh Bảo	Nghi	6-Oct-05	60108745	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3453	Lê Đinh Thiên	Ngọc	24-Nov-05	60108787	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3454	Bùi Anh	Nguyên	17-May-05	60108769	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3455	Lê Trần Thái	Nguyên	28-Jan-05	60108770	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3456	Nguyễn Chính	Nhân	19-Mar-05	60108746	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3457	Phan Lê Thảo	Nhi	15-Aug-05	60108788	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3458	Nguyễn Phúc Mai	Phương	12-Apr-05	60108804	5	5D	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3459	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	14-Sep-05	60108771	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3460	Ngô Duy	Tài	10-Apr-05	60108789	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3461	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	18-Nov-05	60108790	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3462	Lê Anh	Thư	10-Mar-05	60108748	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3463	Nguyễn Võ Anh	Thư	18-Feb-05	60108791	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3464	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	8-Aug-05	60108792	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3465	Nguyễn Diệp Bảo	Trân	1-Jun-05	60108793	5	5C	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3466	Phạm Minh	Trí	26-Apr-05	60108773	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3467	Nguyễn Hoàng	Trung	17-Sep-05	60108749	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3468	Nguyễn Hữu Quốc	Trung	22-Dec-05	60108750	5	5A	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3469	Lê Thế	Vinh	12-Oct-05	60108774	5	5B	Trần Quốc Thảo	Quận 03
3470	Ngô Võ Hải	Đăng	20-Jan-07	60109327	3	3A	Trương Quyền	Quận 03
3471	Ng.đức Minh	Anh	16-Dec-05	60109323	5	5D	Trương Quyền	Quận 03
3472	Ng.vương Vân	Anh	10-May-05	60109305	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3473	Hoàng Thị Mỹ	Anh	29-Jan-05	60109317	5	5C	Trương Quyền	Quận 03
3474	Nguyễn Huy	Bảo	22-Feb-05	60109324	5	5D	Trương Quyền	Quận 03
3475	Lê Ngân	Hà	8-Jan-05	60109319	5	5C	Trương Quyền	Quận 03
3476	Phạm Hoàng Yến	Linh	2-Dec-05	60109320	5	5C	Trương Quyền	Quận 03
3477	Đỗ Huỳnh Huy	Mẫn	14-Dec-05	60109321	5	5C	Trương Quyền	Quận 03
3478	Vũ Ngọc Thảo	My	1-Aug-05	60109322	5	5C	Trương Quyền	Quận 03
3479	Nguyễn Lâm Thanh	Ngân	19-Oct-05	60109307	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3480	Mai Ngọc Đoan	Nghi	29-May-05	60109308	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3481	Tạ Lê Khôi	Nguyên	4-Nov-05	60109309	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3482	Lương Phúc	Nguyên	26-Apr-05	60109325	5	5D	Trương Quyền	Quận 03
3483	Nguyễn Hoàng	Nhật	9-Sep-05	60109310	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3484	Phan Thái	Quang	16-Dec-05	60109313	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3485	Hoàng Mỹ	Quý	28-Jun-05	60109314	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3486	Nguyễn Hoàng	Thắng	13-Jan-05	60109326	5	5D	Trương Quyền	Quận 03
3487	Trần Quốc	Thịnh	14-May-05	60109315	5	5B	Trương Quyền	Quận 03
3488	Vũ Quang	Huy	27-Dec-07	60105593	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3489	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17-Feb-05	60105596	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3490	Vương Thị Nhật	Phượng	25-Aug-05	60105595	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3491	Võ Anh	Thư	24-Jan-07	60105592	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3492	Phạm Minh	Thư	7-Mar-07	60105594	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3493	Nguyễn Lưu Bảo	Long	16-Jul-05	60105597	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3494	Phạm Đức	Thanh	11-Oct-05	60105598	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3495	Nguyễn Trương Quốc	Vương	16-May-06	60105599	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04
3496	Trần Hoàng Ngọc	Nhi	24-Apr-06	60105578	4	4.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3497	Trần Hữu	Phúc	18-Feb-06	60105587	4	4.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3498	Nguyễn Xuân	Sơn	7-Jun-06	60105579	4	4.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3499	Trương Bảo	Duy	11-Apr-05	60105588	5	5.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3500	Trần Đăng	Khoa		60117122	5	5.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3501	Lê Hoàng	Quân		60117121	5	5.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3502	Lê Hoàng Bích	Thy	13-Feb-05	60105591	5	5.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3503	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	3-Apr-05	60105589	5	5.1	Đặng Trần Côn	Quận 04
3504	Lê Ngọc Minh	An	24-Nov-07	60105643	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3505	Trần Lê Thiên	Bảo	3-May-07	60105642	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3506	Trần Hoàng	Dinh	4-Mar-07	60105639	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3507	Đinh Ngọc Ngân	Giang	11-Jun-07	60105622	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3508	Võ Trần Nhật	Hạ	24-Aug-07	60105640	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3509	Phạm Nhật	Hạ	13-Jan-07	60105630	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3510	Hàng Nguyễn Huy	Hoàng	24-Feb-07	60105632	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3511	Nguyễn Tuấn	Khang	18-Jul-07	60105706	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3512	Lê Minh	Khôi	27-Sep-07	60105624	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3513	Nguyễn Hoàng Hạ	My	22-Aug-07	60105693	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3514	Hoàng Hà	My	11-Nov-07	60105705	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3515	Đặng Nhật	Nam	29-Oct-07	60105627	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3516	Hoàng Phương	Ngọc	25-Nov-07	60105626	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3517	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	6-Nov-07	60105634	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3518	Ma Xuân Yến	Nhi	6-Feb-07	60105628	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3519	Đinh Ngọc Uyên	Nhi	18-Jan-07	60105625	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3520	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	29-May-07	60105620	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3521	Trần Thị Hồng	Phúc	1-Jan-07	60105633	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3522	Lê Minh	Quyên	25-Nov-07	60105641	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3523	Võ Đức	Thiện	3-Mar-07	60105621	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3524	Trần Ngọc Bảo	Thy	17-Dec-07	60105635	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3525	Võ Ngọc Thanh	Trúc	6-Sep-07	60105619	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3526	Hồ Năng Sung	Túc	11-Aug-07	60105644	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3527	Đỗ Bách	Tùng	4-Nov-07	60105636	3	3.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3528	Hà Thái	An	13-Feb-06	60105660	4	4.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3529	Đinh Lê Ngọc	Châu	11-Sep-06	60105663	4	4.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3530	Phạm Gia	Huyên	11-Oct-06	60105662	4	4.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3531	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa	7-Apr-06	60105656	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3532	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	10-Apr-06	60105654	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3533	Trần Minh	Kỳ	31-Jul-06	60105650	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3534	Đào Nguyên Khánh	Linh	10-Aug-06	60105649	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3535	Nguyễn Trần Thanh	Nam	7-Oct-06	60105647	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3536	Phạm Thành	Nam	5-May-06	60105695	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3537	Nguyễn Thành	Nhân	16-Jul-06	60105653	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3538	Lã Hoàng	Thắng	18-Feb-06	60105652	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3539	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	14-Nov-06	60105657	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3540	Huỳnh Ngọc Bích	Thùy	15-Jun-06	60105665	4	4.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3541	Đào Thị Phương	Tuyền	26-Apr-06	60105664	4	4.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3542	Hồ Thị Thanh	Vy	28-May-06	60105648	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3543	Trần Đình Quốc	An	11-Jul-05	60105668	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3544	Tôn Ngọc Thảo	Anh	10-Apr-05	60105700	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3545	Trần Minh	Đăng	1-Jun-05	60105678	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3546	Nguyễn Quốc	Dũng	8-Aug-05	60105680	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3547	Nguyễn Gia	Hân	1-Feb-05	60105708	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3548	Ngô Gia	Hân	2-Dec-05	60105702	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3549	Nguyễn Lê Khánh	Hoàng	15-Sep-05	60105677	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3550	Lê Hoàng Thanh	Hương	21-Sep-05	60105707	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3551	Dương Gia	Huy	7-Dec-05	60105691	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3552	Trần Gia	Huy	26-Mar-05	60105670	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3553	Nguyễn Vũ Bảo	Linh	13-Dec-05	60105673	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3554	Nguyễn Ngọc Yến	My	7-Mar-05	60105698	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3555	Phạm Yến	Như	10-Apr-05	60105681	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3556	Võ Huỳnh Thanh	Phương	21-Sep-05	60105701	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3557	Trần Thanh	Phương	8-May-05	60105675	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3558	Bùi Đinh Bảo	Sang	23-Oct-05	60105683	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3559	Phạm Thiên	Tân	2-Jan-05	60105672	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3560	Bùi Tâm	Thảo	8-Nov-05	60105689	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3561	Lương Huỳnh Hồng	Thảo	26-Jan-05	60105671	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3562	Trần Phúc	Thiên	14-Jun-05	60105703	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3563	Quản Hà Phước	Thịnh	1-Jan-05	60105688	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3564	Võ Ngọc Minh	Thư	8-Jan-05	60105685	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3565	Đào Ngọc Mỹ	Tiên	9-Jul-05	60105682	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3566	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	25-Dec-05	60105679	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3567	Trần Thụy Mỹ	Uyên	17-Oct-05	60105686	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3568	Đàm Khánh	Vân	4-Mar-05	60105667	5	5.1	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3569	Lê Hùng	Vĩ	28-Sep-05	60105690	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3570	Nguyễn Hoàng	Việt	1-Sep-05	60105684	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3571	Trần Quốc	Việt	12-Mar-05	60105687	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận 04
3572	Vũ Gia	Bảo	25-Jul-06	60105603	4	4.2	Nguyễn Huệ 1	Quận 04
3573	Trần Mai Thanh	Hà	6-Mar-06	60105600	4	4.1	Nguyễn Huệ 1	Quận 04
3574	Bùi Minh	Khôi	21-May-06	60105602	4	4.1	Nguyễn Huệ 1	Quận 04
3575	Farid	Mohamad	6-Nov-06	60105601	4	4.1	Nguyễn Huệ 1	Quận 04
3576	Nguyễn Thị Thu	Linh	12-Jan-04	60105605	5	5.1	Nguyễn Huệ 1	Quận 04
3577	Phạm Hải	Đăng	15-Nov-07	60105525	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3578	Nguyễn Lê	Duy	28-Jul-07	60105524	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3579	Lương Vinh Quốc	Tín	6-Jul-07	60105529	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3580	Nguyễn Thái	Tình	28-Mar-07	60105528	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3581	Nguyễn Đắc	Trọng	24-Sep-07	60105530	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3582	Phạm Quang	Vinh	28-Nov-07	60105531	3	3.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3583	Nguyễn Hà	Anh	4-Dec-06	60105549	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3584	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	13-May-06	60105546	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3585	Trần Thị Tú	Anh	14-Nov-06	60105547	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3586	Nguyễn Võ Bảo	Châu	9-Jul-06	60105548	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3587	Nguyễn Hương	Trâm	2-Aug-06	60105554	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3588	Hồng Ngọc Khánh	Vân	27-Mar-06	60105555	4	4.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3589	Nguyễn Duy	An	20-Jul-05	60105563	5	5.2	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3590	Bùi Ngô Minh	Anh	18-Jan-05	60105556	5	5.1	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3591	Huỳnh Lâm Thoại	Ảnh	28-Aug-05	60105567	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3592	Trần Mạch Gia	Bảo	21-Apr-05	60105569	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3593	Dương Gia	Bảo	1-Jun-05	60105568	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3594	Trương Quốc	Đạt	18-May-05	60105564	5	5.2	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3595	Đặng Trần Minh	Khang	12-Jun-05	60105571	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3596	Trầm Đình	Khoa	26-Jul-05	60105572	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3597	Võ Yến	Ngọc	1-Jul-05	60105573	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3598	Huỳnh Như	Ngọc	6-Jun-05	60105558	5	5.1	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3599	Dương Huỳnh Thảo	Nguyên	19-Mar-05	60105559	5	5.1	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3600	Võ Hiền	Nhi	4-Nov-05	60105574	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3601	Lương Gia	Phát	27-May-05	60105560	5	5.1	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3602	Bùi Lê Phương	Thảo	9-Jun-05	60105575	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3603	Trần Huyền	Trân	25-Oct-05	60105562	5	5.1	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3604	Lâm Tường	Vy	4-Jul-05	60105576	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3605	Lại Trần Thảo	Vy	16-Jun-05	60105577	5	5.3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04
3606	Trang Phương	Anh	17-Mar-07	60105441	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3607	Đào Trường	Hoành	4-Jan-07	60105450	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3608	Trương Lê	Khanh	30-Nov-07	60105435	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3609	Trần Tiến Anh	Khôi	13-Mar-07	60105446	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3610	Huỳnh Trần Nhân	Kiệt	6-Sep-07	60105451	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3611	Đoàn Ngọc Thiên	Lam	27-Aug-07	60105436	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3612	Nguyễn Thùy Ngọc	Minh	2-Feb-07	60105454	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3613	Tống Phương	Phi	27-Dec-07	60105449	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3614	Lưu Thiên	Phúc	17-Jan-07	60105438	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3615	Nguyễn Đoàn Minh	Quân	20-Dec-07	60105439	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3616	Vũ Thúy	Quỳnh	30-Jul-07	60105458	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3617	Ngô Thùy Anh	Thư	1-Jul-07	60105453	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3618	Phạm Trương Hữu	Tin	17-Sep-07	60105452	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3619	Trương Huỳnh	Trâm	2-Jun-07	60105455	3	3.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3620	Phan Khánh	Vân	2-Nov-07	60105443	3	3.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3621	Nguyễn Ngọc	An	18-Mar-06	60105469	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3622	Hồ Phạm Vĩnh	An	8-Mar-06	60105477	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3623	Trần Diệu Ngọc	Châu	3-Jun-06	60105478	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3624	Lê Công	Danh	13-Jan-06	60105468	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3625	Trần Đức	Hiếu	31-Oct-06	60105464	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3626	Ngô Đức	Hòa	29-Mar-06	60105479	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3627	Huỳnh Minh	Hưng	7-Aug-06	60105466	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3628	Trương Minh	Kha	29-Aug-06	60105463	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3629	Huỳnh Hoàng	Khôi	12-Jul-06	60105481	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3630	Nguyễn Hoàng Như	Khuê	29-Jul-06	60105473	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3631	Nguyễn Hồng Nhật	Minh	26-Sep-06	60105476	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3632	Nguyễn Quốc	Minh	23-Jun-06	60105482	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3633	Ngô Thúy	My	29-Mar-06	60105483	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3634	Phan Thị Diễm	Quỳnh	12-Dec-06	60105489	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3635	Trần Thị Phương	Thi	23-Jun-06	60105471	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3636	Nguyễn Phan Anh	Thư	19-Sep-06	60105485	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3637	Trần Quang	Tú	5-Apr-06	60105465	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3638	Lê Minh	Tuấn	11-Jun-06	60105487	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3639	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17-Mar-06	60105472	4	4.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3640	Lê Phương	Vy	9-Sep-06	60105488	4	4.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3641	Đoàn Thanh	Hằng	29-Oct-05	60105506	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3642	Bùi Ngọc Diễm	Hương	28-Mar-05	60105509	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3643	Diệp	Khả	12-Dec-05	60105490	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3644	Trần Hoàng	Khánh	8-Jan-05	60105497	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3645	Bùi Đăng	Khoa	13-Jul-05	60105517	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3646	Bùi Anh	Khôi	17-Aug-05	60105494	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3647	Phạm Thị Ánh	Linh	27-Jan-05	60105491	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3648	Lê Thùy	Linh	4-Jan-05	60105504	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3649	Lê Hoàn	Long	23-May-05	60105513	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3650	Phan Ngọc Bảo	Ngân	16-May-05	60105500	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3651	Đỗ Gia	Nghi	22-Jan-05	60105496	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3652	Võ Hồ Phương	Nghi	19-Aug-05	60105516	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3653	Nguyễn Xuân Minh	Phong	21-Nov-05	60105511	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3654	Nguyễn Như	Quỳnh	7-May-05	60105499	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3655	Nguyễn Minh	Thư	12-Jun-05	60105501	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3656	Lữ Phạm Anh	Thư	17-Feb-05	60105493	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3657	Phạm Thanh	Thư	10-Jan-05	60105510	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3658	Ô Ngọc Minh	Thy	17-Mar-05	60105518	5	5.4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3659	Lê Ngọc Phương	Trang	1-May-05	60105505	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3660	Lương Quốc	Trung	29-Jul-05	60105502	5	5.3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04
3661	Phạm Trần Duy	Bảo	30-Mar-07	60105613	3	3.1	Xóm Chiếu	Quận 04
3662	Đặng Trần Thái	Hòa	4-Apr-07	60105609	3	3.1	Xóm Chiếu	Quận 04
3663	Nguyễn Lưu	Nguyễn	13-Jul-07	60105612	3	3.1	Xóm Chiếu	Quận 04
3664	Nguyễn Hoàng Quốc	Phát	25-Sep-07	60105608	3	3.1	Xóm Chiếu	Quận 04
3665	Trịnh Như	Ý	19-May-07	60105614	3	3.1	Xóm Chiếu	Quận 04
3666	Đặng Nghi	Anh	13-Dec-07	60103719	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3667	Bùi Nguyễn Hoàng	Anh	8-Feb-07	60103751	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3668	Trương Ngọc Hồng	Anh	17-Apr-07	60103752	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3669	Đặng Thảo	Anh	24-Mar-07	60103704	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3670	Lưu Ngọc Cát Tường	Anh	19-Dec-07	60103705	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3671	Đinh Lâm Quỳnh	Chi	11-Mar-07	60103735	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3672	Nguyễn Đăng Thanh	Danh	1-Oct-07	60103736	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3673	Nguyễn Tiến	Đạt	28-Jan-07	60103689	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3674	Lê Trần Đình	Đức	21-Apr-07	60103754	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3675	Nguyễn Trọng	Đức	18-May-07	60103738	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3676	Lê Thanh Thùy	Dương	4-Jan-07	60103737	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3677	Huỳnh Ngọc Hương	Giang	4-Feb-07	60103691	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3678	Nguyễn Trọng	Hiển	17-Sep-07	60103756	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3679	Nguyễn Huỳnh	Hoa	10-Jan-07	60103707	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3680	Nguyễn Gia	Huy	10-May-07	60103720	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3681	Nguyễn Lưu Gia	Hy	10-Jul-07	60103692	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3682	Lương Phúc	Khang	7-Dec-07	60103757	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3683	Nguyễn Vũ Huy	Khanh	20-Jun-07	60103693	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3684	Võ Phương Nhật	Khánh	27-Apr-07	60103694	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3685	Nguyễn Minh	Khôi	2-Mar-07	60103759	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3686	Trần Bảo Minh	Khôi	25-Oct-07	60103739	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3687	Nguyễn Duy Bảo	Khôi	14-Oct-07	60103758	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3688	Đinh Hồng Vỹ	Khuê	31-May-07	60103722	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3689	Đinh Thùy	Linh	2-Jan-07	60103723	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3690	Đỗ Hồng Ánh	Linh	26-Sep-07	60103760	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3691	Phạm Nguyễn Gia	Linh	3-Dec-07	60103761	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3692	Võ Ngọc Vinh	Mai	13-Oct-07	60103709	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3693	Châu Tự	Minh	25-Dec-07	60103724	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3694	Trịnh Quang	Minh	13-Oct-07	60103695	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3695	Nguyễn Ngọc Trà	My	20-Oct-07	60103725	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3696	Lê Hoàng Thảo	My	24-Nov-07	60103696	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3697	Lâm Thanh	Ngân	16-Apr-07	60103763	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3698	Lê Thanh Phương	Nghi	1-Jan-07	60103740	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3699	Nguyễn Hoàng Xuân	Nghi	8-Dec-07	60103726	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3700	Ngô Xuân	Nghi	15-Oct-07	60103710	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3701	Đặng Thanh Lan	Ngọc	23-Jul-07	60103727	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3702	Trần Bảo	Ngọc	22-Feb-07	60103728	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3703	Trần Thảo	Nguyên	6-Apr-07	60103782	3	3.6	Bàu Sen	Quận 05
3704	Lý Ngọc Yến	Nhi	24-Jan-07	60103698	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3705	Tạ Minh Ngọc	Nhi	15-Dec-07	60103712	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3706	Dương Bảo	Nhi	24-Sep-07	60103765	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3707	Lương Tố	Như	12-Jul-07	60103730	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3708	Nguyễn Lương	Nhựt	20-Dec-07	60103766	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3709	Võ Minh	Nhựt	26-Nov-07	60103767	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3710	Huỳnh Gia	Phúc	4-Mar-07	60103699	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3711	Nguyễn Minh Gia	Phúc	11-Mar-07	60103768	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3712	Bùi Minh	Phương	27-Dec-07	60103715	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3713	Tôn Võ Khánh	Phương	18-Nov-07	60103769	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3714	Nguyễn Lê Minh	Quân	15-Feb-07	60103731	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3715	Võ Trương Hoàng	Quân	19-May-07	60103732	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3716	Nguyễn Lê Minh	Quân	10-Jan-07	60103741	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3717	Đoàn Việt	Quang	22-Nov-07	60103783	3	3.6	Bàu Sen	Quận 05
3718	Trần Hoàng	Sơn	14-Jan-07	60103742	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3719	Vương Diệp	Tâm	1-May-07	60103771	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3720	Lê Hoàng	Thiên	16-Oct-07	60103772	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3721	Nguyễn Tuấn	Thịnh	6-Apr-07	60103702	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3722	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	24-May-07	60103743	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3723	Lê Bùi Anh	Thư	27-Aug-07	60103744	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3724	Phan Thanh Anh	Thư	18-Jul-07	60103745	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3725	Nguyễn Đằng	Tiến	20-Dec-07	60103746	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3726	Nguyễn Quốc	Tín	23-Apr-07	60103774	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3727	Nguyễn Lê Thanh	Toàn	19-Apr-07	60103717	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3728	Lê Thủy	Trâm	21-Mar-07	60103775	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3729	Đổng Lâm Nhã	Trân	26-Apr-07	60103733	3	3.3	Bàu Sen	Quận 05
3730	Trương Bảo	Trân	16-Jan-07	60103776	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3731	Ngô Phạm Anh	Tuấn	27-Aug-07	60103747	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3732	Đào Nguyễn Cát	Tường	19-Sep-07	60103748	3	3.4	Bàu Sen	Quận 05
3733	Lưu Hớn	Tường	24-Jan-07	60103703	3	3.1	Bàu Sen	Quận 05
3734	Trần Công	Vinh	16-Mar-07	60103778	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3735	Trương Đức	Vinh	6-Feb-07	60103718	3	3.2	Bàu Sen	Quận 05
3736	Phan Trần Ái	Vy	22-Feb-07	60103779	3	3.5	Bàu Sen	Quận 05
3737	Hồ Quỳnh	Anh	4-Apr-06	60103809	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3738	Hà Bảo	Bảo	7-Dec-06	60103796	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3739	Trương Quốc	Bình	26-Aug-06	60103810	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3740	Mã Nhựt	Hào	18-Nov-06	60103797	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3741	Hoàng Duy	Hiếu	14-Mar-06	60103811	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3742	Bùi Khánh	Hưng	7-Mar-06	60103830	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3743	Đinh Nhật	Huy	27-Mar-06	60103812	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3744	Phan Anh	Huy	22-Jan-06	60103813	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3745	Lý Xuân	Huy	27-Apr-06	60103799	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3746	Trần Thụy Minh	Khanh	16-Jul-06	60103831	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3747	Trang Nguyên	Khánh	1-Oct-06	60103785	4	4.1	Bàu Sen	Quận 05
3748	Đinh Trần Tuấn	Kiệt	14-Jun-06	60103815	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3749	Lương Tuấn	Kiệt	11-Aug-06	60103789	4	4.2	Bàu Sen	Quận 05
3750	Nguyễn Khánh	Linh	8-Nov-06	60103790	4	4.2	Bàu Sen	Quận 05
3751	Nguyễn Bảo	Ngọc	6-Dec-06	60103801	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3752	Ung Nguyễn Thanh	Nguyên	26-Jan-06	60103833	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3753	Tiêu Thị Yến	Nhi	31-Mar-06	60103803	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3754	Nguyễn Thái Hiền	Nhi	24-Jan-06	60103834	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3755	Nguyễn Trần Thiên	Nhi	26-Jan-06	60103835	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3756	Hứa Xuân	Nhi	11-Jun-06	60103792	4	4.2	Bàu Sen	Quận 05
3757	Nguyễn Bảo	Nhi	17-Oct-06	60103802	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3758	Võ Huỳnh Trúc	Nhi	13-May-06	60103817	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3759	Nguyễn An	Nhiên	9-May-06	60103818	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3760	Hà Bảo	Như	7-Dec-06	60103804	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3761	Huỳnh Minh	Nhựt	1-Nov-06	60103836	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3762	Nguyễn Gia	Phú	2-Dec-06	60103805	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3763	Đoàn Vinh	Phúc	22-Apr-06	60103819	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3764	Huỳnh Minh	Phúc	22-Jan-06	60103820	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3765	Đỗ Hữu	Phước	23-Mar-06	60103821	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3766	Hà Xuân	Phương	14-Mar-06	60103822	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3767	Trần Hồng	Quân	28-Aug-06	60103793	4	4.2	Bàu Sen	Quận 05
3768	Nguyễn Như	Quỳnh	16-Feb-06	60103823	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3769	Trần Quang	Thanh	17-Oct-06	60103837	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3770	Ngô Hải	Thiên	1-Jun-06	60103824	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3771	Phạm Duy	Thiện	11-Oct-06	60103807	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3772	Huỳnh Lê Anh	Thư	10-Oct-06	60103838	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3773	Bùi Lê Hoài	Thương	3-Dec-06	60103825	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3774	Nguyễn Bảo	Trân	31-Aug-06	60103826	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3775	Vũ Đặng Bảo	Trân	14-Sep-06	60103827	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3776	Châu Minh	Trọng	10-Apr-06	60103795	4	4.2	Bàu Sen	Quận 05
3777	Ngũ Khánh	Vân	11-Oct-06	60103839	4	4.5	Bàu Sen	Quận 05
3778	Lê Đỗ Thanh	Vân	12-Dec-06	60103828	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3779	Trần Thanh	Vân	13-Jul-06	60103808	4	4.3	Bàu Sen	Quận 05
3780	Lâm Gia	Vy	19-Oct-06	60103829	4	4.4	Bàu Sen	Quận 05
3781	Nguyễn Xuân	Anh	27-Jan-05	60103852	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3782	Trịnh Ngọc	Anh	28-Jun-05	60103854	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3783	Nguyễn Mai	Anh	27-Jan-05	60103851	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3784	Đào Nguyễn Quang	Anh	28-Jan-05	60103882	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3785	Nguyễn Hồng	Anh	29-Oct-05	60103841	5	5.2	Bàu Sen	Quận 05
3786	Trần Ngọc Lan	Anh	10-Feb-05	60103853	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3787	Nguyễn Quốc	Bảo	13-Feb-05	60103842	5	5.2	Bàu Sen	Quận 05
3788	Sơn Hồ Thiên	Bảo	9-Oct-05	60103855	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3789	Trần Ngọc Minh	Châu	2-Nov-05	60103856	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3790	Nguyễn Đằng	Đạt	20-Jul-05	60103884	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3791	Hoàng Quang	Đạt	10-Apr-05	60103902	5	5.7	Bàu Sen	Quận 05
3792	Thái Gia	Dương	24-Jul-05	60103883	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3793	Nguyễn Thanh	Hải	9-Jun-05	60103885	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3794	Phan Lê Ngọc	Hân	26-Apr-05	60103858	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3795	Nguyễn Thanh	Hằng	14-Feb-05	60103857	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3796	Đặng Công	Hiển	24-Jun-05	60103886	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3797	Lương Quốc	Hùng	23-Feb-05	60103859	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3798	Trần Minh	Khải	17-Feb-05	60103846	5	5.3	Bàu Sen	Quận 05
3799	Nguyễn Ngọc Thanh	Khiết	14-Dec-05	60103860	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3800	Phan Thanh Thiên	Kim	12-Dec-05	60103863	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3801	Huỳnh Trần Mai	Kim	2-Feb-05	60103862	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3802	Dương Phạm Phương	Linh	26-Aug-05	60103864	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3803	Nguyễn	Luân	27-May-05	60103865	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3804	Vũ Thanh	Mai	2-Nov-05	60103866	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3805	Võ Quang	Minh	26-Jan-05	60103887	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3806	Cao Hà	My	28-Oct-05	60103888	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3807	Đoàn Thành	Năng	24-Sep-05	60103867	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3808	Võ Phúc Việt	Nghi	10-Dec-05	60103868	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3809	Hồ Bảo	Nghi	26-Apr-05	60103889	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3810	Trần Đại	Nghĩa	4-Apr-05	60103890	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3811	Nguyễn Khánh	Ngọc	28-Sep-05	60103844	5	5.2	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3812	Nguyễn Thiên Bảo	Ngọc	9-May-05	60103847	5	5.3	Bàu Sen	Quận 05
3813	Nguyễn Bảo Minh	Ngọc	19-Dec-05	60103892	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3814	Trần Minh	Ngọc	11-May-05	60103869	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3815	Trần Nguyễn Xuân	Nguyên	5-Apr-05	60103840	5	5.1	Bàu Sen	Quận 05
3816	Trần Bách	Nguyên	1-Jul-05	60103871	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3817	Vũ Quốc Khôi	Nguyên	28-Jan-05	60103881	5	5.5	Bàu Sen	Quận 05
3818	Nguyễn Thảo	Nguyên	12-Jun-05	60103848	5	5.3	Bàu Sen	Quận 05
3819	Nguyễn Phúc	Nguyên	20-Mar-05	60103870	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3820	Nguyễn Thúy	Nhi	30-Apr-05	60103893	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3821	Đặng Hoàng	Phong	8-Apr-05	60103872	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3822	Nguyễn Thiên	Phúc	9-Aug-05	60103849	5	5.3	Bàu Sen	Quận 05
3823	Mai Lan	Phương	4-Oct-05	60103894	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3824	Tạ Ngọc Trúc	Phương	3-Oct-05	60103895	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3825	Đoàn Huỳnh Kiến	Quốc	9-Aug-05	60103845	5	5.2	Bàu Sen	Quận 05
3826	Phan Ngọc Như	Quỳnh	22-Jan-05	60103873	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3827	Trầm Thị Kim	Thanh	22-Sep-05	60103897	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3828	Nguyễn Lê Minh	Thiện	27-Sep-05	60103898	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3829	Vũ Lê Minh	Thư	26-Feb-05	60103874	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3830	Phù Minh	Thư	25-Jun-05	60103899	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3831	Lưu Hà	Thy	22-Jun-05	60103875	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3832	Lâm Thủy	Tiên	14-May-05	60103876	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3833	Phan Ngọc Bảo	Trân	2-Feb-05	60103903	5	5.7	Bàu Sen	Quận 05
3834	Trần Quốc	Trí	15-Dec-05	60103877	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3835	Trương Anh	Tú	13-Jun-05	60103900	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3836	Nguyễn Thanh	Vân	30-May-05	60103901	5	5.6	Bàu Sen	Quận 05
3837	Huỳnh Thị Tường	Vi	22-Sep-05	60103878	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3838	Nguyễn Đức	Vinh	29-Jan-05	60103879	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3839	Nguyễn Ngọc	Vy	15-May-05	60103880	5	5.4	Bàu Sen	Quận 05
3840	Tạ Như	Anh	7-Jul-07	60104333	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3841	Lê Quỳnh	Anh	23-May-07	60104338	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3842	Châu Gia	Bảo	8-Jan-07	60104322	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3843	Nguyễn Tôn Nhật	Cường	18-Jan-07	60104335	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3844	Lưu Gia	Hân	1-Jan-07	60104336	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3845	Trần Nguyễn Hồng	Hạnh	6-Mar-07	60104319	3	3.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3846	Trần Phan Ngọc Minh	Hạnh	15-Jul-07	60104331	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3847	Lê Hoàng Phú	Hiếu	30-Jan-07	60104327	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3848	Nguyễn Thế	Khang	28-May-07	60104321	3	3.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3849	Nguyễn Huỳnh Minh	Khang	24-Aug-07	60104345	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3850	Nguyễn Lưu Nam	Khánh	9-Jan-07	60104344	3	3.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3851	Dương Ngọc	Khôi	6-Aug-07	60104339	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3852	Cao Ngọc Khánh	Linh	19-Jan-07	60104346	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3853	Hà Nhật	Minh	13-Sep-07	60104328	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3854	Trần Thị Nguyệt	Minh	31-Jan-07	60104343	3	3.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3855	Phạm Huỳnh Phúc	Nhân	27-Feb-07	60104324	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3856	Nguyễn Yến	Nhi	8-Jul-07	60104340	3	3.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3857	Nguyễn Minh	Phú	31-Jul-07	60104341	3	3.5	Chính Nghĩa	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3858	Nguyễn Minh	Phúc	3-May-07	60104326	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3859	Tạ Đoàn Minh	Phương	15-Mar-07	60104350	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3860	Triệu Ngọc Thanh	Phương	24-Oct-07	60104325	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3861	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	6-Jan-07	60104332	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3862	Lê Hữu Anh	Thư	28-Jun-07	60104318	3	3.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3863	Vương Nhã	Thư	17-Apr-07	60104349	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3864	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	6-May-07	60104348	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3865	Định Ngọc Bảo	Trâm	1-Jan-07	60104323	3	3.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3866	Nguyễn Thị Thùy	Trang	11-Nov-07	60104342	3	3.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3867	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	10-Jul-07	60104334	3	3.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3868	Trần Nguyễn Hoàng	Yến	27-Mar-07	60104347	3	3.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3869	Võ Hoài	An	16-Sep-06	60104362	4	4.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3870	Phạm Ngọc	Ánh	5-Mar-06	60104374	4	4.8	Chính Nghĩa	Quận 05
3871	Phạm Đặng Gia	Bảo	23-Jan-06	60104360	4	4.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3872	Lư Phạm Gia	Bảo	12-Nov-06	60104380	4	4.9	Chính Nghĩa	Quận 05
3873	Lê Bảo	Hoàng	26-Oct-06	60104365	4	4.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3874	Trần Tín	Hoằng	2-Jan-06	60104378	4	4.9	Chính Nghĩa	Quận 05
3875	Trịnh Gia	Khang	6-Jul-06	60104364	4	4.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3876	Phạm Nguyễn Nhật	Khang	28-Jun-06	60104381	4	4.9	Chính Nghĩa	Quận 05
3877	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28-Jan-06	60104367	4	4.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3878	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	13-Jan-06	60104358	4	4.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3879	Nguyễn Hoàng Phương	Mai	12-Oct-06	60104356	4	4.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3880	Lưu Bội	Mẫn	16-Feb-06	60104363	4	4.5	Chính Nghĩa	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3881	Nguyễn Ngọc Thụy	Miên	3-Jan-06	60104359	4	4.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3882	Trần Thanh Quyền	Minh	24-Oct-06	60104377	4	4.9	Chính Nghĩa	Quận 05
3883	Bạch Bảo	Minh	14-Jan-06	60104352	4	4.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3884	Trịnh Gia	Nhi	12-Jun-06	60104368	4	4.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3885	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	5-Dec-06	60104351	4	4.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3886	Trương Bảo	Nhi	5-Jul-06	60104383	4	4.10	Chính Nghĩa	Quận 05
3887	Lý Bội	Phát	12-Aug-06	60104372	4	4.7	Chính Nghĩa	Quận 05
3888	Huỳnh Lan	Phương	30-Jan-06	60104353	4	4.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3889	Trần Lê Trúc	Quân	7-Jan-06	60104375	4	4.8	Chính Nghĩa	Quận 05
3890	Lưu Ngọc	Quân	15-Apr-06	60104354	4	4.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3891	Ngũ Hiểu	San	27-Nov-06	60104382	4	4.10	Chính Nghĩa	Quận 05
3892	Sử Ngọc	Thanh	26-Sep-06	60104355	4	4.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3893	Nguyễn Phương Thủy	Tiên	5-Sep-06	60104379	4	4.9	Chính Nghĩa	Quận 05
3894	Trần Nguyễn Bảo	Trân	23-Nov-06	60104376	4	4.8	Chính Nghĩa	Quận 05
3895	Lê Trọng	Tường	10-Jun-06	60104361	4	4.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3896	Thái Ngọc Phương	Uyên	26-Oct-06	60104357	4	4.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3897	Giang Sơn Hùng	Vĩ	1-Aug-06	60104366	4	4.6	Chính Nghĩa	Quận 05
3898	Nguyễn Đặng Thiên	Vỹ	30-Nov-06	60104370	4	4.7	Chính Nghĩa	Quận 05
3899	Huỳnh Ngọc Như	Ý	13-Jan-06	60104384	4	4.10	Chính Nghĩa	Quận 05
3900	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	24-Sep-05	60104392	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3901	Nguyễn Thái Gia	Bảo	4-Nov-05	60104389	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3902	Trần Huỳnh Gia	Bảo	2-Jul-05	60104395	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3903	Lý Ngọc	Bội	13-Dec-05	60104423	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3904	Dương Nguyên	Cẩm	4-Nov-05	60104414	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3905	Nguyễn Lê Minh	Châu	21-Aug-05	60104429	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3906	Nguyễn Lê Sĩ	Đăng	31-Jan-05	60104400	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3907	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hà	8-Dec-05	60104393	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3908	Chu Gia	Hân	27-Apr-05	60104403	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3909	Trịnh Gia	Hân	22-Jan-05	60104385	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3910	Nguyễn Tô Huy	Hoàng	18-Aug-05	60104416	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3911	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	27-Nov-05	60104418	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3912	Nguyễn Thị Xuân	Hương	27-Apr-05	60104421	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3913	Nguyễn Quang	Huy	2-Mar-05	60104433	5	5.8	Chính Nghĩa	Quận 05
3914	Nguyễn Hoàng	Khang	11-Oct-05	60104417	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3915	Phạm Trần Anh	Khoa	9-Apr-05	60104399	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3916	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	5-Jan-05	60104390	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3917	Võ Hoàng Anh	Kiệt	25-Apr-05	60104394	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3918	Phan Huy	Long	16-Aug-05	60104410	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3919	Nguyễn Thủy Trúc	Mai	14-Jan-05	60104415	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3920	Lâm Linh	Mẫn	17-May-05	60104412	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3921	Phạm Nguyễn Hà	My	8-Aug-05	60104388	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3922	Nguyễn Châu Phương	Nghi	18-Jan-05	60104422	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3923	Trương Lê Thảo	Nghi	30-Sep-05	60104405	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3924	Ưng Mỹ	Nghi	22-Jan-05	60104398	5	5.2	Chính Nghĩa	Quận 05
3925	Nguyễn Tường Như	Ngọc	20-Oct-05	60104420	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05
3926	Phan Lý Hồng	Ngọc	22-Aug-05	60104428	5	5.5	Chính Nghĩa	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3927	Đỗ Thụy Quỳnh	Như	1-Dec-05	60104402	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3928	Mai Thiên	Phúc	16-Jan-05	60104404	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3929	Nguyễn Toàn Phụng	Tiên	21-Dec-05	60104413	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3930	Hoàng Mạnh	Tiến	12-Jul-05	60104406	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3931	Nguyễn Như Ngọc	Trâm	6-Jul-05	60104391	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3932	Giang Hào	Tuấn	20-Oct-05	60104431	5	5.8	Chính Nghĩa	Quận 05
3933	Cao Vũ Thùy	Uyên	18-Sep-05	60104386	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3934	Nguyễn Khánh	Vân	7-Sep-05	60104407	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3935	Trần Lê	Vinh	10-Aug-05	60104409	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3936	Trần Nguyễn Thanh	Vy	25-Jan-05	60104411	5	5.4	Chính Nghĩa	Quận 05
3937	Lê Trần Tuyết	Vy	21-Mar-05	60104387	5	5.1	Chính Nghĩa	Quận 05
3938	Phan Huỳnh Đông	Vy	12-Oct-05	60104401	5	5.3	Chính Nghĩa	Quận 05
3939	Võ Mỹ	Ái	25-Nov-07	60103924	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3940	Phan Châu Song	Anh	25-Aug-07	60103925	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3941	Bùi Nguyễn Quốc	Cường	16-Apr-07	60103927	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3942	Nguyễn Gia	Hân	8-May-07	60103907	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3943	Lê Vũ Thúy	Hằng	14-Oct-07	60103928	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3944	Thái Phong	Hào	2-Dec-07	60103929	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3945	Thái Khải	Hoàng	21-Nov-07	60103906	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3946	Từ Gia	Hy	11-Jun-07	60103905	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3947	Nguyễn Trương Minh	Khoa	4-Aug-07	60103908	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3948	Huỳnh Lâm Đăng	Khôi	8-Aug-07	60103930	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3949	Trần Nguyễn Trúc	Linh	28-Jan-07	60103909	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3950	Bùi Hồng	Lợi	13-Nov-07	60103910	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3951	Phạm Quỳnh	My	25-Jun-07	60103931	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3952	Võ Phương	Nghi	23-Oct-07	60103912	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3953	Lâm Kỳ	Nguyên	20-Aug-07	60103913	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3954	Nguyễn Duy	Phát	4-May-07	60103914	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3955	Trương Tấn	Phúc	25-Jun-07	60103915	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3956	Hoàng Phạm Kim	Phụng	30-Dec-07	60103916	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3957	Đào Minh	Quân	27-Jul-07	60103917	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3958	Huỳnh Quang	Thắng	23-Jul-07	60103932	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3959	Tăng Vương	Thịnh	10-Jul-07	60103918	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3960	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	23-Aug-07	60103920	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3961	Đặng Bội	Trân	10-Aug-07	60103934	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3962	Lê Ngọc Bảo	Trân	9-Jan-07	60103922	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3963	Lâm Gia	Trinh	7-Jun-07	60103935	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3964	Thăng Hoàng	Tuấn	19-Sep-07	60103936	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3965	Diệp Triển	Vận	30-Mar-07	60103923	3	3.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3966	Nguyễn Ánh	Vy	25-Dec-07	60103937	3	3.3	Lê Đình Chính	Quận 05
3967	Lâm Nguyễn Thiên	An	10-May-06	60103978	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3968	Đỗ Ngọc Hương	An	31-Jan-06	60104002	4	4.4	Lê Đình Chính	Quận 05
3969	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	9-Jan-06	60103965	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3970	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29-Dec-06	60103995	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3971	Trương Lan	Anh	16-Sep-06	60104012	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3972	Phan Lê Tường	Bách	20-Feb-06	60103976	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3973	Phan Trần Gia	Bảo	15-Sep-06	60103967	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3974	Huỳnh Gia	Bảo	26-May-06	60103986	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3975	Hà Bội	Chi	25-Dec-06	60103964	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3976	Wang Sih	Ci	4-Dec-06	60104008	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3977	Đặng Quang	Duy	15-Dec-06	60103981	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3978	Đỗ Anh	Hào	21-Aug-06	60104017	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3979	Diệp Gia	Hào	1-Nov-06	60104010	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3980	Nguyễn Đức	Hiếu	22-Feb-06	60103998	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3981	Châu Mỹ	Hương	23-Aug-06	60103972	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3982	Lư Gia	Huy	6-Jun-06	60103996	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3983	Nguyễn Huy	Khang	26-Apr-06	60103958	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3984	Cao Nhật	Khang	9-Oct-06	60103997	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3985	Dương Tuấn	Kiệt	11-Jan-06	60103970	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3986	Đặng Gia	Kiệt	21-Apr-06	60104014	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3987	Đoàn Văn Tuấn	Kiệt	5-May-06	60104000	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3988	Quách Gia	Linh	21-Mar-06	60103994	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3989	Mã Gia Khánh	Linh	11-Aug-06	60104006	4	4.4	Lê Đình Chính	Quận 05
3990	Nguyễn Hoàng	Long	3-Oct-06	60103966	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
3991	Trần Chí	Mẫn	18-Jul-06	60104013	4	4.2	Lê Đình Chính	Quận 05
3992	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16-Mar-06	60103992	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3993	Lê Mẫn	Nghi	3-Nov-06	60104001	4	4.4	Lê Đình Chính	Quận 05
3994	Hồng Phương	Ngọc	21-Feb-06	60103993	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3995	Lâm Tuấn	Nguyên	13-Jul-06	60103957	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3996	Võ Lê Mai	Thi	26-May-06	60103999	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3997	Lý Phước	Thịnh	17-Sep-06	60104004	4	4.4	Lê Đình Chính	Quận 05
3998	Võ Trần	Tiến	13-Sep-06	60103980	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
3999	Huỳnh Thị Hương	Trà	13-Jun-06	60103977	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
4000	Trần Minh	Trí	17-Feb-06	60103982	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
4001	Hoàng Hải	Triều	17-Feb-06	60103983	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
4002	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	15-Oct-06	60103985	4	4.5	Lê Đình Chính	Quận 05
4003	Võ Đào	Viên	5-Oct-06	60103975	4	4.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4004	Lê Nguyễn Thảo	Vy	22-Oct-06	60104003	4	4.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4005	Nguyễn Lan	Anh	21-Sep-05	60103945	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4006	Đặng Phan Hồng	Anh	14-Jun-05	60103943	5	5.3	Lê Đình Chính	Quận 05
4007	Nguyễn Phúc Kiên	Di	29-May-05	60103941	5	5.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4008	Phạm Kim	Đình	3-Oct-05	60103938	5	5.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4009	Hồng Hạo	Doanh	20-Mar-05	60103955	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4010	Lý Nhật	Hưng	23-Jan-05	60103947	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4011	Cao Thị Thanh	Huyền	10-Oct-05	60103949	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4012	Nguyễn Lê Hòang	Lợi	15-Sep-05	60103940	5	5.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4013	Mai Bùi Đại	Phát	13-May-05	60103951	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4014	Nguyễn Hoài	Sơn	13-Dec-05	60103953	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4015	Trịnh Minh	Tâm	15-Sep-05	60103946	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4016	Nguyễn Hòang Anh	Thư	2-Jun-05	60103939	5	5.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4017	Trần Thanh	Thủy	14-Jun-05	60103942	5	5.1	Lê Đình Chính	Quận 05
4018	Chu Nhật Bảo	Trân	11-Sep-05	60103950	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4019	Thi Hân	Tú	29-May-05	60103948	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4020	Trần Minh	Tuấn	1-Mar-05	60103952	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4021	Uông Tín	Vĩ	8-Jan-05	60103954	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4022	Lê Tường	Vy	7-Jun-05	60103944	5	5.4	Lê Đình Chính	Quận 05
4023	Tăng Trí	Hiến	4-Aug-07	60103666	3	3.1	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4024	Nguyễn Phúc Yến	Linh	23-Aug-07	60103667	3	3.3	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4025	Trịnh Xuân	Phát	3-May-07	60103668	3	3.4	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4026	Võ Thị Phương	Trâm	22-Jul-07	60103669	3	3.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4027	Nguyễn Gia	Bửu	30-Aug-06	60103670	4	4.1	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4028	Trần Đình	Bội	10-Jan-05	60103673	5	5.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4029	Nguyễn Hoàng	Đạt	14-Oct-05	60103675	5	5.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4030	Nguyễn Thùy	Dương	24-Apr-05	60103674	5	5.1	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4031	Lâm Ngọc	Hân	17-Apr-05	60103676	5	5.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4032	Thái Trần Ngọc	Minh	14-Mar-05	60103680	5	5.3	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4033	Nguyễn Tấn	Nhựt	13-Nov-05	60103681	5	5.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4034	Ngô Tích	Tâm	16-Aug-05	60103683	5	5.2	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4035	Võ Ngọc Phương	Trân	14-Feb-05	60103685	5	5.1	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4036	Trần Cao	Vân	7-Jan-05	60103686	5	5.3	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4037	Nguyễn Phương	Vinh	16-Feb-05	60103687	5	5.1	Lý Cảnh Hớn	Quận 05
4038	Nguyễn Trần Nguyên	An	20-Feb-07	60104240	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4039	Nguyễn Ngọc Gia	An	17-May-07	60104238	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4040	Hồ Phương	An	20-Nov-07	60104237	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4041	Phạm Thiên	Anh	9-Sep-07	60104203	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4042	Nguyễn Phương	Anh	3-Feb-07	60104191	3	3.2	Minh Đạo	Quận 05
4043	Nguyễn Xuân Hải	Anh	16-Sep-07	60104210	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4044	Nguyễn Minh	Anh	1-Aug-07	60104223	3	3.6	Minh Đạo	Quận 05
4045	Bùi Huỳnh Thụy	Anh	2-Nov-07	60104189	3	3.1	Minh Đạo	Quận 05
4046	Nguyễn Gia	Bảo	25-Oct-07	60104234	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4047	Trần Ngọc	Bích	14-Sep-07	60104211	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4048	Trương Ân	Bội	5-Feb-07	60104208	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4049	Ngô Mình	Châu	18-Jan-07	60104241	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4050	Phùng Hữu	Đạt	29-Dec-07	60104205	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4051	Chu Vĩnh	Đạt	10-May-07	60104212	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4052	Hoàng Ngọc Trí	Dũng	17-Jul-07	60104192	3	3.2	Minh Đạo	Quận 05
4053	Phan Hoàng Chí	Hiếu	30-Jul-07	60104220	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4054	Nguyễn Quang	Khánh	29-Jun-07	60104222	3	3.6	Minh Đạo	Quận 05
4055	Ngô Viết Đăng	Khoa	16-Jan-07	60104231	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4056	Nguyễn Tuấn	Kiệt	30-Apr-07	60104202	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4057	Tăng Chiêu	Kiệt	2-Jan-07	60104232	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4058	Lê Đinh	Lan	28-Oct-07	60104186	3	3.1	Minh Đạo	Quận 05
4059	Hoàng Phan Mỹ	Linh	25-Oct-07	60104225	3	3.6	Minh Đạo	Quận 05
4060	Lê Ngọc Xuân	Mai	16-Jan-07	60104193	3	3.2	Minh Đạo	Quận 05
4061	Lê Gia	Mẫn	4-Jan-07	60104214	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4062	Trần Huỳnh Xuân	Nghi	30-Aug-07	60104198	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4063	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	2-Aug-07	60104200	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4064	Lê Uyển	Nhi	27-Aug-07	60104215	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4065	Wuttara Hoàng	Phú	20-Jan-07	60104197	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4066	Khưu Hiển	Phú	18-Jun-07	60104216	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4067	Nguyễn Hoài	Phúc	4-Jul-07	60104235	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4068	Nguyễn Phạm Thanh	Phượng	21-Mar-07	60104187	3	3.1	Minh Đạo	Quận 05
4069	Mạch Khả	Quân	10-May-07	60104194	3	3.2	Minh Đạo	Quận 05
4070	Phan Anh	Quốc	20-Jan-07	60104233	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4071	Hà Gia	Thành	10-Jan-07	60104218	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4072	Bùi Thị Anh	Thư	30-Jan-07	60104207	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4073	Trần Lễ	Tín	23-Jan-07	60104201	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4074	Tất Thanh	Tín	4-Jun-07	60104219	3	3.4	Minh Đạo	Quận 05
4075	Bành Bửu	Trân	16-Feb-07	60104229	3	3.6	Minh Đạo	Quận 05
4076	Tạ Thanh	Trúc	9-Aug-07	60104230	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4077	Tiết Hoàng	Tuấn	22-Feb-07	60104199	3	3.3	Minh Đạo	Quận 05
4078	Trịnh Minh	Tường	28-May-07	60104236	3	3.8	Minh Đạo	Quận 05
4079	Phan Lê Xuân	Ái	1-Jun-06	60104246	4	4.2	Minh Đạo	Quận 05
4080	Nguyễn Khánh	An	13-May-06	60104247	4	4.2	Minh Đạo	Quận 05
4081	Đỗ Trần Đức	Anh	8-Aug-06	60104242	4	4.1	Minh Đạo	Quận 05
4082	Trần Hồng Mai	Anh	18-Jul-06	60104267	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4083	Trường Lê Xuân	Chi	13-May-06	60104248	4	4.2	Minh Đạo	Quận 05
4084	Phạm Thành	Danh	12-Nov-06	60104253	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4085	Đinh Quang	Hiển	22-May-06	60104251	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4086	Nguyễn Minh	Khang	24-Jan-06	60104245	4	4.1	Minh Đạo	Quận 05
4087	Phạm Gia	Khang	10-Jan-06	60104258	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4088	Đặng Nguyễn Minh	Khoa	19-May-06	60104244	4	4.1	Minh Đạo	Quận 05
4089	Trần Quang	Minh	9-Mar-06	60104256	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4090	Trần Khánh	Mỹ	17-Aug-06	60104249	4	4.2	Minh Đạo	Quận 05
4091	Thái Bảo	Nghi	29-Sep-06	60104264	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4092	Trần Bá	Nghị	17-Sep-06	60104270	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4093	Phạm Khánh	Nguyên	3-Mar-06	60104265	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4094	Trần Hoài Bảo	Nhi	10-Sep-06	60104254	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4095	Trần Khả	Nhi	22-Dec-06	60104272	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4096	Ngô Nhật	Quang	20-Nov-06	60104269	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4097	Vương Nguyễn Anh	Tài	19-Jan-06	60104261	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4098	Lê Quốc	Thắng	26-Jan-06	60104259	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4099	Nguyễn Ngọc	Toàn	10-Jul-06	60104263	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4100	Lương Minh	Trí	16-Apr-06	60104252	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4101	Trương Vĩnh	Trọng	17-Sep-06	60104257	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4102	Trương Tuấn	Vĩ	4-Oct-06	60104268	4	4.10	Minh Đạo	Quận 05
4103	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	23-Jan-06	60104262	4	4.3	Minh Đạo	Quận 05
4104	Nguyễn Lê Phước	An	19-Feb-05	60104291	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4105	Trần Mai	Anh	11-Jun-05	60104290	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4106	Lê Ngọc Như	Anh	12-Sep-05	60104301	5	5.3	Minh Đạo	Quận 05
4107	Vũ Hoàng	Bảo	13-Oct-05	60104302	5	5.3	Minh Đạo	Quận 05
4108	Lý Tuệ	Di	11-May-05	60104279	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4109	Nguyễn Phúc Nhã	Đoan	16-Feb-05	60104292	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4110	Lý Huỳnh	Đức	19-Jan-05	60104300	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4111	Trần Phương	Hoàng	9-Sep-05	60104303	5	5.3	Minh Đạo	Quận 05
4112	Tô Minh Hoàng	Huy	18-Jan-05	60104295	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4113	Hứa Nguyên	Khang	8-Sep-05	60104305	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4114	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	1-May-05	60104274	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4115	Nguyễn Anh	Khôi	13-Nov-05	60104276	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4116	Đàm Mỹ	Kỳ	14-Jul-05	60104288	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4117	Phạm Hoàng	Lâm	28-Jul-05	60104308	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4118	Bùi Nguyễn Phương	Lan	4-Jul-05	60104316	5	5.10	Minh Đạo	Quận 05
4119	Trần Bảo Phúc	Long	11-Feb-05	60104293	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4120	Hà Dương Quỳnh	Mai	10-Sep-05	60104275	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4121	Phan Nhật	Minh	28-Jun-05	60104273	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4122	Nguyễn Hòa Ái	My	1-Aug-05	60104286	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4123	Bùi Quyền	Năng	30-Oct-05	60104311	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4124	Trần Ngọc Song	Ngân	14-Sep-05	60104315	5	5.10	Minh Đạo	Quận 05
4125	Trần Hiếu	Nghi	22-Jul-05	60104310	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4126	Nguyễn Phúc Khang	Ngọc	14-Mar-05	60104282	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4127	Nguyễn Hoàng Gia	Nguyên	30-Mar-05	60104306	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4128	Phạm Huỳnh	Nguyên	5-Jul-05	60104297	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4129	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nhi	9-Dec-05	60104287	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4130	Lý Khả	Nhiên	29-Sep-05	60104289	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4131	Nguyễn Trần Gia	Phúc	24-Jul-05	60104309	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4132	Lê Nguyễn Thảo	Phương	20-Jan-05	60104298	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4133	Trần Khánh	Quân	4-Oct-05	60104278	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4134	Trương Minh	Quân	22-Jan-05	60104285	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4135	Nguyễn Việt	Thành	26-Apr-05	60104281	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4136	Trần Bảo	Thụy	4-Oct-05	60104314	5	5.10	Minh Đạo	Quận 05
4137	Trần Đức	Trung	6-May-05	60104312	5	5.9	Minh Đạo	Quận 05
4138	Dương Nhã	Uyên	24-Nov-05	60104296	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4139	Lê Nguyễn Nhật	Vy	31-Jul-05	60104284	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4140	Trần Hà	Vy	13-Jan-05	60104280	5	5.1	Minh Đạo	Quận 05
4141	Trần Hoàng	Yến	1-May-05	60104294	5	5.2	Minh Đạo	Quận 05
4142	Bùi Minh	Anh	7-Jan-07	60104019	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4143	Trần Ngọc	Ánh	19-Mar-07	60104025	3	3.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4144	Trần Hoàng	Duy	20-Feb-07	60104026	3	3.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4145	Nguyễn Ngọc	Hân	1-Oct-07	60104020	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4146	Trần Ngọc	Huyền	23-Nov-07	60104029	3	3.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4147	Huỳnh Ngọc Kim	Khánh	15-Dec-07	60104027	3	3.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4148	Trần Huệ	Linh	22-Feb-07	60104028	3	3.3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4149	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	17-Jul-07	60104031	3	3.6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4150	Trần Thanh Bảo	Ngọc	16-Apr-07	60104021	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4151	Lê Ngọc Minh	Phúc	18-Jan-07	60104022	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4152	Đoàn Nguyễn Minh	Sơn	29-Sep-07	60104023	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4153	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25-Jul-07	60104032	3	3.6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4154	Hồ Quỳnh	Thy	24-Oct-07	60104024	3	3.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4155	Ngô Khánh	Tường	14-May-07	60104030	3	3.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4156	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	18-Sep-06	60104038	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4157	Bành Bảo	Hiền	10-Sep-06	60104033	4	4.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4158	Trương Thế	Kha	27-Dec-06	60104048	4	4.3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4159	Giang Vượng	Lâm	27-Oct-06	60104039	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4160	La Phan Phương	Minh	7-Jan-06	60104049	4	4.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4161	Lê Nguyễn Thành	Nhân	16-Oct-06	60104042	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4162	Chung Yến	Nhi	1-Dec-06	60104041	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4163	Nguyễn Khánh	Như	25-May-06	60104043	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4164	Ngô Chí	Tài	25-Apr-06	60104035	4	4.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4165	Lê Hữu	Tiến	31-Mar-06	60104046	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4166	Nguyễn Lâm Bảo	Trân	23-Sep-06	60104047	4	4.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4167	Đỗ Ngọc Thiên	Ý	12-Dec-06	60104051	4	4.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4168	Nguyễn Lê Trâm	Anh	11-Nov-05	60104054	5	5.2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4169	Trần Gia	Bảo	8-Nov-05	60104058	5	5.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4170	Nguyễn Đức Tấn	Đạt	4-Mar-05	60104052	5	5.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4171	Huỳnh Võ Thiên	Kim	22-Sep-05	60104056	5	5.3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4172	Phan Nguyễn Đại	Lộc	22-Dec-05	60104059	5	5.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4173	Huỳnh Kim Trúc	Ngân	23-Jan-05	60104053	5	5.1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4174	Ngô Đoàn Phương	Nghi	13-Jan-05	60104060	5	5.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4175	Đoàn Hồng	Thông	20-Jun-05	60104066	5	5.6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4176	Nguyễn	Tiến	22-Sep-05	60104057	5	5.3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4177	Văn Mỹ	Trang	3-Oct-05	60104067	5	5.6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4178	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	4-Oct-05	60104063	5	5.4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05
4179	Nguyễn Ngọc Thu	An	12-Feb-07	60104076	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4180	Phạm Nhật	Anh	15-Feb-07	60104092	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4181	Nguyễn Minh Hải	Anh	10-Oct-07	60104080	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4182	Trương Tường	Anh	1-Mar-07	60104088	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4183	Phạm Quỳnh	Anh	7-May-07	60104099	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4184	Bùi Ngọc	Ánh	29-Apr-07	60104089	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4185	Trần Hồng	Đức	11-Feb-07	60104091	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4186	Nguyễn Lê Minh	Duy	29-Jul-07	60104090	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4187	Trương Duy	Hưng	3-Jan-07	60104079	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4188	Nguyễn Khánh	Huy	3-Mar-07	60104125	3	3.5	Trần Bình Trọng	Quận 05
4189	Phan Hồng	Kha	21-May-07	60104121	3	3.4	Trần Bình Trọng	Quận 05
4190	Huỳnh Nguyễn Phúc	Khang	13-Jul-07	60104075	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4191	Quách Gia	Khang	20-Feb-07	60104094	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4192	Lê Đăng	Khánh	27-Nov-07	60104074	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4193	Phạm Ngọc Đăng	Khoa	6-Mar-07	60104117	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4194	Trần Anh	Khôi	22-Jan-07	60104087	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4195	Huỳnh Mai	Khôi	6-Sep-07	60104101	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4196	Nguyễn Minh	Khôi	5-Jan-07	60104078	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4197	Huỳnh Hiếu	Kiên	26-Nov-07	60104093	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4198	Nguyễn Châu	Linh	22-Feb-07	60104110	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4199	Lê Hoàng	Long	10-Aug-07	60104085	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4200	Tạ Trúc	My	28-Nov-07	60104081	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4201	Nguyễn Ánh	Nga	3-Sep-07	60104118	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4202	Bùi Trúc	Ngọc	10-Dec-07	60104084	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4203	Trần Lê Khánh	Ngọc	29-Oct-07	60104095	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4204	Nguyễn Khôi	Nguyên	1-Nov-07	60104073	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4205	Võ Lê Tuyết	Nhi	25-Sep-07	60104104	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4206	Trần Mẫn	Nhi	10-May-07	60104105	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4207	Hoàng Nguyễn Minh	Như	6-Jun-07	60104077	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4208	Trần Thị Ngọc	Như	23-Jul-07	60104119	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4209	Cao Thiên Bảo	Như	1-Jan-07	60104106	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4210	Nguyễn Tấn	Phát	16-Apr-07	60104083	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4211	Nguyễn Hoàng Nhật	Phú	31-Aug-07	60104096	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4212	Võ Thái Bảo	Phúc	27-Dec-07	60104086	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4213	Đỗ Đăng	Quang	3-Apr-07	60104103	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4214	Nguyễn Thiên	Quốc	27-Feb-07	60104108	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4215	Bùi Trúc	Quỳnh	10-Dec-07	60104082	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4216	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	28-Mar-07	60104069	3	3.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4217	Trần Hoàng	Thắng	29-Dec-07	60104112	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4218	Nguyễn Như Ái	Thiên	6-Jan-07	60104097	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4219	Lê Hoàng	Thịnh	5-Oct-07	60104114	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4220	Đặng Trương Ngọc	Tiên	18-Sep-07	60104111	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4221	Phạm Ngọc Bảo	Trân	28-Jun-07	60104123	3	3.4	Trần Bình Trọng	Quận 05
4222	Nguyễn Thảo	Uyên	7-Jan-07	60104115	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4223	Phạm Thiên	Việt	19-Jun-07	60104098	3	3.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4224	Dương Huỳnh Hải	Yến	17-Feb-07	60104116	3	3.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4225	Nguyễn Biện Gia	An	18-Apr-06	60104128	4	4.1	Trần Bình Trọng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4226	Đỗ Trí	Dũng	27-Dec-06	60104127	4	4.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4227	Nguyễn Thái	Dương	10-Jul-06	60104138	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4228	Nguyễn Phúc Trường	Hưng	20-Oct-06	60104148	4	4.5	Trần Bình Trọng	Quận 05
4229	Nguyễn Mạnh	Huy	17-Oct-06	60104147	4	4.4	Trần Bình Trọng	Quận 05
4230	Xà Phúc	Khang	14-Nov-06	60104133	4	4.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4231	Nguyễn Trần Kim	Khánh	21-Jul-06	60104129	4	4.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4232	Hồ Lam	Khuê	30-Jun-06	60104149	4	4.5	Trần Bình Trọng	Quận 05
4233	Trần Hoàng	Kim	1-Feb-06	60104130	4	4.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4234	Nguyễn Thùy	Linh	8-May-06	60104139	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4235	Đinh Nhật	Linh	21-Aug-06	60104132	4	4.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4236	Nguyễn Huỳnh	Mai	30-Dec-06	60104146	4	4.4	Trần Bình Trọng	Quận 05
4237	Đặng Quang	Minh	31-Jul-06	60104145	4	4.4	Trần Bình Trọng	Quận 05
4238	Trần Phương	Nghi	6-Sep-06	60104136	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4239	Võ Hoàng Tuyết	Nhi	11-Aug-06	60104141	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4240	Lê Anh	Thắng	1-Sep-06	60104152	4	4.6	Trần Bình Trọng	Quận 05
4241	Lê Nhật	Thành	3-Oct-06	60104143	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4242	Nguyễn Trần Công	Thành	16-May-06	60104144	4	4.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4243	Phạm Nguyễn Hoàng	Thy	9-Oct-06	60104134	4	4.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4244	Nguyễn Thùy Cẩm	Tiên	10-May-06	60104151	4	4.5	Trần Bình Trọng	Quận 05
4245	Nguyễn Tường	Vy	14-Sep-06	60104135	4	4.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4246	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	10-Aug-05	60104154	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4247	Doãn Ngọc Minh	Anh	3-Nov-05	60104169	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4248	Nguyễn Minh Tú	Anh	1-May-05	60104168	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4249	Bùi Lê Bích	Anh	6-Mar-05	60104160	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4250	Trần Gia	Bảo	9-Jan-05	60104161	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4251	Phạm Hữu Gia	Bảo	23-Feb-05	60104164	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4252	Vũ Hà Hương	Giang	31-Jan-05	60104170	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4253	Trương Quốc	Hùng	26-Jul-05	60104178	5	5.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4254	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	2-Jul-05	60104181	5	5.5	Trần Bình Trọng	Quận 05
4255	Nguyễn Thị Uyên	Minh	18-Oct-05	60104158	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4256	Nguyễn Ngọc Quang	Minh	31-Aug-05	60104185	5	5.6	Trần Bình Trọng	Quận 05
4257	Nguyễn Ái	My	10-Aug-05	60104172	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4258	Đào Thanh	Ngân	16-May-05	60104155	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4259	Nguyễn Đức Phương	Nghi	2-Apr-05	60104159	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4260	Nguyễn Phụng	Nghi	5-Apr-05	60104184	5	5.6	Trần Bình Trọng	Quận 05
4261	Đỗ Mộng Gia	Nghi	10-Mar-05	60104167	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4262	Ngô Trương	Phú	5-Mar-05	60104157	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4263	Cao Gia	Phú	22-Dec-05	60104163	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4264	Nguyễn Nhật Yến	Phụng	4-Oct-05	60104182	5	5.6	Trần Bình Trọng	Quận 05
4265	Võ Thiên	Phước	8-Oct-05	60104173	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4266	Trần Mạnh Kỳ	Phương	29-Mar-05	60104166	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4267	Nguyễn Thanh	Quí	3-Nov-05	60104174	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4268	Dương Thị	Thành	10-Sep-05	60104156	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4269	Trần Gia	Thành	25-Oct-05	60104177	5	5.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4270	Huỳnh Hiếu	Thêm	5-Jan-05	60104175	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4271	Tô Huỳnh Minh	Thiện	18-Jun-05	60104183	5	5.6	Trần Bình Trọng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4272	Lê Thị Anh	Thư	11-Jul-05	60104179	5	5.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4273	Nguyễn Thủy	Tiên	20-Sep-05	60104162	5	5.1	Trần Bình Trọng	Quận 05
4274	Tạ Hòa	Triều	10-Sep-05	60104165	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4275	Phạm Ngọc Phương	Trinh	25-Mar-05	60104176	5	5.2	Trần Bình Trọng	Quận 05
4276	Phạm Ngọc Minh	Tuấn	11-Oct-05	60104180	5	5.3	Trần Bình Trọng	Quận 05
4277	Thái Ngọc Kim	Anh	7-Nov-07	60103002	3	3.1	Bình Tiên	Quận 06
4278	Nhan Tuấn	Hào	7-Apr-07	60103003	3	3.2	Bình Tiên	Quận 06
4279	Phù Thu	Minh	8-Nov-07	60103006	4	4.2	Bình Tiên	Quận 06
4280	Nguyễn Trần Vân	Anh	15-Jun-05	60103009	5	5.4	Bình Tiên	Quận 06
4281	Trần Nguyên Khánh	Linh	29-Sep-04	60103008	5	5.4	Bình Tiên	Quận 06
4282	Phạm Ngọc	Thắng	20-Sep-05	60103010	5	5.3	Bình Tiên	Quận 06
4283	Nguyễn Khánh	Dương	10-Jun-07	60102723	3	3.1	Chi Lăng	Quận 06
4284	Đỗ Phương	Nhi	23-Apr-07	60102726	3	3.2	Chi Lăng	Quận 06
4285	Hà Gia	Thuyền	8-Jun-07	60102725	3	3.1	Chi Lăng	Quận 06
4286	Văn Quốc Minh	Trung	14-Dec-07	60102727	3	3.2	Chi Lăng	Quận 06
4287	Trần Việt	Khải	15-Aug-06	60102729	4	4.2	Chi Lăng	Quận 06
4288	Huỳnh Uyển	Nghi	8-Aug-06	60102728	4	4.1	Chi Lăng	Quận 06
4289	Trần Thanh	Thanh	20-Jan-06	60102730	4	4.2	Chi Lăng	Quận 06
4290	Bùi Tuấn	An	24-Sep-05	60102732	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4291	Thái Quốc	Bảo	9-Jun-05	60102733	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4292	Lê Văn	Bình	18-Sep-05	60102734	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4293	Trần Trung	Hậu	3-Feb-05	60102750	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4294	Huỳnh Tú	Huệ	27-Feb-05	60102751	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4295	Trịnh	Khánh	23-Jan-05	60102748	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4296	Lê Vũ Đăng	Khoa	15-Jan-05	60102749	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4297	Lê Anh	Minh	24-Apr-05	60102735	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4298	Phùng Bội	Ngọc	6-Sep-05	60102736	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4299	Tô Minh	Nhật	1-Oct-05	60102737	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4300	Giang Yến	Nhi	1-Feb-05	60102739	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4301	Đặng Thiên	Phúc	1-Apr-05	60102740	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4302	Nguyễn Thị Thanh	Phương	17-Feb-05	60102741	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4303	Võ Đặng Tiến	Thành	26-Dec-05	60102742	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4304	Nguyễn Thị Phương	Thảo	5-Jan-05	60102743	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4305	Mai Quỳnh	Trâm	20-Sep-05	60102744	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4306	Mai Quỳnh	Trân	9-Dec-05	60102745	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4307	Phạm Văn	Vinh	4-May-05	60102746	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4308	Huỳnh Tú	Vy	7-Jan-05	60102747	5	5.2	Chi Lăng	Quận 06
4309	Phan Quang	Minh	24-Nov-05	60103357	5	5.4	Him Lam	Quận 06
4310	Hà Minh	Anh	20-Sep-06	60117227	4	4	Lê Đình Chinh	Quận 06
4311	Vũ Hải	Yến	5-Feb-06	60117228	4	4	Lê Đình Chinh	Quận 06
4312	Trần Phương	Anh	20-Dec-07	60102753	3	3.1	Lê Văn Tám	Quận 06
4313	Nguyễn Ngô Quốc	Huy	19-Jun-06	60102758	3	3.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4314	Nguyễn Quốc Anh	Minh	23-Apr-07	60102759	3	3.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4315	Huỳnh Xuân	Nhàn	14-Jun-07	60102757	3	3.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4316	Ngô Vĩnh	Phúc	19-Jun-07	60102761	3	3.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4317	Nguyễn Gia	Quyền	25-Oct-07	60102755	3	3.1	Lê Văn Tám	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4318	Dương Nguyên	An	28-Jul-06	60102764	4	4.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4319	Lê Hoàng	Khang	22-May-06	60102766	4	4.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4320	He Thanh	Ngân	2-Jan-06	60102765	4	4.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4321	Đào Thanh	Nhân	5-Jul-06	60102763	4	4.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4322	Phạm Uyên	Trâm	25-May-06	60102767	4	4.2	Lê Văn Tám	Quận 06
4323	Phạm Huỳnh Thiên	Bảo	10-Jan-05	60102772	5	5.3	Lê Văn Tám	Quận 06
4324	Trần Gia	Khang	22-May-05	60102774	5	5.3	Lê Văn Tám	Quận 06
4325	Phạm Lê Hải	Ngân	14-Oct-05	60102768	5	5.1	Lê Văn Tám	Quận 06
4326	Phạm Hoàng Phương	Nhi	23-Jun-05	60102771	5	5.3	Lê Văn Tám	Quận 06
4327	Lê Gia	Phát	30-Jan-05	60102770	5	5.3	Lê Văn Tám	Quận 06
4328	Lê	Tiền	17-Jun-05	60102769	5	5.1	Lê Văn Tám	Quận 06
4329	Huỳnh Ngọc Như	Ý	10-Oct-05	60102773	5	5.3	Lê Văn Tám	Quận 06
4330	Huỳnh Hoàng	Long	31-Oct-07	60117225	3	3	Nguyễn Huệ	Quận 06
4331	Hồ Hoàng	Anh	8-Dec-05	60102775	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 06
4332	Lâm Mỹ	Kỳ	5-Sep-05	60102776	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 06
4333	Lê Hoàng Tâm	Thanh	28-Jul-05	60102777	5	5.2	Nguyễn Huệ	Quận 06
4334	Lê Thị Bích	Liên	26-Mar-07	60102779	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4335	Đặng Anh	Minh	17-May-07	60102778	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4336	Tăng Gia	Phát	15-Sep-07	60102780	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4337	Lý Khang	Phú	5-Apr-06	60102783	4	4	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4338	Hà Thanh	Trúc	26-Feb-06	60102782	4	4	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4339	Lý	Sinh	25-Sep-05	60102784	5	5	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06
4340	Tất Vĩnh	An	16-Jul-07	60103358	3	3.1	Phạm Văn Chí	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4341	Đỗ Hoàng Minh	Đạt	3-Feb-07	60103363	3	3.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4342	Trần Ngọc Thiên	Kim	12-Apr-07	60103359	3	3.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4343	Hứa Lê Kim	My	23-Mar-07	60103368	3	3.3	Phạm Văn Chí	Quận 06
4344	Phan Trần Kim	Ngân	4-Jul-07	60103364	3	3.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4345	Lương Thùy	Ngân	23-Dec-07	60103367	3	3.3	Phạm Văn Chí	Quận 06
4346	Nguyễn Minh	Phát	16-May-07	60103360	3	3.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4347	Nguyễn Anh	Quân	31-Dec-07	60103366	3	3.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4348	Vương Ngọc Quỳnh	Trang	9-Sep-07	60103361	3	3.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4349	Lê Bảo Thanh	Trúc	22-Jul-07	60103362	3	3.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4350	Lư Tín	Chương	14-May-06	60103380	4	4.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4351	Huỳnh Nhật	Hào	2-Apr-06	60103383	4	4.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4352	Lê Quang	Kha	31-Aug-06	60103371	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4353	Nguyễn Đình	Khoa	5-Dec-06	60103372	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4354	Trần Thị Hương	Lan	13-May-06	60103388	4	4.3	Phạm Văn Chí	Quận 06
4355	Lâm Cẩm	Linh	2-Aug-06	60103373	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4356	Bùi Nguyễn Thành	Lợi	14-Mar-06	60103374	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4357	Nguyễn Ý	Nhi	5-May-06	60103384	4	4.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4358	Trần Tấn	Phát	2-Jan-06	60103376	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4359	Lê Thanh Châu	Phi	15-Jul-06	60103375	4	4.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4360	Võ Quốc	Thắng	25-May-06	60103385	4	4.2	Phạm Văn Chí	Quận 06
4361	Lê Thị Thanh	Thảo	30-May-06	60103377	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4362	Phạm Minh	Thư	1-Jul-06	60103387	4	4.3	Phạm Văn Chí	Quận 06
4363	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	16-Aug-06	60103379	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4364	Nguyễn Phú	Vinh	10-Nov-06	60103378	4	4.1	Phạm Văn Chí	Quận 06
4365	Võ Thị Hồng	Châu	26-Jan-05	60103398	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4366	Nguyễn Tiến	Danh	27-Jan-05	60103399	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4367	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Huyền	16-Aug-05	60103391	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4368	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	22-Sep-05	60103392	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4369	Nguyễn Minh	Khôi	21-Jun-05	60103393	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4370	Trần Hoàng Kim	Mỹ	29-Dec-05	60103394	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4371	Trương Thế	Mỹ	14-Dec-05	60103400	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4372	Nguyễn Thị Tú	Ngân	20-Jan-05	60103401	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4373	Lâm Bảo	Nhi	7-Jun-05	60103402	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4374	Nguyễn Lê Vĩnh	Phát	5-Feb-05	60103395	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4375	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18-Oct-05	60103403	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4376	Trần Thanh	Thúy	10-Oct-05	60103404	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4377	Võ Xuân	Thùy	14-Feb-05	60103405	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4378	Nguyễn Thủy	Tiên	19-May-05	60103406	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4379	Nguyễn Thị Ngân	Trang	24-Dec-05	60103396	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4380	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	1-Apr-05	60103397	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4381	Trầm Kiến	Trung	2-Jan-05	60103408	5	5.3	Phạm Văn Chí	Quận 06
4382	Ngô Thanh	Vy	11-Sep-05	60103407	5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06
4383	Ngô Nguyễn Khánh	An	2-Sep-07	60103012	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4384	Lý Viết	An	26-Jul-07	60103013	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4385	Hoàng Gia	Bảo	9-Mar-07	60103035	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4386	Hồ Bảo	Châu	24-Apr-07	60103015	3	3.1	Phú Định	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4387	Nguyễn Minh	Chiến	4-Dec-07	60103017	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4388	Diệp Triển	Cường	30-May-07	60103036	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4389	Tạ Bảo	Hân	19-Jun-07	60103037	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4390	Trương Gia	Huy	4-May-07	60103052	3	3.3	Phú Định	Quận 06
4391	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	1-Jun-07	60103021	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4392	Trần Huỳnh Nhựt	Huy	20-Nov-07	60103020	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4393	Đặng Mỹ	Huyền	21-Dec-05	60103053	3	3.3	Phú Định	Quận 06
4394	Nuyễn Duy	Lâm	22-Sep-07	60103057	3	3.4	Phú Định	Quận 06
4395	Nguyễn Đức Ngọc	Linh	12-Jan-07	60103041	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4396	Nguyễn Đức Khánh	Linh	12-Jan-07	60103040	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4397	Châu Hiển	Long	18-Nov-07	60103042	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4398	La Trí	Nguyên	25-Oct-07	60103022	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4399	Tiêu Xuân	Nguyên	26-Oct-07	60103058	3	3.4	Phú Định	Quận 06
4400	Vũ Minh	Nhật	17-Dec-07	60103043	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4401	Nguyễn Lý Phi	Phụng	22-Apr-07	60103024	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4402	Vũ Lê Nam	Phương	28-May-07	60103061	3	3.4	Phú Định	Quận 06
4403	Nguyễn Quốc	Thanh	31-May-07	60103026	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4404	Lê Minh	Trí	26-May-07	60103027	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4405	Trần Minh	Triết	25-Sep-07	60103047	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4406	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	27-Jun-07	60103028	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4407	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	31-May-07	60103029	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4408	Dương Chánh	Trực	19-May-07	60103048	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4409	Sơn Anh	Tú	20-Mar-07	60103050	3	3.3	Phú Định	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4410	Đỗ Cảnh	Tường	14-Jun-07	60103064	3	3.4	Phú Định	Quận 06
4411	Trần Thảo	Vy	3-Jan-07	60103049	3	3.2	Phú Định	Quận 06
4412	Huỳnh Phương	Vy	17-Aug-07	60103031	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4413	Phan Hải Ngọc Tường	Vy	12-Jun-07	60103065	3	3.4	Phú Định	Quận 06
4414	Nguyễn Thụy Thúy	Vy	21-Aug-07	60103030	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4415	Dương Mỹ	Yến	18-Jun-07	60103033	3	3.1	Phú Định	Quận 06
4416	Phan Nguyễn Trường	An	21-Sep-06	60103066	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4417	Phạm Ngọc Kim	Châu	12-Feb-06	60103067	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4418	Thài Bình	Dương	28-Feb-06	60103082	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4419	Phan Chí	Hải	17-Oct-06	60103068	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4420	Huỳnh Gia	Hân	22-Dec-06	60103083	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4421	Võ Lê Hoàng	Hưng	14-Mar-06	60103084	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4422	Đỗ Gia	Huy	14-Nov-06	60103089	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4423	Nguyễn Ngọc Bảo	Huy	11-Mar-06	60103103	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4424	Trần Minh	Khang	16-May-06	60103085	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4425	Nguyễn Thanh Nguyên	Khang	15-Sep-06	60103069	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4426	Lê Nguyễn Nam	Khanh	29-Jul-06	60103086	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4427	Trần Đăng	Khoa	9-Jun-06	60103091	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4428	Võ Anh	Khoa	27-Nov-06	60103100	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4429	Phạm Hoàng	Long	10-Jan-06	60103104	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4430	Lê Nguyễn Gia	Nghi	15-May-06	60103073	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4431	Võ Thanh	Ngọc	11-Jan-06	60103071	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4432	Trần Trúc	Nguyên	25-Oct-06	60103072	4	4.1	Phú Định	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4433	Trần Khôi	Nguyên	18-Jun-06	60103096	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4434	Lê Ngọc Minh	Nhiên	2-Apr-06	60103093	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4435	Nguyễn Hồng	Như	9-Apr-06	60103090	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4436	Trương Vĩnh	Phát	29-Sep-06	60103105	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4437	Hồ Nghĩa	Phúc	5-Apr-06	60103101	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4438	Phan Sĩ	Thịnh	13-Feb-06	60103077	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4439	Nguyễn Phan Thanh	Thư	26-Jul-06	60103078	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4440	Hồ Nguyễn Hoàng	Thư	4-Feb-06	60103079	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4441	Cao Hoàng Song	Thư	2-Nov-06	60103106	4	4.4	Phú Định	Quận 06
4442	Nguyễn Anh	Thư	31-Oct-06	60103080	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4443	Lương Trung	Tín	5-May-06	60103075	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4444	Trần Phạm Bảo	Trân	9-Mar-06	60103092	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4445	Huỳnh Hữu	Trí	29-Apr-06	60103088	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4446	Lê Mỹ	Tú	18-Apr-06	60103076	4	4.1	Phú Định	Quận 06
4447	Tạ Thanh	Tú	3-Jan-06	60103102	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4448	Ngô Anh	Tuấn	13-Sep-06	60103087	4	4.2	Phú Định	Quận 06
4449	Nguyễn Lâm Tường	Vi	24-Oct-06	60103098	4	4.3	Phú Định	Quận 06
4450	Huỳnh Văn Quốc	An	29-Jul-05	60103137	5	5.3	Phú Định	Quận 06
4451	Võ Minh	Anh	7-Oct-05	60103121	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4452	Thái Dương Gia	Bảo	22-Jun-05	60103134	5	5.3	Phú Định	Quận 06
4453	Trương Nhật	Duy	23-Feb-05	60103122	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4454	Trần Huyền Phương	Khanh	14-Jun-05	60103107	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4455	Nguyễn Nhật Đăng	Khoa	30-Sep-05	60103124	5	5.2	Phú Định	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4456	Hoàng Lê Trung	Kiên	9-Jul-05	60103123	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4457	Nguyễn Thành	Lợi	11-May-05	60103125	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4458	Trần Nguyễn Nhã	Minh	9-Apr-05	60103142	5	5.3	Phú Định	Quận 06
4459	Trần Triệu Quốc	Minh	22-Nov-05	60103108	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4460	Trịnh Kim	Ngân	26-May-05	60103127	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4461	Nguyễn Thúy	Ngân	7-Mar-05	60103128	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4462	Lê Bảo	Ngọc	4-Oct-05	60103110	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4463	Trang Hoàng Nguyệt	Nhi	17-Jul-05	60103146	5	5.4	Phú Định	Quận 06
4464	Trần Nguyễn	Nhi	26-Jul-05	60103111	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4465	Đinh Toàn	Phát	5-Nov-05	60103129	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4466	Lương Triệu	Phát	13-Jan-05	60103113	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4467	Nguyễn Hồng	Phúc	20-Jan-05	60103115	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4468	Trần Hoàng Gia	Phúc	20-May-05	60103114	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4469	Ngô Hoàng Khánh	Phương	24-Mar-05	60103116	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4470	Nguyễn Thanh	Phương	29-May-05	60117226	5	5	Phú Định	Quận 06
4471	Lâm Võ Thiên	Tài	20-May-05	60103130	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4472	Diệp Huỳnh Ngọc Thanh	Tâm	17-Jan-05	60103144	5	5.3	Phú Định	Quận 06
4473	Lương Đình Bảo	Trân	27-Feb-05	60103118	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4474	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	12-Aug-05	60103119	5	5.1	Phú Định	Quận 06
4475	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	13-Aug-05	60103132	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4476	Phan Hoàng Cát	Tường	23-Dec-05	60103131	5	5.2	Phú Định	Quận 06
4477	Đặng Lâm Khánh	Vy	22-Aug-05	60103148	5	5.4	Phú Định	Quận 06
4478	Huỳnh Chí	Vỹ	18-Nov-05	60103147	5	5.4	Phú Định	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4479	Nguyễn Hà Nam	Anh	17-Aug-07	60102801	3	3.2	Phù Đổng	Quận 06
4480	Võ Đặng Phương	Anh	31-May-07	60102819	3	3.7	Phù Đổng	Quận 06
4481	Huỳnh Chí	Bảo	31-Jan-07	60102796	3	3.2	Phù Đổng	Quận 06
4482	Nguyễn Hoàng	Dung	18-Apr-07	60102792	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4483	Trần Minh	Hảo	20-Oct-07	60102804	3	3.2	Phù Đổng	Quận 06
4484	Phan Gia	Khánh	10-May-07	60102813	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4485	Trần Anh	Khoa	16-Nov-07	60102806	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4486	Nguyễn Lê Khánh	Linh	4-Nov-07	60102787	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4487	Tạ Ngọc Bảo	Ngân	3-Apr-07	60102805	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4488	Phạm Hoàng Kim	Ngân	13-Apr-07	60102827	3	3.7	Phù Đổng	Quận 06
4489	Dương Phúc Gia	Ngọc	26-Dec-07	60102789	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4490	Nguyễn Khôi	Nguyên	5-Aug-07	60102791	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4491	Mai Hạo	Nhiên	24-Jan-07	60102790	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4492	Trịnh Tấn	Phát	22-Sep-07	60102798	3	3.2	Phù Đổng	Quận 06
4493	Hà Thiên	Phúc	6-Apr-07	60102811	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4494	Trần Lê Minh	Quân	3-Apr-07	60102807	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4495	Âu Bội	San	17-Jul-07	60102816	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4496	Lê Phương	Thảo	21-Jun-07	60102815	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4497	La Nguyễn Minh	Thảo	26-Mar-07	60102829	3	3.7	Phù Đổng	Quận 06
4498	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10-Mar-07	60102788	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4499	Huỳnh Hải	Thịnh	29-May-07	60102810	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4500	Nguyễn Quang	Thông	8-Jun-07	60102785	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4501	Phan Huỳnh Minh	Thư	5-Aug-07	60102812	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4502	Nguyễn Ngọc Tường	Thụy	19-Apr-07	60102814	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4503	Quách Minh	Trí	3-Aug-07	60102809	3	3.3	Phù Đổng	Quận 06
4504	Trần Huỳnh Ngọc	Tuệ	31-Jan-07	60102786	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4505	Hồ Bảo	Văn	9-Sep-07	60102793	3	3.1	Phù Đổng	Quận 06
4506	Hà Thụy Thanh	Vy	8-Dec-07	60102818	3	3.6	Phù Đổng	Quận 06
4507	Hồ Thanh	Vy	30-Oct-07	60102821	3	3.7	Phù Đổng	Quận 06
4508	Trần Lê Minh	Anh	25-Jan-06	60102835	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4509	Phan Ngoc Hải	Anh	23-Apr-06	60102870	4	4.5	Phù Đổng	Quận 06
4510	Trần Nguyễn Minh	Anh	23-May-06	60102851	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4511	Bạch Bảo	Anh	17-Feb-06	60102838	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4512	Mai Mẫn	Anh	11-Jan-06	60102850	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4513	Trần Ngọc Mỹ	Anh	13-Jul-06	60102843	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4514	Nguyễn Kim	Ánh	17-Feb-06	60102848	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4515	Trần Võ Quốc	Bảo	4-Aug-06	60102864	4	4.4	Phù Đổng	Quận 06
4516	Trần Quốc Minh	Bảo	5-Sep-06	60102879	4	4.7	Phù Đổng	Quận 06
4517	Trần Đồng	Dao	9-Oct-06	60102859	4	4.3	Phù Đổng	Quận 06
4518	Ngô Hoàng	Đức	2-Feb-06	60102846	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4519	Vương Nguyễn Ngọc	Hân	26-Jan-06	60102847	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4520	Vương Tấn	Hoa	24-Mar-06	60102878	4	4.7	Phù Đổng	Quận 06
4521	Phạm Lê Quốc	Huy	20-Jan-06	60102832	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4522	Hong	Jessy	5-Aug-06	60102841	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4523	Chung Minh	Khang	24-May-06	60102872	4	4.5	Phù Đổng	Quận 06
4524	Trần Hoài Minh	Khôi	11-Jul-06	60102849	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4525	Võ Hoàng Anh	Kiệt	4-Apr-06	60102839	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4526	Trần Minh	Mẫn	8-Mar-06	60102854	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4527	Phạm Bảo Khánh	Minh	30-Aug-06	60102858	4	4.3	Phù Đổng	Quận 06
4528	Phùng Uyển	My	24-May-06	60102831	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4529	Trương Khánh	Ngân	8-Jun-06	60102860	4	4.4	Phù Đổng	Quận 06
4530	Đỗ Ngọc Minh	Nhi	11-Jul-06	60102836	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4531	Đinh Mỹ	Như	10-Mar-06	60102876	4	4.5	Phù Đổng	Quận 06
4532	Tô Nguyễn Ngọc	Như	1-Apr-06	60102852	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4533	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13-Mar-06	60102866	4	4.4	Phù Đổng	Quận 06
4534	Mai Thới Đăng	Phong	4-May-06	60102840	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4535	Trần Đức Minh	Quân	5-Jan-06	60102853	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4536	Huỳnh Thị Vĩnh	Tâm	11-Jul-06	60102855	4	4.3	Phù Đổng	Quận 06
4537	Trương Vạn	Thịnh	23-Feb-06	60102837	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4538	Nguyễn Ngọc Xuân	Thy	4-Jun-06	60102830	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4539	Phạm Lê Hồng	Trúc	16-Aug-06	60102845	4	4.2	Phù Đổng	Quận 06
4540	Huỳnh Ái	Vy	13-Oct-06	60102834	4	4.1	Phù Đổng	Quận 06
4541	Trần Phan Ngọc	Yến	1-Jan-06	60102856	4	4.3	Phù Đổng	Quận 06
4542	Đặng Thế	Anh	27-May-05	60102885	5	5.1	Phù Đổng	Quận 06
4543	Trần Quế	Anh	29-Jul-05	60102907	5	5.4	Phù Đổng	Quận 06
4544	Nguyễn Thanh	Bình	17-Jul-05	60102884	5	5.1	Phù Đổng	Quận 06
4545	Nguyễn Thế Minh	Dũng	30-Aug-05	60102894	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4546	Nguyễn Khánh	Duy	5-Jan-05	60102899	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4547	Đặng Bảo	Hân	21-Mar-05	60102922	5	5.6	Phù Đổng	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4548	Nguyễn Thị Bích	Hồng	19-Feb-05	60102923	5	5.6	Phù Đổng	Quận 06
4549	Trần Thanh	Huyền	26-Oct-05	60102891	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4550	Võ Nguyễn Minh	Long	8-Oct-05	60102905	5	5.4	Phù Đổng	Quận 06
4551	Trần Nguyễn Nhựt	Minh	14-Sep-05	60102904	5	5.4	Phù Đổng	Quận 06
4552	Huỳnh Thị Lan	Ngân	31-Aug-05	60102888	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4553	Ngô Võ Ngọc	Như	24-Apr-05	60102919	5	5.6	Phù Đổng	Quận 06
4554	Tăng Phương Hồng	Nhung	4-Nov-05	60102924	5	5.6	Phù Đổng	Quận 06
4555	Hồng Bảo	Phúc	10-Jan-05	60102917	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4556	Phạm Lê Bình	Phương	4-Mar-05	60102887	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4557	Lý Trần Uyên	Phương	3-Feb-05	60102881	5	5.1	Phù Đổng	Quận 06
4558	Tô Ngọc Thanh	Phương	9-Mar-05	60102914	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4559	Trương Hoàng	Quân	23-Aug-05	60102903	5	5.4	Phù Đổng	Quận 06
4560	Trương Tuấn	Sang	21-Nov-05	60102916	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4561	Hà Thanh	Thảo	28-Aug-05	60102920	5	5.6	Phù Đổng	Quận 06
4562	Hồ Thanh	Thảo	17-Oct-05	60102890	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4563	Đỗ Ngọc Anh	Thư	19-Jun-05	60102898	5	5.3	Phù Đổng	Quận 06
4564	Gip Thụy Minh	Thy	17-Nov-05	60102911	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4565	Huỳnh Anh	Tiến	27-Sep-05	60102910	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4566	Lê Hoàng Thanh	Tuấn	4-Jan-05	60102882	5	5.1	Phù Đổng	Quận 06
4567	La Ngọc Phương	Uyên	28-Jan-05	60102909	5	5.5	Phù Đổng	Quận 06
4568	Võ Vi	An	18-Jan-07	60102956	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4569	Nguyễn Mỹ Phương	Anh	19-Dec-07	60102964	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4570	Nguyễn Phúc	Anh	23-Apr-07	60102983	3	3.5	Phú Lâm	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4571	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	29-Mar-07	60102990	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4572	Nguyễn Quốc	Cường	24-Nov-07	60102977	3	3.4	Phú Lâm	Quận 06
4573	Nguyễn Thành	Đạt	10-Jul-07	60102967	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4574	Lương Khánh	Hà	4-Apr-07	60102961	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4575	Bùi Trung	Hiếu	29-Jul-07	60102988	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4576	Dương Huy	Hoàng	17-Jan-07	60102955	3	3.2	Phú Lâm	Quận 06
4577	Nguyễn Vương Minh	Hoàng	3-Jan-07	60102982	3	3.5	Phú Lâm	Quận 06
4578	Huỳnh Lê Gia	Huy	9-Oct-07	60102989	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4579	Nguyễn Minh	Khang	19-Dec-07	60102971	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4580	Nguyễn Quốc Lâm	Khang	27-Jan-07	60102959	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4581	Trương Hoàng Duy	Khang	13-Jul-07	60102954	3	3.2	Phú Lâm	Quận 06
4582	Nguyễn Danh	Khoa	20-Mar-07	60102974	3	3.4	Phú Lâm	Quận 06
4583	Phạm Thiên	Kim	16-Sep-07	60102972	3	3.4	Phú Lâm	Quận 06
4584	Đinh Khánh	Linh	23-Sep-07	60102952	3	3.2	Phú Lâm	Quận 06
4585	Cao Ngọc Phương	Nghi	18-Jul-07	60102969	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4586	Nguyễn Anh Hữu	Nghĩa	24-May-07	60102966	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4587	Đoàn Minh	Ngọc	12-Apr-07	60102978	3	3.5	Phú Lâm	Quận 06
4588	Dương Hồng	Ngọc	26-Feb-07	60102973	3	3.4	Phú Lâm	Quận 06
4589	Phạm Thanh	Ngọc	29-Oct-07	60102951	3	3.2	Phú Lâm	Quận 06
4590	Lâm Trân	Ngọc	11-Sep-07	60102984	3	3.5	Phú Lâm	Quận 06
4591	Nguyễn Minh	Như	5-Dec-07	60102970	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4592	Nguyễn Bảo	Phúc	28-May-07	60102986	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4593	Võ Diệp Bảo	Trân	2-Feb-07	60102965	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4594	Võ Thị Thu	Trang	15-Jul-07	60102987	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4595	Kiều Minh	Trí	21-Dec-07	60102953	3	3.2	Phú Lâm	Quận 06
4596	Trần Xuân Tâm	Vy	30-Jul-07	60102960	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4597	Hồ Phi	Yến	30-Oct-07	60102963	3	3.3	Phú Lâm	Quận 06
4598	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	16-Jul-07	60102985	3	3.1	Phú Lâm	Quận 06
4599	Nguyễn Chung Bối	Bối	7-Jan-06	60102933	4	4.3	Phú Lâm	Quận 06
4600	Lao Trúc	Hân	7-Jun-06	60102926	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4601	Nguyễn Lê Gia	Hân	1-Jun-06	60102925	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4602	Nguyễn Minh	Hiếu	17-Jan-06	60102928	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4603	Trần Võ Minh	Hùng	23-Oct-06	60102937	4	4.3	Phú Lâm	Quận 06
4604	Nguyễn Trần Nhật	Lam	26-Nov-06	60102941	4	4.3	Phú Lâm	Quận 06
4605	Nguyễn Nhật	Minh	8-Feb-06	60102930	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4606	Phan Ngô Xuân	Nghi	1-Dec-06	60102927	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4607	Dư Bảo	Tâm	20-May-06	60102931	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4608	Cao Phúc	Thịnh	19-Feb-06	60102940	4	4.3	Phú Lâm	Quận 06
4609	Phan NGọc Minh	Thy	23-Feb-06	60102942	4	4.2	Phú Lâm	Quận 06
4610	Trần Đại	Trí	9-Nov-06	60102929	4	4.1	Phú Lâm	Quận 06
4611	Nguyễn Minh	Uyên	12-Jan-06	60102938	4	4.3	Phú Lâm	Quận 06
4612	Phan Hoàng Phước	An	22-Jan-05	60102995	5	5.1	Phú Lâm	Quận 06
4613	Lý Thùy	Dương	18-Jul-05	60102992	5	5.1	Phú Lâm	Quận 06
4614	Trần Đức	Duy	3-Aug-05	60102999	5	5.2	Phú Lâm	Quận 06
4615	Lê Viết	Khải	9-Apr-05	60102945	5	5.7	Phú Lâm	Quận 06
4616	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	10-Oct-05	60103000	5	5.2	Phú Lâm	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4617	Trịnh Gia	Phước	26-Jul-05	60102944	5	5.8	Phú Lâm	Quận 06
4618	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	3-Dec-05	60102993	5	5.1	Phú Lâm	Quận 06
4619	Hoàng Anh	Thư	27-May-05	60103001	5	5.3	Phú Lâm	Quận 06
4620	Đặng Nhật Minh	Thùy	18-Feb-05	60102991	5	5.1	Phú Lâm	Quận 06
4621	Nguyễn Hồng Hải	Thụy	20-Jul-05	60102998	5	5.2	Phú Lâm	Quận 06
4622	Võ Lê Cát	Tiên	16-Apr-05	60102994	5	5.1	Phú Lâm	Quận 06
4623	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	30-Apr-05	60102996	5	5.2	Phú Lâm	Quận 06
4624	Phan Ngọc Trâm	Anh	11-Jun-07	60103181	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4625	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	3-Sep-07	60103152	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4626	Trần Huỳnh Vân	Anh	18-Apr-07	60103225	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4627	Lạc Bội	Bội	19-Apr-07	60103223	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4628	Nguyễn Minh	Chí	15-Jul-07	60103177	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4629	Bùi Vũ Tuấn	Đạt	28-Aug-07	60103174	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4630	Nguyễn Tấn	Dũng	2-Dec-07	60103200	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4631	Lâm Khang	Hào	19-Jun-07	60103154	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4632	Nguyễn Phước	Hậu	27-May-07	60103153	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4633	Trần Kiến	Hoàng	28-Apr-07	60103171	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4634	Lê Kim	Hồng	6-Dec-07	60103215	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4635	Lý Kiến	Hưng	14-Oct-07	60103182	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4636	Liên Vĩ	Hưng	1-Jun-07	60103209	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4637	Tiểu Vĩnh	Hưng	11-Jul-07	60103199	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4638	Trần Gia	Huy	11-Dec-07	60103172	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4639	Ngô Hoàng Bảo	Kha	28-Aug-07	60103222	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4640	Lê Quang	Khải	18-Apr-07	60103157	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4641	Nguyễn Tuấn	Khải	10-May-07	60103185	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4642	Giao Vĩnh	Khang	6-Apr-07	60103208	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4643	Cao Gia	Khang	19-Apr-07	60103156	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4644	Trần Huỳnh Bảo	Khang	4-Jan-07	60103234	3	3.6	Võ Văn tần	Quận 06
4645	Ngô Bảo	Khang	10-Apr-07	60103203	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4646	Trần Long	Khang	7-May-07	60103176	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4647	Nguyễn Đăng Nhật	Khoa	8-Mar-07	60103197	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4648	Bùi Minh	Khôi	17-Oct-07	60103239	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4649	Huỳnh Đăng	Khôi	27-Jan-07	60103159	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4650	Mã Tuệ	Lâm	27-Feb-07	60103240	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4651	Giang Tuấn	Lân	3-Nov-07	60103198	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4652	Thái Đình	Lễ	18-Jun-07	60103168	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4653	Trần Thành	Lợi	17-Jan-07	60103214	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4654	Lâm Kiện	Mãn	1-Jun-07	60103166	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4655	Lê Phương	Minh	28-Sep-07	60103220	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4656	Trần Tuấn	Minh	9-Nov-07	60103155	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4657	Đặng Nhật	Minh	6-Dec-07	60103207	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4658	Trần Hải	My	22-May-07	60103179	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4659	Thái Tiến	Nghiệp	21-Feb-07	60103235	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4660	Lương Thanh	Ngọc	23-Feb-07	60103217	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4661	Dương Bích	Ngọc	22-Feb-07	60103158	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4662	Ngô Thị Tuệ	Nhi	22-Dec-07	60103213	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4663	Từ Phước Mẫn	Nhi	22-Apr-07	60103236	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4664	Nguyễn Phạm Minh	Như	21-Oct-07	60103195	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4665	Nguyễn Minh	Nhựt	12-Nov-07	60103184	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4666	Trần Nam	Phong	20-Jun-07	60103224	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4667	Phan Tấn	Phú	28-Dec-07	60103211	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4668	Võ Lý Thiên	Phúc	28-Aug-07	60103216	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4669	Đặng Nguyễn Yến	Phương	22-Feb-07	60103170	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4670	Trần Mai	Phương	24-May-07	60103189	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4671	Trương Minh	Quân	20-Aug-07	60103221	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4672	Võ Kiến	Quốc	12-Dec-07	60103238	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4673	Lê Diễm	Quỳnh	1-Nov-07	60103227	3	3.6	Võ Văn tần	Quận 06
4674	Trần Mẫn	San	25-Sep-07	60103187	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4675	Trần Thi	Tài	16-Feb-07	60103160	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4676	Nguyễn Quốc	Thái	7-Aug-07	60103233	3	3.6	Võ Văn tần	Quận 06
4677	Châu Bùi Minh	Thắng	29-Dec-07	60103201	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4678	Nguyễn Lê Mai	Thảo	28-Sep-07	60103161	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4679	Huỳnh Phạm Minh	Thiện	24-May-07	60103226	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4680	Võ Anh	Thư	20-Feb-07	60103219	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4681	Nguyễn Lê Kim	Thư	18-May-07	60103173	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4682	Ngô Gia	Toàn	24-Feb-07	60103218	3	3.5	Võ Văn tần	Quận 06
4683	Đinh Ngọc Thanh	Trân	21-May-07	60103169	3	3.2	Võ Văn tần	Quận 06
4684	Trần Lê Thanh	Trúc	28-Sep-07	60103149	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06
4685	Trương Thuận	Tuấn	13-Dec-07	60103150	3	3.1	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4686	Huỳnh Minh	Tuyết	2-Jan-07	60103230	3	3.6	Võ Văn tần	Quận 06
4687	Phạm Thành	Vinh	18-Dec-07	60103242	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4688	Trần Nguyễn Hoàng	Vy	31-Dec-07	60103202	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4689	Phạm Lê Hồng	Vy	9-Dec-07	60103231	3	3.6	Võ Văn tần	Quận 06
4690	Lê Ngọc Thúy	Vy	13-Jan-07	60103191	3	3.3	Võ Văn tần	Quận 06
4691	Trần Hồng Minh	Xuân	9-Nov-07	60103205	3	3.4	Võ Văn tần	Quận 06
4692	Âu Dương Kim	Yến	25-Mar-07	60103244	3	3.7	Võ Văn tần	Quận 06
4693	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	16-Feb-06	60103285	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4694	Trương Duy	Anh	15-Dec-06	60103258	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4695	Nguyễn Khánh Tri	Anh	9-Aug-06	60103275	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4696	Nguyễn Trần Gia	Bảo	2-Dec-06	60103256	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4697	Võ Thị Ngọc	Bích	5-May-06	60103289	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4698	Trần Hồng	Đăng	23-Jan-06	60103286	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4699	Nguyễn Khắc	Đạt	27-Dec-06	60103245	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4700	Âu Dương	Đạt	8-Mar-06	60103270	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4701	Huỳnh Bảo	Diệu	17-Jan-06	60103278	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4702	Trần Ngọc	Dung	23-May-06	60103269	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4703	Nguyễn Mai Khánh	Hằng	5-Nov-06	60103265	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4704	Trần Phương	Hạo	2-Nov-06	60103297	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4705	Ngô Mỹ	Huệ	1-Jul-06	60103288	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4706	Huỳnh Quốc	Huy	15-Dec-06	60103295	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4707	Ong Gia	Khiết	1-Jul-06	60103248	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4708	Đoàn Đức Đăng	Khoa	23-Jul-06	60103252	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4709	Võ Huỳnh Ngọc	Khuê	6-Nov-06	60103298	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4710	Thái Khải	Kiệt	18-Nov-06	60103299	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4711	Bùi Nguyễn Tú	Linh	10-Oct-06	60103260	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4712	Đoàn Trần Quang	Long	6-Nov-06	60103293	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4713	Tân Hải	My	1-Jun-06	60103290	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4714	Nguyễn Trần Thiên	Ngân	13-May-06	60103287	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4715	Amed Ali Mi Thanh	Ngân	16-Jan-06	60103273	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4716	Lợi Hồng	Ngọc	20-May-06	60103263	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4717	Nguyễn Phúc	Nguyên	6-Jul-06	60103266	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4718	Mã Tấn Khang	Nguyên	15-Feb-06	60103249	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4719	Lâm Cảnh	Nguyên	29-Mar-06	60103292	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4720	Lê Tấn	Phát	30-Aug-06	60103304	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4721	Trần Tấn	Phát	16-May-06	60103277	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4722	Giang Khởi	Phong	7-Jan-06	60103294	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4723	Phùng Đoàn Nguyên	Phong	12-Dec-06	60103254	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4724	Trần Hoàng	Phúc	11-Oct-06	60103296	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4725	Trần Gia	Phúc	12-Aug-06	60103301	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4726	Khưu Mỹ	Phụng	26-Dec-06	60103271	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4727	Nguyễn Huỳnh	Phương	28-May-06	60103276	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4728	Nguyễn Hoài Trúc	Phương	19-Aug-06	60103280	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4729	Lý Nam	Quảng	11-Apr-06	60103255	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4730	Trương Nguyễn Hải	Quỳnh	29-Apr-06	60103262	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4731	Phùng Thanh	Sang	29-Jul-06	60103267	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4732	Nguyễn Phạm Duy	Tân	8-Mar-06	60103253	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4733	Đào Thị Kim	Thanh	13-Aug-06	60103282	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4734	Trần Kim	Thành	26-Apr-06	60103274	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4735	Nguyễn Đạt	Thịnh	8-Mar-06	60103257	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4736	Nguyễn Hoàng	Thông	4-May-06	60103272	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4737	Nguyễn Thái Minh	Thư	13-Apr-06	60103284	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4738	Vũ Ngọc Minh	Thư	16-Jul-06	60103259	4	4.2	Võ Văn tần	Quận 06
4739	Huỳnh Anh	Thư	20-Dec-06	60103291	4	4.5	Võ Văn tần	Quận 06
4740	Chiêm Minh	Thức	5-Jun-06	60103279	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4741	Nguyễn Thanh Nhã	Thy	30-Sep-06	60103251	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4742	Nguyễn Ngọc Đăng	Thy	2-Mar-06	60103250	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4743	Tạ Mỹ Kim	Tiên	7-Dec-06	60103283	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4744	Lâm Thị Cẩm	Tiên	9-Mar-06	60103281	4	4.4	Võ Văn tần	Quận 06
4745	Ngô Trường Minh	Triết	7-Jan-06	60103303	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4746	Nguyễn Lam	Tùng	19-May-06	60103300	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4747	Nguyễn Trần Thu	Uyên	18-Dec-06	60103246	4	4.1	Võ Văn tần	Quận 06
4748	Đỗ Gia	Vân	4-Dec-06	60103264	4	4.3	Võ Văn tần	Quận 06
4749	Nguyễn Thảo	Vy	25-Nov-06	60103302	4	4.6	Võ Văn tần	Quận 06
4750	Võ Vĩnh	An	18-Jan-05	60103355	5	5.6	Võ Văn tần	Quận 06
4751	Nguyễn Hồ Thái	Anh	23-Sep-05	60103331	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4752	Hà Quan	Chương	20-Jun-05	60103338	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4753	Nguyễn Tiến	Đạt	25-Mar-05	60103307	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4754	Thái Trường	Đạt	17-Mar-05	60103321	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4755	Trần Phan Anh	Dũng	5-Jan-05	60103322	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4756	Phan Khánh	Duy	5-Jul-05	60103316	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4757	Lê Hồng Ngọc	Giang	19-Jun-05	60103346	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4758	Lưu Quang	Hưng	24-Nov-05	60103350	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4759	Lữ Thuận	Huy	2-Jan-05	60103327	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4760	Xà Gia	Khánh	24-May-05	60103353	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4761	Lâm Hán	Kiệt	11-Jun-05	60103351	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4762	Nguyễn Tuấn	Lâm	17-Jun-05	60103352	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4763	Lê Khánh	Linh	2-May-05	60103319	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4764	Lý Triệu Gia	Linh	6-Oct-05	60103347	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4765	La Bảo	Linh	7-Aug-05	60103312	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4766	Nguyễn Võ Hoàng	Long	10-Jan-05	60103318	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4767	Nguyễn Hoàng	Nam	30-Mar-05	60103328	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4768	Trần Hiền	Nghi	7-Dec-05	60103311	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4769	Lữ Gia	Ngọc	3-Aug-05	60103306	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4770	Keo Lê Mỹ	Ngọc	8-Jan-05	60103336	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4771	Trần Ngọc Phương	Nhi	14-Apr-05	60103324	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4772	Nguyễn Minh	Nhựt	15-Jan-05	60103317	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4773	Trinh Long Thuận	Phát	20-Jan-05	60103348	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4774	Sân Sậu Thanh	Phong	8-Jun-05	60103314	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4775	Cái Trương Hoàng	Phúc	19-Dec-05	60103332	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4776	Quách Huỳnh Anh	Quân	21-Nov-05	60103309	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4777	Đặng Tấn	Quân	1-Feb-05	60103330	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4778	Phạm Trường	Quang	29-Apr-05	60103349	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4779	Phạm Võ Ngọc	Tài	6-Apr-05	60103313	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4780	Dương Kiến	Thành	1-Jan-05	60103310	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4781	Nguyễn Hà Anh	Thư	29-Sep-05	60103315	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4782	Huỳnh Uyển	Tinh	16-May-06	60103341	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4783	Đặng Ngọc	Trâm	11-Nov-05	60103323	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4784	Đinh Phạm Quỳnh	Trâm	19-Jan-05	60103326	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4785	Nguyễn Hiền Minh	Trân	7-Jul-05	60103345	5	5.4	Võ Văn tần	Quận 06
4786	Trương Nguyên	Trung	8-Mar-05	60103305	5	5.1	Võ Văn tần	Quận 06
4787	Tiêu Nhã	Văn	27-Feb-05	60103334	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4788	Phan Trọng Nhật	Viên	15-Oct-05	60103342	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4789	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	29-Jan-05	60103325	5	5.2	Võ Văn tần	Quận 06
4790	Cao Thụy Thanh	Vy	24-Aug-05	60103339	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4791	Lâm Thị Thúy	Vy	28-Nov-05	60103335	5	5.3	Võ Văn tần	Quận 06
4792	Trần Ngọc Phương	Vy	21-May-05	60103356	5	5.6	Võ Văn tần	Quận 06
4793	Lê Ngọc Hồng	Ánh	7-Feb-07	60106658	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4794	Danh Ngọc	Diệp	17-Jul-07	60106664	3	3.3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4795	Trần Quang Minh	Đức	11-Dec-07	60106656	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4796	Phạm Minh	Hằng	2-Aug-07	60106657	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4797	Đặng Quang	Huy	21-Sep-07	60106661	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4798	Nguyễn Minh	Kiên	5-Jul-07	60106654	3	3.4	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4799	Cao Mỹ Thư	Kỳ	12-May-07	60106660	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4800	Trần Quang Minh	Phúc	11-Dec-07	60106655	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4801	Trần Ngọc Minh	Thy	28-Mar-07	60106663	3	3.3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4802	Nguyễn Hà Phương	Vy	22-Dec-07	60106659	3	3.5	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4803	Thông Ngọc Lan	Anh	23-Feb-06	60106662	4	4.6	Đặng Thùy Trâm	Quận 07
4804	Trần Khánh	An	12-May-07	60106892	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4805	Võ Quang Đức	Anh	22-Sep-07	60106893	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4806	Lương Ngọc Quỳnh	Anh	19-Feb-07	60106863	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4807	Phùng Gia Khánh	Anh	21-Jun-07	60106865	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4808	Đàm Ngọc Minh	Anh	12-Feb-07	60106889	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4809	Phạm Ngọc Phương	Anh	5-Dec-07	60106785	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4810	Đỗ Tú	Anh	5-Jan-07	60106890	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4811	Nguyễn Quỳnh Phương	Anh	17-Feb-07	60106807	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4812	Hoàng Gia Sơn	Anh	30-Jun-07	60106819	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4813	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Anh	31-Jan-07	60106843	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4814	Hoàng Quỳnh	Anh	3-Mar-07	60106891	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4815	Nguyễn Thanh Lan	Anh	29-Oct-07	60106820	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4816	Đặng Nguyễn Kim	Anh	20-Mar-07	60106842	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4817	Lê Hoàng Hải	Anh	26-Oct-07	60106844	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4818	Nguyễn Thị Xuân	Anh	10-Mar-07	60106800	3	3C	Lương Thế Vinh	Quận 07
4819	Nguyễn Thục	Anh	8-Jan-07	60106864	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4820	Đinh Thiên	Ánh	26-Jun-07	60106822	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4821	Lê Phạm Khánh	Băng	4-Jul-07	60106894	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4822	Nguyễn Gia	Bảo	13-Dec-07	60106895	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4823	Nguyễn Triệu Quốc	Bảo	28-Feb-07	60106848	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4824	Trần Thức	Bảo	4-Dec-07	60106823	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4825	La Gia	Bảo	9-May-07	60106845	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4826	Diệp Nguyễn Hải	Châu	30-Oct-07	60106866	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4827	Tôn Nữ Minh	Châu	9-Feb-07	60106849	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4828	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	23-Nov-07	60106867	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4829	Mai Đức	Chính	28-Nov-07	60106850	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4830	Nguyễn Lâm	Đăng	4-Jul-07	60106824	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4831	Trần Tuấn	Danh	16-Jul-07	60106851	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4832	Dương Bá	Đạt	16-Jan-07	60106786	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4833	Phạm Thành	Đạt	26-May-07	60106868	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4834	Lý Quốc	Đạt	15-Nov-07	60106853	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4835	Lê Minh	Đức	29-Jun-07	60106825	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4836	Hồ Tấn	Dũng	6-Sep-07	60106896	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4837	Lương Tấn	Dũng	2-Jan-07	60106801	3	3C	Lương Thế Vinh	Quận 07
4838	Đỗ Anh	Dương	23-May-07	60106897	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4839	Nguyễn Hoàng Luận	Dương	18-Nov-07	60106826	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4840	Trần Minh	Hằng	2-Apr-07	60106898	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4841	Hồ Phú	Hào	18-Dec-07	60106808	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4842	Lê Thành	Hiếu	29-Oct-07	60106869	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4843	Đào Mạnh Gia	Hưng	6-Mar-07	60106787	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4844	Đỗ Gia	Hưng	29-Oct-07	60106788	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4845	Đào Thanh	Huyền	7-Dec-07	60106870	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4846	Trương Nhật Bảo	Hy	21-Dec-07	60106899	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4847	Võ Nguyên	Khang	13-Jan-07	60106871	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4848	Phạm Gia	Khang	29-Jun-07	60106901	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4849	Đặng Minh	Khang	11-Aug-07	60106900	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4850	Nguyễn Phương	Khanh	13-Oct-07	60106902	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4851	Nguyễn Mai	Khanh	19-Nov-07	60106809	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4852	Trần Võ Đăng	Khoa	20-Feb-07	60106903	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4853	Nguyễn Đăng	Khoa	17-Jul-07	60106810	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4854	Nguyễn Nhật	Khôi	10-Aug-07	60106827	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4855	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	22-Aug-07	60106811	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4856	Trần Như Bảo	Kỳ	9-Jan-07	60106872	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4857	Đinh Vũ Anh	Kỳ	26-Nov-07	60106855	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4858	Lại Khánh Vân	Lam	16-Sep-07	60106904	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4859	Lê Hoàng Khánh	Linh	8-Aug-07	60106905	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4860	Nguyễn Thị Phương	Linh	17-Jan-07	60106874	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4861	Khổng Minh Khánh	Linh	19-Sep-07	60106873	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4862	Huỳnh Võ Khánh	Linh	13-Apr-07	60106856	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4863	Bùi Ngọc	Linh	17-Sep-07	60106828	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4864	Trần Đại	Lộc	24-Mar-07	60106907	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4865	Ngô Tấn	Lộc	23-Feb-07	60106789	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4866	Phạm Ngọc	Mai	16-May-07	60106908	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4867	Phạm Nhất	Minh	7-Nov-07	60106909	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4868	Trần Tuấn	Minh	20-Jun-07	60106910	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4869	Lê Bình	Minh	27-Jul-07	60106829	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4870	Nguyễn Nhật	Minh	5-Oct-07	60106798	3	3B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4871	Huỳnh Tuệ	Minh	24-Jan-07	60106875	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4872	Nguyễn Xuân Hà	My	8-Aug-07	60106876	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4873	Trần Huỳnh Ngọc	My	30-Dec-07	60106911	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4874	Hung Kim	Mỹ	18-Aug-07	60106912	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4875	Nguyễn Hải	Nam	14-Feb-07	60106857	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4876	Nguyễn Hoàng	Nam	19-Oct-07	60106812	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4877	Ngô Lĩnh	Nam	14-May-07	60106877	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4878	Lê Hoàng Trúc	Ngà	10-Sep-07	60106791	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4879	Nguyễn Hà	Ngân	16-Sep-07	60106831	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4880	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	5-Feb-07	60106913	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4881	Bạch Diệp Bảo	Ngân	18-Apr-07	60106878	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4882	Trần Thúy	Ngân	7-Apr-07	60106832	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4883	Phạm Phương	Nghi	30-Nov-07	60106803	3	3C	Lương Thế Vinh	Quận 07
4884	Lê Nguyễn Phương	Nghi	4-Sep-07	60106914	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4885	Nguyễn Trí	Nghĩa	29-Mar-07	60106792	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4886	Nguyễn Kim	Ngọc	22-Feb-07	60106834	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4887	Trần Bảo	Ngọc	27-Aug-07	60106793	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4888	Phạm Minh Bảo	Ngọc	12-Oct-07	60106813	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4889	Huỳnh Trí	Nguyên	21-May-07	60106915	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4890	Lê Thảo	Nguyên	28-Jan-07	60106916	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4891	Nguyễn Khôi	Nguyên	7-May-07	60106917	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4892	Nguyễn Trương Thảo	Nguyên	26-Dec-07	60106835	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4893	Nguyễn Đỗ Minh	Nguyệt	6-Oct-07	60106858	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4894	Hồ Trọng	Nhân	22-Nov-07	60106879	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4895	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	21-Jan-07	60106918	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4896	Nguyễn Hoàng Tuệ	Như	29-Dec-07	60106919	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4897	Hà Tường	Oanh	12-Apr-07	60106920	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4898	Phan Hoàng	Phú	8-Sep-07	60106815	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4899	Phạm Minh	Phương	14-Jun-07	60106859	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4900	Phạm Lê Minh	Quân	3-Dec-07	60106922	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4901	Trần Lợi	Quân	7-Dec-07	60106837	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4902	Phạm Lê Anh	Quân	3-Dec-07	60106921	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4903	Lê Hoàng Thục	Quyên	11-Sep-07	60106923	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4904	Đặng Thanh	Sơn	28-Nov-07	60106880	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4905	Nguyễn Xuân	Tâm	1-Dec-07	60106838	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4906	Dương Mạnh	Thắng	20-Apr-07	60106924	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4907	Lưu Quốc	Thắng	31-Aug-07	60106805	3	3C	Lương Thế Vinh	Quận 07
4908	Lê Nguyễn Cát	Thành	16-Nov-07	60106816	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4909	Nguyễn Ngô Quyên	Thảo	28-Nov-07	60106881	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4910	Nguyễn Phương	Thảo	13-Jan-07	60106860	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4911	Nguyễn Tôn Thanh	Thảo	29-Sep-07	60106882	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4912	Nguyễn Hữu	Thịnh	14-Sep-07	60106884	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4913	Hứa Lê Đức	Thịnh	7-Dec-07	60106795	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4914	Nguyễn Trần Anh	Thư	19-Jul-07	60106817	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4915	Lê Thị Kim	Thư	25-Jul-07	60106839	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4916	Nguyễn Thị Phương	Thùy	14-Jul-07	60106796	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4917	Huỳnh Nguyễn Thanh	Thủy	6-Sep-07	60106927	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4918	Võ Văn Hương	Thuyền	16-Jan-07	60106840	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4919	Phan Ngọc Cát	Tiên	7-May-07	60106885	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4920	Nguyễn Anh Quang	Tiến	6-May-07	60106886	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4921	Nguyễn Lê Huỳnh	Trâm	18-Nov-07	60106887	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4922	Ngô Hứa Bảo	Trân	12-Jan-07	60106928	3	3L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4923	Nguyễn Thảo	Trúc	29-Mar-07	60106888	3	3K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4924	Quách Phạm Phương	Trúc	28-Oct-07	60106818	3	3D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4925	Trần Nam	Trung	25-Oct-07	60106841	3	3E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4926	Nguyễn Võ Nhã	Uyên	3-Jun-07	60106861	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4927	Lê Ngọc Thảo	Vy	22-May-07	60106797	3	3A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4928	Nguyễn Công Thảo	Yên	23-Oct-07	60106862	3	3I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4929	Ngô Khả	Ái	13-Nov-06	60106977	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4930	Huỳnh Phạm Khánh	An	24-Jun-06	60106963	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4931	Hoàng Quỳnh	Anh	7-Feb-06	60107021	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4932	Lý Huỳnh Phương	Anh	1-Dec-06	60106978	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4933	Dương Khiết	Anh	16-May-06	60107020	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4934	Nguyễn Phương	Anh	22-Feb-06	60106964	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4935	Võ Nguyễn Hoàng Kim	Anh	8-Oct-06	60107038	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4936	Nguyễn Minh	Anh	11-Sep-06	60106935	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4937	Nguyễn Hòa Gia	Bảo	25-May-06	60106948	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4938	Trần Ngọc Gia	Bảo	12-Dec-06	60106979	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4939	Đoàn Gia	Bảo	28-Jun-06	60106936	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4940	Huỳnh Ngọc	Bích	28-Jun-06	60106929	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4941	Trần Văn Đại	Cường	25-Nov-06	60107039	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4942	Dương Trần Công	Danh	20-Mar-06	60107040	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4943	Lê Thành	Đạt	2-Nov-06	60107022	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4944	Nguyễn Thành	Đạt	5-Jun-06	60106937	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4945	Mai Bình Khương	Di	20-Oct-06	60107000	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4946	Lê Hoàng	Doanh	8-Apr-06	60107023	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4947	Nguyễn Công	Đồng	21-Jan-06	60106949	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4948	Lê Trương Minh	Đức	22-Aug-06	60106980	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4949	Trương Mỹ	Dung	13-Jun-06	60106950	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4950	Nguyễn Mạnh	Dũng	8-Sep-06	60107041	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4951	Đỗ Thùy	Dương	8-Feb-06	60106981	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4952	Nguyễn Phước Nhật	Duy	17-Nov-06	60106982	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4953	Võ Thị Ngọc	Hà	15-Mar-06	60107043	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4954	Giang Gia	Hân	1-Aug-06	60107001	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4955	Nguyễn Ngọc	Hân	19-Nov-06	60106966	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4956	Nguyễn Ngọc	Hân	26-Mar-06	60106951	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4957	Lê Ngọc	Hân	25-Jun-06	60107044	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4958	Trần Quang	Hiển	13-Apr-06	60106930	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4959	Nguyễn Trọng	Hiếu	6-Feb-06	60107024	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4960	Trần Minh	Hiếu	20-Apr-06	60106938	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4961	Nguyễn Đặng Minh	Hòa	25-Aug-06	60107045	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4962	Nguyễn Gia	Hưng	19-Feb-06	60106939	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4963	Phạm Trần Duy	Hưng	28-Sep-06	60107046	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4964	Nguyễn Gia	Huy	18-Feb-06	60106931	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4965	Bùi Gia	Huy	24-Jan-06	60106952	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4966	Nguyễn Quốc	Huy	10-Dec-06	60107002	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4967	Nguyễn Quốc	Huy	25-Mar-06	60107047	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4968	Trần Gia	Huy	9-Oct-06	60107003	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4969	Trần Đức	Khải	29-Mar-06	60106940	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4970	Đỗ Gia	Khang	23-May-06	60107004	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4971	Lê Nguyễn Duy	Khang	25-Jan-06	60106941	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
4972	Phan Võ Yến	Khanh	26-Feb-06	60107025	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4973	Nguyễn Lê	Khanh	18-Feb-06	60107048	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4974	Đào Lam Hiểu	Khánh	21-May-06	60107049	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4975	Lữ Hoàng Minh	Khoa	2-Jan-06	60106983	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4976	Tôn Thất Tùng	Khoa	12-Apr-06	60106967	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4977	Trần Hoàng Đăng	Khoa	7-Apr-06	60106984	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4978	Nguyễn Xuân	Khôi	20-Mar-06	60107050	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4979	Đinh Lê	Khôi	24-Oct-06	60106985	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4980	Nguyễn Anh	Khôi	12-May-06	60106986	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4981	Nguyễn Đức	Kiên	14-Apr-06	60106932	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4982	Võ Anh	Kiệt	6-Oct-06	60107026	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
4983	Ngô Gia	Lạc	24-May-06	60107051	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4984	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	15-Jul-06	60106987	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4985	Nguyễn Thành	Lợi	4-Jan-06	60106933	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
4986	Đinh nguyễn Trúc	Mai	9-Mar-06	60106953	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4987	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	4-Oct-06	60106988	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4988	Nguyễn Ngọc	Minh	13-Apr-06	60106989	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4989	Nguyễn Ngọc Trà	My	20-Sep-06	60106954	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
4990	Trần Lê	Na	12-Oct-06	60106969	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4991	Trần Thị Lê	Ngân	12-Oct-06	60106970	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
4992	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	8-Jan-06	60106990	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
4993	Lê Phạm Kim	Ngân	6-Jul-06	60107005	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4994	Trần Trương Ngọc	Ngân	31-Jul-06	60107055	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4995	Lê Ngọc Kim	Ngân	22-Dec-06	60107054	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4996	Trần Vy	Ngân	30-Dec-06	60107056	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4997	Vũ Hạ Phương	Nghi	2-Aug-06	60107057	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
4998	Phạm Xuân	Nghi	1-Jan-06	60107006	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
4999	Phan Tuấn	Nghĩa	4-Jun-06	60106991	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5000	Đặng Nguyễn Thanh	Ngọc	9-Jan-06	60106971	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
5001	Bùi Ánh	Ngọc	21-Dec-06	60107007	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5002	Trương Mạn	Ngọc	1-Jun-06	60107009	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5003	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20-Mar-06	60107008	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5004	Lưu Khải	Nguyên	11-Aug-06	60107058	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5005	Nguyễn Ngọc Anh	Nguyên	30-Jun-06	60107059	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5006	Nguyễn trần Khôi	Nguyên	13-Oct-06	60107027	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5007	Châu Thảo	Nguyên	18-Mar-06	60107010	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5008	Trần Khôi	Nguyên	30-Sep-06	60107028	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5009	Lê Hoàng	Nhân	26-Apr-06	60107060	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5010	Nguyễn Bảo Tuyết	Nhi	2-May-06	60106992	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5011	Trần Hoàng Yến	Nhi	17-Jul-06	60106972	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
5012	Nguyễn Yến	Nhi	22-Jan-06	60107012	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5013	Lê Thúy	Nhi	11-Aug-06	60107029	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5014	Trần Tuyết	Nhi	1-Jan-06	60106973	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
5015	Lê Bảo	Nhi	7-Nov-06	60107011	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5016	Nguyễn Ngọc Minh	Như	10-Mar-06	60106955	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5017	Đinh Ngọc Tố	Như	4-Feb-06	60107061	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5018	Nguyễn Minh	Nhựt	29-Sep-06	60106944	4	4B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5019	Trương Đức	Phát	11-Jul-06	60106993	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5020	Nguyễn Phát	Phú	5-Mar-06	60107030	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5021	Phạm Hà Kim	Phước	21-Mar-06	60106994	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5022	Hoàng Trần Đại	Phước	12-Jun-06	60107062	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5023	Lương Gia	Quyên	9-Oct-06	60107031	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5024	Nguyễn Vũ Đan	Quỳnh	6-Jul-06	60106995	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5025	Phạm Phúc	Quỳnh	2-Dec-06	60107063	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5026	Phạm Minh	Sơn	7-Jul-06	60107013	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5027	Nguyễn Thành	Tài	2-May-06	60106996	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5028	Nguyễn Phúc Minh	Thái	15-Aug-06	60107064	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5029	Nguyễn Phúc Minh	Thăng	15-Aug-06	60107032	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5030	Đặng Thái	Thanh	28-Nov-06	60106974	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5031	Lý Gia	Thành	1-Jan-06	60107066	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5032	Hà Huy	Thành	2-Aug-06	60106957	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5033	Cù Vũ Phương	Thảo	10-May-06	60107067	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5034	Dương Hiển	Thịnh	7-Feb-06	60106958	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5035	Nguyễn Nguyễn Phước	Thịnh	20-Mar-06	60107068	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5036	Lê Trần Anh	Thư	7-Oct-06	60107033	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5037	Ngô Anh	Thư	15-Jun-06	60106997	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5038	Bùi Hoàng	Thương	20-Mar-06	60107014	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5039	Phạm Việt Phương	Thùy	8-May-06	60106959	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5040	Đỗ Huỳnh Minh	Thy	26-Mar-06	60107034	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5041	Trần Mai Thủy	Tiên	18-Mar-06	60107035	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5042	Trần Bảo	Trâm	6-Mar-06	60106960	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5043	Lê Ngọc	Trâm	19-Feb-06	60107016	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5044	Trần Quỳnh	Trâm	20-Sep-06	60107017	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5045	Nguyễn Thị Thu	Trang	1-Apr-06	60106961	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5046	Nguyễn Minh	Trí	15-Dec-06	60107069	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5047	Nguyễn Thành	Trí	11-Aug-06	60107070	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5048	Nguyễn Minh	Triết	18-Aug-06	60106962	4	4D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5049	Lê Phúc	Trọng	22-Oct-06	60107036	4	4K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5050	Đặng Thành	Trung	24-Feb-06	60107071	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5051	Đinh Hoàng Bảo	Uyên	12-Feb-06	60106975	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
5052	Nguyễn Ngọc Thùy	Vân	2-May-06	60107072	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5053	Lê Trúc	Vy	1-Aug-06	60107019	4	4I	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5054	Hà Khánh	Vy	2-Jan-06	60107073	4	4L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5055	Huỳnh Thảo Minh	Vy	17-Feb-06	60106976	4	4E	Lương Thế Vinh	Quận 07
5056	Nguyễn Dương Nhật	Vy	26-Apr-06	60106934	4	4A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5057	Âu Chí	Vỹ	15-Feb-06	60106998	4	4H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5058	Nguyễn Hữu Bình	An	23-Sep-05	60107097	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5059	Nguyễn Vũ Việt	Anh	11-Sep-05	60107160	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5060	Lê Việt	Anh	14-May-05	60107099	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5061	Nguyễn Bùi Như	Anh	25-Feb-05	60107188	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5062	Phùng Gia Trâm	Anh	6-May-05	60107075	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5063	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	16-Mar-05	60107101	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5064	Lưu Ngọc Thùy	Anh	8-Sep-05	60107100	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5065	Đỗ Trương Minh	Anh	28-Jun-05	60107074	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5066	Trần Gia	Bảo	13-Jan-05	60107162	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5067	Trương Tuấn	Bảo	25-Feb-05	60107163	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5068	Nguyễn Lưu Thanh	Bình	20-Jan-05	60107164	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5069	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	19-Sep-05	60107189	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5070	Lý Quỳnh	Châu	2-Feb-05	60107132	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5071	Lê Hiển	Đạt	21-Feb-05	60107102	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5072	Nguyễn Phúc	Điền	2-Jun-05	60107165	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5073	Nguyễn Anh	Đức	19-Dec-05	60107076	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5074	Phan Khiêm	Đức	4-Feb-05	60107166	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5075	Lâm Hoàng	Dũng	13-Sep-05	60107103	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5076	Đặng Ngọc Thùy	Dương	2-Nov-05	60107104	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5077	Nguyễn Quang	Duy	26-Jul-05	60107133	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5078	Phan Thanh	Hà	27-Sep-05	60107077	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5079	Nguyễn Quang Nhật	Hạ	21-Jul-05	60107167	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5080	Trương Bảo	Hân	27-Apr-05	60107078	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5081	Diệp Gia	Hân	4-Mar-05	60107106	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5082	Đoàn Gia	Hân	9-Nov-05	60107107	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5083	Lê Huỳnh Bảo	Hân	7-Nov-05	60107134	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5084	Lưu Ngọc Gia	Hân	27-Mar-05	60107135	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5085	Lê Ngọc	Hân	24-Dec-05	60107108	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5086	Nguyễn Phạm Thanh	Hiền	20-May-05	60107169	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5087	Đinh Thúy	Hiền	5-Feb-05	60107168	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5088	Đặng Ngọc Minh	Hiếu	11-Nov-05	60107190	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5089	Đặng Lê Minh	Hoàng	18-Jun-05	60107109	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5090	Trần Quán	Hoành	27-Mar-05	60107170	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5091	Nguyễn Tiến	Khải	18-Jan-05	60107110	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5092	Đinh Trọng	Khang	25-Oct-05	60107137	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5093	Phạm Tôn An	Khang	23-Dec-05	60107154	5	5H	Lương Thế Vinh	Quận 07
5094	Nguyễn Đăng	Khanh	24-Sep-05	60107111	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5095	Hồ Ngọc	Khanh	1-Oct-05	60107171	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5096	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh	21-Sep-05	60107138	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5097	Văn Bảo	Khánh	13-Feb-05	60107155	5	5I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5098	Trần Ngọc	Khiết	22-Jun-05	60107112	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5099	Lý Đăng	Khoa	3-Sep-05	60107172	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5100	Hà Phước	Khôi	17-Jun-05	60107079	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5101	Đặng Nguyễn Minh	Khôi	29-Nov-05	60107113	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5102	Đào Ngọc Minh	Khôi	10-Jan-05	60107173	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5103	Lê Phan Minh	Khôi	13-Dec-05	60107174	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5104	Đỗ Trung	Kiên	24-Mar-05	60107080	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5105	Châu Trần Thiên	Kim	22-Nov-05	60107114	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5106	Nguyễn Vũ Thanh	Lâm	7-Sep-05	60107081	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5107	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	30-Oct-05	60107139	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5108	Trương Lê Minh	Mẫn	15-Jun-05	60107140	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5109	Đặng Duy	Mạnh	17-Sep-05	60107141	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5110	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	17-Jan-05	60107115	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5111	Lê Giáng	My	22-Mar-05	60107175	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5112	Phạm Nguyễn Bảo	My	26-Aug-05	60107142	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5113	Phạm Thị	Nga	16-Mar-05	60107176	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5114	Võ Phạm Thanh	Ngân	28-May-05	60107143	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5115	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	18-Mar-05	60107191	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5116	Nguyễn Bảo	Ngọc	6-Oct-05	60107127	5	5C	Lương Thế Vinh	Quận 07
5117	Cống Trần Phương	Nguyên	14-Jan-05	60107144	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5118	Võ Thị Minh	Nguyệt	3-Feb-05	60107177	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5119	Trương Nguyên	Nhật	14-Oct-05	60107192	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5120	Trần Bảo	Nhi	8-Jan-05	60107082	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5121	Trương Quỳnh	Như	7-May-05	60107116	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5122	Đặng Khang	Ninh	12-Nov-05	60107083	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5123	Nguyễn Tiến	Phát	6-Nov-05	60107178	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5124	Phạm Nguyễn Thanh	Phong	4-Aug-05	60107084	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5125	Tạ Đình	Phong	12-Nov-05	60107156	5	5I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5126	Bùi Anh	Phúc	5-Oct-05	60107085	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5127	Trần Gia	Phúc	16-Dec-05	60107086	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5128	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	25-Feb-05	60107180	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5129	Nguyễn Đức Minh	Quân	10-Apr-05	60107193	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5130	Nguyễn Anh Minh	Quân	9-Sep-05	60107146	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5131	Nguyễn Đăng	Quân	12-Jul-05	60107128	5	5C	Lương Thế Vinh	Quận 07
5132	Nguyễn Công	Quyền	26-Feb-05	60107136	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5133	Nguyễn Tấn	Sang	23-Mar-05	60107157	5	5I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5134	Đáy Minh	Sang	2-Oct-05	60107087	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5135	Trần Hợp Thái	Sơn	18-Sep-05	60107147	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5136	Lê Bảo	Thạch	21-May-05	60107117	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5137	Lê Nguyễn Thiên	Thanh	22-Mar-05	60107194	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5138	Nguyễn Doãn Minh	Thành	23-Aug-05	60107181	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5139	Nguyễn Hoàng Thạch	Thảo	2-Jan-05	60107195	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5140	Đặng Thanh	Thiện	3-Mar-05	60107118	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5141	Phạm Quốc	Thịnh	1-Nov-05	60107148	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5142	Trần Ngọc	Thoại	12-Jul-05	60107088	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5143	Nguyễn Hoàng	Thông	25-Feb-05	60107196	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5144	Lê Hồng Khánh	Thu	4-May-05	60107119	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5145	Đào Anh	Thư	16-Aug-05	60107089	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5146	Võ Hồng Anh	Thư	23-Jun-05	60107120	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5147	Nguyễn Hoàng	Thư	25-Dec-05	60107158	5	5I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5148	Đồng Ngọc Anh	Thư	10-Aug-05	60107090	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5149	Hồ Hoàng Minh	Thy	23-Jul-05	60107121	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5150	Triệu Minh	Tiến	5-Oct-05	60107130	5	5C	Lương Thế Vinh	Quận 07
5151	Phạm Minh	Tiến	25-Sep-05	60107149	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5152	Chu Thị Quỳnh	Trâm	3-May-05	60107122	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5153	Hoàng Hương	Trầm	9-May-05	60107159	5	5I	Lương Thế Vinh	Quận 07
5154	Lê Ngọc Đoan	Trang	27-Aug-05	60107197	5	5L	Lương Thế Vinh	Quận 07
5155	Đỗ Yến	Trang	7-Nov-05	60107182	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5156	Đinh Thị Minh	Trang	28-Apr-05	60107091	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5157	Phạm Minh	Trí	1-Mar-05	60107092	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5158	Phạm Hoàng Anh	Trí	10-Dec-05	60107183	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5159	Trần Tử Quang	Trí	11-Oct-05	60107184	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5160	Lý Minh	Triết	12-Jun-05	60107093	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5161	Lương Châu	Tú	4-Aug-05	60107150	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5162	Phan Hữu Sơn	Tùng	10-Jun-05	60107131	5	5C	Lương Thế Vinh	Quận 07
5163	Lê Bích Ngọc	Tuyền	23-Sep-05	60107151	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07
5164	Đặng Nhã	Uyên	31-Mar-05	60107094	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5165	Lê Thảo	Vân	6-Jan-05	60107185	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5166	Ngô Thúy	Vi	25-Feb-05	60107095	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5167	Vũ Công	Vinh	28-Aug-05	60107186	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5168	Nguyễn Tường	Vy	1-May-05	60107153	5	5D	Lương Thế Vinh	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5169	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	4-Oct-05	60107187	5	5K	Lương Thế Vinh	Quận 07
5170	Hứa Lê Trúc	Vy	1-Aug-05	60107124	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5171	Vũ Huỳnh Đường Đại	Vỹ	19-Mar-05	60107096	5	5A	Lương Thế Vinh	Quận 07
5172	Phạm Hoàng	Yến	27-Jun-05	60107125	5	5B	Lương Thế Vinh	Quận 07
5173	Phạm Minh	Anh	24-Jul-07	60106724	3	3.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5174	Nguyễn Mai Châu	Giang	7-Jan-07	60106722	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5175	Trần Lê	Khanh	9-Nov-07	60106718	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5176	Hồ Hải	Long	22-Dec-07	60106717	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5177	Phạm Tuệ	Minh	27-Jan-07	60106713	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5178	Phan Nguyễn Hải	Minh	27-Jun-07	60106714	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5179	Từ Tường	Ngân	2-Feb-07	60106720	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5180	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	21-Dec-07	60106725	3	3.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5181	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	19-Sep-07	60106723	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5182	Vũ Phạm Quang	Tín	25-Jun-07	60106716	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5183	Võ Bảo	Trân	13-Feb-07	60106715	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5184	Nguyễn Tường	Vy	17-May-07	60106721	3	3.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5185	Nguyễn Phúc	An	12-Jul-06	60106727	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5186	Trần Quỳnh	Anh	7-Sep-06	60106738	4	4.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5187	Đặng Nguyễn Minh	Anh	25-Jan-06	60106728	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5188	Dương Quốc	Bảo	19-Aug-06	60106732	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5189	Lê Việt	Khang	15-Mar-06	60106729	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5190	Bùi Anh	Khoa	9-Sep-06	60106733	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5191	Nguyễn Thái Hoàng	Minh	14-Mar-06	60106735	4	4.2	Nam Sài Gòn	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5192	Phạm Hà Giáng	My	11-Mar-06	60106731	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5193	Vũ Hoàng Khôi	Nguyên	12-Sep-06	60106726	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5194	Nguyễn Tường	Nhi	6-Jan-06	60106734	4	4.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5195	Nguyễn Như	Quỳnh	23-Dec-06	60106736	4	4.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5196	Lê Nam	Anh	14-Nov-05	60106769	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5197	Phạm Quỳnh	Anh	12-Jan-05	60106755	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5198	Trần Quốc	Bảo	16-Dec-05	60106751	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5199	Lê Hoàng Ngọc	Chân	14-Dec-05	60106779	5	5.4	Nam Sài Gòn	Quận 07
5200	Nguyễn Phạm Nhất	Đình	17-Mar-05	60106767	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5201	Ưng Trịnh Gia	Hân	22-Nov-05	60106774	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5202	Ngô Huy	Hoàng	28-Aug-05	60106747	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5203	Lê Đức	Khải	8-May-05	60106758	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5204	Ung Hoài	Khang	19-Feb-05	60106763	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5205	Nguyễn Mai	Khuê	9-Aug-05	60106746	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5206	Nguyễn Hải	Minh	16-Nov-05	60106749	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5207	Lê Hoàng	My	5-Apr-05	60106778	5	5.4	Nam Sài Gòn	Quận 07
5208	Nguyễn Trần Phương	Nghi	10-Jun-05	60106750	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5209	Nguyễn Thục	Nghi	22-Dec-05	60106761	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5210	Phạm Đình	Nhân	16-Feb-05	60106777	5	5.4	Nam Sài Gòn	Quận 07
5211	Hoàng Gia	Phát	21-Dec-05	60106772	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5212	Nguyễn Lê Bảo	Phương	5-Sep-05	60106745	5	5.1	Nam Sài Gòn	Quận 07
5213	Nguyễn Duy	Thành	9-Jan-05	60106768	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5214	Huỳnh Tiến	Thịnh	19-Feb-05	60106770	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5215	Hứa Mẫn	Tiến	4-Apr-05	60106780	5	5.4	Nam Sài Gòn	Quận 07
5216	Nguyễn Như	Tùng	28-Feb-05	60106754	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5217	Nguyễn Thị Khánh	Vân	14-Apr-05	60106783	5	5.4	Nam Sài Gòn	Quận 07
5218	Vũ Tiến	Vĩ	21-Jan-05	60106752	5	5.2	Nam Sài Gòn	Quận 07
5219	Đầu Thị Kim	Yến	30-Aug-05	60106771	5	5.3	Nam Sài Gòn	Quận 07
5220	Phan Trần Phương	Anh	12-Jul-07	60106315	3	3.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5221	Trần Nam	Anh	2-May-07	60106316	3	3.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5222	Hoàng Ngọc Minh	Anh	24-Feb-07	60106314	3	3.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5223	Cao Kỳ	Duyên	16-Jan-07	60106311	3	3.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5224	Trần Lâm Phúc	Khang	14-Jun-07	60106320	3	3.5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5225	Cao Đăng	Khoa	8-Feb-07	60106318	3	3.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5226	Trần Minh	Nhựt	24-Apr-07	60106312	3	3.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5227	Dương Tấn	Phúc	17-Oct-07	60106319	3	3.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5228	Nguyễn Minh	Quang	1-Mar-07	60106322	3	3.5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5229	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	17-Dec-07	60106313	3	3.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5230	Lê Phương	Anh	5-Dec-06	60106323	4	4.5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5231	Nguyễn Lương Gia	Bảo	28-Nov-06	60106324	4	4.5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5232	Trần Đăng	Khoa	23-Mar-06	60106325	4	4.6	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5233	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	11-Apr-05	60106332	5	5.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5234	Trương Công Gia	Hiếu	11-Jan-05	60106333	5	5.2	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5235	Huỳnh Hoàng Gia	Huy	22-Jan-05	60106326	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5236	Trần Nguyễn Anh	Tài	21-Oct-05	60106327	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5237	Trần Phạm Hữu	Thịnh	4-Mar-05	60106328	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5238	Võ Hoàng Cát	Tiên	16-Apr-05	60106329	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5239	Nguyễn Xuân	Trọng	17-Sep-05	60106330	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5240	Lê Nguyễn Thảo	Vy	8-Jan-05	60106331	5	5.1	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07
5241	Nguyễn Kiến	Nghiệp	18-May-06	60102874	4	4.5	Phù Đổng	Quận 07
5242	Dương Văn Kiến	An	29-Apr-07	60106088	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5243	Đỗ Ngọc Thu	An	21-Oct-07	60106070	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5244	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13-Jul-07	60106071	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5245	Lê Tú	Anh	10-Jul-07	60106089	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5246	Phạm Gia	Bảo	13-Feb-07	60106046	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5247	Nguyễn Bảo	Đan	2-Sep-07	60106047	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5248	Hoàng Anh	Đức	9-Nov-07	60106048	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5249	Nguyễn Ái Hương	Giang	13-Jul-07	60106049	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5250	Nguyễn Minh	Hằng	31-Oct-07	60106091	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5251	Vũ Lê Kim	Hiếu	14-Dec-07	60106107	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5252	Cao Quốc	Hùng	26-Apr-07	60106092	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5253	Lê Hoàng Gia	Hưng	22-Nov-07	60106108	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5254	Lê Thị Thanh	Hương	10-Feb-07	60106109	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5255	Nguyễn Bá	Huy	28-Jan-07	60106093	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5256	Huỳnh Phúc	Khang	14-Aug-07	60106110	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5257	Lê Ngọc Phương	Linh	18-Sep-07	60106054	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5258	Trần Thi Mai	Loan	10-Sep-07	60106094	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5259	Nguyễn Trần Xuân	Mỹ	12-Sep-07	60106095	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5260	Võ Kim	Ngân	3-Dec-07	60106055	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5261	Nguyễn Đại	Nghĩa	17-Sep-07	60106097	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5262	Trần Thanh Bảo	Ngọc	23-Oct-07	60106098	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5263	Đặng Lê Tú	Ngọc	25-Jun-07	60106079	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5264	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	4-Apr-07	60106059	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5265	Hoàng Ngọc Khánh	Như	7-Sep-07	60106100	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5266	Lâm Hải	Phong	21-Dec-07	60106111	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5267	Vũ Minh Tấn	Phúc	18-Sep-07	60106101	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5268	Nguyễn Quang Hữu	Phúc	27-Nov-07	60106061	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5269	Nguyễn Hoàng	Phúc	9-Jan-07	60106112	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5270	Đỗ	Quyên	6-Nov-07	60106063	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5271	Phan Văn Anh	Tài	7-Aug-07	60106081	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5272	Dương Xuân	Thành	23-Jun-07	60106064	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5273	Nguyễn Hồng	Thi	22-Mar-07	60106114	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5274	Phùng Thủy	Tiên	9-Oct-07	60106104	3	3.3	Phú Mỹ	Quận 07
5275	Nguyễn Túy Quỳnh	Trâm	7-Dec-07	60106066	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5276	Võ Hồng	Trâm	16-Oct-07	60106083	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5277	Trương Thị Thanh	Trang	13-Jul-07	60106084	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5278	Trần Quỳnh	Trang	27-May-07	60106067	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5279	Hoàng Thị	Trinh	19-Jul-07	60106115	3	3.4	Phú Mỹ	Quận 07
5280	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	10-Apr-07	60106085	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5281	Lê Đỗ Phương	Uyên	29-Oct-07	60106086	3	3.2	Phú Mỹ	Quận 07
5282	Nguyễn Như	Ý	16-Jan-07	60106069	3	3.1	Phú Mỹ	Quận 07
5283	Trần Tuấn	Anh	15-Jun-06	60106122	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5284	Lê Hoàng Nhật	Anh	16-Sep-06	60106130	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5285	Nguyễn Đức Duy	Anh	7-Jul-06	60106131	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5286	Nguyễn Huỳnh Quốc	Anh	26-May-06	60106121	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5287	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	5-Apr-06	60106156	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5288	Lưu Thành	Danh	15-Oct-06	60106157	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5289	Trần Việt	Đức	17-Sep-06	60106132	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5290	Nguyễn Trần Nhật	Duy	8-Oct-06	60106133	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5291	Nguyễn Trí	Duy	14-Aug-06	60106158	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5292	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24-Aug-06	60106174	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5293	Phạm Nguyễn Hồng	Hân	22-Sep-06	60106159	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5294	Đặng Thị Mỹ	Hoa	20-Jul-06	60106161	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5295	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	6-Feb-06	60106134	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5296	Ngô Minh	Hòa	17-Jul-06	60106175	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5297	Vũ	Hoàng	16-May-06	60106162	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5298	Võ Trần Nhật	Khôi	17-Aug-06	60106123	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5299	Nguyễn Minh	Khôi	28-Jul-06	60106136	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5300	Nguyễn Ja	Lam	27-Jul-06	60106137	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5301	Vương Hà Ngọc	Linh	20-Dec-06	60106138	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5302	Phạm Thủy	Linh	22-Sep-06	60106163	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5303	Trần Quang	Minh	14-Nov-06	60106176	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5304	Đặng Nguyệt	Minh	9-Oct-06	60106139	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5305	Điền Hoài	Nam	31-Mar-06	60106165	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5306	Lê Hoàng Yến	Ngân	16-Sep-06	60106177	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5307	Hà Thị Kim	Ngân	16-Aug-06	60106166	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5308	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	25-Feb-06	60106140	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5309	Phạm Quang Bảo	Ngọc	15-Dec-06	60106179	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5310	Phạm Minh	Ngọc	25-Apr-06	60106178	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5311	Ngô Nguyễn An	Nhi	21-Aug-06	60106141	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5312	Phạm Yến	Nhi	18-May-06	60106124	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5313	Nguyễn Đinh Kim	Oanh	27-Feb-06	60106143	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5314	Trần Nguyễn Nam	Phương	5-Nov-06	60106144	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5315	Hồ Lý Đan	Phương	17-Aug-06	60106126	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5316	Đặng Ngọc	Quân	12-Mar-06	60106145	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5317	Miki Hoàng	Quân	11-Jul-06	60106167	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5318	Lê Phú	Quý	26-Oct-06	60106146	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5319	Phạm Phú	Quỳnh	4-Sep-06	60106147	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5320	Trần Thu	Thanh	2-May-06	60106180	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5321	Lương	Thành	2-Jul-06	60106127	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5322	Phạm Phương	Thảo	15-May-06	60106181	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5323	Lê Phạm Quốc	Thịnh	25-Sep-06	60106182	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5324	Nguyễn Phúc	Thịnh	29-Sep-06	60106148	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5325	Lê Bảo Anh	Thư	23-Apr-06	60106149	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5326	Nguyễn Quốc	Thuận	24-Mar-06	60106150	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5327	Đặng Ngọc Thủy	Tiên	17-Nov-05	60106169	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5328	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	24-Jan-06	60106170	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5329	Nguyễn Anh	Tú	6-Jan-06	60106151	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5330	Đỗ Mạnh	Tuấn	1-Feb-06	60106152	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5331	Dương Ngọc Bảo	Uyên	23-Sep-06	60106171	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5332	Trần Hà Phương	Uyên	29-Nov-06	60106153	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5333	Phan Thanh	Vân	28-Nov-06	60106183	4	4.4	Phú Mỹ	Quận 07
5334	Lê Phạm Tường	Vi	23-Jul-06	60106173	4	4.3	Phú Mỹ	Quận 07
5335	Trần Ngọc Khánh	Vy	21-Jul-06	60106129	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5336	Nguyễn Kiều	Vy	4-Dec-06	60106128	4	4.1	Phú Mỹ	Quận 07
5337	Trần Trương Như	Ý	30-Jun-06	60106154	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5338	Nguyễn Xuân	Yên	31-Jul-06	60106155	4	4.2	Phú Mỹ	Quận 07
5339	Tạ Thiên	An	19-Jul-05	60106184	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5340	Nguyễn Chính	Ân	22-Dec-05	60106185	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5341	Lữ Gia	Bảo	31-Aug-05	60106216	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5342	Lê Trần Thanh	Bình	3-May-05	60106200	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5343	Phan Mạnh	Cường	24-Oct-05	60106186	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5344	Trần Nguyễn Hồng	Đào	16-Feb-05	60106217	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5345	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	7-Jul-05	60106187	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5346	Lê Mạnh	Dũng	12-Jun-05	60106201	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5347	Bùi Thị Thu	Hiền	16-Nov-05	60106218	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5348	Phạm Quang Ngọc	Hiếu	27-Aug-05	60106219	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5349	Lê Cao Ngọc	Hưng	22-Dec-05	60106203	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5350	Bùi Ngọc Cát	Khánh	5-Dec-05	60106188	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5351	Bùi Huỳnh Đăng	Khoa	2-Nov-05	60106189	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5352	Đỗ Trọng	Khoa	17-Apr-05	60106190	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5353	Nguyễn Thị Phương	Linh	2-Feb-05	60106205	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5354	Tạ Nhất	Long	2-May-05	60106191	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5355	Lương Nguyễn Quang	Minh	1-Jan-05	60106206	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5356	Vũ Ngân Hà	My	9-Aug-05	60106193	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5357	Hoàng Thành	Nam	15-Nov-05	60106194	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5358	Lưu Vũ Hoàng	Nam	13-Apr-05	60106195	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5359	Phạm Lê Thảo	Nhi	12-Feb-05	60106222	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5360	Phạm Mai Tâm	Phúc	22-Oct-05	60106223	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5361	Nguyễn Hữu	Phúc	3-Oct-05	60106207	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5362	Huỳnh Thanh	Quang	1-Feb-05	60106196	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5363	Phùng Ngô Kiến	Quốc	17-Jun-05	60106208	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5364	Phạm Trịnh Minh	Sơn	26-Oct-05	60106209	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5365	Lê Tuấn	Tài	31-Dec-05	60106197	5	5.1	Phú Mỹ	Quận 07
5366	Nguyễn Thanh Hòang Thôn	Thái	24-Apr-05	60106210	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5367	Lê Nguyên	Thảo	11-Apr-05	60106211	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5368	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28-Oct-05	60106225	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5369	Nguyễn Trần Anh	Thư	8-May-05	60106212	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5370	Lưu Châu Thanh	Thúy	12-Mar-05	60106226	5	5.3	Phú Mỹ	Quận 07
5371	Lê Trung	Tín	6-Sep-05	60106213	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5372	Nguyễn Thúy	Vy	7-Jan-05	60106215	5	5.2	Phú Mỹ	Quận 07
5373	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	1-Nov-07	60106364	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5374	Nguyễn Đặng Nguyên	Anh	25-Feb-07	60106365	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5375	Đặng Châu	Anh	8-Jan-07	60106366	3	3.8	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5376	Trần Khuê	Anh	23-Aug-07	60106334	3	3.5	Sao Việt	Quận 07
5377	Nguyễn Tuệ	Anh	18-Apr-07	60106339	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5378	Phạm Quỳnh	Anh	28-Jul-07	60106341	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5379	Trịnh Tô Gia	Bách	5-Aug-07	60106342	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5380	Trần Thiên	Bảo	22-Jan-07	60106367	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5381	Hà Trác	Di	10-Sep-07	60106343	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5382	Vandenbulcke	Emma	17-Dec-07	60106344	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5383	Nguyễn Lê	Hoàng	29-Nov-07	60106345	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5384	Lê Hồng Phúc	Hưng	28-Dec-07	60106368	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5385	Trần Hữu Minh	Khang	17-Apr-07	60106363	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5386	Nguyễn Lê Minh	Khánh	12-Nov-07	60106369	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5387	Lê Nam	Khánh	1-Jun-07	60106346	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5388	Võ Minh	Khoa	22-Apr-07	60106347	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5389	Nguyễn Minh	Khôi	26-Sep-07	60106348	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5390	Lê Mi	Lan	22-Jun-07	60106349	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5391	Lai Kiện	Lân	16-Oct-07	60106350	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5392	Trần Tuệ Hiểu	Nghi	21-Jan-07	60106371	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5393	Bùi Thảo	Nguyên	17-Sep-07	60106352	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5394	Đặng Nguyễn Đông	Nhi	8-Apr-07	60106353	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5395	Trần Phương	Nhi	6-Sep-07	60106372	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5396	Lai Bội	Như	23-Feb-07	60106354	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5397	Nguyễn Ngọc	Phụng	3-May-07	60106373	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5398	Bùi Kim	Phụng	8-Oct-07	60106355	3	3.7	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5399	Nguyễn Lê Hải	Phương	2-Apr-07	60106374	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5400	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	15-Feb-07	60106375	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5401	Nguyễn Tú	Quân	3-Jan-07	60106356	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5402	Liu XiaoXuan	Rachael	10-Mar-07	60106357	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5403	Mai Ly Lưu	Steen	13-Aug-07	60106370	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5404	Đoàn Lê Xuân	Thảo	24-Nov-07	60106358	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5405	Trần Ngô Minh	Thy	28-May-07	60106376	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5406	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	14-Aug-07	60106359	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5407	Bồ Minh	Tiến	16-Aug-07	60106335	3	3.5	Sao Việt	Quận 07
5408	Cloutier Ly	Tracy	23-Mar-07	60106377	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5409	Đặng Mai Bội	Trân	7-Feb-07	60106379	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5410	Nguyễn Thanh Bảo	Trân	9-Dec-07	60106378	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5411	Nguyễn Hòa Đức	Trí	28-Jan-07	60106380	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5412	Nguyễn Cao	Trí	12-Jan-07	60106381	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5413	Ngũ Phạm Minh	Triết	29-Mar-07	60106382	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5414	Nguyễn Thanh	Trúc	9-Apr-07	60106360	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5415	Lương Hà Thanh	Trúc	17-Apr-07	60106384	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5416	Lưu Thanh	Trúc	2-Dec-07	60106383	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5417	Lương Thanh	Tuấn	23-Aug-07	60106361	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5418	Cao Lê Phương	Uyên	28-May-07	60106385	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5419	Jennifer Trần Cao	Vân	22-Aug-07	60106386	3	3.8	Sao Việt	Quận 07
5420	Đỗ Trần Khánh	Vân	9-Nov-07	60106362	3	3.7	Sao Việt	Quận 07
5421	Nguyễn Khuê	Văn	18-Apr-07	60106387	3	3.8	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5422	Dương Phi	Yến	12-Dec-06	60106338	3	3.6	Sao Việt	Quận 07
5423	Lý	An	22-Jan-06	60106418	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5424	Nguyễn Minh	Anh	1-Dec-06	60106395	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5425	Nguyễn Đặng Nam	Anh	10-Aug-06	60106396	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5426	Trương Vũ Quỳnh	Anh	2-Mar-06	60106419	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5427	Nguyễn Trần Quang	Anh	12-Dec-06	60106421	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5428	Phạm Thị Bảo	Anh	28-Aug-06	60106393	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5429	An Nam	Anh	14-Sep-06	60106420	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5430	Đào Châu	Anh	15-Nov-06	60106389	4	4.3	Sao Việt	Quận 07
5431	Bùi Duy	Anh	7-Sep-06	60106394	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5432	Hoàng	Austin	11-Mar-06	60106397	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5433	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	19-Mar-06	60106422	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5434	Nguyễn Ngô Tuệ	Chi	29-Sep-06	60106423	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5435	Vũ Lan	Chi	14-Mar-06	60106398	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5436	Nguyễn Thùy	Chi	16-Sep-06	60106399	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5437	Phạm Trí	Dũng	29-Mar-06	60106400	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5438	Nguyễn Anh	Duy	29-Nov-06	60106401	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5439	Nguyễn Ngọc Minh	Giao	12-Jan-06	60106424	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5440	Song Eun	Gyo	18-Apr-04	60106425	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5441	Ngô Ngọc Nguyên	Hà	5-Oct-06	60106426	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5442	Phan Khả	Hân	30-Apr-06	60106388	4	4.2	Sao Việt	Quận 07
5443	Ngô Đặng Thế	Hưng	9-Jan-06	60106402	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5444	Nguyễn Hồ Hoàng	Kha	29-Jan-06	60106427	4	4.5	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5445	Ngô Tuấn	Khanh	29-Oct-06	60106429	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5446	Nguyễn Hồ Hoàng	Khanh	29-Jan-06	60106428	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5447	Trương Gia	Khánh	14-Jan-06	60106430	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5448	Phạm Minh	Khánh	25-Dec-06	60106404	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5449	Phạm Nguyễn Minh	Khôi	26-Dec-06	60106406	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5450	Lillian Thị	Kramb	28-Aug-06	60106407	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5451	Hà Brooke	Linh	23-May-06	60106408	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5452	Võ Hoàng Thủy	Long	12-Mar-06	60106409	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5453	Nguyễn Phi	Long	7-Jun-05	60106431	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5454	Đàm Nguyễn Thảo	Ly	4-Dec-06	60106432	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5455	Đinh Ngọc Bảo	My	19-Dec-06	60106433	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5456	Trần Bảo	Ngọc	21-Jan-06	60106435	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5457	Trần Bảo	Ngọc	31-Oct-06	60106434	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5458	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	3-Jun-06	60106436	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5459	Nguyễn Hoàng	Nhật	19-Nov-06	60106410	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5460	Bùi Linh	Nhi	3-Jul-06	60106439	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5461	Nguyễn Hoàng Tuệ	Nhi	27-Aug-06	60106411	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5462	Gabi Grudina Tôn Nữ Đan	Nhi	21-Oct-06	60106438	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5463	Lê Quyên	Nhi	6-Nov-06	60106390	4	4.3	Sao Việt	Quận 07
5464	Huỳnh Tấn Gia	Phúc	10-Dec-05	60106440	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5465	Vũ Ngọc Mai	Phương	23-Dec-06	60106413	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5466	Nguyễn Thế	Quân	22-Feb-06	60106437	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5467	Nguyễn Thế Bảo	Sơn	19-Dec-06	60106391	4	4.3	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5468	Bành Phương	Thạch	19-May-06	60106415	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5469	Chế Nguyễn Hạ	Thi	14-Jan-06	60106416	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5470	Đoàn Nguyên Anh	Thư	29-Oct-06	60106417	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5471	Lâm Bình Bảo	Thuyên	23-Feb-06	60106441	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5472	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	2-Dec-06	60106414	4	4.4	Sao Việt	Quận 07
5473	Trần Thị Thanh	Tuyền	17-Jan-06	60106392	4	4.3	Sao Việt	Quận 07
5474	Nuyen Tristin	Van	8-Jan-05	60106442	4	4.5	Sao Việt	Quận 07
5475	Võ Bảo	An	6-Jul-05	60106479	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5476	Ngô Tuấn	Anh	12-Feb-05	60106480	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5477	Trương Ngọc Minh	Anh	11-Jun-05	60106446	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5478	Nguyễn Hữu Túy	Anh	30-Jun-05	60106447	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5479	Nguyễn Như Xuân	Anh	18-Jun-05	60106448	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5480	Nguyễn Lê	Bảo	23-Jul-05	60106481	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5481	Huang Long	Châu	27-Sep-05	60106482	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5482	Hoàng Nguyễn Bảo	Châu	17-Sep-05	60106454	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5483	Lê Anh Quốc	Cường	16-Nov-05	60106455	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5484	Nguyễn Việt Hoàng	Đan	12-Apr-05	60106449	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5485	Trần Ngọc	Hân	10-Oct-05	60106456	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5486	Đỗ Gia	Hào	18-Apr-05	60106483	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5487	Nguyễn Trung	Hiếu	13-May-05	60106457	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5488	Bành Khang	Huy	20-Jun-05	60106458	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5489	Kim Moon	Joo	28-May-05	60106443	5	5.2	Sao Việt	Quận 07
5490	Cao Hoàng Nam	Khang	25-Mar-05	60106459	5	5.4	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5491	Lê Hoàng	Khang	7-Dec-05	60106461	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5492	Lâm Vĩnh	Khang	30-Nov-05	60106460	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5493	Thiều Anh	Khôi	5-Sep-05	60106486	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5494	Lê Hoàng	Kim	30-May-05	60106487	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5495	Nguyễn Thị Quỳnh	Lâm	29-Sep-05	60106462	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5496	Nguyễn Đỗ Khánh	Linh	27-Feb-05	60106450	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5497	Trần Nhật	Mai	10-Aug-05	60106488	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5498	Nguyễn Công	Minh	4-Jan-05	60106463	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5499	Đinh Bảo	Ngọc	12-Dec-05	60106465	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5500	Phạm Tống Gia	Nguyên	18-Dec-05	60106467	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5501	Bùi Đỗ Thảo	Nguyên	22-May-05	60106451	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5502	Đỗ Phúc	Nguyên	12-Apr-05	60106490	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5503	Nguyễn Thảo	Nguyên	26-Mar-05	60106466	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5504	Bồ Minh	Nhật	17-Feb-05	60106468	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5505	Phạm Hoàng Khánh	Nhi	12-Apr-05	60106452	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5506	Phạm Lê Huyền	Nhi	3-Nov-05	60106469	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5507	Trương Trịnh Hồng	Phong	6-Mar-05	60106491	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5508	Nguyễn Hà	Phương	15-Dec-05	60106445	5	5.2	Sao Việt	Quận 07
5509	Phan Đăng	Quang	9-Oct-05	60106453	5	5.3	Sao Việt	Quận 07
5510	Cổ Huy	Quyền	8-Jun-05	60106470	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5511	Trương Minh	SƠn	20-Oct-05	60106492	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5512	Nguyễn Tố Uyên	Tâm	14-Mar-05	60106493	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5513	Nguyễn Đan	Thy	16-Dec-05	60106471	5	5.4	Sao Việt	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5514	Nguyễn Khánh	Toàn	4-Nov-05	60106494	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5515	Trần Xuân Bảo	Trâm	26-Oct-05	60106472	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5516	Nguyễn Bảo	Trân	15-Sep-05	60106444	5	5.2	Sao Việt	Quận 07
5517	Huỳnh Quang	Triển	22-Nov-05	60106495	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5518	Đậu Hà Thanh	Vân	15-Feb-05	60106473	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5519	Lâm Vũ Ngân	Vi	7-Sep-05	60106474	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5520	Trần Phương	Vy	26-Mar-05	60106496	5	5.5	Sao Việt	Quận 07
5521	Nguyễn Trọng Bích	Vy	4-Jun-05	60106477	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5522	Đinh Ngọc Hương	Vy	19-Oct-05	60106475	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5523	Trương Hải	Yến	17-Oct-05	60106478	5	5.4	Sao Việt	Quận 07
5524	Phạm Thị Hải	Anh	17-Nov-07	60106673	3	3.2	Tân Quy	Quận 07
5525	Nguyễn Cát Di	Hương	4-Sep-07	60106667	3	3.1	Tân Quy	Quận 07
5526	Phạm Quỳnh	Hương	13-Jan-07	60106676	3	3.2	Tân Quy	Quận 07
5527	Hà Minh	Khang	6-Nov-07	60106668	3	3.1	Tân Quy	Quận 07
5528	Lê Yap	Sasha	18-Jun-07	60106671	3	3.1	Tân Quy	Quận 07
5529	Trương Thanh	Tuyền	1-Jun-07	60106679	3	3.2	Tân Quy	Quận 07
5530	Trần Gia	Hân	7-Aug-06	60106682	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5531	Tăng Thị Khánh	Huyền	26-Jul-06	60106683	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5532	Lâm Như	Huỳnh	14-Jan-06	60106686	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5533	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	28-Nov-06	60106684	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5534	Tô Khánh	Linh	23-Apr-06	60106694	4	4.2	Tân Quy	Quận 07
5535	Hoàng Ngọc Bảo	Ngân	16-May-06	60106685	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5536	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12-Nov-06	60106687	4	4.1	Tân Quy	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5537	Nguyễn Thị Hoài	Phương	12-Jan-06	60106696	4	4.2	Tân Quy	Quận 07
5538	Phan Ngọc	Quang	18-Dec-06	60106688	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5539	Nguyễn Tú	Trinh	5-Jul-06	60106689	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5540	Ngô Vi	Viên	6-Feb-06	60106690	4	4.1	Tân Quy	Quận 07
5541	Trần Đại	Dương	3-Jul-05	60106708	5	5.2	Tân Quy	Quận 07
5542	Lương Đức	Hiếu	25-Jan-05	60106710	5	5.2	Tân Quy	Quận 07
5543	Bùi Đăng	Khôi	19-Dec-05	60106702	5	5.1	Tân Quy	Quận 07
5544	Bùi Gia	Nghi	22-Mar-05	60106703	5	5.1	Tân Quy	Quận 07
5545	Nguyễn Bảo	Ngọc	3-Oct-05	60106704	5	5.1	Tân Quy	Quận 07
5546	Trạc Minh	Nhựt	10-Feb-04	60106705	5	5.1	Tân Quy	Quận 07
5547	Phạm Thiên	Phúc	14-Jul-05	60106706	5	5.1	Tân Quy	Quận 07
5548	Lê Đặng Huyền	Trâm	4-Aug-05	60106711	5	5.2	Tân Quy	Quận 07
5549	Nguyễn Thị Thúy	An	9-Aug-07	60106618	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5550	Lâm Gia	Bảo	11-Apr-07	60106622	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5551	Hoàng Phúc	Cường	17-Jan-07	60106617	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5552	Vũ Thành	Khang	26-Sep-07	60106619	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5553	Nguyễn Thiện	Phát	14-May-07	60106621	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5554	Nguyễn Như	Quỳnh	19-Jun-07	60106616	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5555	Trần	Thành	28-Feb-07	60106623	3	3.2	Tân Thuận	Quận 07
5556	Trần Cẩm	Tú	15-Sep-07	60106615	3	3.1	Tân Thuận	Quận 07
5557	Phan Thành	Tuấn	3-Jul-07	60106625	3	3.2	Tân Thuận	Quận 07
5558	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	1-Feb-06	60106632	4	4.3	Tân Thuận	Quận 07
5559	Đỗ Mạnh	Hiếu	19-Jun-06	60106628	4	4.2	Tân Thuận	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5560	Nguyễn Trần Như	Hoa	23-Nov-06	60106630	4	4.2	Tân Thuận	Quận 07
5561	Nguyễn Thị Thảo	My	5-May-06	60106634	4	4.3	Tân Thuận	Quận 07
5562	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27-Jun-06	60106631	4	4.2	Tân Thuận	Quận 07
5563	Trần Nguyễn Ánh	Ngọc	22-Oct-06	60106629	4	4.2	Tân Thuận	Quận 07
5564	Phạm Ánh	Ngọc	15-Jun-06	60106627	4	4.2	Tân Thuận	Quận 07
5565	Nguyễn Khôi	Nguyên	25-Nov-06	60106633	4	4.3	Tân Thuận	Quận 07
5566	Nguyễn Thị Thùy	Trang	2-Sep-06	60106637	4	4.1	Tân Thuận	Quận 07
5567	Đỗ Thiên	Vỹ	16-Oct-06	60106635	4	4.3	Tân Thuận	Quận 07
5568	Nguyễn Hà	Anh	29-May-05	60106646	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5569	Nguyễn Thu	Hải	23-Feb-05	60106647	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5570	Bùi Thanh	Hiền	15-Oct-05	60106641	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5571	Nguyễn Minh	Hiếu	5-Sep-05	60106648	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5572	Trần Thiện	Kha	7-Aug-05	60106643	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5573	Nguyễn Quốc	Khánh	21-Mar-05	60106649	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5574	Nguyễn Phương	Nhi	28-Mar-05	60106650	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5575	Hoàng Võ Quỳnh	Như	4-Apr-05	60106651	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5576	Nguyễn Trần Trọng	Phúc	22-Feb-05	60106642	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5577	Trần	Quang	27-Jun-05	60106638	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5578	Châu Trần Cẩm	Tiên	3-May-05	60106652	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5579	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20-Aug-05	60106644	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5580	Lê Thanh	Trúc	5-Aug-05	60106640	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5581	Nguyễn Nam	Trung	12-Feb-05	60106645	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07
5582	Lê Nguyễn Long	Vũ	26-Jan-05	60106639	5	5.2	Tân Thuận	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5583	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29-Sep-05	60106653	5	5.1	Tân Thuận	Quận 07
5584	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	20-Apr-07	60106556	3	3.5	Việt Úc	Quận 07
5585	Đoàn Minh	Anh	17-Mar-07	60106555	3	3.5	Việt Úc	Quận 07
5586	Bùi Quang	Anh	31-Dec-06	60106504	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5587	Hoàng Ngọc	Ánh	29-Jan-07	60106506	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5588	Phan Nguyễn Khánh	Băng	22-Dec-07	60106533	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5589	Lê Gia Khoa	Bằng	10-Oct-07	60106534	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5590	Vũ Phạm Gia	Bảo	1-Dec-07	60106497	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5591	Trần Ngọc Bảo	Châu	4-Jan-07	60106498	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5592	Trần Thái Khánh	Đoan	7-May-07	60106508	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5593	Lê Doanh	Doanh	11-Dec-07	60106499	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5594	Cấn Vũ Minh	Đức	20-Jan-07	60106509	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5595	Trần Minh	Đức	1-Dec-07	60106535	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5596	Lê Việt	Hải	15-Apr-07	60106510	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5597	Trần Thị Khánh	Hòa	7-Nov-07	60106511	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5598	Lee Dong	Hun	14-Aug-07	60106521	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5599	Nguyễn Khải	Hưng	9-May-07	60106512	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5600	Ô Gia	Huy	14-Nov-07	60106522	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5601	Moon Yoon	Jae	13-Oct-07	60106513	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5602	Iha	Kalia	10-Dec-07	60106537	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5603	Nguyễn Hoàng	Khải	22-Oct-07	60106523	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5604	Lê Bảo	Khang	8-Nov-07	60106538	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5605	Nguyễn Trần Vân	Khánh	14-Jul-07	60106515	3	3.2	Việt Úc	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5606	Đỗ	Khánh	15-Jan-07	60106514	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5607	Trần Minh	Khôi	12-Oct-07	60106539	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5608	Nguyễn Trần Trí	Kiên	5-Feb-07	60106540	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5609	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	14-Apr-07	60106500	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5610	Aakash	Le	12-Jan-07	60106524	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5611	Huỳnh Trương	Lực	27-Oct-07	60106541	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5612	Vương Cung Nguyệt	Minh	14-Jul-07	60106559	3	3.5	Việt Úc	Quận 07
5613	Hoàng Thiện	Minh	12-Jan-07	60106516	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5614	Phùng Kiện	Minh	15-Aug-07	60106501	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5615	Trần Anh	Minh	15-Dec-07	60106558	3	3.5	Việt Úc	Quận 07
5616	Nguyễn Trọng Đức	Minh	10-Sep-07	60106525	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5617	Huỳnh Kim	My	9-Apr-07	60106542	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5618	Vũ Hải	Nam	13-Apr-07	60106543	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5619	Nguyễn Thụy Linh	Nghi	13-Jan-07	60106544	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5620	Trương Hoài	Ngọc	10-Dec-07	60106527	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5621	Huỳnh Bảo	Ngọc	13-Jun-07	60106526	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5622	Trần Thiện	Nhân	18-Feb-07	60106502	3	3.1	Việt Úc	Quận 07
5623	Lê Ngọc	Như	9-Sep-07	60106545	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5624	Nguyễn Kiến	Phú	2-Apr-07	60106517	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5625	Phạm Quang Thiên	Phú	8-Mar-07	60106546	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5626	Nguyễn Bảo	Phúc	7-Mar-07	60106547	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5627	Nguyễn Thiên	Phúc	20-Nov-07	60106528	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5628	Huỳnh Hồng Mai	Phương	30-Mar-07	60106548	3	3.4	Việt Úc	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5629	Haskell Diễm	Rachel	22-Mar-07	60106518	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5630	Nguyễn	Suzy	2-Jan-07	60106529	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5631	Tăng Lê Minh	Tâm	25-Jan-07	60106530	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5632	Nguyễn Hà Thanh	Thảo	18-Nov-07	60106550	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5633	Ngô Võ Minh	Thư	24-May-07	60106551	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5634	Lê Diệp Anh	Thư	26-Mar-07	60106531	3	3.3	Việt Úc	Quận 07
5635	Lý	Tín	4-Jun-07	60106520	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5636	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	31-May-07	60106552	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5637	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trí	31-Mar-07	60106553	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5638	Đỗ	Việt	4-Feb-07	60106554	3	3.4	Việt Úc	Quận 07
5639	Noh Seo	Young	18-Apr-07	60106519	3	3.2	Việt Úc	Quận 07
5640	TrầN BảO	An	7-Aug-06	60106585	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5641	Nguyễn Mậu Hoàng	Anh	15-Nov-06	60106560	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5642	Phạm Mai	Chi	27-May-06	60106574	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5643	Bùi Nguyễn Li	Đan	24-Oct-06	60106569	4	4.2	Việt Úc	Quận 07
5644	Võ Thị Trà	Giang	17-Dec-06	60106575	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5645	Nguyễn Quý	Hải	16-Dec-06	60106576	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5646	Nguyễn Ngọc	Hân	11-May-06	60106571	4	4.3	Việt Úc	Quận 07
5647	Ngô Gia	Hân	14-May-06	60106563	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5648	Bùi Lâm Gia	Hân	26-Aug-06	60106562	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5649	Hoàng Lê Minh	Hòa	15-Aug-06	60106577	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5650	Trần Nguyễn Tuấn	Hùng	27-Jun-06	60106572	4	4.3	Việt Úc	Quận 07
5651	Nguyễn Thành Nam	Huy	2-Oct-06	60106578	4	4.4	Việt Úc	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5652	Kim Young	In	9-May-06	60106586	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5653	Hoàng Thiện Hùng	Jonathan	13-Nov-06	60106587	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5654	Trang Hoàng	Khang	7-Dec-06	60106588	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5655	Đoàn Nguyên Lê	Khanh	18-Jul-06	60106589	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5656	Nguyễn Hữu	Khiêm	7-May-06	60106564	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5657	Bùi Nguyễn Phương	Linh	17-Jun-06	60106565	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5658	Nguyễn Anders	Marc	18-Oct-06	60106579	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5659	Phạm Duy	Minh	4-Apr-06	60106590	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5660	Đoàn Linh	Nghi	14-Feb-06	60106580	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5661	Nguyễn Như	Ngọc	27-Oct-06	60106591	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5662	Vương Thục	Nhi	21-Aug-06	60106592	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5663	Yang Đông	Như	28-Feb-06	60106581	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5664	Đoàn Thanh	Phi	14-Aug-06	60106582	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5665	Lê Nguyên	Phong	18-Sep-06	60106570	4	4.2	Việt Úc	Quận 07
5666	Trần Minh	Quang	6-Dec-05	60106593	4	4.5	Việt Úc	Quận 07
5667	Đỗ Minh	Quý	6-Sep-06	60106566	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5668	Phan Thanh	Sang	8-Mar-06	60106567	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5669	Nguyễn Ngọc	Thành	3-Dec-06	60106573	4	4.3	Việt Úc	Quận 07
5670	Phạm Hoàng	Tiên	25-Feb-06	60106583	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5671	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	12-Dec-06	60106584	4	4.4	Việt Úc	Quận 07
5672	Biện Huỳnh Phương	Vy	4-Dec-06	60106568	4	4.1	Việt Úc	Quận 07
5673	Đặng Khánh	Băng	2-Dec-05	60106594	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5674	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	17-Nov-05	60106602	5	5.2	Việt Úc	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5675	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	14-Dec-05	60106608	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5676	Võ Minh	Cường	12-May-05	60106603	5	5.2	Việt Úc	Quận 07
5677	Kevin An Nguyen	Galang	26-Aug-05	60106614	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5678	Nguyễn Ngọc Khánh	Hân	10-Nov-05	60106595	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5679	Lưu Mỹ	Hân	7-Oct-05	60106604	5	5.2	Việt Úc	Quận 07
5680	Huỳnh Trương Mỹ	Hoa	27-Jul-05	60106596	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5681	Phan Xuân	Hưng	25-Nov-05	60106609	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5682	Lê Gia	Huy	2-Jun-05	60106597	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5683	Huỳnh Quang	Khải	26-Dec-05	60106598	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5684	Nguyễn Minh	Khang	29-Sep-05	60106606	5	5.2	Việt Úc	Quận 07
5685	Bùi Thái	Khang	29-Apr-05	60106613	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5686	Hà Xuân	Mai	13-Jul-05	60106599	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5687	Nguyễn Khải	Minh	7-Jul-05	60106610	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5688	Đặng Kim	Sơn	10-Dec-05	60106611	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5689	Đoàn Minh	Tiến	27-Sep-05	60106612	5	5.3	Việt Úc	Quận 07
5690	Phạm Minh	Trang	6-Oct-05	60106607	5	5.2	Việt Úc	Quận 07
5691	Lê Thúc	Tường	30-Dec-05	60106601	5	5.1	Việt Úc	Quận 07
5692	Đoàn Trương Minh	Anh	13-Feb-07	60106227	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5693	Nguyễn Nhật Trang	Anh	1-Dec-07	60106247	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07
5694	Phạm Võ Mỹ	Bình	28-Jan-07	60106228	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5695	Dương Minh Nguyệt	Cát	27-Jun-07	60106249	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07
5696	Trần Gia	Hân	13-Mar-07	60106238	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5697	Đỗ Như Xuân	Hoàng	2-Apr-07	60106250	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5698	Nguyễn Bảo	Hoàng	11-Dec-07	60106229	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5699	Trần Gia	Hưng	8-Nov-07	60106239	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5700	Nguyễn Quỳnh	Hương	17-Jul-07	60106240	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5701	Đỗ Gia	Huy	29-Apr-07	60106251	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07
5702	Võ Phúc	Khang	25-Jan-07	60106230	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5703	Phạm Duy	Khôi	17-Apr-07	60106242	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5704	Tăng Diệu	Khuê	22-Oct-07	60106243	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5705	Trần Hoàng	Minh	9-Jul-07	60106231	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5706	Đinh Hồ Tuệ	Mỹ	3-Jun-07	60106245	3	3.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5707	Trần Nam	Quang	16-Jan-07	60106255	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07
5708	Đinh Tú	Quỳnh	6-Feb-07	60106235	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5709	Nguyễn Anh	Trung	2-Jan-07	60106236	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5710	Trần Ngọc Phương	Uyên	3-Jan-07	60106257	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận 07
5711	Đỗ Phước	An	1-Jan-06	60106283	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5712	Đỗ Triều	An	1-Jan-06	60106284	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5713	Hà Quốc	Ân	31-Jul-06	60106261	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5714	Bùi Lâm Bảo	Anh	4-Sep-06	60106258	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5715	Trần Linh	Anh	29-Sep-06	60106260	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5716	Nguyễn Minh	Anh	1-Jun-06	60106285	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5717	Trương Ngọc Phương	Anh	1-Apr-06	60106287	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5718	Phùng Ngọc Phương	Anh	11-Apr-06	60106286	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5719	Lê Nguyễn Bỉnh Bảo	Danh	26-Feb-06	60106288	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5720	Nguyễn Thái	Dương	31-Aug-06	60106263	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5721	Phùng Tuấn	Khang	25-Dec-06	60106264	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5722	Đỗ Như	Khánh	18-Apr-06	60106265	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5723	Trần Nguyên	Khôi	12-Jun-06	60106294	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5724	Ngô Trung	Kiên	5-May-06	60106310	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5725	Vũ Tuấn	Kiệt	20-Aug-06	60106295	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5726	Mai Thảo	Linh	12-Jun-06	60106297	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5727	Lê Kim Khánh	Linh	23-Nov-06	60106266	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5728	Trương Nguyễn Khánh	Linh	21-Apr-06	60106296	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5729	Hoàng	Long	14-Mar-06	60106267	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5730	Lê Hoàng Ban	Mai	26-Nov-06	60106268	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5731	Lê Trần Hiếu	Ngân	24-Feb-06	60106271	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5732	Lê Gia	Nghi	14-May-06	60106298	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5733	Nguyễn Nam	Nguyên	18-Aug-06	60106272	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5734	Trương Hồng Huyền	Nhi	2-May-06	60106299	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5735	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	27-Apr-06	60106273	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5736	Trần Ngô An	Nhiên	24-Nov-06	60106300	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5737	Dương Thanh	Phong	23-Feb-06	60106274	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5738	Vũ Hoàng	Phúc	8-Mar-06	60106301	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5739	Nguyễn Thanh Hà	Phương	9-Dec-06	60106302	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5740	Trần Bảo	Quyên	10-Dec-06	60106275	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5741	Nguyễn Bảo	Trâm	27-Jul-06	60106277	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5742	Trần Bảo	Trân	7-Mar-06	60106304	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5743	Phan Thành	Trí	9-Sep-06	60106305	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5744	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10-Jul-06	60106279	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5745	Phạm Khánh	Vân	8-Apr-06	60106308	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận 07
5746	Trần Ngọc Phương	Vy	1-Nov-06	60106282	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5747	Nguyễn Kiều	Vy	2-Dec-06	60106281	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận 07
5748	Nguyễn Thị Phương	Anh	2-Dec-07	60105719	3	3.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5749	Lưu Gia	Bảo	21-Aug-07	60105711	3	3.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5750	Nguyễn Hồng	Chương	31-Aug-07	60105709	3	3.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5751	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	5-Feb-07	60105720	3	3.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5752	Tôn Nguyễn Thùy	Dương	11-Oct-07	60105712	3	3.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5753	Nguyễn Nhật Gia	Hân	27-Jan-07	60105716	3	3.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5754	Nguyễn Song Ngọc	Minh	2-Feb-07	60105713	3	3.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5755	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	15-Oct-07	60105717	3	3.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5756	Võ Nguyễn Thanh	Thanh	31-Mar-07	60105722	3	3.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5757	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	5-Jul-07	60105714	3	3.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5758	Nguyễn Trung	Trí	18-Feb-07	60105723	3	3.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5759	Đỗ Lê Minh	Trí	9-Aug-07	60105715	3	3.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5760	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	8-Mar-07	60105710	3	3.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5761	Lê Ngọc Minh	Anh	13-Jan-06	60105726	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5762	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	1-Apr-06	60105727	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5763	Đặng Gia	Bảo	12-Jan-06	60105735	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5764	Lê Huỳnh Hương	Giang	24-Feb-06	60105763	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5765	Vũ Quỳnh	Hương	22-Mar-06	60105736	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5766	Đào Quang	Huy	7-Sep-06	60105737	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5767	Võ Hoàng Minh	Huy	14-Sep-06	60105761	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5768	Lê Minh	Khang	30-Jun-06	60105724	4	4.4	Âu Dương Lân	Quận 08
5769	Mai Trần Gia	Khang	25-May-06	60105746	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5770	Quách Đình Bảo	Khánh	3-Jul-06	60105747	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5771	Nguyễn Trung	Kiên	27-Nov-06	60105728	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5772	Nguyễn Huy	Kiệt	21-Apr-06	60105748	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5773	Trần Hà Yến	Linh	23-Oct-06	60105767	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5774	Liêu Hoàng	Nam	20-Aug-06	60105738	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5775	Nguyễn Lê Kim	Ngân	27-Jul-06	60105729	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5776	Nguyễn Thùy Xuân	Nghĩa	22-Sep-06	60105739	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5777	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	18-Sep-06	60105762	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5778	Nguyễn Lê Kim	Nguyên	14-Jan-06	60105749	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5779	Đỗ Đình	Nguyên	27-Jul-06	60105765	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5780	Trần Nhật	Phong	18-Jul-06	60105750	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5781	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	14-Feb-06	60105751	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5782	Nguyễn Minh	Phúc	21-Jan-06	60105730	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5783	Phạm Như	Quỳnh	9-Apr-06	60105741	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5784	Huỳnh Minh	Sang	1-Aug-06	60105753	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5785	Lương Nguyễn Minh	Tâm	3-Nov-06	60105731	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5786	Nguyễn La	Thăng	27-Jan-06	60105755	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5787	Trần Ngọc Phương	Thanh	8-Apr-06	60105766	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5788	Lữ Hoàng Phương	Thanh	18-Dec-06	60105743	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5789	Quách Đình Phương	Thảo	3-Jul-06	60105754	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5790	Trần Anh	Thư	3-Oct-06	60105764	4	4.9	Âu Dương Lân	Quận 08
5791	Nguyễn Võ Minh	Thư	5-Mar-06	60105733	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5792	Nguyễn Phan Anh	Tiến	24-Feb-06	60105756	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5793	Nguyễn Đăng	Tiến	18-Mar-06	60105744	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5794	Trần Nguyễn Bảo	Trân	14-Jul-06	60105759	4	4.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5795	Trần Lê Minh	Triết	6-Aug-06	60105732	4	4.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5796	Nguyễn Phạm Quang	Vinh	18-Oct-06	60105734	4	4.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5797	Nguyễn Ngọc Như	Ý	4-Apr-06	60105760	4	4.10	Âu Dương Lân	Quận 08
5798	Nguyễn Viết Nam	Anh	12-Nov-05	60105784	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5799	Nguyễn Hoàng	Bảo	27-Mar-05	60105785	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5800	Võ Xuân	Chiến	27-Apr-05	60105786	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5801	Nguyễn Ngọc	Hà	4-Oct-05	60105769	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5802	Hồ Ngọc Thanh	Hà	24-Aug-05	60105776	5	5.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5803	Nguyễn Văn	Hạnh	26-Jan-05	60105770	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5804	Ngô Quang	Huy	20-Feb-05	60105787	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5805	Châu Lữ Ái	Linh	18-Jun-05	60105788	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5806	Nguyễn Thị Thanh	Mai	2-Feb-05	60105790	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5807	Dương Huệ	Mẫn	23-Aug-05	60105778	5	5.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5808	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	4-Jan-05	60105791	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5809	Trần Hữu	Nhân	19-Mar-05	60105781	5	5.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5810	Phạm Võ Yến	Nhi	31-Oct-05	60105793	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5811	Huỳnh Ngọc	Phú	14-Apr-05	60105771	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5812	Nguyễn Trần Nam	Phương	14-Oct-05	60105794	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5813	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	22-Nov-05	60105772	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5814	Nguyễn Thế	Tiến	19-Feb-05	60105795	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5815	Phan Nguyễn Tú Thảo	Trâm	26-Dec-05	60105796	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5816	Lý Ngọc Phương	Trúc	11-Apr-05	60105773	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5817	Lê Nhã	Uyên	18-Jun-05	60105783	5	5.7	Âu Dương Lân	Quận 08
5818	Lê Ngọc Tường	Vy	17-Jan-05	60105774	5	5.6	Âu Dương Lân	Quận 08
5819	Nguyễn Phạm Tường	Vy	29-May-05	60105797	5	5.8	Âu Dương Lân	Quận 08
5820	Đặng Hoài	An	30-Dec-06	60105800	4	4.9	Bông Sao	Quận 08
5821	Trương Công Đức	Huy	21-Dec-06	60105802	4	4.9	Bông Sao	Quận 08
5822	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21-May-06	60105801	4	4.9	Bông Sao	Quận 08
5823	Huỳnh Thị Yến	Nhi	8-May-06	60105799	4	4.9	Bông Sao	Quận 08
5824	Nguyễn Quốc Minh	Thuận	19-Oct-06	60105803	4	4.9	Bông Sao	Quận 08
5825	Nguyễn Tấn Hoài	An	23-Jan-07	60105814	3	3.4	Lý Nhân Tông	Quận 08
5826	Phạm Xuân	Khoa	28-Jul-07	60105810	3	3.3	Lý Nhân Tông	Quận 08
5827	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	19-Jan-07	60105811	3	3.3	Lý Nhân Tông	Quận 08
5828	Phạm Thị Quỳnh	Anh	16-Nov-06	60105816	4	4.2	Lý Nhân Tông	Quận 08
5829	Phùng Kiến	Đức	10-Jan-06	60105817	4	4.2	Lý Nhân Tông	Quận 08
5830	Lê Ngọc Quỳnh	Hương	16-Jul-06	60105821	4	4.4	Lý Nhân Tông	Quận 08
5831	Nguyễn Trí	Nhân	7-Mar-06	60105818	4	4.2	Lý Nhân Tông	Quận 08
5832	Nguyễn Trần Mai	Thảo	30-Jul-06	60105820	4	4.3	Lý Nhân Tông	Quận 08
5833	Đoàn Anh	Tú	5-Jun-06	60105819	4	4.2	Lý Nhân Tông	Quận 08
5834	Nguyễn Trần Khánh	Vân	2-Oct-06	60105822	4	4.4	Lý Nhân Tông	Quận 08
5835	Thái Nghi	An	9-Jun-05	60105826	5	5.3	Lý Nhân Tông	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5836	Nguyễn Huỳnh Trọng	Đức	15-Sep-05	60105825	5	5.2	Lý Nhân Tông	Quận 08
5837	Đồng Trinh	Khôi	2-Jul-05	60105823	5	5.1	Lý Nhân Tông	Quận 08
5838	Nguyễn Trung	Kiên	11-May-05	60105827	5	5.3	Lý Nhân Tông	Quận 08
5839	Lê Bảo	Ngân	19-Apr-05	60105824	5	5.1	Lý Nhân Tông	Quận 08
5840	Phạm Hồng	Ân	8-Nov-07	60105829	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5841	Võ Ngọc Minh	Anh	17-May-07	60105828	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5842	Bùi Nguyễn Trâm	Anh	29-Jan-07	60105845	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5843	Võ Trần Trí	Bảo	20-Jan-07	60105847	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5844	Võ Duy	Bảo	22-Jan-07	60105830	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5845	Trần Dương Anh	Bảo	14-Aug-07	60105846	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5846	Nguyễn Quốc	Hưng	16-Dec-07	60105848	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5847	Huỳnh Nguyễn Thảo	Ly	16-Mar-07	60105833	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5848	Bùi Ngọc	Minh	21-Sep-07	60105834	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5849	Nguyễn Trần Gia	Minh	11-Nov-07	60105835	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5850	Trần Kim	Ngân	5-Jun-07	60105864	3	3.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5851	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	8-Sep-07	60105849	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5852	Lê Bảo	Ngọc	26-Oct-07	60105836	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5853	Dương Khánh	Ngọc	14-Nov-07	60105850	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5854	Trần Tú	Nhi	12-Feb-07	60105837	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5855	Lê Tâm	Như	2-May-07	60105838	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5856	Võ An Gia	Phát	26-Oct-07	60105839	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5857	Lê Minh	Phúc	20-Sep-07	60105840	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5858	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	27-Nov-07	60105860	3	3.5	Trần Nguyên Hãn	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5859	Phan Nguyễn Trường	Thành	26-Jan-07	60105841	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5860	Phạm Thiên	Thiên	15-Mar-07	60105866	3	3.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5861	Tô Phương	Thúy	30-Nov-07	60105842	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5862	Nguyễn Minh	Triết	22-Oct-07	60105853	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5863	Nguyễn Đan	Trường	11-Apr-07	60105856	3	3.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5864	Phạm Gia	Tuấn	1-Sep-07	60105854	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5865	Phạm Ngọc	Việt	13-Aug-07	60105855	3	3.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5866	Đặng	Việt	21-Feb-07	60105858	3	3.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5867	Nguyễn Hoàng Minh	Vy	18-Apr-07	60105844	3	3.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5868	Nguyễn Bảo	Đăng	18-Jun-06	60105879	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5869	Dương Gia	Hân	22-Aug-06	60105867	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5870	Lý Huy	Khang	25-Mar-06	60105880	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5871	Võ Đăng	Khoa	7-Feb-06	60105870	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5872	Ngô Anh	Khoa	10-Jul-06	60105869	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5873	Hồ Anh	Khoa	19-Nov-06	60105868	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5874	Trương Kính	Lập	29-Dec-06	60105881	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5875	Thái Hiệp	Luân	13-Sep-06	60105871	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5876	Lưu Sáng	Nghiệp	21-Apr-06	60105872	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5877	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi	26-Nov-06	60105888	4	4.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5878	Lư Bội	Như	1-Jan-06	60119874	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5879	Nguyễn Ngọc Diễm	Phương	7-Aug-06	60105874	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5880	Trần Gia	Quyền	3-Nov-06	60105889	4	4.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5881	Cao Hoàng Trúc	Tâm	4-Mar-06	60105875	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5882	Bùi Phước Thiên	Thanh	21-Nov-06	60105876	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5883	Phan Dân	Thiện	14-Jan-06	60105891	4	4.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5884	Phạm Huỳnh Phương	Thy	6-Nov-06	60105884	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5885	Phạm Thụy Bích	Trâm	7-Feb-06	60105877	4	4.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5886	Trần Ngọc	Trâm	3-Jan-06	60105885	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5887	Phạm Nguyễn Quang	Vinh	14-Jul-06	60105886	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5888	Nguyễn Thảo	Vy	12-Aug-06	60105887	4	4.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5889	Nguyễn Thảo	An	9-Aug-05	60105892	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5890	Đỗ Trần Phương	Anh	28-Aug-05	60105893	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5891	Trương Nguyệt	Ánh	23-Dec-05	60105942	5	5.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5892	Tạ Tiến	Đạt	31-Oct-05	60105939	5	5.5	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5893	Từ Phương Khả	Doanh	11-Jan-05	60105943	5	5.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5894	Thái Bình Ánh	Dương	2-Dec-05	60105894	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5895	Phạm Nguyễn Trí	Hải	23-Dec-05	60105895	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5896	Nguyễn Thanh	Hào	14-Sep-05	60105941	5	5.5	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5897	Ninh Khắc Thanh	Huy	20-Oct-05	60105928	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5898	Nguyễn Minh	Khoa	22-Oct-05	60105917	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5899	Trịnh Đăng	Khoa	7-Mar-05	60105918	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5900	Hồ Đăng	Khoa	5-Jan-05	60105897	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5901	Vũ Anh	Khôi	27-Jun-05	60105898	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5902	Ngô Tuấn	Khôi	14-Nov-05	60105940	5	5.5	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5903	Lâm Nguyễn Ngọc	Mai	2-Jan-05	60105929	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5904	Nguyễn Ngọc Khánh	My	26-Aug-05	60105919	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5905	Trần Thị Kiều	Nga	5-Jan-05	60105930	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5906	Huỳnh Hà Bảo	Ngọc	12-Feb-05	60105931	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5907	La Hoàng Mỹ	Ngọc	5-Mar-05	60105932	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5908	Hồ Thảo	Nguyên	28-Nov-05	60105903	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5909	Lâm Hồng Phương	Nhã	17-Jan-05	60105933	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5910	Hàng	Phú	2-Feb-05	60105921	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5911	Phong Ngọc	Phượng	7-Oct-05	60105922	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5912	Lê Trần Như	Quỳnh	28-Jul-05	60105923	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5913	Nguyễn Trần Đan	Thanh	24-Sep-05	60105925	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5914	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6-Oct-05	60105934	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5915	Tô Quốc	Thịnh	4-Aug-05	60105908	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5916	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	10-Jul-05	60105935	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5917	Bùi Anh	Thư	22-Feb-05	60105910	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5918	Lâm Ngọc	Trân	1-May-05	60105944	5	5.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5919	Nguyễn Trọng	Trí	14-Mar-05	60105926	5	5.2	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5920	Đoàn Phạm Minh	Triết	8-Jul-05	60105912	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5921	Tiêu Tuyết	Trinh	20-Mar-05	60105937	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5922	Phạm Cao Xuân	Trúc	22-Jun-05	60105945	5	5.6	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5923	Nguyễn Hiếu	Trung	1-Apr-05	60105913	5	5.1	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5924	Trịnh Hoài Bảo	Vy	17-May-05	60105938	5	5.3	Trần Nguyên Hãn	Quận 08
5925	Đới Hà Minh	An	20-Dec-07	60114920	3	3.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5926	Lý Minh	An	17-Jan-07	60114912	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5927	Nguyễn Ngọc Xuân	An	13-Feb-07	60114911	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5928	Nguyễn Bảo	Anh	1-Jun-07	60114929	3	3.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5929	Đào Tuấn	Anh	18-Nov-07	60114927	3	3.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5930	Phạm Tuấn	Đạt	11-Jun-07	60114907	3	3.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5931	Huỳnh Hoàn	Hảo	22-Aug-07	60114910	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5932	Nguyễn Mạnh	Hùng	25-May-07	60114906	3	3.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5933	Bùi Phương	Khánh	28-Apr-07	60114916	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5934	Lê Ngọc Thuỳ	Linh	21-Mar-07	60114919	3	3.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5935	Trần Bùi Bảo	Long	23-Aug-07	60114915	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5936	Nguyễn Sỹ Hoàng	Nam	2-Dec-07	60114921	3	3.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5937	Le Thị Phương	Nghi	28-Aug-07	60114914	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5938	Đào Gia	Phú	20-Apr-07	60117326	3	3	Bùi Văn Mới	Quận 09
5939	Nguyễn Doãn Minh	Sơn	13-Sep-07	60114917	3	3.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5940	Lê Ngọc Anh	Thư	7-Nov-07	60114913	3	3.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5941	Đặng Thị Thủy	Tiên	16-Jan-07	60114909	3	3.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5942	Nguyễn Thị Hiền	Trang	12-Jun-07	60114922	3	3.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5943	Nguyễn Nam Thiên	Ân	10-May-06	60114931	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5944	Bùi Ngọc	Anh	3-Feb-06	60114937	4	4.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5945	Hoàng Nguyễn Nam	Anh	14-Oct-06	60117327	4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5946	Trần Nguyễn Quang	Anh	17-Jun-06	60114930	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5947	Trần Phương	Anh	19-Apr-06	60114938	4	4.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5948	Trần Hữu Hải	Đăng	24-Sep-06	60114932	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5949	Nguyễn Hữu	Đức	24-Sep-06	60114951	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5950	Tiêu Nhựt	Hào	18-Sep-06	60114936	4	4.5	Bùi Văn Mới	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5951	Trần Doãn	Hiếu	14-Apr-06	60114939	4	4.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5952	Võ Anh	Khoa	2-Nov-06	60114947	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5953	Lại Thị Ngọc	Linh	27-May-06	60114941	4	4.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5954	Đặng Thị Thanh	Mai	14-Nov-06	60114949	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5955	Lê Trần Ngọc	Minh	25-Jan-06	60114935	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5956	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	24-Oct-06	60114940	4	4.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5957	Phạm Thảo	Nhi	16-Apr-06	60114945	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5958	Trần Nguyễn Hồng	Nhung	13-Mar-06	60114952	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5959	Võ Hoàng	Phúc	20-Jan-06	60114934	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5960	Phạm Lê Hoàng	Phúc	28-Oct-06	60114950	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5961	Nguyễn Hùng	Thắng	2-Oct-06	60117328	4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5962	Lê Nguyễn Lan	Thy	19-Mar-06	60114942	4	4.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5963	Đào Đức	Toàn	7-Feb-06	60114946	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5964	Trương Thanh	Tuấn	4-Jan-06	60114933	4	4.4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5965	Nguyễn Vũ	Tuấn	17-Jun-06	60114948	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5966	Phạm Thục Nhã	Uyên	16-Nov-06	60114944	4	4.7	Bùi Văn Mới	Quận 09
5967	Đoàn Lê Xuân	Vương	28-Sep-06	60117329	4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09
5968	Đàm Cảnh	Công	30-Sep-05	60114958	5	5.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5969	Nguyễn Cao Tuấn	Đạt	1-Feb-05	60114954	5	5.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5970	Nguyễn Đan	Huy	21-Apr-05	60114957	5	5.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5971	Trần Tuấn	Kiệt	16-May-05	60114953	5	5.5	Bùi Văn Mới	Quận 09
5972	Tăng Lâm	Kiều	26-Dec-05	60114955	5	5.6	Bùi Văn Mới	Quận 09
5973	Nguyễn Vạn	Phúc	19-Jun-05	60114956	5	5.6	Bùi Văn Mới	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5974	Bùi Nguyễn Phương	Anh	18-Jul-07	60115383	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5975	Võ Thụy Khánh	Bình	19-Aug-07	60115354	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5976	Đỗ Minh	Châu	13-Jan-07	60115345	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5977	Đỗ Bảo	Châu	13-Jan-07	60115344	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5978	Cao Quốc	Dũng	14-Jul-07	60115362	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5979	Doãn Mạnh	Dũng	14-Jun-07	60115348	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5980	Trương Ngọc Gia	Hân	7-Feb-07	60115420	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5981	Lê Bảo Vân	Hương	20-Jul-07	60115373	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5982	Võ Ngọc Phương	Khanh	12-Dec-07	60115367	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5983	Phan Trung	Kiên	26-Jun-07	60115369	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5984	Nguyễn Minh	Kiệt	20-May-07	60115379	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5985	Sally Nyla	Kim	10-Oct-07	60115365	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5986	Trần Kim	Long	14-Dec-07	60115374	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5987	Trần Thái Minh	Long	13-Dec-07	60115380	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5988	Nguyễn Hữu	Long	6-Sep-07	60115355	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5989	Lê Thùy	Minh	28-Jul-07	60115377	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5990	Phạm Ngọc Gia	Minh	19-Nov-07	60115421	3	3A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5991	Nguyễn Vũ Hoàng	Minh	5-Apr-07	60115357	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5992	Nguyễn Phương Yến	Nhi	24-Dec-07	60115422	3	3A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5993	Bùi Gia	Nhi	16-May-07	60115371	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5994	Võ Ngọc Phương	Như	15-Sep-07	60115347	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5995	Lê Tùng	Phúc	15-Aug-07	60115368	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5996	Lê Đặng Mai	Phương	27-Jan-07	60115419	3	3.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5997	Nguyễn Duy	Quân	24-Jun-07	60115353	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5998	Nguyễn Xuân	Quang	31-Jul-07	60115352	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
5999	Huỳnh Kim Phương	Quỳnh	16-Jun-07	60115358	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6000	Nguyễn Dạ Như	Quỳnh	20-Mar-07	60115356	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6001	Trần Đức	Thành	16-Jul-07	60115370	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6002	Vương Hoàng	Thư	8-Aug-07	60115423	3	3A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6003	Nguyễn Ngọc Thanh	Thy	1-Jan-07	60115384	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6004	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	9-Nov-07	60115363	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6005	Nguyễn Ngọc Minh	Tiên	20-Oct-07	60115359	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6006	Nguyễn Bảo	Trân	21-Jun-07	60115424	3	3A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6007	Quách Trần Bảo	Trân	7-Mar-07	60115376	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6008	Trần Nguyễn Đức	Trí	9-Jul-07	60115361	3	3.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6009	Cao Tiến	Trực	8-Mar-07	60115346	3	3C	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6010	Nguyễn Minh	Trung	28-Oct-07	60115375	3	3B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6011	Lê Thanh	Vinh	15-Mar-07	60115426	3	3A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6012	Phạm Thị Minh	Ánh	14-Aug-06	60115414	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6013	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	31-Jul-06	60115342	4	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6014	Trịnh Bảo	Ngân	12-May-06	60115415	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6015	Hồ Mai	Phương	11-Aug-06	60115416	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6016	Cù Xuân	Thắng	4-Dec-06	60115339	4	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6017	Cao Minh	Trí	31-Oct-06	60115413	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6018	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	17-May-06	60115412	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6019	Lê Đào Thiên	Ái	22-Jun-05	60115313	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6020	Trần Nhật Phương	Anh	26-Jul-05	60115404	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6021	Phạm Hải	Anh	7-Jan-05	60115312	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6022	Trần Thị Phương	Anh	16-Aug-05	60115331	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6023	Nguyễn Lan	Anh	23-Apr-05	60115320	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6024	Hoàng Trần Duy	Anh	13-Mar-05	60115418	5	5.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6025	Phạm Hoàng Gia	Bảo	20-Apr-05	60115393	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6026	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	27-Jan-05	60115397	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6027	Vũ Hữu	Bình	3-Jun-05	60115321	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6028	Lâm Thị Thùy	Dương	9-May-05	60115407	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6029	Ngô Tường Bách	Hợp	7-Mar-05	60115390	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6030	Đặng Trương Minh	Hương	12-Jan-05	60115396	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6031	Trương Phước	Huy	21-Nov-05	60115389	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6032	Lê Văn	Khoa	29-Apr-05	60115324	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6033	Trần Anh	Kiệt	13-Sep-05	60115315	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6034	Đặng Hồ Hoàn	Kim	22-Mar-05	60115403	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6035	Nguyễn Tam	Long	8-Sep-05	60115327	5	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6036	Hoàng Nhật	Long	22-Aug-05	60115398	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6037	Nguyễn Võ Thảo	My	3-Oct-05	60115319	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6038	Phạm Võ Hoàng	Nam	26-Apr-05	60115338	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6039	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18-Feb-05	60115314	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6040	Lê Bảo	Ngân	23-Oct-05	60115385	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6041	Hoàng Kim	Ngân	16-Jun-05	60115326	5	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6042	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	20-Sep-05	60115311	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6043	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31-Jan-05	60115332	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6044	Phạm Lê Đỗ	Nguyên	4-May-05	60115392	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6045	Nguyễn Hồng	Nhật	7-Sep-05	60115329	5	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6046	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18-Jan-05	60115395	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6047	Trần Bảo	Nhi	20-Oct-05	60115387	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6048	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	2-Jul-05	60115400	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6049	Nguyễn Hoàng	Phúc	21-Jul-05	60115391	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6050	Đặng Trường Gia	Phúc	18-Mar-05	60115388	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6051	Bùi Minh	Quân	22-Nov-05	60115328	5	5.3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6052	Phạm Nhật	Quang	24-Mar-05	60115330	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6053	Nguyễn Kiến	Quốc	9-May-05	60115322	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6054	Trần Hương	Quỳnh	31-Oct-05	60115394	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6055	Bùi Thúy	Quỳnh	8-Jul-05	60115310	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6056	Văn San	San	24-Dec-05	60115405	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6057	Nguyễn Nhật Thiên	Thanh	11-Feb-05	60115335	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6058	Trần Lê Anh	Thư	18-Sep-05	60115336	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6059	Nguyễn Phạm Minh	Thư	19-Oct-05	60115417	5	5.6	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6060	Vũ Ngọc Minh	Thùy	2-Jan-05	60115401	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6061	Phan Ngọc Cát	Tiên	19-Apr-05	60115399	5	5.2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6062	Nguyễn Đức	Tiến	16-Jul-05	60115317	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6063	Nguyễn Thụy Bảo	Trân	30-May-05	60115402	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6064	Lê Trần Minh	Trang	22-Mar-05	60115408	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6065	Võ Thanh Minh	Triết	28-Jan-05	60115318	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6066	Trần Nhật Phương	Trúc	10-Feb-05	60115406	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6067	Trần Hoàng Quốc	Trung	18-Sep-05	60115411	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6068	Huỳnh Quang	Trường	24-May-05	60115325	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6069	Lê Nhật	Vy	1-Mar-05	60115386	5	5.1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6070	Nguyễn Đặng Khánh	Vy	17-Apr-05	60115316	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6071	Trần Hoàng	Vy	13-Feb-05	60115409	5	5.4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6072	Đinh Ngọc Thảo	Vy	5-May-05	60115337	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09
6073	Đỗ Phan Châu	Anh	1-Apr-07	60115249	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6074	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	8-Jan-07	60115271	3	3.6	Hiệp Phú	Quận 09
6075	Bùi Đình	Hiếu	29-Oct-07	60115257	3	3.2	Hiệp Phú	Quận 09
6076	Nguyễn Tường	Khang	28-May-07	60115250	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6077	Mai Ngọc Bảo	Khanh	23-Jul-07	60115251	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6078	Mai Hoàng	Kim	28-Jun-07	60115252	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6079	Trần Tuệ	Mẫn	12-Dec-07	60115253	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6080	Huỳnh Hoàng	Phúc	5-May-07	60115254	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6081	Đoàn Phương Ngọc	Thảo	8-May-07	60115255	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6082	Cung Trần Phương	Thảo	18-Aug-07	60115261	3	3.2	Hiệp Phú	Quận 09
6083	Võ Gia	Thịnh	2-Feb-07	60115256	3	3.1	Hiệp Phú	Quận 09
6084	Phạm Anh	Thư	3-Mar-07	60115262	3	3.2	Hiệp Phú	Quận 09
6085	Trịnh Nguyễn Ngân	Thy	14-Apr-07	60115267	3	3.5	Hiệp Phú	Quận 09
6086	Bùi Trần Bảo	Trâm	3-May-07	60115268	3	3.5	Hiệp Phú	Quận 09
6087	Võ Lê Thanh	Trúc	21-Mar-07	60115269	3	3.5	Hiệp Phú	Quận 09
6088	Lê Khánh	Vy	28-Apr-07	60115263	3	3.2	Hiệp Phú	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6089	Phạm Kiều	Anh	4-Dec-06	60115283	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6090	Phan Phương	Anh	10-Oct-06	60115284	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6091	Trần Nguyễn Gia	Bảo	8-Sep-06	60115277	4	4.1	Hiệp Phú	Quận 09
6092	Trần Nguyễn Khánh	Hà	18-Dec-06	60115286	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6093	Dương Thụy Minh	Hằng	7-Dec-06	60115287	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6094	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	20-Jun-06	60115289	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6095	Trịnh Đỗ Minh	Huy	30-Sep-06	60115288	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6096	Dương Đức Duy	Lâm	28-Feb-06	60115290	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6097	Hồng	Quân	10-Oct-06	60115279	4	4.1	Hiệp Phú	Quận 09
6098	Bùi Thanh Thảo	Trang	23-Jan-06	60115293	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6099	Võ Phước	Việt	10-Aug-06	60115294	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6100	Lê Nguyễn Tường	Vy	4-Jan-06	60115295	4	4.2	Hiệp Phú	Quận 09
6101	Trần Ngọc Thùy	Dương	14-Oct-05	60115301	5	5.3	Hiệp Phú	Quận 09
6102	Hồ Hữu	Huy	16-Aug-05	60115299	5	5.3	Hiệp Phú	Quận 09
6103	Vũ Thiên	Lộc	24-Feb-05	60115303	5	5.4	Hiệp Phú	Quận 09
6104	Dương Xuân	Ngân	11-Feb-05	60115302	5	5.4	Hiệp Phú	Quận 09
6105	Trần Tuyết	Ngọc	5-Apr-04	60115308	5	5.4	Hiệp Phú	Quận 09
6106	Tống Vỹ	Thanh	27-Dec-05	60115307	5	5.4	Hiệp Phú	Quận 09
6107	Phan Nhật	Vy	21-Jan-05	60115305	5	5.4	Hiệp Phú	Quận 09
6108	Võ Quang	Anh	17-Mar-07	60115435	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6109	Trần Khánh	Bình	8-Nov-07	60115450	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6110	Hà Hải Bảo	Hân	17-Jun-07	60115438	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6111	Tôn Thất	Khánh	16-Mar-07	60115432	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6112	Lê Trung	Kiên	24-Sep-07	60115457	3	3.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6113	Nguyễn Hồ Xuân	Mai	25-Dec-07	60115431	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6114	Đào Nhật	Minh	18-Jun-07	60115460	3	3.5	Lê Văn Việt	Quận 09
6115	Hoàng Xuân Triêu	Minh	22-Feb-07	60115429	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6116	Trần Ngọc Khánh	Minh	9-Mar-07	60115436	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6117	Trần Như Bảo	Ngọc	19-Nov-07	60115458	3	3.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6118	Trần Hạ	Nguyên	14-Jun-07	60115452	3	3.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6119	Nguyễn Thiện	Nhân	14-Sep-07	60115433	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6120	Lê Phan Diễm	Quỳnh	19-Jun-07	60115454	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6121	Đặng Nhật	Tân	23-Feb-07	60115456	3	3.5	Lê Văn Việt	Quận 09
6122	Đặng Hoàng	Thông	9-Jan-07	60115439	3	3.3	Lê Văn Việt	Quận 09
6123	Mai Hồng	Thúy	11-Dec-07	60115459	3	3.5	Lê Văn Việt	Quận 09
6124	Đoàn Ngọc Quốc	Tú	12-Feb-07	60115437	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6125	Hoàng Hải	Việt	29-Nov-07	60115428	3	3.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6126	Huỳnh Lê Hải	Yến	8-Jun-07	60115443	3	3.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6127	Vũ Minh	Hải	6-Feb-06	60115442	4	4.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6128	Dương Anh	Minh	3-Jul-06	60115449	4	4.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6129	Lâm Khải	Nguyên	26-Apr-06	60115447	4	4.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6130	Đinh Dương	Phát	11-May-06	60115441	4	4.1	Lê Văn Việt	Quận 09
6131	Trương Ngọc Anh	Thư	22-Dec-06	60115446	4	4.2	Lê Văn Việt	Quận 09
6132	Chu Thành	Công	29-Jun-07	60115161	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6133	Vũ Ngọc Bảo	Hân	10-Jul-07	60115162	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6134	Trần Đồng Huy	Hoàng	30-Jun-07	60115163	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6135	Trần Như Nguyên	Khôi	4-Jun-07	60115159	3	3.2	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6136	Trần Sỹ	Luân	15-Dec-07	60115152	3	3.1	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6137	Lâm Phương	Nhi	6-Sep-07	60115167	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6138	Nguyễn Hùng	Quân	11-Feb-07	60115177	3	3.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6139	Lê Phạm Nhật	Tân	23-Nov-07	60115180	3	3.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6140	Nguyễn Thành	Trí	11-Nov-07	60115186	3	3.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6141	Đào Quốc	Triệu	15-Jun-07	60115169	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6142	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	1-Apr-07	60115160	3	3.2	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6143	Đoàn Tuấn Tường	Vy	3-Mar-07	60115170	3	3.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6144	Trần Gia	Bảo	28-Aug-06	60115202	4	4.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6145	Lâm Tuấn	Kiệt	7-Mar-06	60115203	4	4.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6146	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	9-Nov-06	60115197	4	4.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6147	Lê Doãn Thành	Tài	31-Mar-06	60115198	4	4.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6148	Nguyễn Thị Chi	Tâm	16-Mar-06	60115207	4	4.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6149	Trần Quốc Ngọc	Thạnh	9-Nov-06	60115199	4	4.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6150	Đoàn Gia	Thiệu	22-Oct-06	60115204	4	4.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6151	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	4-Sep-06	60115200	4	4.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6152	Lê Đức	Uy	1-Feb-06	60115206	4	4.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6153	Dương Ngọc Thảo	Vân	15-Oct-06	60115201	4	4.3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6154	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17-May-05	60115210	5	5.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6155	Nguyễn Hà Thảo	My	2-Jan-05	60115209	5	5.4	Long Thạnh Mỹ	Quận 09
6156	Nguyễn Trâm	Anh	29-Jun-07	60115054	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6157	Phạm Nguyễn Ngọc	Anh	24-Sep-07	60115055	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6158	Vương Trần Ngọc	Dung	16-Sep-07	60115052	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6159	Võ Minh	Hải	23-Jan-07	60115056	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6160	Phùng Châu Bảo	Khanh	25-Aug-07	60115045	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6161	Hoàng Diệu	Linh	12-Dec-07	60115050	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6162	Tôn Khải	Minh	13-Feb-07	60115059	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6163	Lê Hiếu	Nghĩa	27-Jun-07	60115048	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6164	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	18-Jan-07	60115060	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6165	Huỳnh Tấn	Phong	15-Jul-07	60115038	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6166	Vũ Đào Mai	Phương	20-Jun-07	60115061	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6167	La Đức	Tài	8-Jul-07	60115062	3	3.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6168	Đỗ Ngọc Phương	Thi	19-May-07	60115046	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6169	Đoàn Minh	Triết	11-Jun-07	60115036	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6170	Nguyễn Ngọc Bảo	Trinh	1-Jan-07	60115051	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6171	Phan Bảo	Trung	9-Oct-07	60115053	3	3.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6172	Nguyễn Hà	An	1-Sep-06	60114967	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6173	Lưu Phước Mai	An	7-Aug-06	60114965	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6174	Nguyễn Đình Tiến	Anh	10-Jun-06	60115003	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6175	Trần Kỳ Hoàng	Anh	25-Aug-06	60114970	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6176	Dương Hoàng	Anh	11-Sep-06	60114976	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6177	Đới Quỳnh	Anh	8-Nov-06	60114997	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6178	Phạm Lưu	Bang	9-Jul-06	60114960	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6179	Trần Vũ Đan	Châu	8-Apr-06	60114963	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6180	Nguyễn Thùy	Dương	28-Feb-06	60114987	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6181	Nguyễn Vũ Nhân	Duyên	25-Jul-06	60114972	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6182	Nguyễn Lê Bảo	Hà	10-Aug-06	60114978	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6183	Nguyễn Ngọc	Hà	18-Jan-06	60114985	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6184	Phạm Dương Nhật	Hòa	18-Jan-06	60114981	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6185	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	12-Apr-06	60114993	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6186	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	14-Mar-06	60114983	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6187	Huỳnh Gia	Huy	30-Nov-06	60114982	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6188	Nguyễn Đăng	Khoa	29-Jan-06	60115002	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6189	Nguyễn Trung	Kiên	25-Jan-06	60114959	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6190	Phạm Minh	Lâm	31-Jul-06	60114980	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6191	Nguyễn Huỳnh Nhật	Linh	20-Mar-06	60114961	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6192	Trần Thị Khánh	Ngọc	3-Mar-06	60114995	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6193	Nguyễn Đan Khả	Nhi	20-Nov-06	60114979	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6194	Lê Quỳnh	Như	10-Feb-06	60114986	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6195	Thái Trường	Phát	28-Dec-06	60114998	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6196	Trần Ngọc Phương	Thảo	9-Jan-06	60114975	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6197	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	1-May-06	60114991	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6198	Hoàng Phương	Thảo	17-Nov-06	60114977	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6199	Lê Quốc	Thịnh	23-Feb-06	60114974	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6200	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20-Mar-06	60114968	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6201	Trần Nguyễn Thanh	Thủy	5-Jan-06	60114994	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6202	Lê Nguyễn Thùy	Trang	10-Jan-06	60114966	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6203	Lê Ngọc Phương	Uyên	26-Jul-06	60114973	4	4.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6204	Nguyễn Hạ	Vy	19-Jul-06	60114999	4	4.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6205	Đào Ngọc Lan	Anh	22-Jul-05	60115004	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6206	Dương Duy	Anh	29-May-05	60115005	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6207	Phạm Ngọc Minh	Châu	6-Jul-05	60115020	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6208	Nguyễn Hoàng	Đại	10-Apr-05	60115021	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6209	Phạm Khánh	Duy	8-Nov-05	60115022	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6210	Trương Thảo	Duyên	30-Sep-05	60115006	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6211	Vũ Hoàng Gia	Hân	24-Apr-05	60115024	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6212	Phạm Trần Ngọc	Hân	9-Nov-05	60115023	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6213	Hà Thụy Như	Hảo	12-Jun-05	60115007	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6214	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	15-Dec-05	60115025	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6215	Đặng Bá	Kim	8-Oct-05	60115026	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6216	Nguyễn Thị Yến	Linh	14-Sep-05	60115010	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6217	Chu Nguyễn Ngọc	Linh	27-May-05	60115009	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6218	Mai Khánh	Linh	30-Dec-05	60115027	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6219	Ngô Thị Mỹ	Linh	4-Feb-05	60115008	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6220	Đặng Vũ Khánh	Linh	18-Apr-05	60115028	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6221	Trần Bá	Long	1-Apr-05	60115011	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6222	Lê Thị Trà	My	27-Oct-05	60115029	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6223	Phạm Mai Bảo	Ngân	8-Dec-05	60115030	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6224	Nguyễn Phúc	Nhân	29-Jun-05	60115012	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6225	Thái Hoàng Yến	Nhi	19-Jan-05	60115013	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6226	Hà Huỳnh	Như	26-May-05	60115032	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6227	Nguyễn Vũ	Phong	28-Sep-05	60115014	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6228	Trần Hoài Diễm	Phương	19-Mar-05	60115015	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6229	Trần Ngọc	Phương	5-Nov-05	60115033	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6230	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	9-Sep-05	60115034	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6231	Đặng Thị Minh	Thư	7-Aug-05	60115017	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6232	Vũ Minh	Thư	28-Oct-05	60115018	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6233	Trần Thị Minh	Thư	29-Mar-05	60115016	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6234	Trần Thanh	Tùng	3-Aug-05	60115035	5	5.2	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6235	Thái Xuân	Vinh	18-Mar-05	60115019	5	5.1	Nguyễn Văn Bá	Quận 09
6236	Nguyễn Khương	Duy	6-Jan-07	60114852	3	3.1	Phong Phú	Quận 09
6237	Trần Thị Minh	Khánh	6-Jan-07	60114854	3	3.2	Phong Phú	Quận 09
6238	Nguyễn Đăng	Khoa	13-Jul-07	60114858	3	3.5	Phong Phú	Quận 09
6239	Huỳnh Đỗ Mỹ	Linh	16-Nov-07	60114869	3	3.6	Phong Phú	Quận 09
6240	Nguyễn Thanh	Mai	8-May-07	60114859	3	3.5	Phong Phú	Quận 09
6241	Lê Quang	Minh	30-May-07	60114860	3	3.5	Phong Phú	Quận 09
6242	Lê Hoàng Bảo	Ngân	13-Apr-07	60114856	3	3.5	Phong Phú	Quận 09
6243	Đỗ Ngọc Thảo	Nguyên	14-Jan-07	60114870	3	3.6	Phong Phú	Quận 09
6244	Phí Nguyễn Phương	Nhi	4-Oct-07	60114862	3	3.5	Phong Phú	Quận 09
6245	Nguyễn Minh	Quân	13-May-07	60114873	3	3.6	Phong Phú	Quận 09
6246	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	25-Feb-07	60114874	3	3.6	Phong Phú	Quận 09
6247	Bùi Anh	Thy	27-Jun-07	60114855	3	3.2	Phong Phú	Quận 09
6248	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	18-Jul-07	60114853	3	3.1	Phong Phú	Quận 09
6249	Nguyễn Minh	Trí	21-Mar-07	60114875	3	3.6	Phong Phú	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6250	Lê Lý Hoàng	Vy	17-Jul-07	60114876	3	3.6	Phong Phú	Quận 09
6251	Trần Việt	Anh	24-Dec-06	60114883	4	4.4	Phong Phú	Quận 09
6252	Hoàng Kim	Anh	3-Apr-06	60114894	4	4.3	Phong Phú	Quận 09
6253	Phạm Nguyễn Gia	Hân	15-Dec-06	60114878	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6254	Trương Tuấn	Khang	18-Apr-06	60114879	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6255	Nguyễn Phan Mộc	Miên	20-Feb-06	60114888	4	4.1	Phong Phú	Quận 09
6256	Trương Ngọc Triều	My	3-Jun-06	60114877	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6257	Trần Minh	Ngọc	29-Aug-06	60114889	4	4.1	Phong Phú	Quận 09
6258	Bùi Trần Phúc	Nguyên	31-May-06	60114895	4	4.3	Phong Phú	Quận 09
6259	Nguyễn Trần Hoàng	Nhân	1-Apr-06	60114896	4	4.3	Phong Phú	Quận 09
6260	Võ Hoài	Phong	1-Feb-06	60114890	4	4.2	Phong Phú	Quận 09
6261	Hoàng Phạm Xuân	Phúc	3-Aug-06	60114891	4	4.2	Phong Phú	Quận 09
6262	Nguyễn Lê	Sơn	28-Sep-06	60114880	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6263	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25-Mar-06	60114892	4	4.2	Phong Phú	Quận 09
6264	Trần Hoàng Anh	Thư	18-Sep-06	60114882	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6265	Nguyễn Hà	Tuấn	19-Mar-06	60114881	4	4.5	Phong Phú	Quận 09
6266	Trần Hoàng	Vy	18-Jun-06	60114893	4	4.2	Phong Phú	Quận 09
6267	Trần Huỳnh Nhật	An	23-Sep-05	60114905	5	5.6	Phong Phú	Quận 09
6268	Lê Nguyễn Thị Hương	Giang	21-May-05	60114904	5	5.5	Phong Phú	Quận 09
6269	Hồ Minh	Nhân	12-Sep-05	60114903	5	5.4	Phong Phú	Quận 09
6270	Mai Hoàng Thanh	Như	9-Feb-05	60114898	5	5.1	Phong Phú	Quận 09
6271	Nguyễn Minh	Quân	7-Jun-05	60114899	5	5.1	Phong Phú	Quận 09
6272	Cao Thị Phương	Thảo	20-Jul-05	60114900	5	5.1	Phong Phú	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6273	Tăng Gia	Huy	25-Dec-07	60115238	3	3.7	Phước Bình	Quận 09
6274	Phạm Lê Tuấn	Khanh	11-Jan-07	60115242	3	3.8	Phước Bình	Quận 09
6275	Quách Minh	Khuê	11-Nov-07	60115239	3	3.7	Phước Bình	Quận 09
6276	Võ Hoàng	Nam	14-Nov-07	60115240	3	3.7	Phước Bình	Quận 09
6277	Nguyễn Cao Uyên	Thùy	27-Nov-07	60115241	3	3.7	Phước Bình	Quận 09
6278	Phạm Hoàng	Bắc	29-Sep-06	60115218	4	4.6	Phước Bình	Quận 09
6279	Phạm Đinh Minh	Châu	30-Mar-06	60115233	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6280	Trần Khánh	Đan	31-Dec-06	60115236	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6281	Lê Trung	Dũng	18-Mar-06	60115225	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6282	Võ Quốc	Duy	26-Oct-06	60115227	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6283	Trần Mạnh	Hưng	11-Sep-06	60115222	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6284	La Đức	Huy	25-Oct-06	60115224	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6285	Huỳnh Lê Thiện	Nhân	28-May-06	60115217	4	4.6	Phước Bình	Quận 09
6286	Nguyễn Lý Gia	Phát	1-Apr-06	60115231	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6287	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	8-Jul-06	60115237	4	4.7	Phước Bình	Quận 09
6288	Ngô Xuân	Bách	14-Apr-05	60115214	5	5.6	Phước Bình	Quận 09
6289	Lê Thanh	Khải	2-Mar-05	60115213	5	5.6	Phước Bình	Quận 09
6290	Nguyễn Phú An	Khang	1-Nov-04	60115216	5	5.6	Phước Bình	Quận 09
6291	Dương Thị Khánh	Ngọc	25-Feb-05	60115212	5	5.6	Phước Bình	Quận 09
6292	Hồ Hoàng	Nguyên	19-Sep-05	60115215	5	5.6	Phước Bình	Quận 09
6293	Hồ Hoàng	Phúc	12-Jun-05	60115244	5	5.8	Phước Bình	Quận 09
6294	Tô Trần Nhã	Uyên	2-Aug-05	60115248	5	5.8	Phước Bình	Quận 09
6295	Trần Gia	Bảo	26-Apr-07	60115089	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6296	Phạm Hữu	Danh	6-Jan-07	60115084	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6297	Đậu Đình	Hoàng	15-Apr-07	60115100	3	3.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6298	Trần Hải Nam	Khang	2-Mar-07	60115086	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6299	Dương Thiên	Khôi	16-Jun-07	60115095	3	3.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6300	Huỳnh Lê	Minh	6-May-07	60115088	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6301	Bùi Hoàn	Mỹ	18-Oct-07	60115099	3	3.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6302	Lý Nguyễn Trúc	Nguyên	2-Jul-07	60115085	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6303	Trương Minh	Nhật	25-Apr-07	60115096	3	3.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6304	Nguyễn Hữu Trường	Phát	8-May-07	60115090	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6305	Trần Thiên	Phúc	29-Jul-07	60115080	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6306	Lê Thành	Tài	7-Mar-07	60115103	3	3.8	Trương Văn Thành	Quận 09
6307	Nguyễn Quang	Thắng	12-Apr-07	60115102	3	3.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6308	Trần Ngọc Anh	Thư	18-Feb-07	60115079	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6309	Nguyễn Huỳnh Khánh	Tiên	5-Feb-07	60115093	3	3.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6310	Phạm Ngọc Khánh	Vy	7-Aug-07	60115098	3	3.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6311	Lương Thị Phúc	An	4-Sep-06	60115115	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6312	Nguyễn Phương	Anh	27-Apr-06	60115104	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6313	Vũ Nguyễn Quốc	Anh	25-Nov-06	60115126	4	4.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6314	Nguyễn Thị Vân	Anh	27-Aug-06	60115125	4	4.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6315	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	5-Aug-06	60115117	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6316	Em Nguyễn Ngọc	Châu	28-Feb-06	60115129	4	4.4	Trương Văn Thành	Quận 09
6317	Trần Văn	Đức	27-Mar-06	60115127	4	4.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6318	Nguyễn Đinh Phúc	Huy	12-Oct-06	60115106	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6319	Trịnh Vinh	Khoa	24-May-06	60115110	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6320	Trịnh Như	Ngọc	27-Oct-06	60115118	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6321	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	14-Aug-06	60115122	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6322	Võ Thị Ái	Nhi	2-Jul-06	60115119	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6323	Nguyễn Đặng Uyên	Nhi	24-Jun-08	60115114	4	4.2	Trương Văn Thành	Quận 09
6324	Trần Minh	Quang	25-Feb-06	60115107	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6325	Trần Trường	Thịnh	26-Oct-06	60115124	4	4.3	Trương Văn Thành	Quận 09
6326	Trần Thanh Hưng	Thịnh	2-Mar-06	60115128	4	4.4	Trương Văn Thành	Quận 09
6327	Nguyễn Ngọc	Trân	13-Aug-06	60115112	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6328	Lê Thị Kim	Tuyền	1-Jul-06	60115130	4	4.4	Trương Văn Thành	Quận 09
6329	Lê Hồng	Xuân	20-Sep-06	60115113	4	4.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6330	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29-Oct-05	60115140	5	5.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6331	Dương Hà	Bảo	28-Jun-05	60115137	5	5.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6332	Nguyễn Quỳnh	Hương	30-Jul-05	60115134	5	5.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6333	Nguyễn Yến	Hương	2-Mar-05	60115145	5	5.6	Trương Văn Thành	Quận 09
6334	Nguyễn Thụy Vân	Lam	1-Apr-05	60115144	5	5.6	Trương Văn Thành	Quận 09
6335	Nguyễn Hồng Thùy	Linh	30-Oct-05	60115146	5	5.6	Trương Văn Thành	Quận 09
6336	Châu Quỳnh	Mai	15-Apr-05	60115143	5	5.6	Trương Văn Thành	Quận 09
6337	Lê Châu Mỹ	Phước	5-Oct-04	60115147	5	5.6	Trương Văn Thành	Quận 09
6338	Ngô Thị Mai	Quỳnh	10-Dec-05	60115132	5	5.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6339	Võ Thành	Vinh	24-Jan-05	60115139	5	5.1	Trương Văn Thành	Quận 09
6340	Nguyễn Huy	Hoàng	8-May-07	60115078	3	3.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6341	Phạm Trần Khánh	Linh	26-Mar-07	60115077	3	3.8	Võ Văn Hát	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6342	Đặng Bảo	Ngọc	14-Mar-07	60115076	3	3.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6343	Lê Ngọc	Toàn	5-Feb-07	60115075	3	3.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6344	Nguyễn Lê Trúc	An	12-Nov-06	60115069	4	4.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6345	Tô Trần Gia	Bảo	23-Dec-06	60115072	4	4.7	Võ Văn Hát	Quận 09
6346	Phạm Đức Thanh	Bình	1-Mar-06	60115073	4	4.7	Võ Văn Hát	Quận 09
6347	Trịnh Hồng	Minh	20-Jan-06	60115070	4	4.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6348	Hoàng Trương Quốc	Phát	23-Jul-06	60115071	4	4.8	Võ Văn Hát	Quận 09
6349	Phạm Tấn Nhật	Hoàn	6-Jun-05	60115065	5	5.6	Võ Văn Hát	Quận 09
6350	Nguyễn Quang	Huy	25-Jul-05	60115067	5	5.6	Võ Văn Hát	Quận 09
6351	Nguyễn Hải	Minh	25-Apr-05	60115066	5	5.6	Võ Văn Hát	Quận 09
6352	Kiều Minh	Thy	28-Aug-05	60115068	5	5.6	Võ Văn Hát	Quận 09
6353	Khuất Huỳnh	Ân	3-Dec-07	60107919	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6354	Nguyễn Trần Mai	Anh	11-Sep-07	60107932	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6355	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	10-Oct-07	60107910	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6356	Phạm Hoàng	Đức	11-Apr-07	60107907	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6357	Kiều Lê	Duy	17-Jan-07	60107914	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6358	Nguyễn Tấn	Hưng	16-Oct-07	60107905	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6359	Cao Gia	Huy	23-Jan-07	60107906	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6360	Nguyễn Quang	Kỳ	17-Apr-07	60107912	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6361	Tất Huy	Minh	16-Apr-07	60107911	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6362	Nguyễn Quang	Minh	5-Nov-07	60107924	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6363	Lê Kim	Ngân	21-Jul-07	60107917	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6364	Nguyễn Tuyết Bảo	Ngọc	6-Oct-07	60107922	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6365	Nguyễn Minh	Ngọc	4-Jan-07	60107931	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6366	Phan Thùy	Nhiên	22-Jan-07	60107909	3	3.1	Bắc Hải	Quận 10
6367	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	4-Mar-07	60107937	3	3.4	Bắc Hải	Quận 10
6368	Võ Phi	Phụng	22-Jan-07	60107930	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6369	Thái Trần Ngọc	Quế	29-Nov-07	60107928	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6370	Phạm Ngọc	Tài	22-Mar-07	60107915	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6371	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	28-Aug-07	60107918	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6372	Trần Anh	Thư	18-Dec-07	60107927	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6373	Nguyễn Đức	Trí	29-May-07	60107933	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6374	Nguyễn Minh	Tú	17-Sep-07	60107935	3	3.3	Bắc Hải	Quận 10
6375	Lâm Khánh	Vy	24-Jan-07	60107920	3	3.2	Bắc Hải	Quận 10
6376	Lê An	Bình	29-Dec-06	60107953	4	4.6	Bắc Hải	Quận 10
6377	Trần Tiến	Đạt	7-Dec-06	60107941	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6378	Nguyễn Quang	Huy	7-Mar-06	60107949	4	4.2	Bắc Hải	Quận 10
6379	Nguyễn Trần Tuấn	Kha	7-Sep-06	60107938	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6380	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	8-Jun-06	60107950	4	4.2	Bắc Hải	Quận 10
6381	Nguyễn Đức Minh	Khôi	25-Sep-06	60107948	4	4.2	Bắc Hải	Quận 10
6382	Huỳnh Ái	Nhi	18-Aug-06	60107944	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6383	Phạm Nguyễn Minh	Phúc	29-Aug-06	60107946	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6384	Nguyễn Gia	Phúc	17-Jun-06	60107947	4	4.2	Bắc Hải	Quận 10
6385	Trần Tiến	Thành	7-Dec-06	60107943	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6386	Trần Ngọc	Trâm	25-May-06	60107939	4	4.1	Bắc Hải	Quận 10
6387	Hà Mỹ	Trân	11-Aug-06	60107951	4	4.2	Bắc Hải	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6388	Lê Hoàng Phương	Uyên	15-Jul-06	60107954	4	4.6	Bắc Hải	Quận 10
6389	Hồ Ngọc	Duyên	29-Jul-05	60107959	5	5.2	Bắc Hải	Quận 10
6390	Đinh Anh	Khôi	11-Jan-05	60107956	5	5.1	Bắc Hải	Quận 10
6391	Đỗ Nguyễn Anh	Quân	14-Aug-05	60107960	5	5.2	Bắc Hải	Quận 10
6392	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	22-Mar-05	60107958	5	5.1	Bắc Hải	Quận 10
6393	Đỗ Vân	Anh	9-Jan-07	60107242	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6394	Nguyễn Thùy Trâm	Anh	22-Feb-07	60107241	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6395	Trần Ngọc Hải	Anh	28-Oct-07	60107260	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6396	Lê Hoàng Thiên	Bảo	9-Jan-07	60107257	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6397	Cao Thanh	Bình	14-Aug-07	60107249	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6398	Bạch Khánh	Bình	18-Dec-07	60107341	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6399	Trịnh Long	Di	17-Mar-07	60107243	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6400	Võ Uy	Hoàng	27-Feb-07	60107266	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6401	Quảng Lê Duy	Hưng	17-Mar-07	60107253	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6402	Trần Nguyễn Thiên	Hương	1-Oct-07	60107255	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6403	Nguyễn Tuấn	Khải	14-Aug-07	60107259	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6404	Bùi Minh	Khôi	25-Mar-07	60107268	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6405	Nguyễn Ngọc Mai	Khôi	7-Apr-07	60107269	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6406	Trần Hoàng	Long	2-Apr-07	60107270	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6407	Quách Vạn	Minh	25-Jun-07	60107271	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6408	Đỗ Tuệ	Minh	20-Oct-07	60107256	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6409	Đặng Vũ Bảo	Ngọc	17-Mar-07	60107275	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6410	Nguyễn Hoàng Tú	Nhi	10-May-07	60107277	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6411	Dương Uyên	Nhi	18-Nov-07	60107278	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6412	Trần Phạm Lê	Phan	10-Jun-07	60107244	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6413	Nguyễn Hồ Trường	Phước	13-Nov-07	60107280	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6414	Huỳnh Minh	Quang	1-Oct-07	60107245	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6415	Nguyễn Huỳnh Trường	Thịnh	15-Jan-07	60107283	3	3.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6416	Nguyễn Minh	Thư	28-Oct-07	60107250	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6417	Trần Võ Như	Thy	10-Jun-07	60107254	3	3.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6418	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	23-Jan-07	60107248	3	3.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6419	Phan Duc	Duy	24-Aug-06	60107306	4	4.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6420	Nguyen Huy	Khiem	24-Sep-06	60107312	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6421	Nguyễn Sơn Phúc	Lân	28-Mar-06	60107320	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6422	Đinh Nguyễn Hoàng	Long	21-Jun-06	60107302	4	4.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6423	Nguyễn Tuyết Hoàng	Ly	15-Mar-06	60107307	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6424	Nguyễn Yến	Ngọc	28-Nov-06	60107317	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6425	Phan Xuan	Phu	16-Mar-06	60107311	4	4.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6426	Tong Thien	Phuc	9-Jul-06	60107313	4	4.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6427	Nguyễn Ngọc Ý	Phương	25-Oct-06	60107316	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6428	Nguyễn Huỳnh Trang	Tâm	6-Feb-06	60107308	4	4.6	Dương Minh Châu	Quận 10
6429	Quách Gia	Thịnh	3-Sep-06	60107301	4	4.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6430	Trần Huỳnh Phương	Anh	27-Oct-05	60107332	5	5.7	Dương Minh Châu	Quận 10
6431	Nguyễn Phạm Bảo	Châu	26-May-05	60107334	5	5.7	Dương Minh Châu	Quận 10
6432	Trương Tấn	Đạt	16-Apr-05	60107335	5	5.7	Dương Minh Châu	Quận 10
6433	Chung Hồng	Hạnh	31-Oct-05	60107328	5	5.5	Dương Minh Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6434	Trần Thế	Huân	13-Apr-05	60107340	5	5.8	Dương Minh Châu	Quận 10
6435	Nguyễn Quốc	Hưng	7-Sep-05	60107331	5	5.7	Dương Minh Châu	Quận 10
6436	Lê Minh	Khôi	26-Oct-05	60107324	5	5.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6437	Nguyễn Hoàng Mai	Khôi	26-May-05	60107323	5	5.2	Dương Minh Châu	Quận 10
6438	Tôn Trung	Nam	14-May-05	60107338	5	5.8	Dương Minh Châu	Quận 10
6439	Lâm Chấn Ngọc Xuân	Nghi	29-Jul-05	60107339	5	5.8	Dương Minh Châu	Quận 10
6440	Võ Minh	Phát	30-Nov-05	60107337	5	5.8	Dương Minh Châu	Quận 10
6441	Bùi Hoàng Minh	Phước	10-Feb-05	60107326	5	5.3	Dương Minh Châu	Quận 10
6442	Tăng Trần Đăng	Quang	17-Sep-05	60107336	5	5.7	Dương Minh Châu	Quận 10
6443	Hoàng Ngọc Kim	Tiền	30-Jul-05	60107329	5	5.5	Dương Minh Châu	Quận 10
6444	Vũ Ngọc Thùy	Anh	2-Apr-07	60107784	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6445	Bùi Nguyễn Ngọc	Anh	26-Jul-07	60107783	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6446	Phan Hoàng Bảo	Châu	3-Sep-07	60107785	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6447	Nguyễn Hữu Thành	Danh	30-Oct-07	60107767	3	3.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6448	Trương Lê	Huy	1-Jan-07	60107788	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6449	Lương Kim	Khánh	22-May-07	60107789	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6450	Trần Mai Kim	Khánh	8-Jul-07	60107808	3	3.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6451	Lê Anh	Khôi	1-Aug-07	60107790	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6452	Trương Nguyễn Gia	Linh	2-Nov-07	60107815	3	3.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6453	Lê Hoàng Yến	Linh	8-Nov-07	60107791	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6454	Tôn Thất Nguyễn	Long	28-Mar-07	60107819	3	3.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6455	Dương Đặng Hoàng	Long	26-May-07	60107792	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6456	Nguyễn Huỳnh Duy	Mỹ	26-Aug-07	60107793	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6457	Phạm Trần Bảo	Ngọc	7-May-07	60107794	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6458	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	23-Feb-07	60107797	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6459	Phạm Hoàng Anh	Thảo	4-Jun-07	60107780	3	3.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6460	Phạm Bảo	Thy	6-Apr-07	60107800	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6461	Đinh Nguyễn Phương	Thy	3-May-07	60107799	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6462	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	22-Mar-07	60107821	3	3.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6463	Võ Huỳnh Minh	Trân	6-Mar-07	60107804	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6464	Đỗ Thái	Trân	7-Sep-07	60107822	3	3.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6465	Võ Nguyễn Hoàng	Trọng	28-Sep-07	60107781	3	3.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6466	Nguyễn Hoàng Kim	Tú	7-Apr-07	60107782	3	3.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6467	Lê Quốc	Việt	5-Apr-07	60107805	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6468	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	19-Dec-07	60107807	3	3.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6469	Trần Nhật	Yến	3-Mar-07	60107772	3	3.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6470	Lê Phúc Ý	An	11-Nov-06	60107823	4	4.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6471	Ngô Gia	Bảo	13-May-06	60107839	4	4.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6472	Nguyễn Hoàng	Châu	3-Mar-06	60107828	4	4.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6473	Lê Quốc	Khánh	28-Apr-06	60107852	4	4.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6474	Bùi Thị Minh	Khuê	8-Sep-06	60107853	4	4.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6475	Nguyễn Xuân	Nghi	20-Jul-06	60107829	4	4.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6476	Phan Anh	Quân	19-Mar-06	60107842	4	4.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6477	Mai Xuân	Quân	28-Dec-06	60107856	4	4.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6478	Lê Văn	Thịnh	5-Aug-06	60107846	4	4.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6479	Nguyễn Hoàng	Thy	28-Feb-06	60107834	4	4.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6480	Bùi Đức	Tường	19-Jun-06	60107825	4	4.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6481	Nguyễn Nhựt Bảo	Uyên	10-Jun-06	60107847	4	4.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6482	Đinh Thị Tường	Vy	23-Jun-06	60107857	4	4.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6483	Nguyễn Nhật Bảo	Ý	5-Jul-06	60107837	4	4.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6484	Nguyễn Ngọc Như	Ý	5-Nov-06	60107836	4	4.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6485	Cao Mỹ	Yến	14-Dec-06	60107849	4	4.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6486	Phạm Quốc	An	10-Jan-05	60107878	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6487	Trần Thái	An	10-Jan-05	60107863	5	5.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6488	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	24-Dec-05	60107898	5	5.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6489	Ngô Vân	Anh	25-Dec-05	60107897	5	5.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6490	Trương Nhật	Bằng	28-Apr-05	60107866	5	5.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6491	Dương Đặng Kim	Châu	12-Oct-05	60107864	5	5.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6492	Lại Quốc	Đạt	1-Jan-05	60107900	5	5.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6493	Nguyễn Phan Huyền	Diệu	5-Dec-05	60107899	5	5.7	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6494	Nguyễn Phương	Dung	22-Oct-05	60107859	5	5.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6495	Phạm Gia	Hân	22-Nov-05	60107860	5	5.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6496	Nguyễn Ngọc	Hân	19-Oct-05	60107872	5	5.4	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6497	Bùi Mai Văn	Huy	17-Sep-05	60107867	5	5.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6498	Nguyễn Tuấn	Khôi	3-Nov-05	60107881	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6499	Bùi Khánh	Linh	15-Nov-04	60107884	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6500	Nguyễn Võ Bá	Linh	4-Jan-05	60107886	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6501	Nguyễn Lưu Thùy	Linh	19-Jul-05	60107885	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6502	Huỳnh Gia	Nghi	12-Jul-05	60107861	5	5.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6503	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	30-Sep-05	60107888	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6504	Lương Thị Kim	Như	17-May-05	60107868	5	5.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6505	Lê Nguyễn Ngọc	Quỳnh	19-Jun-05	60107869	5	5.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6506	Nguyễn Uyên	Thảo	18-Dec-05	60107862	5	5.1	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6507	Lê Hoàng	Thư	30-May-05	60107876	5	5.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6508	Ngô Ngọc	Trân	20-Jun-05	60107877	5	5.5	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6509	Trương Lê Bảo	Trân	10-Mar-05	60107894	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6510	Cao Thanh	Tuấn	26-Jan-05	60107865	5	5.2	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6511	Trần Huỳnh Thảo	Vân	11-Oct-05	60107870	5	5.3	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6512	Nguyễn Ái	Vy	9-Jun-05	60107896	5	5.6	Hồ Thị Kỷ	Quận 10
6513	Nguyễn Thái Trâm	Anh	28-Feb-07	60107510	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6514	Lê Hoàng	Bách	30-Nov-07	60107508	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6515	Trần Đức Trí	Dũng	7-Feb-07	60107507	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6516	Lê Bảo	Hân	8-Oct-07	60107509	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6517	Nguyễn Huỳnh Trúc	Khuyên	11-Apr-07	60107504	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6518	Lê Anh	Thư	20-Jan-07	60107513	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6519	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	9-Dec-07	60107514	3	3.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6520	Nguyễn Trọng	Ân	24-Oct-06	60107517	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6521	Âu Ngọc	Diệu	25-Mar-06	60107534	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6522	Trịnh Hằng Mỹ	Dung	21-Apr-06	60107536	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6523	Lý Trường	Duy	1-Jan-06	60107546	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6524	Trần Thị Liên	Hà	10-Feb-06	60107532	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6525	Vương Thúy	Hân	29-Mar-06	60107533	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6526	Nguyễn Đỗ Bảo	Khanh	22-Oct-06	60107518	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6527	Nguyễn Tuấn	Khôi	16-Mar-06	60107541	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6528	Nguyễn Hữu	Lộc	21-Apr-06	60107519	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6529	Nguyễn Đặng	Minh	6-Jun-06	60107520	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6530	Nguyễn Ngô Tuấn	Nghĩa	27-Apr-06	60107537	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6531	Bùi Khánh	Ngọc	1-Apr-06	60107521	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6532	Phan Trương Bảo	Ngọc	2-May-06	60107540	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6533	Nguyễn Thiện	Nhân	14-Apr-06	60107522	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6534	Vũ Như Thục	Nhi	7-Jun-06	60107544	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6535	Võ Ngọc Thu	Nhiên	25-Oct-06	60107523	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6536	Phan Quỳnh	Như	9-Jan-06	60107524	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6537	Phạm Thị Mai	Phương	26-Oct-06	60107525	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6538	Huỳnh Lâm	Thái	8-Dec-06	60107547	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6539	Trần Đức	Thịnh	23-Aug-06	60107526	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6540	Nguyễn Ngọc	Trâm	18-Oct-06	60107539	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6541	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	6-Sep-06	60107527	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6542	Trần Thanh	Tùng	13-May-06	60107542	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6543	Nguyễn Quang	Tường	21-Oct-06	60107528	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6544	Nguyễn Đỗ Phương	Uyên	30-Jun-06	60107535	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6545	An Thúy	Vy	28-Oct-06	60107531	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6546	Nguyễn Thụy Ngọc	Xuân	2-Mar-06	60107538	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6547	Nguyễn Di Cát	Yên	14-Jul-06	60107545	4	4.4	Lê Đình Chinh	Quận 10
6548	Nguyễn Lý Bảo	Yên	23-May-06	60107529	4	4.3	Lê Đình Chinh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6549	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	3-Aug-05	60107561	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6550	Đoàn Thục	Anh	24-Oct-05	60107548	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6551	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	1-Nov-05	60107550	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6552	Nguyễn Hoàng	Danh	7-Mar-05	60107562	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6553	Võ Minh Ngọc	Điệp	8-Mar-05	60107563	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6554	Âu Dương Phước	Duyên	24-Mar-05	60107551	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6555	Nguyễn Lê Như	Hà	27-Jun-05	60107564	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6556	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28-Jun-05	60107565	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6557	Dđinh Gia	Khánh	6-Dec-05	60107567	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6558	Thạch Kim	Ngân	3-Oct-05	60107552	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6559	Nguyễn Trọng	Nghĩa	7-Sep-05	60107571	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6560	Hồ Quỳnh	Như	17-Jan-05	60107553	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6561	Nguyễn Thành	Tài	21-Sep-05	60107555	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6562	Nguyễn Quốc	Tuấn	20-Jul-05	60107579	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6563	Ngô Quốc	Việt	10-Nov-05	60107581	5	5.3	Lê Đình Chinh	Quận 10
6564	Ngô Ngọc Như	Ý	10-Oct-05	60107559	5	5.2	Lê Đình Chinh	Quận 10
6565	Nguyễn Khánh	Toàn	22-Sep-07	60107348	3	3.4	Lê Thị Riêng	Quận 10
6566	Bùi Đức	Trí	2-Oct-07	60107344	3	3.3	Lê Thị Riêng	Quận 10
6567	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	7-Jan-06	60107350	4	4.3	Lê Thị Riêng	Quận 10
6568	Nguyễn Anh	Khoa	29-Dec-06	60107351	4	4.3	Lê Thị Riêng	Quận 10
6569	Nguyễn Thành	Trung	20-Aug-06	60107352	4	4.3	Lê Thị Riêng	Quận 10
6570	Trần Thị Kim	Nga	19-Sep-05	60107353	5	5.3	Lê Thị Riêng	Quận 10
6571	Nguyễn Dung	Hạnh	10-Jul-07	60108046	3	3.1	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6572	Phan Tấn	Hưng	3-Feb-07	60108042	3	3.2	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6573	Hoắc Gia	Phát	29-Mar-07	60108043	3	3.2	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6574	Nguyễn Bùi Tú	Phương	3-Oct-07	60108045	3	3.1	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6575	Lu Khổng Ngọc	Bội	25-Nov-06	60108064	4	4.4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6576	Nguyễn Huy	Hoàng	24-Jul-06	60108054	4	4.2	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6577	Vương Vân	My	6-Feb-06	60108062	4	4.4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6578	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22-Oct-06	60108060	4	4.2	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6579	Lê Thị Kim	Xuyến	5-Dec-06	60108051	4	4.1	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6580	Trần Lan	Anh	18-Oct-05	60108069	5	5.1	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6581	Chu Gia	Huy	9-Sep-05	60108071	5	5.4	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6582	Lương Mỹ	Linh	11-Jan-06	60108066	5	5.1	Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
6583	Nguyễn Phạm Hoàng	An	14-Sep-07	60107605	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6584	Trần Phúc	Anh	23-Nov-07	60107606	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6585	Tô Châu	Anh	5-Jun-07	60107618	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6586	Hà Lê Duy	Anh	26-Oct-07	60107616	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6587	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	21-Jun-07	60107617	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6588	Nguyễn Thùy Mỹ	Anh	11-Jun-07	60107636	3	3.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6589	Phạm Hải	Anh	11-Sep-07	60107588	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6590	Nguyễn Trần Minh	Anh	30-Oct-07	60107635	3	3.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6591	Huỳnh Thiên	Bảo	7-Dec-07	60107590	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6592	Đinh Tôn Gia	Bình	11-Jan-07	60107637	3	3.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6593	Huỳnh Bảo	Châu	5-Sep-07	60107619	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6594	Đậu Văn Tiến	Đạt	29-May-07	60107638	3	3.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6595	Vũ Thùy	Dương	15-Mar-07	60107620	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6596	Nguyễn Trùng	Dương	16-Sep-07	60107592	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6597	Tiêu Hoàng	Hải	31-Mar-07	60107607	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6598	Đỗ Gia	Hưng	18-Oct-07	60107594	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6599	Phạm Hoàng Việt	Khoa	2-Jul-07	60107625	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6600	Huỳnh Anh	Kiệt	11-Aug-07	60107626	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6601	Nguyễn Hoàng Như	Mai	25-Jun-07	60107609	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6602	Phan Ngô Quỳnh	Mai	24-Feb-07	60107583	3	3.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6603	Ngô Quốc	Minh	4-Jul-07	60107597	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6604	Nguyễn Quang	Minh	6-Apr-07	60107627	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6605	Nguyễn Trần Vân	Nghi	23-Sep-07	60107628	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6606	Doãn Bá Khánh	Nguyên	12-Feb-07	60107599	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6607	Nguyễn Thanh	Nguyên	9-Oct-07	60107584	3	3.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6608	Phùng Thiện	Nhân	15-Aug-07	60107610	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6609	Đoàn Nguyễn Bảo	Như	12-Mar-07	60107611	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6610	Lê Ngọc Khánh	Phương	17-Jun-07	60107600	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6611	Võ Huỳnh Quốc	Thái	2-Jul-07	60107602	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6612	Đặng Minh	Thiên	20-Jul-07	60107613	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6613	Đinh Anh	Thư	15-Sep-07	60107631	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6614	Vũ Trần Anh	Thư	29-Aug-07	60107632	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6615	Hồ Đức	Tiến	28-May-07	60107615	3	3.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6616	Trần Bảo	Trân	18-Feb-07	60107603	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6617	Lê Nhã Thanh	Trúc	10-Apr-07	60107604	3	3.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6618	Nguyễn Tống Trí	Tuệ	1-Sep-07	60107633	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6619	Ngô Hoàng Thái	Uyên	14-Jan-07	60107634	3	3.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6620	Phan Tường Trúc	Vi	30-Apr-07	60107586	3	3.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6621	Võ Phạm Thanh	Vy	12-Mar-07	60107641	3	3.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6622	Mai Lâm	Alyssa	12-Jan-06	60107674	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6623	Trần Trường	An	12-Apr-06	60107694	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6624	Nguyễn Phương	Anh	20-Mar-06	60107695	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6625	Lê Đỗ Mai	Anh	2-Sep-06	60107696	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6626	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	28-Apr-06	60107676	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6627	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	22-May-06	60107646	4	4.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6628	Nguyễn Đức	Anh	27-Oct-06	60107655	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6629	Nguyễn Minh	Anh	23-Nov-06	60107677	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6630	Nguyễn Gia	Bảo	7-Oct-06	60107678	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6631	Trương Quang	Đạt	30-Nov-06	60107697	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6632	Ngô Ngọc Gia	Hân	28-Nov-06	60107698	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6633	Phan Trần Thái	Hoàn	11-Sep-06	60107679	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6634	Đặng Minh	Hương	15-Sep-06	60107643	4	4.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6635	Võ Đức	Huy	6-Feb-06	60107647	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6636	Trần Nguyên	Khang	17-Aug-06	60107699	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6637	Hàng Thế	Khang	8-Nov-06	60107700	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6638	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	16-Jan-06	60107681	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6639	Lương Ngọc Anh	Khoa	31-Jan-06	60107656	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6640	Bùi Đăng	Khôi	16-May-06	60107648	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6641	Trần Trung	Kiên	22-May-06	60107657	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6642	Phùng Gia	Kiệt	2-Jun-06	60107658	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6643	Đinh Thế	Kiệt	4-Nov-06	60107682	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6644	Phạm Bá	Lãm	1-Mar-06	60107659	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6645	Lê Nguyễn Thành	Minh	5-Jul-06	60107683	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6646	Hoàng Thụy Ngọc	Minh	11-Feb-06	60107702	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6647	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	10-Jun-06	60107661	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6648	Nguyễn Lê Hồng	Minh	4-Mar-06	60107660	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6649	Mao Mỹ	Nghi	28-Feb-06	60107662	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6650	Cao Hoài Dung	Nghi	19-Apr-06	60107663	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6651	Trần Thanh	Ngọc	17-Mar-06	60107684	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6652	Đặng Khoa	Nguyên	21-Dec-06	60107703	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6653	Nguyễn Thanh	Nhân	12-Jan-06	60107649	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6654	Nguyễn Quang	Nhật	22-Jul-06	60107704	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6655	Nguyễn Bá Minh	Nhật	11-Oct-06	60107664	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6656	Tăng Nguyễn Quỳnh	Như	6-Aug-06	60107650	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6657	Nguyễn Tấn	Phát	18-Feb-06	60107705	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6658	Phan Gia Trí	Phúc	24-Apr-06	60107666	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6659	Nguyễn Thế	Phương	17-Aug-06	60107687	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6660	Nguyễn Huy Mai	Phương	26-Jul-06	60107685	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6661	Bùi Nguyên	Quân	17-Jan-06	60107688	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6662	Trần Minh	Quân	5-Apr-06	60107667	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6663	Trần Phạm Tố	Quyên	19-Apr-06	60107644	4	4.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6664	Hoàng Như	Quỳnh	23-Nov-06	60107689	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6665	Ngô Hoàng Yến	Thanh	7-May-06	60107706	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6666	Trần Vĩnh	Thịnh	26-Feb-06	60107652	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6667	Nguyễn Tiến	Thịnh	15-Jul-06	60107707	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6668	Nguyễn Trần Minh	Thư	9-Jun-06	60107690	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6669	Trần Ngọc Anh	Thư	22-Feb-06	60107653	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6670	Nguyễn Khánh	Thư	4-Aug-06	60107669	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6671	Nguyễn Đặng Phương	Thùy	30-May-06	60107671	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6672	Nguyễn Phương	Thùy	16-Mar-06	60107670	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6673	Đoàn Lê Quỳnh	Trâm	5-Mar-06	60107672	4	4.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6674	Nguyễn Minh	Trí	28-Nov-06	60107708	4	4.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6675	Nguyễn Thanh	Tú	21-Aug-06	60107691	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6676	Trần Minh	Tường	23-Jan-06	60107692	4	4.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6677	Lê Huỳnh Phương	Vy	20-Sep-06	60107654	4	4.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6678	Nguyễn Như	Ý	6-Apr-06	60107645	4	4.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6679	Trần Phạm Hồng	Ân	3-Oct-05	60107712	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6680	Phạm Lê Quỳnh	Anh	29-Nov-05	60107747	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6681	Phạm Quỳnh	Anh	6-Mar-05	60107730	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6682	Phạm Ngọc Khuê	Anh	17-Feb-05	60107748	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6683	Trần Gia	Bảo	28-Mar-05	60107749	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6684	Võ Ngọc Thùy	Dương	2-Sep-05	60107731	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6685	Nguyễn Đặng Kỳ	Duyên	8-Nov-05	60107711	5	5.2	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6686	Đoàn Phan Kỳ	Duyên	27-Nov-05	60107750	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6687	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	7-Jan-05	60107751	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6688	Phan Đăng Bảo	Hân	30-Jun-05	60107752	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6689	Nguyễn Quốc Gia	Huy	5-May-05	60107732	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6690	Lê Minh	Huy	6-Nov-05	60107714	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6691	Trần Nguyễn Tuấn	Huy	25-Oct-05	60107713	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6692	Nguyễn Anh	Khang	15-Feb-05	60107733	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6693	Đoàn Nguyễn Tấn	Khang	26-Nov-05	60107753	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6694	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	7-Oct-05	60107734	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6695	Bùi Đăng	Khoa	3-Jan-05	60107754	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6696	Nguyễn Bá Minh	Khôi	10-Sep-05	60107755	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6697	Trần Minh	Khôi	6-Apr-05	60107715	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6698	Quách Ngọc	Lâm	18-Oct-05	60107735	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6699	Nguyễn Trần Phương	Linh	15-Jul-05	60107716	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6700	Trần Nhật Hoàng	Long	24-Mar-05	60107736	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6701	Ngô Đức	Minh	31-Mar-05	60107756	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6702	Đinh Quang	Minh	11-Dec-05	60107757	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6703	Nguyễn Nhật	Minh	22-Oct-05	60107758	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6704	Thái Hoài Như	Ngọc	27-Nov-05	60107717	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6705	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngọc	9-Oct-05	60107718	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6706	Phạm Thị Hồng	Ngọc	2-Jan-05	60107737	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6707	Lưu Gia	Nguyễn	12-Jul-05	60107759	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6708	Lê Hoài Đông	Nhi	1-Jan-05	60107760	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6709	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	30-May-05	60107739	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6710	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	19-Feb-05	60107738	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6711	Phan Quỳnh	Như	8-Mar-05	60107719	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6712	Từ Hoàng Gia	Phúc	6-Apr-05	60107721	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6713	Trương Duy Hữu	Phúc	21-Aug-05	60107740	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6714	Trần Ngọc Nam	Phương	22-Feb-05	60107761	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6715	Trương Thụy	Quân	6-Oct-05	60107766	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6716	Phan Đặng Minh	Quân	11-Aug-05	60107722	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6717	Phạm Nguyễn Kiều	Sang	5-Nov-05	60107741	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6718	Trương Xuân	Sang	12-Aug-05	60107742	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6719	Hà Minh	Sơn	10-Sep-05	60107743	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6720	Phạm Thị Kim	Thanh	15-Jul-05	60107723	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6721	Nguyễn Quốc Kiên	Thành	2-Feb-05	60107710	5	5.1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6722	Nguyễn Hữu Anh	Thi	2-Aug-05	60107724	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6723	Trương Khang	Thịnh	29-Mar-05	60107762	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6724	Võ Thị Thanh	Thư	26-Jun-05	60107764	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6725	Nguyễn Hữu Anh	Thư	2-Aug-05	60107725	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6726	Trần Ngọc Anh	Thư	29-Apr-05	60107763	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6727	Nguyễn Minh	Thư	23-May-05	60107744	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6728	Hồ Quỳnh	Trâm	25-May-05	60107726	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6729	Phạm Đức	Trí	2-Feb-05	60107727	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6730	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	17-Feb-05	60107765	5	5.5	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6731	Đinh Hoàng Mai	Vân	14-Jan-05	60107745	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6732	Trần Triệu	Vy	25-May-05	60107729	5	5.3	Thiên Hộ Dương	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6733	Đinh Hoàng Mai	Vy	14-Jan-05	60107746	5	5.4	Thiên Hộ Dương	Quận 10
6734	Nguyễn Duy Quốc	An	28-Feb-07	60107212	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6735	Nguyễn Quốc	Khánh	8-Dec-07	60107222	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6736	Nguyễn Ngọc	Khoa	6-Sep-07	60107213	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6737	Trần Hoàng Kim	Long	6-Aug-07	60107214	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6738	Nguyễn Đức	Minh	7-Apr-07	60107215	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6739	Trường Hữu	Nguyên	23-Feb-07	60107217	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6740	Nguyễn Đỗ Thiên	Phát	24-May-07	60107218	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6741	Trần Thị Thủy	Tiên	22-Jan-07	60107219	3	3.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6742	Phan Quốc	An	30-Apr-06	60107223	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6743	Đỗ Minh	Đức	17-Apr-06	60107224	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6744	Trương Tấn	Khải	28-Jun-06	60107229	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6745	Trần Mạnh	Khang	5-Mar-06	60107225	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6746	Nguyễn Lê Thiên	Khánh	1-Sep-06	60107226	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6747	Lý Phú	Long	25-Apr-06	60107227	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6748	Chung Mỹ	Ngọc	30-Mar-06	60107232	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6749	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	7-Nov-06	60107228	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6750	Nguyễn Phạm Minh	Thư	21-Apr-06	60107230	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6751	Dương Tú	Trân	12-Feb-06	60107231	4	4.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6752	Nguyễn Châu Nhật	Anh	13-May-05	60107233	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6753	Phạm Đặng Xuân	Anh	20-Jan-05	60107234	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6754	Phạm Lê Uyên	Nhi	4-Nov-05	60107235	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6755	Phạm Chiêu	Phụng	31-May-05	60107236	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6756	Trương Hữu	Tài	18-Jul-05	60107239	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6757	Nguyễn Thành	Thiện	23-Jun-05	60107237	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6758	Nguyễn Bảo	Thy	16-May-05	60107240	5	5.4	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6759	Lâm Tú	Vân	23-Apr-05	60107238	5	5.1	Trần Nhân Tôn	Quận 10
6760	Nguyễn Phúc Gia	Khanh	18-Mar-07	60108378	3	3.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6761	Mai Nguyễn Khánh	Linh	6-May-07	60108379	3	3.2	Trần Quang Cơ	Quận 10
6762	Nguyễn Thành	Nghĩa	10-Feb-07	60108384	3	3.4	Trần Quang Cơ	Quận 10
6763	Huỳnh Mai Xuân	Nhiên	3-Mar-07	60108383	3	3.4	Trần Quang Cơ	Quận 10
6764	Nguyễn Đỗ Minh	Trí	3-Jul-07	60108377	3	3.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6765	Lê Ngọc Phương	Uyên	14-Jan-07	60108380	3	3.2	Trần Quang Cơ	Quận 10
6766	Nguyễn Ngọc Như	Ý	4-Jan-07	60108381	3	3.4	Trần Quang Cơ	Quận 10
6767	Lâm Hoàng Thái	Chương	24-Nov-06	60108389	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6768	Nguyễn Bảo	Hân	29-Nov-06	60108386	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6769	Thạch Kim	Hảo	14-Jan-06	60108388	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6770	Nguyễn Thúy	Ngọc	22-Apr-06	60108385	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6771	Nguyễn Hoàng	Quân	25-Jun-06	60108390	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6772	Nguyễn Võ Mạnh	Tường	30-Oct-06	60108387	4	4.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6773	Huỳnh Nguyên	Cát	16-Dec-05	60108395	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6774	Nguyễn Chí	Đức	25-Mar-05	60108402	5	5.2	Trần Quang Cơ	Quận 10
6775	Trần Nguyễn Anh	Dũng	30-Aug-05	60108396	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6776	Đặng Thị Thanh	Hằng	10-Apr-05	60108392	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6777	Lê Bảo	Hương	24-Aug-05	60108406	5	5.5	Trần Quang Cơ	Quận 10
6778	Dương Ngọc	Huyền	9-Mar-05	60108401	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6779	Lê Ngọc Hải	My	17-Jul-05	60108394	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6780	Mạch Khánh	Ngân	11-Apr-05	60108393	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6781	Phong Tuấn	Thành	27-Apr-05	60108400	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6782	Lê Phương	Thảo	27-Jan-05	60108398	5	5.1	Trần Quang Cơ	Quận 10
6783	Trần Gia	Tiến	23-Jul-05	60108404	5	5.2	Trần Quang Cơ	Quận 10
6784	Huỳnh Bảo	Trân	16-May-05	60108407	5	5.5	Trần Quang Cơ	Quận 10
6785	Lâm Cát	Tường	5-Jun-05	60108403	5	5.2	Trần Quang Cơ	Quận 10
6786	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22-Nov-07	60107370	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6787	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	10-Apr-07	60107356	3	3.1	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6788	Trịnh Quốc	Hùng	4-Jul-07	60107361	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6789	Nguyễn Nhật	Huy	4-May-07	60107358	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6790	Trần Bảo	Long	26-Mar-07	60107359	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6791	Trương Khai	Minh	4-Sep-07	60107374	3	3.4	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6792	Ngô Nhất	Minh	23-Dec-07	60107369	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6793	Phạm Nguyễn Uyên	Nghi	24-Mar-07	60107368	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6794	Phạm Thái Phúc	Nguyên	20-Nov-07	60107357	3	3.1	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6795	Huỳnh Tuyết	Nhi	23-Jul-07	60107364	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6796	Nguyễn Thái Kim	Như	18-Nov-07	60107362	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6797	Đỗ Minh Tâm	Như	17-Apr-07	60107363	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6798	Nguyễn Trọng	Phát	29-Nov-07	60107365	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6799	Huỳnh Bảo	Thy	16-Jul-07	60107371	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6800	Trần Nguyễn Quỳnh	Trâm	13-Nov-07	60107373	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6801	Dương Đỗ Bảo	Trân	30-Oct-07	60107367	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6802	Lê Nhật	Vi	31-Oct-07	60107366	3	3.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6803	Lê Huỳnh Như	Ý	14-Aug-07	60107355	3	3.1	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6804	Huỳnh Tú	Anh	30-Mar-06	60107381	4	4.3	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6805	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	9-Jan-06	60107380	4	4.3	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6806	Lương Hữu	Khánh	9-Dec-06	60107382	4	4.3	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6807	Trần Hồ Nhật	Linh	9-Sep-06	60107385	4	4.4	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6808	Đoàn Thảo	My	30-Mar-06	60107379	4	4.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6809	Nguyễn Minh	Ngọc	3-May-06	60107386	4	4.4	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6810	Cung Vũ Uyên	Nhi	10-Nov-06	60107384	4	4.3	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6811	Nguyễn Minh Hải	Phú	1-Sep-06	60107377	4	4.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6812	Nguyễn Minh Hải	Phước	1-Sep-06	60107378	4	4.2	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6813	Triệu	Vũ	3-Apr-06	60107375	4	4.1	Trần Văn Kiểu	Quận 10
6814	Nguyễn Nhật	Anh	8-Aug-07	60107405	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6815	Vòng Khả	Doanh	23-Jan-07	60107389	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6816	Nguyễn Minh	Đức	23-Mar-07	60107390	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6817	La Gia	Hân	22-Jun-07	60107391	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6818	Nguyễn Bá	Học	9-Oct-07	60107392	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6819	Lê Uyên	Huyên	7-Jan-07	60107408	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6820	Nguyễn Hữu Nguyên	Khang	8-Jan-07	60107420	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6821	Lê Vũ Thiên	Kim	20-Oct-07	60107394	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6822	Nguyễn Ý	Minh	9-May-07	60107476	3	3.3	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6823	Bùi Nguyễn Ánh	Minh	22-Dec-07	60107395	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6824	Nguyễn Trúc	Nguyên	19-Mar-07	60107397	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6825	Trần Phúc	Nguyên	7-Sep-07	60107410	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6826	Nguyễn Trần Khánh	Như	17-Sep-07	60107398	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6827	Trần Vũ Lan	Phương	24-Oct-07	60107412	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6828	Trần Vũ Mai	Phương	9-Sep-07	60107411	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6829	Nguyễn Ngọc Linh	San	15-Oct-07	60107399	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6830	Phạm Hoàng	Thơ	20-Sep-07	60107400	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6831	Nguyễn Anh	Thư	10-Dec-07	60107414	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6832	Hồ Cao Bảo	Trân	10-Jun-07	60107415	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6833	Bùi Bảo	Trân	17-Dec-07	60107416	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6834	Đặng Nguyên Vân	Trang	20-Apr-07	60107477	3	3.2	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6835	Lâm Quang	Tuệ	20-Jan-07	60107417	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6836	Nguyễn Lam	Uyên	1-Jun-07	60107401	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6837	Cao Minh	Vy	16-Aug-07	60107421	3	3.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6838	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	12-Mar-07	60107404	3	3.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6839	Đào Hồng	Ân	25-Oct-06	60107495	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6840	Phạm Nguyễn Mai	Anh	19-Dec-06	60107492	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6841	Nguyễn Thị Minh	Anh	1-Jan-06	60107497	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6842	Đào Trí	Cường	7-May-06	60107494	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6843	Trần Trí	Đức	14-Jul-06	60107496	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6844	Lý Quốc	Duy	2-Mar-06	60107483	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6845	Nguyễn Hải Gia	Hưng	20-Aug-06	60107487	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6846	Trần Tuấn	Kiệt	2-Dec-06	60107474	4	4.2	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6847	Dương Thị Khánh	Linh	25-Nov-06	60107491	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6848	Nguyễn Hoàng Nam	Nhật	19-Oct-06	60107486	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6849	Trương Yến	Nhi	15-Mar-06	60107480	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6850	Lâm Đoàn Thảo	Nhi	8-Jun-06	60107485	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6851	Đinh Thư Quỳnh	Như	12-Jun-06	60107489	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6852	Trần Thái Yến	Oanh	18-Jan-06	60107488	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6853	Võ Thành	Phúc	9-Feb-06	60107475	4	4.2	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6854	Nguyễn Đức Hoàng	Quân	15-Mar-06	60107493	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6855	Liên Hoa	Thiên	19-Jan-06	60107482	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6856	Lâm An	Thịnh	15-Oct-06	60107479	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6857	Lê Minh	Thư	5-Oct-06	60107484	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6858	Nguyễn Quỳnh	Thy	19-Oct-06	60107490	4	4.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6859	Bùi Võ Đức	Trọng	2-Oct-06	60107481	4	4.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6860	Trần Lê Nguyên	Vũ	18-Aug-06	60107473	4	4.2	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6861	Trần Nhật	An	5-Sep-05	60107436	5	5.4	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6862	Nguyễn Quang	Anh	13-Sep-05	60107438	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6863	Nguyễn Minh	Anh	13-Sep-05	60107437	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6864	Nguyễn Phúc Minh	Anh	22-Mar-05	60107447	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6865	Lê Minh	Duy	9-Dec-05	60107449	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6866	Nguyễn Ngọc Yến	Hân	24-Apr-05	60107450	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6867	Lâm Gia	Hiếu	1-Feb-05	60107452	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6868	Nguyễn Tuấn	Hưng	15-Apr-05	60107435	5	5.4	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6869	Bùi Minh Gia	Huy	25-Apr-05	60107453	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6870	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	29-Jan-05	60107471	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6871	Phạm Lê Thiên	Kim	1-Aug-05	60107455	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6872	Trần Quang	Lập	6-Apr-05	60107456	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6873	Phan Hoàng	Linh	9-Dec-05	60107498	5	5.3	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6874	Trần Nhật	Nam	17-Nov-05	60107423	5	5.1	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6875	Phùng Tuyết	Nghi	8-Oct-05	60107458	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6876	Đinh Chấn	Phong	21-Jul-05	60107459	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6877	Nguyễn Trương Mai	Phương	21-Aug-05	60107432	5	5.3	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6878	Đặng Nguyên	Quân	11-Apr-05	60107461	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6879	Nguyễn Hoàng	Tâm	10-Mar-05	60107462	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6880	Lê Bảo Minh	Thắng	21-May-05	60107443	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6881	Nguyễn Minh	Thư	14-Dec-05	60107444	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6882	Lê Nguyễn Anh	Thy	16-Oct-05	60107464	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6883	Trần Ngọc	Trâm	26-May-05	60107466	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6884	Nguyễn Ngọc	Trân	8-Feb-05	60107445	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6885	Tạ Ngọc Bảo	Trân	5-Dec-05	60107433	5	5.3	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6886	Trần Cao Bạch	Tuyết	24-Jul-05	60107425	5	5.1	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6887	Lê Bình Phương	Uyên	18-Jul-05	60107434	5	5.3	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6888	Lưu Hoàng Cẩm	Vân	14-Jun-05	60107426	5	5.1	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6889	Lưu Tuấn	Vĩ	7-Jun-05	60107469	5	5.6	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6890	Lê Hoàng Khánh	Vy	7-Feb-05	60107446	5	5.5	Triệu Thị Trinh	Quận 10
6891	Phạm Hoàng	Bảo	10-May-07	60107966	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6892	Danh Tien	Dat	5-Feb-07	60107985	3	3.4	Trương Định	Quận 10
6893	Phạm Gia	Hào	27-Jun-07	60107962	3	3.1	Trương Định	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6894	Nguyễn Hồng Duy	Khanh	19-Jul-07	60107971	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6895	Nguyen Minh	Khoi	2-Aug-07	60107979	3	3.3	Trương Định	Quận 10
6896	Le Anh	Kiet	3-May-07	60107980	3	3.3	Trương Định	Quận 10
6897	Hua Cat	Linh	4-Jul-07	60107973	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6898	Tran Ngoc	Man	21-May-07	60107984	3	3.4	Trương Định	Quận 10
6899	Nguyen Gia	Nghiep	17-May-07	60107974	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6900	Lam Quang	Nhat	12-Apr-07	60107981	3	3.3	Trương Định	Quận 10
6901	Nguyen Ngoc Yen	Nhi	21-Sep-07	60107977	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6902	Tô Ngọc Thanh	Thy	17-Apr-07	60107964	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6903	Phan Cong	Tinh	3-Mar-07	60107976	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6904	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	29-Jul-07	60107965	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6905	Nguyễn Thanh Nhã	Trang	15-Aug-07	60107963	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6906	Tran Thi Phuong	Vy	7-Sep-07	60107972	3	3.1	Trương Định	Quận 10
6907	Pham Thi Lan	Anh	30-Jun-06	60108008	4	4.3	Trương Định	Quận 10
6908	Do Mai	Anh	18-Jun-06	60107993	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6909	Tang Gia	Bao	21-Jun-06	60107997	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6910	Doan Quoc	Bao	6-Feb-06	60107996	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6911	Nguyen Hoang Gia	Han	9-Jun-06	60108005	4	4.3	Trương Định	Quận 10
6912	Bui Quang	Huy	26-Jun-06	60108010	4	4.4	Trương Định	Quận 10
6913	Tran Phuc	Khanh	3-Mar-06	60108001	4	4.2	Trương Định	Quận 10
6914	Tran Nguyen	Khoi	30-Sep-06	60107998	4	4.2	Trương Định	Quận 10
6915	Duong Ngoc	Khuong	1-Aug-06	60108014	4	4.4	Trương Định	Quận 10
6916	Tran Trinh My	Linh	9-Apr-06	60107989	4	4.1	Trương Định	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6917	Nguyen Huynh Phuong	Nghi	2-Apr-06	60108004	4	4.3	Trương Định	Quận 10
6918	Khuu Tuyet	Nghi	15-Jul-06	60108009	4	4.4	Trương Định	Quận 10
6919	Nguyen Thanh	Ngoc	2-Dec-06	60108007	4	4.3	Trương Định	Quận 10
6920	Phan Uyen	Nhi	17-Mar-06	60108000	4	4.2	Trương Định	Quận 10
6921	Cao Viet Anh	Quan	27-May-06	60107990	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6922	Vuong Kiến	Quang	6-Jun-06	60108011	4	4.4	Trương Định	Quận 10
6923	Pham Ngoc Truc	Quynh	4-Sep-06	60107986	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6924	Luong Quoc	Thai	19-Jun-06	60108012	4	4.4	Trương Định	Quận 10
6925	Nguyen Trung	Tuan	19-Jun-06	60107995	4	4.1	Trương Định	Quận 10
6926	Hoang Tran Khac	Tuan	22-Apr-06	60107999	4	4.2	Trương Định	Quận 10
6927	Nguyen Nhat	An	28-Jul-05	60108031	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6928	Ho Tu	Du	13-Feb-05	60108018	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6929	Pham Hong Ngoc	Han	23-Nov-05	60108029	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6930	Tran	Khiem	23-Apr-05	60108019	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6931	Cao Hoang Ngoc	Linh	21-Oct-05	60108030	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6932	Dao Nguy Song	Nghi	1-Aug-05	60108025	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6933	Ly Gia	Nghi	8-Oct-05	60108021	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6934	Truong Tuyet	Nghi	29-Mar-05	60108040	5	5.4	Trương Định	Quận 10
6935	Nguyen Vi	Phong	20-Sep-05	60108027	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6936	Le Vinh	Phuc	21-Nov-05	60108022	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6937	Le Nguyen Uyen	Phuong	30-Oct-05	60108017	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6938	Nguyen Đuc	Thien	22-Jan-05	60108035	5	5.2	Trương Định	Quận 10
6939	Le Minh	Thuan	12-Dec-05	60108033	5	5.2	Trương Định	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6940	Nguyen Ngoc Dan	Thuy	25-Mar-05	60108024	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6941	Ngo Bao	Tran	31-Oct-05	60108026	5	5.1	Trương Định	Quận 10
6942	Diệp Kiến	An	1-Nov-07	60108256	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6943	Đỗ Hồng	An	27-May-07	60108296	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6944	Nguyễn	Andy	9-Nov-07	60108306	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6945	Hồ Ngọc	Anh	10-Jul-07	60108251	3	3.4	Việt Úc	Quận 10
6946	Giang Tuấn	Anh	18-Feb-07	60108253	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6947	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27-Feb-07	60108273	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6948	Đặng Gia	Bảo	24-Apr-07	60108245	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6949	Lê Hoàng	Benjanin	27-Jun-07	60108239	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6950	Phạm Hoàng Diệu	Bích	19-Dec-07	60108226	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6951	Lâm Nguyễn Huỳnh	Châu	13-Mar-07	60108266	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6952	Trần Hoàng	Chi	9-Jun-07	60108275	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6953	Nguyễn Quốc Thục	Đan	4-Feb-07	60108293	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
6954	Mai Quang Hồng	Điểm	24-Jul-07	60108255	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6955	Đào Đoàn Doanh	Doanh	27-Aug-07	60108233	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6956	Trần Quan Thục	Dư	1-Oct-07	60108263	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6957	Phạm Hữu Nhật	Duy	7-Dec-07	60108237	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6958	Do Dinh	Dylan	29-Nov-07	60108231	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6959	Nguyễn Phương Thụy	Giang	8-Aug-07	60108241	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6960	Trương Nguyễn Kiều	Giang	5-Jun-07	60108278	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
6961	Nguyễn Gia	Hân	30-Mar-07	60108291	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
6962	Dương Nhật	Huân	17-Apr-07	60108247	3	3.3	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6963	Dương Phú	Hùng	17-Aug-07	60108260	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6964	Tôn Thất Nhân	Huy	26-Jan-07	60108243	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6965	Nguyễn Lâm Bách	Huy	10-Aug-07	60108301	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6966	Phạm Hoàng	Khang	7-Apr-07	60108271	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6967	Hoàng Gia	Khang	15-Apr-07	60108258	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6968	Dương Hoàng Mai	Khanh	3-Dec-07	60108288	3	3.8	Việt Úc	Quận 10
6969	Lê Ngọc	Khánh	18-May-07	60108269	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6970	Trần Duy Minh	Khoa	27-Sep-07	60108289	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
6971	Hồ	Khôi	3-Feb-07	60108249	3	3.3	Việt Úc	Quận 10
6972	Trần Ngọc Thục	Khuê	17-Nov-07	60108276	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6973	Ngô Trần Nhã	Khuê	19-Dec-07	60108234	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6974	Phùng Ngọc Minh	Khuê	19-Dec-07	60108302	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6975	Trần Vĩ	Kiên	7-Dec-07	60108248	3	3.3	Việt Úc	Quận 10
6976	Trương Gia	Kỳ	19-Dec-07	60108230	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6977	Phan Hải	Lâm	19-Dec-07	60108303	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6978	Nguyễn Lý Khánh	Lê	12-May-07	60108227	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6979	Nguyễn Tuấn Thanh	Liêm	6-Nov-07	60108304	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6980	Lưu Gia	Linh	17-Jan-07	60108228	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6981	Phan Hoàng	Long	23-May-07	60108236	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6982	Nguyễn Phương	Mai	5-May-07	60108262	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6983	Trương Ngọc	Mẫn	9-Nov-07	60108270	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6984	Bùi Bình	Minh	1-Jun-07	60108238	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6985	Lâm Chí	Minh	8-Feb-07	60108235	3	3.1	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6986	Phạm Nhật	Minh	2-Aug-07	60108292	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
6987	Hồng Tú	Ngân	11-Apr-07	60108277	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
6988	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	10-Apr-07	60108257	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
6989	Lý Duyên	Nghi	3-May-07	60108287	3	3.8	Việt Úc	Quận 10
6990	Trương Bảo	Nghi	14-Jul-07	60108284	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
6991	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	22-Feb-07	60108232	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6992	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	3-Feb-07	60108250	3	3.3	Việt Úc	Quận 10
6993	Phạm Hoàng Khánh	Nguyên	11-Dec-07	60108244	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
6994	Hồng Trường	Nhã	9-Feb-07	60108229	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6995	Bùi Hoàng Yến	Nhi	18-Jan-07	60108283	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
6996	Phạm Bảo	Như	28-Feb-07	60108290	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
6997	Khấu Minh	Như	14-Jan-07	60108307	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6998	Nguyễn Thành Việt	Phát	25-Sep-07	60108308	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
6999	Phạm Minh	Phú	26-Aug-07	60108272	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
7000	Đoàn Trần Diễm	Phúc	22-Sep-07	60108264	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
7001	Lâm Thanh Thảo	Phương	26-Sep-07	60108268	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
7002	Phạm Quỳnh Uyên	Phương	7-Apr-07	60108309	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7003	Trần Nguyễn Thảo	Phương	22-May-07	60108310	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7004	Phạm Minh	Quang	13-Mar-07	60108252	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
7005	Trần Nguyễn Nhật	Quang	21-Jan-07	60108286	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
7006	Lai Duy	San	28-Mar-07	60108311	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7007	Phạm Minh	Sơn	22-Aug-07	60108312	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7008	Phạm Vĩnh Quốc	Tân	11-Aug-07	60108280	3	3.7	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7009	Huỳnh Thiện	Thanh	19-May-07	60108254	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
7010	Nguyễn Quốc	Thiên	22-May-07	60108261	3	3.5	Việt Úc	Quận 10
7011	Quang Hành	Thiện	21-Oct-07	60108294	3	3.9	Việt Úc	Quận 10
7012	Ngô Quang	Tiến	24-Jul-07	60108282	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
7013	Tường Khánh	Trân	13-Mar-07	60108267	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
7014	Trần Thị Ngọc	Tú	13-Nov-07	60108265	3	3.6	Việt Úc	Quận 10
7015	Huỳnh Tú	Vân	20-Mar-07	60108225	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7016	Nguyễn Hoàng Long	Vân	13-Dec-07	60108314	3	3.1	Việt Úc	Quận 10
7017	Tào Thiên	Vũ	19-Dec-07	60108242	3	3.2	Việt Úc	Quận 10
7018	Lê Nguyên	Vũ	23-Jun-07	60108246	3	3.3	Việt Úc	Quận 10
7019	Dương Kim	Yến	8-Feb-07	60108279	3	3.7	Việt Úc	Quận 10
7020	Nguyễn Hoài	Anh	28-Jun-06	60108338	4	4.4	Việt Úc	Quận 10
7021	Trịnh An	Châu	29-Oct-06	60108320	4	4.3	Việt Úc	Quận 10
7022	Triệu Huệ	Châu	2-Oct-06	60108336	4	4.6	Việt Úc	Quận 10
7023	Deng Wei	Cheng	10-Apr-06	60108327	4	4.8	Việt Úc	Quận 10
7024	Hứa Mẫn	Chi	28-Dec-06	60108339	4	4.4	Việt Úc	Quận 10
7025	Trần Hoành	Đạt	5-Nov-06	60108324	4	4.2	Việt Úc	Quận 10
7026	Dương Tấn	Dũng	17-Dec-06	60108315	4	4.3	Việt Úc	Quận 10
7027	Tạ Tiến	Hào	9-Mar-06	60108334	4	4.6	Việt Úc	Quận 10
7028	Thương Đức	Hào	21-May-06	60108331	4	4.1	Việt Úc	Quận 10
7029	Tsần Kiến	Hoành	10-May-06	60108319	4	4.3	Việt Úc	Quận 10
7030	Đỗ Đặng Gia	Linh	26-Oct-06	60108318	4	4.3	Việt Úc	Quận 10
7031	Phạm Vĩnh	Nghi	8-Jul-06	60108328	4	4.8	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7032	Đặng Vũ Tuyết	Nghi	16-Mar-06	60108325	4	4.2	Việt Úc	Quận 10
7033	Tăng Hiến	Nguyên	14-Feb-06	60108330	4	4.7	Việt Úc	Quận 10
7034	Châu Thanh	Nhã	4-Jun-06	60108329	4	4.8	Việt Úc	Quận 10
7035	Phạm Gia	Phát	17-Dec-06	60108333	4	4.6	Việt Úc	Quận 10
7036	Hoàng Minh	Quân	23-Apr-06	60108332	4	4.1	Việt Úc	Quận 10
7037	Nguyễn Hữu	Tài	16-Dec-06	60108326	4	4.5	Việt Úc	Quận 10
7038	Cao Vĩnh	Thái	13-Apr-06	60108340	4	4.4	Việt Úc	Quận 10
7039	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	22-Dec-06	60108322	4	4.2	Việt Úc	Quận 10
7040	Lê Thanh	Thủy	14-Dec-06	60108323	4	4.2	Việt Úc	Quận 10
7041	Phương Duy	Tín	16-Jan-06	60108316	4	4.3	Việt Úc	Quận 10
7042	Hồ Ngọc Bảo	Trâm	17-Sep-06	60108335	4	4.6	Việt Úc	Quận 10
7043	Nguyễn Phan Thái	Bảo	30-Aug-05	60108370	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7044	Lại Lê Hoàng	Châu	6-Aug-05	60108368	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7045	Hoàng Tuấn	Hòa	5-May-05	60108371	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7046	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	17-Mar-05	60108362	5	5.4	Việt Úc	Quận 10
7047	Lưu Huỳnh Nhựt	Ivy	14-May-05	60108354	5	5.1	Việt Úc	Quận 10
7048	Lê Phương	Khanh	22-Aug-05	60108367	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7049	Lê Trần	Khôi	11-May-05	60108375	5	5.8	Việt Úc	Quận 10
7050	Đào Ngọc Minh	Khuê	17-Nov-05	60108369	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7051	Từ Thức	Kiệt	1-Mar-05	60108356	5	5.3	Việt Úc	Quận 10
7052	Đặng Tuấn	Kiệt	1-Jan-05	60108359	5	5.4	Việt Úc	Quận 10
7053	Phùng Tú	Mẫn	5-Feb-05	60108357	5	5.3	Việt Úc	Quận 10
7054	Lê Kim Uyên	Minh	5-Feb-05	60108361	5	5.4	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7055	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	24-Apr-05	60108374	5	5.8	Việt Úc	Quận 10
7056	Trương Kiến	Nghiệp	13-Mar-05	60108373	5	5.7	Việt Úc	Quận 10
7057	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	27-Sep-05	60108355	5	5.1	Việt Úc	Quận 10
7058	Ngô Tấn	Tài	10-Nov-05	60108372	5	5.6	Việt Úc	Quận 10
7059	Ninh Nguyên Thùy	Tâm	3-May-05	60108365	5	5.5	Việt Úc	Quận 10
7060	Nguyễn Trung	Tín	27-Nov-05	60108366	5	5.5	Việt Úc	Quận 10
7061	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	19-Sep-05	60108363	5	5.5	Việt Úc	Quận 10
7062	Lê Quốc	Việt	13-Feb-05	60108358	5	5.3	Việt Úc	Quận 10
7063	Ngô Ý	An	27-Feb-07	60108111	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7064	Hồng Ngọc Thái	An	3-Nov-07	60108079	3	3.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7065	Lâm Ngọc Bảo	Anh	27-Jan-07	60108125	3	3.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7066	Đào Ngọc Minh	Anh	3-Jun-07	60108099	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7067	Nguyễn Trang	Anh	27-Jan-07	60108115	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7068	Võ Ngọc Phương	Anh	7-Feb-07	60108076	3	3.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7069	Nguyễn Minh	Đạt	8-Jan-07	60108116	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7070	Phan Khương	Duy	29-May-07	60115480	3	3.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7071	Nguyễn Hồng Minh	Hi	6-Feb-07	60108113	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7072	Hoàng Tử	Hùng	3-Mar-07	60108086	3	3.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7073	Huỳnh Mai Thanh	Hưng	21-Mar-07	60115463	3	3.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7074	Võ Ngọc Phương	Lam	26-Feb-07	60108100	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7075	Trần Lê Phương	Linh	4-Oct-07	60108089	3	3.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7076	Lê Quang	Minh	3-Apr-07	60108103	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7077	Đoàn Nguyên	Nhi	9-Sep-07	60108087	3	3.2	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7078	Trần Nguyễn Nam	Phương	7-Jul-07	60108090	3	3.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7079	Lê Mai	Phương	31-Mar-07	60108091	3	3.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7080	Trà Khánh	Phương	23-Oct-07	60108114	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7081	Nguyễn Minh	Quân	14-Nov-07	60108127	3	3.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7082	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	25-Jul-07	60108126	3	3.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7083	Nguyễn Phước	Tần	18-Sep-07	60108101	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7084	Nguyễn Xuân	Thắng	27-Dec-07	60108112	3	3.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7085	Nguyễn Quý Gia	Thành	25-Jul-07	60108124	3	3.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7086	Hoàng Nguyễn Phương	Thúy	12-Jul-07	60108095	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7087	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	15-Jan-07	60108093	3	3.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7088	Trịnh Phước	Vinh	5-May-07	60108110	3	3.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7089	Nguyễn Hoàng	An	2-Oct-06	60115469	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7090	Võ Phúc Lan	Anh	26-Apr-06	60108141	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7091	Lê Nguyễn Hoài	Anh	19-Mar-06	60115472	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7092	Nguyễn Hà Minh	Anh	9-Nov-06	60108206	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7093	Phan Phúc	Anh	23-Feb-06	60108144	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7094	Lê Quang	Chính	28-Aug-06	60108136	4	4.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7095	Phan Anh	Dũng	14-Jun-06	60108140	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7096	Dương Phan Khánh	Duy	3-Sep-06	60108208	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7097	Nguyễn Trần Mai	Hiền	22-Oct-06	60108209	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7098	Phạm Mạnh	Hùng	2-Nov-06	60108210	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7099	Bùi Nguyễn Minh	Khanh	11-Aug-06	60115466	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7100	Nguyễn Anh	Khôi	21-Mar-06	60108147	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7101	Phạm Bích	Khuê	1-Jan-06	60108146	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7102	Châu Dương Chí	Kiên	20-Oct-06	60115475	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7103	Đặng Tuấn	Kiệt	7-Nov-06	60115474	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7104	Trương Phi	Long	29-Sep-06	60115465	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7105	Trần Thái Anh	Minh	10-Nov-06	60108138	4	4.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7106	Phạm Gia Phương	Nghi	15-Sep-06	60108211	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7107	Lê Tự Bảo	Ngọc	15-Jun-06	60108212	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7108	Trương Nguyễn Khánh	Ngọc	22-Jul-06	60108213	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7109	Đỗ Dương Thùy	Nhân	4-Mar-06	60108132	4	4.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7110	Nguyễn Võ Minh	Nhật	16-Jun-06	60115467	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7111	Tống Phúc	Nhiên	15-Oct-06	60108130	4	4.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7112	Võ Văn	Phúc	2-Dec-06	60108215	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7113	Vũ Mai Lan	Phương	8-Mar-06	60108145	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7114	Nguyễn Khánh	Phương	27-Feb-06	60115468	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7115	Dương Minh	Tâm	24-Apr-06	60108216	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7116	Trương Bảo	Thi	11-Apr-06	60108142	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7117	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	1-Apr-06	60108217	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7118	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	5-May-06	60108218	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7119	Võ Ngọc Bảo	Trân	19-May-06	60108143	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7120	Trần Nguyễn Bảo	Trân	28-Jan-06	60115473	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7121	Nguyễn Hải	Triều	20-Oct-06	60115470	4	4.6	Võ Trường Toản	Quận 10
7122	Lê Huỳnh Ngọc	Tuyền	20-Jun-06	60108139	4	4.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7123	Hà Nữ Tường	Vi	8-Sep-06	60108222	4	4.3	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7124	Bùi Nhật	Vy	28-Jul-06	60108134	4	4.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7125	Trần Bác	Xuyên	6-Jul-06	60108129	4	4.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7126	Trần Mỹ	An	14-Mar-05	60115476	5	5.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7127	Nguyễn Khánh	An	10-Sep-05	60108177	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7128	Nghiêm Xuân	An	20-Oct-05	60108148	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7129	Võ Hồ Thiên	Ân	17-Jun-05	60108151	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7130	Nguyễn Văn	Anh	26-Dec-05	60108178	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7131	Nguyễn Quang	Bách	9-Jun-05	60108180	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7132	Nguyễn Tất	Bách	3-Nov-05	60108181	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7133	Văn Quốc	Bình	29-Apr-05	60108152	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7134	Trần Ngọc Minh	Châu	12-Dec-05	60115479	5	5.2	Võ Trường Toản	Quận 10
7135	Đỗ Hải	Đăng	7-Sep-05	60108184	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7136	Trần Hải	Đăng	18-Sep-05	60108153	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7137	Nguyễn Tấn	Đạt	16-Dec-05	60108183	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7138	Nguyễn Bá	Duy	6-Jul-05	60108182	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7139	Nguyễn Hữu	Hảo	1-Jan-05	60108185	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7140	Dương Đình	Hiếu	18-Oct-05	60108155	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7141	Đặng	Hùng	15-Dec-05	60108186	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7142	Bùi Duy	Hưng	11-Mar-05	60108187	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7143	Trần Trọng	Hưng	1-Aug-05	60108158	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7144	Phạm Việt	Hưng	24-May-05	60108157	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7145	Hoàng Quang	Huy	27-Dec-05	60108156	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7146	Huỳnh Ngọc Hoàng	Khang	8-Nov-05	60108188	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7147	Nguyễn Nhật	Khang	18-Sep-05	60108159	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7148	Nguyễn Trần Mai	Khanh	26-Aug-05	60108161	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7149	Lê Thy	Khanh	16-Dec-05	60108160	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7150	Nguyễn Duy	Lam	5-Jun-05	60108224	5	5.5	Võ Trường Toản	Quận 10
7151	Lê Thị Xuân	Lan	18-Jun-05	60115477	5	5.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7152	Trần Quốc	Minh	22-Jul-05	60108190	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7153	Nguyễn Ngọc Yến	Ngân	2-Dec-05	60115478	5	5.1	Võ Trường Toản	Quận 10
7154	Vũ Lan	Nghi	20-Aug-05	60108163	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7155	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	5-Oct-05	60108191	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7156	Phạm Bình	Nguyên	23-Aug-05	60108166	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7157	Ngô Nguyễn Thành	Nhân	17-Jan-05	60108192	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7158	Trần Huỳnh Thiện	Nhân	11-Nov-05	60108168	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7159	Nguyễn Minh Bảo	Nhi	2-Feb-05	60108193	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7160	Hoàng Hồng	Nhiên	31-May-05	60108170	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7161	Tân Lê	Phát	8-Nov-05	60108195	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7162	Nguyễn Ngọc Gia	Phúc	6-Sep-05	60108197	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7163	Lê Hoàng	Phúc	12-Mar-05	60108196	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7164	Nguyễn Hoàng	Phương	15-Jun-05	60108171	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7165	Đinh Minh	Quân	4-Sep-05	60108198	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7166	Phạm Minh	Quân	14-Jul-05	60108199	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7167	Nguyễn Ngọc Lam	Quỳnh	25-Dec-05	60108172	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7168	Nguyễn Ngọc Tú	Thanh	18-Mar-05	60108200	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7169	Lê Chí	Thiện	31-Jan-05	60108173	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7170	Huỳnh Vĩnh	Tiến	28-Jun-05	60108174	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7171	Phùng Anh	Tú	23-Feb-05	60108176	5	5.3	Võ Trường Toản	Quận 10
7172	Trần Anh	Tuấn	22-Jul-05	60108202	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7173	Trương Kiều	Vi	19-Dec-05	60108204	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7174	Lương Ngọc Khánh	Vy	22-Jan-05	60108205	5	5.4	Võ Trường Toản	Quận 10
7175	La Gia	Ân	13-Sep-05	60104430	5	5	Chính Nghĩa	Quận 11
7176	Cao Minh	Khôi	13-Jun-05	60104427	5	5	Chính Nghĩa	Quận 11
7177	Lê Đức	Nguyên	3-Nov-05	60104426	5	5	Chính Nghĩa	Quận 11
7178	Võ Ngọc	Như	8-Aug-05	60104425	5	5	Chính Nghĩa	Quận 11
7179	Vũ Hoàng Anh	Thư	18-Dec-05	60104424	5	5	Chính Nghĩa	Quận 11
7180	Huỳnh Tuấn	An	5-Oct-05	60105105	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7181	Huỳnh Mỹ	Anh	17-Jan-05	60105106	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7182	Phạm Thanh	Bình	2-Oct-05	60105120	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7183	Hồ Tùng	Chi	21-Apr-05	60105107	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7184	Nguyễn Huỳnh	Đăng	19-Dec-05	60105086	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7185	Lý Hồng	Đồ	5-Jul-05	60105108	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7186	Nguyễn Ngọc	Hân	16-Oct-05	60105088	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7187	Liao Gia	Hân	8-Dec-05	60105087	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7188	Huỳnh Vĩnh	Khang	4-Jan-05	60105109	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7189	Nguyễn Thanh Hiền	Linh	9-Jun-05	60105110	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7190	Trần Thư	Mẫn	13-Jul-05	60105111	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7191	Lê Kim Thảo	My	13-Jun-05	60105112	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7192	Đinh Ngọc Quỳnh	My	28-Oct-05	60105090	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7193	Huỳnh Trí	Năng	16-Oct-05	60105091	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7194	Dương Thị Kim	Ngân	2-Nov-05	60105092	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7195	Nguyễn Bách	Phong	1-Jun-05	60105093	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7196	Nguyễn Hoàng	Phú	16-Nov-05	60105122	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7197	Phạm Hoàng	Phúc	9-Mar-05	60105113	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7198	Nguyễn Đình Thu	Phương	7-May-05	60105114	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7199	Trần Ngọc Minh	Phượng	22-Apr-05	60105094	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7200	Hồng Tích	Quyên	19-Aug-05	60105095	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7201	Tăng Kính	Quyền	21-Dec-05	60105089	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7202	Phạm Khánh	Quỳnh	16-Sep-05	60105115	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7203	Phạm Nguyễn Vân	Quỳnh	6-Jun-05	60105096	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7204	Mạch Tài	Sơn	23-Feb-05	60105097	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7205	Phạm Đức	Thành	11-Jul-05	60105103	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7206	Trần Quân	Thành	11-Sep-05	60105098	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7207	Chiêu Hứa Gia	Toàn	19-Jan-05	60105119	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7208	Lê Hoàng Bảo	Trân	1-Jan-05	60105116	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7209	Bùi Nguyễn Lan	Trinh	12-Jul-05	60105099	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7210	Nguyễn Hoàng	Tỷ	26-Jul-05	60105100	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7211	Hà Mạnh	Uy	8-May-05	60105117	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7212	Dương Thục	Văn	7-Jan-05	60105118	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7213	Lê Ngọc Uyên	Vi	30-Apr-05	60105121	5	5B	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7214	Trần Hào	Vinh	29-Jun-05	60105101	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11
7215	Kan Ya	Yu	23-Apr-05	60105102	5	5A	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7216	Ngụy Phúc	Minh	6-Jul-07	60117176	3	3	Ngô Quyền	Quận 11
7217	Huỳnh Phúc	Duy	23-Feb-06	60117179	4	4	Ngô Quyền	Quận 11
7218	Trịnh Ánh	Linh	14-May-06	60117182	4	4	Ngô Quyền	Quận 11
7219	Đỗ Nguyễn Minh	Anh	16-Oct-07	60105306	3	3.6	Trưng Trắc	Quận 11
7220	Trương Hoàng Nhã	Anh	16-Nov-07	60105297	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7221	Nguyễn Ngô Kim	Anh	15-Jul-07	60105267	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7222	Nguyễn Thanh	Băng	24-Feb-07	60105242	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7223	Kim Bu	Bin	20-Jun-07	60105298	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7224	Trần Minh	Cát	5-May-07	60105307	3	3.6	Trưng Trắc	Quận 11
7225	Nguyễn Thị Khánh	Châu	26-Oct-07	60105252	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7226	Trần Mỹ	Châu	1-Oct-07	60105243	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7227	Thái Trọng	Đăng	14-Aug-07	60105262	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7228	Trần Vĩ	Đức	8-Sep-07	60105299	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7229	Ngô Minh	Đức	27-Jul-07	60105289	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7230	Trần Minh	Dũng	20-Nov-07	60105244	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7231	Trần Lê Ánh	Dương	28-Jul-07	60105226	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7232	Phạm Nguyễn Gia	Hân	28-Oct-07	60105312	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7233	Nguyễn Lê Hiếu	Hạnh	3-Apr-07	60105245	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7234	Lý Ngọc	Hiền	21-Jul-07	60105313	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7235	Võ Minh	Hiếu	16-Jun-07	60105227	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7236	Huỳnh Xuân	Hùng	16-May-07	60105228	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7237	Trần Minh	Huy	21-May-07	60105314	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7238	Nguyễn Trần Minh	Khang	8-May-07	60105280	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7239	Phan Gia	Khang	28-Dec-07	60105231	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7240	Nguyễn Minh	Khang	19-Jul-07	60117188	3	3	Trưng Trắc	Quận 11
7241	Phạm Bảo	Khánh	14-Dec-07	60105308	3	3.6	Trưng Trắc	Quận 11
7242	Nguyễn Tuấn	Kiệt	27-Nov-07	60105315	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7243	Trần Thúc Anh	Kim	27-Sep-07	60105316	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7244	Thái Thơ	Kỳ	19-Jan-07	60105277	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7245	Đào Nguyên	Lâm	31-Aug-07	60105246	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7246	Nguyễn Thị Phương	Mai	4-Dec-07	60105258	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7247	Trương Thanh Ngọc	Minh	9-Sep-07	60105236	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7248	Nguyễn Trần Đông	Minh	30-Jul-07	60105279	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7249	Nguyễn Ngọc Bảo	Minh	15-Nov-07	60105249	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7250	Nguyễn Nhật	Nam	27-Sep-07	60105274	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7251	Huỳnh Khải	Ngân	5-Feb-07	60105301	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7252	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	24-Nov-07	60105237	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7253	Trần Thanh Thảo	Nguyên	18-Oct-07	60105281	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7254	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyệt	17-Jul-07	60105238	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7255	Nguyễn Vương Tịnh	Nhã	19-Mar-07	60105317	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7256	Nguyễn Trần Phúc	Nhân	20-Sep-07	60105282	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7257	Phạm Hoàng Đan	Nhi	2-Oct-07	60105310	3	3.6	Trưng Trắc	Quận 11
7258	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	23-Mar-07	60105283	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7259	Phạm Hưng	Phát	7-Apr-07	60105318	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7260	Hồ Hoàng	Phúc	13-Feb-07	60105259	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7261	Nguyễn Bạch Triều	Phương	6-Nov-07	60105292	3	3.4	Trưng Trắc	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7262	Phan Phương	Phương	14-Aug-07	60105233	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7263	Hồ Đắc Minh	Quân	16-Nov-07	60105250	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7264	Võ Đức Thanh	Quân	24-Oct-07	60105311	3	3.6	Trưng Trắc	Quận 11
7265	Phạm Xuân	Quỳnh	6-Dec-07	60105302	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7266	Trần Phúc Như	Tâm	5-Jan-07	60105251	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7267	Nguyễn Trí	Thanh	18-Sep-07	60105257	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7268	Trần Lê Phương	Thanh	19-Sep-07	60105269	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7269	Dương Thị Phương	Thảo	24-Apr-07	60105293	3	3.4	Trưng Trắc	Quận 11
7270	Thái Võ Song	Thi	2-Dec-07	60105240	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7271	Lê Hoàng	Thịnh	28-Dec-07	60105260	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7272	Hồ Nhất	Thống	11-Aug-07	60105321	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7273	Dương Ngọc Minh	Thư	26-Jan-07	60105261	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7274	Phan Nguyễn Anh	Thư	30-Mar-07	60105303	3	3.5	Trưng Trắc	Quận 11
7275	Thái Minh	Thy	28-Feb-07	60105232	3	3.1	Trưng Trắc	Quận 11
7276	Lê Ngọc Quỳnh	Trâm	30-Dec-07	60105287	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7277	Huỳnh Nhật	Trí	14-Dec-07	60105254	3	3.2	Trưng Trắc	Quận 11
7278	Quách Thanh	Trúc	31-Oct-07	60105319	3	3.7	Trưng Trắc	Quận 11
7279	Mai Thanh	Vân	4-Jul-07	60105271	3	3.3	Trưng Trắc	Quận 11
7280	Đinh Quang	Vũ	17-Jan-07	60105295	3	3.4	Trưng Trắc	Quận 11
7281	Nguyễn Châu Bình	An	23-Oct-06	60105367	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7282	Hồ Trí	Anh	20-May-06	60105370	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7283	Lê Ngọc Phương	Anh	18-Dec-06	60105339	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7284	Nguyễn Việt	Anh	28-Feb-06	60105323	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7285	Mai Trần Ngọc	Anh	6-Aug-06	60105373	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7286	Nguyễn Tuấn	Bảo	20-Feb-06	60105382	4	4.6	Trưng Trắc	Quận 11
7287	Bùi Duy	Bình	5-Sep-06	60105384	4	4.6	Trưng Trắc	Quận 11
7288	Lê Gia	Cát	9-Sep-06	60105356	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7289	Nguyễn Hoàng Như	Cơ	14-Feb-06	60105357	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7290	Nguyễn Thanh	Danh	2-May-06	60105325	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7291	Trần Hoàng Minh	Duy	20-Jul-06	60105371	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7292	Nguyễn Vân	Giang	5-Jan-06	60105358	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7293	Trần Lê Tú	Hân	17-Jan-06	60105374	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7294	Vũ Trương Minh	Hiếu	30-Jan-06	60105341	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7295	Nguyễn Đăng Thị	Hòa	1-Feb-06	60105369	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7296	Văn Nguyễn Quỳnh	Hương	10-Apr-06	60105359	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7297	Nguyễn Đỗ Minh	Khang	4-Feb-06	60105361	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7298	Huỳnh Văn	Kiệt	29-Sep-06	60105327	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7299	Hồ Thanh	Lâm	22-Jan-06	60105363	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7300	Lê Gia	Linh	18-Apr-06	60105328	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7301	Lê Quang	Minh	10-Feb-06	60105329	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7302	Trần Phương	Nam	5-Jan-06	60105330	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7303	Nguyễn Phúc Lê	Ngân	10-Oct-06	60105383	4	4.6	Trưng Trắc	Quận 11
7304	Nguyễn Thành	Nhân	14-Oct-06	60105343	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7305	Nguyễn Minh	Nhật	19-Apr-06	60105344	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7306	Lê Anh	Nhi	2-May-06	60105332	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7307	Nguyễn Mai Hạo	Nhiên	18-Feb-06	60105364	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7308	Hà Đoàn Khánh	Nhu	1-Jan-06	60105333	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7309	Vũ Lê Quỳnh	Như	13-May-06	60105334	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7310	Nguyễn Bảo Quỳnh	Như	17-Feb-06	60105345	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7311	Nguyễn Hoàng	Oanh	9-Jan-06	60105377	4	4.5	Trưng Trắc	Quận 11
7312	Phan Thanh	Phúc	27-Jul-06	60105366	4	4.3	Trưng Trắc	Quận 11
7313	Trịnh Hồng Minh	Phương	30-Oct-06	60105346	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7314	Châu Mỹ	Quyên	16-Jun-06	60105380	4	4.5	Trưng Trắc	Quận 11
7315	Huỳnh Lâm Minh	Tâm	5-May-06	60105335	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7316	La Bội	Thiên	3-Mar-06	60105378	4	4.5	Trưng Trắc	Quận 11
7317	Bùi Gia	Thịnh	7-Jun-06	60105376	4	4.5	Trưng Trắc	Quận 11
7318	Trần Hoàng Minh	Thư	27-Jun-06	60105379	4	4.5	Trưng Trắc	Quận 11
7319	Đỗ Minh	Thư	5-Nov-06	60105349	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7320	Trần Nguyễn Minh	Thy	31-Oct-06	60105337	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7321	Huỳnh Cẩm	Thy	2-Aug-06	60105375	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7322	Nguyễn Ngọc Thảo	Tiên	28-Mar-06	60105350	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7323	Nguyễn Vũ Đức	Trí	1-Mar-06	60105372	4	4.4	Trưng Trắc	Quận 11
7324	Phan Vũ Đức	Trung	30-Jul-06	60105351	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7325	Ngô Tùng Anh	Tú	12-Dec-06	60105352	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7326	Trần Cao	Tường	30-May-06	60105354	4	4.2	Trưng Trắc	Quận 11
7327	Nguyễn Dương Tường	Vy	8-Dec-06	60105338	4	4.1	Trưng Trắc	Quận 11
7328	Nguyễn Cao Nhật	An	16-May-05	60105409	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7329	Trần Mai	Anh	11-Sep-05	60105432	5	5	Trưng Trắc	Quận 11
7330	Phạm Quỳnh	Anh	21-Dec-05	60105414	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7331	Nguyễn Hồ Nam	Anh	23-Oct-05	60105387	5	5.1	Trưng Trắc	Quận 11
7332	Nguyễn Hồ Mai	Anh	5-Feb-05	60105405	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7333	Hà Khánh	Duy	8-Nov-05	60105392	5	5.1	Trưng Trắc	Quận 11
7334	Nguyễn Anh	Duy	28-Aug-05	60105428	5	5.4	Trưng Trắc	Quận 11
7335	Ngô Quý	Hào	1-Aug-05	60105425	5	5.4	Trưng Trắc	Quận 11
7336	Ngô Gia	Hào	9-Jun-05	60105418	5	5.4	Trưng Trắc	Quận 11
7337	Lê Gia	Hy	14-Jan-05	60105393	5	5.1	Trưng Trắc	Quận 11
7338	Huỳnh Phúc	Khang	6-Mar-05	60105429	5	5.4	Trưng Trắc	Quận 11
7339	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	3-Aug-05	60105416	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7340	Lư Lữ	Linh	22-Apr-05	60105410	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7341	Trần Ánh	Ngân	5-Jan-05	60105397	5	5.1	Trưng Trắc	Quận 11
7342	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	13-Jan-05	60105415	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7343	Lê Mạnh	Quân	19-Sep-05	60105408	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7344	Quách Thanh	Trúc	7-Jul-05	60105417	5	5.3	Trưng Trắc	Quận 11
7345	Lê Đình Diệu	Anh	15-Aug-07	60110849	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7346	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	5-Feb-07	60110861	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7347	Nguyễn Ngọc	Ánh	28-Dec-07	60110833	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7348	Trần Gia	Bảo	28-Jun-07	60110845	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7349	Trần Thiên	Bảo	9-Sep-07	60110834	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7350	Phạm Trần Kim	Châu	12-Jan-07	60110885	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7351	Ngô Khắc	Chí	2-Jan-07	60110871	3	3.5	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7352	Đỗ Hương	Giang	25-May-07	60110891	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7353	Phù Trần Mỹ	Hạnh	13-Apr-07	60110842	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7354	Nguyễn Ánh Quỳnh	Hoa	5-Nov-07	60110829	3	3.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7355	Nguyễn Quỳnh	Hoa	18-Jun-07	60110858	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7356	Ngô Quỳnh	Hương	23-Jan-07	60110870	3	3.5	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7357	Đỗ Huỳnh Gia	Huy	21-Mar-07	60110841	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7358	Nguyễn Đức	Khải	23-Mar-07	60110872	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7359	Nguyễn Nhật Minh	Khang	13-Oct-07	60110867	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7360	Ngô Nguyên	Khang	6-Nov-07	60110836	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7361	Nguyễn Nho	Khôi	17-Oct-07	60110854	3	3.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7362	Nguyễn Ích Anh	Khôi	31-Jul-07	60110860	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7363	Lâm Duy	Kiên	2-May-07	60110865	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7364	Nguyễn Chi	Mai	17-Aug-07	60110873	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7365	Nguyễn Hoàng	Minh	17-Apr-07	60110853	3	3.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7366	Phạm Trần Bảo	Ngọc	4-Sep-07	60110826	3	3.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7367	Hoàng Nguyễn Kim	Ngọc	6-Mar-07	60110880	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7368	Phạm Hoàng Khánh	Ngọc	30-Mar-07	60110882	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7369	Cao Chí	Nguyên	10-Nov-07	60110883	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7370	Trịnh Hiếu	Nhân	30-Jun-07	60110852	3	3.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7371	Nguyễn Trọng	Nhân	20-May-07	60110884	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7372	Trần Ngọc Yến	Nhi	25-Mar-07	60110840	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7373	Huỳnh Ngọc Bảo	Nhi	28-Apr-07	60110835	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7374	Võ Huỳnh Thiên	Nhi	16-Jul-07	60110875	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7375	Phùng Diễm Hải	Như	2-Feb-07	60110855	3	3.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7376	Hoàng Bá	Phúc	28-Dec-07	60110859	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7377	Trần Hoàng Uyển	Quân	9-Dec-07	60110866	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7378	Mai Kim	Quyên	26-Jul-07	60110844	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7379	Lý Trần	Thái	23-Sep-07	60110857	3	3.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7380	Vũ Lê Anh	Thư	23-Jun-07	60110877	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7381	Lý Minh	Thy	5-Jun-07	60110827	3	3.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7382	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-Aug-07	60110851	3	3.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7383	Hà Kim Ngọc	Trân	4-May-07	60110878	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7384	Phạm Đỗ Thanh	Trúc	2-Dec-07	60110843	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7385	Nguyễn Duy	Tùng	30-Mar-07	60110831	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7386	Dương Ngọc Thúy	Vy	3-Oct-07	60110874	3	3.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7387	Lê Phan Như	Ý	15-Apr-07	60110846	3	3.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7388	Trần Mai	Anh	16-Oct-06	60110901	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7389	Phùng Quang	Anh	4-Sep-06	60110914	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7390	Đoàn Minh	Anh	5-Aug-06	60110924	4	4.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7391	Nguyễn Nam	Anh	10-Apr-06	60110895	4	4.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7392	Đỗ Thị Mai	Anh	10-Nov-06	60110932	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7393	Nguyễn Quỳnh	Châu	15-Jan-06	60110903	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7394	Trần Ngọc Phương	Chi	19-Sep-06	60110900	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7395	Huỳnh Ngọc Nhã	Đan	28-Aug-06	60110896	4	4.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7396	Nguyễn Quốc Phúc	Điền	8-Aug-06	60110920	4	4.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7397	Trần Minh	Đức	7-Oct-06	60110898	4	4.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7398	Nguyễn Hoàng Thái	Dương	11-Jun-06	60110911	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7399	Huỳnh An	Gia	31-Jul-06	60110902	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7400	Phan Nguyễn Quỳnh	Giao	28-Jan-06	60110931	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7401	Tôn Châu Bảo	Hân	22-Oct-06	60110925	4	4.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7402	Nguyễn Thị Bảo	Hân	17-Nov-06	60110930	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7403	Hoàng Gia	Hân	27-Dec-06	60110907	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7404	Vũ Hoàng Mai	Hân	31-Mar-06	60110926	4	4.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7405	Đỗ Minh	Hiếu	5-Jun-06	60110897	4	4.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7406	Hoàng Ngọc Gia	Nghi	10-May-06	60110915	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7407	Nguyễn Thị Yến	Nhi	4-May-06	60110899	4	4.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7408	Nguyễn Võ Thảo	Nhi	22-Nov-06	60110910	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7409	Đặng Hà Sơn	Nhi	19-Sep-06	60110923	4	4.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7410	Hà Tuấn	Phong	8-Mar-06	60110928	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7411	Phan Thái Hà	Phương	24-Mar-06	60110922	4	4.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7412	Phạm Vũ Đức	Quý	16-Dec-06	60110912	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7413	Nguyễn Vũ Thái	Sơn	17-Feb-06	60110929	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7414	Nguyễn Minh	Thắng	20-Jan-06	60110905	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7415	Nguyễn Đức	Thắng	6-Oct-06	60110906	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7416	Trần Mai	Thi	12-Jul-06	60110919	4	4.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7417	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25-Aug-06	60110908	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7418	Nguyễn Đình Thanh	Trinh	25-Feb-06	60110918	4	4.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7419	Bùi Duy	Vinh	15-Oct-06	60110916	4	4.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7420	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	2-Dec-06	60110913	4	4.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7421	Huỳnh Chí	Vỹ	21-Jan-06	60110934	4	4.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7422	Nguyễn Hải	Yến	18-Apr-06	60110917	4	4.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7423	Phùng Thiên	An	3-Feb-05	60110935	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7424	Phan Lê Ngọc	Anh	10-Mar-05	60110939	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7425	Nguyễn Hữu Quốc	Bảo	12-Jun-05	60110966	5	5.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7426	Nguyễn Nam	Bảo	4-Jun-05	60110962	5	5.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7427	Nguyễn Đinh Giáng	Châu	23-Nov-05	60110965	5	5.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7428	Vũ Ngọc Minh	Châu	29-May-05	60110940	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7429	Phan Nguyễn Phương	Du	6-Jul-05	60110944	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7430	Vũ Anh	Hào	17-Aug-05	60110948	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7431	Tạ Minh	Hoàng	7-Jan-05	60110949	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7432	Lê Tiến	Hưng	30-Jan-05	60110971	5	5.6	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7433	Nguyễn Minh	Hưng	14-Jul-05	60110943	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7434	Trần Gia	Huy	22-Jan-05	60110964	5	5.3	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7435	Nguyễn Ngọc Vân	Khanh	3-Apr-05	60110958	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7436	Nguyễn An	Khiêm	6-May-05	60110955	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7437	Võ Lê	Khoa	24-Jun-05	60110953	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7438	Hà Anh	Kiệt	11-Jun-05	60110936	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7439	Lê Đoàn Phương	Loan	19-Oct-05	60110967	5	5.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7440	Trương Nhật	Minh	17-Jun-05	60110946	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7441	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	18-Aug-05	60110952	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7442	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	7-Nov-05	60110957	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7443	Phạm Duy	Tiến	25-Nov-05	60110937	5	5.1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7444	Nguyễn Trần Thảo	Trang	29-Oct-05	60110951	5	5.2	Nguyễn Khuyến	Quận 12
7445	Phạm Văn	Trường	13-Oct-05	60110969	5	5.4	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7446	Trần Vũ Anh	Duy	1-Aug-07	60111029	3	3.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7447	Phạm Quốc	Hậu	21-Dec-07	60111043	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7448	Tống Khánh	Linh	19-Jul-07	60111039	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7449	Trần Quang	Minh	23-Feb-07	60111045	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7450	Võ Nguyễn Kiều	My	20-Jan-07	60111034	3	3.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7451	Phạm Kim	Ngân	20-Apr-07	60111048	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7452	Bùi Kim	Ngân	10-Apr-07	60111031	3	3.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7453	Bùi Võ Phương	Nghi	19-Jun-07	60111011	3	3.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7454	Phan Nguyễn Phương	Nghi	14-Sep-07	60111021	3	3.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7455	Võ Hoàng	Nguyên	30-Jan-07	60111053	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7456	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	22-Jul-07	60111019	3	3.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7457	Lê Vĩnh	Tài	13-Nov-07	60111049	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7458	Lâm Võ Quang	Thành	27-Feb-07	60111020	3	3.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7459	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	11-Sep-07	60111015	3	3.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7460	Bùi Thị Như	Thảo	22-Feb-07	60111017	3	3.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7461	Trần Thị Thanh	Thảo	17-Jun-07	60111030	3	3.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7462	Đinh Quang	Tùng	9-Jan-07	60111044	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7463	Nguyễn Phạm Lê	Vy	28-Oct-07	60111051	3	3.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7464	Vũ Duy	Dũng	14-Feb-06	60111056	4	4.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7465	Nguyễn Vũ Gia	Hân	7-Sep-06	60111072	4	4.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7466	Vũ Trần Huy	Hoàng	27-Mar-06	60111069	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7467	Phạm Thị Thu	Hương	30-May-06	60111067	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7468	Đỗ Gia	Huy	5-Mar-06	60111068	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7469	Lê Quang	Long	14-Oct-06	60111054	4	4.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7470	Đoàn Văn	Minh	7-Jan-06	60111071	4	4.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7471	Lương Tuấn	Minh	21-Dec-06	60111064	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7472	Thái Nguyễn Kim	Ngân	3-Jan-06	60111065	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7473	Mai Hoàng Khánh	Ngân	25-Jul-06	60111073	4	4.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7474	Phạm Xuân Minh	Ngọc	23-Jun-06	60111070	4	4.4	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7475	Huỳnh Ngọc Thảo	Nguyên	21-Sep-06	60111066	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7476	Trần Kim	Phúc	18-Feb-06	60111063	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7477	Lê Nam	Thắng	13-Mar-06	60111060	4	4.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7478	Đinh Duy	Thịnh	18-Jun-06	60111059	4	4.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7479	Vũ Duy	Thức	24-May-06	60111061	4	4.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7480	Phạm Phan Khánh	Uyên	17-Feb-06	60111058	4	4.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7481	Nguyễn Vũ Minh	Anh	20-Apr-05	60111074	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7482	Trần Mai	Anh	21-Apr-05	60111077	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7483	Nguyễn Thành	Danh	26-Jul-05	60111083	5	5.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7484	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	19-Apr-05	60111081	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7485	Nguyễn Hoàng	Giang	11-Dec-05	60111086	5	5.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7486	Đồng Lê Thiên	Kim	4-Nov-05	60111078	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7487	Nguyễn Đặng Nam	Phương	7-Dec-05	60111084	5	5.2	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7488	Thi Lý Hữu	Toàn	6-Dec-05	60111076	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7489	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	24-Jul-05	60111080	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7490	Nguyễn Ngọc	Trường	23-Jun-05	60111087	5	5.3	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12
7491	Phạm Khánh	Vy	18-Feb-05	60111082	5	5.1	Nguyễn Thị Đinh	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7492	Dương Công	Đạt	8-Apr-05	60110981	5	5.7	Nguyễn Trãi	Quận 12
7493	Phạm Thanh	Hà	23-Mar-05	60110975	5	5.5	Nguyễn Trãi	Quận 12
7494	Vũ Ngọc Quỳnh	Hương	6-Nov-05	60110996	5	5.12	Nguyễn Trãi	Quận 12
7495	Hoàng Diệu	Linh	13-Jul-05	60110994	5	5.1	Nguyễn Trãi	Quận 12
7496	Trương Bảo	Ngọc	29-Jul-05	60110972	5	5.2	Nguyễn Trãi	Quận 12
7497	Đinh Thị Dáng	Ngọc	14-Jul-05	60110985	5	5.8	Nguyễn Trãi	Quận 12
7498	Vũ Tuyết	Nhi	1-Nov-05	60110984	5	5.8	Nguyễn Trãi	Quận 12
7499	Ngô Nguyễn Đức	Anh	26-May-07	60111002	3	3.1	Thuận Kiều	Quận 12
7500	Hồ Trần Gia	Bảo	30-Apr-07	60111010	3	3.4	Thuận Kiều	Quận 12
7501	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	17-Sep-07	60111000	3	3.1	Thuận Kiều	Quận 12
7502	Đặng Thanh	Huyền	5-Dec-07	60111005	3	3.1	Thuận Kiều	Quận 12
7503	Trần Thị Hà	Mơ	1-May-07	60111009	3	3.2	Thuận Kiều	Quận 12
7504	Phạm Thị Kim	Ngân	15-Aug-07	60111003	3	3.1	Thuận Kiều	Quận 12
7505	Vũ Như	Quỳnh	4-Sep-07	60111007	3	3.2	Thuận Kiều	Quận 12
7506	Đỗ Hoàng Cát	Tiên	21-Apr-07	60111004	3	3.1	Thuận Kiều	Quận 12
7507	Huỳnh Chấn	Vũ	8-Jul-07	60111008	3	3.2	Thuận Kiều	Quận 12
7508	Võ Việt	Đăng	3-May-07	60110816	3	3.1	Trương Định	Quận 12
7509	Nguyễn Hải	Đạt	19-Sep-07	60110799	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7510	Tạ Hiếu	Đông	3-Mar-07	60110800	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7511	Phan Gia	Hào	21-Sep-07	60110801	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7512	Đỗ Minh	Khánh	10-Dec-07	60110804	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7513	Lê Đình	Khôi	7-Mar-07	60110805	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7514	Mai Đan	Khôi	1-Jan-07	60110810	3	3.3	Trương Định	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7515	Đỗ Hải	Long	15-Apr-07	60110815	3	3.2	Trương Định	Quận 12
7516	Đinh Thụy Minh	Ngọc	21-Dec-07	60110806	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7517	Huỳnh Ngọc Lan	Phương	28-May-07	60110807	3	3.4	Trương Định	Quận 12
7518	Từ Nguyễn Nhật	Vy	11-Aug-07	60110817	3	3.1	Trương Định	Quận 12
7519	Nguyễn Đoàn Mai	Khanh	17-Jan-06	60110796	4	4.4	Trương Định	Quận 12
7520	Nguyễn Anh	Thy	23-Jan-06	60110798	4	4.3	Trương Định	Quận 12
7521	Nguyễn Đăng	Huy	5-Sep-05	60110820	5	5.4	Trương Định	Quận 12
7522	Tô Hoàng	Khang	22-Sep-05	60110823	5	5.4	Trương Định	Quận 12
7523	Khổng Lê	Minh	5-Oct-05	60110821	5	5.4	Trương Định	Quận 12
7524	Nguyễn Trần Tâm	Uyên	28-Feb-05	60110824	5	5.4	Trương Định	Quận 12
7525	Lý Gia	Hân	21-Nov-06	60104434	4	4.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7526	Hoàng Gia	Hưng	2-Jun-06	60104435	4	4.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7527	Nguyễn Hoàng	Phúc	18-Mar-06	60104438	4	4.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7528	Châu Ngọc Anh	Thư	7-Sep-06	60104446	4	4.3	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7529	Huỳnh Thanh	Trúc	19-Aug-06	60104436	4	4.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7530	Trần Minh Phương	Vy	6-Oct-06	60104437	4	4.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7531	Bùi Lê Phương	Anh	1-Dec-05	60104448	5	5.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7532	Phạm Tiến	Đạt	9-Apr-05	60104461	5	5.4	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7533	Châu Chí	Hiếu	25-Apr-05	60104463	5	5.4	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7534	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	22-Aug-05	60104464	5	5.4	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7535	Trần Gia	Huy	5-Jun-05	60104456	5	5.2	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7536	Võ Hoàng Kim	Khoa	16-Feb-05	60104451	5	5.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7537	Đỗ Trần Anh	Khôi	9-Jun-05	60104452	5	5.1	An Lạc 1	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7538	Trần Nguyễn Thanh	Khôi	22-Sep-05	60104467	5	5.4	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7539	Nguyễn Phúc	Thúc	14-Sep-05	60104459	5	5.2	An Lạc 1	Quận Bình Tân
7540	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	15-Jan-07	60104470	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7541	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	4-May-07	60104471	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7542	Nguyễn Quốc	Anh	23-Dec-07	60104520	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7543	Trần Ngọc Lan	Anh	25-Sep-07	60104521	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7544	Cao Nguyễn Hoàng	Anh	13-Dec-07	60104544	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7545	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	28-Apr-07	60104522	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7546	Phạm Lê Tuyết	Anh	20-Apr-07	60104497	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7547	Trần Quỳnh	Anh	1-Dec-07	60104499	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7548	Trần Lê Xuân	Bách	16-Oct-07	60104545	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7549	Nguyễn Phan Ngọc	Chi	8-Jan-07	60104546	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7550	Võ Phúc	Cường	2-Aug-07	60104523	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7551	Trương Bửu	Điền	30-May-07	60104502	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7552	Trần Dương Phương	Du	20-Aug-07	60104500	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7553	Trịnh Nguyễn Đông	Dương	13-Feb-07	60104472	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7554	Nguyễn Thái	Hà	3-Oct-07	60104503	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7555	Lý Gia	Hân	7-Jan-07	60104473	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7556	Dương Ngọc Gia	Hân	21-Aug-07	60104504	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7557	Nguyễn Tiến	Hưng	31-Aug-07	60104547	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7558	Nguyễn Thị Kim	Hương	13-Sep-07	60104528	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7559	Đào Tiến	Huy	17-Dec-07	60104527	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7560	Nguyễn Gia	Huy	21-Sep-07	60104474	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7561	Nguyễn Đặng Vinh	Jonathan	14-Sep-07	60104475	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7562	Trần Anh	Kha	26-Feb-07	60104476	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7563	Mang Hồng	Khanh	11-Aug-07	60104506	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7564	Phan Đăng	Khoa	7-Jul-07	60104477	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7565	Lê Trần Đăng	Khôi	29-Oct-07	60104478	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7566	Phan Thị Xuân	Lan	12-Jan-07	60104549	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7567	Đinh Nguyễn Tiền	Lê	22-Apr-07	60104479	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7568	Huỳnh Trương Ngọc	Liễu	26-Mar-07	60104507	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7569	Phạm Đoàn Phương	Linh	26-Nov-07	60104480	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7570	Đỗ Văn	Lộc	22-Aug-07	60104550	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7571	Nguyễn Thanh Thiên	Lộc	7-Jul-07	60104531	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7572	Phạm Hoàng	Long	26-Jul-07	60104481	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7573	Nguyễn Đình Anh	Minh	9-Mar-07	60104482	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7574	Lâm Mỹ	Mỹ	14-May-07	60104532	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7575	Mai Phương	Nghi	7-Nov-07	60104551	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7576	Võ Trung	Nghĩa	26-Jun-07	60104533	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7577	Trần Lê Hồng	Ngọc	9-Dec-07	60104555	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7578	Trịnh Kim	Ngọc	3-Oct-07	60104552	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7579	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyên	7-Aug-07	60104557	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7580	Nguyễn Huỳnh Hải	Nguyên	7-Aug-07	60104556	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7581	Nguyễn Lê	Nguyễn	13-Sep-07	60104558	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7582	Võ Hồng Phương	Nhung	15-May-07	60104559	3	3.4	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7583	Kiều Yến	Oanh	21-Jun-07	60104484	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7584	Trương Nguyễn Thanh	Phong	11-Apr-07	60104485	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7585	Trần Minh Gia	Phú	12-Nov-07	60104534	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7586	Nguyễn Đỗ Kim	Phúc	25-Aug-07	60104513	3	3.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7587	Trương Hoàng	Phúc	27-Dec-07	60104535	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7588	Nguyễn Thành	Tài	23-Mar-07	60104486	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7589	Trần Quang Kim	Thành	18-Mar-07	60104487	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7590	Phạm Ngọc Minh	Thư	22-Aug-07	60104489	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7591	Trương Huỳnh Minh	Thư	22-Dec-07	60104538	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7592	Phạm Hoàng Minh	Thư	29-Jun-07	60104488	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7593	Đặng Lê Anh	Thư	18-Apr-07	60104490	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7594	Hà Xuân	Thương	22-Mar-07	60104491	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7595	Nguyễn Hoàng Mai	Trang	17-Dec-07	60104539	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7596	Vương Quốc	Trí	6-Apr-07	60104492	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7597	Phạm Thị Phương	Trinh	20-Jun-07	60104493	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7598	Lê Hoàng	Uyên	8-Sep-07	60104494	3	3.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7599	Huỳnh Lê Thúy	Vy	5-Feb-07	60104541	3	3.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7600	Võ Thị Mỹ	An	9-Aug-06	60104562	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7601	Phan Phúc	An	15-Jun-06	60104563	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7602	Nguyễn Ngọc	Ấn	16-Mar-06	60104565	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7603	Nguyễn Huỳnh	Anh	27-May-06	60104592	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7604	Phạm Tuấn	Anh	17-Nov-06	60104591	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7605	Nguyễn Trúc	Anh	14-Sep-06	60104564	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7606	Trần Quang	Chiến	23-Sep-06	60104566	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7607	Nguyễn Thành	Danh	7-Feb-06	60104567	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7608	Lê Nguyễn Trí	Đức	13-Jun-06	60104594	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7609	Nguyễn Thị Thu	Hà	14-Jan-06	60104595	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7610	Võ Thúy	Hà	16-Aug-06	60104596	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7611	Huỳnh Hải Thanh	Hiền	6-Mar-06	60104568	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7612	Huỳnh Vĩnh	Huy	10-Nov-06	60104598	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7613	Đào Minh	Khải	14-Nov-06	60104570	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7614	Vũ Minh	Khang	17-Mar-06	60104571	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7615	Phạm Gia	Khang	28-Mar-06	60104572	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7616	Mai Anh	Khôi	1-Sep-06	60104574	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7617	Phan Huỳnh Thiên	Kim	21-Apr-06	60104619	4	4.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7618	Nguyễn Lê Ánh	Minh	7-Dec-06	60104576	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7619	Lý Gia	Minh	21-Jan-06	60104575	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7620	Trần Thanh	Ngân	6-Mar-06	60104599	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7621	Đặng Lâm	Nguyên	10-Apr-06	60104579	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7622	Nguyễn Như Hoài	Nhân	19-May-06	60104600	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7623	Nguyễn Trần Phương	Nhi	10-Jul-06	60104621	4	4.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7624	Đoàn Dương Song	Nhi	22-Aug-06	60104622	4	4.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7625	Ngô Huỳnh Xuân	Nhiên	25-Jun-06	60104577	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7626	Nguyễn Hồ Ngọc	Như	8-Jun-06	60104578	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7627	Huỳnh Hồ Phương	Như	9-Aug-06	60104601	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7628	Trần Anh	Phi	7-May-06	60104580	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7629	Mạc Gia	Phụng	22-Aug-06	60104603	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7630	Võ Hoàng Minh	Quân	4-Oct-06	60104604	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7631	Mã Thiếu	Quyên	24-Mar-06	60104606	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7632	Đinh Hà Phương	Quỳnh	10-Jan-06	60104624	4	4.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7633	Bao Thanh	Thanh	24-Mar-06	60104610	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7634	Đào Minh	Thành	17-Feb-06	60104611	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7635	Thân Thạch	Thảo	13-Dec-06	60104612	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7636	Đặng Quốc	Thịnh	11-Mar-06	60104583	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7637	Lê Minh	Thư	2-Oct-06	60104625	4	4.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7638	Phan Diệp Thanh	Thùy	5-Jun-06	60104614	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7639	Hồ Khánh	Thy	28-May-06	60104584	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7640	Đào Thiên Phước	Toàn	4-Jul-06	60104581	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7641	Võ Đặng Quỳnh	Trâm	4-Nov-06	60104587	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7642	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12-Apr-06	60104616	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7643	Nguyễn Trần Thùy	Trang	20-Nov-06	60104585	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7644	Thái Trương Thanh	Tú	18-Jan-06	60104582	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7645	Ngô Thị Bích	Tuyền	26-Jul-06	60104609	4	4.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7646	Trần Gia	Uyên	9-Feb-06	60104588	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7647	Vương Tường	Vy	7-Mar-06	60104590	4	4.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7648	La Vĩ	An	6-Sep-05	60104653	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7649	Hồ Nguyễn Phúc	An	6-Jul-05	60104652	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7650	Trần Minh	Anh	27-Jan-05	60104640	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7651	Trần Minh	Đạt	22-Sep-05	60104641	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7652	Phùng Ngọc Thảo	Giang	8-Jun-05	60104627	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7653	Cao Ngọc	Hân	18-Nov-05	60104656	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7654	Đặng Thị Ngọc	Hân	22-Mar-05	60104628	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7655	Nguyễn Tấn	Hiệp	9-Jun-05	60104661	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7656	Trần Chí	Hiếu	28-Jun-05	60104657	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7657	Đinh Hồ Huy	Hoàng	15-Dec-05	60104659	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7658	Hà Đình	Khải	9-Sep-05	60104662	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7659	Bùi Thụy Mai	Khanh	15-Oct-05	60104629	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7660	Đặng Võ Tuấn	Kiệt	17-Nov-05	60104643	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7661	Bùi Tân Á	Long	18-Nov-05	60104663	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7662	Nguyễn Gia	Minh	16-Nov-05	60104664	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7663	Ngô Trần Xuân	Nghi	23-Jan-05	60104631	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7664	Nguyễn Lê Minh	Nguyệt	17-Jul-05	60104632	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7665	Nguyễn Thành	Nhân	27-Mar-05	60104665	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7666	Nguyễn Hồ Vân	Nhi	1-Feb-05	60104666	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7667	Đoàn Thị Yến	Nhi	9-May-05	60104645	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7668	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21-Feb-05	60104633	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7669	Nguyễn Phan Thiên	Phúc	19-Mar-05	60104667	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7670	Lê Đoàn Phi	Phụng	24-Aug-05	60104634	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7671	Nguyễn Viết	Thái	8-Sep-05	60104649	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7672	Đinh Thị Hồng	Thắm	28-Dec-05	60104670	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7673	Võ Quốc	Thắng	22-Sep-05	60104671	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7674	Nguyễn Tiến	Thiên	23-Oct-05	60104636	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7675	Trương Hoàng Gia	Thy	5-May-05	60104638	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7676	Mai Ngọc Phương	Thy	6-Jul-05	60104672	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7677	Kiều Thủy	Tiên	11-Aug-05	60104635	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7678	Võ Minh	Tiến	30-Jul-05	60104669	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7679	Huỳnh Lê Nhựt	Toàn	25-Dec-05	60104648	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7680	Phan Anh	Trí	7-Apr-05	60104639	5	5.1	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7681	Trịnh Minh	Trí	28-Jun-05	60104651	5	5.2	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7682	Võ Hoàn Nhất	Xuân	14-Apr-05	60104675	5	5.3	An Lạc 3	Quận Bình Tân
7683	Nguyễn Võ Kiều	Vy	16-Apr-07	60104677	3	3.1	Bình Long	Quận Bình Tân
7684	Võ Tấn	Cường	17-Apr-06	60104687	4	4.5	Bình Long	Quận Bình Tân
7685	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	3-Apr-06	60104685	4	4.4	Bình Long	Quận Bình Tân
7686	Vương Tiểu	Linh	19-Jan-06	60104680	4	4.1	Bình Long	Quận Bình Tân
7687	Bùi Thu	Thủy	27-Jul-06	60104686	4	4.4	Bình Long	Quận Bình Tân
7688	Đỗ Thái	Phong	8-Jan-05	60104689	5	5.1	Bình Long	Quận Bình Tân
7689	Phạm Chí	Dũng	14-Jan-07	60104738	3	3.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7690	Chu Nguyễn Phúc	Hưng	15-Feb-07	60104735	3	3.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7691	Nguyễn Hữu	Minh	3-Jan-07	60104745	3	3.3	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7692	Ngô Quỳnh	Như	26-Jul-07	60104733	3	3.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7693	Võ Thu Thủy	Tiên	14-Apr-07	60104751	3	3.6	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7694	Nguyễn Lê Thúy	An	25-Sep-06	60104725	4	4.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7695	Nguyễn Anh	Khoa	3-Dec-06	60104727	4	4.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7696	Nguyễn Như	Quỳnh	22-Mar-06	60104728	4	4.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7697	Nguyễn Quốc	Đại	17-Jan-05	60104703	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7698	Từ Bảo	Hân	11-May-05	60104696	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7699	Bùi Thanh	Hảo	3-May-05	60104712	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7700	Nguyễn Thanh	Hùng	3-Aug-05	60104719	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7701	Trần Thiện	Huy	21-Feb-05	60104717	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7702	Nguyễn Hoàng	Huy	11-Jan-05	60104690	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7703	Lê Hoàng Anh	Khoa	23-Sep-05	60104702	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7704	Đỗ Quang	Liêm	16-Oct-05	60104713	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7705	Vòng Tuyết	Linh	26-Nov-05	60104710	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7706	Đoàn Ngọc Khánh	Linh	18-Jun-05	60104709	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7707	Trần Mai Thanh	Nhàn	15-Mar-05	60104708	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7708	Phan Tâm	Như	1-Mar-05	60104715	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7709	Lê	Phương	5-Sep-05	60104699	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7710	Phan Văn	Tài	17-Jul-05	60104720	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7711	Võ Phùng Thanh	Tâm	10-May-05	60104698	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7712	Chung Nguyễn Duy	Tâm	7-Jan-05	60104700	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7713	Hà Phương	Thảo	10-Jan-05	60104695	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7714	Hà Thanh	Thư	1-Jan-05	60104693	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7715	Vũ Thị Minh	Thư	11-Oct-05	60104723	5	5.7	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7716	Nguyễn Hoài	Thương	24-Aug-05	60104691	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7717	Đàm Ngọc Thành	Tín	8-Aug-05	60104714	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7718	Nguyễn Quốc	Toàn	24-Feb-05	60104722	5	5.7	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7719	Võ Nguyễn Thị Minh	Trang	6-Apr-05	60104716	5	5.2	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7720	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	9-May-05	60104711	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7721	Đỗ Mai Xuân	Trường	30-Apr-05	60104704	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7722	Trần Thụy Cát	Tường	6-May-05	60104705	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7723	Nguyễn Chung Thảo	Vân	23-May-05	60104701	5	5.1	Bình Thuận	Quận Bình Tân
7724	Phạm Đỗ Vĩnh	An	15-Jan-07	60104755	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7725	Nguyễn Hồ Trường	An	7-Apr-07	60104754	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7726	Nguyễn Nhật	Anh	29-Nov-07	60104756	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7727	Nguyễn Gia	Bảo	14-Dec-07	60104763	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7728	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Châu	11-Nov-07	60104772	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7729	Trần Nguyễn Khánh	Đăng	6-Sep-07	60104773	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7730	Võ Bá Hoàng	Huy	11-Oct-07	60104758	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7731	Nguyễn Chánh	Khang	30-Nov-07	60104777	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7732	Nguyễn Thùy	Linh	23-Nov-07	60104764	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7733	Kiều Tiến	Nam	8-May-07	60104779	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7734	Dương Đỗ Như	Ngọc	25-Jan-07	60104780	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7735	Trương Phạm Yến	Nhi	8-Jan-07	60104765	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7736	Phùng Nhã	Như	24-Apr-07	60104782	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7737	Đặng Thị Yến	Như	9-Oct-07	60104781	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7738	Đặng Minh	Phúc	26-Dec-07	60104783	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7739	Phan Đoàn Mai	Phương	8-Nov-07	60104784	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7740	Đặng Hoàng	Quân	9-Apr-07	60104785	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7741	Bùi Ngọc	Quỳnh	29-Sep-07	60104767	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7742	Mạc Ngọc Kim	Thanh	22-Jul-07	60104787	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7743	Trần Hoàng Ngọc	Thanh	2-Aug-07	60104759	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7744	Phạm Công Anh	Thư	13-Nov-07	60104768	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7745	Phạm Quang Tiến	Thuận	5-Jun-07	60104760	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7746	Phạm Phương	Thùy	3-Apr-07	60104761	3	3.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7747	Dương Bảo	Trân	3-Mar-07	60104769	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7748	Nguyễn Phước	Vinh	27-Jun-07	60104788	3	3.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7749	Trần Thúy	Vy	18-Nov-07	60104770	3	3.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7750	Phạm Thiên	An	5-Jun-06	60104789	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7751	Nguyễn Thục	Anh	8-Jul-06	60104812	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7752	Võ Nguyễn Chí Hùng	Châu	19-Oct-06	60104790	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7753	Hồ Phương	Duy	24-Aug-06	60104813	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7754	Phạm Nguyễn Thành	Long	22-Sep-06	60104815	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7755	Phan Hoàng	Nam	30-Apr-06	60104793	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7756	Nguyễn Hoài	Nam	27-Feb-06	60104804	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7757	Nguyễn Lê Yến	Ngọc	2-Jun-06	60104817	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7758	Nguyễn Khôi	Nguyên	18-Sep-06	60104794	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7759	Hà Minh	Nhật	2-Mar-06	60104818	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7760	Đỗ Lê Thanh	Nhi	22-Apr-06	60104805	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7761	Nguyễn Trường	Phát	23-Dec-06	60104795	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7762	Trương Tấn	Phát	5-May-06	60104806	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7763	Phạm Gia	Phú	8-Sep-06	60104807	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7764	Hồ Minh	Phúc	9-Aug-06	60104819	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7765	Võ Ngọc Như	Phúc	26-Apr-06	60104820	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7766	Cái Ngọc Thùy	Phương	11-Oct-06	60104796	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7767	Nguyễn Trần Hà	Phương	13-Jun-06	60104798	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7768	Huỳnh Quốc	Phương	16-Feb-06	60104797	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7769	Nguyễn Mai	Thanh	26-Aug-06	60104821	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7770	Nguyễn Trần Anh	Thư	15-Oct-06	60104808	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7771	Cái Ngọc Phương	Thùy	11-Oct-06	60104799	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7772	Nguyễn Thanh Thảo	Trân	28-Mar-06	60104809	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7773	Châu Hoàng Tuấn	Trọng	6-Sep-06	60104823	4	4.3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7774	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	21-Feb-06	60104800	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7775	Trương Minh	Vy	6-Feb-06	60104802	4	4.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7776	Phạm Lê Như	Ý	26-Jan-06	60104811	4	4.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7777	Nguyễn Lê Quốc	Anh	2-Aug-05	60104824	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7778	Trần Phước Gia	Hiệp	27-May-05	60104835	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7779	Ngô Quốc	Hưng	30-Oct-05	60104836	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7780	Phùng Gia	Khang	6-Jul-05	60104837	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7781	Bùi Nguyễn Anh	Minh	2-Feb-05	60104827	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7782	Trần Huỳnh Trà	My	6-Sep-05	60104838	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7783	Lê Quỳnh	Nhi	25-May-05	60104840	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7784	Thái Tú Thiên	Phương	17-Feb-05	60104828	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7785	Võ Mai Hải	Phương	9-Jan-05	60104841	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7786	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	26-Apr-05	60104842	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7787	Phạm Quang Tiến	Thành	4-May-05	60104829	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7788	Phạm Tiến	Thành	6-Dec-05	60104843	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7789	Nguyễn Bảo	Trân	9-Apr-05	60104830	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7790	Nguyễn Minh	Trí	4-Oct-05	60104844	5	5.2	Bình Trị 2	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7791	Phan Hoàng	Trí	30-Aug-05	60104831	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7792	Đoàn Phụng Lan	Uyên	31-Mar-05	60104832	5	5.1	Bình Trị 2	Quận Bình Tân
7793	Phạm Phương	Anh	14-Jul-07	60104948	3	3.6	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7794	Nguyễn Phúc Quỳnh	Anh	24-Mar-07	60104922	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7795	Trử Quang	Bách	19-Jul-07	60104949	3	3.6	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7796	Nguyễn Trần Khánh	Băng	3-Apr-07	60104904	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7797	Đào Gia	Bảo	16-Jul-07	60104923	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7798	Hồ Thùy	Diên	9-Oct-07	60104905	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7799	Nguyễn Trọng	Đức	27-Mar-07	60104915	3	3.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7800	Ngô Phan Ngọc	Hân	8-Jul-07	60104908	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7801	Vũ Gia	Hưng	29-Jul-07	60104966	3	3.8	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7802	Huỳnh Khánh	Huy	16-May-07	60104981	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7803	Hồ Khang	Huy	20-Oct-07	60104939	3	3.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7804	Huỳnh Hoàng	Long	31-Oct-07	60104919	3	3.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7805	Đoàn Thị Bình	Minh	29-Nov-07	60104957	3	3.7	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7806	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	3-Dec-07	60104909	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7807	Phạm Thị Ánh	Ngọc	23-May-07	60104928	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7808	Lê Thành	Nhân	4-Nov-07	60104929	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7809	Nguyễn Yến	Nhi	10-Dec-07	60104967	3	3.8	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7810	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	25-Feb-07	60104920	3	3.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7811	Trần Lê Mai	Phương	23-Jan-07	60104930	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7812	Lê Minh	Quang	11-Feb-07	60104976	3	3.9	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7813	Nguyễn Giáng	Son	12-Feb-07	60104910	3	3.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7814	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11-Jun-07	60104951	3	3.6	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7815	Nguyễn Trần Thu	Thảo	27-Apr-07	60104960	3	3.7	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7816	Nguyễn Ngọc Song	Thư	24-May-07	60105001	3	3.13	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7817	Nguyễn Bảo	Thy	18-Jun-07	60104952	3	3.6	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7818	Nguyễn Thị	Trang	21-May-07	60104969	3	3.8	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7819	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	21-Jun-07	60105002	3	3.13	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7820	Phạm Thanh	Tùng	13-Nov-07	60104937	3	3.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7821	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	17-Oct-07	60104931	3	3.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7822	Lại Minh	An	1-May-06	60105012	4	4.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7823	Nguyễn Thành	Chung	30-Apr-06	60105025	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7824	Nguyễn	Duy	14-Aug-06	60105027	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7825	Nguyễn Ngọc	Hân	3-Jul-06	60105003	4	4.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7826	Nguyễn Minh	Hiếu	20-Oct-06	60105015	4	4.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7827	Vũ Việt	Hoàng	12-Jan-06	60105008	4	4.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7828	Trần Tố	Huyền	17-Jan-06	60105004	4	4.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7829	Nguyễn Trần Duy	Khang	4-May-06	60105016	4	4.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7830	Phan Thị Thùy	Linh	24-Dec-06	60105030	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7831	Nguyễn Văn	Minh	28-Sep-06	60105033	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7832	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13-Mar-06	60105009	4	4.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7833	Huỳnh Thị Yến	Nhi	20-Mar-06	60105006	4	4.1	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7834	Nguyễn Thị Thúy	Như	27-Dec-06	60105036	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7835	Nguyễn Minh	Phúc	25-Oct-06	60105010	4	4.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7836	Trần Nguyễn Bảo	Quân	18-Jul-06	60105018	4	4.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7837	Phan Nguyễn Thùy	Trâm	2-Jan-06	60105020	4	4.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7838	Trần Chí	Vỹ	25-Apr-06	60105041	4	4.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7839	Nguyễn Thế	Anh	23-Nov-05	60105050	5	5.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7840	Nguyễn Thị Vân	Anh	2-Aug-05	60105042	5	5.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7841	Trương Anh	Dũng	16-May-05	60105061	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7842	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11-Jun-05	60105060	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7843	Nguyễn Thị Thu	Hương	12-Aug-05	60105078	5	5.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7844	Hồ Trần Anh	Khoa	28-Oct-05	60105079	5	5.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7845	Bùi My	Na	25-Mar-05	60105055	5	5.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7846	Bạch Thị Ngọc	Nga	10-Jan-05	60105067	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7847	Nguyễn Thùy	Ngân	6-Dec-05	60105069	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7848	Trịnh Thị Thanh	Ngọc	28-Nov-05	60105056	5	5.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7849	Lê Hoàng	Nguyên	7-Mar-05	60105080	5	5.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7850	Võ Phương	Như	19-Oct-05	60105071	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7851	Trương Ngọc Diễm	Quỳnh	28-Jan-05	60105081	5	5.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7852	Lê Thọ Trường	Sanh	15-Apr-05	60105072	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7853	Nguyễn Trần Hữu	Thắng	11-Mar-05	60105048	5	5.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7854	Phạm Nguyễn Thu	Thủy	20-Sep-05	60105073	5	5.4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7855	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	11-Oct-05	60105049	5	5.2	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7856	Trần Phạm Kiết	Tường	20-Mar-05	60105085	5	5.5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7857	Đào Thị Như	Ý	28-Nov-05	60105059	5	5.3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân
7858	Nguyễn Lê Phương	Anh	27-Mar-07	60104860	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7859	Nguyễn Đỗ Phương	Anh	16-Oct-07	60104865	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7860	Nguyễn Văn	Đạt	20-Aug-07	60104861	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7861	Trần Khánh	Duy	20-Apr-07	60104862	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7862	Huỳnh Tấn	Hoàng	2-Apr-07	60104846	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7863	Mai Thanh	Hương	24-Sep-07	60104847	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7864	Nguyễn Tấn	Khải	5-Nov-07	60104863	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7865	Lê Đức	Lam	17-Jun-07	60104848	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7866	Trần Ngọc Ánh	Linh	25-Aug-07	60104849	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7867	Đỗ Đức	Nhân	18-Aug-07	60104852	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7868	Võ Thiện Trí	Nhân	7-Nov-07	60104851	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7869	Phạm Nguyễn Thảo	Nhi	29-May-07	60104853	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7870	Lê Ngọc	Như	10-Sep-07	60104854	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7871	Quách Tuyết	Phương	15-May-07	60104856	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7872	Võ Thu	Quỳnh	22-Jun-07	60104857	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7873	Bùi Phúc	Tấn	14-Apr-07	60104864	3	3.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7874	Nguyễn Hoàng Kim	Thư	17-May-07	60104858	3	3.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7875	Trần Bá	Minh	28-Nov-06	60104867	4	4.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7876	Trần Đồng Hoài	Phong	24-Jan-06	60104869	4	4.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7877	Nguyễn Thị Thùy	Trang	7-Feb-06	60104870	4	4.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7878	Võ Hoài	An	2-May-05	60104871	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7879	Nguyễn Thị Kim	Ánh	22-Jun-05	60104872	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7880	Lê Hồng Ngọc	Hà	26-Nov-05	60104874	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7881	Hoàng Diệu	Linh	14-May-05	60104875	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7882	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	11-Feb-05	60104876	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7883	Lê Tuyết	Loan	18-Apr-05	60104877	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7884	Lương Phạm Bình	Minh	25-Mar-05	60104878	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7885	Đinh Hoàng	Nam	21-May-05	60104879	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7886	Đinh Bích	Ngọc	21-Aug-05	60104880	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7887	Nguyễn Diễm	Phương	20-Jun-05	60104881	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7888	Nguyễn Văn Quốc	Thắng	4-Aug-05	60104885	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7889	Phan Thị Thanh	Thảo	13-Jun-05	60104884	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7890	Nguyễn Tuyết	Trâm	16-Nov-05	60104886	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7891	Lê Quốc	Tuấn	26-Jun-05	60104882	5	5.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
7892	Đồng Gia	Bảo	28-Oct-07	60104891	3	3.2	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7893	Phạm Viết	Lãm	8-Dec-07	60104889	3	3.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7894	Đỗ Ngọc Thủy	Tiên	15-May-07	60104888	3	3.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7895	Phạm Đức	Tuấn	21-Aug-07	60104890	3	3.2	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7896	Phạm Võ Quỳnh	Anh	3-Aug-06	60104894	4	4.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7897	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	18-Mar-06	60104895	4	4.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7898	Nguyễn Kim	Ngân	24-Feb-06	60104897	4	4.2	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7899	Đỗ Quốc Kim	Ngân	5-Mar-06	60104896	4	4.2	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7900	Phạm Nguyễn Ngọc	Quỳnh	2-Feb-06	60104893	4	4.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7901	Nguyễn Ngọc Nhật	Vy	12-Feb-06	60104892	4	4.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7902	Đoàn Vũ Nguyệt	Ánh	27-Sep-04	60104898	5	5.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7903	Phạm Thế	Lực	26-May-05	60104902	5	5.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7904	Bùi Trần Yến	My	7-Jul-05	60104900	5	5.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7905	Hoàng Đăng	Sáng	3-Feb-05	60104899	5	5.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7906	Nguyễn Lê Hồng	Thy	18-Oct-05	60104901	5	5.1	Tân Tạo A	Quận Bình Tân
7907	Nguyễn Quỳnh Nguyên	Khuê	28-Aug-07	60116859	3	3.3	Tân Trụ	Quận Bình Tân
7908	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	16-Feb-07	60112224	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7909	Nguyễn Xuân	Bách	23-Nov-07	60112220	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7910	Nguyễn Thanh	Đan	12-May-07	60112223	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7911	Lê Thị Tâm	Hiền	7-Mar-07	60112229	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7912	Ngô Quang	Hưng	14-Apr-07	60112182	3	3.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7913	Trần Tuấn	Huy	16-May-07	60112228	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7914	Ngô Huy	Khang	31-May-07	60112218	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7915	Lê Hồ Phương	Khanh	3-Mar-07	60112181	3	3.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7916	Trần Phạm Anh	Khoa	8-Jul-07	60112185	3	3.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7917	Nguyễn Quang	Long	20-Sep-07	60112191	3	3.6	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7918	Trần Thanh	Ngọc	4-Jul-07	60112217	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7919	Phạm Hoàng Khôi	Nguyên	9-Jan-07	60112226	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7920	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nguyên	13-Oct-07	60112221	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7921	Nguyễn Cao Thiện	Nhân	25-Jan-07	60112189	3	3.6	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7922	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	1-Apr-07	60112222	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7923	Trương Quỳnh	Như	23-Dec-07	60112233	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7924	Từ Công	Phú	15-Sep-07	60112219	3	3.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7925	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	3-Dec-07	60112188	3	3.6	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7926	Nguyễn Ngọc Mỹ	Quỳnh	26-Dec-07	60112227	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7927	Lê Phú	Sang	5-Dec-07	60112186	3	3.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7928	Lê Phúc Hưng	Thịnh	27-Jul-07	60112187	3	3.6	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7929	Vũ Minh	Trang	17-Apr-07	60112180	3	3.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7930	Hoàng Thanh	Xuân	4-Apr-07	60112230	3	3.7	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7931	Phạm Trần Thùy	An	17-Oct-06	60112201	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7932	Huỳnh Nguyễn Thy	Anh	25-Dec-06	60112200	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7933	Nguyễn Hoàng Thanh	Hà	18-Jan-06	60112205	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7934	Trần Gia Bảo	Khánh	26-Jan-06	60112204	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7935	Phạm Vương Trần Thái	Mẫn	8-Nov-06	60112206	4	4.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7936	Trịnh Châu Lập	Minh	2-Feb-06	60112203	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7937	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	13-Oct-06	60112197	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7938	Lê Bảo	Nguyên	28-Aug-06	60112195	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7939	Hứa Ngyễn Hoàng	Oanh	19-Nov-06	60112194	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7940	Lê Thanh	Phương	22-Apr-06	60112207	4	4.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7941	Nguyễn Lê Nam	Phương	12-May-06	60112198	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7942	Phạm Thị Ngọc	Phượng	26-Apr-06	60112202	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7943	Trần Nguyễn Duy	Quân	17-Oct-06	60112193	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7944	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	24-Nov-06	60112199	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7945	Lê Như Nhã	Uyên	3-Mar-06	60112196	4	4.1	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7946	Nguyễn Hà Kiến	Bình	26-Dec-05	60112209	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7947	Trịnh Mai	Chi	26-Dec-05	60112210	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7948	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	21-Nov-05	60112208	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7949	Nguyễn Hiếu	Nhi	21-May-05	60112212	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7950	Lê Đức	Phát	30-Mar-05	60112214	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh
7951	Nguyễn Anh	Quân	25-Jun-05	60112213	5	5.3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7952	Nguyễn Nhật Tú	An	19-Jan-07	60112413	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7953	Bùi Việt	Anh	10-Apr-07	60112403	3	3.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7954	Trần Đoàn Nam	Anh	15-Dec-07	60112440	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7955	Nguyễn Diệp Minh	Anh	27-Jan-07	60112401	3	3.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7956	Tống Hoàng Minh	Anh	18-Oct-07	60112412	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7957	Trịnh Hoàng	Bách	24-Dec-07	60112407	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7958	Phạm Duy	Bảo	20-Mar-07	60112446	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7959	Trần Nguyên	Bảo	14-Jul-07	60112414	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7960	Nguyễn Quân	Bảo	11-Nov-07	60112438	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7961	Phan Nguyễn Ngọc	Châu	18-Aug-07	60112444	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7962	Dương Linh	Đan	12-Nov-07	60112451	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7963	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	1-Aug-07	60112427	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7964	Phạm Tăng Minh	Đức	28-Mar-07	60112434	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7965	Trần Minh	Dũng	5-May-07	60112431	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7966	Lê Gia	Hân	8-Sep-07	60112430	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7967	Nguyễn Hữu	Hào	30-Jun-07	60112445	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7968	Mai Lê	Hưng	2-Dec-07	60112406	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7969	Nguyễn Thảo Quỳnh	Hương	23-Feb-07	60112437	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7970	Vũ Thiên	Hương	23-Sep-07	60112429	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7971	Hồ Nguyễn Gia	Huy	17-May-07	60112428	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7972	Đỗ Minh	Khang	8-Aug-07	60112397	3	3.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7973	Vương Hữu	Khang	14-Jul-07	60112416	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7974	Võ Huỳnh Đăng	Khoa	12-Nov-07	60112404	3	3.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7975	Nguyễn Hoàng Khiết	Lam	13-Mar-07	60112396	3	3.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7976	Vũ Hoàng Thiên	Long	13-Apr-07	60112418	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7977	Phan Nguyễn Minh	Luân	2-Jul-07	60112449	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7978	Phạm Quang	Luân	2-Mar-07	60112435	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7979	Phạm Ngọc Giáng	Mi	29-Aug-07	60112409	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7980	Hồ Hải	Nam	5-Oct-07	60112410	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7981	Nguyễn Phan Thùy	Ngân	5-Feb-07	60112402	3	3.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7982	Lê Thị Hạnh	Nguyên	21-Sep-07	60112411	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7983	Phạm Trần Thảo	Nguyên	27-Aug-07	60112448	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7984	Phùng Phương	Nhi	15-Sep-07	60112425	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7985	Ngô Minh	Phúc	26-Nov-07	60112426	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7986	Bùi Hồng	Phúc	28-Oct-07	60112433	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7987	Trương Minh	Quân	20-May-07	60112432	3	3.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7988	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	25-Nov-07	60112421	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7989	Trần Thanh	Tâm	29-Oct-07	60112447	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7990	Phan Thanh	Thảo	22-Jun-07	60112452	3	3.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7991	Nguyễn Minh	Trí	26-Sep-07	60112419	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7992	Đỗ Ngọc Quang	Vinh	22-Feb-07	60112408	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7993	Nguyễn Thành Phương	Ý	4-Mar-07	60112423	3	3.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7994	Trần Phúc	An	27-Sep-06	60112484	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7995	Hoàng Thanh	An	17-Jul-06	60112483	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7996	Văn Minh	Anh	17-May-06	60112491	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7997	Hoàng Lê Lan	Chi	17-Nov-06	60112466	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7998	Võ Khắc Phú	Cường	24-Dec-06	60112474	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
7999	Trần Bảo	Đan	6-Sep-06	60112464	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8000	Nguyễn Phúc Quỳnh	Giang	3-May-06	60112461	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8001	Lưu Gia	Hân	21-Oct-06	60112463	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8002	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	4-Feb-06	60112476	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8003	Vũ Thị Phương	Hoa	13-Aug-06	60112469	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8004	Nguyễn Lê Gia	Hưng	2-Feb-06	60112458	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8005	Nguyễn Quốc Triều	Huy	4-Mar-06	60112456	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8006	Lê Nam	Khánh	22-Nov-06	60112457	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8007	Nguyễn Văn Minh	Khôi	10-Jul-06	60112496	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8008	Lại Nguyễn Thùy	Linh	4-Apr-06	60112475	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8009	Ngô Nguyễn Bảo	Linh	13-Apr-06	60112485	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8010	Vũ Thị Khánh	Linh	3-Nov-06	60112478	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8011	Tô Nguyễn Thanh	Mai	6-Jun-06	60112495	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8012	Lương Nguyễn Phương	Mai	11-Nov-06	60112460	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8013	Nguyễn Tiến	Minh	15-Sep-06	60112467	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8014	Nguyễn Đức Quang	Minh	31-Dec-06	60112482	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8015	Lê Tuấn Tuyết	Ngân	16-Jan-06	60112459	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8016	Trần Hồng	Nghi	7-Sep-06	60112480	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8017	Income Phan Bảo	Ngọc	6-Nov-06	60112455	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8018	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	26-Apr-06	60112472	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8019	Nguyễn Lương Bảo	Ngọc	20-Mar-06	60112462	4	4.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8020	Nguyễn Hữu	Nhân	23-Mar-06	60112492	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8021	Nguyễn Minh	Nhật	11-Jun-06	60112487	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8022	Lê Nguyễn Cát	Nhi	28-Mar-06	60112488	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8023	Trần Ngọc Thảo	Nhi	18-Jul-06	60112465	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8024	Trần Đức	Thắng	14-Apr-06	60112470	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8025	Hoàng Kim	Thảo	7-Jan-06	60112471	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8026	Nguyễn Lê Khang	Thịnh	16-Aug-06	60112468	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8027	Mai Thế	Thịnh	6-Jun-06	60112494	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8028	Nguyễn Đức	Tín	9-Sep-06	60112481	4	4.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8029	Cung Nguyễn Minh	Trí	11-Nov-06	60112477	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8030	Nguyễn Quốc Minh	Triết	20-Mar-06	60112493	4	4.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8031	Nguyễn Nhật	Vy	21-Sep-06	60112479	4	4.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8032	Võ Nguyễn Mỹ	An	5-Aug-05	60112530	5	5.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8033	Đào Nhật Hoàng	Anh	27-Sep-05	60112523	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8034	Nguyễn Vân Quỳnh	Anh	18-Dec-05	60112534	5	5.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8035	Nguyễn Hồng	Anh	6-Oct-05	60112507	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8036	Huỳnh Thái Bảo	Châu	1-Oct-05	60112524	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8037	Trần Hữu Minh	Đức	29-Nov-05	60112506	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8038	Phạm Việt	Hà	29-Jul-05	60112521	5	5.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8039	Nguyễn Xuân	Hoàng	5-Jan-05	60112510	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8040	Trần Nguyễn Đình	Hy	26-Oct-05	60112498	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8041	Mai Cao	Khải	23-May-05	60112533	5	5.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8042	Nguyễn Diệu	Linh	9-Oct-05	60112512	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8043	Nguyễn Cát Giao	Linh	28-May-05	60112515	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8044	Lê Ngọc Khánh	Linh	29-Aug-05	60112499	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8045	Lê Hoàng	Long	1-Oct-05	60112519	5	5.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8046	Lương Bảu	Long	5-Jan-05	60112500	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8047	Nguyễn Nguyên	Ngọc	1-Jun-05	60112505	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8048	Trần Bảo	Ngọc	6-Feb-05	60112526	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8049	Nguyễn Thảo	Nguyên	3-Sep-05	60112518	5	5.4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8050	Phạm Hoàng Yến	Nhi	25-May-05	60112525	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8051	Income Phan	Phúc	19-Jan-05	60112527	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8052	Trần Đoàn Nam	Phương	2-Apr-05	60112531	5	5.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8053	Nguyễn Hồ Nam	Phương	9-Jan-05	60112509	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8054	Chẩm Nguyễn Hoàng Nam	Phương	20-May-05	60112501	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8055	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	10-Apr-05	60112532	5	5.6	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8056	Đàm Thị Phương	Quỳnh	3-Jul-05	60112516	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8057	Bùi Đức	Thọ	15-Oct-05	60112502	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8058	Trương Ngọc Anh	Thư	20-Aug-05	60112528	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8059	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	27-Nov-05	60112513	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8060	Phan Đặng Bảo	Trân	13-May-05	60112508	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8061	Trần Bảo	Trân	17-Oct-05	60112503	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8062	Trần Đoàn Khánh	Vân	6-Mar-05	60112529	5	5.5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8063	Phan Đức	Việt	17-Dec-05	60112514	5	5.3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8064	Nguyễn Liêu Thanh	Vy	14-Mar-05	60112504	5	5.1	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
8065	Phạm Nguyễn Thiên	Ân	28-Nov-07	60112754	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8066	Trần Lê Hoàng	Anh	30-Jan-07	60112753	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8067	Ngô Thụy Hoài	Anh	27-Jan-07	60112751	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8068	Phan Lâm Nguyên	Anh	13-Jan-07	60112746	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8069	Nguyễn Hoàng	Anh	26-Aug-07	60112745	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8070	Nguyễn Quý	Anh	11-Nov-07	60112779	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8071	Huỳnh Nguyễn Chí	Anh	11-Feb-07	60112752	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8072	Hoàng Trúc	Anh	11-Dec-07	60112748	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8073	Nguyễn Duy	Anh	8-Mar-07	60112724	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8074	Đỗ Ngọc Mai	Anh	13-May-07	60112731	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8075	Mai Đình Quân	Bảo	15-Jun-07	60112811	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8076	Nguyễn Thanh Thiên	Bảo	22-Jun-07	60112725	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8077	Dương Hà	Chi	4-Nov-07	60112770	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8078	Trần Linh	Đan	2-Dec-07	60112722	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8079	Nguyễn Ngọc Thiên	Đăng	6-Mar-07	60112750	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8080	Phan Tấn	Điền	17-Dec-07	60112790	3	3.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8081	Nguyễn Văn	Đức	20-Jul-07	60112812	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8082	Nguyễn Nhật	Duy	10-Oct-07	60112795	3	3.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8083	Bùi Thị Hương	Giang	3-Jan-07	60112716	3	3.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8084	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	13-Sep-07	60112764	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8085	Nguyễn Nhật	Hạ	19-May-07	60112771	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8086	Phạm Ngọc Gia	Hân	16-May-07	60112736	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8087	Tống Ngọc Khánh	Hân	25-Sep-07	60112763	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8088	Trần Đăng	Hiếu	21-Feb-07	60112786	3	3.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8089	Lea Xin	Hui	3-Jan-07	60112775	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8090	Trần Mạnh	Hùng	26-Jun-07	60112720	3	3.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8091	Phạm Thời Ngô	Huy	5-Apr-07	60112721	3	3.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8092	Đỗ Nguyễn Gia	Huy	11-Feb-07	60112755	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8093	Hoàng Tuấn	Khải	24-Feb-07	60112776	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8094	Phan Tuấn	Khang	15-Oct-07	60112809	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8095	Ngô thụy Mai	Khanh	7-Sep-07	60112730	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8096	Trần Nguyễn Kim	Khánh	27-Jun-07	60112758	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8097	Nguyễn Kim	Khoa	17-Jun-07	60112761	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8098	Võ Hoàng	Khôi	7-Apr-07	60112747	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8099	Nguyễn Chí	Kiên	7-Sep-07	60112797	3	3.7	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8100	Phạm Hiển	Long	30-Jan-07	60112794	3	3.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8101	Từ Kiến	Lương	9-Jun-07	60112723	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8102	Trần Nguyễn Phương	Nghi	7-Nov-07	60112772	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8103	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	6-May-07	60112728	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8104	Bùi Nguyễn Đông	Nghi	4-Jun-07	60112756	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8105	Vũ Nguyễn Như	Ngọc	13-Nov-07	60112780	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8106	Trần Hà Khánh	Ngọc	20-Jun-07	60112789	3	3.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8107	Đặng Thảo	Nguyên	2-Apr-07	60112742	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8108	Trần Thảo	Nguyên	23-Feb-07	60112766	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8109	Lê Thành	Nhân	6-Aug-07	60112814	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8110	Bùi Minh	Nhật	6-Apr-07	60112738	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8111	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	13-Feb-07	60112737	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8112	Trần Cát Thiên	Nhi	6-Nov-07	60112735	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8113	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	8-Dec-07	60112781	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8114	Huỳnh Tấn	Phú	7-Apr-07	60112778	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8115	Huỳnh Hào	Phúc	26-Aug-07	60112734	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8116	Nguyễn Tuấn	Phúc	6-Feb-07	60112729	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8117	Nguyễn Trung Xuân	Phúc	28-Feb-07	60112768	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8118	Hồ Ngọc Mỹ	Quân	14-Apr-07	60112732	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8119	Thái Nguyễn Như	Quỳnh	2-Dec-07	60112749	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8120	Bùi Ngọc Phương	Thảo	5-Oct-07	60112773	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8121	Lê Minh	Thiện	4-Oct-07	60112799	3	3.8	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8122	Bùi Ngọc Phương	Trâm	6-Mar-07	60112759	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8123	Trịnh Kiều	Trang	12-Jan-07	60112803	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8124	Đỗ Trung Minh	Tuấn	5-May-07	60112744	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8125	Vũ Duy	Tuấn	3-Jul-07	60112727	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8126	Nguyễn Công Vĩnh	Tường	25-Jun-07	60112805	3	3.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8127	Phạm Nguyễn Minh	Tường	7-Mar-07	60112757	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8128	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	25-May-07	60112774	3	3.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8129	Trịnh Phương	Uyên	7-May-07	60112726	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8130	Võ Trần Thanh	Vân	8-Feb-07	60112767	3	3.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8131	Trần Nguyễn Quang	Vinh	18-Jul-07	60112739	3	3.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8132	Nguyễn Quý	An	15-Sep-06	60113000	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8133	Nguyễn Trần Quốc	An	1-Sep-06	60112704	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8134	Lê Tuệ	An	10-Oct-06	60112643	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8135	Vương Minh	Anh	21-Jun-06	60112696	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8136	Lê Ngọc Phương	Anh	31-May-06	60112700	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8137	Trần Lê Thiên	Bảo	6-Nov-06	60112674	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8138	Dương Quang	Bảo	4-Mar-06	60112650	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8139	Đinh Nhựt	Bảo	29-Apr-06	60112708	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8140	Lê Hoàng Quốc	Bảo	17-Nov-06	60112711	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8141	Diệp Lê Anh	Chi	10-Aug-06	60112668	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8142	Nguyễn Phan Thành	Danh	19-Dec-06	60112661	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8143	Trần Nguyễn Hoàng	Đức	25-Nov-07	60112645	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8144	Vũ Anh	Đức	11-Jul-06	60117254	4	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8145	Trương Chí	Dũng	17-Jul-06	60112692	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8146	Phạm Hương	Giang	12-Apr-06	60117251	4	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8147	Trần Diệu	Hương	2-Jan-06	60112689	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8148	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	5-Apr-06	60112655	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8149	Nguyễn Đăng	Huy	19-Jul-06	60112681	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8150	Nguyễn Thùy	Kha	26-Dec-06	60112693	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8151	Nguyễn Tuấn	Khang	6-Sep-06	60112714	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8152	Đặng Nguyễn Ngọc	Khánh	13-Feb-06	60112697	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8153	Nguyễn Bảo	Khoa	16-Aug-06	60112679	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8154	Đinh Nguyễn Anh	Khoa	12-Dec-06	60112715	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8155	Lê Ngọc An	Khương	9-Feb-06	60112672	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8156	Huỳnh Thư	Kỳ	26-Apr-06	60112703	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8157	Phan Nhật Khánh	Linh	30-May-06	60112699	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8158	Nguyễn Quang	Minh	21-Apr-06	60112707	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8159	Trần Ngọc Thanh	Ngân	21-Jan-06	60112678	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8160	Nguyễn Thanh	Ngân	14-Aug-06	60112646	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8161	Lê Nguyễn Bảo	Nghi	31-Mar-06	60117303	4	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8162	Hà Ngọc Phương	Nghi	14-Jul-06	60112684	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8163	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9-Mar-06	60117252	4	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8164	Tăng Huỳnh Bảo	Ngọc	25-May-06	60112712	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8165	Nguyễn Trương Bảo	Ngọc	5-Mar-06	60112691	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8166	Trần Nguyễn Thảo	Nhi	5-Nov-06	60112698	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8167	Nguyễn Quỳnh	Như	10-Apr-06	60112664	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8168	Đỗ Hữu	Phát	7-Jun-06	60112710	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8169	Nguyễn Minh	Phúc	1-Mar-06	60112683	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8170	Trần Cát	Phương	3-Jul-06	60112694	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8171	Lê Nguyễn Thu	Phương	20-Jul-06	60117253	4	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8172	Nguyễn Thanh	Tâm	12-Jul-06	60112670	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8173	Nguyễn Lê Nhựt	Tân	8-Sep-06	60112660	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8174	Đinh Thân	Thiện	25-Sep-06	60112658	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8175	Tống Quang	Thuận	10-Jan-06	60112709	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8176	Võ Huỳnh Bảo	Trâm	7-Jun-06	60112669	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8177	Tô Vĩnh	Trí	27-Jun-06	60112659	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8178	Nguyễn Thanh	Tùng	9-Feb-06	60112713	4	4.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8179	Đỗ	Uyên	22-Mar-06	60112702	4	4.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8180	Trì Quốc	Việt	13-Nov-06	60112673	4	4.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8181	Đặng Ngọc Phương	Vy	8-Sep-07	60112642	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8182	Nguyễn Ngô Thanh	Xuân	14-Dec-06	60112654	4	4.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8183	Hoàng Thụy Hồng	Ân	5-Feb-05	60112535	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8184	Trịnh Vân	Anh	1-Jan-05	60112636	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8185	Lê Quang Thạch	Anh	13-Jan-05	60112584	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8186	Phan Nguyễn Vân	Anh	29-Jun-05	60112565	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8187	Dương Quốc	Anh	29-Jan-05	60112609	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8188	Phạm Huỳnh Mai	Anh	27-Feb-05	60112637	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8189	Diệp Trung	Anh	24-Dec-05	60112605	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8190	Nguyễn Trần Thùy	Anh	11-Dec-05	60112626	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8191	Đinh Ngọc Gia	Bảo	11-Aug-05	60112537	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8192	Phạm Huỳnh Gia	Bảo	18-Nov-05	60112618	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8193	Nguyễn Bùi Duy	Bình	27-Aug-05	60112598	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8194	Lê Bảo	Châu	22-Dec-05	60112596	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8195	Nguyễn Anh	Chi	13-Jul-05	60112595	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8196	Phạm Hoàng	Đan	27-Oct-05	60117255	5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8197	Nguyễn Quang	Đạt	26-Oct-05	60112588	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8198	Lư Quang	Diệu	3-Jan-05	60112576	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8199	Vũ Minh	Đức	22-Sep-05	60112590	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8200	Lại Hạ Thùy	Dung	13-Oct-05	60112583	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8201	Nguyễn Thùy	Dương	13-Oct-05	60112578	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8202	Nguyễn Trần Bảo	Duy	27-Apr-05	60112615	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8203	Phạm Hoàng	Gia	17-Nov-05	60112622	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8204	Nguyễn Hà Bảo	Hân	20-Aug-05	60112563	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8205	Hoàng Gia	Hân	11-Nov-05	60112602	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8206	Nguyễn Hoàng	Hiệp	12-Oct-05	60112599	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8207	Trần Trọng	Hiếu	5-Mar-05	60112592	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8208	Vũ Trung	Hiếu	9-Apr-05	60112621	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8209	Hồ Quang	Hiệu	14-Apr-05	60112616	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8210	Lê Nguyễn Quỳnh	Hoa	22-Jan-05	60112580	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8211	Đinh Minh	Hoàng	23-Jul-05	60112612	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8212	Nguyễn Thành	Huy	22-May-05	60112600	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8213	Ngũ Thị Khánh	Huyền	3-Apr-05	60112620	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8214	Nguyễn Minh	Kha	5-May-05	60112573	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8215	Phan Tấn	Khang	8-May-05	60112608	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8216	Nguyễn Vũ Minh	Khanh	8-Oct-05	60112611	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8217	Dương Minh	Khôi	12-Nov-05	60112553	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8218	Lê Ngọc Phương	Linh	29-Jun-05	60112607	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8219	Lê Nguyễn Trúc	Linh	7-Jan-05	60112543	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8220	Ngô Đình Bách	Lộc	1-Jan-05	60112634	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8221	Vũ Thiên Ngọc	Mai	1-Jul-05	60112623	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8222	Đỗ Văn	Minh	10-Jul-05	60112603	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8223	Đinh Nho Hoàng	Nam	12-Feb-05	60112545	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8224	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	17-Sep-05	60112589	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8225	Đỗ Đình Gia	Nghi	10-Sep-05	60112614	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8226	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngọc	8-Jul-05	60112546	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8227	Nguyễn Bá Hải	Ngọc	20-Sep-05	60112640	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8228	Lê Quang	Nguyên	7-Apr-05	60112617	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8229	Nguyễn Phan Trúc	Nhã	27-Mar-05	60112639	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8230	Phan Thanh	Nhật	11-Feb-05	60112571	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8231	Đoàn Nguyễn Phương	Nhi	4-Oct-05	60112619	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8232	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	7-May-05	60112610	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8233	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	10-Jan-05	60112579	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8234	Nguyễn Hoàng	Phong	15-Aug-05	60112606	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8235	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	28-Nov-05	60112562	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8236	Trịnh Công Minh	Phúc	19-Feb-05	60112591	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8237	Đới Thị Kim	Phụng	3-Jan-05	60112625	5	5.5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8238	Nguyễn Khanh	Phương	12-May-05	60112581	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8239	Nguyễn Mạnh	Quân	28-Jul-05	60112635	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8240	Lê Nguyễn Như	Tâm	12-Oct-05	60112549	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8241	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	7-Sep-05	60112554	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8242	Phạm Kim	Thư	15-Mar-05	60112632	5	5.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8243	Bùi Khánh	Thy	11-Jan-05	60112601	5	5.4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8244	Lý Minh	Toàn	11-Aug-05	60112631	5	5.6	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8245	Vũ Quỳnh	Trâm	24-Sep-05	60112555	5	5.1	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8246	Đỗ Trần Phương	Trân	30-Dec-05	60112557	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8247	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	9-Oct-05	60112638	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8248	Phạm Thanh	Trúc	24-Feb-05	60112641	5	5.9	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8249	Đồng Nguyên	Trực	19-Oct-05	60112593	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8250	Nguyễn Mạnh	Trung	28-Feb-05	60112567	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8251	Nguyễn Dương	Tùng	18-Apr-05	60112587	5	5.3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8252	Trần Ngô Hạnh	Uyên	12-Nov-05	60112558	5	5.2	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
8253	Phạm Đình Diễn	Châu	20-Mar-07	60112822	3	3.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8254	Hồ Lynh	Đan	1-Nov-07	60112823	3	3.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8255	Trần Ngọc Anh	Đào	12-Oct-07	60112827	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8256	Võ Hoàng	Đạt	22-May-07	60112828	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8257	Mai Trần Quỳnh	Khanh	16-Nov-07	60112830	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8258	Phạm Đăng	Khôi	23-Sep-07	60112831	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8259	Nguyễn Trọng Thiên	Long	13-Apr-07	60112832	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8260	Phạm Thái	Thịnh	8-Oct-07	60112833	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8261	Phan Huỳnh Anh	Thư	22-Dec-07	60112825	3	3.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8262	Trần Trọng	Tín	11-Oct-07	60112834	3	3.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8263	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	12-Apr-06	60112843	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8264	Đinh Hoàng	Anh	2-Jan-06	60112859	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8265	Khổng Thị Bảo	Hà	26-Sep-06	60112858	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8266	Trương Gia	Hân	11-Dec-06	60112855	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8267	Trương Đăng	Huy	16-Nov-06	60112845	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8268	Nguyễn Anh	Khoa	9-Jan-06	60112861	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8269	Nguyễn Phạm Ngân	Kim	23-Jun-06	60112856	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8270	Phạm Nguyễn Ngọc	Lan	20-Mar-06	60112844	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8271	Huỳnh Trung	Nghĩa	16-Jan-06	60112854	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8272	Lê Thanh Bảo	Ngọc	24-Nov-06	60112853	4	4.1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8273	Huỳnh	Nhi	2-Nov-06	60112848	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8274	Phạm Văn	Tiến	19-Jun-06	60112850	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8275	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	8-Jan-06	60112851	4	4.2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
8276	Lê Mạnh	Du	24-Apr-07	60116108	3	3.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8277	Võ Hoàng	Linh	26-May-07	60116105	3	3.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8278	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	22-Feb-07	60116104	3	3.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8279	Phan Ngọc Thủy	Tiên	26-Dec-07	60116113	3	3.2	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8280	Lê Cẩm	Túy	15-Jan-07	60116106	3	3.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8281	Võ Hà Phương	Uyên	30-Apr-07	60116107	3	3.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8282	Nguyễn Bá	Minh	18-Mar-06	60116116	4	4.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8283	Võ Ngọc	Duy	21-Apr-05	60116118	5	5.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8284	Đoàn Phan Phương	Linh	10-Feb-05	60116120	5	5.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8285	Bùi Huỳnh Minh	Thy	28-Aug-04	60116119	5	5.1	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
8286	Nguyễn Quang	Ân	29-Apr-07	60112883	3	3.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8287	Ngô Nhật	Anh	2-Dec-07	60112879	3	3.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8288	Trần Ngọc Đoan	Anh	2-Apr-07	60112872	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8289	Vũ Ngọc Trang	Đài	11-Dec-07	60112887	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8290	Mai Ngọc Gia	Hân	7-Mar-07	60117275	3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8291	Nguyễn Hữu Anh	Hoàng	4-Jun-07	60112880	3	3.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8292	Trần Lê	Hoàng	21-Dec-07	60112888	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8293	Nguyễn Nữ Phúc	Hồng	15-Apr-07	60112881	3	3.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8294	Trần Gia	Huy	21-Dec-07	60112882	3	3.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8295	Lê Nam	Kha	4-Jul-07	60112892	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8296	Đỗ Minh	Khang	15-May-07	60112873	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8297	Lê Nguyên	Khang	3-Jul-07	60112867	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8298	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	4-Nov-07	60112870	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8299	Huỳnh Lê An	Khánh	21-Jun-07	60112865	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8300	Đặng Anh	Khoa	7-May-07	60112868	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8301	Phùng Trúc	Linh	13-Dec-07	60112877	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8302	Trịnh Hữu Phúc	Minh	19-May-07	60112875	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8303	Nguyễn Phương	Nghi	24-Jul-07	60112885	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8304	Phạm Trần Trung	Nghị	16-Oct-07	60112889	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8305	Phùng Lê Thành	Nhân	24-Jan-07	60112876	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8306	Nguyễn Yến	Như	15-Sep-07	60112891	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8307	Nguyễn Hoàng Khang	Như	24-Jan-07	60112871	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8308	Nguyễn Hoàng Nam	Quân	2-Feb-07	60112869	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8309	Trần Cường	Thịnh	14-May-07	60112863	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8310	Hoàng Minh	Thư	30-Oct-07	60112893	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8311	Trịnh Hữu Phúc	Tường	19-May-07	60112874	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8312	Đặng Nhật Minh	Uyên	17-Aug-07	60112894	3	3.3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8313	Hoàng Hưng	Việt	13-Jun-07	60112864	3	3.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8314	Phùng Quốc	An	11-Apr-06	60112905	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8315	Lý Phúc	Hiền	26-Oct-06	60112897	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8316	Võ Nguyễn Hoàng	Lan	6-Jun-06	60112898	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8317	Nguyễn Gia Hiếu	Nghĩa	30-Apr-06	60112895	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8318	Phạm Thanh	Nhiên	7-Aug-06	60112902	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8319	Lê Ngọc	Quý	28-Jun-06	60112904	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8320	Huỳnh Quốc	Thắng	23-May-06	60112899	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8321	Trương Nhã	Trân	9-Apr-06	60112901	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8322	Trương Lê Bảo	Uyên	24-Feb-06	60112903	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8323	Nguyễn Quang	Vinh	29-Apr-06	60112900	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8324	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	28-Dec-06	60112896	4	4.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8325	Nguyễn Phùng Phi	Yến	29-Jan-06	60112906	4	4.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8326	Phan Tuấn Quốc	Anh	20-Apr-05	60112917	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8327	Nguyễn Đoàn Công	Danh	14-Aug-05	60112912	5	5.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8328	Đặng Trần Phú	Hoan	21-Sep-05	60112914	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8329	Bùi Minh	Huy	3-Dec-05	60112919	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8330	Kuang	Kai Li	2-Jun-05	60112908	5	5.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8331	Tăng Gia	Khương	30-Apr-05	60112913	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8332	Lê Minh	Nhật	1-Feb-05	60112910	5	5.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8333	Hồ Võ Hằng	Ni	23-Jan-05	60112911	5	5.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8334	Trương Đình Thiên	Phúc	27-Dec-05	60112916	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8335	Trần Lê Nhật	Quang	9-Oct-05	60112918	5	5.2	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8336	Huỳnh Quang	Vinh	18-Jul-05	60112909	5	5.1	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
8337	Phan Quỳnh	Anh	16-Mar-07	60112960	3	3.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8338	Trần Linh	Chi	13-Dec-07	60112955	3	3.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8339	Lê Tấn	Dũng	11-Jul-07	60112924	3	3.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8340	Phan Văn	Giàu	27-Mar-07	60112951	3	3.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8341	Trần Đoan Khánh	Hân	27-Apr-07	60112957	3	3.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8342	Trương Gia	Huy	17-Dec-07	60112941	3	3.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8343	Trần Đào Mai	Huy	10-Sep-07	60112936	3	3.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8344	Đặng Hoàng Thái	Khang	30-Sep-07	60112965	3	3.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8345	Đinh Quốc	Khánh	28-Sep-07	60112942	3	3.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8346	Trần Duy	Khoa	5-Jan-07	60112943	3	3.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8347	Lê Đặng Minh	Khoa	19-Sep-07	60112927	3	3.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8348	Hoàng Khánh	Linh	16-Dec-07	60112931	3	3.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8349	Nguyễn	Minh	11-Feb-07	60112969	3	3.9	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8350	Cao Nguyễn Ái	My	4-Feb-07	60112962	3	3.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8351	Võ Thanh	Nam	22-Jan-07	60112970	3	3.9	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8352	Trương Kim Thanh	Ngân	16-Oct-07	60112966	3	3.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8353	Nguyễn Hữu Kim	Ngân	25-May-07	60112944	3	3.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8354	Nguyễn Hà	Nguyên	9-Sep-07	60112952	3	3.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8355	Phan Hạo	Nhiên	7-Apr-07	60112940	3	3.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8356	Hoàng Ngân Trúc	Quỳnh	26-Aug-07	60112939	3	3.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8357	Nguyễn Minh	Thanh	9-Mar-07	60112947	3	3.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8358	Lê Như	Thành	30-Nov-07	60112949	3	3.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8359	Đỗ Viết Tư	Thành	21-Feb-07	60112948	3	3.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8360	Nguyễn Ngô Phú	Thiện	10-Feb-07	60112953	3	3.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8361	Trần Minh	Thy	15-Mar-07	60112971	3	3.9	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8362	Phan Ngọc Bích	Trâm	11-Jun-07	60112945	3	3.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8363	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	19-Apr-07	60112932	3	3.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8364	Hoàng Ngọc Thảo	Vân	12-Nov-07	60112954	3	3.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8365	Nguyễn Phan Hồng	Ân	8-Feb-06	60112977	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8366	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	29-Apr-06	60112976	4	4.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8367	Trần Ngọc Minh	Anh	31-May-06	60113015	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8368	Nguyễn Quang	Anh	17-Jun-06	60113026	4	4.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8369	Nguyễn Thị Thúy	Anh	10-May-06	60113035	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8370	Nguyễn Văn Gia	Bảo	19-Oct-06	60112993	4	4.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8371	Đinh Nhật Yên	Đan	15-Aug-06	60112978	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8372	Dương Hồng	Đức	30-Mar-06	60112979	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8373	Lê Hồng Hạnh	Dung	5-Dec-06	60113016	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8374	Hoàng Quang	Dũng	4-Feb-06	60113036	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8375	Nguyễn Phan Ánh	Dương	2-Jan-06	60113037	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8376	Dương Khương	Duy	13-Dec-06	60113027	4	4.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8377	Trần Phạm Khương	Duy	2-Dec-06	60113017	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8378	Lê Phương	Hà	19-Apr-06	60113052	4	4.9	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8379	Phạm Vũ Gia	Hân	6-Nov-06	60112999	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8380	Hồ Gia	Hân	8-Aug-06	60112998	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8381	Đoàn Quỳnh	Hương	22-Jul-06	60113030	4	4.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8382	Hoàng Nghĩa	Huy	24-Mar-06	60113038	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8383	Lê	Huy	14-Jan-06	60113039	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8384	Trần Ngọc Khánh	Huyền	1-Jul-06	60113040	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8385	Hoàng Nguyên	Khang	27-Mar-06	60113018	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8386	Tô Duy	Khang	27-Mar-06	60112980	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8387	Phạm Hồ Hồng	Khanh	24-Nov-06	60113002	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8388	Lưu Đăng	Khánh	5-Apr-06	60113042	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8389	Nguyễn minh	Khôi	19-Oct-06	60113009	4	4.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8390	Phan Hoàng Yến	Linh	10-Apr-06	60113019	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8391	Nguyễn Trần Bá	Long	19-Dec-06	60112981	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8392	Nguyễn Tuấn	Minh	14-Jul-06	60112995	4	4.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8393	Hoàng Hải	My	24-Jul-06	60112983	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8394	Nguyễn Trần Trà	My	28-Feb-06	60113020	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8395	Dương Phúc Minh	Nghi	13-Sep-06	60113032	4	4.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8396	Võ Bội	Ngọc	19-Mar-06	60113051	4	4.9	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8397	Trần Sỹ	Nguyên	30-Aug-06	60113043	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8398	Nguyễn Khánh	Nguyên	25-Dec-06	60112996	4	4.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8399	Trần Hoàng	Nhân	10-Oct-04	60112984	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8400	Nguyễn Thành	Nhân	26-Sep-06	60113047	4	4.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8401	Vũ Ngọc Ý	Nhi	22-Jan-06	60113045	4	4.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8402	Nguyễn Trần Minh	Như	28-May-06	60113012	4	4.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8403	Lê Hồng	Nhung	5-Mar-06	60113003	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8404	Nguyễn Trương Hoàng	Phong	14-Nov-06	60112985	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8405	Châu Hà Kim	Phúc	6-Jan-06	60113046	4	4.8	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8406	Lý Thanh	Phương	2-Oct-06	60113013	4	4.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8407	Lý Hoàng	Quân	10-Oct-06	60112986	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8408	Nguyễn Tấn	Thành	25-Feb-06	60112988	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8409	Phạm Anh	Thư	15-Mar-06	60113021	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8410	Nguyễn Võ Gia	Thy	13-Jan-06	60113022	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8411	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	16-Jan-06	60113023	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8412	Trần Ngọc Uyên	Trâm	17-Aug-06	60113033	4	4.6	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8413	Lê Đức	Trí	13-May-06	60113005	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8414	Nguyễn Thanh	Trúc	19-Jul-06	60112991	4	4.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8415	Huỳnh Minh	Tuấn	15-Apr-06	60113024	4	4.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8416	Trịnh Khang	Vỹ	8-Mar-06	60113044	4	4.7	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8417	Đặng Gia	Yên	17-Jul-06	60113006	4	4.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8418	Nguyễn Thọ	An	14-Dec-05	60117300	5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8419	Nguyễn Trường	An	24-Aug-05	60113053	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8420	Nguyễn Hoàng	Anh	28-Oct-05	60113054	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8421	Hồ Kỳ	Anh	28-Jul-05	60113073	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8422	Ngô Thùy	Anh	19-Jan-05	60113074	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8423	Ng Ngọc Minh	Châu	28-Jan-05	60113075	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8424	Lê Trường	Giang	31-Jan-05	60113068	5	5.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8425	Đỗ Thanh	Hà	30-Dec-05	60117301	5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8426	Nguyễn Ngọc Ánh	Hồng	27-Jan-05	60113063	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8427	Nguyễn Quốc	Hưng	7-Aug-05	60113088	5	5.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8428	Trần Phạm Đinh	Hương	28-Aug-05	60113070	5	5.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8429	Phạm Quang	Huy	1-Dec-05	60113079	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8430	Phan Tâm Yên	Khánh	6-Oct-05	60113057	5	5.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8431	Nguyễn Cao Kim	Khánh	11-May-05	60113064	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8432	Nguyễn Thái	Kiệt	12-Jan-05	60113089	5	5.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8433	Nguyễn Phan Tùng	Lâm	26-Mar-05	60113056	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8434	Trương Trần Hồng	Lâm	3-Aug-05	60113071	5	5.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8435	Võ Tâm	Như	27-Apr-05	60113058	5	5.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8436	Đặng Trung Hoàng	Phúc	13-Jul-05	60113059	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8437	Nguyễn Lê Gia	Phúc	29-Aug-05	60113090	5	5.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8438	Nguyễn Lương	Phước	25-Dec-05	60113072	5	5.1	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8439	Phan Nhật	Quang	11-May-05	60113082	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8440	Ng Hoàng	Thịnh	5-Jul-05	60113083	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8441	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	15-Sep-05	60113084	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8442	Nguyễn Phúc Thảo	Tiên	22-Nov-05	60113060	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8443	Đặng Võ Bảo	Trân	23-Dec-05	60113085	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8444	Phạm Lê Bảo	Trân	20-Aug-05	60113086	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8445	Nguyễn La Minh	Trí	27-Oct-05	60113061	5	5.3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8446	Lê Thanh Bảo	Uyên	5-Apr-05	60113087	5	5.4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8447	Hà Ngọc Khánh	Vân	19-Feb-05	60113062	5	5.2	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8448	Vũ Trần Thùy	Vy	17-Sep-05	60113091	5	5.5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
8449	Huỳnh Trần Nghi	Hân	8-Oct-07	60113094	3	3.5	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8450	Dương Phạm Đăng	Khoa	25-Jun-06	60113098	4	4.4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8451	Trần Ngọc Diễm	My	28-Oct-06	60113100	4	4.2	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8452	Nguyễn Phương	Nghi	25-Dec-06	60113095	4	4.1	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8453	Bùi Trần Quỳnh	Như	16-Mar-06	60113097	4	4.1	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8454	Bùi Nguyên Minh	Tâm	22-Jan-06	60113099	4	4.2	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh
8455	Bùi Vân	San	4-Mar-07	60113102	3	3.5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8456	Cát Quân	Bảo	29-Jul-05	60113103	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8457	Lê Ngọc Minh	Hà	13-Jul-05	60113114	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8458	Nguyễn Lâm Minh	Hằng	9-Aug-05	60113105	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8459	Hoàng Gia Khánh	Linh	26-Feb-05	60113109	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8460	Dương Thị Yến	Ngọc	30-Sep-05	60113106	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8461	Nguyễn Ngọc Phương	Nhung	23-Mar-05	60113111	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8462	Trịnh Thị	Quỳnh	10-Nov-05	60113110	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8463	Võ Thúy Băng	Tâm	3-Mar-05	60113116	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8464	Lê Nguyễn An	Thuyên	10-Jun-05	60113108	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8465	Nguyễn Đình Bảo	Trân	16-Aug-05	60113113	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8466	Nguyễn Đức	Việt	15-Jun-05	60113104	5	5.1	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
8467	Hà Như	An	7-Mar-07	60113221	3	3.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8468	Nguyễn Trâm	Anh	24-Jul-07	60113214	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8469	Phạm Trang	Anh	5-May-07	60113262	3	3.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8470	Phạm Trần Hoàng Tuấn	Anh	12-Aug-07	60113233	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8471	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	15-Jul-07	60113251	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8472	Nguyễn Diệp Bảo	Châu	17-Jun-07	60113230	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8473	Hồ Minh	Cường	17-Sep-07	60113219	3	3.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8474	Trần Nguyễn Gia	Hân	4-Dec-07	60113232	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8475	Khương Gia	Hân	20-Oct-07	60113218	3	3.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8476	Nguyễn Hồng Cẩm	Huệ	23-Sep-07	60113208	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8477	Phạm Thanh	Huyền	29-May-07	60113247	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8478	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	1-Aug-07	60113257	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8479	Đỗ Hải	Lâm	21-Jun-07	60113249	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8480	Hoàng Anh	Minh	4-Feb-07	60113242	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8481	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	26-Feb-07	60113254	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8482	Nguyễn Đức	Nam	3-Dec-07	60113223	3	3.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8483	Trần Ngọc	Nam	8-Jul-07	60113210	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8484	Bùi Khải	Nguyên	28-Sep-07	60113248	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8485	Nguyễn Lê Thiên	Phúc	10-Feb-07	60113267	3	3.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8486	Trương Phạm Như	Quỳnh	15-Feb-07	60113203	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8487	Đỗ Anh	Tài	14-Mar-07	60113252	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8488	Đỗ Ngọc Đan	Thanh	11-May-07	60113229	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8489	Võ Nguyễn Hạnh	Thảo	29-Sep-07	60113234	3	3.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8490	Lê Lâm Anh	Thư	16-Oct-07	60113261	3	3.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8491	Nguyễn Phương	Thúy	4-Jun-07	60113250	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8492	Nguyễn Việt	Tiến	17-Jan-07	60113258	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8493	Nguyễn Bá	Toàn	4-Dec-07	60113266	3	3.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8494	Bùi Huy Thanh	Trang	12-Nov-07	60113256	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8495	Diệp Lam	Trí	13-Nov-07	60113213	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8496	Lê Nguyễn Cát	Tường	1-Nov-07	60113204	3	3.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8497	Lưu Phạm Thảo	Vy	15-Apr-07	60113255	3	3.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8498	Nguyễn Mách	Amin	31-Jul-06	60113201	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8499	Nguyễn Hải	Anh	9-Aug-06	60113185	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8500	Nguyễn Quỳnh	Anh	30-Nov-06	60113168	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8501	Nguyễn Quang	Đại	24-May-06	60113190	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8502	Trần Hữu	Đạt	6-Oct-06	60113173	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8503	Nguyễn	Duy	22-May-06	60113195	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8504	Vũ Thị Hà	Giang	16-Jul-06	60113163	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8505	Nguyễn Trần Hoàng	Hiếu	26-Jul-06	60113177	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8506	Phạm Quang	Huy	28-May-06	60113182	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8507	Tăng Đặng Diễm	Huyền	7-Dec-06	60113162	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8508	Cao Lê Trần Diệp	Khang	18-Mar-06	60113189	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8509	Nguyễn Đoàn Nguyên	Khang	20-Jul-06	60113174	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8510	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	15-Aug-06	60113188	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8511	Dương Phước Anh	Khôi	13-Feb-06	60113191	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8512	Võ Phúc Ngọc	Linh	26-Jun-06	60113170	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8513	Santiago Trần Mai	Linh	17-Feb-06	60113193	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8514	Hồ Mai Phương	Linh	13-Feb-06	60113160	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8515	Phan Ngọc Thảo	Miên	2-Mar-06	60113180	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8516	Phạm Thảo	Nguyên	13-May-06	60113164	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8517	Lâm Bảo	Như	13-Jun-06	60113175	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8518	Nguyễn Ngọc Quế	Như	14-Apr-06	60113186	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8519	Nguyễn Vũ Kiều	Phương	6-May-06	60113171	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8520	Huỳnh Nhã	Quyên	5-Aug-06	60113178	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8521	Trần Nguyên	Tâm	14-Feb-06	60113183	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8522	Đỗ Thanh	Tâm	4-Jun-06	60113194	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8523	Phạm Minh	Thiện	13-Aug-06	60113197	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8524	Lê Nguyễn Minh	Thư	1-Jul-06	60113161	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8525	Nguyễn Anh	Thư	23-Nov-06	60113184	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8526	Nguyễn Trần Quỳnh	Trân	15-Feb-06	60113167	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8527	Nguyễn Đoàn Bảo	Trân	7-Jun-06	60113187	4	4.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8528	Võ Cẩm	Tú	18-Feb-06	60113196	4	4.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8529	Nguyễn Huy	Vũ	12-Sep-06	60113169	4	4.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8530	Nguyễn Hồng Kim	Xuyến	4-Jan-06	60113166	4	4.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8531	Trịnh Duy	Anh	18-Sep-05	60113137	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8532	Phạm Ngọc Huỳnh	Anh	31-Oct-05	60113155	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8533	Lê Nhật	Anh	1-May-05	60113159	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8534	Đặng Hữu	Bách	13-Aug-05	60113129	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8535	Lương Gia	Bảo	13-Mar-05	60113120	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8536	Lâm Bảo	Châu	30-Apr-05	60113138	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8537	Võ Hồng	Đình	28-Jan-05	60113148	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8538	Trần Việt	Duy	4-Sep-05	60113135	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8539	Nguyễn Cẩm	Hà	11-Apr-05	60113132	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8540	Trần Tấn	Hào	2-Sep-05	60113157	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8541	Nguyễn Chấn	Hưng	8-May-05	60113123	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8542	Nguyễn Tuấn	Khải	24-Feb-05	60113136	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8543	Nguyễn Phạm Chí	Khoa	17-Jun-05	60113144	5	5.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8544	Trương Tuấn	Kiệt	22-Mar-05	60113151	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8545	Bành Ngọc Bảo	Lam	27-Oct-05	60113122	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8546	Nguyễn Thái Khánh	Linh	28-Jan-05	60113128	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8547	Phạm Khánh	Linh	23-Mar-05	60113143	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8548	Ngô Hòa	Luân	25-Sep-05	60113150	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8549	Lê Đức	Mạnh	15-Oct-05	60113146	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8550	Lê Thành	Nam	8-Oct-05	60113125	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8551	Phan Kiều Khánh	Ngân	8-Jun-05	60113147	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8552	Lê Công	Nghĩa	1-Sep-05	60113134	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8553	Nguyễn Hoàng Kim	Ngọc	21-Oct-05	60113158	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8554	Đỗ Lê Phúc	Nguyên	9-Jun-05	60113139	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8555	Nguyễn Minh	Nguyệt	15-Jul-05	60113142	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8556	Phạm Thanh	Phong	27-Apr-05	60113156	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8557	Phan Mai	Phương	15-Feb-05	60113118	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8558	Đinh Ngọc Phương	Quyên	17-Jul-05	60113131	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8559	Nguyễn Ngọc Hưng	Thịnh	25-Mar-05	60113141	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8560	Nguyễn Duy	Thịnh	20-Jan-05	60113145	5	5.3	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8561	Đặng Thị Nhã	Thy	19-Jan-05	60113152	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8562	Trần Thị Thùy	Trang	16-Sep-05	60113140	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8563	Dương Thanh	Tùng	10-Apr-05	60113149	5	5.4	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8564	Phan Ngô Hạnh	Uyên	3-Nov-05	60113127	5	5.1	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8565	Lê Nguyễn Khánh	Vân	23-Aug-05	60113153	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8566	Nguyễn Trần Thiên	Vy	9-Jul-05	60113133	5	5.2	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8567	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	9-Jun-05	60113154	5	5.5	Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
8568	Trần Hà Nam	Anh	16-May-07	60113281	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8569	Nguyễn Ngọc Như	Anh	4-Feb-07	60113280	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8570	Vũ Ngọc	Bảo	4-May-07	60113282	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8571	Dương Đoàn Bảo	Châu	14-Apr-07	60113269	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8572	Nguyễn Bảo	Điền	31-Jan-07	60113283	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8573	Đặng Minh	Đức	11-Sep-07	60113284	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8574	Nguyễn Châu Hương	Giang	19-Dec-07	60113286	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8575	Trần Minh	Khang	20-Nov-07	60113288	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8576	Nguyễn Hồ Nam	Khánh	10-May-07	60113270	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8577	Nguyễn Minh	Kiên	27-May-07	60113289	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8578	Bành Ngọc Phương	Minh	13-Aug-07	60113271	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8579	Trần Nhật	Nam	20-Oct-07	60113290	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8580	Đào Lộc Kim	Ngân	11-Aug-07	60113272	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8581	Nguyễn Thanh	Ngọc	1-Oct-07	60113291	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8582	Huỳnh Phan Trí	Nguyên	4-Oct-07	60113292	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8583	Nguyễn Hoàng	Nguyên	5-Apr-07	60113273	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8584	Lạc Kim Yến	Nhi	26-Nov-07	60113274	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8585	Nguyễn Ngọc Gia	Phúc	12-Feb-07	60113293	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8586	Dương Trần Hữu	Phúc	11-Oct-07	60113294	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8587	Diệp Trần Minh	Quân	19-Dec-07	60113275	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8588	Phạm Như	Quỳnh	18-Mar-07	60113295	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8589	Lâm Kỳ	Sơn	4-Dec-07	60113296	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8590	Tống Nhã	Thanh	24-Apr-07	60113276	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8591	Lương Huỳnh Anh	Thư	9-Jan-07	60113297	3	3B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8592	Trần Thủy	Tranh	14-Jan-07	60113277	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8593	Phạm Nguyễn Đăng	Trí	10-Jul-07	60113278	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8594	Lương Chấn	Vũ	20-Jun-07	60113279	3	3A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8595	Nguyễn Kỳ Khánh	An	9-Dec-06	60113298	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8596	Trần Nguyễn Huỳnh	Anh	13-Apr-06	60113300	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8597	Nguyễn Công Hải	Anh	30-Aug-06	60113320	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8598	Nguyễn Đoàn Quỳnh	Anh	23-Jun-06	60113319	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8599	Lê Đạo Duy	Anh	27-Aug-06	60113299	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8600	Vũ Hoàng Quỳnh	Anh	29-Sep-06	60113301	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8601	Võ Mạnh	Đan	25-Sep-06	60113302	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8602	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	3-Feb-06	60113321	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8603	Nguyễn	Duy	7-Jun-06	60113322	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8604	Nguyễn Trường	Hải	25-Aug-06	60113303	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8605	Lê Mỹ	Hân	25-Oct-06	60113304	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8606	Lê Ngọc	Hân	17-Apr-06	60113305	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8607	Thân Thúy	Hằng	15-Mar-06	60113306	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8608	Lê Mai Minh	Hiếu	8-Aug-06	60113307	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8609	Huỳnh Nhật	Hòa	6-Jan-06	60113308	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8610	Nguyễn Thiện	Hoài	20-Feb-06	60113323	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8611	Nguyễn Lâm Đăng	Khoa	20-Dec-06	60113309	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8612	Nguyễn Bảo Uyên	Minh	28-Aug-06	60113310	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8613	Lộc Bang Quỳnh	My	13-Jan-06	60113311	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8614	Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	27-Aug-06	60113324	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8615	Ngô Huỳnh Khánh	Ngọc	4-Nov-06	60113312	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8616	Vũ Hoàng	Phúc	29-Jan-06	60113325	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8617	Trần Hồng	Phúc	10-Feb-06	60113326	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8618	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	4-Jun-06	60113327	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8619	Nguyễn Lê Minh	Quang	26-Mar-06	60113328	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8620	Quách Chánh	Tài	23-Apr-06	60113329	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8621	Bùi Đức	Tài	8-Nov-06	60113313	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8622	Nguyễn Phương	Thư	21-May-06	60113315	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8623	Trần Cát	Tiên	28-Jun-06	60113316	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8624	Nguyễn Trung	Tín	14-Jun-06	60113330	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8625	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	8-Apr-06	60113317	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8626	Phạm Ngọc Xuân	Trang	31-Mar-06	60113331	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8627	Nguyễn Minh	Trí	29-Apr-06	60113318	4	4A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8628	Bùi Khánh	Vân	15-Sep-06	60113332	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8629	Lê Hoàng Minh	Vy	11-Sep-06	60113333	4	4B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8630	Ngô Nguyễn Vân	Anh	6-Mar-05	60113334	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8631	Phạm Quang	Bảo	7-Jul-05	60113335	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8632	Lý Đông	Du	4-Jan-05	60113336	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8633	Nguyễn Ánh	Duy	15-Feb-05	60113358	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8634	Bùi Nguyễn Minh	Duy	8-May-05	60113342	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8635	Nguyễn Quỳnh	Giang	10-Jul-05	60113359	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8636	Bùi Đức	Huân	5-Jun-05	60113343	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8637	Huỳnh Minh	Kha	26-Jan-05	60113360	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8638	Trương Trí	Khải	24-Jan-05	60113344	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8639	Vũ Hoàng	Khang	7-Mar-05	60113345	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8640	Võ Như	Khương	3-May-05	60113337	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8641	Thân Võ Quỳnh	Lam	6-Jun-05	60113346	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8642	Lê Phan Khánh	Linh	1-Dec-05	60113347	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8643	Phạm Hoàng Tấn	Lộc	12-Feb-05	60113363	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8644	Nguyễn Hoàng	Lộc	15-Jan-05	60113338	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8645	Phạm Bảo	Lộc	19-Jul-05	60113362	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8646	Nguyễn Đức	Minh	25-Apr-05	60113364	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8647	Huỳnh Ái	My	20-May-05	60113365	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8648	Lý Bảo	Ngân	8-Jun-05	60113348	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8649	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	23-Dec-05	60113349	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8650	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	22-Nov-05	60113366	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8651	Nguyễn Phạm Kim	Như	9-Mar-05	60113350	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8652	Bùi Đức	Phú	9-Mar-05	60113351	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8653	Võ Kiến	Quân	13-Dec-05	60113367	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8654	Lê Minh	Quân	3-Aug-05	60113368	5	5C	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8655	Nguyễn Ngọc Linh	San	15-Jan-05	60113340	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8656	Đinh Nguyễn Minh	Thông	25-Dec-05	60113352	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8657	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	8-Aug-05	60113353	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8658	Nguyễn Khả	Tú	14-Aug-05	60113341	5	5A	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8659	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	7-May-05	60113354	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8660	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	20-Jul-05	60113355	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8661	Lê Nguyễn Thanh	Vy	4-Jul-05	60113356	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8662	Tôn Nữ Tường	Vy	3-Dec-05	60113357	5	5B	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
8663	Nguyễn Mai	Anh	29-Aug-07	60113423	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8664	Tô Hoàng	Bảo	8-Apr-06	60113426	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8665	Phùng Khả	Doanh	19-Mar-07	60113442	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8666	Huỳnh Thị Hạnh	Dương	23-Apr-07	60113444	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8667	Huỳnh Thị Hiếu	Dương	23-Apr-07	60113443	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8668	Triệu Gia	Hân	6-Sep-07	60113428	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8669	Nguyễn Vĩnh An	Khang	26-Feb-07	60113430	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8670	Lê Viết Nam	Khôi	26-Dec-07	60113446	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8671	Mai Xuân	Khôi	9-Jul-07	60113432	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8672	Công Vũ Nguyên	Khôi	4-Oct-07	60113447	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8673	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	24-Jul-07	60113448	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8674	Đoàn Ngọc Minh	Long	11-Jun-07	60113434	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8675	Lê Quỳnh	Mai	24-Jun-07	60113449	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8676	Vũ Hoàng	Minh	7-Jul-07	60113450	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8677	Huỳnh Phúc	Nguyên	24-Jun-07	60113435	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8678	Trần Lê Minh	Nhật	2-Sep-07	60113436	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8679	Nguyễn Hà	Phương	27-May-07	60113437	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8680	Đỗ Thế	Quân	15-Jul-07	60113453	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8681	Nguyễn Ngọc Diệu	Thanh	14-Dec-07	60113454	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8682	Bùi Đức Giang	Thành	11-Sep-07	60113438	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8683	Trịnh Bảo	Trân	26-Jan-07	60113439	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8684	Nguyễn Minh	Trí	7-Dec-07	60113455	3	3.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8685	Văn Thiên	Ý	28-Sep-07	60113440	3	3.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8686	Võ Phương	Anh	16-Dec-06	60113458	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8687	Nguyễn Phạm Long	Anh	29-Oct-06	60113456	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8688	Huỳnh Nhất	Anh	3-Feb-06	60113474	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8689	Mai Trung	Hiếu	4-Jul-06	60113459	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8690	Huỳnh Vũ Nhật	Hoàng	4-Dec-05	60113460	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8691	Nguyễn Tiến	Hưng	3-May-06	60113461	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8692	Phùng Ngọc	Khuê	8-Mar-06	60113462	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8693	Trịnh Nguyễn Việt	Linh	26-Nov-06	60113463	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8694	Lê Kim	Misaki	3-Mar-06	60113464	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8695	Nguyễn Công	Nam	2-May-06	60113476	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8696	Nguyễn Phương	Nghi	13-Apr-06	60113465	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8697	Giang Ngọc Ý	Nhi	22-Aug-06	60113470	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8698	Phạm Hoàng	Phúc	5-Oct-06	60113471	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8699	Phạm Lập	Phương	12-Sep-06	60113467	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8700	Đoàn Ngọc Quỳnh	Phương	20-Sep-06	60113472	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8701	Trần Cát	Quỳnh	8-Jun-06	60113468	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8702	Đặng Hoàng	Thiên	18-Feb-06	60113477	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8703	Trần Ngọc Huyền	Trâm	26-Feb-06	60113473	4	4.2	VAS	Quận Bình Thạnh
8704	Hà Gia	Triết	21-Jan-06	60113469	4	4.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8705	Nguyễn Nam	Khánh	29-Jan-05	60113478	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8706	Huỳnh Nguyên	Khôi	13-Feb-05	60113479	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8707	Nguyễn Khánh	Mai	3-Sep-05	60113480	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8708	Vũ Hằng	Nga	2-Aug-05	60113481	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8709	Hoàng Võ Hạnh	Nguyên	10-Jan-05	60113484	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8710	Huỳnh Trí	Nguyên	6-Mar-05	60113482	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8711	Trần Lập Khôi	Nguyên	14-Aug-05	60113483	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8712	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	11-Jul-05	60113486	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8713	Hồ Khánh Ý	Nhi	25-Jun-05	60113485	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8714	Võ Văn Công	Tâm	10-May-05	60113487	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8715	Nguyễn Thế Lam	Thiên	24-Aug-04	60113488	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8716	Trần Khang	Thịnh	23-Feb-05	60113489	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8717	Đào Minh	Trí	8-Jan-05	60113490	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8718	Trần Lê Hải	Triều	24-Mar-05	60113491	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8719	Nguyễn Đức	Trung	8-Sep-05	60113492	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8720	Trần Dũng Đoàn	Vinh	11-Feb-05	60113493	5	5.1	VAS	Quận Bình Thạnh
8721	Nguyễn Quốc	Bảo	28-Apr-07	60113370	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8722	Đặng Vũ Ngân	Giang	12-Jan-07	60113381	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8723	Lâm Nguyễn Bảo	Hân	16-Apr-07	60113372	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8724	Phạm	Helen	5-Oct-07	60113383	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8725	Nguyễn Vũ Hà	My	8-Oct-07	60113382	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8726	Lê Trần Minh	Nam	4-Sep-07	60113384	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8727	Trần Nhật	Nguyên	8-Jul-07	60113385	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8728	Hoàng Thanh	Nhã	15-Apr-07	60113376	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8729	Lê Nguyệt	Nhi	9-Jul-07	60113377	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8730	Bành Minh	Sáng	26-Oct-07	60113378	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8731	Nguyễn Ngọc	Thắng	25-Feb-07	60113379	3	3A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8732	Nguyễn Tường Hy	Văn	21-May-07	60113386	3	3B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8733	Dương Gia	Bảo	1-Nov-06	60113401	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8734	Ngô Nguyễn Anh	Hào	30-Apr-06	60113390	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8735	Trần Nguyễn Nhật	Hào	28-Jan-06	60113398	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8736	Nguyễn Thanh Hoàng	Mai	5-Jan-06	60113391	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8737	Lê Bình	Minh	18-Oct-06	60113396	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8738	Phạm Hà Thảo	My	25-Nov-06	60113403	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8739	Nguyễn Đàm Gia	Phúc	24-Jul-06	60113399	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8740	Nguyễn Ngọc Kim	Phụng	27-Sep-06	60113402	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8741	Đặng Hoài Thanh	Thảo	2-Jul-05	60113392	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8742	Nguyễn Phương	Thi	19-May-06	60113397	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8743	Lý Kim	Thư	3-Oct-06	60113394	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8744	Đinh Nguyễn Diệu	Thúy	2-Jul-06	60113405	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8745	Phan Lê Thảo	Vy	12-Feb-06	60113406	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8746	Nguyễn Minh	An	29-Nov-05	60113409	5	5A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8747	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26-Dec-05	60113412	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8748	Hồ Trần Huệ	Anh	14-Feb-05	60113408	5	5A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8749	Đinh Minh	Hiếu	8-Aug-04	60113413	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8750	Trương Công Huy	Hoàng	21-Jan-05	60113414	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8751	Trần Tuấn	Huy	9-Dec-05	60113411	5	5A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8752	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	1-Mar-05	60113415	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8753	Lê Mai	Khanh	8-Feb-05	60113416	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8754	Trần Anh	Khoa	14-Jan-05	60113417	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8755	Lê Đan	My	29-Oct-05	60113418	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8756	Lý Kim	Ngân	23-Nov-05	60113419	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8757	Nguyễn Xuân	Nhi	27-Sep-05	60113407	5	5A	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8758	Nguyễn Thái Ngọc	Nhi	27-Jan-05	60113420	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8759	Nguyễn Anh	Tú	13-Jun-05	60113421	5	5B	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
8760	Matheson Joni	Alexandra	23-Sep-07	60113510	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8761	Lê Quỳnh	Anh	4-Aug-07	60113496	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8762	Đặng Bảo	Anh	21-May-07	60113494	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8763	Nguyễn Phương	Anh	26-Feb-07	60113495	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8764	Ngô Việt	Bảo	7-May-07	60113497	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8765	Nguyễn Đạo Gia	Huy	13-Dec-07	60113500	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8766	Tào Đoàn Quang	Khải	22-Nov-07	60113501	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8767	Nguyễn Nam	Khánh	29-Aug-07	60113502	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8768	Đỗ Gia	Khiêm	22-Jul-07	60113503	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8769	Nguyễn Thư	Kỳ	16-Dec-07	60113513	3	3.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8770	Dương Quỳnh	Lam	16-Apr-07	60113504	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8771	Nguyễn Gia	Minh	14-Oct-07	60113506	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8772	Đặng Khôi	Nguyên	25-Aug-07	60113507	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8773	Trần	Sơn	18-Apr-07	60113508	3	3.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8774	Đặng Ngô Minh	Anh	26-Jun-06	60113517	4	4.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8775	Nguyễn Quang	Anh	12-Apr-06	60113530	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8776	Nguyễn Minh	Anh	2-Apr-06	60113528	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8777	Lê Ngọc	Châu	29-Apr-06	60113516	4	4.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8778	Traần Gia Bảo	Châu	28-Nov-06	60113527	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8779	Nguyễn Lan	Chi	1-Jan-06	60113515	4	4.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8780	Nguyễn Huỳnh Thái	Dương	14-Oct-06	60113524	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8781	Trần Nhật	Hà	11-Feb-06	60113529	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8782	Lê Ngọc	Linh	13-Mar-06	60113523	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8783	Nguyễn Phan Hoàng	Mai	3-Mar-06	60113526	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8784	Nguyễn Ngô Chính	Ngọc	13-May-06	60113525	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8785	Mai Phương	Nhi	10-Apr-06	60113520	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8786	Mai Như	Phương	4-Oct-06	60113518	4	4.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8787	Nguyễn Minh	Quyền	6-Dec-06	60113522	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8788	Lê Mai Uyên	Thư	29-Sep-06	60113521	4	4.2	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8789	Nguyễn Đạo Gia	Bảo	12-Apr-05	60113536	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8790	Cook Quang	Benjamin	28-Oct-05	60113534	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8791	Nguyễn Anh	Khoa	17-Oct-05	60113533	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8792	Trương Hoàng Cao	Minh	16-Oct-05	60113531	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8793	Hoàng Kim	Ngân	24-Apr-05	60113539	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8794	Lê Phung	Nikki	17-Aug-05	60113535	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8795	Triệu Thái Anh	Thư	8-Nov-05	60113532	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8796	Lê Hải	Thy	21-Jun-05	60113537	5	5.1	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh
8797	Phạm Thúy	Anh	3-Jan-07	60111154	3	3.7	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8798	Mạc Dương Quân	Bảo	15-Nov-07	60111115	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8799	Nguyễn Thanh Bảo	Khang	10-Jan-07	60111143	3	3.6	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8800	Trần Vũ Gia	Khang	18-Jun-07	60111157	3	3.7	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8801	Diệp Thế	Khôi	7-Oct-05	60111110	3	3.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8802	Nguyễn Nguyên	Khôi	6-Apr-07	60111120	3	3.5	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8803	Trần nguyễn Trúc	Linh	9-Jan-07	60111136	3	3.6	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8804	Vưu Tấn	Lộc	18-Jan-07	60111134	3	3.6	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8805	Nguyễn Việt	Ngân	26-Mar-07	60111114	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8806	Lê Thanh Đông	Nghi	27-Nov-07	60111149	3	3.7	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8807	Trần Lê Thiện	Nhân	18-Nov-07	60111118	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8808	Trần Minh	Nhật	29-May-07	60111113	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8809	Tống Phương	Nhi	22-Apr-07	60111137	3	3.6	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8810	Đoàn Nguyễn Minh	Quân	22-Mar-07	60111117	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8811	Đinh Việt	Thắng	11-Jun-07	60111116	3	3.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8812	Vũ Hồng	Thảo	5-Jul-07	60111126	3	3.5	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8813	Tạ Hoàng Anh	Thư	29-Nov-07	60111108	3	3.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8814	Nguyễn Bảo	Thy	31-Oct-07	60111123	3	3.5	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8815	Lê Minh	Triết	6-Dec-07	60111140	3	3.6	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8816	Vũ Quang	Vinh	17-Sep-07	60111122	3	3.5	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8817	Trương Phan Nhật	Vy	11-Jan-07	60111158	3	3.7	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8818	Nguyễn Quốc	Huy	29-Jun-06	60111106	4	4.5	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8819	Nguyễn Phạm Hoài	Anh	26-Sep-05	60111094	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8820	Trương Thanh Phương	Anh	5-Jun-05	60111093	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8821	Vũ Hoa	Ban	3-Sep-05	60111096	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8822	Võ Hoàng	Duy	3-Nov-05	60111095	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8823	Ngô Thanh	Hà	24-Jan-05	60111102	5	5.3	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8824	Vũ Lý Xuân	Khang	18-Sep-05	60111098	5	5.2	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8825	Võ Hoàng Ngọc	Minh	8-Oct-05	60111105	5	5.4	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8826	Nguyễn Phan Kim	Ngân	14-Sep-05	60111088	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8827	Phan bảo	Nghi	25-Jun-05	60111092	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8828	Nguyễn Ngọc Đào	Nguyên	12-Oct-05	60111090	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8829	Nguyễn Xuân	Nhi	11-Jul-05	60111103	5	5.3	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8830	Lương Ngọc	Tiền	1-Feb-05	60111089	5	5.1	Hạnh Thông	Quận Gò Vấp
8831	Trần Thành	Lâm	1-Feb-07	60111172	3	3.7	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8832	Ngô Ngọc	Ngân	2-Jul-07	60111168	3	3	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8833	Nguyễn Minh	Thành	27-Mar-07	60111164	3	3.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8834	Hoàng Quỳnh	Trang	20-Nov-07	60111170	3	3.7	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8835	Nguyễn Tiến	Cường	9-Dec-06	60111174	4	4	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8836	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	26-Jun-06	60111180	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8837	Lê Trần Anh	Nguyên	19-Apr-06	60111181	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8838	Đỗ Thanh	Phương	16-May-06	60111182	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8839	Nguyễn Duy Minh	Quân	28-Jan-06	60111175	4	4	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8840	Lê Hoàng Yến	Vân	23-Oct-06	60111177	4	4	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8841	Nguyễn Thanh	An	3-Aug-05	60111189	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8842	Trần Huy	Bảo	30-Oct-05	60111196	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8843	Đào Trọng	Cơ	26-Mar-05	60111186	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8844	Phạm Thành	Đồng	7-Aug-05	60111187	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8845	Nguyễn Thanh	Hoàng	24-Mar-05	60111199	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8846	Phan Tiến	Hưng	18-May-05	60111200	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8847	Nguyễn Quốc	Huy	1-Jan-05	60111203	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8848	Nguyễn Gia	Huy	21-Feb-05	60111193	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8849	Phạm Vĩnh	Khang	18-Jan-05	60111183	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8850	Nguyễn Vĩnh	Khang	6-Feb-05	60111198	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8851	Lê Trọng	Khoa	4-May-05	60111190	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8852	Trần Diệu	Linh	24-Feb-05	60111197	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8853	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	25-May-05	60111184	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8854	Phạm Mai	Nhi	20-Jun-05	60111188	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8855	Nguyễn Phương	Nhi	20-Nov-05	60111195	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8856	Trần Nguyễn Vũ	Tài	17-Jun-05	60111185	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8857	Nguyễn Hương	Thảo	23-Sep-05	60111194	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8858	Nguyễn Thị Thanh	Tú	15-Apr-05	60111192	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8859	Võ Hoàng	Việt	29-Jul-05	60111191	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8860	Võ Khánh	Vy	1-Oct-05	60111202	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8861	Nguyễn Hồ Long	Vỹ	3-Jan-05	60111201	5	5	Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
8862	Trương Ngọc	Anh	21-Jan-07	60111226	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8863	Trương Ngô Gia	Bảo	25-Nov-07	60111211	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8864	Hồ Nam	Dũng	3-Apr-07	60111219	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8865	Trần Bảo	Duy	5-Nov-07	60111205	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8866	Phạm Hương	Giang	5-Apr-07	60111213	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8867	Nguyễn Hà Ngọc	Hân	7-Apr-07	60111222	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8868	Nguyễn Thái	Hằng	24-Apr-07	60111208	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8869	Lê Anh Trung	Hiếu	24-Dec-07	60111204	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8870	Hà Mạnh	Hòa	20-Dec-07	60111206	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8871	Bùi Nhã	Huyền	17-May-07	60111210	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8872	Lâm Vĩnh	Khang	24-Jul-07	60111220	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8873	Nguyễn Đăng	Khoa	18-Feb-07	60111224	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8874	Trần	Kiên	19-Dec-07	60111207	3	3.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8875	Nguyễn Thảo	Minh	8-Jun-07	60111212	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8876	Dương Đỗ Khánh	Ngân	27-Feb-07	60111209	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8877	Lê Quỳnh	Như	7-Jun-07	60111218	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8878	Bùi Ngọc Nam	Phương	13-Feb-07	60111229	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8879	Nguyễn Nam	Phương	8-Nov-07	60111225	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8880	Lê Hoàng	Quân	20-May-07	60111215	3	3.9	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8881	Trần Lê Nguyên	Thảo	22-May-07	60111223	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8882	Nguyễn Lê Phước	Thịnh	10-Jul-07	60111221	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8883	Trần Thanh Thủy	Tiên	8-Jul-07	60111228	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8884	Bùi Nam	Toàn	12-Oct-07	60111227	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8885	Trần Ngọc Tú	Anh	14-Apr-06	60111271	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8886	Trần Nguyễn Anh	Bảo	8-Mar-06	60111261	4	4.4	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8887	Đặng Gia	Bảo	31-May-06	60111272	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8888	Nguyễn Trần Trúc	Doanh	16-Sep-06	60111241	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8889	Nguyễn Phương Thùy	Dung	25-Nov-06	60111252	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8890	Nguyễn Vũ	Hiếu	25-Aug-06	60111274	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8891	Hà Nguyễn Đăng	Khoa	27-Apr-06	60111264	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8892	Lương Nguyễn Phương	Kiều	21-May-06	60111254	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8893	Phạm Gia	Linh	21-Feb-06	60111279	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8894	Bùi Đào Thảo	Ly	7-Nov-06	60111278	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8895	Lê Khánh	Ngọc	20-Jul-06	60111266	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8896	Lê Túy	Ngọc	20-Jun-06	60111267	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8897	Lê Bảo	Ngọc	18-Feb-06	60111242	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8898	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	3-Aug-06	60111280	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8899	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	22-Jul-06	60111281	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8900	Nguyễn Thị Hoài	Nhịn	9-Aug-06	60111273	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8901	Hồ Văn	Phúc	10-Dec-06	60111253	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8902	Ngô Uyên	Phương	29-Jan-06	60111237	4	4.8	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8903	Trương Bá	Thành	3-Aug-06	60111277	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8904	Trần Hữu	Tiến	16-Mar-06	60111276	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8905	Đồng Khánh	Toàn	28-Aug-06	60111236	4	4.8	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8906	Nguyễn Thị Thùy	Trang	4-Jun-06	60111275	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8907	Đinh Nguyễn Thu	Trang	13-Jun-06	60111232	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8908	Phan Ngọc Mỹ	Uyên	4-Sep-06	60111270	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8909	Nguyễn Lưu Khánh	Vy	14-Jan-06	60111263	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8910	Nguyễn Thanh Như	Ý	29-Sep-06	60111233	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8911	Đào Ngọc Phương	Anh	26-Mar-05	60111282	5	5.4	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8912	Nguyễn Lê Mai	Anh	4-Jul-05	60111289	5	5.1	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8913	Huỳnh Lê Phước	Khanh	28-Mar-05	60111286	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8914	Trương Bá	Phong	12-May-05	60111292	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
8915	Huỳnh Lê Ngân	Giang	12-Jan-07	60111296	3	3.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8916	Trần Thu	Hiền	7-Jan-07	60111298	3	3.2	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8917	Trần Nguyễn Thuỵ	Khuê	7-Sep-07	60111302	3	3.2	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8918	Phạm Thái Tuệ	Minh	21-Apr-07	60111304	3	3.8	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8919	Phạm Mỹ	Anh	19-Aug-06	60111310	4	4.2	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8920	Trần Vân	Anh	26-Jan-06	60111305	4	4.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8921	Phan Lê Quỳnh	Anh	13-May-05	60111313	4	4.4	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8922	Đặng Tiểu	Giang	5-Apr-06	60111308	4	4.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8923	Nguyễn Vũ Gia	Khánh	11-Apr-06	60111309	4	4.2	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8924	Nguyễn Nhật Nam	Phương	30-Aug-06	60111312	4	4.4	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8925	Nguyễn Đào Nhã	Uyên	31-Oct-06	60111311	4	4.3	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8926	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	14-Jan-05	60111320	5	5.3	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8927	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	17-May-05	60111314	5	5.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8928	Mai Nguyễn Thái	Bình	28-May-05	60111315	5	5.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8929	Hà Thu	Huyền	30-Aug-05	60111318	5	5.1	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8930	Phan Hoàng Gia	Linh	6-May-05	60111321	5	5.3	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8931	Phan Hàn Hoàng	Phúc	15-Mar-05	60111324	5	5.7	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8932	Trịnh Xuân Như	Quỳnh	23-Dec-05	60111322	5	5.4	Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
8933	Huỳnh Gia	An	6-Apr-07	60111342	3	3.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8934	Hà Thái	An	18-Jan-07	60111367	3	3.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8935	Ngô Trần Hoàng	Ân	24-Apr-07	60111340	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8936	Lê Huỳnh Trâm	Anh	23-Jan-07	60111343	3	3.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8937	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	26-Jun-07	60111335	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8938	Phạm Phúc Diễm	Anh	11-Jun-07	60111374	3	3.11	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8939	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26-Jun-07	60111334	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8940	Đoàn Ngô Việt	Bách	11-Jun-07	60111344	3	3.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8941	Ngô Trần Ngọc	Hà	10-Jul-07	60111369	3	3.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8942	Nguyễn Thanh	Hà	8-Nov-07	60111353	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8943	La Gia	Hân	7-Dec-07	60111339	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8944	Thẩm Việt	Hưng	29-Aug-07	60111330	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8945	Lê Quốc	Hưng	6-Sep-07	60111357	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8946	Tô Quỳnh	Hương	19-May-07	60111372	3	3.11	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8947	Tạ Lê Khánh	Huyền	12-Oct-07	60111348	3	3.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8948	Nguyễn Đông	Kha	18-Jul-07	60111349	3	3.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8949	Trần Nhật Vân	Khê	27-Jul-07	60111360	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8950	Thủy Ngọc Khánh	Linh	27-Jul-07	60111328	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8951	Đinh Phan Ban	Mai	6-Dec-07	60111345	3	3.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8952	Phạm Bảo	Minh	3-Jul-07	60111354	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8953	Võ Ngọc Yến	Nhi	31-Jan-07	60111364	3	3.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8954	Huỳnh Tiến	Phát	2-Oct-07	60111341	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8955	Lê Văn Nam	Phong	10-May-07	60111325	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8956	Nghiêm Minh	Tân	17-Jun-07	60111350	3	3.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8957	Nguyễn Lê Nhật	Tân	28-Jun-07	60111356	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8958	Vũ Xuân	Thành	23-Oct-07	60111365	3	3.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8959	Nguyễn Hiền	Thảo	4-Jan-07	60111326	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8960	Lâm Anh	Thư	8-Jan-07	60111355	3	3.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8961	Lê Phạm Đức	Trung	6-Sep-07	60111331	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8962	Nguyễn Lan	Tuyền	21-May-07	60111333	3	3.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8963	Quách Kiến	An	26-Apr-06	60111441	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8964	Phạm Quỳnh	Anh	23-Dec-06	60111399	4	4.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8965	Lê Ngọc	Anh	27-Jul-06	60111375	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8966	Hà Quỳnh	Anh	20-Oct-06	60111447	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8967	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	11-Nov-06	60111392	4	4.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8968	Nguyễn	Anh	25-Jun-06	60111432	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8969	Hoàng Minh	Anh	30-Nov-06	60111455	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8970	Nguyễn Phạm Khiết	Băng	12-Oct-06	60111395	4	4.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8971	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	21-Mar-06	60111444	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8972	Lê Thị Thanh	Bình	29-Aug-06	60111427	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8973	Tôn Thất	Cát	11-Aug-06	60111437	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8974	Phan Anh Minh	Cường	19-Sep-06	60111409	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8975	Nguyễn Minh	Đăng	4-Jun-06	60111403	4	4.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8976	Huỳnh Lê Thục	Đoan	4-Oct-06	60111416	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8977	Đặng Bội	Doanh	24-Dec-06	60111415	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8978	Nguyễn Lê Khánh	Duyên	21-Apr-06	60111453	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8979	Phạm Thị Minh	Hằng	23-Aug-06	60111402	4	4.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8980	Lê Xuân	Hoàng	22-Oct-06	60111428	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8981	Đỗ Tuấn	Hùng	21-Jun-06	60111458	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8982	Trần Minh	Huy	15-Mar-06	60111417	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8983	Lê Phú Gia	Huy	27-Jan-06	60111396	4	4.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8984	Võ Minh	Huy	13-Dec-06	60111452	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8985	Trần Quang	Huy	26-Jun-06	60111438	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8986	Nguyễn Huy	Khang	6-Oct-06	60111426	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8987	Đỗ Phúc	Khang	15-Jun-06	60111460	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8988	Mai Nguyễn Anh	Khoa	30-Aug-06	60111378	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8989	Đỗ Tuấn	Kiệt	29-Sep-06	60111469	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8990	Trần Hoàng	Kim	12-Sep-06	60111425	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8991	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	24-Jan-06	60111421	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8992	Nguyễn Thị Ánh	Linh	24-Dec-06	60111379	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8993	Đặng Thị Ngọc	Linh	2-May-06	60111408	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8994	Vũ Nguyễn Ngọc	Minh	27-Aug-06	60111423	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8995	Trần Uyển	My	15-Sep-06	60111380	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8996	Nguyễn Hà	Nam	5-Sep-06	60111404	4	4.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8997	Phan Hoàng	Ngân	16-Jun-06	60111446	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8998	Lương Ngọc	Ngân	29-May-06	60111471	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
8999	Lương Tô	Nghị	2-Apr-06	60111381	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9000	Phạm Thanh	Ngọc	9-Nov-06	60111440	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9001	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	11-Sep-06	60111434	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9002	Quách Trí	Nhân	21-Dec-06	60111464	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9003	Lâm Bảo Quỳnh	Như	26-Oct-06	60111407	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9004	Huỳnh Bảo	Như	28-Jun-06	60111462	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9005	Nguyễn	Phúc	16-Nov-06	60111430	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9006	Lê Nguyễn Duy	Phúc	22-Aug-06	60111406	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9007	Lê Gia	Phúc	19-Jul-06	60111443	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9008	Nguyễn Hoàng	Phúc	12-Oct-06	60111391	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9009	Ngô Thụy Lan	Phương	8-Feb-06	60111457	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9010	Nguyễn Chí	Quốc	15-Dec-06	60111413	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9011	Nguyễn Ngọc Thanh	Sơn	21-Jul-06	60111418	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9012	Nguyễn Kim Hồng	Thanh	7-Jun-06	60111385	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9013	Trần Thái	Thành	10-Oct-06	60111393	4	4.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9014	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	5-May-06	60111420	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9015	Lê Huỳnh Minh	Thi	19-Nov-06	60111459	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9016	Đinh Nhật	Thi	5-Jan-06	60111411	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9017	Chung Chí	Thiện	28-Feb-06	60111466	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9018	Lê Lâm Ngân	Thư	7-Mar-06	60111387	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9019	Phạm Anh	Thư	4-Sep-06	60111445	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9020	Lâm Nguyễn Anh	Thư	18-May-06	60111410	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9021	Lê Quang	Thuận	19-Sep-06	60111470	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9022	Phạm Bác Anh	Thy	18-Sep-06	60111433	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9023	Nguyễn Đức	Tín	26-Dec-06	60111454	4	4.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9024	Ngô Phúc Kiều	Trâm	17-Aug-06	60111422	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9025	Võ Hoài	Trang	28-Aug-06	60111400	4	4.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9026	Phạm Minh	Triết	10-Jan-06	60111467	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9027	Cao Ngọc	Trinh	3-Oct-06	60111461	4	4.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9028	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	31-Aug-06	60111388	4	4.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9029	Nguyễn Gia Quốc	Uy	1-Dec-06	60111431	4	4.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9030	Đặng Võ Lê	Vy	30-Sep-06	60111414	4	4.7	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9031	Phan	Anh	19-Feb-05	60111489	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9032	Tiêu Gia	Bảo	28-Jun-05	60111479	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9033	Nguyễn Trần Hoàng	Châu	19-Apr-05	60111474	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9034	Nguyễn Đỗ Khánh	Duy	13-Nov-05	60111494	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9035	Trần Bảo Như	Hoa	3-Mar-05	60111511	5	5.8	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9036	Lê Khánh	Hòa	15-Jul-05	60111503	5	5.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9037	Võ Quốc Minh	Hoàng	5-May-05	60111512	5	5.9	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9038	Lê Gia	Huy	16-Sep-05	60111484	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9039	Nguyễn Tuấn	Khang	16-Dec-05	60111495	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9040	Ngô Xuân	Khang	24-Dec-05	60111486	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9041	Nguyễn An	Khang	24-Nov-05	60111476	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9042	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	14-Mar-05	60111481	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9043	La Đình	Khôi	27-Dec-05	60111504	5	5.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9044	Trần Minh	Khuê	26-Aug-05	60111483	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9045	Hà Khánh	Linh	15-Jan-05	60111505	5	5.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9046	Huỳnh Trần Hà	My	7-Nov-05	60111477	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9047	Nguyễn Việt	Nguyễn	17-Sep-05	60111509	5	5.6	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9048	Trần Việt Quỳnh	Nhi	27-Oct-05	60111475	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9049	Trần Quỳnh	Như	30-Mar-05	60111498	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9050	Đoàn Lê Hồng	Nhung	18-Oct-05	60111482	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9051	Tô Huỳnh	Phúc	25-May-05	60111485	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9052	Bùi Võ Minh	Quân	3-Jul-05	60111480	5	5.3	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9053	Nguyễn Anh	Quân	1-Jan-05	60111499	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9054	Tống Việt	Tài	14-Jul-05	60111488	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9055	Trần Đức	Thắng	5-Jan-05	60111487	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9056	Nguyễn Giang	Thanh	18-Sep-05	60111491	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9057	Nguyễn Đức	Thiện	2-May-05	60111500	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9058	Kim Thành	Tín	21-Sep-05	60111490	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9059	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	12-Jun-05	60111492	5	5.4	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9060	Bạch Thanh	Vi	17-May-05	60111472	5	5.1	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9061	Dương Thảo	Xuân	8-Nov-05	60111502	5	5.5	Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
9062	Võ Hồng	Ân	12-Oct-07	60111514	3	3.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9063	Nguyễn Đình Nguyên	Chương	9-Apr-07	60111531	3	3.4	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9064	Võ Tiến Hải	Đăng	29-Dec-07	60111530	3	3.4	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9065	Phạm Thảo Phương	Dung	20-Oct-07	60111523	3	3.3	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9066	Lê Ngọc Quỳnh	Duyên	31-Mar-07	60111515	3	3.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9067	Bùi Văn	Khoa	8-Mar-07	60111529	3	3.4	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9068	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	14-May-07	60111519	3	3.2	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9069	Phạm Đức	Mạnh	18-May-07	60111513	3	3.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9070	Trần Thanh	Nam	22-Nov-07	60111527	3	3.3	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9071	Nguyễn Minh	Tâm	9-Feb-07	60111517	3	3.2	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9072	Trần Minh	Thảo	21-Mar-07	60111524	3	3.3	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9073	Trần Bảo	Thy	12-Aug-07	60111525	3	3.3	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9074	Hồ Ngọc Minh	Thy	5-Oct-07	60111518	3	3.2	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9075	Nguyễn Cao Tường	Vy	23-Nov-07	60111526	3	3.3	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9076	Đỗ Ngọc	Khánh	7-Nov-06	60111538	4	4.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9077	Nguyễn Hoàng Trung	Kiên	8-Nov-06	60111536	4	4.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9078	Phạm Thảo	Phương	7-Oct-06	60111537	4	4.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9079	Nguyễn Trung	Tín	25-May-06	60111535	4	4.1	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9080	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	18-Nov-05	60111532	5	5.2	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9081	Huỳnh Gia	Khang	11-Jun-05	60111533	5	5.2	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9082	Tiêu Lệ	Quyên	3-Jun-05	60111534	5	5.4	Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
9083	Vũ Thy	Anh	16-Mar-07	60111549	3	3.13	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9084	Trần Nhật Nguyên	Cát	13-Jun-07	60111557	3	3.12	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9085	Nguyễn Khánh	Duy	12-May-07	60111547	3	3.13	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9086	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	21-Apr-07	60111555	3	3.12	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9087	Đoàn Đặng Kim	Ngân	6-Jun-07	60111550	3	3.13	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9088	Nguyễn Trần Bảo	Phúc	9-Apr-07	60111558	3	3.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9089	Trần Vĩ Khánh	Phương	4-Jul-07	60111551	3	3.13	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9090	Hoàng Anh	Thư	20-Oct-07	60111552	3	3.12	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9091	Huỳnh Lê Mỹ	Thy	20-Nov-07	60111553	3	3.12	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9092	Nguyễn Bá	Toàn	12-Aug-07	60111542	3	3.13	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9093	Lý Kiều	Anh	21-Feb-06	60111570	4	4.1	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9094	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	26-Feb-06	60111572	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9095	Nguyễn Nhật	Anh	17-Aug-06	60111578	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9096	Nguyễn Phạm Hải	Đăng	1-Oct-06	60111566	4	4.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9097	Trương Đình Quang	Đăng	2-Oct-06	60111561	4	4.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9098	Lê Hoàng	Đức	15-Nov-06	60111575	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9099	Nguyễn Viết Huy	Hoàng	26-Jul-06	60111579	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9100	Phạm Bích Chiêu	Khuê	28-Sep-06	60111564	4	4.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9101	Võ Hữu	Khuê	29-Mar-06	60111583	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9102	Nguyễn Phạm Thế	Kiệt	26-Feb-06	60111565	4	4.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9103	Trương Ngọc	Mai	3-Mar-06	60111576	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9104	Ngô	Quang	26-Aug-06	60111571	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9105	Lương Đức	Toàn	4-Apr-06	60111560	4	4.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9106	Trần Minh	Trí	18-May-06	60111568	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9107	Đỗ Phú	Vinh	26-May-06	60111573	4	4.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9108	Lê Tuyết	Anh	3-Jan-05	60111584	5	5.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9109	Nguyễn Phúc Linh	Chi	8-Mar-05	60111589	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9110	Trương Ngọc Trúc	Diệp	27-Jul-05	60111592	5	5.9	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9111	Bùi Công	Duy	11-Jan-05	60111599	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9112	Hồ Huỳnh Minh	Khoa	20-Aug-05	60111598	5	5.1	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9113	Nguyễn Ngọc	Linh	21-Oct-05	60111591	5	5.9	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9114	Đỗ Quang	Minh	2-Jan-05	60111593	5	5.9	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9115	Nguyễn Ngọc Trà	My	11-Mar-05	60111586	5	5.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9116	Lâm Anh Phương	Nghi	31-Oct-05	60111590	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9117	Khuất Ngọc Bảo	Nghi	18-Nov-05	60111595	5	5.9	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9118	Phan Hoàng Minh	Ngọc	26-Apr-05	60111585	5	5.6	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9119	Phạm Thanh	Nhi	21-Apr-05	60111588	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9120	Trần Bảo Tâm	Như	25-Oct-05	60111587	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9121	Vũ Trần Vinh	Quang	14-Feb-05	60111600	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9122	Bùi Nhã Thanh	Uyên	15-Mar-05	60111596	5	5.1	Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
9123	Lê Anh	Tiến	20-Nov-06	60116861	4	4.1	Tân Trụ	Quận Gò Vấp
9124	Đặng Phương	Anh	18-Oct-07	60111648	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9125	Phạm Hoàng Quốc	Bảo	29-Jun-05	60111657	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9126	Trần Minh	Huy	23-Oct-07	60111649	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9127	Nguyễn Tấn	Phát	7-May-07	60111646	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9128	Nguyễn Công	Thành	18-Jan-07	60111644	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9129	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	23-Mar-07	60111653	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9130	Thân Ngọc Phương	Uyên	15-Sep-07	60111654	3	3	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9131	Nguyễn Bảo Trâm	Anh	14-Apr-06	60111664	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9132	Phan Minh	Hưng	23-Nov-06	60111665	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9133	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Kiệt	27-Apr-06	60111667	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9134	Nguyễn Hà Bảo	Nhi	30-Oct-06	60111669	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9135	Trình Nguyễn Hoàng	Phúc	20-Jul-06	60111661	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9136	Nguyên Phương	Thùy	22-Aug-06	60111660	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9137	Võ Đức	Tuấn	18-Jan-06	60111662	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9138	Lê Như	Ý	6-Sep-06	60111666	4	4	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9139	Lý Gia	Hân	31-Aug-05	60111672	5	5	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9140	Nguyễn Trịnh Loan	Vy	21-Feb-05	60111671	5	5	Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
9141	Đặng Minh	Huy	22-Jan-07	60111643	3	3.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9142	Trần Thu	An	12-May-06	60111638	4	4.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9143	Nguyễn Trâm	Anh	16-Feb-06	60111633	4	4.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9144	Võ Hồng	Đức	8-Aug-06	60111641	4	4.5	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9145	Nguyễn Lương Quang	Hiển	5-Feb-06	60111634	4	4.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9146	Hoàng Minh	Huy	19-Sep-06	60111642	4	4.5	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9147	Trần Nguyễn Phương	Nghi	17-May-06	60111637	4	4.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9148	Huỳnh Ngọc Cát	Tường	6-Jul-06	60111640	4	4.5	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9149	Võ Hoài	An	24-Mar-05	60111631	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9150	Nguyễn Khắc Duy	Anh	18-Aug-05	60111608	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9151	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	13-Jul-05	60111614	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9152	Trịnh Đặng Hà	Anh	9-May-05	60111607	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9153	Nguyễn Phúc Trâm	Anh	22-Jan-05	60111613	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9154	Đồng Quang	Anh	15-Jul-05	60111630	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9155	Nguyễn Ngọc Tố	Hân	2-Jun-05	60111611	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9156	Hoàng Sỹ	Hưng	2-Jun-05	60111624	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9157	Nguyễn Trần Trọng	Khoa	9-Sep-05	60111621	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9158	Mai Xuân	Khôi	9-Nov-05	60111618	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9159	Phạm Đặng Ngọc	Khuê	18-Jul-05	60111615	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9160	Hoàng Anh	Minh	13-Nov-05	60111604	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9161	Trần Hiếu	Minh	16-Aug-05	60111603	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9162	Vương Hải	My	20-Jul-05	60111612	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9163	Nguyễn Tôn Hiếu	Nghĩa	25-Mar-05	60111620	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9164	Lê Nguyễn Như	Ngọc	30-Jun-05	60111605	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9165	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	5-May-05	60111616	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9166	Nguyễn Đăng	Nguyên	29-Mar-05	60111602	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9167	Nguyễn Sĩ Trường	Phát	17-Jan-05	60111606	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9168	Võ Trọng	Phát	3-Nov-05	60111625	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9169	Lê Tuấn	Phong	6-May-05	60111617	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9170	Đậu Quang	Phúc	29-May-05	60111623	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9171	Ngô Chí	Tài	5-Oct-05	60111619	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9172	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11-Jan-05	60111626	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9173	Trần Thị Huyền	Trân	15-Apr-05	60111628	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9174	Bùi Đức	Trí	29-Oct-05	60111627	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9175	Võ An Phương	Trinh	2-Aug-05	60111629	5	5.3	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9176	Hoàng Minh Cẩm	Tú	25-Apr-05	60111601	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9177	Huỳnh Hồ Phương	Uyên	31-Mar-05	60111622	5	5.2	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9178	Lê Uy	Vũ	19-Feb-05	60111610	5	5.1	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9179	Nguyễn Đào Trường	Vy	19-May-05	60111609	5	5.4	Trần Văn Ơn	Quận Gò Vấp
9180	Nguyễn Thái	Bảo	7-Feb-07	60111680	3	3A	Việt Mỹ	Quận Gò Vấp
9181	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	21-Apr-07	60111679	3	3A	Việt Mỹ	Quận Gò Vấp
9182	Trần Minh	Khôi	12-Oct-07	60111678	3	3A	Việt Mỹ	Quận Gò Vấp
9183	Trương Phạm Gia	Anh	30-Sep-07	60111685	3	3.4	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9184	Phạm Quỳnh	Anh	22-Jul-07	60111681	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9185	Nguyễn Quốc Thiên	Bảo	19-Nov-07	60111700	3	3.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9186	Nguyễn Gia	Hân	4-May-07	60111689	3	3.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9187	Nguyễn Phúc Minh	Khang	20-Jun-07	60111684	3	3.4	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9188	Trần An	Khang	7-Dec-07	60111699	3	3.7	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9189	Võ Châu Minh	Khuê	7-Apr-07	60111683	3	3.4	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9190	Từ Ngọc Hà	My	18-Jun-07	60111705	3	3.13	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9191	Võ Thái Duy	Mỹ	14-Jul-07	60111693	3	3.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9192	Bùi Lê Sông	Ngân	1-May-07	60111703	3	3.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9193	Huỳnh Duy	Nguyên	7-May-07	60111682	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9194	Trịnh Hoàng	Phúc	22-Sep-07	60111704	3	3.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9195	Hồ Thiên	Phúc	22-Feb-07	60111695	3	3.7	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9196	Nguyễn Đình Thiên	Phước	6-Aug-07	60111701	3	3.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9197	Trần Ngọc Lâm	Phương	17-Mar-07	60111687	3	3.5	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9198	Nguyễn Võ Khánh	Thy	20-Aug-07	60111691	3	3.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9199	Phạm Huỳnh Thanh	Trà	1-Nov-07	60111697	3	3.7	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9200	Nguyễn Đức	Trọng	27-Jul-07	60111698	3	3.7	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9201	Lê Song	Vy	8-Jan-07	60111690	3	3.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9202	Ngô Thị Hải	Vy	20-Jan-07	60111694	3	3.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9203	Bùi Ngọc Mai	Anh	14-Dec-06	60111730	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9204	Trần Dương Khánh	Chi	21-Jan-06	60111718	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9205	Nguyễn Lê Thùy	Dương	18-Aug-06	60111729	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9206	Tăng Bảo	Khánh	6-Dec-06	60111721	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9207	Nguyễn Đức	Lâm	20-Jun-06	60111707	4	4.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9208	Hoàng Nguyễn Khánh	Linh	5-Dec-06	60111715	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9209	Đỗ Kim	Loan	13-Sep-06	60111724	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9210	Lê	Mêkông	3-Jul-06	60111711	4	4.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9211	Lương Công	Minh	20-Feb-06	60111713	4	4.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9212	Nguyễn Hải	Nam	7-Dec-06	60111717	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9213	Trần Ngọc Thiên	Ngân	21-Jan-06	60111712	4	4.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9214	Huỳnh Bảo	Ngọc	25-Sep-06	60111728	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9215	Thái Bích	Ngọc	23-Mar-06	60111727	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9216	Nguyễn Bảo	Nhi	8-Jul-06	60111708	4	4.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9217	Huỳnh Ngọc Yến	Như	21-May-06	60111714	4	4.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9218	Phạm Trung	Phan	21-Mar-06	60111735	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9219	Nguyễn Trần Thúy	Quỳnh	14-Mar-06	60111732	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9220	Thái Hà Thanh	Sơn	19-Apr-06	60111710	4	4.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9221	Võ Nguyễn Chí	Thành	6-Oct-06	60111726	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9222	Hoàng Phương	Thảo	7-Jul-06	60111706	4	4.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9223	Nguyễn Ngọc Minh	Thảo	18-Nov-06	60111734	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9224	NGuyễn Lê Minh	Thư	28-Sep-06	60111733	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9225	Nguyễn Trần Nhã	Thy	27-Nov-06	60111723	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9226	Lâm Ái	Trân	5-Feb-05	60111725	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9227	Nguyễn Quốc	Trấn	24-Sep-06	60111720	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9228	Phạm Thị Thùy	Trang	20-Mar-06	60111719	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9229	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	28-Aug-06	60111722	4	4.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9230	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	12-May-06	60111716	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9231	Nguyễn Ý	Vy	2-Jun-06	60111731	4	4.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9232	Lê Ngô Gia	An	21-Jun-05	60111753	5	5.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9233	Nguyễn Hiền	An	26-Aug-05	60111738	5	5.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9234	Hoàng Thuỳ	Anh	13-Jan-05	60111754	5	5.6	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9235	Đinh Hồng Trâm	Anh	23-Jul-05	60111756	5	5.5	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9236	Phạm Quốc	Cường	12-Nov-05	60111744	5	5.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9237	Đào Nguyễn Mai	Hân	17-Aug-05	60111752	5	5.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9238	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	27-Feb-05	60111749	5	5.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9239	Cao Thanh	Hiếu	10-Sep-05	60111751	5	5.8	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9240	Võ Lê Nguyên	Khoa	24-May-05	60111748	5	5.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9241	Đỗ Bùi Quỳnh	Mai	18-Sep-05	60111742	5	5.11	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9242	Trần Hà Kiều	My	5-Mar-05	60111758	5	5.4	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9243	Lê Phương	Nghi	23-Mar-05	60111743	5	5.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9244	Phạm Ngô Minh	Ngọc	23-Aug-05	60111746	5	5.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9245	Nguyễn Phương	Ngọc	17-Sep-05	60111745	5	5.1	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9246	Nguyễn Khánh	Ngọc	30-Aug-05	60111757	5	5.5	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9247	Trương Thị Quỳnh	Như	29-Jul-05	60111737	5	5.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9248	Võ Xuân	Phúc	27-Oct-05	60111755	5	5.5	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9249	Trần Mỹ	Uyên	24-Sep-05	60111739	5	5.12	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9250	Vũ Nguyễn An	Việt	30-Sep-05	60111750	5	5.9	Võ Thị Sáu	Quận Gò Vấp
9251	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	5-Oct-07	60102111	3	3.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9252	Hứa Bảo	Châu	2-Jul-07	60102126	3	3.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9253	Nguyễn Khánh	Duy	23-Jan-07	60102142	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9254	Huỳnh Lê Gia	Hân	13-Mar-07	60102143	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9255	Nguyễn Minh	Hiếu	15-Jun-07	60102137	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9256	Trần Bá Minh	Huy	24-May-07	60102141	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9257	Dương Gia	Huy	3-Apr-07	60102138	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9258	Đỗ Hoàng Duy	Khang	4-Oct-07	60102121	3	3.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9259	Nguyễn Tấn	Phát	25-Oct-07	60102129	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9260	Võ Đào Đức	Phát	24-May-07	60102128	3	3.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9261	Nguyễn Võ Minh	Phúc	16-Apr-07	60102135	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9262	Đặng Đông Phước	Quý	17-Jun-07	60102123	3	3.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9263	Vũ Phương	Thảo	5-Dec-07	60102133	3	3.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9264	Trần Lê Thúy	Vy	28-Jul-07	60102125	3	3.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9265	Nguyễn Lê	An	12-Dec-06	60102164	4	4.5	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9266	Phạm Nguyễn Thảo	Anh	7-Oct-06	60102158	4	4.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9267	Lương Anh	Huy	17-Sep-06	60102160	4	4.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9268	Tôn Anh	Kha	8-Dec-06	60102145	4	4.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9269	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	14-Mar-06	60102151	4	4.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9270	Đặng Bảo Lam	Linh	30-Sep-06	60102152	4	4.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9271	Nguyễn Lê Bảo	Nguyên	26-Oct-06	60102153	4	4.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9272	Nguyễn Thiện	Nhân	14-Jan-06	60102163	4	4.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9273	Trần Ngọc Quỳnh	Phương	24-Aug-06	60102165	4	4.5	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9274	Trương Thanh	Quang	20-Apr-06	60102147	4	4.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9275	Trương Nguyễn Khánh	Quỳnh	24-Aug-06	60102161	4	4.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9276	Nguyễn Bùi Phương	Quỳnh	13-Nov-06	60102148	4	4.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9277	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	13-Mar-06	60102156	4	4.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9278	Nguyễn Đức	Trí	27-Feb-06	60102157	4	4.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9279	Mai Nguyễn Minh	Triết	4-Dec-06	60102162	4	4.3	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9280	Đỗ Khánh	Vi	21-Nov-06	60102149	4	4.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9281	Đỗ Nhất	Vinh	23-Jul-06	60102150	4	4.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9282	Vũ Đăng Minh	Đạt	17-Nov-05	60102184	5	5.5	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9283	Nguyễn Hồng	Đức	22-Aug-05	60102168	5	5.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9284	Trần Đông	Dương	26-Dec-05	60102169	5	5.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9285	Lê Nguyễn Trường	Giang	30-Jul-05	60102189	5	5.6	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9286	Trần Mai Gia	Huy	18-Feb-05	60102167	5	5.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9287	Nguyễn Duy	Khánh	2-Sep-05	60102171	5	5.1	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9288	Nguyễn Nhật	Minh	23-Nov-05	60102175	5	5.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9289	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	2-Jul-05	60102183	5	5.4	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9290	Trần Thiên	Phúc	9-Jun-05	60102174	5	5.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9291	Nguyễn Lập	Phước	11-Jun-05	60102190	5	5.6	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9292	Lê Trần Thành	Tài	7-May-05	60102177	5	5.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9293	Tạ	Tina	20-Nov-05	60102173	5	5.2	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9294	Hồ Quang	Triết	27-Feb-05	60102185	5	5.5	Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
9295	Đỗ Trung	Dũng	3-Apr-07	60102199	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9296	Phạm Gia	Hy	29-Sep-07	60102209	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9297	Lưu Thanh	Khang	12-Sep-07	60102195	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9298	Hoàng Nguyên	Khang	14-Jan-07	60102215	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9299	Phạm Hữu	Khánh	4-Nov-07	60102204	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9300	Trần Mai	Khôi	7-Oct-07	60102196	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9301	Nguyễn Quang	Minh	22-Sep-07	60102203	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9302	Trần Phạm Quốc	Nam	24-Mar-07	60102194	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9303	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	4-Nov-07	60102206	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9304	Trần Thục	Như	5-Jul-07	60102193	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9305	Võ Nguyễn Gia	Phúc	12-Oct-07	60102207	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9306	Hoàng Nguyễn Bảo	Phúc	11-Jul-07	60102217	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9307	Hà Ngọc	Phương	4-Feb-07	60102211	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9308	Nguyễn Vũ Minh	Tâm	12-Sep-07	60102208	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9309	La Xuân	Thịnh	10-May-07	60102198	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9310	Vĩnh Huyền Uyên	Thư	22-Jun-07	60102201	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9311	Lê Đức	Trung	9-Feb-07	60102214	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9312	Lê Huỳnh Bảo	Uyên	1-Oct-07	60102213	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9313	Nguyễn Thị Thu	Vân	18-Apr-07	60102219	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9314	Nguyễn Ngọc Ánh	Xuân	3-Feb-07	60102202	3	3.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9315	Hồ Thị Mỹ	Xuân	23-Jan-07	60102212	3	3.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9316	Cái Ngọc Hoàng	Duy	23-Sep-06	60102220	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9317	Nguyễn Ngọc	Duyên	30-Jan-06	60102221	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9318	Trình Nguyễn Thiên	Hân	17-Feb-06	60102224	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9319	Nguyễn Anh Nguyên	Hoàng	29-Apr-06	60102222	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9320	Phạm Gia	Khang	18-Mar-06	60102223	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9321	Tống Khải	Minh	29-Sep-06	60102226	4	4.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9322	Bùi Vũ Như	Xuân	1-Mar-06	60102225	4	4.1	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9323	Phạm Trịnh Gia	Bảo	19-Mar-05	60102228	5	5.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9324	Nguyễn Đình	Chiến	17-Oct-05	60102227	5	5.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9325	Nguyễn Ngọc Thùy	Trân	22-Oct-05	60102229	5	5.2	Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
9326	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	11-Apr-07	60102247	3	3.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9327	Phạm Gia	Anh	5-Oct-07	60102245	3	3.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9328	Lê Đình	Bảo	24-Feb-07	60102254	3	3.7	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9329	Thái Văn Quốc	Bảo	7-Aug-07	60102251	3	3.4	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9330	Lê Phương	Bình	28-May-07	60102255	3	3.7	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9331	Ngô Khánh	Đoan	5-Mar-07	60102250	3	3.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9332	Vũ Khánh	Hà	17-May-07	60102238	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9333	Đoàn Vũ Mạnh	Hưng	25-Oct-07	60102230	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9334	Trần Đại Việt	Hưng	26-Jul-07	60102231	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9335	Nguyễn Minh	Huy	1-Sep-07	60102241	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9336	Phạn Nguyên	Kha	18-Apr-07	60102234	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9337	Đào Gia	Khang	27-Apr-07	60102242	3	3.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9338	Nguyễn Hiếu Anh	Khoa	1-Nov-07	60102252	3	3.4	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9339	Đặng Nguyễn Hoàng	Kim	19-Jul-07	60102256	3	3.7	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9340	Mạc Tố	Lâm	4-Jul-07	60102257	3	3.7	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9341	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	15-Feb-07	60102244	3	3.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9342	Tạ Kim	Ngân	16-Oct-07	60102259	3	3.7	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9343	Cao Khôi	Nguyên	16-May-07	60102249	3	3.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9344	Phạm Hùng	Phong	27-Aug-07	60102233	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9345	Trương Đình Nhật	Quang	29-Nov-07	60102253	3	3.4	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9346	Nguyễn Minh	Tuấn	7-Feb-07	60102246	3	3.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9347	Đỗ Khánh	Vân	8-Jan-07	60102232	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9348	Phan Ngọc Tường	Vân	2-Nov-07	60102240	3	3.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9349	Vũ Thụy Linh	An	24-Jul-06	60102284	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9350	Phùng Bùi Ngọc	Anh	12-May-06	60102285	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9351	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	29-Apr-06	60102261	4	4.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9352	Nguyễn Lê Khánh	Châu	14-Dec-06	60102260	4	4.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9353	Lâm Hoàng	Châu	10-Oct-06	60102269	4	4.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9354	Hồ Nguyễn Quốc	Đạt	23-Mar-06	60102266	4	4.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9355	Trịnh Nhật	Đức	5-Jun-06	60102277	4	4.5	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9356	Ngô Trí	Đức	15-Dec-06	60102287	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9357	Trần Quốc	Duy	18-Jan-06	60102276	4	4.5	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9358	Nguyễn Hữu Gia	Hân	29-Mar-06	60102264	4	4.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9359	Lê Duy	Hưng	28-Nov-06	60102274	4	4.4	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9360	Nguyễn Ngọc Đông	Huy	2-May-06	60102278	4	4.5	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9361	Huỳnh Anh	Huy	9-Nov-06	60102289	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9362	Ngô Tiến	Huy	8-Dec-06	60102262	4	4.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9363	Dương Hoàng	Khang	2-Jan-06	60102268	4	4.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9364	Võ Nguyễn Yến	My	19-Oct-06	60102271	4	4.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9365	Trần Ngọc Gia	Nghi	16-Sep-06	60102263	4	4.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9366	Châu Thành	Nhân	15-May-06	60102270	4	4.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9367	Ngô Hoàng Nam	Phương	20-Jun-06	60102267	4	4.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9368	Phạm Lê Xuân	Quang	1-Jun-06	60102272	4	4.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9369	Nguyễn Bá Bảo	Quyên	15-Apr-06	60102292	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9370	Nguyễn Phúc Nhi	Quỳnh	11-Aug-06	60102281	4	4.5	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9371	Lê Hoàng Công	Thịnh	5-Mar-06	60102282	4	4.5	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9372	Ngô Yên	Thy	10-Feb-06	60102293	4	4.6	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9373	Lê Thùy	Vân	12-Jan-06	60102273	4	4.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9374	Hoàng Dương Quỳnh	Anh	6-Apr-05	60102305	5	5.4	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9375	Phạm Nguyễn Nghi	Dung	3-Nov-05	60102300	5	5.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9376	Trần Yên	Lam	19-Aug-05	60102297	5	5.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9377	Kim Ngọc Nam	Phương	12-Jun-05	60102303	5	5.3	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9378	Đoàn Khánh	Quỳnh	19-Oct-05	60102302	5	5.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9379	Nguyễn Quang	Tiến	25-Sep-05	60102296	5	5.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9380	Phạm Ngọc Phương	Trinh	7-Aug-05	60102299	5	5.1	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9381	Ngô Nguyễn Tường	Vy	27-May-05	60102301	5	5.2	Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
9382	Đặng Hoàng	Bách	2-Sep-07	60102336	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9383	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	26-Jan-07	60102323	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9384	Vũ Hoàng	Đăng	3-Jun-07	60102321	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9385	Trần Thiên	Đức	31-May-07	60102326	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9386	Lương Minh	Dũng	14-Sep-07	60102332	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9387	Phạm Quang Khánh	Duy	12-Jul-07	60102339	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9388	Nguyễn Hoàng	Hải	1-Aug-07	60102333	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9389	Trịnh Thúy	Hằng	30-Mar-07	60102331	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9390	La Hoàng Gia	Khiêm	22-Aug-07	60102316	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9391	Nguyễn Trọng	Khoa	10-Dec-07	60102335	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9392	Tôn Nữ Hoàng Gia	Linh	26-Apr-07	60102324	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9393	Nguyễn Khánh	Linh	22-Apr-07	60102318	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9394	Nguyễn Trần Trúc	Linh	1-Nov-07	60102310	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9395	Trương Đoàn Khánh	Ngân	30-Oct-07	60102334	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9396	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	3-Jun-07	60102325	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9397	Hoàng Bảo	Nhi	24-Jul-07	60102311	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9398	Trần Lĩnh	Phong	21-Apr-07	60102309	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9399	Trần Nguyên	Phương	24-May-07	60102312	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9400	Nguyễn Việt Thanh	Quang	20-Jun-07	60102313	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9401	Nguyễn Lê Minh	Quang	15-Jan-07	60102328	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9402	Đỗ Lê Nhật	Tâm	7-May-07	60102320	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9403	Nguyễn Đan	Thanh	6-Dec-07	60102306	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9404	Lưu Minh	Thùy	31-Dec-07	60102327	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9405	Nguyễn Dương Bảo	Thy	17-May-07	60102308	3	3.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9406	Đồng Bảo	Trân	11-Oct-07	60102319	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9407	Tưởng Minh	Trí	15-Nov-07	60102337	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9408	Nguyễn Phúc Cát	Tường	22-Mar-07	60102322	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9409	Trần Quang	Vinh	4-Apr-07	60102329	3	3.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9410	Nguyễn Cao Hoàng	Yến	31-Aug-07	60102338	3	3.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9411	Võ Thị Lan	Anh	28-Nov-06	60102342	4	4.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9412	Bùi Thụy Quỳnh	Hương	15-Sep-06	60102341	4	4.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9413	Đặng	Khương	7-Oct-06	60102345	4	4.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9414	Lê Đình	Kiệt	9-Feb-06	60102343	4	4.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9415	Nguyễn Quỳnh	Trâm	5-Mar-06	60102348	4	4.3	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9416	Lê Bảo Ngọc	Trân	2-May-06	60102340	4	4.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9417	Mai Đức	Huy	8-Aug-05	60102349	5	5.1	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9418	Trần Gia	Huy	27-Mar-05	60102356	5	5.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9419	Trần Huỳnh Gia	Khiêm	27-Jan-05	60102350	5	5.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9420	Phạm Thành	Nhân	8-Oct-05	60102351	5	5.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9421	Trần Công	Vinh	4-Jan-05	60102354	5	5.2	Đông Ba	Quận Phú Nhuận
9422	Lê Trần Thùy	An	21-Jun-07	60102358	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9423	Nguyễn Phương	Bình	15-May-07	60102367	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9424	Lê Hoàng	Dũng	18-Jul-07	60102371	3	3.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9425	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	6-Feb-07	60102366	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9426	Nguyễn Nhật	Huy	6-Jan-07	60102360	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9427	Lê Hoàng Thy	Kha	1-Jan-07	60102357	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9428	Lê Trương Hồng Bảo	Khanh	17-Sep-07	60102361	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9429	Ngô Huy	Khánh	9-Oct-07	60102359	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9430	Nguyễn Hồng Thiên	Lam	17-Aug-07	60102370	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9431	Dương Hà	Linh	18-Feb-07	60102364	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9432	Đào Hoàng	Long	27-Mar-07	60102369	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9433	Nguyễn Trọng Thái	Sơn	3-Jan-07	60102368	3	3.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9434	Phan Nguyễn Anh	Tuấn	15-May-07	60102363	3	3.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9435	Lục Gia Nghi	Anh	15-Apr-06	60102399	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9436	Ngô Thụy Ngọc	Anh	17-Apr-06	60102380	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9437	Vũ Nguyễn Tùng	Chi	22-Dec-06	60102400	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9438	Cao Chánh Cường	Đạt	22-Feb-06	60102376	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9439	Phạm Thùy	Dương	23-Mar-06	60102373	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9440	Nguyễn Trần Phương	Giao	10-Sep-06	60102402	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9441	Đặng Quang	Hiển	28-Sep-06	60102378	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9442	Phạm Thanh	Hoàng	7-Apr-06	60102403	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9443	Nguyễn Song Thảo	Hương	8-Jan-06	60102377	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9444	Trần Thư	Kỳ	28-Sep-06	60102390	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9445	Nguyễn Khánh	Linh	20-Nov-06	60102382	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9446	Nguyễn Tống Mỹ	Linh	25-Dec-06	60102391	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9447	Vũ Nguyễn Thanh	Mai	22-Dec-06	60102404	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9448	Phạm Trần Nhật	Minh	23-Dec-06	60102405	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9449	Trần Mỹ	Nhi	4-Jul-06	60102393	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9450	Chung Chấn	Phong	24-Jan-06	60102374	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9451	Mai Trần Hồng	Phúc	9-Jun-06	60102394	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9452	Huỳnh Thành	Tài	6-Jun-06	60102406	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9453	Trịnh Mỹ	Thanh	8-Nov-06	60102407	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9454	Huỳnh Phú	Thành	15-Oct-06	60102395	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9455	Nguyễn Dương Đức	Thịnh	16-Jan-06	60102375	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9456	Thân Ngọc Anh	Thư	19-Aug-06	60102383	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9457	Trần Lâm Minh	Thư	4-May-06	60102372	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9458	Lê Hồ Minh	Trí	6-Mar-06	60102396	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9459	Nguyễn Trần Bá	Trọng	4-Mar-06	60102408	4	4.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9460	Lê Anh	Tuấn	10-Sep-06	60102384	4	4.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9461	Lê Hoàng	Vy	20-Oct-06	60102398	4	4.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9462	Lê An	An	1-Mar-05	60102425	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9463	Lê Nguyễn Linh	Anh	24-Sep-05	60102410	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9464	Đinh Thị Quỳnh	Anh	16-Aug-05	60102442	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9465	Nguyễn Yến Trâm	Anh	7-Jul-05	60102428	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9466	Mai Hà Diệu	Anh	12-Oct-05	60102443	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9467	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	18-Nov-05	60102435	5	5.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9468	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	7-Dec-05	60102416	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9469	Cao Thúy	Băng	3-Nov-05	60102448	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9470	Phạm Quỳnh	Đan	10-Jun-05	60102441	5	5.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9471	Nguyễn Phúc Thiên	Di	23-Oct-05	60102409	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9472	Tạ Minh	Hiền	10-Aug-05	60102445	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9473	Nguyễn Gia	Hy	14-Jun-05	60102413	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9474	Lâm Minh	Khang	10-Dec-05	60102424	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9475	Trịnh Lý	Khanh	5-Mar-05	60102431	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9476	Phạm Minh	Khoa	12-May-05	60102422	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9477	Nguyễn Cao	Lâm	19-Apr-05	60102447	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9478	Vũ Hoàng	Long	25-Oct-05	60102452	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9479	Nguyễn Thùy	Minh	13-Aug-05	60102444	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9480	Võ	Nam	28-Nov-05	60102438	5	5.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9481	Nguyễn Lý Phương	Nghi	23-Mar-05	60102440	5	5.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9482	Lê Thảo	Nguyên	1-Feb-05	60102437	5	5.3	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9483	Nguyễn Cao	Nguyên	5-Nov-05	60102420	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9484	Nguyễn Khoa Như	Nguyện	8-Apr-05	60102421	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9485	Bùi Hoàng Yến	Nhi	10-Feb-05	60102415	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9486	Lê Hoàng Minh	Nhi	28-Feb-05	60102412	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9487	Nguyễn Đăng Hoài	Nhiên	3-Oct-05	60102427	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9488	Thái Minh	Phương	21-Jul-05	60102417	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9489	Phạm Nhật	Quang	17-Nov-05	60102426	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9490	Huỳnh Phúc	Thái	16-Aug-05	60102450	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9491	Phạm Thiên	Thái	6-Sep-05	60102419	5	5.1	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9492	Nguyễn Xuân	Thành	6-Jan-05	60102453	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9493	Bùi Đinh Quỳnh	Thơ	19-Oct-05	60102449	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9494	Đặng Trần Hà	Thu	12-Dec-05	60102423	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9495	Võ Quang	Trí	23-Dec-05	60102429	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9496	Trần Đức	Trung	24-Jan-05	60102451	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9497	Nguyễn Minh	Tuấn	18-May-05	60102434	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9498	Bùi Huy	Vũ	27-Apr-05	60102454	5	5.4	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9499	Trần Tường	Vy	19-Mar-05	60102430	5	5.2	Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
9500	Duy Ngọc Lan	Anh	23-Mar-07	60102474	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9501	Bùi Quốc	Bảo	21-Nov-07	60102483	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9502	Nguyễn Quốc Khánh	Bình	20-Jun-07	60102456	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9503	Huỳnh Bảo	Châu	21-Apr-07	60102478	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9504	Trần Thanh	Hà	10-Oct-07	60102482	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9505	Nguyễn Chu	Hải	23-Apr-07	60102481	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9506	Lương Hoàng	Khang	21-Nov-07	60102477	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9507	Trần Lâm Phúc	Khang	27-Oct-07	60102476	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9508	Nguyễn Kim Hà	Khanh	2-May-07	60102457	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9509	Nguyễn Quốc	Khánh	4-Sep-07	60102465	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9510	Huỳnh Anh	Khoa	20-Jan-07	60102487	3	3.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9511	Đỗ Lê Mai	Khôi	29-Mar-07	60102466	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9512	Nguyễn Minh	Khôi	11-Apr-07	60102468	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9513	Nguyễn Bảo	Khôi	30-Dec-07	60102467	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9514	Ngô Anh	Khôi	22-Apr-07	60102458	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9515	Đặng Ngọc Quỳnh	Lam	20-Apr-07	60102480	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9516	Huỳnh Xuân	Lâm	21-Oct-07	60102469	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9517	Nguyễn Phương Bảo	Ngân	7-Jan-07	60102459	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9518	Nguyễn Hữu	Nhân	24-Mar-07	60102460	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9519	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	1-Sep-07	60102494	3	3.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9520	Lê Minh	Quân	3-Oct-07	60102479	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9521	Nguyễn Tấn	Tài	1-Jan-07	60102462	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9522	Phạm Đức Thuận	Thiên	10-Nov-07	60102486	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9523	Lê Phạm Trúc	Tiên	16-Dec-07	60102463	3	3.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9524	Phạm Nguyễn Đông	Trang	19-Dec-07	60102475	3	3.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9525	Trần Đức	Trí	11-Sep-07	60102470	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9526	Lê Đăng	Trình	30-Apr-07	60102471	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9527	Nguyễn Đắc Anh	Tuấn	17-Nov-07	60102473	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9528	Lâm Khánh	Tuấn	6-Mar-07	60102472	3	3.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9529	Phạm An	Vinh	26-Apr-07	60102493	3	3.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9530	Hàng Thu	An	26-Dec-06	60102517	4	4.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9531	Võ Nhật	Anh	30-Sep-06	60102497	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9532	Tô Hồng	Châu	19-Mar-06	60102498	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9533	Lê Đỗ Hải	Đăng	28-Jan-06	60102512	4	4.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9534	Phạm Nguyễn Tiến	Đạt	14-Nov-06	60102500	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9535	Phạm Ngọc Khánh	Hân	9-May-06	60102514	4	4.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9536	Tăng Ngọc Trầm	Hương	21-Jul-06	60102501	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9537	Trần Gia	Huy	10-Jan-06	60102520	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9538	Trần Trung	Khang	1-Jun-06	60102503	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9539	Trương Sỹ	Khang	16-Aug-06	60102513	4	4.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9540	Uông Tuấn	Kiệt	11-Dec-06	60102502	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9541	Trần Lê Gia	Linh	21-Sep-06	60102505	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9542	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	31-May-06	60102506	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9543	Nguyễn Nhựt Minh	Ngân	3-Jan-06	60102521	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9544	Lê Hà Bảo	Nghi	27-Jun-06	60102507	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9545	Nguyễn Châu Bảo	Nghi	24-Nov-06	60102499	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9546	Trần Gia	Ngọc	14-Jun-06	60102522	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9547	Nguyễn Trần	Nguyên	3-Sep-06	60102523	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9548	Nguyễn Thảo	Nhi	16-Feb-06	60102508	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9549	Nguyễn Trần Tâm	Như	14-Jan-06	60102509	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9550	Đặng Võ Minh	Nhựt	2-Jan-06	60102524	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9551	Huỳnh Lê Nghi	Quân	29-Jul-06	60102510	4	4.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9552	Trần Hoàng Anh	Quân	18-May-06	60102525	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9553	Tạ Phương	Quỳnh	25-Jan-06	60102516	4	4.2	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9554	Huỳnh Minh	Thy	27-Feb-06	60102526	4	4.3	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9555	Phạm Lê Khuê	Anh	8-Jan-05	60102549	5	5.5	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9556	Phan Thanh	Bình	1-Aug-05	60102532	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9557	Trần Phương	Bình	30-Mar-05	60102529	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9558	Mohammad	Danish	5-Sep-05	60102546	5	5.5	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9559	Võ Lê Khương	Di	12-Oct-05	60102535	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9560	Lê Hiền Ngọc	Diễm	21-Apr-05	60102539	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9561	Lê Nguyễn Gia	Hân	27-May-05	60102548	5	5.5	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9562	Nguyễn Đặng Quốc	Khang	17-Sep-05	60102541	5	5.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9563	Nguyễn Uyên	Khánh	27-Jan-05	60102533	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9564	Trần Hoàng Ngọc	Khánh	25-Oct-05	60102537	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9565	Trịnh Võ Đăng	Khoa	26-Jun-05	60102527	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9566	Đỗ Anh	Khôi	25-Mar-05	60102528	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9567	Đỗ Nguyễn Thụy	Khuê	27-Aug-05	60102547	5	5.5	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9568	Lê Hoàng Ngọc	Mai	21-Nov-05	60102534	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9569	Nguyễn Ngọc Hà	My	7-Sep-05	60102530	5	5.1	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9570	Lê Khánh	Ngân	15-Apr-05	60102550	5	5.5	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9571	Lê Trương Yến	Nhi	24-Jun-05	60102542	5	5.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9572	Nguyễn Công	Vinh	31-Oct-05	60102545	5	5.4	Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
9573	Trần Thái	An	26-May-07	60102560	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9574	Chu Minh	Cường	19-Jul-07	60102570	3	3.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9575	Nguyễn Thụy Việt	Đan	1-Jun-07	60102561	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9576	Trần Mỹ Vân	Hà	23-Feb-07	60102562	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9577	Châu Minh	Hiếu	10-Feb-07	60102563	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9578	Nguyễn Đức	Hưng	18-Jun-07	60102564	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9579	Trần Hà	Khanh	14-Dec-07	60102551	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9580	Đặng Nguyễn Anh	Khoa	13-Apr-07	60102565	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9581	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3-Feb-07	60102571	3	3.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9582	Trần Hà Hải	My	12-Apr-07	60102552	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9583	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	29-Oct-07	60102566	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9584	Lê Hồ Tấn	Phát	11-Oct-07	60102567	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9585	Nguyễn Hải	Sang	19-Jun-07	60102555	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9586	Dương Hoàng Bảo	Trâm	13-Jul-07	60102569	3	3.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9587	Trần Ngọc Huyền	Trân	3-Nov-07	60102557	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9588	Nguyễn Ngọc Anh	Trang	29-Jun-07	60102556	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9589	Phạm Doãn Phú	Trường	7-Dec-07	60102558	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9590	Trần Anh	Tuấn	8-Aug-07	60102559	3	3.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9591	Vũ Thế	An	18-Dec-06	60102590	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9592	Nguyễn Hồng Gia	Ân	5-Mar-06	60102574	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9593	Ngô Minh	Anh	18-Jul-06	60102575	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9594	Huỳnh Tuấn	Đạt	7-Oct-06	60102592	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9595	Trần Huỳnh Minh	Hảo	18-Aug-06	60102577	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9596	Hà Chấn	Huy	4-Jan-06	60102578	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9597	Trần Nguyễn Duy	Khang	27-Sep-06	60102596	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9598	Lâm Hữu	Khang	18-Aug-06	60102579	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9599	Nguyễn Duy	Khang	18-Jul-06	60102595	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9600	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	13-Sep-06	60102580	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9601	Trần Đăng	Khôi	25-Oct-06	60102598	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9602	Phạm Minh	Khôi	30-Mar-06	60102581	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9603	Lý Xuân	Mai	14-Sep-06	60102583	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9604	Trương Võ Thành	Nghĩa	8-Mar-06	60102601	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9605	Phạm	Nguyên	22-Aug-06	60102585	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9606	Trần Vương Tuyết	Nhi	14-Feb-06	60102587	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9607	Cẩm Quỳnh	Nhi	12-May-06	60102602	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9608	Bùi Ngọc Khả	Nhi	17-Jan-06	60102586	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9609	Nguyễn Mai	Phương	5-Jun-06	60102588	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9610	Vũ Nguyễn Thu	Tâm	11-Jan-06	60102603	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9611	Trần Anh	Thư	10-Aug-06	60102589	4	4.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9612	Uông Ngọc Phương	Thy	20-Sep-06	60102572	4	4.1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9613	Phạm Nguyễn Phương	Trinh	18-Jul-06	60102606	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9614	Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc	Trinh	27-Jul-06	60102605	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9615	Võ Nguyễn Thanh	Vân	29-Nov-06	60102609	4	4.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9616	Hoàng Thiên Hồng	Ân	11-May-05	60102622	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9617	Nguyễn Vũ Phương	Anh	28-Jun-05	60102621	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9618	Vũ Phương	Bắc	7-Feb-05	60102614	5	5.2	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9619	Lê Đặng Anh	Đào	8-Oct-05	60102623	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9620	Trương Bảo	Di	16-Mar-05	60102636	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9621	Ngô Nguyễn Như	Hà	15-Mar-05	60102637	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9622	Trần Thái	Hòa	12-Jul-05	60102638	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9623	Nguyễn Võ Gia	Huy	2-Oct-05	60102624	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9624	Phạm Mai	Khanh	31-Mar-05	60102625	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9625	Trần Gia	Khánh	10-Sep-05	60102615	5	5.2	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9626	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24-May-05	60102639	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9627	Phạm Nguyễn Hồng	Lam	5-May-05	60102640	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9628	Đinh Tú	Linh	29-Jun-05	60102627	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9629	Tôn Thất Nhật	Minh	2-Apr-05	60102628	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9630	Nguyễn Đình Thiên	Nam	7-Nov-05	60102641	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9631	Lưu Hoàng Bảo	Ngọc	17-Aug-05	60102619	5	5.2	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9632	Nguyễn Đàm Tâm	Như	30-Oct-05	60102629	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9633	Phan Minh	Phú	9-Jan-05	60102630	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9634	Lê Hoàng	Phúc	5-Nov-05	60102642	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9635	Nguyễn Cao Tấn	Phúc	26-Jul-05	60102634	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9636	Trịnh Huỳnh Giao	Phương	22-Aug-05	60102651	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9637	Vũ Hoàng	Quân	11-Jul-05	60102643	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9638	Trần Minh	Quân	9-Aug-05	60102644	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9639	Võ Tấn	Tài	1-Dec-05	60102645	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9640	Tôn Nữ Thanh	Thảo	19-Oct-05	60102646	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9641	Bùi Diễm	Thiên	12-Jun-05	60102647	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9642	Nguyễn Duy	Thịnh	22-Aug-05	60102650	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9643	Vũ Lý Hương	Thơ	17-Mar-05	60102632	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9644	Long Nguyễn Hạnh	Thông	30-May-05	60102631	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9645	Đỗ Hoàng Anh	Thư	16-Dec-05	60102633	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9646	Nguyễn Trúc Hoài	Thương	25-Apr-05	60102618	5	5.2	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9647	Vũ Gia	Thụy	26-Jun-05	60102617	5	5.2	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9648	Phạm Nguyễn Mỹ	Trâm	7-May-05	60102635	5	5.3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9649	Nguyễn Đức	Vinh	7-Oct-05	60102649	5	5.4	Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
9650	Bùi Linh	Chi	14-Jun-07	60102690	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9651	Nguyễn Hà Minh	Đan	18-Sep-07	60102691	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9652	Vũ Thanh	Hằng	5-Sep-07	60102695	3	3.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9653	Đặng Quang	Hào	3-Oct-07	60102705	3	3.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9654	Huỳnh Ngọc Đăng	Khoa	15-Mar-07	60102700	3	3.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9655	Nguyễn Đăng	Khoa	26-Apr-07	60102701	3	3.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9656	Tạ Ngọc Minh	Khuê	1-Sep-07	60102704	3	3.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9657	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	4-Jun-07	60102703	3	3.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9658	Lê Tường	Loan	3-Aug-07	60102696	3	3.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9659	Huỳnh Thục	Mẫn	10-Mar-07	60102689	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9660	Nguyễn Kim	Nguyên	31-Aug-07	60102692	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9661	Hoàng Xuân Thanh	Nhã	11-Mar-07	60102693	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9662	Phạm Bá	Nhân	26-Feb-07	60102697	3	3.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9663	Phạm Ngọc	Quang	24-Apr-07	60102694	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9664	Dương Chí	Tiến	16-May-07	60102699	3	3.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9665	Lê Thị Ngọc	Trâm	16-May-07	60102707	3	3.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9666	Nguyễn Ngọc	Trâm	6-Feb-07	60102688	3	3.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9667	Đặng	Trí	21-Nov-07	60102702	3	3.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9668	Trần Anh	Tú	13-Aug-07	60102706	3	3.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9669	Võ Ngọc Minh	Anh	15-Aug-06	60102710	4	4.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9670	Nguyễn Ngọc	Hiếu	5-Sep-06	60102711	4	4.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9671	Bùi Nguyễn Vĩnh	Khang	23-Dec-06	60102712	4	4.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9672	Lê Thùy Bảo	Nghi	4-Jul-06	60102708	4	4.1	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9673	Nguyễn Trí	Nhân	11-Mar-06	60102709	4	4.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9674	Trần Ngọc Thái	Vy	9-Jan-06	60102714	4	4.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9675	Nguyễn Huỳnh Mạnh	An	8-Sep-05	60102716	5	5.3	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9676	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	23-Jan-05	60102717	5	5.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9677	Hoàng Thảo	Nhi	4-Jul-05	60102721	5	5.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9678	Nguyễn Lê Anh	Thơ	2-Jan-05	60102722	5	5.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9679	Tạ Minh	Trang	20-Dec-05	60102719	5	5.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9680	Lê Thảo	Vân	1-Jun-05	60102720	5	5.4	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9681	Vũ Nguyên	Vinh	9-Jul-05	60102715	5	5.2	Quốc tế Việt Úc	Quận Phú Nhuận
9682	Nguyễn Phúc	Huỳnh	28-Mar-07	60102662	3	3.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9683	Trần Minh	Khải	8-Dec-07	60102656	3	3.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9684	Đường Nguyễn Ngọc	Khánh	15-Jun-07	60102670	3	3.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9685	Nguyễn Ngọc Thảo	My	27-Aug-07	60102663	3	3.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9686	Trần Nhật	Nam	2-Oct-07	60102669	3	3.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9687	Hà Nguyễn Thảo	Nhiên	2-Jul-07	60102660	3	3.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9688	Nguyễn Tấn	Phước	9-Sep-07	60102655	3	3.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9689	Nguyễn Hồng	Rose-marie	17-Jun-07	60102658	3	3.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9690	Bùi Minh	Trúc	14-Feb-07	60102653	3	3.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9691	Dương Tấn Anh	Tuấn	24-Oct-07	60102661	3	3.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9692	Phạm Việt	An	9-Jul-06	60102678	4	4.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9693	Phạm Lê	Minh	7-Oct-06	60102679	4	4.1	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9694	Trần Võ Nhật	Quang	31-Jul-06	60102674	4	4.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9695	Nguyễn Đăng	Bảo	6-Jan-05	60102680	5	5.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9696	Huỳnh Đông	Hy	18-Jun-05	60102684	5	5.3	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9697	Bùi Việt Thanh	Sơn	25-Apr-05	60102681	5	5.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9698	Tạ Chiến	Thắng	19-Jan-05	60102686	5	5.3	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9699	Phan Ngọc Khánh	Trân	6-Mar-05	60102685	5	5.3	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9700	Nguyễn Phan Trúc	Vy	6-May-05	60102683	5	5.2	Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
9701	Phạm Minh	Duy	6-Mar-07	60115692	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9702	Kiều Hoàng Bảo	Hân	16-Nov-07	60115685	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9703	Trịnh Khôi	Nguyên	6-Jan-07	60115689	3	3.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9704	Nguyễn Thiên	Quý	4-Feb-07	60115684	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9705	Nguyễn Lê Anh	Thư	7-Feb-07	60115681	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9706	Trần Nguyễn Anh	Thư	1-Nov-07	60115686	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9707	Bùi Hoàng Đoan	Trang	2-Feb-07	60115682	3	3.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9708	Lê Đức Bảo	Trúc	25-Jul-07	60115688	3	3.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9709	Trương Thái Hạnh	An	10-May-06	60115693	4	4.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9710	Ngô Minh	Hiền	23-Jul-06	60115694	4	4.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9711	Trần Phạm Kiều	My	2-Jan-06	60115699	4	4.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9712	Cao Trịnh Thảo	Nguyên	24-Jun-06	60115700	4	4.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9713	Nguyễn Đỗ Uyên	Nhi	15-Mar-06	60115695	4	4.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9714	Bùi Thị Hồng	Phước	19-Jun-06	60115697	4	4.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9715	Hồng Thanh	Thảo	1-Jan-06	60115702	4	4.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9716	Hoàng Anh	Tuấn	18-Oct-06	60115701	4	4.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9717	Đinh Thiên	Bảo	30-Oct-05	60115704	5	5.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9718	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	16-Oct-05	60115706	5	5.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9719	Vương Minh	Sang	30-May-05	60115705	5	5.2	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9720	Nguyễn Minh	Tuyết	12-Apr-05	60115703	5	5.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9721	Phạm Hoàng	Việt	2-May-05	60115709	5	5.1	Bạch Đằng	Quận Tân Bình
9722	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	30-Mar-07	60111800	3	3.5	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9723	Nguyễn Lâm Thảo	Vy	21-May-07	60111799	3	3.5	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9724	Lê Nguyễn Quang	Đạt	29-Oct-06	60111784	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9725	Bùi Hoàng	Dung	2-Nov-06	60111797	4	4.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9726	Huỳnh Ngọc Bảo	Duy	11-Jan-06	60111796	4	4.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9727	Đỗ Thị Phương	Giang	28-Jun-06	60111781	4	4.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9728	Đỗ Nguyễn Bảo	Hân	13-Jan-06	60111795	4	4.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9729	Nguyễn Bảo	Hân	14-May-06	60111785	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9730	Nguyễn Minh	Hạnh	28-Jun-06	60111779	4	4.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9731	Phạm Đình Anh	Huy	12-Sep-06	60111783	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9732	Nguyễn Cao Bảo	Khang	25-May-06	60111793	4	4.3	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9733	Bùi Ngọc Sao	Khuê	5-Jun-06	60111791	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9734	Nguyễn Hoàng	Lan	20-Jul-06	60111798	4	4.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9735	Bùi Ngọc Phương	Linh	15-Jan-06	60111780	4	4.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9736	Nguyễn Phương	Linh	4-Aug-06	60111787	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9737	Trần Ngọc Quang	Minh	1-Jan-06	60111794	4	4.3	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9738	Đinh Cẩm	Nga	17-Mar-06	60111789	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9739	Dư Hồng	Phát	28-Jun-06	60111788	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9740	Phạm Trần Anh	Quân	24-Jan-06	60111786	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9741	Nguyễn Tấn	Trung	9-Jun-06	60111802	4	4.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9742	Danh Đặng Hải	Uyên	11-Aug-06	60111778	4	4.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9743	Đoàn Trúc	Vy	16-Feb-06	60111790	4	4.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9744	Đinh Viết Tuấn	Anh	29-Nov-05	60111773	5	5.5	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9745	Dương Gia	Huy	19-Oct-05	60111759	5	5.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9746	Phạm Thế	Kiệt	9-Sep-05	60111777	5	5.10	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9747	Trần Hoàng	Nam	18-Dec-05	60111765	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9748	Lê Khánh	Ngân	7-Nov-05	60111760	5	5.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9749	Phạm Thảo	Nguyên	29-Sep-05	60111767	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9750	Nguyễn Thanh Hải	Nguyệt	18-Sep-05	60111761	5	5.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9751	Hồ Thục	Nhi	21-Feb-05	60111766	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9752	Đào Nguyễn Tuyết	Nhung	29-Sep-05	60111762	5	5.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9753	Nguyễn Thân Nam	Phương	1-Aug-05	60111768	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9754	Lương Trần Như	Quỳnh	16-Feb-05	60111772	5	5.4	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9755	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	25-Nov-05	60111763	5	5.1	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9756	Phạm Đại	Vĩ	9-Sep-05	60111776	5	5.10	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9757	Trần Phương	Vy	29-Apr-05	60111770	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9758	Hồ Ngọc Tuyền	Vy	30-Sep-05	60111771	5	5.2	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9759	Nguyễn OttiShaura	Wangchuk	1-Sep-05	60111774	5	5.6	Bành Văn Trân	Quận Tân Bình
9760	Nguyễn Trường	An	13-Apr-07	60111810	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9761	Bùi Thành	An	7-Jun-07	60111809	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9762	Ngô Minh	Anh	22-Feb-07	60111803	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9763	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	25-Feb-07	60111848	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9764	Trần Bảo	Châu	22-Nov-07	60111836	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9765	Vĩnh Lai Huyền Tôn Nữ Tâi	Đan	11-Nov-07	60111837	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9766	Vũ Khánh	Đăng	15-Jan-07	60111815	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9767	Nguyễn Thanh	Danh	20-Sep-07	60111849	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9768	Lê Phạm Phương	Dung	15-Feb-07	60111814	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9769	Hoàng Thị Kim	Giang	1-Jan-07	60111850	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9770	Đào Vương Gia	Hân	19-May-07	60111838	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9771	Trần Nhật	Huy	29-Aug-07	60111804	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9772	Nguyễn Lâm Vĩnh	Khang	21-May-07	60111805	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9773	Nguyễn Minh	Khoa	24-Dec-07	60111851	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9774	Bùi Đức Anh	Khoa	11-Jan-07	60111818	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9775	Huỳnh Mạnh	Khương	6-Oct-07	60111839	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9776	Võ Tân	Khương	11-Nov-07	60111821	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9777	Võ Hoàng Mỹ	Linh	20-Mar-07	60111840	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9778	Đặng Nguyễn Bảo	Nghi	19-May-07	60111857	3	3.5	Đống Đa	Quận Tân Bình
9779	Lê Thảo	Nguyên	28-Apr-07	60111853	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9780	Lê Phạm Phương	Nhi	8-Feb-07	60111826	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9781	Nguyễn Thiên	Phú	3-Apr-07	60111827	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9782	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	28-Jan-07	60111844	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9783	Hà Thị Đan	Thanh	3-Dec-07	60111806	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9784	Nguyễn Ngọc Kim	Thanh	6-May-07	60111807	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9785	Mai Quốc	Thịnh	31-Aug-07	60111845	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9786	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	8-Nov-07	60111831	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9787	Mai Anh	Thư	25-Apr-07	60111855	3	3.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9788	Nguyễn Phúc Minh	Thụy	1-Apr-07	60111808	3	3.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9789	Lê Ngọc Mỹ	Trâm	13-Mar-07	60111832	3	3.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9790	Huỳnh Minh	Tuấn	19-Sep-07	60111847	3	3.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9791	Đỗ Phạm Quỳnh	Anh	11-Nov-06	60111885	4	4.5	Đống Đa	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9792	Phạm Anh	Khoa	8-Aug-06	60111860	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9793	Lê Tấn Hoàng	Khôi	25-Oct-06	60111861	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9794	Nguyễn Thanh	Ngọc	9-Oct-06	60111887	4	4.5	Đống Đa	Quận Tân Bình
9795	Đào Ngọc Quỳnh	Nhi	11-Jan-06	60111864	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9796	Huỳnh An	Nhiên	2-Oct-06	60111879	4	4.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9797	Trần Ngọc Yến	Như	8-Oct-06	60111880	4	4.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9798	Vũ Đức Thiên	Phúc	5-Oct-06	60111873	4	4.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9799	Trần Chân	Phương	17-Jan-06	60111865	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9800	Nguyễn Thiên	Thanh	1-Apr-06	60111874	4	4.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9801	Phạm Đức	Thanh	24-Dec-06	60111866	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9802	Nguyễn Nhất	Thiện	16-Jun-06	60111875	4	4.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9803	Lương Hữu	Thịnh	17-May-06	60111867	4	4.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9804	Hứa Phụng	Yến	28-Dec-06	60111884	4	4.4	Đống Đa	Quận Tân Bình
9805	Dương Gia	Bảo	2-Nov-05	60111902	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9806	Đỗ Thành	Công	24-Mar-05	60111890	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9807	Lê Xuân	Đức	26-Feb-05	60111903	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9808	Nguyễn Cát	Khánh	14-Jun-05	60111913	5	5.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9809	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15-Oct-05	60111892	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9810	Phạm Đăng	Khoa	7-Jan-05	60111893	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9811	Võ Trung	Kiệt	14-Dec-05	60111928	5	5.5	Đống Đa	Quận Tân Bình
9812	Bùi Thị Hồng	Linh	4-Jul-05	60111904	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9813	Nguyễn Hoàng	Long	7-Sep-05	60111895	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9814	Nguyễn Quang	Minh	22-Jun-05	60111896	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9815	Huỳnh Lê Hoàng	Nam	5-Jan-05	60111914	5	5.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9816	Nguyễn Thanh	Ngân	6-Feb-05	60111905	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9817	Nguyễn Khánh	Ngân	26-Aug-05	60111915	5	5.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9818	Nguyễn Tấn	Phong	3-Nov-05	60111907	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9819	Nguyễn Minh	Phú	4-Jul-05	60111929	5	5.5	Đống Đa	Quận Tân Bình
9820	Quách Bảo Quế	Phương	12-Aug-05	60111898	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9821	Nguyễn Thiện	Thuật	15-Sep-05	60111899	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9822	Trần Thế	Trân	23-Mar-05	60111918	5	5.3	Đống Đa	Quận Tân Bình
9823	Nguyễn Thanh Bình	Trọng	22-Nov-05	60111909	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9824	Phan Thanh	Tùng	9-Nov-05	60111910	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9825	Phan Quốc	Việt	3-Nov-05	60111901	5	5.1	Đống Đa	Quận Tân Bình
9826	Đoàn Quang	Vinh	7-Nov-05	60111911	5	5.2	Đống Đa	Quận Tân Bình
9827	Hà Ngọc	Anh	30-Oct-07	60111941	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9828	Đỗ Nguyên	Bảo	18-Jan-07	60111952	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9829	Nguyễn Thành	Danh	29-Jun-07	60111953	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9830	Nguyễn Danh	Đạt	17-Aug-07	60111944	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9831	Trần Bảo	Duy	23-Nov-07	60111942	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9832	Trần Phạm Gia	Hân	27-May-07	60111945	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9833	Nguyễn Ngọc Nguyên	Khang	6-Mar-07	60111954	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9834	Phan Trần Hoàng	Long	25-Aug-07	60111946	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9835	Phan Hồng	Long	25-Jul-07	60111934	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9836	Trương Kim	Ly	14-Jun-07	60111935	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9837	Vũ Tâm	Minh	8-Jun-07	60111937	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9838	Nguyễn Công	Minh	15-Feb-07	60111936	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9839	Lê Đặng Cát	Nguyên	20-May-07	60111947	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9840	Hoàng Bích	Phương	5-Oct-07	60111959	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9841	Nguyễn Minh	Quân	25-Dec-07	60111950	3	3.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9842	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	9-Nov-07	60111957	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9843	Nguyễn Gia Hương	Thủy	6-Jul-07	60111948	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9844	Lê Gia Ngọc	Trân	18-Apr-07	60111939	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9845	Nguyễn Lương Minh	Trí	5-Sep-07	60111949	3	3.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9846	Trần Minh	Trí	3-Dec-07	60111958	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9847	Huỳnh Khánh	Việt	20-Feb-07	60117042	3	3.6	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9848	Phùng Thị Thảo	Vy	5-Jun-07	60111940	3	3.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9849	Trần Ngọc Thái	An	18-May-06	60111964	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9850	Nguyễn Phan Tiến	Dũng	19-Dec-06	60111965	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9851	Nguyễn Anh	Dũng	27-Feb-06	60111974	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9852	Nguyễn Hồng	Duyên	13-Oct-06	60111976	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9853	Lê Khánh	Huy	9-Oct-06	60111977	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9854	Phan Nguyễn Gia	Huy	4-Feb-06	60111960	4	4.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9855	Trần Dương Quang	Huy	17-Apr-06	60111966	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9856	Nguyễn Thiều Nguyên	Khang	8-Mar-06	60111967	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9857	Lê Phi	Long	22-May-06	60111968	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9858	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	2-Jun-06	60111961	4	4.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9859	Trần Vân	Nghi	26-Feb-06	60111978	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9860	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	16-Mar-06	60111970	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9861	Phạm Hoàng Khôi	Nguyên	9-Oct-06	60111969	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9862	Cao Gia	Phúc	1-Jan-06	60111979	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9863	Nguyễn Nhật	Sơn	8-Sep-06	60111971	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9864	Phạm Nguyễn Trường	Sơn	23-Jan-06	60111962	4	4.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9865	Nguyễn Thành	Tài	22-Nov-06	60111972	4	4.4	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9866	Nguyễn Thành	Tiến	20-Feb-06	60111963	4	4.3	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9867	Phan Ngoc Phương	Uyên	19-May-06	60111980	4	4.5	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9868	Lê Phương	An	27-Jun-05	60112017	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9869	Trần Ngọc Mai	Anh	18-Feb-05	60112018	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9870	Hoàng Minh	Anh	5-Feb-05	60111981	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9871	Vũ Thị Xuân	Anh	9-Aug-05	60111984	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9872	Phạm Quốc	Anh	6-Nov-05	60112020	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9873	Nguyễn Phước Quỳnh	Anh	12-Oct-05	60111983	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9874	Trần Hoàng Bảo	Anh	29-Apr-05	60112019	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9875	Võ Thục Minh	Châu	18-Sep-05	60111987	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9876	Lê Tự Hoàng	Chí	4-Nov-05	60111986	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9877	Dương Châu	Duyên	9-May-05	60111988	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9878	Lê Thụy Thùy	Duyên	18-May-05	60111989	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9879	Trần Thị Mỹ	Duyên	18-Jul-05	60111990	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9880	Trương Hương	Giang	21-Jun-05	60112021	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9881	Trần Gia	Hân	1-Jan-05	60111991	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9882	Vương Chấn	Hào	20-Jan-05	60111998	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9883	Nguyễn Nhật	Hiếu	26-Jul-05	60111992	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9884	Bùi Minh	Hoàng	16-Sep-05	60111993	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9885	Phạm Thành	Hưng	6-Sep-05	60111996	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9886	Đỗ Nguyễn Tuấn	Hưng	31-May-05	60111995	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9887	Nguyễn Anh	Huy	12-Jan-05	60112022	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9888	Nguyễn Thị	Huyền	1-Sep-05	60111997	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9889	Lâm Đình Quốc	Khánh	16-Oct-05	60111999	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9890	Hồ Minh	Khoa	28-Sep-05	60112024	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9891	Phan Nguyên	Khôi	6-Aug-05	60112025	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9892	Nguyễn Trần Trung	Kiên	6-Apr-05	60112001	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9893	Nguyễn Thùy	Linh	14-Oct-05	60112002	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9894	Dương Minh	Long	22-Jan-05	60112027	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9895	Trần Vũ Nhật	Minh	28-Mar-05	60112003	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9896	Phạm Tài	Nam	29-Mar-05	60112028	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9897	Lê Vũ Hạnh	Nguyên	19-Sep-05	60112004	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9898	Võ Thành	Nhân	10-Jun-05	60112035	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9899	Nguyễn Hồng	Nhật	2-Nov-05	60112030	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9900	Nguyễn Lâm Minh	Nhật	24-Sep-05	60112029	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9901	Nguyễn Thụy Khả	Nhi	17-Jun-05	60112034	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9902	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	26-Apr-05	60112006	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9903	Phạm Hoàng Phương	Nhi	27-Sep-05	60112005	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9904	Nguyễn Phan Hoàng	Oanh	29-Dec-05	60112036	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9905	Nguyễn Minh	Phương	9-Sep-05	60112007	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9906	Nguyễn Hoàng	Quân	28-Feb-05	60112038	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9907	Đỗ Văn Long	Quân	29-Oct-05	60112039	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9908	Trần Nhã	Quỳnh	27-Jun-05	60112037	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9909	Nguyễn Anh	Thư	12-Feb-05	60112040	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9910	Võ Trần	Thuận	29-Oct-05	60112010	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9911	Lê Minh	Trang	25-Feb-05	60112041	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9912	Nguyễn Duy Minh	Trí	25-Apr-05	60112011	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9913	Nguyễn Cao	Trí	20-Jan-05	60112042	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9914	Trần Quang	Trung	3-Jun-05	60112043	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9915	Nguyễn Hoàng	Trung	21-Jan-05	60112012	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9916	Ôn Thanh	Tú	12-Nov-05	60112044	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9917	Phạm Anh	Tú	16-Jul-05	60112045	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9918	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	2-Mar-05	60112014	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9919	Vương Thanh	Uyên	14-May-05	60112015	5	5.1	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9920	Nguyễn Ngọc Như	Ý	10-Sep-05	60112046	5	5.2	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
9921	Bùi Thị Hải	Anh	11-Apr-07	60115891	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9922	Phạm Quý	Anh	10-Oct-07	60115892	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9923	Đinh Ngọc Quỳnh	Anh	5-Jan-07	60115873	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9924	Võ Huỳnh Hồng	Ánh	4-Jul-07	60115893	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9925	Bùi Văn Thanh	Bình	3-Feb-07	60115895	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9926	Đoàn Duy	Cảnh	2-Mar-07	60115896	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9927	Nguyễn Lam Bảo	Châu	24-Aug-07	60115875	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9928	Lang Ngọc Quỳnh	Chi	12-Mar-07	60115845	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9929	Chí Quang	Diệu	5-Jan-07	60115846	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9930	Bùi Phan Minh	Dũng	29-Mar-07	60115897	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9931	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	8-Mar-07	60115848	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9932	Đỗ Trần Khả	Hân	18-Jan-07	60115898	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9933	Đinh Trương	Huân	14-Oct-07	60115849	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9934	Đinh Gia	Huy	20-Apr-07	60115901	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9935	Ngô Phạm Quốc	Khang	29-Mar-07	60115880	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9936	Nguyễn Vân	Khánh	20-Mar-07	60115881	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9937	Võ Tuấn	Khương	30-Mar-07	60115852	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9938	Sẩm Sỹ	Kiệt	16-Jan-07	60115853	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9939	Dương Nguyễn Thái	Kỳ	28-Nov-07	60115903	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9940	Trần Gia	Mẫn	19-Jan-07	60115904	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9941	Nguyễn Bùi Bình	Minh	4-May-07	60115855	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9942	Trương Nhật	Minh	27-Sep-07	60115857	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9943	Võ Hoàng Trà	My	2-May-07	60115858	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9944	Phan Ngọc Kim	Ngân	22-Apr-07	60115884	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9945	Nguyễn Trần Phương	Nhi	2-Aug-07	60115861	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9946	Nguyễn Lê Ngọc	Oanh	15-May-07	60115862	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9947	Phạm Minh	Phát	27-Sep-07	60115863	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9948	Lê Minh Thiên	Phú	7-Jul-07	60115909	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9949	Nguyễn Lê Hoàng	Quân	17-Aug-07	60115864	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9950	Đinh Vũ Ngọc	Quỳnh	15-Nov-07	60115886	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9951	Huỳnh Thúy	Quỳnh	27-Apr-07	60115866	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9952	Vũ Nguyên Anh	Thái	25-Jun-07	60115867	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9953	Nguyễn Nhật	Thành	14-Mar-07	60115911	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9954	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20-Jun-07	60115912	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9955	Phạm Phi	Thường	5-Feb-07	60115887	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9956	Lê Anh	Thy	12-Feb-07	60115914	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9957	Đinh Võ Nhật	Tiến	4-Jul-07	60115869	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9958	Lê Minh	Tiến	19-Sep-07	60115870	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9959	Huỳnh Bửu	Trung	30-Jun-07	60115917	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9960	Lê Hồng	Vân	13-Apr-07	60115871	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9961	Phan Thị Tường	Vy	29-Jan-07	60115890	3	3.3	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9962	Dương Nguyễn Gia	Vy	14-Nov-07	60115919	3	3.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9963	Nguyễn Ngô Minh	Vy	6-Oct-07	60115872	3	3.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9964	Võ Thiên	An	4-Jan-06	60115831	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9965	Trịnh Minh	Anh	26-May-06	60115808	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9966	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	28-Jun-06	60115803	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9967	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	15-Sep-06	60115832	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9968	Phạm Thái	Anh	30-May-06	60115799	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9969	Nguyễn Duy	Anh	24-Nov-06	60115805	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9970	Tăng Ngô Mỹ	Anh	6-Jan-06	60115782	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9971	Tạ Hồng	Ánh	15-May-06	60115794	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9972	Hồ Hoàng	Bách	11-Aug-06	60115830	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9973	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	28-Dec-06	60115777	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9974	Trần Quốc	Cường	1-Sep-06	60115838	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9975	Lê Tuấn	Cường	16-Nov-06	60115798	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9976	Lê Chí	Cường	9-Apr-06	60115835	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9977	Nguyễn Tâm Trường	Hải	25-Jul-06	60115822	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9978	Trần Thị Thu	Hiền	7-Dec-06	60115788	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9979	Phạm Việt	Hoa	14-Dec-06	60115785	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9980	Phan Quốc	Hùng	12-Sep-06	60115833	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9981	Nguyễn Quang	Khải	12-Jun-06	60115816	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9982	Ngô Trần Tuấn	Khang	28-Apr-06	60115841	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9983	Trần Quốc Bảo	Khang	23-Dec-06	60115829	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9984	Trần Nguyễn Anh	Khoa	18-Mar-06	60115807	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9985	Bùi Hồ Việt	Khuê	15-Dec-06	60115804	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9986	Trần Khải	Lạc	21-Sep-06	60115839	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9987	Lê Nguyễn Kiều	Linh	25-Sep-06	60115824	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9988	Lê Văn Hoàng	Lộc	15-Jan-06	60115783	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9989	Nguyễn Hà Phương	Mai	6-Aug-06	60115792	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9990	Nguyễn Nhật	Minh	14-Apr-06	60115844	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9991	Trần Thị Thanh	Mỹ	26-Jun-06	60115823	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9992	Nguyễn Lê	Nam	7-Oct-06	60115818	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9993	Phạm Đình	Nguyên	12-Oct-06	60115796	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9994	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16-Jan-06	60115791	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9995	Nguyễn Hoàng	Phúc	8-Nov-06	60115817	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9996	Phạm Anh	Quân	7-Oct-06	60115812	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9997	Nguyễn Minh	Quân	8-Jun-06	60115828	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
9998	Trần Kiến	Quốc	5-Apr-06	60115827	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9999	Trương Thị Như	Quỳnh	30-Jan-06	60115821	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10000	Nguyễn Như	Thảo	20-Feb-06	60115810	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10001	Lưu Phú	Thịnh	2-Nov-06	60115797	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10002	Nguyễn Phương	Thùy	13-Apr-06	60115813	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10003	Nguyễn Hồng Bảo	Traân	4-Nov-06	60115819	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10004	Võ Minh	Trí	31-Mar-06	60115786	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10005	Phan Hồng Khánh	Uyên	30-Mar-06	60115815	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10006	Nguyễn Thị Phương	Uyên	23-Nov-06	60115843	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10007	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	21-Oct-06	60115806	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10008	Hoàng	Việt	21-Sep-06	60115826	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10009	Trần Lê Tường	Vy	22-Sep-06	60115781	4	4.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10010	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	23-Aug-06	60115825	4	4.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10011	Giao Thái	Bảo	24-Aug-05	60115749	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10012	Trần Huy	Bảo	24-Aug-05	60115762	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10013	Lang Ngọc Linh	Chi	5-Mar-05	60115750	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10014	Nguyễn Phạm Minh	Đông	14-Nov-05	60115763	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10015	Nguyễn Quách Thuỳ	Hân	25-Aug-05	60115764	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10016	Nguyễn Bá	Huy	30-Apr-05	60115752	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10017	Nguyễn Quang	Huy	1-Feb-05	60115753	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10018	Trần Hứa Lê	Kha	18-Jun-05	60115755	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10019	Trần Minh	Khôi	17-Dec-05	60115756	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10020	Bùi Hồ Việt	Linh	22-Jan-05	60115767	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10021	Trần Ngọc Vân	Nghi	12-Jul-05	60115768	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10022	Đoàn gia	Nhi	10-May-05	60115766	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10023	Trường	Phong	8-May-05	60115769	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10024	Nguyễn Hoàng	Quân	30-Mar-05	60115758	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10025	Trần Minh	Quang	21-Sep-05	60115771	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10026	Nguyễn Hữu	Quyến	11-Jun-05	60115772	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10027	Võ Lê Minh	Tâm	2-Aug-05	60115759	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10028	Tăng Ý	Thanh	18-Jun-05	60115774	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10029	Lý Bá	Thiên	25-Nov-05	60115760	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10030	Đỗ Thị Hoài	Thương	16-Apr-05	60115761	5	5.1	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10031	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	5-Aug-05	60115775	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10032	Nguyễn Thuận Bình	Yên	11-Nov-05	60115776	5	5.2	Lê Thị Hồng Gấm	Quận Tân Bình
10033	Huỳnh Hà	Anh	20-Dec-07	60115504	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10034	Phạm Tú	Anh	26-Jan-07	60115482	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10035	Dương Ngọc Minh	Anh	20-Mar-07	60115503	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10036	Quách Thục	Bội	8-Sep-07	60115505	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10037	Hoàng Mai Hồng	Giang	22-Mar-07	60115507	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10038	Chế Minh	Hiếu	27-Dec-07	60115508	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10039	Nguyễn Công	Hiếu	22-Sep-07	60115509	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10040	Bùi Hữu	Huy	25-Dec-07	60115486	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10041	Trần Vĩnh	Khang	5-Oct-07	60115488	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10042	Lương Thanh	Khang	23-Aug-07	60115489	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10043	Lê Bảo	Khanh	25-Apr-07	60115510	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10044	Đặng Minh	Khoa	17-Jun-07	60115491	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10045	Nguyễn Trần Quang	Minh	6-Jan-07	60115492	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10046	Phạm Cao Đông	Nghi	23-Feb-07	60115493	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10047	Hà An	Nguyên	1-Mar-07	60115494	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10048	Dương Đoàn Uyên	Nhi	16-Feb-07	60115514	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10049	Đỗ Cao Ngọc	Nhi	1-Jul-07	60115513	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10050	Hồ Minh	Phương	11-Nov-07	60115516	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10051	Nguyễn Nam	Phương	31-Jan-07	60115495	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10052	Nguyễn Tiến	Quân	2-Jan-07	60115517	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10053	Trần Nguyễn Tấn	Thuận	24-Dec-07	60115519	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10054	Bùi Diệp Xuân	Thy	24-Apr-07	60115499	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10055	Huỳnh Mai	Thy	28-Jul-07	60115520	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10056	Phạm Trần Phương	Thy	17-Dec-07	60115498	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10057	Thái Đoan	Trang	26-Sep-07	60115521	3	3.4	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10058	Lê Khánh	Trình	12-Sep-07	60115500	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10059	Phạm Hoàng	Yến	7-Mar-07	60115501	3	3.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10060	Đặng Thuý Minh	An	11-Feb-06	60115544	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10061	Nguyễn Thành	An	24-Mar-06	60115543	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10062	Nguyễn Hoàng Khánh	An	11-Jan-06	60115522	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10063	Lê Hà	Anh	16-Jun-06	60115523	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10064	Phạm Tường	Anh	19-Sep-06	60115541	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10065	Nguyễn Minh	Anh	10-Jan-06	60115561	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10066	Nguyễn Ngọc	Ánh	4-Mar-06	60115542	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10067	Trần Quốc	Bình	22-Mar-06	60115525	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10068	Nguyễn Vũ Quỳnh	Chi	21-Jun-06	60115526	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10069	Phạm Ngọc Linh	Đan	25-Jun-06	60115562	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10070	Nguyễn Trí	Đức	28-Apr-06	60115546	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10071	Nguyễn Khánh	Duy	23-Aug-06	60115545	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10072	Lê Phúc	Duy	6-May-06	60115527	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10073	Nguyễn Thanh	Hà	10-Apr-06	60115528	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10074	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	22-Jul-06	60115547	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10075	Nguyễn Phú	Khang	2-Jun-06	60115565	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10076	Đào Vũ Bảo	Khang	30-Nov-06	60115564	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10077	Vũ Phạm Nguyên	Khang	1-Feb-06	60115549	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10078	Trần Thị An	Khanh	19-Aug-06	60115529	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10079	Trần Hoàng	Khôi	2-Jul-06	60115530	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10080	Trần Nhật	Lam	11-Mar-06	60115550	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10081	Ngô Khánh	Linh	4-Oct-06	60115571	4	4.5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10082	Đinh Tịnh Phương	Mai	13-Oct-06	60115572	4	4.5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10083	Trương Công	Minh	24-Feb-06	60115531	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10084	Bùi Lâm Bình	Minh	21-Feb-06	60115532	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10085	Nguyễn Hải	Phương	14-Mar-06	60115534	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10086	Vũ Minh	Phương	28-Mar-06	60115533	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10087	Trần Uyên	Phương	6-Feb-06	60115551	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10088	Trần Minh	Quân	14-Sep-06	60115535	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10089	Đặng Ngô Thanh	Sang	17-May-06	60115536	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10090	Nguyễn Thanh	Sơn	5-Jun-06	60115566	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10091	Lương Việt	Tài	13-Aug-06	60115553	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10092	Nguyễn Võ Duy	Tân	8-Oct-06	60115554	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10093	Trần Việt	Thắng	29-Sep-06	60115555	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10094	Lê Trần Đức	Thành	30-Jul-06	60115556	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10095	Nguyễn Lê Anh	Thư	3-Aug-06	60115573	4	4.5	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10096	Ngô Hồng Anh	Thư	1-Jan-06	60115567	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10097	Nguyễn Cao	Tiến	17-Apr-06	60115557	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10098	Đặng Thanh	Trí	30-Dec-06	60115538	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10099	Nguyễn Minh	Trí	27-May-06	60115568	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10100	Nguyễn Thành	Trung	4-Sep-06	60115539	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10101	Nguyễn Xuân	Trường	15-Oct-06	60115558	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10102	Trần Anh	Tuấn	27-Nov-06	60115569	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10103	Tô Ngọc Tú	Uyên	9-Oct-06	60115540	4	4.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10104	Ngô Thuỵ Mai	Uyên	17-May-06	60115559	4	4.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10105	Phạm Thế	Vũ	16-Oct-06	60115570	4	4.3	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10106	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	7-Jun-05	60115602	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10107	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	24-Feb-05	60115579	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10108	Tô Thị Thuỳ	Anh	17-Mar-05	60115586	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10109	Đoàn Ngô Minh	Châu	18-Feb-05	60115580	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10110	Hoàng Minh	Đăng	15-Oct-05	60115583	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10111	Trần Khánh	Hà	10-Feb-05	60115597	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10112	Nguyễn Thế	Hưng	27-Dec-05	60115581	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10113	Phạm Quốc	Khang	19-Feb-05	60115577	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10114	Vũ Dăng	Khoa	24-Jun-05	60115598	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10115	Mai Nguyễn Phúc	Minh	17-May-05	60115593	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10116	Trần Quang	Minh	11-Jan-05	60115576	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10117	Lê Huỳnh Thiên	Ngân	14-Mar-05	60115578	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10118	Nguyễn Thi Ngọc	Ngân	21-Jan-05	60115574	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10119	Lê Phương Tường	Ngọc	26-Apr-05	60115582	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10120	Lê Ngọc Tú	Như	22-Aug-05	60115603	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10121	Võ Phạm Hồng	Phúc	21-Oct-05	60115584	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10122	Đỗ Trần Minh	Phương	29-Aug-05	60115601	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10123	Trịnh Minh	Quang	12-Aug-05	60115604	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10124	Trần Thu	Quỳnh	1-Feb-05	60115585	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10125	La Hoàng Thiên	Tâm	8-Oct-05	60115599	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10126	Tống Hồng	Thái	8-Jun-05	60115587	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10127	Tăng Công	Thành	5-May-05	60115594	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10128	Phan Vũ Thanh	Thảo	22-Jan-05	60115588	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10129	Lê Phước Minh	Thiện	4-Apr-05	60115596	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10130	Trương Vĩnh	Tín	29-Jan-05	60115589	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10131	Nguyễn Thiên	Trang	31-Aug-05	60115591	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10132	Nguyễn Quý	Tùng	24-May-05	60115590	5	5.1	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10133	Nguyễn Huy	Tùng	2-Mar-05	60115595	5	5.2	Lê Văn Sĩ	Quận Tân Bình
10134	Nguyễn Thanh	Huy	16-Jan-07	60115739	3	3A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10135	Nghiêm Trần Thảo	Nhi	27-Mar-07	60115738	3	3A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10136	Vũ Hoàng	Dương	24-Dec-06	60115741	4	4A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10137	Nguyễn Hồng	Phương	15-Apr-06	60115742	4	4A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10138	Mai Huỳnh Phúc	An	16-Nov-05	60115745	5	5A2	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10139	Trần Gia	Bảo	29-Jan-05	60115748	5	5A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10140	Bùi Quốc	Đại	30-May-05	60115747	5	5A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10141	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	12-Oct-05	60115746	5	5A1	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10142	Nguyễn Huỳnh Minh	Triết	2-Oct-05	60115744	5	5A2	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10143	Lê Trung	Trực	1-Jul-05	60115743	5	5A2	Lương Thế Vinh	Quận Tân Bình
10144	Phan Thuỳ	Dương	6-Aug-07	60115710	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10145	Phan Minh	Khôi	13-Sep-07	60115715	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10146	Hồ Hoàng Khánh	Linh	7-Dec-07	60115712	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10147	Bùi Thị Bảo	Trinh	20-Nov-07	60115711	3	3	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10148	Nguyễn Hoàng	Trang	23-Jun-06	60115716	4	4	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10149	Nguyễn Châu Trạch	Á	17-Jul-05	60115729	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10150	Nguyễn Thạc Linh	Chi	18-Sep-04	60115718	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10151	Bùi Vũ Bảo	Hân	28-Sep-05	60115725	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10152	Bùi Vũ Gia	Hân	28-Sep-05	60115724	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10153	Lê Thị Mỹ	Hạnh	9-Jun-05	60115731	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10154	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hương	11-Oct-05	60115736	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10155	Phạm Thị Kim	Khánh	4-May-05	60115728	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10156	Trần Phước Thanh	Lộc	21-Feb-05	60115723	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10157	Huỳnh Lê Bảo	Ngân	23-Mar-05	60115737	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10158	Huỳnh Đoàn Yên	Phương	9-Oct-05	60115733	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10159	Lâm Huỳnh Mai	Phương	25-Aug-05	60115720	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10160	Đào Anh	Quân	15-Jul-05	60115719	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10161	Nguyễn Văn Công	Thành	24-Mar-05	60115735	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10162	Nguyễn Quang	Thông	11-Apr-05	60115730	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10163	Trần Minh	Thư	21-Jun-05	60115732	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10164	Vũ Ngọc Anh	Thư	14-Apr-05	60115727	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10165	Nguyễn Phùng Anh	Thư	23-Jun-05	60115726	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10166	Trần Huỳnh Mỹ	Tú	7-Mar-05	60115722	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10167	Văn Bách	Việt	29-Oct-05	60115717	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10168	Đinh Ngọc	Vương	16-Jan-05	60115734	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10169	Trịnh Uyên	Vy	27-Mar-05	60115721	5	5	Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
10170	Nguyễn Lê Gia	An	11-Oct-07	60115618	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10171	Lê Quỳnh Tâm	Anh	10-Jun-07	60115615	3	3.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10172	Phạm Minh	Anh	2-Apr-07	60115616	3	3.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10173	Nguyễn Hữu Chí	Bằng	6-May-07	60115619	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10174	Tạ Gia	Bảo	12-May-07	60115633	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10175	Phan Quỳnh	Chi	27-Mar-07	60115634	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10176	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	4-Mar-07	60115607	3	3.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10177	Nguyễn Huy	Đạt	2-Jun-07	60115637	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10178	Lý Đình	Dũng	27-Jun-07	60115636	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10179	Nguyễn Minh	Duy	1-Jan-07	60115614	3	3.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10180	Nguyễn Xuân	Khang	12-Jul-07	60115622	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10181	Bùi Ngọc	Khuê	5-Nov-07	60115625	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nga	15-Nov-07	60115640	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10183	Hà Trương Khánh	Ngọc	17-Jun-07	60115642	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10184	Nguyễn Lữ Khôi	Nguyên	7-Aug-07	60115626	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10185	Thái Doãn	Phúc	8-Aug-07	60115611	3	3.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10186	Lại Huy	Phúc	18-Jan-07	60115627	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10187	Phan Minh	Tâm	12-Jan-07	60115628	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10188	Vũ Thúc Song	Thư	30-Oct-07	60115645	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10189	Dương Quang	Trí	9-May-07	60115629	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10190	Nguyễn Thanh	Trúc	9-Jan-07	60115646	3	3.7	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10191	Trịnh Phương	Uyên	23-Aug-07	60115608	3	3.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10192	Đoàn Thanh	Vũ	22-Feb-07	60115630	3	3.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10193	Mai Nguyễn Khánh	Vy	26-Oct-07	60115606	3	3.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10194	Ngô Nguyễn Thiên	Ân	14-Jan-06	60115659	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10195	Võ Thụy Quỳnh	Anh	9-Aug-06	60115655	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10196	Nguyễn Ngọc	Ánh	9-Jun-06	60115653	4	4.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10197	Nguyễn Gia	Bách	21-Sep-06	60115665	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10198	Nguyễn Đức	Duy	2-Jul-06	60115660	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10199	Nguyễn Thanh	Hà	16-Mar-06	60115654	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10200	Đào Mạnh	Hiếu	14-Aug-06	60115652	4	4.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10201	Nguyễn Đoàn Như	Hoàng	2-Jun-06	60115650	4	4.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10202	Lê Minh	Hoàng	18-Jun-06	60115661	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10203	Nguyễn Quang	Khải	12-Feb-06	60115656	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10204	Nguyễn Văn Minh	Khôi	29-May-06	60115657	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10205	Nguyễn Anh	Khôi	17-Feb-06	60115647	4	4.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10206	Trần Hoàng	Long	19-Jul-06	60115663	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10207	Phạm Phương Đoan	Nghi	7-May-06	60115667	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10208	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	26-Oct-06	60115662	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10209	Nguyễn Phạm Thảo	Nhi	7-May-06	60115648	4	4.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10210	Đặng Ngọc Yến	Trang	28-Aug-06	60115664	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10211	Ngô Đức Anh	Vũ	23-Jan-06	60115666	4	4.6	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10212	Trương Lan	Anh	23-Apr-05	60115668	5	5.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10213	Trương Hữu	Anh	23-Apr-05	60115669	5	5.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10214	Lưu Phạm Duy	Anh	24-Sep-05	60115678	5	5.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10215	Vũ Minh	Khang	1-Jan-05	60115679	5	5.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10216	Lê Ngọc	Khuê	2-Aug-05	60115675	5	5.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10217	Đào Hoàng	Nam	23-Aug-05	60115671	5	5.4	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10218	Nguyễn Đức Bảo	Ngọc	22-Jan-05	60115674	5	5.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10219	Nguyễn Ngọc	Quyết	5-Oct-05	60115673	5	5.5	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận Tân Bình
10220	Đặng Thanh Thúy	An	23-Oct-07	60112058	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10221	Nguyễn Châu Mỹ	Anh	5-Mar-07	60112059	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10222	Nguyễn Kiều Minh	Anh	11-Jan-07	60112047	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10223	Nguyễn Thị Linh	Chi	2-Jan-07	60112048	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10224	Phạm Đức Thành	Công	6-Jan-07	60112049	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10225	Huỳnh Việt	Hưng	24-Feb-07	60112050	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10226	Ngô Huỳnh Phúc	Huy	28-Dec-07	60112060	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10227	Nguyễn Thanh Thùy	Lâm	29-Apr-07	60112051	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10228	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	30-Oct-07	60112056	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10229	Hồ Hải	Nguyên	6-Apr-07	60112055	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10230	Lưu Mai	Phương	28-Mar-07	60112052	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10231	Nguyễn Minh	Quang	7-Nov-07	60112053	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10232	Trịnh Minh	Thư	9-Apr-07	60112054	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10233	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	12-Jan-07	60112061	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10234	Lưu Thảo	Vân	1-Mar-07	60112062	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10235	Nguyễn Quốc	Vinh	10-Feb-07	60112063	3	3	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10236	Phan Thị Ngọc	Anh	13-Aug-06	60112069	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10237	Lê Vũ Hoàng	Anh	8-Dec-06	60112112	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10238	Nguyễn Hoàng	Anh	12-Sep-06	60112068	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10239	Châu Minh	Bảo	1-Nov-06	60112070	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10240	Chung Da	Bin	24-Jun-06	60112092	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10241	Nguyễn Văn Sơn	Ca	13-Jun-06	60112084	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10242	Nguyễn Võ Hoài	Đức	23-Nov-06	60112066	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10243	Hoàng Thiện	Duyên	27-Nov-05	60116035	4	4.1	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10244	Đào Long	Giang	2-Nov-06	60112073	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10245	Nguyễn Thanh	Hải	29-May-06	60112095	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10246	Nguyễn Thiên	Hải	5-Nov-06	60112117	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10247	Trần Nhật	Hoàng	1-Aug-06	60112087	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10248	Nguyễn Kim	Hồng	28-Jul-06	60112065	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10249	Nguyễn Huy	Khánh	13-Sep-06	60112075	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10250	Phạm Văn Minh	Khôi	24-Apr-06	60112076	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10251	Nguyễn Đức	Lợi	25-Mar-06	60112067	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10252	Nguyễn Duy	Long	18-Jan-06	60112078	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10253	Nguyễn Đăng Hoàng	Long	13-May-06	60112077	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10254	Nguyễn Hồ Trà	My	6-Feb-06	60112089	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10255	Nguyễn Hoàng	My	1-Jun-06	60112111	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10256	Lương Bích Bảo	Ngọc	20-Sep-06	60112097	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10257	Huỳnh Trang Thảo	Như	26-Sep-06	60112114	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10258	Huỳnh Trang Yến	Như	26-Sep-06	60112115	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10259	Trần Ngọc	Phụng	18-Aug-06	60112100	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10260	Võ Hoàng Nam	Phương	21-Dec-06	60112091	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10261	Phạm Hoàng Thiên	Quân	1-Aug-06	60112079	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10262	Mai	Quỳnh	15-Dec-06	60112080	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10263	Nguyễn Văn Trường	Sa	13-Jun-06	60112085	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10264	Huỳnh Nguyễn Hoài	Tâm	12-Sep-06	60112086	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10265	Nguyễn Trần Anh	Thư	10-Feb-06	60112094	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10266	Nguyễn Thị Anh	Thư	18-Apr-06	60112099	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10267	Đặng Lê	Toàn	24-Oct-06	60112088	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10268	Nguyễn Trần Hữu	Trí	3-Jul-06	60112101	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10269	Trần Minh	Trọng	5-Jan-06	60112081	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10270	Nguyễn Mai Thảo	Uyên	15-May-06	60112113	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10271	Ngô Nguyễn Thảo	Vi	10-Jun-06	60112082	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10272	Nguyễn Hoài Như	Ý	26-Jan-06	60112083	4	4	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10273	Nguyễn Ngọc Thu	An	30-Nov-05	60112107	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10274	Nguyễn Hà Minh	Anh	7-Jun-05	60112102	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10275	Lưu Ngọc	Bích	24-Sep-05	60112104	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10276	Ninh Mạnh	Hùng	21-Oct-05	60112110	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10277	Nguyễn Duy	Khánh	22-Dec-05	60112108	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10278	Mai Nguyễn Phạm Thế	Khoa	8-Jan-05	60112103	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10279	Huỳnh Nguyễn Cẩm	Tú	12-Jul-05	60112106	5	5	Nguyễn Văn Kịp	Quận Tân Bình
10280	Trịnh Thị Minh	Châu	27-Oct-07	60112159	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10281	Lê Tấn	Châu	26-Jan-07	60112154	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10282	Phan Bảo	Châu	16-Nov-07	60112158	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10283	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	11-May-07	60112152	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10284	Phạm Gia	Khang	4-Nov-07	60112149	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10285	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19-Feb-07	60112151	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10286	Nguyễn Thành Phúc	Nguyên	16-Dec-07	60112167	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10287	Tống Nhật Xuân	Nhiên	3-Aug-07	60112163	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10288	Huỳnh Quang Bảo	Phúc	31-Jan-07	60112155	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10289	Đào Trương Trúc	Quỳnh	8-Jun-07	60112164	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10290	Huỳnh Minh	Thành	31-Jan-07	60112160	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10291	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	25-Apr-07	60112157	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10292	Nguyễn Cẩm	Tú	2-Apr-07	60112162	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10293	Nguyễn Như	Ý	13-Nov-07	60112165	3	3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10294	Nguyễn Phương	Anh	10-Dec-06	60112142	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10295	Hoàng Phương	Anh	18-Apr-06	60112145	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10296	Nguyễn Thị Vân	Anh	29-May-06	60112140	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10297	Huỳnh Như Ngọc	Ánh	7-Nov-06	60112135	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10298	Nguyễn Phúc Gia	Đạt	16-Nov-06	60112130	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10299	Nguyễn Tiến	Dũng	23-Oct-06	60112129	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10300	Ngô Vũ Thanh	Hà	30-Jul-06	60112128	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10301	Phạm Thanh	Hân	7-Oct-06	60112138	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10302	Hồ Lưu Gia	Hân	5-Feb-06	60112144	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10303	Đặng Phú Vĩnh	Khang	1-Sep-06	60112147	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10304	Phạm Thùy	Linh	1-Jan-06	60112134	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10305	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	7-Nov-06	60112141	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10306	Lê Trần Nguyên	Ngọc	6-Sep-06	60112127	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10307	Nguyễn Thanh Như	Ngọc	4-Jul-06	60112126	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10308	Trần Thanh	Sang	5-Apr-06	60112146	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10309	Nguyễn Quỳnh Cát	Tường	30-Nov-06	60112143	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10310	Lương Nguyễn Hoàng	Vy	8-Mar-06	60112139	4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10311	Trần Vương Ý	Bình	31-Jan-05	60112125	5	5.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10312	Phan Sĩ Trung	Dũng	24-Apr-05	60112124	5	5.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10313	Phạm Vinh	Huy	4-Oct-05	60112123	5	5.1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10314	Nguyễn Băng	Ngân	29-Jan-05	60112120	5	5.2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
10315	Phạm Quốc	An	24-Mar-06	60112172	4	4.1	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10316	Trần Huy Minh	Khoa	28-Dec-06	60112170	4	4.1	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10317	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	13-Dec-06	60112171	4	4.1	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10318	Trần Phạm Thu	An	21-Sep-05	60112176	5	5.2	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10319	Đỗ Thành	Đạt	30-May-05	60112177	5	5.3	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10320	Nguyễn Thị	Hà	15-Oct-05	60112179	5	5.3	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10321	Quách Đức	Khánh	12-Jan-05	60112174	5	5.1	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10322	Vũ Minh	Thiện	30-Dec-05	60112178	5	5.3	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10323	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	22-Feb-05	60112173	5	5.1	Phạm Văn Hai	Quận Tân Bình
10324	Ngô Nguyễn Hoài	Ân	29-Dec-07	60116847	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10325	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	5-Jun-07	60116848	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10326	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	10-Feb-07	60116049	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10327	Vương Chính	Đức	1-May-07	60116825	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10328	Trần Nhật	Hiếu	7-Apr-07	60116826	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10329	Đỗ Trần Gia	Huy	9-Jul-07	60116828	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10330	Nguyễn Ngọc Pha	Lê	1-Mar-07	60116849	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10331	Võ Kim Duy	Lộc	22-Mar-07	60116042	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10332	Dương Trần Mẫn	Lợi	28-May-07	60116829	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10333	Phùng Nguyễn Ju	Mi	13-Nov-07	60116831	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10334	Đặng Nguyễn Hà	My	9-May-07	60116050	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10335	Đỗ Nguyễn Hà	My	18-Sep-07	60116832	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10336	Kiều Thị Kim	Ngân	13-Oct-07	60116833	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10337	Hoàng Lê Thiên	Ngân	14-Aug-07	60116850	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10338	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	5-Jun-07	60116851	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10339	Đỗ Vũ Như	Ngọc	24-May-07	60116834	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10340	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	26-Jul-07	60116047	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10341	Hoàng Đình	Nguyên	29-Aug-07	60116852	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10342	Nguyễn Thảo	Nguyên	10-Jul-07	60116835	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10343	Lê Duy	Phúc	10-Sep-07	60116837	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10344	Phan Nguyễn Kim	Phụng	10-Nov-07	60116048	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10345	Trần Khánh Nam	Phương	10-Mar-07	60116838	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10346	Đặng Hữu	Quốc	6-Apr-07	60116853	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10347	Lê Quốc	Thái	24-Feb-07	60116839	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10348	Nguyễn Mai	Thanh	14-Jul-07	60116840	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10349	Nguyễn Minh	Thành	7-Apr-07	60116841	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10350	Tô Phương	Thảo	2-Oct-07	60116842	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10351	Nguyễn Trần Thuận	Thiên	31-Jan-07	60116843	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10352	Lê Trần Ngọc	Thiên	29-Aug-07	60116855	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10353	Lê Minh	Thuận	23-Dec-07	60116844	3	3.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10354	Bửu Phúc Bảo	Thy	27-Oct-07	60116045	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10355	Dương Nguyễn Hải	Thy	30-Apr-07	60116046	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10356	Tạ Ngọc Thủy	Trúc	2-Nov-07	60116857	3	3.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10357	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	12-Oct-07	60116043	3	3.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10358	Nguyễn Lan	Anh	13-Oct-06	60116052	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10359	Đoàn Gia	Bảo	16-Mar-06	60116066	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10360	Đỗ Hải	Dương	23-Oct-06	60116053	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10361	Nguyễn Quỳnh Gia	Hân	28-Oct-06	60116054	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10362	Nguyễn Quang	Huy	7-Nov-06	60116055	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10363	Lê Trần Huy	Khang	21-Oct-06	60116065	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10364	Lê Huỳnh Nga	Mỹ	21-Feb-06	60116056	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10365	Trần Bảo	Ngọc	3-Oct-06	60116059	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10366	Vũ Thị Quỳnh	Như	20-Jan-06	60116058	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10367	Lương Gia	Như	29-Sep-06	60116057	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10368	Phan	Thành	23-Sep-06	60116060	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10369	Lê Thanh	Thảo	4-Apr-06	60116061	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10370	Phạm Minh	tiến	29-Jun-06	60116062	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10371	Nguyễn Phúc	Trường	19-Jan-06	60116064	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10372	Nguyễn Tuấn Phương	Uyên	24-Jan-06	60116063	4	4.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10373	Nguyễn Tiến	Anh	23-Mar-05	60116080	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10374	Phan	Anh	10-Jul-05	60116067	5	5.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10375	Bùi Quỳnh	Anh	31-Jul-05	60116098	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10376	Nguyễn Hoàng	Anh	5-Jun-05	60116089	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10377	Nguyễn Ngọc Hồng	Chi	7-Aug-05	60116095	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10378	Trịnh Quốc	Cường	26-Dec-05	60116092	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10379	Phạm Tuấn	Đạt	15-Jan-05	60116081	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10380	Nguyễn Phương	Hiền	27-Apr-05	60116103	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10381	Trịnh Vũ Minh	Huy	1-Apr-05	60116086	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10382	Đinh Thái Vĩnh	Khang	2-Nov-05	60116102	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10383	Nguyễn Lê	Khánh	1-Oct-05	60116083	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10384	Nguyễn Bùi Minh	Khôi	1-Mar-05	60116076	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10385	Vũ Ngọc Minh	Khuê	15-Sep-05	60116075	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10386	Nguyễn Hoàng Bảo	Kim	1-Apr-05	60116078	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10387	Nguyễn Thị Hoa	Lê	18-Nov-05	60116099	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10388	Vũ Ngọc	Linh	28-Dec-05	60116068	5	5.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10389	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	6-Jun-05	60116085	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10390	Phạm Phương	Nam	29-Apr-05	60116079	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10391	Lê Nguyễn Nhật	Nam	17-Feb-05	60116094	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10392	Trần Thanh Hoàng	Ngọc	30-Aug-05	60116074	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10393	Vũ Thành	Phát	3-Aug-05	60116069	5	5.1	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10394	Lương Hà	Phương	30-Oct-05	60116087	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10395	Phạm Lý Phương	Thảo	10-Apr-05	60116096	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10396	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trâm	17-Jun-05	60116091	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10397	Trần Lương Cát	Tường	15-Sep-05	60116093	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10398	Trần Ngọc	Vân	25-Mar-05	60116097	5	5.3	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10399	Tống Văn Quang	Vinh	3-Oct-05	60116077	5	5.2	Tân Trụ	Quận Tân Bình
10400	Dương Quỳnh	Anh	27-Jan-07	60115938	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10401	Bùi Lê	Anh	26-Apr-07	60115939	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10402	Bùi Kim	Anh	27-Nov-07	60115987	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10403	Lê Minh	Anh	17-May-07	60115965	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10404	Dương Thị Châu	Anh	12-Nov-07	60115963	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10405	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	17-Jul-07	60115940	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10406	Lại Minh	Châu	16-Feb-07	60115941	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10407	Bùi Đức Tiến	Đạt	7-Jan-07	60115959	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10408	Đặng Đình	Đức	4-Nov-07	60115921	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10409	Trần Hải	Dương	23-Jul-07	60115967	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10410	Nguyễn Thùy	Dương	13-Jan-07	60115942	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10411	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	27-Apr-07	60115969	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10412	Dương Ngọc	Hân	21-Mar-07	60115970	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10413	Nguyễn Lê Bảo	Hân	31-Oct-07	60115936	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10414	Huỳnh Lê Gia	Hân	26-Mar-07	60115943	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10415	Đỗ Việt	Hoàng	24-Jun-07	60115922	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10416	Nguyễn Đức	Huy	18-Jun-07	60115971	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10417	Hồ Quang	Huy	1-May-07	60115944	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10418	Nguyễn Thị Nhật	Khanh	14-Jul-07	60115923	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10419	Bành Lê Gia	Khanh	2-Jun-07	60115945	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10420	Hoàng Đăng	Khoa	4-Jan-07	60115973	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10421	Trần	Kiên	14-Dec-07	60115924	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10422	Đổng Hà Trung	Kiên	14-Feb-07	60115946	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10423	Lê Khánh	Linh	7-Jul-07	60115926	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10424	Đinh Xuân Phương	Linh	3-Dec-07	60115925	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10425	Nguyễn Tiến	Lộc	31-Jan-07	60115975	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10426	Nguyễn Hoàng	Long	16-Dec-07	60115948	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10427	Hoàng Minh	Long	11-Mar-07	60115928	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10428	Vũ Đức	Minh	25-Jan-07	60115949	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10429	Đoàn Huỳnh Thảo	Minh	7-Aug-07	60115951	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10430	Đặng Anh	Minh	21-May-07	60115929	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10431	Nguyễn	Nam	25-Mar-07	60115976	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10432	Nguyễn Bảo	Ngân	8-Mar-07	60115977	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10433	Lê Kim	Ngân	4-Dec-07	60115931	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10434	Nguyễn Quỳnh	Ngân	11-Mar-07	60115952	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10435	Vũ Nguyễn Bích	Ngọc	10-Oct-07	60115932	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10436	Phan Thụy Hồng	Ngọc	3-May-07	60115988	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10437	Nguyễn Khánh	Ngọc	25-May-07	60115953	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10438	Trần Minh	Nhật	12-Nov-07	60115954	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10439	Nguyễn Quỳnh	Như	7-Jan-07	60115978	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10440	Nguyễn Minh	Phú	11-May-07	60115955	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10441	Đỗ Tiến	Quốc	18-Apr-07	60115979	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10442	Lê Như	Quỳnh	19-Dec-07	60115981	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10443	Trần Vũ Khánh	Quỳnh	5-Jul-07	60115980	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10444	Nguyễn Đình	Sơn	23-Nov-07	60115956	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10445	Nguyễn Văn Trịnh	Tài	9-Jun-07	60115957	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10446	Lê Huy	Tân	27-Oct-07	60115983	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10447	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	5-Jun-07	60115934	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10448	Nguyễn Phạm Minh	Thư	1-Jun-07	60115984	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10449	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	2-Jun-07	60115960	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10450	Bùi Minh	Uyên	29-Jul-07	60115937	3	3.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10451	Trần Quang	Vinh	20-Dec-07	60115961	3	3.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10452	Trần Hoàng Tường	Vy	23-May-07	60115986	3	3.3	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10453	Nguyễn Duy	Anh	13-Jun-06	60116000	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10454	Nguyễn Quỳnh	Anh	22-Feb-06	60115990	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10455	Trần Nguyên	Bách	8-Feb-06	60115998	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10456	Nguyễn Hoàng	Bách	23-Aug-06	60116017	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10457	Nguyễn Hoàng Nguyên	Bảo	14-Jan-06	60115997	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10458	Đinh Thị Bảo	Châu	26-Sep-06	60116005	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10459	Trương Việt	Hà	1-Jul-06	60116011	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10460	Trần Lâm Gia	Hân	16-May-06	60115996	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10461	Nguyễn Vũ Minh	Hoàng	17-Aug-06	60116013	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10462	Nguyễn Đức Anh	Khoa	9-Sep-06	60116001	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10463	Nguyễn Ngọc	Khoa	13-Sep-06	60116014	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10464	Ngô Xuân Thụy	Khuê	1-Jul-06	60115992	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10465	Thái Nguyên	Lịch	23-Mar-06	60115993	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10466	Nguyễn Thành	Long	28-Sep-06	60115994	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10467	Nguyễn Huy	Long	3-Sep-06	60116015	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10468	Trần Lâm Phương	Nghi	25-Aug-06	60116016	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10469	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	14-Dec-06	60115989	4	4.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10470	Chu Minh	Quang	17-Jul-06	60116012	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10471	Lê Thái	Sơn	10-Apr-06	60116004	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10472	Vũ Ngọc Mỹ	Tâm	10-Oct-06	60116006	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10473	Nguyễn Hồ Khả	Trân	12-Jan-06	60116003	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10474	Nguyễn Lâm Minh	Trí	19-Nov-06	60116002	4	4.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10475	Mạc Nguyễn Thiên	An	3-Jun-05	60116028	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10476	Phạm Huỳnh Ngọc	Châu	26-Nov-05	60116032	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10477	Nguyễn Trí Anh	Khoa	21-Jan-05	60116024	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10478	Trương Hoàng Khánh	Linh	24-Dec-05	60116029	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10479	Trương Nguyễn Hoàng	Minh	1-Aug-05	60116019	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10480	Lê Nguyễn Hải	My	15-Dec-05	60116033	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10481	Lê Bảo	Ngọc	6-Jul-05	60116027	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10482	Phạm Bảo	Ngọc	25-Jun-05	60116018	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10483	Bùi Nguyễn Khánh	Nguyên	24-Nov-05	60116030	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10484	Lê Trọng	Nhân	25-Jun-05	60116020	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10485	Lê Minh	Quang	26-Sep-05	60116022	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10486	Võ Ngọc Như	Quỳnh	22-Jul-05	60116034	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10487	Phạm Minh	Thông	19-Jan-05	60116025	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10488	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	24-Nov-05	60116031	5	5.2	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10489	Đỗ Quang	Tuấn	17-Apr-05	60116026	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10490	Lê Nhã	Uyên	7-May-05	60116023	5	5.1	Trần Quốc Tuấn	Quận Tân Bình
10491	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	24-Aug-07	60109440	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10492	Nguyễn Ngọc	Huyền	4-Aug-07	60109433	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10493	Đặng Quang	Khanh	23-Aug-07	60109432	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10494	Lê Chí	Kiên	10-May-07	60109442	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10495	Đặng Thiên	Long	2-Dec-07	60109436	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10496	Nguyễn Đông	Nghi	7-Aug-07	60109425	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10497	Dương Hồ Bảo	Ngọc	7-Jun-07	60109426	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10498	Lê Hồng	Ngọc	19-Mar-07	60109437	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10499	Nguyễn Bùi Mỹ	Ngọc	22-May-07	60109428	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10500	Nguyễn Hà Ngọc	Phượng	3-Sep-07	60109438	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10501	Nguyễn Đặng Thái	Sơn	24-Aug-07	60109431	3	3	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10502	Hoàng Anh	Khôi	9-Dec-06	60109809	4	4	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10503	Nguyễn Thụy Đoan	Trang	31-Aug-06	60109810	4	4	Âu Cơ	Quận Tân Phú
10504	Lại Minh	Anh	20-Dec-05	60110128	5	5	Âu Cơ	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10505	Lê	Huy	3-May-07	60109422	3	3.11	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10506	Trần Thị Thu	Thảo	16-Oct-07	60109424	3	3.11	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10507	Nguyễn Thị Minh	Thư	8-Mar-07	60109423	3	3.1	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10508	Trần Minh	Thư	30-Jan-07	60109421	3	3.11	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10509	Nguyễn Trung	Tín	17-Mar-07	60109420	3	3.7	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10510	Nguyễn Văn Đức	Anh	16-Jul-06	60109815	4	4.9	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10511	Nguyễn Vũ Bảo	Hân	3-Oct-06	60109813	4	4.5	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10512	Lê Ngoc Phương	Khanh	11-Jun-06	60109811	4	4.7	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10513	Đặng Huỳnh Huy	Khánh	29-Apr-06	60109812	4	4.1	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10514	Lê Trần Thanh	Thảo	5-Dec-06	60109814	4	4.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10515	Trần Vũ Quỳnh	Anh	15-Apr-05	60110081	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10516	Nguyễn Lan	Anh	29-May-05	60110079	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10517	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	17-Jun-05	60110087	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10518	Nguyễn Phước	Đạt	10-May-05	60110076	5	5.2	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10519	Đinh Ngọc Bảo	Hân	24-Mar-05	60110084	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10520	Nguyễn Huy	Hoàng	22-May-05	60110088	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10521	Vũ Phương	Minh	26-Nov-05	60110077	5	5.4	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10522	Võ Thiện	Nhân	7-Feb-05	60110097	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10523	Lê Ngọc Tấn	Tài	9-Sep-05	60110096	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10524	Nguyễn Quang	Thắng	20-Aug-05	60110101	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10525	Phạm Thị Thu	Thảo	4-Jun-05	60110100	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10526	Huỳnh Uyển	Thi	24-Apr-05	60110102	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10527	Tôn Thất Thanh	Toàn	13-Sep-05	60110105	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10528	Bạch Lê Phi	Trường	25-Apr-05	60110106	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10529	Huỳnh Nhật	Uyên	24-May-05	60110108	5	5.6	Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
10530	Nguyễn Lê Trâm	Anh	1-Nov-07	60109598	3	3.1	Duy Tân	Quận Tân Phú
10531	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	28-May-07	60109600	3	3.1	Duy Tân	Quận Tân Phú
10532	Lư Anh	Thư	20-Jan-07	60109601	3	3.1	Duy Tân	Quận Tân Phú
10533	Đặng Bích	Tuyền	26-Feb-07	60109604	3	3.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10534	Nguyễn Trâm	Anh	10-Sep-06	60109662	4	4.3	Duy Tân	Quận Tân Phú
10535	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	7-Jun-06	60109663	4	4.3	Duy Tân	Quận Tân Phú
10536	Lý Vĩ	Hùng	4-Jun-06	60109666	4	4.4	Duy Tân	Quận Tân Phú
10537	Nguyễn Bảo Anh	Khoa	30-Sep-06	60109657	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10538	Đặng Minh	Khôi	11-Apr-06	60109670	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10539	Châu Vĩ Nguyễn	Kỳ	2-May-06	60109656	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10540	Lê Vũ Hải	My	6-Jan-06	60109665	4	4.3	Duy Tân	Quận Tân Phú
10541	Trần Ngọc Kim	Ngân	16-Jan-06	60109667	4	4.4	Duy Tân	Quận Tân Phú
10542	Đỗ Khánh	Ngân	20-May-06	60109658	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10543	Lai Phạm Như	Phúc	21-Oct-06	60109668	4	4.4	Duy Tân	Quận Tân Phú
10544	Trần Xuân Thiên	Phúc	14-Feb-06	60109659	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10545	Lương Vĩnh	Thành	22-Jan-06	60109654	4	4.1	Duy Tân	Quận Tân Phú
10546	Bùi Ngọc Bảo	Trân	16-Jan-06	60109669	4	4.4	Duy Tân	Quận Tân Phú
10547	Trần Ngọc Thảo	Uyên	8-Apr-06	60109655	4	4.1	Duy Tân	Quận Tân Phú
10548	Bùi Tuấn	Vỹ	11-Nov-06	60109661	4	4.2	Duy Tân	Quận Tân Phú
10549	Ngô Trương Như	Ý	17-Aug-06	60109671	4	4.4	Duy Tân	Quận Tân Phú
10550	Trần Đại Thanh	Bình	25-Apr-05	60110188	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10551	Hò Phước	Duy	26-Jul-05	60110179	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10552	Phạm Duy	Hiếu	22-Jun-05	60110180	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10553	Nguyễn Đông	Hưng	4-Apr-05	60110189	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10554	Châu Thành	Long	2-Sep-05	60110190	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10555	Lâm Tâm	Như	4-Nov-05	60110191	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10556	Nguyễn Nhật	Tân	20-Jun-05	60110183	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10557	Trần Thanh	Thúy	29-Sep-05	60110192	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10558	Phan Thanh	Thúy	14-Jul-05	60110184	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10559	Bùi Ngọc Minh	Tiến	19-Jul-05	60110193	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10560	Đặng Nguyễn Thanh	Trúc	9-Nov-05	60110194	5	5.6	Duy Tân	Quận Tân Phú
10561	Thới Ngọc Thảo	Vy	29-Jun-05	60110186	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10562	Lục Thế	Vỹ	1-Aug-05	60110185	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10563	Nguyễn Ngọc	Yến	17-Oct-04	60110187	5	5.5	Duy Tân	Quận Tân Phú
10564	Nguyễn Thái	Bách	27-Feb-07	60109388	3	3.4	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10565	Trần Quốc	Đại	6-Aug-07	60109372	3	3.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10566	Nguyễn Thành	Đạt	1-Apr-07	60109391	3	3.4	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10567	Trần Bội	Nghi	3-Sep-07	60109404	3	3.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10568	Huỳnh Xuân	Nghi	5-May-07	60109406	3	3.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10569	Ngô Chu Yến	Nhi	13-Apr-07	60109403	3	3.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10570	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	18-Jul-07	60109373	3	3.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10571	Nguyễn Thái	Tài	12-May-07	60109374	3	3.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10572	Lê Trung	Tín	17-Aug-07	60109393	3	3.4	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10573	Hồ Đình	Trí	12-Aug-07	60109378	3	3.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10574	Lê Minh Phương	Trúc	28-Dec-07	60109379	3	3.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10575	Lư Phan Hoàng	An	1-Jun-06	60109931	4	4.7	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10576	Trần Thảo	Anh	30-Dec-06	60109932	4	4.7	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10577	Lương Ngọc Minh	Hằng	24-Feb-06	60109933	4	4.7	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10578	Nguyễn Thị Trúc	Lành	24-Feb-06	60109928	4	4.7	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10579	Nguyễn lê Thanh	Mai	21-Aug-06	60109901	4	4.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10580	Phạm Trương Phương	Ngân	19-Sep-06	60109915	4	4.3	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10581	Khương Lê Bảo	Ngọc	15-Aug-06	60109904	4	4.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10582	Tôn Kỳ	Phong	20-Nov-06	60109918	4	4.3	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10583	Hà Dư	Tuấn	15-Nov-06	60109920	4	4.4	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10584	Bùi Lưu Nguyên	Vũ	19-Jan-06	60109919	4	4.3	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10585	Nguyễn Hồng Ngọc	ánh	17-Mar-05	60110041	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10586	Bành Minh	Cường	14-Apr-05	60110042	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10587	Phạm Tiến	Đạt	18-Aug-05	60110043	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10588	Nguyễn Đặng Quỳnh	Giao	20-Mar-05	60110069	5	5.6	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10589	Đinh Nguyễn Kim	Khánh	30-Jul-05	60110035	5	5.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10590	Thang Kim	Mãn	7-Mar-05	60110049	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10591	Võ Bảo	Ngân	22-Aug-05	60110033	5	5.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10592	Trần Vũ Khánh	Nghi	16-Jan-05	60110034	5	5.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10593	Ngô Hoàng	Nhi	13-Apr-05	60110064	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10594	Nguyễn Đỗ Minh	Phương	21-Feb-05	60110039	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10595	Phan Hồng	Quân	1-Aug-05	60110048	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10596	Trần Tuấn	Thành	28-Nov-05	60110056	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10597	Hồ Ngọc Minh	Thư	5-Feb-05	60110053	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10598	Nguyễn Mạnh	Tiến	25-Jun-05	60110065	5	5.6	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10599	Tchen Ngọc Bảo	Trân	15-Sep-05	60110057	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10600	Hầu Thái	Tú	20-Jun-05	60110058	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10601	Huỳnh Anh	Tuấn	24-Aug-05	60110046	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10602	Nguyễn Xuân	Vinh	11-Apr-05	60110032	5	5.1	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10603	Nguyễn Lan	Vy	12-Nov-05	60110068	5	5.6	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10604	Dương Nguyễn Thảo	Vy	26-Sep-05	60110055	5	5.5	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10605	Võ Nguyễn Thảo	Vy	19-Oct-05	60110050	5	5.2	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10606	Ngô Thị Thúy	Vy	29-Oct-05	60110067	5	5.6	Hiệp Tân	Quận Tân Phú
10607	Phan Anh	Khoa	11-Jun-07	60109612	3	3.1	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10608	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh	29-Jul-07	60109618	3	3.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10609	Lâm Kim	Ngân	2-Mar-07	60109615	3	3.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10610	Võ Nguyễn Gia	Phúc	13-Feb-07	60109619	3	3.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10611	Trần Bảo	Thy	28-Nov-07	60109620	3	3.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10612	Diệp Vân	Anh	25-Feb-06	60109629	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10613	Vũ Thị Kiều	Anh	8-Mar-06	60109637	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10614	Trần Tiến	Dũng	5-Dec-06	60109645	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10615	Võ Hồng	Hân	10-Jun-06	60109631	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10616	Mạc Gia	Huệ	13-Jun-06	60109634	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10617	Lý Thành	Huy	26-Feb-06	60109641	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10618	Nguyễn Lê Đăng	Khôi	23-Mar-06	60109635	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10619	Nguyễn Dương Việt	Khuê	25-Aug-06	60109642	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10620	Nguyễn Ngọc Phú	Khương	19-Dec-06	60109652	4	4.3	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10621	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	14-May-06	60109633	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10622	Nguyễn Huỳnh Xuân	Phát	12-Jun-06	60109651	4	4.3	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10623	Chương Đông	Phi	7-Dec-06	60109646	4	4.3	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10624	Phùng Đăng	Phúc	25-Sep-06	60109650	4	4.3	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10625	Nguyễn Đình Lan	Thương	16-Jan-06	60109644	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10626	Đặng Minh	Trí	16-Apr-06	60109643	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10627	Đại Huỳnh Khánh	Vinh	28-Jan-06	60109639	4	4.2	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10628	Nguyễn Đức	Chính	5-Jan-05	60110208	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10629	Lê Thành	Danh	11-Jan-05	60110204	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10630	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	1-Nov-05	60110205	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10631	Phạm Trần Khánh	Duy	17-Jun-05	60110196	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10632	Cao Nguyên	Khang	25-May-05	60110195	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10633	Trần Ngọc Uyên	Phương	9-Sep-05	60110199	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10634	Vũ Ngọc Diễm	Quỳnh	13-Oct-05	60110200	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10635	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	6-Jun-05	60110209	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10636	Kiều Tấn	Thịnh	17-May-05	60110211	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10637	Thòng Quốc	Tiến	17-Nov-05	60110201	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10638	Đặng Minh	Trọng	7-Mar-05	60110203	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10639	Trần Hoàng Anh	Tuấn	21-Dec-04	60110207	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10640	Nguyễn Lê Thảo	Vy	14-Nov-05	60110198	5	5	Hồ Văn Cường	Quận Tân Phú
10641	Đoàn Lê Minh	Anh	26-May-07	60109489	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10642	Trịnh Trung	Chánh	30-Oct-07	60109488	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10643	Nguyễn Định Thiên	Chinh	31-Aug-07	60109417	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10644	Vũ Mai	Khanh	20-Dec-07	60109419	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10645	Bùi Duy	Khoa	23-Oct-07	60109412	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10646	Lê Hoàng	Minh	7-Dec-07	60109413	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10647	Nguyễn Ngọc Bình	Minh	20-Nov-07	60109416	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10648	Nguyễn Lê Trà	My	11-Jan-07	60109407	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10649	Lê Phương	Nghi	4-Sep-07	60109411	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10650	Huỳnh Thảo	Ngọc	10-Oct-07	60109418	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10651	Võ An	Nhiên	11-Dec-07	60109415	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10652	Nguyễn Nam	Sơn	13-Aug-07	60109410	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10653	Tô Bội	Thi	15-Jul-07	60109414	3	3.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10654	Nguyễn Thế	Anh	24-Jul-07	60109893	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10655	Trần Gia	Bảo	21-Feb-06	60109898	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10656	La Nhã	Đồng	4-Nov-06	60109892	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10657	Phạm Tuấn	Kiệt	13-Jun-06	60109899	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10658	Nguyễn Gia	Linh	17-Dec-06	60109894	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10659	Đào Nguyễn Thảo	Như	14-Dec-06	60109895	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10660	Dương Tấn	Phúc	29-Jan-06	60109891	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10661	Phùng Anh	Triết	18-Oct-06	60109896	4	4.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10662	Huỳnh Gia	Bảo	29-Mar-05	60110113	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10663	Lê Triều	Dương	14-Feb-05	60110112	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10664	Trần Đỗ An	Hưng	23-Mar-05	60110111	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10665	Nguyễn Phúc	Khang	8-Oct-05	60110115	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10666	Đinh Khánh	My	19-Jul-05	60110116	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10667	Lê Ngọc Khánh	Nghi	3-Mar-05	60110114	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10668	Huỳnh Tuấn	Ngọc	29-Jul-05	60110117	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10669	Lầu Mỹ	Như	26-Aug-05	60110110	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10670	Bùi Lâm	Thư	22-Aug-05	60110120	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10671	Trác Quan Trung	Trinh	4-Mar-05	60110118	5	5.1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
10672	Hoàng Phương Đông	Hòa	20-May-07	60109478	3	3.2	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10673	Lê Nguyễn Duy	Hoàng	26-Nov-07	60109476	3	3.1	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10674	Lâm Lạc	Hợp	4-Aug-07	60109475	3	3.1	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10675	Trần Văn Minh	Khôi	10-Jun-07	60109485	3	3.5	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10676	Lý Phúc	Minh	15-Oct-07	60109486	3	3.5	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10677	Hoàng Vũ	Nguyên	7-Feb-07	60109484	3	3.4	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10678	Đỗ Trương Yến	Nhi	18-Apr-07	60109477	3	3.1	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10679	Phạm Khánh	Vy	15-May-07	60109479	3	3.3	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10680	Nguyễn Quốc Thu	An	13-May-06	60109807	4	4.11	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10681	Trần Thanh	Danh	13-Apr-06	60109805	4	4.4	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10682	Tăng	Duy	15-Jun-06	60109803	4	4.2	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10683	Nguyễn Nhật	Khang	4-Jun-06	60109804	4	4.4	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10684	Trần Quang Quỳnh	My	14-Aug-06	60109802	4	4.1	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10685	Lê Thị Quỳnh	Trang	26-Jun-06	60109806	4	4.1	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10686	Liễu Thanh	Vy	11-Sep-06	60109808	4	4.11	Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
10687	Lê Tú	Anh	15-Dec-07	60109448	3	3.1	Lê Lai	Quận Tân Phú
10688	Trần Văn Nhật	Minh	12-Jun-07	60109459	3	3.3	Lê Lai	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10689	Võ Trần Hà	My	27-Apr-07	60109452	3	3.1	Lê Lai	Quận Tân Phú
10690	Bùi Trà	My	12-Sep-07	60109463	3	3.3	Lê Lai	Quận Tân Phú
10691	Trần Lê Ngọc	Như	20-Jul-07	60109467	3	3.3	Lê Lai	Quận Tân Phú
10692	Nguyễn Tấn	Phong	21-Sep-07	60109468	3	3.4	Lê Lai	Quận Tân Phú
10693	Nguyễn Hoàng Minh	Quaân	30-Jun-07	60109472	3	3.13	Lê Lai	Quận Tân Phú
10694	Nguyễn Văn Huỳnh	Quan	26-Oct-07	60109470	3	3.13	Lê Lai	Quận Tân Phú
10695	Nguyễn Hồng	Quân	10-Jan-07	60109456	3	3.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10696	Nguyễn Minh	Tuấn	18-Aug-07	60109469	3	3.4	Lê Lai	Quận Tân Phú
10697	Hoàng Nguyễn Uyển	Doanh	1-Jun-06	60109959	4	4.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10698	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10-May-06	60109965	4	4.12	Lê Lai	Quận Tân Phú
10699	Mai Bảo	Kha	9-Jan-06	60109963	4	4.11	Lê Lai	Quận Tân Phú
10700	Bùi Gia	Khánh	6-Apr-06	60109956	4	4.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10701	Đoàn Ngọc Tuấn	Khiêm	20-Mar-06	60109964	4	4.12	Lê Lai	Quận Tân Phú
10702	Lê Gia	Khiêm	13-Apr-06	60109952	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10703	Trương Ân	Kỳ	10-Oct-06	60109957	4	4.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10704	Nguyễn Huỳnh Ánh	Minh	3-Feb-06	60109943	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10705	Đoàn Đức	Nam	12-Nov-06	60109944	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10706	Nguyễn Thu	Ngân	1-Apr-06	60109939	4	4.1	Lê Lai	Quận Tân Phú
10707	Nguyễn Trương Ánh	Ngọc	18-May-06	60109953	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10708	Ngô Anh	Nguyên	20-Jun-06	60109942	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10709	Lê Kim Quỳnh	Như	5-Apr-06	60109941	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10710	Lương Văn Thiên	Phúc	25-Apr-06	60109948	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10711	Nguyễn Kim	Phước	25-Oct-06	60109947	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10712	Lê Trạch Minh	Quang	30-Oct-06	60109949	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10713	Nguyễn Duy	Toàn	15-Sep-06	60109940	4	4.2	Lê Lai	Quận Tân Phú
10714	Nguyễn Văn	Trường	9-Sep-06	60109960	4	4.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10715	Cao Tuấn	Tú	15-Dec-06	60109962	4	4.11	Lê Lai	Quận Tân Phú
10716	Trần Triệu	Vy	20-Apr-06	60109955	4	4.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10717	Huỳnh Nhật	Vy	15-Jan-06	60109966	4	4.12	Lê Lai	Quận Tân Phú
10718	Trần Thanh	Dương	10-Sep-05	60110028	5	5.6	Lê Lai	Quận Tân Phú
10719	Chung Gia	Hân	6-Jan-05	60110030	5	5.7	Lê Lai	Quận Tân Phú
10720	Nguyễn Đình Minh	Khoa	15-Sep-05	60110027	5	5.1	Lê Lai	Quận Tân Phú
10721	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	20-Jan-05	60110029	5	5.10	Lê Lai	Quận Tân Phú
10722	Đoàn Ngọc Mai	Anh	20-Nov-07	60109571	3	3.2	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10723	Hoàng Gia	Bảo	27-Jun-07	60109577	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10724	Trần Phạm Lyn	Đan	14-Apr-07	60109580	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10725	Nguyễn Đoàn Khánh	Đăng	26-Mar-07	60109584	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10726	Trương Gia	Hưng	18-May-07	60109573	3	3.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10727	Võ Hữu	Lộc	29-Aug-07	60109582	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10728	Lê Phương	Mai	8-Mar-07	60109578	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10729	Nguyễn Đăng	Minh	10-Sep-07	60109586	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10730	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	12-Jan-07	60109575	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10731	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	17-Aug-07	60109572	3	3.2	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10732	Nguyễn Lê Yến	Ngọc	9-Apr-07	60109595	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10733	Hồ Hoàng	Như	5-Jul-07	60109596	3	3.15	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10734	Hồ Lê Hiền	Phương	17-Mar-07	60109589	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10735	Nguyễn	Tài	8-Feb-07	60109587	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10736	Trần Vũ Phương	Thảo	20-Oct-07	60109593	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10737	Lê Bá Khánh	Trình	6-Oct-07	60109585	3	3.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10738	Lê Hồng	Anh	22-Feb-06	60109680	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10739	Lê Vũ Châu	Cường	16-Jan-06	60109704	4	4.14	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10740	Lê Nguyễn Thùy	Dương	1-Aug-06	60109685	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10741	Phan Hồng	Hạnh	17-Apr-06	60109675	4	4.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10742	Trần Nhật	Hoàng	20-Oct-06	60109683	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10743	Nguyễn Trần Đình	Hưng	25-Jul-06	60109698	4	4.13	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10744	Phạm Tấn	Huy	11-Jul-06	60109713	4	4.16	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10745	Phan Ngọc	Khải	21-Jan-06	60109706	4	4.14	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10746	Bùi Minh	Khang	18-Mar-06	60109695	4	4.12	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10747	Đặng Phước Trà	My	4-Sep-06	60109699	4	4.13	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10748	Quách Ngọc	Mỹ	16-Feb-06	60109686	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10749	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	19-May-06	60109710	4	4.16	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10750	Trần Thiện	Nhân	16-Jun-06	60109694	4	4.12	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10751	Văn Nhã	Như	16-Mar-06	60109684	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10752	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	4-Mar-06	60109677	4	4.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10753	Huỳnh Tấn	Tài	26-Jun-06	60109687	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10754	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	7-Sep-06	60109679	4	4.8	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10755	Mai Thị Yến	Trân	11-Oct-06	60109676	4	4.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10756	Ngô Nguyễn Bích	Trân	6-Jan-06	60109712	4	4.16	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10757	Nguyễn La Yến	Trang	19-Oct-06	60109709	4	4.15	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10758	Trần Anh	Tú	12-May-06	60109714	4	4.16	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10759	Nguyễn Đỗ Tường	Vân	19-Oct-06	60109674	4	4.1	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10760	Phạm Quỳnh	Anh	25-May-05	60110159	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10761	Văn Thông	Anthony	4-Jan-05	60110161	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10762	Phan Minh Ngọc	Hân	13-Mar-05	60110164	5	5.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10763	Nguyễn Thị An	Hòa	8-Mar-05	60110162	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10764	Lê Nguyễn Vĩnh	Kha	25-Feb-05	60110168	5	5.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10765	Nguyễn Nhật Thiên	Kiều	3-Aug-05	60110171	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10766	Trần Vương Khánh	Linh	21-Feb-05	60110158	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10767	Võ Trần Ngọc	Mẫn	21-Jan-05	60110173	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10768	Hứa Đoàn Kim	Ngân	8-Feb-05	60110174	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10769	Hà Thị Bảo	Như	21-Dec-05	60110166	5	5.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10770	Bùi Bảo	Như	6-May-05	60110160	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10771	Đặng Ngọc	Phát	10-Sep-05	60110177	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10772	Nguyễn Anh	Quân	14-Oct-05	60110163	5	5.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10773	Võ Lê Minh	Quyền	5-Apr-05	60110176	5	5.11	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10774	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	13-Dec-05	60110167	5	5.5	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10775	Bùi Hoàng Minh	Trâm	31-May-05	60110169	5	5.7	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10776	Nguyễn Phú	Vinh	26-May-05	60110157	5	5.4	Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
10777	Lê Trần Phương	Anh	31-Aug-06	60109788	4	4.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10778	Huỳnh Gia	Bảo	26-Feb-06	60109793	4	4.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10779	Lê Trần Tuấn	Em	27-Jan-06	60109782	4	4.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10780	Trần Lưu Hồng	Hạnh	19-Oct-06	60109798	4	4.7	Tân Hương	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10781	Nguyễn Trọng	Hiếu	28-Jul-06	60109783	4	4.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10782	Bạch Lê	Hoàng	13-Apr-06	60109794	4	4.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10783	Lê Khánh Mỹ	Linh	26-Feb-06	60109785	4	4.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10784	Quách Bảo	Ngọc	23-Mar-06	60109795	4	4.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10785	Trương Thảo	Nhi	22-Mar-06	60109799	4	4.7	Tân Hương	Quận Tân Phú
10786	Mã Hồng	Nhung	16-May-06	60109796	4	4.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10787	Lê Hữu	Phát	11-Aug-06	60109786	4	4.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10788	Lê Võ Văn	Phong	21-Jun-06	60109797	4	4.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10789	Cấn Như	Quỳnh	12-Jun-06	60109787	4	4.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10790	Lê Trần Thanh	Thảo	6-Jul-06	60109800	4	4.7	Tân Hương	Quận Tân Phú
10791	Nguyễn Ngọc	Tiền	22-Mar-06	60109801	4	4.7	Tân Hương	Quận Tân Phú
10792	Huỳnh Đỗ Uyên	Trang	16-Apr-06	60109791	4	4.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10793	Trương Nguyễn Gia	Bảo	19-Mar-05	60110005	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10794	Phạm Khương	Bảo	12-Aug-05	60109981	5	5.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10795	Tạ Thanh	Bình	10-Feb-05	60110006	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10796	Trần Đông	Đông	29-Jan-05	60110015	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10797	Tô Nguyễn Thanh	Đông	4-May-05	60110022	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10798	Đặng Thùy	Dung	28-Apr-05	60109972	5	5.2	Tân Hương	Quận Tân Phú
10799	Nguyễn Gia	Hân	5-Nov-05	60110000	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10800	Huỳnh Ngọc Gia	Hiếu	23-Dec-05	60110012	5	5.8	Tân Hương	Quận Tân Phú
10801	Đặng Minh	Hoàng	21-Aug-05	60109970	5	5.2	Tân Hương	Quận Tân Phú
10802	Trương Quốc	Hùng	28-Jan-05	60109982	5	5.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10803	Tôn Thất	Huy	16-Apr-05	60110002	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10804	Nguyễn Hoàng Khánh	Huyền	6-Jun-05	60110009	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10805	Nguyễn Trịnh Minh	Huyền	14-Jul-05	60109997	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10806	Hoàng Trần Nhật	Khanh	14-Feb-05	60110017	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10807	Đàm Lê Ngọc	Lan	1-Jul-05	60109968	5	5.1	Tân Hương	Quận Tân Phú
10808	Trần Hoàng	Lan	13-Jan-05	60109971	5	5.2	Tân Hương	Quận Tân Phú
10809	Hồ Thị Diệu	Linh	1-Jun-05	60110011	5	5.8	Tân Hương	Quận Tân Phú
10810	Hoàng Thủy	Linh	20-Feb-05	60109984	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10811	Trần Thị Thùy	Linh	11-Feb-05	60109987	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10812	Tạ Thị Bích	Loan	4-Jan-05	60109977	5	5.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10813	Nguyễn Xuân	Mai	1-Nov-05	60109990	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10814	Trần Thị Thanh	Ngân	23-Aug-05	60110010	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10815	Phạm Trương Thanh	Ngân	20-Apr-05	60109998	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10816	Lương Thanh	Nghi	26-Nov-05	60109992	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10817	Trần Lê Xuân	Nghi	9-Jan-05	60110024	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10818	Lê Phan Văn	Nghĩa	15-Jan-05	60109983	5	5.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10819	Phan Hà Yến	Nhi	2-Apr-05	60109994	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10820	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	14-Apr-05	60110001	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10821	Từ Thị Thùy	Nhung	28-Jan-05	60110013	5	5.8	Tân Hương	Quận Tân Phú
10822	Trần Ngô Minh	Phúc	27-Feb-05	60109974	5	5.2	Tân Hương	Quận Tân Phú
10823	Nguyễn Đức Lê Minh	Quân	18-Oct-05	60110016	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10824	Trần Kim	Quỳnh	9-Nov-05	60109985	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10825	Lâm Hoàng	Sang	11-Apr-05	60110004	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10826	Phạm Võ Thanh	Thảo	25-Jun-05	60110007	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10827	Tăng Hoài	Thương	20-Nov-05	60110014	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10828	Trần Cát	Tiên	14-Sep-05	60110025	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10829	Lê Trần Ngọc	Trang	15-Oct-05	60109999	5	5.5	Tân Hương	Quận Tân Phú
10830	Nguyễn Trần Đức	Trung	9-Oct-05	60110019	5	5.9	Tân Hương	Quận Tân Phú
10831	Đỗ Hoàng	Tuấn	18-Nov-05	60109988	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10832	Nguyễn Huỳnh Bảo	Uyên	3-Feb-05	60109969	5	5.1	Tân Hương	Quận Tân Phú
10833	Phan Lâm Cẩm	Uyên	8-Mar-05	60110008	5	5.6	Tân Hương	Quận Tân Phú
10834	Võ Phan Khánh	Vi	11-Oct-05	60109991	5	5.4	Tân Hương	Quận Tân Phú
10835	Đinh Nguyễn Tường	Vy	12-Aug-05	60109980	5	5.3	Tân Hương	Quận Tân Phú
10836	Phạm Trần Lan	Anh	26-Jun-07	60109516	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10837	Trần Hà	Anh	27-Oct-07	60109549	3	3.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10838	Hoàng Nguyên	Bình	22-Mar-07	60109502	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10839	Huỳnh Hải	Châu	31-Mar-07	60109503	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10840	Lê Bá Khánh	Đoan	10-Jan-07	60109521	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10841	Nguyễn Hồng	Hân	20-Feb-07	60109504	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10842	Khương Gia	Hân	7-Oct-07	60109498	3	3.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10843	Hoàng Thúy	Hiền	8-Feb-07	60109499	3	3.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10844	Trần Thái	Hoàng	29-Nov-07	60109522	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10845	Nguyễn Kiên	Hoàng	20-Oct-07	60109552	3	3.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10846	Nguyễn Viết Vũ	Hùng	13-Mar-07	60109519	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10847	Dương Vân	Hương	9-May-07	60109505	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10848	Vũ Lê Minh	Huy	3-Apr-07	60109491	3	3.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10849	Vũ Phúc Minh	Khang	7-Jun-07	60109524	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10850	Ngô Duy	Khang	30-Nov-05	60109506	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10851	Trương Hoàng	Khôi	5-Jun-07	60109500	3	3.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10852	Nguyễn Đăng	Khôi	28-Dec-07	60109564	3	3.6	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10853	Nguyễn Hoàng	Kiên	18-May-07	60109565	3	3.6	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10854	Dương Hồng	Liên	2-Sep-07	60109526	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10855	Lê Khánh	Linh	25-Aug-07	60109527	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10856	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	21-Mar-07	60109493	3	3.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10857	Nguyễn Khải	Minh	2-Mar-07	60109529	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10858	Nguyễn Cao	Minh	26-Sep-07	60109528	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10859	Nguyễn Nhật Thảo	My	19-Jun-07	60109508	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10860	Lê Ngọc Hòa	My	28-Aug-07	60109532	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10861	Hồ Thị Kim	Ngân	27-Sep-07	60109509	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10862	Trần Công	Nghĩa	10-Apr-07	60109534	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10863	Nguyễn Bảo	Ngọc	20-Dec-07	60109536	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10864	Huỳnh Phương Bảo	Ngọc	12-Aug-07	60109535	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10865	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	29-Aug-07	60109537	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10866	Lê Nguyễn Yến	Nhi	8-May-07	60109554	3	3.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10867	Trần Nguyễn Lan	Phương	23-Jan-07	60109512	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10868	Văn Anh	Quân	9-Jun-07	60109540	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10869	Võ Anh	Quân	28-May-07	60109539	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10870	Trần Thái	Thịnh	8-Feb-07	60109541	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10871	Tăng Ngọc Thủy	Tiên	15-Feb-07	60109495	3	3.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10872	Nguyễn Ngọc Nhã	Trâm	15-Nov-07	60109542	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10873	Trần Hồng Bảo	Trân	26-Jan-07	60109543	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10874	Lê Trọng	Trí	21-Nov-07	60109544	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10875	Trần Nguyễn Diễm	Trinh	3-Jan-07	60109496	3	3.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10876	Nguyễn Trần Ngọc	Uyên	22-Jul-07	60109515	3	3.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10877	Nguyễn Vũ Tường	Vân	26-Mar-07	60109545	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10878	Tống Quang	Vinh	21-May-06	60109546	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10879	Quách Minh	Vũ	18-May-07	60109547	3	3.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10880	Nguyễn Đức	Anh	6-Nov-06	60109727	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10881	Nguyễn Trâm	Anh	13-Nov-06	60109715	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10882	Tôn Hiểu	Băng	8-Apr-06	60109742	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10883	Tạ Đoàn Gia	Bảo	3-Sep-06	60109730	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10884	Lê Gia	Bảo	1-Jun-06	60109729	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10885	Vũ Hoàng Gia	Bảo	20-Oct-06	60109728	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10886	Nguyễn Bảo	Châu	4-Jul-06	60109731	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10887	Nguyễn Xuân	Cường	6-Dec-06	60109743	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10888	Hoàng Nhựt Huy	Cường	19-Jan-06	60109744	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10889	Trương Đình Việt	Dũng	16-Oct-06	60109716	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10890	Lê Nguyễn Nhật	Duy	11-Jan-06	60109745	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10891	Phạm Gia	Hân	18-Aug-06	60109732	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10892	Trần Lê Gia	Hân	24-Oct-06	60109746	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10893	Nguyễn Minh	Hiếu	2-Jul-06	60109717	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10894	Trần Vĩnh	Hiếu	5-Nov-06	60109733	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10895	Võ Thành	Hiếu	15-Sep-06	60109747	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10896	Nguyễn Phi	Hùng	19-Feb-06	60109734	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10897	Nguyễn Hà Quỳnh	Hương	27-Dec-06	60109764	4	4.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10898	Lê Anh	Huy	11-Feb-06	60109748	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10899	Phạm Lê Anh	Huy	30-Apr-06	60109735	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10900	Hoàng Đình Vĩnh	Khanh	26-Apr-06	60109749	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10901	Võ Đăng	Khoa	22-Jun-06	60109719	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10902	Nguyễn Đăng	Khoa	18-May-06	60109750	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10903	Nguyễn Minh	Khôi	21-Sep-06	60109751	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10904	Trương Hoàng	Lâm	15-Feb-06	60109752	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10905	Võ Tuyết	Loan	4-Jul-06	60109770	4	4.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10906	Trần Nguyễn Nhật	Nam	27-Sep-06	60109736	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10907	Nguyễn Phạm Minh	Ngân	4-Nov-06	60109720	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10908	Trần Kim	Ngân	5-Jul-06	60109753	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10909	Trần Ngọc Minh	Nguyệt	10-Jun-06	60109766	4	4.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10910	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	10-Oct-06	60109776	4	4.6	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10911	Nguyễn Tấn	Phát	24-Jan-06	60109754	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10912	Nguyễn Đỗ Nam	Phương	23-Nov-06	60109721	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10913	Ngô Lê Minh	Quân	13-Sep-06	60109755	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10914	Phạm Minh	Quân	24-Nov-06	60109773	4	4.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10915	Nguyễn Hoàng Mỹ	Quỳnh	14-Apr-06	60109738	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10916	Võ Hoàng Nhật	Tân	3-Jan-06	60109756	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10917	Lê Hoàng Ngân	Thanh	12-Oct-06	60109757	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10918	Nguyễn Minh	Thanh	22-Oct-06	60109740	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10919	Phan Thị Thanh	Thảo	17-Sep-06	60109722	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10920	Ngô Đặng Thanh	Thảo	13-Aug-06	60109758	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10921	Trần Minh	Thiện	27-Jan-06	60109775	4	4.5	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10922	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	15-Nov-06	60109759	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10923	Dương Ngọc Anh	Thư	9-Jan-06	60109739	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10924	Võ Trí	Thức	4-Apr-06	60109778	4	4.6	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10925	Lê Nguyễn Bảo	Thy	18-Aug-06	60109724	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10926	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	6-Apr-06	60109723	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10927	Lê Đặng Thùy	Trang	3-Oct-06	60109760	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10928	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	27-Oct-06	60109741	4	4.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10929	Nguyễn Thành	Trung	29-Apr-06	60109761	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10930	Trần Hoàng Khả	Tú	11-Mar-06	60109762	4	4.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10931	Trần Mai Anh	Tuấn	13-Nov-06	60109725	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10932	Bùi Phương	Uyên	6-Aug-06	60109726	4	4.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10933	Mai Hoàng	Yến	16-Oct-06	60109768	4	4.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10934	Trần Nguyễn Thiên	An	20-Feb-05	60110136	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10935	Nguyễn Vũ Thiên	Ân	27-Oct-05	60110144	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10936	Nguyễn Thị Kim	Anh	27-Jun-05	60110137	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10937	Trương Ngọc	Ánh	24-Apr-05	60110143	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10938	Nguyễn Phan Quang	Bảo	25-Jun-05	60110129	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10939	Quách Gia	Bảo	16-May-05	60110145	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10940	Nguyễn Thùy	Dương	13-Mar-05	60110153	5	5.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10941	Tô Nguyễn Khánh	Duyên	12-Apr-05	60110146	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10942	Trần Lê Minh	Hoàng	23-Jan-05	60110154	5	5.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10943	Lê Hồng	Khanh	3-Aug-05	60110138	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10944	Huỳnh Ngọc	Khánh	28-Apr-05	60110130	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10945	Nguyễn Lương Xuân	Khoa	15-Dec-05	60110139	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10946	Trương Ngọc Khánh	Linh	26-Jun-05	60110140	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10947	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	18-Feb-05	60110131	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10948	Nguyễn Anh	Minh	9-Jan-05	60110132	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10949	Đỗ Nguyễn Huyền	My	4-Nov-05	60110149	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10950	Nguyễn Như	Ngọc	13-Apr-05	60110148	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10951	Lê Trần Như	Ngọc	12-Aug-05	60110147	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10952	Phan Nguyễn Lâm	Như	23-Aug-05	60110155	5	5.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10953	Bùi Kim Hoàng	Oanh	13-Feb-05	60110156	5	5.4	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10954	Cao Đức	Phú	1-Jun-05	60110141	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10955	Bửu Huỳnh Vĩnh	Phúc	16-Jun-05	60110133	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10956	Lê Đỗ Gia	Phúc	21-Jan-05	60110142	5	5.2	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10957	Lê Hồng	Thụy	20-Nov-05	60110150	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10958	Nguyễn Công	Toại	28-Dec-05	60110134	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10959	Lê Văn	Trung	19-Apr-05	60110151	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10960	Nguyễn Bùi Sỹ	Trung	1-Jul-05	60110152	5	5.3	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10961	Nguyễn Thụy Tường	Vy	7-Apr-05	60110135	5	5.1	Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
10962	Trần Nguyên	Anh	19-Jun-07	60109447	3	3.9	Tân Thới	Quận Tân Phú
10963	Nguyễn Phan Thiên	Hương	18-Dec-07	60109445	3	3.5	Tân Thới	Quận Tân Phú
10964	Nguyễn Minh	Khôi	6-Jan-07	60109446	3	3.9	Tân Thới	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10965	Nguyễn Hoàng	Lân	26-Sep-07	60109444	3	3.5	Tân Thới	Quận Tân Phú
10966	Lê Mai Khánh	Nguyên	4-Jul-07	60109443	3	3.2	Tân Thới	Quận Tân Phú
10967	Đỗ Chiếm	Đạt	30-Mar-06	60109936	4	4.4	Tân Thới	Quận Tân Phú
10968	Tạ Tuấn	Hải	2-Feb-06	60109938	4	4.6	Tân Thới	Quận Tân Phú
10969	Dương	Hùng	12-Jun-06	60109934	4	4.1	Tân Thới	Quận Tân Phú
10970	Trương Phan Quang	Khiêm	1-Dec-06	60109935	4	4.1	Tân Thới	Quận Tân Phú
10971	Đỗ Vũ Đăng	Trình	29-May-06	60109937	4	4.6	Tân Thới	Quận Tân Phú
10972	Nguyễn Xuân	Hậu	11-Jul-05	60110074	5	5.8	Tân Thới	Quận Tân Phú
10973	Nguyễn Cao	Minh	5-Apr-05	60110072	5	5.2	Tân Thới	Quận Tân Phú
10974	Nguyễn Tiểu Thanh	Nguyệt	6-Nov-05	60110071	5	5.2	Tân Thới	Quận Tân Phú
10975	Phạm Trương Gia	Phú	27-Jun-05	60110073	5	5.4	Tân Thới	Quận Tân Phú
10976	Nguyễn Thị Thục	My	20-Aug-06	60116860	4	4.1	Tân Trụ	Quận Tân Phú
10977	Nguyễn Xuân	An	24-Nov-07	60109370	3	3.8	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10978	Vũ Ngọc Nguyệt	Ánh	14-Nov-07	60109346	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10979	Phạm Trần Hải	Đăng	28-Feb-07	60109357	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10980	Huỳnh Minh	Đạt	18-Mar-07	60109342	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10981	Trần Nguyễn Tấn	Đạt	18-Apr-07	60109354	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10982	Võ Ngọc Bảo	Hân	14-Jul-07	60109353	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10983	Phạm Nguyễn Duy	Khang	24-Jan-07	60109365	3	3.7	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10984	Nguyễn Anh	Khoa	15-Jan-07	60109361	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10985	Lê Trương Khánh	Ngọc	9-Jun-07	60109360	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10986	Phạm Minh	Trí	22-Jan-07	60109348	3	3.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10987	Lê Công Tuấn	Vinh	17-Oct-07	60109358	3	3.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
10988	Phạm Quỳnh	Anh	12-Sep-06	60109840	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10989	Minh	Bảo	30-Sep-06	60109843	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10990	Âu Dương Minh	Đăng	15-Sep-06	60109841	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10991	Phạm Văn Thành	Đạt	26-May-06	60109820	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10992	Đỗ Tất	Đạt	29-Jun-06	60109882	4	4.5	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10993	Trương Thị Mỹ	Hoa	16-Oct-06	60109879	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10994	Nguyễn Quang	Huy	23-Jul-06	60109823	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10995	Phạm Tuấn	Khải	17-Nov-06	60109816	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10996	Nguyễn Lê Gia	Khang	26-Sep-06	60109824	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10997	Châu Nguyên	Khang	16-Aug-06	60109865	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10998	Kim Thiên Phương	Khanh	25-Mar-06	60109866	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
10999	Nguyễn Đình Bảo	Khánh	6-Oct-06	60109860	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11000	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	9-Feb-06	60109849	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11001	Nguyễn Hiếu	Khoa	3-Jan-06	60109819	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11002	Đoàn Phi	Lâm	26-Oct-06	60109846	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11003	Nguyễn Lâm Thùy	Linh	26-Dec-06	60109873	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11004	Lê Nhật Khánh	Linh	16-Feb-06	60109825	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11005	Nguyễn Võ Nhất	Long	30-May-06	60109837	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11006	Lê Bảo	Long	9-Mar-06	60109889	4	4.7	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11007	Trần Ngọc Xuân	Mai	20-Feb-06	60109856	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11008	Huỳnh Minh Tuệ	Mẫn	24-Mar-06	60109822	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11009	Hoàng Thị Thu	Ngân	16-Mar-06	60109858	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11010	Lưu Bảo	Ngọc	23-Sep-06	60109859	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11011	Trần Thanh	Nhật	4-Feb-06	60109827	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11012	Lê Phương	Nhi	11-Aug-06	60109877	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11013	Thái Văn Minh	Quân	22-Sep-06	60109887	4	4.7	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11014	Trần Phương	Quỳnh	22-Mar-06	60109878	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11015	Nguyễn Minh	Tâm	8-Feb-06	60109853	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11016	Kiều Nguyễn Thiên	Tâm	17-Sep-06	60109852	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11017	Hồ Thị Thanh	Tâm	23-May-06	60109828	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11018	Lê Đức	Thành	25-Jan-06	60109864	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11019	Lưu Vũ	Thiên	10-Dec-06	60109850	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11020	Lại Nguyễn Minh	Thông	18-Feb-06	60109821	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11021	Mai Hoàng Thiên	Thư	29-Nov-06	60109867	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11022	Lê Nguyễn Minh	Thư	4-Nov-06	60109818	4	4.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11023	Phan Nguyễn Anh	Thư	2-Sep-06	60109830	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11024	Dương Gia	Thuận	18-Mar-06	60109863	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11025	Lê Ngọc Quỳnh	Trâm	29-Jan-06	60109875	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11026	Trịnh Thị Thanh	Trúc	8-Jul-06	60109871	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11027	Dương Thái	Trực	25-Jun-06	60109831	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11028	Nguyễn Huy	Tuấn	26-Jan-06	60109829	4	4.2	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11029	Phan Minh Thanh	Tùng	23-Jul-06	60109855	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11030	Trần Phạm Phương	Uyên	28-Sep-06	60109836	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11031	Nguyễn Tường	Vi	1-Jun-06	60109861	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11032	Đặng Quang	Vinh	13-Sep-06	60109862	4	4.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11033	Đinh Thị Ngọc	Vy	29-Jan-06	60109874	4	4.4	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11034	Huỳnh Tuấn	Anh	23-Sep-05	60110125	5	5.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11035	Chu Nguyễn Thảo	Anh	27-May-05	60110123	5	5.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11036	Nguyễn Phương Lập	Phong	21-Nov-05	60110121	5	5.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11037	Đinh Hào	Phúc	12-Jul-05	60110122	5	5.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11038	Hồ Nguyễn Xuân	Quỳnh	6-Aug-05	60110126	5	5.1	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11039	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	18-Jan-05	60110124	5	5.3	Võ Thị Sáu	Quận Tân Phú
11040	Đinh Việt	Anh	27-Aug-07	60113542	3	3.2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11041	Nguyễn Bảo Hương	Bình	27-Jan-07	60113548	3	3.6	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11042	Vũ Thành	Đạt	22-Jul-07	60113543	3	3.2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11043	Trương Gia	Hân	2-Feb-07	60113567	3	3.2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11044	Trần Huy	Hoàng	31-Dec-07	60113549	3	3.7	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11045	Vương Bội	Lâm	14-Sep-07	60113550	3	3.7	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11046	Hồ Huy	Minh	24-Dec-07	60113547	3	3.5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11047	Trịnh Bảo	Ngọc	12-Dec-07	60113546	3	3.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11048	Nguyễn Thịnh	Nhân	28-Nov-07	60113566	3	3.7	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11049	Nguyễn Ngọc	Quyên	22-Aug-07	60113540	3	3.2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11050	Bùi Thu	Uyên	1-Jul-07	60113544	3	3.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11051	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	4-Feb-06	60113570	4	4.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11052	Nguyễn Phương	Anh	2-Feb-06	60113556	4	4.6	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11053	Nguyễn Mậu	Dân	14-Jan-06	60113553	4	4.3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11054	Nguyễn Đỗ Huy	Dũng	4-Mar-06	60113555	4	4.6	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11055	Đinh Tam	Hợp	9-Jan-06	60113554	4	4.3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11056	Trần Đặng Gia	Huy	8-Jun-06	60113568	4	4.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11057	Doãn Ngô Hiền	Như	13-Jul-06	60113557	4	4.6	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11058	Nguyễn Cẩm	Tiên	19-Oct-06	60113551	4	4.3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11059	Cao Trần Nhã	Uyên	5-Jan-06	60113552	4	4.3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11060	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	2-Sep-05	60113562	5	5.5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11061	Nguyễn Phương	Anh	4-Sep-05	60113561	5	5.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11062	Lê Ngọc	Hiếu	1-Feb-05	60113571	5	5.1	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11063	Đỗ Xuân	Khải	27-Nov-05	60113569	5	5.1	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11064	Nguyễn Thị Khánh	Lan	14-Jan-05	60113560	5	5.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11065	Nguyễn Thị Hương	Linh	12-Jul-05	60113559	5	5.4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11066	Nguyễn Kim	Ngân	17-Jun-05	60113563	5	5.5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11067	Vũ Trọng	Nghĩa	23-Oct-05	60113564	5	5.5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11068	Vũ Mai	Trang	19-Nov-05	60113558	5	5.2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
11069	Hoàng Nguyễn Minh	Anh	4-Sep-07	60113576	3	3.4	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11070	Võ Quang	Dũng	25-Apr-07	60113572	3	3.2	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11071	Khổng Gia	Hân	31-Oct-07	60113578	3	3.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11072	Nguyễn Thái	Hòa	14-Apr-07	60113573	3	3.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11073	Nguyễn Khánh	Ngân	4-Oct-07	60113574	3	3.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11074	Bùi Mai Thảo	Uyên	3-Jul-07	60113575	3	3.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11075	Trần Nguyễn Hồng	Ân	23-Nov-06	60113587	4	4.2	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11076	Vũ Nhật	Duy	18-Sep-06	60113585	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11077	Kiều Vân	Khánh	7-Oct-06	60113590	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11078	Tiêu Khánh	Linh	10-Jul-06	60113588	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11079	Nguyễn Quang	Phước	19-Oct-06	60113583	4	4.2	Bình Quới	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11080	Huỳnh Đỗ Minh	Quân	7-Jan-06	60113584	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11081	Lê Ngọc Minh	Thư	16-Mar-06	60113586	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11082	Cao Phạm Tú	Uyên	27-Sep-06	60113589	4	4.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11083	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	1-Nov-05	60113596	5	5.2	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11084	Trương Khánh	Linh	10-Nov-05	60113591	5	5.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11085	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28-Jan-05	60113592	5	5.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11086	Nguyễn Phạm Thanh	Mai	15-Apr-05	60113593	5	5.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11087	Phan Đình	Phúc	27-Dec-05	60113597	5	5.1	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11088	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-Sep-05	60113595	5	5.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11089	Phạm Minh	Tuấn	10-Mar-05	60113594	5	5.3	Bình Quới	Quận Thủ Đức
11090	Đỗ Phương	Anh	17-Jan-07	60113616	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11091	Trần Minh	Anh	10-Sep-07	60113620	3	3.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11092	Nguyễn Lê Kỳ	Anh	17-Aug-07	60113619	3	3.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11093	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	2-Sep-07	60113612	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11094	Nguyễn Vân	Anh	23-Aug-07	60113627	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11095	Lê Phương	Anh	20-Jan-07	60113641	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11096	Nguyễn Thị Minh	Châu	26-Mar-07	60113606	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11097	Trần Nguyên	Cường	21-Aug-07	60113604	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11098	Huỳnh Gia	Hân	15-Jan-07	60113640	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11099	Phạm Đặng Thiên	Hoa	7-Jan-07	60113628	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11100	Phạm Mỹ	Kim	8-May-07	60113629	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11101	Trần Khánh	Linh	1-Nov-07	60113636	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11102	Lê Việt Phương	Linh	1-May-07	60113605	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11103	Trịnh Đa	Mi	12-May-07	60113614	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11104	Nguyễn Thị Thu	Minh	18-Dec-07	60113617	3	3.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11105	Trần Khánh	Ngọc	19-Sep-07	60113611	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11106	Nguyễn Đặng Bảo	Ngọc	15-May-07	60113610	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11107	Võ Song	Nguyên	20-Sep-07	60113638	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11108	Huỳnh Thảo	Nhi	14-May-07	60113600	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11109	Ngô Hoàng Yến	Nhi	10-May-07	60113639	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11110	Từ cẩm	Phú	27-Feb-07	60113609	3	3.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11111	Nhâm Ngọc	Phúc	4-Nov-07	60113630	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11112	Nguyễn Khánh	Phương	11-Feb-07	60113607	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11113	Đoàn Kiến	Quốc	7-Oct-07	60113598	3	3.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11114	Phan Thanh	Tâm	18-Mar-07	60113643	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11115	Trịnh Phương	Thảo	30-Oct-07	60113633	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11116	Lê Hải	Trà	11-Dec-07	60113626	3	3.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11117	Nguyễn Minh	Tuấn	1-Aug-07	60113631	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11118	Hồ Thanh	Vân	30-Jun-07	60113625	3	3.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11119	Nguyễn Đình Xuân	Vy	8-Oct-07	60113632	3	3.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11120	Nguyễn Bùi Khánh	Vy	3-Dec-07	60113642	3	3.5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11121	Nguyễn Huỳnh	An	30-Oct-06	60113661	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11122	Dương Hoàng Tuấn	Anh	7-Jun-06	60113658	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11123	Nguyễn Trọng	Cường	12-Dec-06	60113659	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11124	Phạm Thùy	Đan	10-Dec-06	60113646	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11125	Lê Đức Hải	Đăng	8-Apr-06	60113664	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11126	Trần Tấn	Đạt	28-Sep-06	60113663	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11127	Phan Quỳnh	Giao	16-Apr-06	60113666	4	4.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11128	Nguyễn Như	Ngọc	8-Apr-06	60113662	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11129	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	13-May-06	60113654	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11130	Trương Hồ Khôi	Nguyên	28-Apr-06	60113648	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11131	Nguyễn Võ Minh	Nguyên	10-Apr-06	60113647	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11132	Nguyễn Huỳnh Uyên	Nhi	14-Feb-06	60113651	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11133	Đỗ Thị Phương	Nhi	15-Nov-06	60113655	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11134	Phạm Yến	Nhi	19-Jan-06	60113644	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11135	Huỳnh Nguyên Trang	Nhung	4-May-06	60113653	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11136	Lê Bá Ngọc	Phương	28-Jan-06	60113668	4	4.4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11137	Nguyễn Thùy	Phương	4-Jan-06	60113652	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11138	Nguyễn Thanh Nguyên	Thảo	9-Nov-06	60113656	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11139	Tô Thủy	Tiên	22-Jan-06	60113657	4	4.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11140	Lê Đặng Bảo	Trân	3-Jan-06	60113650	4	4.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11141	Nguyễn Quốc	Trung	25-Aug-06	60113665	4	4.3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11142	Phan Việt	Anh	9-Dec-05	60113678	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11143	Đỗ Việt	Bách	20-Jan-05	60113686	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11144	Lê Nhật	Cường	31-Jan-05	60113677	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11145	Nguyễn Hoàng	Giang	13-May-05	60113671	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11146	Bùi Nguyên	Hạo	16-Sep-05	60113679	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11147	Nguyễn Nhất	Huy	31-Jul-05	60113684	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11148	Lê Thiên	Kim	17-Jan-05	60113681	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11149	Đào Thị Kim	Ngân	13-Oct-05	60113676	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11150	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	3-Jun-05	60113675	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11151	Trần Gia Minh	Ngọc	26-Oct-05	60113682	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11152	Trương Xuân	Nhật	1-May-05	60113670	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11153	Trần Thị Thanh	Thảo	11-Jan-05	60113683	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11154	Võ Dương Minh	Thiện	9-Sep-05	60113685	5	5.2	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11155	Trương Nguyễn Như	Ý	26-Feb-05	60113673	5	5.1	Bình Triệu	Quận Thủ Đức
11156	Hoàng Công	Bách	14-Sep-07	60113688	3	3.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11157	Võ Quyền Thuận	Lợi	31-Jan-07	60113694	3	3.3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11158	Trần Nhất	Long	18-May-07	60113700	3	3.6	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11159	Hồ Quỳnh	Như	19-Apr-07	60113689	3	3.2	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11160	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	5-Sep-07	60113696	3	3.4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11161	Đào Ngọc	Vân	27-Dec-07	60113695	3	3.3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11162	Đỗ Nhật	Hào	25-Oct-06	60113705	4	4.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11163	Tôn Thất Minh	Nguyên	10-Oct-06	60113704	4	4.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11164	Bùi Văn	Nho	2-Feb-06	60113707	4	4.2	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11165	Vũ Đức	Quân	23-Oct-06	60113702	4	4.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11166	Nguyễn Trường	Sơn	14-Jul-06	60113703	4	4.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11167	Lê Thị Anh	Thư	6-Mar-06	60113706	4	4.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11168	Lê Thảo	Vy	14-Nov-06	60113708	4	4.2	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11169	Phạm Vân	Anh	30-Mar-05	60113715	5	5.3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11170	Trần Ngọc Vân	Anh	18-Sep-05	60113717	5	5.4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11171	Trần Nguyễn Bảo	Duy	3-Apr-05	60113716	5	5.3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11172	Phạm Nhật	Hạ	24-Apr-05	60113711	5	5.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11173	Lương Công	Hậu	18-May-05	60113712	5	5.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11174	Đinh Phạm Thảo	Ngân	1-Oct-05	60113719	5	5.4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11175	Nguyễn Kim Bội	Ngọc	14-Jul-05	60113714	5	5.2	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11176	Nguyễn Thanh	Phong	12-Jul-05	60113710	5	5.1	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11177	Hoàng Nguyễn Gia	Thiện	4-Jan-05	60113718	5	5.4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
11178	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	16-Mar-07	60113720	3	3.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11179	Nguyễn Đạt	Mẫn	11-Feb-07	60113724	3	3.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11180	Phạm Minh	Nhật	16-Jul-07	60113728	3	3.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11181	Huỳnh Ngô Hoàng	Trí	14-Nov-07	60113723	3	3.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11182	Nguyễn Khả	Ái	23-Mar-06	60113749	4	4.6	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11183	Trần Hoàng Khánh	Đan	14-Mar-06	60113746	4	4.5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11184	Thạch Tuấn	Điền	17-Nov-06	60113730	4	4.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11185	Trần Anh	Dũng	21-Sep-06	60113740	4	4.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11186	Huỳnh Vương Gia	Hân	5-Jun-06	60113738	4	4.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11187	Đỗ Vĩnh	Kỳ	4-Nov-06	60113734	4	4.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11188	Nguyễn Trần Thảo	Linh	1-May-06	60113744	4	4.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11189	Lương Thế	Minh	18-Aug-06	60113733	4	4.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11190	Nguyễn Trần Kim	Ngân	21-Nov-06	60113745	4	4.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11191	Đinh Nguyễn Bảo	Ngọc	19-Feb-06	60113741	4	4.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11192	Đặng Ngọc Anh	Quân	28-Mar-06	60113735	4	4.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11193	Nguyễn Lương Minh	Thư	4-Jan-06	60113748	4	4.5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11194	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	5-Mar-06	60113732	4	4.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11195	Ngô Gia Huy		30-Sep-06	60113742	4	4.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11196	Hoàng Thị Vân	Anh	9-Feb-05	60113758	5	5.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11197	Lê Trần Gia	Bảo	10-Jun-05	60113761	5	5.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11198	Nguyễn Quang	Lập	10-Sep-05	60113751	5	5.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11199	Nguyễn Ngọc	Linh	23-Aug-05	60113762	5	5.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11200	Cao Trung	Nam	9-May-05	60113752	5	5.1	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11201	Lê Nguyễn Kim	Ngân	18-Jan-05	60113753	5	5.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11202	Hoàng Thị Thu	Ngân	3-Dec-05	60113766	5	5.5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11203	Lâm Quỳnh	Nhi	9-Sep-05	60113763	5	5.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11204	Nguyễn Lê Thụy	Nhiên	29-Jul-05	60113759	5	5.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11205	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26-Feb-05	60113754	5	5.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11206	Lê Thanh	Tuấn	17-Mar-05	60113764	5	5.4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11207	Nguyễn Thụy Thục	Vân	29-Oct-05	60113757	5	5.3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11208	Lê Phước	Vũ	1-Mar-05	60113755	5	5.2	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
11209	Lê Võ Ngọc	Hân	6-Oct-07	60113775	3	3.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11210	Lê Võ Ngọc	Hạnh	6-Oct-07	60113776	3	3.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11211	Phạm Văn Đức	Hiệp	18-Feb-07	60113773	3	3.2	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11212	Hoàng Thu	Hoài	27-Dec-07	60113774	3	3.2	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11213	Lương Đức	Huy	19-Apr-07	60113783	3	3.5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11214	Nguyễn minh	Khoa	15-Mar-07	60113788	3	3.4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11215	Thái Anh	Khoa	23-Dec-07	60113778	3	3.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11216	Võ Anh	Kiệt	21-Jan-07	60113772	3	3.2	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11217	Cao Phan Hoàng	Long	1-Nov-07	60113784	3	3.5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11218	Phạm Thị Quỳnh	Như	27-Mar-07	60113786	3	3.6	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11219	Huỳnh Ngọc	Như	21-Mar-07	60113789	3	3.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11220	Nguyễn Phú	Sang	18-Apr-07	60113785	3	3.5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11221	Nguyễn Quốc	Thắng	1-Feb-07	60113777	3	3.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11222	Nguyễn Gia Bảo	Thy	19-Jul-07	60113769	3	3.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11223	Đinh Huỳnh quỳnh	Trâm	30-Apr-07	60113780	3	3.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11224	Lê	Tuấn	20-Sep-07	60113782	3	3.4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11225	Lê Huỳnh Phương	Vy	9-Jan-07	60113787	3	3.2	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11226	Nguyễn Quỳnh Châu	An	14-Sep-06	60113791	4	4.4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11227	Nguyễn Vũ Gia	Hân	14-Oct-06	60113797	4	4.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11228	Nguyễn Trương Bảo	Long	18-Aug-06	60113795	4	4.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11229	Phan Xuân	Mai	11-Apr-06	60113794	4	4.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11230	Võ Ngọc	Mẫn	4-Feb-06	60113792	4	4.3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11231	Nguyễn Khánh	Quỳnh	3-Jun-06	60113796	4	4.2	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11232	Nguyễn Thị kim	Duyên	4-Oct-05	60113803	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11233	Trần Ngọc	Hà	9-Nov-05	60113805	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11234	Nguyễn Đức	Hưng	1-Sep-05	60113798	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11235	Lê Hồng	Minh	23-Sep-05	60113807	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11236	Đỗ Trung	Nguyên	10-Apr-05	60113806	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11237	Trần Lê Nam	Phong	15-Mar-05	60113804	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11238	Nguyễn Hào	Thiên	13-Nov-05	60113800	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11239	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	18-Feb-05	60113801	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
11240	Huỳnh Phúc	Trọng	25-Mar-05	60113799	5	5.1	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11241	Võ Song An	An	5-Oct-07	60113862	3	3.5	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11242	Nguyễn Ngọc Thục	Anh	16-Oct-07	60113822	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11243	Hoàng Thị Nam	Anh	24-Jan-07	60113841	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11244	Dương Quang Quốc	Anh	26-May-07	60113850	3	3.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11245	Tào Lê Quốc	Anh	6-Jan-07	60113821	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11246	Đào Chí	Dũng	9-Jul-07	60113844	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11247	Trịnh Nguyễn Gia	Hưng	15-Apr-07	60113852	3	3.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11248	Trần Hữu	Huy	13-Jun-07	60113853	3	3.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11249	Đoàn Quang	Huy	10-Nov-07	60113826	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11250	Nguyễn Hoàng	Khang	19-May-07	60113854	3	3.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11251	Chu Phương	Linh	20-May-07	60113838	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11252	Dương Ngọc ÁNh	Linh	20-Nov-07	60113842	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11253	Phan Nguyễn Uyên	Linh	6-Jan-07	60113858	3	3.5	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11254	Đặng Thành	Long	28-Jul-07	60113857	3	3.5	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11255	Nguyễn Trường	Lưu	3-Oct-07	60113823	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11256	Nguyễn Phạm Anh	Minh	4-Dec-07	60113849	3	3.3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11257	Trần Nguyễn Ánh	Ngân	24-Sep-07	60113832	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11258	Huỳnh Đình	Nguyên	27-Jan-07	60113835	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11259	Nguyễn Trần Trí	Nhân	16-May-07	60113833	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11260	Phạm Trần Diễm	Phương	4-Feb-07	60113834	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11261	Đặng Phước Minh	Sang	15-Oct-07	60113855	3	3.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11262	Huỳnh Ngọc Cẩm	Tiên	31-Jul-07	60113827	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11263	Nguyễn Quỳnh Bảo	Trân	27-Mar-07	60113847	3	3.3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11264	Trần Nguyễn Thùy	Trang	7-Sep-07	60113839	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11265	Đặng Hoàng Yến	Trang	13-Jun-07	60113861	3	3.5	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11266	Võ Tuyết Thanh	Tú	4-Jan-07	60113845	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11267	Nguyễn Lê Bảo	Uyên	25-Nov-07	60113848	3	3.3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11268	Trần Phi Anh	Vũ	15-Sep-07	60113825	3	3.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11269	Trần Ngọc Khánh	Vy	23-Nov-07	60113836	3	3.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11270	Nguyễn Minh Nhật	Ánh	31-Oct-06	60113863	4	4.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11271	Nguyễn Kim Như	Bảo	21-Jan-06	60113869	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11272	Nguyễn Văn Gia	Bảo	21-Jan-06	60113870	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11273	Nguyễn Đình Khương	Duy	13-Oct-06	60113867	4	4.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11274	Lưu Gia	Huy	22-Mar-06	60113866	4	4.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11275	Nguyễn Hoàng Đăng	Khánh	14-Feb-06	60113864	4	4.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11276	Đỗ Thùy	Linh	28-Sep-06	60113873	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11277	Trần Đặng Trà	My	8-Aug-06	60113872	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11278	Lê Quốc	Thắng	22-Jan-06	60113874	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11279	Trần Văn	Thành	10-May-06	60113865	4	4.1	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11280	Nguyễn Minh	Tiến	22-Jan-06	60113871	4	4.4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11281	Nguyễn Lê Minh	Phương	15-Sep-05	60113875	5	5.2	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
11282	Võ Trương Hữu	Đức	12-Dec-07	60113877	3	3.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11283	Nguyễn Trần Gia	Hân	21-Dec-07	60113880	3	3.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11284	Lê Ngọc Gia	Hân	27-Sep-07	60113891	3	3.5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11285	Nguyễn Quốc	Huy	5-Apr-07	60113886	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11286	Đỗ Trung	Kiên	19-Oct-07	60113883	3	3.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11287	Nguyễn Gia	Kiên	24-Feb-07	60113885	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11288	Huỳnh Phạm Phúc	Lâm	16-Nov-07	60113879	3	3.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11289	Nguyễn Hà	My	5-Apr-07	60113887	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11290	Nguyễn Lê Thụy	My	7-Apr-07	60113878	3	3.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11291	Nguyễn Minh	Ngọc	25-Apr-07	60113884	3	3.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11292	Nguyễn Đức	Nguyên	7-Jan-07	60113889	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11293	Trần Thiện	Nhân	14-Feb-07	60113882	3	3.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11294	Đinh Nguyễn Thiên	Phúc	11-Apr-07	60113893	3	3.5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11295	Lê Thu	Tâm	28-Mar-07	60113892	3	3.5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11296	Bùi Nguyên	Tùng	11-Mar-07	60113888	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11297	Nguyễn Chí	Tường	25-Aug-07	60113881	3	3.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11298	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	19-Nov-07	60113890	3	3.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11299	Phạm Hồng	Anh	6-Nov-06	60113899	4	4.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11300	Nguyễn Khánh	Hậu	6-Jun-06	60113900	4	4.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11301	Hồ Như	Ngọc	22-Jul-06	60113896	4	4.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11302	Bùi Nguyễn Thanh	Nguyên	11-Jan-06	60113898	4	4.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11303	Khổng Đức	Thịnh	10-Jun-06	60113897	4	4.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11304	Trịnh Nguyễn Phước	Điền	12-Nov-05	60113916	5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11305	Huỳnh Tấn	Dũng	19-Oct-05	60113918	5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11306	Phan Thị Ánh	Dương	20-Apr-05	60113909	5	5.2	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11307	Võ Chấn	Hung	25-Apr-05	60113915	5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11308	Nguyễn Đức	Khang	24-Feb-05	60113906	5	5.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11309	Nguyễn Trực	Kiên	19-Sep-05	60113917	5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11310	Phạm Gia	Kiệt	19-Nov-05	60113903	5	5.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11311	Lê Phương	Nhi	11-May-05	60113904	5	5.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11312	Dương Quỳnh	Như	7-May-05	60113914	5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11313	Đoàn Tài	Phát	8-Mar-05	60113908	5	5.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11314	Nguyễn Thành	Phước	30-Apr-05	60113913	5	5.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11315	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	23-Jul-05	60113912	5	5.3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11316	Mai Yến	Vy	10-Nov-05	60113907	5	5.1	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức
11317	Võ Hồ Trâm	Anh	20-May-06	60113922	4	4.3	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11318	Hà Huy	Đông	13-Nov-06	60113923	4	4.4	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11319	Lê Huỳnh Khải	Tâm	3-Jun-06	60113924	4	4.1	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11320	Lê Vũ Gia	An	28-May-05	60113921	5	5.1	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11321	Huỳnh Hải	Khuê	9-Oct-05	60113920	5	5.3	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11322	Nguyễn Quang	Trường	5-Jul-05	60113919	5	5.1	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức
11323	Trần Ngọc Đông	Anh	26-Mar-07	60113933	3	3.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11324	Ngô Nguyễn Phương	Anh	5-Aug-07	60113948	3	3.8	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11325	Đỗ Thái Hải	Anh	22-Jan-07	60113938	3	3.4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11326	Ngô Lê Ánh	Dương	4-May-07	60113926	3	3.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11327	Phạm Gia	Huy	26-Jan-07	60113941	3	3.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11328	Đặng Dương Minh	Khoa	8-Jul-07	60113927	3	3.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11329	Trần Nhã	Kỳ	8-Jun-07	60113935	3	3.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11330	Nguyễn Hoàng	Lộc	20-Jan-07	60113936	3	3.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11331	Ninh Bá Hoàng	Long	18-Mar-07	60113930	3	3.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11332	Võ Thạch Hiếu	Minh	9-Jun-07	60113937	3	3.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11333	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	17-Jan-07	60113947	3	3.7	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11334	Thái Ngọc Yến	Như	7-May-07	60113934	3	3.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11335	Nguyễn Thị Tố	Như	21-May-07	60113928	3	3.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11336	Nguyễn Thanh	Phong	14-Sep-07	60113929	3	3.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11337	Nguyễn Huỳnh Như	Phương	19-Aug-07	60113931	3	3.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11338	Đặng Ngọc	Thẩm	27-Jul-07	60113946	3	3.7	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11339	Nguyễn Lê Hữu	Thoại	25-Feb-07	60113932	3	3.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11340	Đỗ Lê Hà	Vi	15-May-07	60113943	3	3.6	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11341	Võ Thành	Vinh	16-May-07	60113940	3	3.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11342	Phạm Nguyễn Nguên	Vũ	1-Mar-07	60113944	3	3.7	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11343	Nguyễn Viết Thiên	Ân	26-Dec-06	60113966	4	4.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11344	Nguyễn Vũ Đức	Anh	13-Feb-06	60113955	4	4.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11345	Hà Quốc Gia	Bảo	10-May-06	60113967	4	4.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11346	Đỗ Lê Hồng	Đức	29-Apr-06	60113964	4	4.4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11347	Nguyễn Hà Anh	Hào	25-Dec-06	60113968	4	4.6	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11348	Trần Nguyễn Quốc	Hoàng	7-Jul-06	60113963	4	4.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11349	Nguyễn Hoàng	Hưng	3-Nov-06	60113952	4	4.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11350	Hà Gia	Huy	29-May-06	60113961	4	4.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11351	Văn Anh	Khoa	15-Feb-06	60113950	4	4.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11352	Hoàng	Kim	1-Jan-06	60113969	4	4.6	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11353	Hoàng Nguyễn Phương	Linh	4-Aug-06	60113951	4	4.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11354	Nguyễn Anh	Minh	3-Nov-06	60113957	4	4.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11355	Bùi Dương Minh	Nhật	8-May-06	60113959	4	4.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11356	Nguyễn Minh	Sơn	21-Feb-06	60113954	4	4.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11357	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	2-Mar-06	60113958	4	4.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11358	Nguyễn Thanh	Tùng	26-Oct-06	60113960	4	4.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11359	Trần Nguyễn Thúy	An	24-Jun-05	60113970	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11360	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17-Aug-05	60113971	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11361	Nguyễn Võ Thiên	Bảo	1-May-05	60113972	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11362	Ngô	Đồng	21-Feb-05	60113975	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11363	Nguyễn Trần Ánh	Dương	11-Mar-05	60113974	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11364	Trần Lê Ngọc	Hân	1-Jan-05	60113978	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11365	Nguyễn Gia	Hân	5-Oct-05	60113977	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11366	Lê Nguyễn Gia	Hân	24-May-05	60113976	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11367	Nguyễn Thị Như	Hiền	20-Jul-05	60114005	5	5.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11368	Phạm Đình Trần	Hiệu	8-Oct-05	60113979	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11369	Tào Nguyễn Quang	Khang	26-Mar-05	60113980	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11370	Nguyễn Phan Hải	Lâm	25-Aug-05	60114008	5	5.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11371	Nguyễn Vũ Ngọc	Lan	8-Jun-05	60114007	5	5.4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11372	Đặng Ngọc	Loan	3-Jun-05	60113981	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11373	Nguyễn Bích Hà	My	23-Sep-05	60113982	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11374	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	25-Oct-05	60113983	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11375	Trần Công	Nam	23-May-05	60113984	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11376	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	3-Nov-05	60113985	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11377	Nguyễn Đình	Nhân	19-Sep-05	60113986	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11378	Trương Uyên	Nhi	13-Mar-05	60113988	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11379	Nguyễn Trần Phương	Nhi	11-Jan-05	60113987	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11380	Phạm Minh	Phát	27-Jun-05	60114003	5	5.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11381	Lê Thanh Vĩnh	Phúc	18-Feb-05	60113990	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11382	Nguyễn Lê Gia	Phúc	6-Sep-05	60113991	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11383	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10-Jan-05	60113989	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11384	Nguyễn Trần Xuân	Phúc	19-Apr-05	60113992	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11385	Đặng Minh	Phúc	2-Mar-05	60114014	5	5.6	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11386	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	9-Jun-05	60114009	5	5.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11387	Hồ Minh	Quân	17-Aug-05	60114001	5	5.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11388	Lê Viết Duy	Tân	2-Apr-05	60113993	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11389	Nguyễn Hà Trường	Thạnh	28-Jul-05	60113994	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11390	Nguyễn Lê Hoàng	Thông	17-Sep-05	60113995	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11391	Đinh Công Quốc	Thư	25-Jan-05	60113997	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11392	Chế Anh	Thư	6-Jun-05	60113996	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11393	Phan Thị Trang	Thư	28-Aug-05	60114012	5	5.5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11394	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trà	15-Mar-05	60114000	5	5.2	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11395	Nguyễn Thị Mai	Trúc	10-Mar-05	60113998	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11396	Lê Chí	Viễn	9-Jun-05	60113999	5	5.1	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11397	Trương Nhật	Vinh	13-Mar-05	60114006	5	5.3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
11398	Trần Đức	Huy	6-Feb-07	60113812	3	3.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11399	Cao Chấn	Phong	18-Sep-07	60113811	3	3.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11400	Lê Nguyễn Khôi	Tuấn	8-Nov-07	60113810	3	3.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11401	Hoàng Minh	Đạt	14-Jun-06	60113813	4	4.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11402	Lê Cao Bảo	Sơn	4-Oct-06	60113814	4	4.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11403	Đinh Ngọc	Châu	8-Aug-05	60113815	5	5.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11404	Ngô Mỹ	Đình	23-Oct-05	60113819	5	5.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11405	Nguyễn Hồ Thùy	Linh	30-Nov-05	60113818	5	5.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11406	Nguyễn Vũ Anh	Thy	29-Jul-05	60113816	5	5.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức
11407	Đỗ Đại	Cường	1-Feb-06	60114021	4	4.3	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11408	Dương Ngọc Phương	Nghi	20-Sep-06	60114017	4	4.1	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11409	Nguyễn Xuân	Phú	30-Mar-06	60114020	4	4.2	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11410	Lê Thanh	Thịnh	13-Feb-06	60114028	4	4.5	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11411	Trần Phương	Uyên	4-Aug-06	60114026	4	4.4	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11412	Lê Đình Thúy	Vy	1-Mar-06	60114018	4	4.1	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11413	Vương Hà Thảo	Vy	28-Dec-06	60114022	4	4.3	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11414	Đặng Trần Thiên	Bảo	25-Mar-05	60114029	5	5.1	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11415	Phạm Vũ Thùy	Dương	1-Aug-05	60114030	5	5.2	Linh Tây	Quận Thủ Đức
11416	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	26-Feb-07	60114061	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11417	Bùi Minh	Anh	20-Feb-07	60114060	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11418	Nguyễn Thanh Minh	Anh	17-Apr-07	60114034	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11419	Tiêu Ngọc Bảo	Anh	15-Dec-07	60114035	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11420	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24-May-07	60114036	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11421	Nguyễn Đăng	Bảo	13-Mar-07	60114088	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11422	Phạm Quốc	Bảo	18-Jan-07	60114075	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11423	Nguyễn Lương Minh	Chi	8-Oct-07	60114076	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11424	Dương Khải	Đăng	19-Sep-07	60114052	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11425	Nguyễn Hoàng	Đạt	1-Sep-07	60114089	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11426	Phan Lê Tiến	Điệp	23-Jul-07	60114090	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11427	Nguyễn Thu	Hương	25-Jun-07	60114092	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11428	Bạch Gia	Huy	17-May-07	60114039	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11429	Châu Gia	Huy	29-May-07	60114040	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11430	Nguyễn Huỳnh	Kathy	1-Aug-07	60114093	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11431	Nguyễn Đặng Hoàng	Khang	16-Jul-07	60114056	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11432	Nguyễn Hoàng Phúc	Khang	25-Feb-07	60114064	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11433	Phạm Huỳnh Anh	Khoa	2-Apr-07	60114065	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11434	Phạm Khánh	Linh	22-Jan-07	60114080	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11435	Vuũ Thanh	Mai	5-Feb-07	60114042	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11436	Quách Võ Anh	Minh	21-Nov-07	60114043	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11437	Nguyễn Hoàng Bảo	Minh	18-Nov-07	60114068	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11438	Nguyễn Duy	Minh	31-Oct-07	60114095	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11439	Vũ Nguyễn Quang	Minh	24-Jul-07	60114096	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11440	Vũ Hoài	Nam	6-Jan-07	60114098	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11441	Lê Phạm Hoàng	Nam	14-Jan-07	60114069	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11442	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	1-Feb-07	60114044	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11443	Phạm Hà Khánh	Ngọc	15-Mar-07	60114057	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11444	Hoàng Yến	Nhi	21-Oct-07	60114100	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11445	Phạm Phương	Oanh	1-Feb-07	60114111	3	3.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11446	Nguyễn Duy	Phú	31-Oct-07	60114102	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11447	Nguyễn Thành	Phước	6-May-07	60114103	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11448	Nguyễn Minh	Quân	20-Jun-07	60114070	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11449	Hà Kim	Quí	30-Apr-07	60114071	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11450	Lê Quang	Thắng	5-Jun-07	60114083	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11451	Huỳnh Hoàng Thy	Thảo	2-Nov-07	60114105	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11452	Phạm Thanh	Thảo	2-Jul-07	60114045	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11453	Nguyễn Hữu Hạo	Thiên	27-Dec-07	60114058	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11454	Nguyễn Hữu	Thọ	22-Dec-07	60114082	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11455	Phạm Hoàng Kim	Thoa	25-Jul-07	60114046	3	3.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11456	Nguyễn Minh	Triết	12-Apr-07	60114072	3	3.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11457	Nguyễn Khánh	Uyên	15-Jan-07	60114107	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11458	Nguyễn Huỳnh Bảo	Vy	28-Feb-07	60114085	3	3.4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11459	Trần Phương	Vy	21-Sep-07	60114109	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11460	Nguyễn Ngọc Như	Ý	13-Feb-07	60114110	3	3.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11461	Trần Hải	Yến	11-Sep-07	60114059	3	3.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11462	Nguyễn Thị Thảo	An	11-Dec-06	60114132	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11463	Phạm Thiên	Ân	15-Jan-06	60114172	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11464	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	11-Sep-06	60114113	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11465	Đinh Trần Trâm	Anh	18-Dec-06	60114119	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11466	Nguyễn Hồ Trâm	Anh	18-Jun-06	60114134	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11467	Lê Hoàng Trâm	Anh	10-Nov-06	60114133	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11468	Trần Minh	Chiến	2-Jun-06	60114135	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11469	Mai Nguyễn Anh	Đức	7-May-06	60114136	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11470	Nguyễn Thị Bích	Dung	20-Jun-06	60114138	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11471	Đặng Ngọc Thùy	Dung	5-Oct-06	60114137	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11472	Huỳnh Phước Hương	Giang	24-Oct-06	60114127	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11473	Trần Thị Việt	Hà	7-Sep-06	60114123	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11474	Nguyễn Thụy Gia	Hân	19-Mar-06	60114140	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11475	Nguyễn Tiến	Hiếu	9-Jul-06	60114170	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11476	Nguyễn Thích Thanh	Hoàng	9-Jan-06	60114142	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11477	Nguyễn Lê Gia	Huy	9-Nov-06	60114144	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11478	Ngô Tùng	Khải	16-Mar-06	60114163	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11479	Thái Anh	Minh	21-Feb-06	60114121	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11480	Trần Dương Hoàng	Minh	19-Jun-06	60114146	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11481	Bùi Ngọc Quỳnh	My	2-Nov-06	60114147	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11482	Nguyễn Yến	Nga	6-Oct-06	60114148	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11483	Hoàng Vương Bảo	Nghi	7-Jul-06	60114131	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11484	Trần Phạm Gia	Nghi	8-Feb-06	60114128	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11485	Phan Hồng	Ngọc	14-Feb-06	60114150	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11486	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	22-Feb-06	60114149	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11487	Cao Ngọc Quỳnh	Như	19-Feb-06	60114165	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11488	Nguyễn An	Phú	31-Oct-06	60114122	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11489	Nguyễn Hoàng	Phúc	4-Jun-06	60114153	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11490	Nguyễn Quách Nam	Phương	22-Aug-06	60114114	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11491	Nguyễn Văn Việt	Quang	28-Nov-06	60114154	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11492	Mai Thị Xuân	Quỳnh	16-Feb-06	60114118	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11493	Đặng Hoàng Thảo	Sương	27-May-06	60114117	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11494	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	13-May-06	60114155	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11495	Nguyễn Hoàng Nhật	Thư	25-Jun-06	60114156	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11496	Nguyễn Vũ Kim	Thư	15-Aug-06	60114115	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11497	Nguyễn Hữu Minh	Thuận	17-Aug-06	60114171	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11498	Huỳnh Trần Hoài	Thương	21-Aug-06	60114157	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11499	Đặng Đức Hữu	Toàn	4-May-06	60114126	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11500	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	8-Nov-06	60114160	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11501	Nguyễn Minh	Triết	25-Apr-06	60114116	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11502	Phạm Thị Kiều	Trinh	25-May-06	60114124	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11503	Nguyễn Thành	Trung	26-Nov-06	60114166	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11504	Đặng Đức	Trung	13-Jul-06	60114130	4	4.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11505	Nguyễn Hoàng	Tùng	9-Nov-06	60114164	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11506	Nguyễn Hà Xuân	Uyên	27-Feb-06	60114112	4	4.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11507	Trịnh Hoàng Khánh	Uyên	22-Apr-06	60114125	4	4.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11508	Cao Nguyễn Bá	Vinh	19-Apr-06	60114173	4	4.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11509	Huỳnh Thúy	Vy	1-Jun-06	60114158	4	4.5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11510	Nguyễn Tư Thảo	Vy	5-Aug-06	60114162	4	4.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11511	Huỳnh Nguyễn Hoàng	An	28-Jan-05	60114184	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11512	Lê Trần Hồng	Ân	30-Jun-05	60114198	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11513	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17-Feb-05	60114180	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11514	Dương Tuấn	Anh	6-Dec-05	60114200	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11515	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	31-Dec-05	60114201	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11516	Giang Trạch	Dân	17-Jan-05	60114175	5	5.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11517	Ngô Nguyễn Trúc	Đào	8-May-05	60114205	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11518	Lý Trần Trung	Dũng	30-Dec-05	60114196	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11519	Lê Thanh	Duy	10-May-05	60114216	5	5.8	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11520	Đặng Sinh	Hùng	21-Sep-05	60114179	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11521	Tạ Trần Quang	Huy	1-Oct-05	60114203	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11522	Nguyễn Hữu	Khánh	7-Oct-05	60114195	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11523	Huỳnh Đặng Anh	Khoa	30-Nov-05	60114186	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11524	Đoàn Minh	Khoa	6-Aug-05	60114217	5	5.8	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11525	Bùi Đức	Lân	9-Nov-05	60114204	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11526	Trịnh Hồ Thục	Mai	21-Nov-05	60114187	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11527	Dương Minh	Mẫn	20-Apr-05	60114182	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11528	Lê Quang	Minh	28-Mar-05	60114188	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11529	Nguyễn Quách Phúc	Minh	27-Feb-05	60114212	5	5.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11530	Mã Diệp Phương	Nam	3-Jan-05	60114206	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11531	Cao Hoàng Kim	Ngân	17-Jun-05	60114183	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11532	Diệp Trần Phương	Nghi	3-Aug-05	60114178	5	5.1	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11533	Phạm Thụy Gia	Nghi	6-Nov-05	60114210	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11534	Nguyễn Bảo	Ngọc	2-Mar-05	60114194	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11535	Phan Trần Bảo	Nguyên	9-Jul-05	60114192	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11536	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	29-Apr-05	60114193	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11537	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	7-Jun-05	60114199	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11538	Nguyễn Đức	Quốc	16-Apr-05	60114197	5	5.3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11539	Nguyễn Trương Hoàng	Sơn	8-Oct-05	60114189	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11540	Ngô Lê Hồng	Tâm	8-Dec-05	60114209	5	5.6	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11541	Nguyễn tôn Đức	Thiện	13-May-05	60114214	5	5.8	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11542	Nguyễn Thanh	Thư	13-Sep-05	60114213	5	5.7	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11543	Huỳnh Quang Đức	Toàn	23-Nov-05	60114190	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11544	Nguyễn Trần Huy	Tuấn	4-Oct-05	60114191	5	5.2	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
11545	Phạm Quốc	Bảo	24-Oct-07	60114222	3	3.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11546	Phạm Bình	Đức	7-May-07	60114231	3	3.3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11547	Trần Gia	Hưng	13-Dec-07	60114229	3	3.3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11548	Trần Minh	Khoa	4-Jan-07	60114219	3	3.1	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11549	Hoàng Trương Minh	Khôi	15-May-07	60114226	3	3.3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11550	Nguyễn Kim	Ngôn	6-Jul-07	60114223	3	3.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11551	Ngô Hiền	Nhi	11-Sep-07	60114221	3	3.1	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11552	Nguyễn Thị Ý	Nhi	11-Jan-07	60114224	3	3.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11553	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	10-Apr-07	60114233	3	3.6	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11554	Đỗ Hoàng Ngọc	Anh	14-Sep-06	60114235	4	4.1	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11555	Đào Yến	Ngọc	3-Aug-06	60114239	4	4.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11556	Võ Huỳnh Thiên	Phúc	28-May-06	60114237	4	4.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11557	Đoàn Lê Như	Quỳnh	3-Nov-06	60114238	4	4.2	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11558	Lê Thanh	Vy	23-Mar-06	60114236	4	4.1	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
11559	Trần Tú	Anh	26-Jul-07	60114252	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11560	Trần Minh	Đạt	3-Dec-07	60114244	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11561	Lê Bá Anh	Minh	12-Jan-07	60114251	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11562	Lê	Nam	3-Sep-07	60114245	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11563	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	14-Sep-07	60114253	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11564	Lê Trần Minh	Thư	11-Nov-07	60114248	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11565	Giáp Huỳnh Tuấn	Anh	3-Jan-06	60114256	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11566	Nguyễn Hồng	Giang	2-Oct-06	60114257	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11567	Lê Ngọc Bảo	Hân	29-Apr-06	60114261	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11568	Nguyễn Trung	Hiếu	17-Aug-06	60114258	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11569	Nguyễn Minh	Quân	10-Dec-06	60114259	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11570	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	24-May-06	60114255	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11571	Nguyễn Thị Sông	Thu	24-Mar-06	60114260	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11572	Võ Hoàng Quốc	Bảo	11-Dec-05	60114262	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11573	Nguyễn Tuấn Vũ	Duy	12-Oct-05	60114263	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11574	Trương Thị Mỹ	Duyên	5-Oct-05	60114269	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11575	Lê Anh Nhật	Khanh	29-Apr-05	60114266	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11576	Lê Thiên	Kim	1-Sep-05	60114270	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11577	Phạm Lê Quốc	Nghĩa	4-Dec-05	60114267	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11578	Nguyễn Lê Anh	Nhật	31-May-05	60114264	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11579	Mai Trần Chí	Phát	1-Jun-05	60114268	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11580	Lê Hoàng Phụng	Tiên	18-Mar-05	60114265	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11581	Huỳnh Thùy	Trâm	2-Jan-05	60114271	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
11582	Trương Hiếu	Giang	6-Mar-06	60114277	4	4.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11583	Lê Thanh	Hải	31-Mar-06	60114280	4	4.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11584	Phạm Thị	Hồng	21-Sep-06	60114279	4	4.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11585	Lê Vĩnh	Nghi	25-Feb-06	60114276	4	4.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11586	Phan Ngọc Ái	Nhi	13-Feb-06	60114306	4	4.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11587	Hồ Thanh	Nhung	10-May-06	60114278	4	4.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11588	Từ Ngọc Anh	Phương	3-Dec-06	60114307	4	4.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11589	Nguyễn Đông	Quân	5-Jun-06	60114303	4	4.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11590	Lê Như	Quỳnh	23-Nov-06	60114273	4	4.3	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11591	Huỳnh Hữu	Trung	5-Apr-06	60114272	4	4.3	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11592	Cao Ngọc Phương	Uyên	17-Jul-06	60114274	4	4.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11593	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	19-Jul-05	60114292	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11594	Nguyễn Gia	Bảo	9-Dec-05	60114304	5	5.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11595	Mai Nguyễn Quốc	Cường	8-May-05	60114296	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11596	Lại Văn Quốc	Cường	14-Apr-05	60114298	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11597	Mai Phan Thành	Danh	16-Mar-05	60114281	5	5.3	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11598	Lê Thúy	Diễm	12-Feb-05	60114300	5	5.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11599	Nguyễn Lê Minh	Đức	17-Mar-05	60114286	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11600	Trần Ngô Bảo	Hân	10-Jan-05	60114291	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11601	Nguyễn Phan Ngọc	Hân	25-May-05	60114285	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11602	Phạm Gia	Huy	2-Feb-05	60114295	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11603	Nguyễn Tô Trung	Kiên	20-Jan-05	60114284	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11604	Lê Thanh	Mai	20-May-05	60114288	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11605	Nguyễn Phương	Nam	1-Aug-05	60114283	5	5.3	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11606	Đoàn Nguyễn Trung	Nam	4-May-05	60114297	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11607	Nguyễn Thảo	Nhi	16-Sep-05	60114287	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11608	Đồng Nguyễn Minh	Quân	26-Dec-05	60114302	5	5.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11609	Lê Hồng	Quyên	24-Sep-05	60114299	5	5.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11610	Phạm Thanh	Thảo	6-Sep-05	60114289	5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11611	Phạm Sơn	Tuấn	5-Feb-05	60114301	5	5.2	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11612	Phùng Nhật	Tuyến	13-Jun-05	60114294	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11613	Huỳnh Hoàng	Vũ	1-Aug-05	60114282	5	5.3	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11614	Vũ Dương Thúy	Vy	16-Feb-05	60114293	5	5.4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
11615	Nguyễn Quốc	An	14-May-07	60114349	3	3.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11616	Phạm Quốc	Bảo	18-Jun-07	60114351	3	3.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11617	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	3-Sep-07	60114352	3	3.3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11618	Trịnh Nguyễn Hà	Anh	5-May-06	60114334	4	4.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11619	Nguyễn Thị Phương	Anh	12-Apr-06	60114337	4	4.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11620	Nguyễn Đỗ Thái	Bình	24-Dec-06	60114340	4	4.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11621	Trần Minh	Đức	6-Aug-06	60114343	4	4.3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11622	Vũ Trọng	Huy	15-May-06	60114344	4	4.4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11623	Lê Quốc	Huy	2-May-06	60114341	4	4.3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11624	Lê Đăng Anh	Khôi	31-Mar-06	60114338	4	4.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11625	Trần Thị Xuân	Mai	10-Nov-06	60114335	4	4.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11626	Phạm Hồ Thảo	Ngọc	25-Mar-06	60114339	4	4.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11627	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15-Jun-06	60114348	4	4.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11628	Bùi Thị Minh	Phương	31-Aug-06	60114347	4	4.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11629	Dương Thanh	Thảo	16-Jun-06	60114336	4	4.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11630	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3-Jan-06	60114346	4	4.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11631	Lâm Nam Cát	Tiên	27-Jan-06	60114345	4	4.4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11632	Lê Ngọc	Anh	15-Apr-05	60114321	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11633	Nguyễn Trọng Tuấn	Anh	11-Feb-05	60114323	5	5.3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11634	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	4-Oct-05	60114315	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11635	Lê Mỹ	Anh	9-Sep-05	60114310	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11636	Bùi Khánh	Bình	6-Jan-05	60114308	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11637	Phạm Thị Hồng	Hạnh	8-May-05	60114313	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11638	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10-Oct-05	60114311	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11639	Dương Thị Ngọc	Huyền	16-Apr-05	60114331	5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11640	Nguyễn Duy	Linh	13-Oct-05	60114314	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11641	Lưu Hoàng	Mai	10-Nov-05	60114319	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11642	Bùi Đức	Minh	14-Feb-05	60114332	5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11643	Hồ Ngọc Phương	Nhi	1-Jun-05	60114312	5	5.1	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11644	Phan Lê Tú	Nhi	9-Oct-05	60114330	5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11645	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	20-Jul-05	60114329	5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11646	Trần Thị Mai	Oanh	13-May-05	60114317	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11647	Nguyễn Thành	Phát	14-Feb-05	60114333	5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11648	Dương Nhật	Tân	14-Apr-05	60114324	5	5.3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11649	Đào Anh	Thư	13-May-05	60114320	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11650	Lê Bảo	Trân	25-May-05	60114326	5	5.4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11651	Nguyễn Đình	Triết	14-Apr-05	60114318	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11652	Nguyễn Văn	Trung	14-Mar-05	60114327	5	5.4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11653	Trần Hán Anh Bảo	Vũ	8-Apr-05	60114328	5	5.4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức
11654	Lê Đặng Hoàng	Yến	31-May-05	60114316	5	5.2	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11655	Trần Nguyễn Thanh	Bình	3-Feb-06	60114650	4	4.3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11656	Ngô Đình Nhật	Long	21-Apr-06	60114651	4	4.4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11657	Trịnh trần Thảo	Nguyên	28-Dec-06	60114652	4	4.5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11658	Huỳnh Lê Khánh	Trân	19-Apr-06	60114649	4	4.2	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11659	Nguyễn Phạm Lan	Anh	26-Aug-05	60114658	5	5.5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11660	Huỳnh Đức	Huy	30-Mar-05	60114654	5	5.2	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11661	Bùi Phượng Minh	Khuê	29-Sep-05	60114656	5	5.3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11662	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nhi	7-May-05	60114655	5	5.2	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11663	Trịnh Thanh	Trang	9-Aug-05	60114653	5	5.1	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11664	Phạm Lê Hải	Vân	6-Dec-05	60114657	5	5.4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức
11665	Nguyễn Trung	Hải	1-Dec-07	60114376	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11666	Huỳnh Võ Thanh	Hằng	31-Jul-07	60114367	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11667	Nguyễn Ngọc Như	Khuê	1-Mar-07	60114369	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11668	Trần Thị Ánh	Linh	8-Oct-07	60114363	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11669	Bùi Tiến	Long	28-Mar-07	60114378	3	3.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11670	Hà Phạm Linh	Mai	26-Sep-07	60114356	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11671	Phạm Nhật	Minh	11-Jul-07	60114357	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11672	Lê Hồ Thành	Nhân	5-Jan-07	60114355	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11673	Đặng Trần Phương	Nhi	12-Aug-07	60114377	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11674	Phạm Trần Khánh	NHư	30-Jan-07	60114372	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11675	Nguyễn Thành	Tài	6-Apr-07	60114379	3	3.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11676	Ngô Dạ	Thảo	29-Jan-07	60114381	3	3.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11677	Nguyễn Anh	Thảo	27-Sep-07	60114358	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11678	Nguyễn Võ Đoan	Thi	11-Jan-07	60114374	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11679	Lê Minh	Thư	27-Mar-07	60114373	3	3.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11680	Trần Thị Khánh	Vy	30-May-07	60114366	3	3.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11681	Đỗ Thành	An	14-Aug-06	60114394	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11682	Nguyễn Thế	Anh	14-Sep-06	60114408	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11683	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	18-Feb-06	60114424	4	4.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11684	Nguyễn Trọng	Bảo	16-Mar-06	60114423	4	4.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11685	Trần Gia	Bảo	11-Aug-06	60114391	4	4.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11686	Thân Thiết	Danh	29-Sep-06	60114411	4	4.4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11687	Nguyễn Huỳnh Thùy	Dương	17-Feb-06	60114446	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11688	Lê Hà Khánh	Giang	7-Dec-06	60114451	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11689	Trần Thị Thu	Hà	26-Nov-06	60114392	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11690	Nguyễn Xuân Minh	Hân	9-Nov-06	60114403	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11691	Trương Bảo	Hân	15-Jan-06	60114429	4	4.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11692	Đỗ Đức	Huy	20-Jan-06	60114432	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11693	Nguyễn Văn	Huy	1-Oct-06	60114382	4	4.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11694	Bửu Bảo Hoàng	Khang	9-Jun-06	60114401	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11695	Phaạm Duy	Khang	25-Oct-06	60114433	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11696	Nguyễn Gia	Khang	26-Dec-06	60114393	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11697	Hà Anh	Kiệt	27-Nov-06	60114404	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11698	Huỳnh Nguyễn Bảo	Linh	27-Apr-06	60114420	4	4.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11699	Vũ Trúc	Linh	12-Dec-06	60114409	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11700	Đinh Tùng	Linh	28-Apr-06	60114396	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11701	Nguyễn Thành	Long	8-Aug-06	60114386	4	4.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11702	Hoàng Nhật	Minh	24-Oct-06	60114443	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11703	Đỗ Nguyễn Hồng	Minh	19-Mar-06	60114397	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11704	Võ Ngọc	Nam	6-Apr-06	60114415	4	4.4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11705	Nguyễn Thanh	Ngọc	15-Apr-06	60114417	4	4.4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11706	Nguyễn Tống Bảo	Ngọc	22-Dec-06	60114383	4	4.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11707	NGô Hớn	Nguyên	23-May-06	60114437	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11708	Nguyễn Bảo	Nhi	1-May-06	60114407	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11709	Trần Yến	Nhi	23-Aug-06	60114388	4	4.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11710	Đào Nguyễn Yến	Nhi	19-Aug-06	60114431	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11711	Đỗ Trần Minh	Quân	19-Sep-06	60114445	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11712	Nguyễn Nhật	Quang	19-Jun-06	60114389	4	4.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11713	Nguyễn Minh	Tâm	15-Mar-06	60114435	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11714	Trần Anh	Thư	8-Jun-06	60114400	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11715	Đỗ Uyên	Thư	23-Sep-06	60114427	4	4.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11716	Trần Ngọc Anh	Thy	6-Jan-06	60114387	4	4.2	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11717	Nguyễn Minh	Tiến	4-Mar-06	60114402	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11718	Lê Trọng	Tín	26-Nov-06	60114385	4	4.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11719	Bạch Đặng Thùy	Trâm	10-Jun-06	60114441	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11720	Ninh Kiều	Trang	13-Jan-06	60114430	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11721	Phạm Hồ Hữu	Trí	16-Oct-06	60114439	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11722	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trường	12-Jul-06	60114448	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11723	Đặng Hoàng Minh	Tú	1-Jan-06	60114384	4	4.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11724	Nguyễn Võ Song	Vi	28-May-06	60114438	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11725	Đặng Lê	Vinh	9-Feb-06	60114444	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11726	Phan Lê Thảo	Vy	1-Oct-06	60114405	4	4.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11727	Trần Thị Khánh	VY	30-Jul-06	60114434	4	4.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11728	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	2-Nov-06	60114440	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11729	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	2-Feb-06	60114442	4	4.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11730	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13-May-05	60114455	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11731	Đinh Lê Tuấn	Anh	17-Nov-05	60114488	5	5.8	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11732	Nguyễn Gia	Bảo	3-Jun-05	60114457	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11733	Nguyễn Thanh	Bình	13-Oct-05	60114486	5	5.8	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11734	Phạm Mai Xuân	Công	21-Aug-05	60114459	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11735	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	13-Dec-05	60114468	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11736	Phan Hạnh	Duyên	25-Mar-05	60114460	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11737	Quản Thị Thùy	Giang	1-Jan-05	60114479	5	5.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11738	Trần Đào Việt	Hà	17-Jun-05	60114464	5	5.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11739	Thái Công Phi	Hùng	20-Jan-05	60114456	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11740	Phạm Nguyễn Gia	Huy	9-Nov-05	60114484	5	5.8	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11741	Cao Đăng	Khoa	29-Jun-05	60114480	5	5.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11742	Nguyễn Huy Trung	Kiên	17-Jun-05	60114462	5	5.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11743	Nguyễn Đặng Xuân	Kiều	27-Apr-05	60114478	5	5.7	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11744	Nguyễn Thế	Mạnh	2-Aug-05	60114471	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11745	Trần Châu Khánh	Ngọc	14-Aug-05	60114474	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11746	Bùi Huy Nhạc	Nhạc	3-Aug-05	60114475	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11747	Nguyễn THị Yến	Nhi	1-Mar-05	60114487	5	5.8	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11748	Lại Trần Yến	NHi	21-Apr-05	60114473	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11749	Hồ Thái	Sơn	27-Jun-05	60114465	5	5.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11750	Đặng Quốc	Thái	28-Apr-05	60114458	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11751	Nguyễn Thụy Ngọc	Thanh	4-Jul-05	60114467	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11752	Trần Trung	Thành	5-Aug-05	60114463	5	5.3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11753	Trần Anh	Thư	16-Aug-05	60114485	5	5.8	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11754	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	10-Oct-05	60114453	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11755	Lê Vũ Bảo	Trân	3-Oct-05	60114452	5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11756	Mai Thanh	Trúc	14-Jan-05	60114472	5	5.6	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11757	Nguyễn Thanh	Tú	16-Jun-05	60114466	5	5.5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
11758	Trần Tiên	Hoàng	17-Jan-07	60114507	3	3.3	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11759	Trần Nguyễn Nguyên	Khang	7-Mar-07	60114496	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11760	Trần Nhật Quốc	Khánh	14-Sep-07	60114491	3	3.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11761	Trần Vũ Bảo	Lộc	31-Jul-07	60114499	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11762	Đoàn Thị Kim	Ngân	14-Oct-07	60114495	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11763	Từ Hà Bảo	Ngọc	18-Apr-07	60114500	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11764	Ngô Bá	Ninh	30-Jun-07	60114501	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11765	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	9-Oct-07	60114494	3	3.2	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11766	Phạm Hoàng Minh	Triết	13-May-07	60114508	3	3.5	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11767	Nguyễn Phạm Thành	Vinh	30-Mar-07	60114509	3	3.5	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11768	Ngô Hoàng Ngọc	Chi	27-Mar-06	60114520	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11769	Trần Thị Huyền	Diệu	19-Jan-06	60114521	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11770	Nguyễn Đặng Như	Hằng	4-Jan-06	60114518	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11771	Nguyễn Việt	Hùng	21-Apr-06	60114517	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11772	Đinh Trần Quê	Hương	6-Jan-06	60114524	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11773	Trần Nguyễn Nguyên	Khoa	22-Mar-06	60114525	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11774	Nguyễn Mạnh	khương	13-Oct-06	60114511	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11775	Nguyễn Trần	Phúc	24-Aug-06	60114513	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11776	Nguyễn Thụy Thiên	Phước	28-Apr-06	60114526	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11777	Đinh Phạm Anh	Quân	3-Jan-06	60114523	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11778	Chu Văn Tấn	Trọng	19-Jan-06	60114519	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11779	Phạm Quốc	Trung	14-Dec-06	60114515	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11780	Nguyễn Thành	Vinh	31-Jan-06	60114516	4	4.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11781	Nguyễn Phạm Xuân	Ánh	17-Aug-05	60114529	5	5.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11782	Hồ Nguyễn Hoàng	Kim	29-Jan-05	60114538	5	5.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11783	Nguyễn Hoàng An	Thuyên	6-Apr-05	60114530	5	5.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11784	Nguyễn Ngọc	Tuyền	6-Jan-05	60114532	5	5.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11785	Võ Lê Kiều	Vy	18-May-05	60114527	5	5.1	Tam Bình	Quận Thủ Đức
11786	Nguyễn Thanh Quỳnh	Anh	21-Jun-07	60114551	3	3.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11787	Nguyễn Minh	Ánh	31-Jul-07	60114546	3	3.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11788	Đặng Trần Khánh	Đoan	6-Aug-07	60114550	3	3.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11789	Nguyễn Kỳ	Duyên	25-May-07	60114558	3	3.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11790	Thành Hứa Ngọc	Hân	28-Apr-07	60114567	3	3.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11791	Nguyễn Phạm Gia	Huy	8-Nov-07	60114545	3	3.1	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11792	Nguyễn Minh	Khuê	14-Jul-07	60114566	3	3.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11793	Lã Gia	Linh	14-Jan-07	60114556	3	3.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11794	Nguyễn Duy	Mạnh	27-Jan-07	60114563	3	3.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11795	Bùi Hoàng Kim	Mỹ	8-May-07	60114541	3	3.1	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11796	Nguyễn Kim	Ngân	27-Dec-07	60114549	3	3.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11797	Phạm Quang	Nhật	8-Aug-07	60114540	3	3.1	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11798	Nguyễn Tấn	Phát	28-May-07	60114548	3	3.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11799	Nguyễn Thị Anh	Thư	22-Jul-07	60114543	3	3.1	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11800	Nguyễn Thụy Uyên	Vy	22-Feb-07	60114559	3	3.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11801	Mai Phương	An	12-Sep-06	60114579	4	4.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11802	Võ Lê Minh	Giang	1-Mar-06	60114588	4	4.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11803	Nguyễn Hoàng	Hải	30-Jun-06	60114574	4	4.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11804	Nguyễn Sinh	Hùng	4-Jun-06	60114586	4	4.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11805	Phạm Quốc	Huy	13-Nov-06	60114587	4	4.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11806	Trần Anh	Khoa	11-Jan-06	60114584	4	4.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11807	Nguyễn Chánh	Nghiệp	4-Jan-06	60114578	4	4.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11808	Cao Ngọc Thùy	Như	27-Oct-06	60114577	4	4.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11809	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thư	5-Aug-06	60114580	4	4.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11810	Phạm Đỗ Anh	Thư	15-Nov-06	60114585	4	4.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11811	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	5-Aug-06	60114581	4	4.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11812	Nguyễn Thế	Triết	22-Aug-06	60114590	4	4.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11813	Huỳnh Gia	Vỹ	8-Jul-06	60114583	4	4.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11814	Nguyễn Lê Đông	Du	2-Jan-05	60114601	5	5.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11815	Trần Thị Ngọc	Dung	19-Nov-05	60114593	5	5.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11816	Hứa Thành	Được	16-Sep-05	60114604	5	5.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11817	Lê Hoàng Ánh	Dương	20-May-05	60114602	5	5.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11818	Đỗ Gia	Hào	6-Mar-05	60114606	5	5.6	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11819	Đỗ Minh	Hiếu	19-Jan-05	60114591	5	5.1	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11820	Nguyễn Thành	Huy	2-Oct-05	60114596	5	5.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11821	Nguyễn Minh	Khương	20-Mar-05	60114603	5	5.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11822	Doãn Thị Trang	Linh	12-Sep-05	60114594	5	5.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11823	Nguyễn Vũ Phương	Linh	24-Apr-05	60114600	5	5.5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11824	Tô Thành	Long	29-Mar-05	60114599	5	5.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11825	Nguyễn Vũ Hà	Minh	3-Mar-05	60114595	5	5.3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11826	Vũ Hoàng Kim	Ngân	4-Feb-05	60114598	5	5.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11827	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	7-May-05	60114597	5	5.4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11828	Nguyễn Cao Nhật	Quỳnh	20-Aug-05	60114592	5	5.2	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
11829	Phạm Trần Tâm	Anh	25-Nov-07	60114612	3	3.8	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11830	Phạm Thái	Hà	21-Feb-07	60114611	3	3.7	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11831	Nguyễn Thanh	Hằng	7-Jun-07	60114607	3	3.3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11832	Đoàn Khánh	Ly	22-Apr-07	60114613	3	3.8	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11833	Nguyễn Thị Hoài	Thương	8-Mar-06	60114614	3	3.8	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11834	Hoàng Phương Minh	Anh	3-Jan-06	60114618	4	4.3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11835	Vũ Quang	Anh	8-Dec-05	60114630	4	4.7	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11836	Vũ Thị Minh	Anh	21-Apr-06	60114617	4	4.1	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11837	Nguyễn Hữu	Đạt	14-Dec-06	60114622	4	4.5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11838	Đặng Hải	Dương	3-Jun-06	60114619	4	4.3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11839	Trần ngọc	Hiếu	24-May-06	60114624	4	4.6	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11840	Đặng Hoàng Minh	Khoa	13-Feb-05	60114629	4	4.7	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11841	Quách Thế	Nam	5-Feb-06	60114616	4	4.1	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11842	Phạm Vũ Bảo	Ngọc	30-Sep-06	60114620	4	4.3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11843	Vũ Nguyễn Trung	Nguyên	25-Sep-06	60114625	4	4.6	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11844	Trần Duy	Nhật	20-Dec-06	60114628	4	4.7	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11845	Ngô Thành	Tâm	12-Jul-06	60114621	4	4.4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11846	Nguyễn Đoàn Lê Khả	Ái	14-Jan-05	60114639	5	5.4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11847	Lý Thế	Anh	25-Apr-05	60114642	5	5.6	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11848	Trần Thanh	Đức	22-Jan-05	60114635	5	5.2	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11849	Vũ Lê Gia	Hân	26-May-05	60114631	5	5.2	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11850	Nguyễn Hiếu	Liêm	4-Dec-05	60114632	5	5.2	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11851	Nguyễn Đình	Nam	20-Apr-05	60114643	5	5.6	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11852	Hoàng Bích`	Ngọc	24-Oct-05	60114634	5	5.2	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11853	Đặng Ngọc Diễm	Quỳnh	29-Apr-05	60114633	5	5.2	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức
11854	Vũ Khổng Kim	Chi	21-Nov-06	60114667	4	4.3	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11855	Nguyễn Quốc	Huy	1-Oct-06	60114663	4	4.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11856	Nguyễn Đăng	Khánh	7-Jun-06	60114664	4	4.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11857	Võ Nguyên	Phúc	8-Jul-06	60114661	4	4.1	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11858	Nguyễn Hoàng	Phúc	25-Jul-06	60114662	4	4.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11859	Doãn Thanh	Quang	6-Dec-06	60114665	4	4.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11860	Đỗ Mỹ	Tâm	29-Mar-06	60114666	4	4.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11861	Nguyễn Phương Nhật	Vy	13-Sep-06	60114659	4	4.1	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11862	Nguyễn	Chấn	9-Dec-05	60114669	5	5.1	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11863	Nguyễn Duy	Hoàng	5-Dec-05	60114680	5	5.4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11864	Nguyễn Thanh	Mai	16-Apr-05	60114685	5	5.4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11865	Trần Anh	Nam	14-May-05	60114681	5	5.4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11866	Nguyễn Thị Minh	Thư (A)	27-Apr-05	60114684	5	5.4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11867	Nguyễn Ngọc Thùy	Trân	25-Feb-05	60114682	5	5.4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11868	Hà Gia	Trấn	17-Nov-05	60114679	5	5.3	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11869	Nguyễn Lưu Thanh	Trinh	22-Jan-05	60114677	5	5.3	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11870	Phan Tại Thái	Tú	5-May-05	60114675	5	5.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11871	Nguyễn Minh	Tú	19-Jun-05	60114678	5	5.3	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11872	Nguyễn Thị Thanh	Vân	7-Dec-05	60114676	5	5.2	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức
11873	Nguyễn Phước	An	21-Jul-07	60114718	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11874	Nguyễn Hồng	Ân	2-Jan-07	60114686	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11875	Nguyễn Minh	Anh	21-Apr-07	60114714	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11876	Võ Mai	Anh	9-Sep-07	60114689	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11877	Đinh Cát	Anh	9-Jul-07	60114715	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11878	Nguyễn Nhật Thùy	Anh	12-Nov-07	60114713	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11879	Hoàng Mai	Anh	12-Mar-07	60114687	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11880	Trương Xuân Minh	Chính	19-Jul-07	60114691	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11881	Phạm Hồ Phúc	Đạt	1-Mar-07	60114721	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11882	Nguyễn Hoàng Phúc	Điền	4-Jun-07	60114692	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11883	Lê Phạm Kiều	Hân	23-Mar-07	60114726	3	3.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11884	Phạm Ngọc Thanh	Hằng	24-Jun-07	60114719	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11885	Trần Khánh	Hưng	22-Mar-07	60114694	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11886	Bùi Minh	Khoa	23-Jul-07	60114697	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11887	Mạc Nguyễn Bảo	Khoa	13-Oct-07	60114716	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11888	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	2-Oct-07	60114698	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11889	Nguyễn Đinh Hoàng	Kiên	30-May-07	60114720	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11890	Nguyễn Thiên	Kim	2-Feb-07	60114699	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11891	Vương Ngọc	Linh	30-Oct-07	60114700	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11892	Nguyễn Thế	Nam	14-May-07	60114717	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11893	Đặng Minh	Nhật	2-Aug-07	60114702	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11894	Võ Thụy Xuân	Nhiên	16-Apr-07	60114703	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11895	Nguyễn Cao	Phúc	9-Apr-07	60114729	3	3.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11896	Nghiêm Anh	Quân	18-Nov-07	60114712	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11897	Võ Ngọc Phương	Quỳnh	4-Aug-07	60114711	3	3.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11898	Nguyễn Phương	Thảo	30-Oct-07	60114706	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11899	Nguyễn Vũ Minh	Thư	3-May-07	60114707	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11900	Nhâm Yến	Trang	2-Oct-07	60114709	3	3.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11901	Hà Phương	Anh	23-May-06	60114769	4	4.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11902	Đinh Nguyệt	Cát	4-Jan-06	60114734	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11903	Hà Tuấn	Đạt	23-May-06	60114735	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11904	Nguyễn Văn	Đức	16-Oct-06	60114736	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11905	Lê Trần	Hoàng	13-Nov-06	60114737	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11906	Võ Quỳnh	Hương	11-Mar-06	60114738	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11907	Nguyễn Ngọc Hải	Lam	10-Jan-06	60114756	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11908	Trần Nguyễn Vy	Lâm	22-Jun-06	60114741	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11909	Trần Phan Ngọc	Lân	13-Apr-06	60114775	4	4.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11910	Bùi Giao	Linh	26-May-06	60114742	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11911	Phan Tuyết	Mai	9-Nov-06	60114765	4	4.3	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11912	Trần Thảo	Minh	26-Mar-06	60114743	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11913	Nguyễn Hoàng	Mỹ	21-Jan-06	60114777	4	4.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11914	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	27-Apr-06	60114778	4	4.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11915	Phạm Khánh	Nhi	14-Jun-06	60114745	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11916	Dương Trần Uyên	Nhi	13-Oct-06	60114767	4	4.3	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11917	Lê Nguyễn Uyên	Nhi	15-Apr-06	60114766	4	4.3	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11918	Nguyễn Mai	Phương	29-Jun-06	60114747	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11919	Lê Nhật	Quỳnh	24-Apr-06	60114748	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11920	Phan Thị Như	Quỳnh	8-Apr-06	60114749	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11921	Nguyễn Kim	Sơn	5-Feb-06	60114750	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11922	Nguyễn Ngọc Phương	Tâm	10-Feb-06	60114758	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11923	Phạm Yến	Thảo	17-Oct-06	60114759	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11924	Cao Đình Ngọc	Thương	23-Jun-06	60114751	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11925	Mai Ngọc	Trâm	9-Jun-06	60114752	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11926	Phạm Thị Thu	Trang	14-Jan-06	60114760	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11927	Nguyễn Bùi Minh	Trí	8-Aug-06	60114753	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11928	Nguyễn Thành	Trung	18-Feb-06	60114762	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11929	Lê Đào Cẩm	Tú	10-Aug-06	60114754	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11930	Lê Ngọc Tú	Uyên	4-Dec-06	60114755	4	4.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11931	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	28-Jun-06	60114763	4	4.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11932	Hoàng Lê Thiên	Ái	17-Mar-05	60114787	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11933	Nguyễn Ngọc Bình	An	9-Mar-05	60114789	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11934	Nguyễn Thành	An	16-Jul-05	60114788	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11935	Lê Nguyễn Tú	Anh	23-May-05	60114815	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11936	Trần Hoàng	Bảo	27-Oct-05	60114807	5	5.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11937	Đặng Vũ Thùy	Đan	16-Sep-05	60114791	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11938	Nguyễn Khiết	Đăng	24-Feb-05	60114816	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11939	Lê Minh	Kha	22-Dec-05	60114817	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11940	Nguyễn Quang	Khang	18-May-05	60114795	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11941	Phan Vũ Đăng	Khoa	11-Mar-05	60114818	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11942	Đặng Ngọc	Linh	7-Nov-05	60114820	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11943	Nguyễn Lê Đăng	Minh	18-Aug-05	60114814	5	5.3	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11944	Bùi Đặng Hồng	Minh	22-Sep-05	60114808	5	5.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11945	Lê	Na	19-May-05	60114798	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11946	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	13-Oct-05	60114823	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11947	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	11-Nov-05	60114799	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11948	Trương Hà Uyên	Nhi	5-Jan-05	60114801	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11949	Lê Hồng	Phú	4-Jul-05	60114809	5	5.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11950	Phạm Ngọc Mai	Phương	8-Dec-05	60114803	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11951	Lê Hồng	Quý	4-Jul-05	60114810	5	5.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11952	Trần Phạm Phương	Quỳnh	4-Jun-05	60114812	5	5.2	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11953	Châu Ngọc Minh	Thanh	6-Jul-05	60114804	5	5.1	Từ Đức	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11954	Nguyễn Đình Hoàng	Tuấn	19-Mar-05	60114826	5	5.4	Từ Đức	Quận Thủ Đức
11955	Lê Văn	Bảo	22-Jun-06	60114829	4	4.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11956	Đinh Diệp Mai	Chi	26-Mar-06	60114832	4	4.4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11957	Nguyễn Trọng	Đức	18-Feb-06	60114833	4	4.4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11958	Nguyễn Chu Tường	Lam	7-Dec-06	60114834	4	4.5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11959	Trần Thị Ngọc	Lan	6-Apr-06	60114828	4	4.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11960	Võ Hoàng	Thọ	27-Mar-06	60114831	4	4.3	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11961	Nguyễn Thị Anh	Thư	24-May-06	60114827	4	4.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11962	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12-Mar-06	60114830	4	4.2	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11963	Đinh Lê Quốc	Bình	15-Jun-05	60114843	5	5.3	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11964	Đinh Thị Hải	Hà	27-Sep-05	60114847	5	5.4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11965	Trần Lê Huỳnh	Hương	6-Dec-05	60114840	5	5.2	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11966	Cao Võ Tuấn	Kiệt	26-Jan-05	60114851	5	5.5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11967	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	17-Sep-05	60114835	5	5.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11968	Nguyễn Duy Quốc	Phi	12-May-05	60114848	5	5.4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11969	Hứa Thanh	Tâm	14-Aug-05	60114838	5	5.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11970	Nguyễn Đoàn Xuân	Thu	4-May-05	60114842	5	5.2	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11971	Huỳnh Thị Bích	Trâm	10-Jun-05	60114837	5	5.1	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11972	Trịnh Minh	Trang	25-Jun-05	60114839	5	5.2	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11973	Nguyễn Trần Thuỳ	Vân	20-Feb-05	60114844	5	5.3	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức
11974	Lê Hoàng Gia	Linh	15-Jul-06	60117250	4	4	Chu Văn An	
11975	Bùi Lê Minh	Trang	31-Dec-07	60117554	3	3	Đinh Tiên Hoàng	
11976	Nguyễn Phương	Thảo	26-Aug-05	60117552	5	5	Đinh Tiên Hoàng	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
11977	Nguyễn Vũ Gia	Hân	16-Sep-06	60101850	4	4	Giòng ông Tố	
11978	Đoàn Uyên Minh	Anh	21-May-07	60100308	3	3	Hoà Bình	
11979	Hà Thái	Bảo	17-Jul-06	60100353	4	4	Hoà Bình	
11980	Nguyễn Huyỳnh Minh	khôi	9-May-06	60100317	4	4	Hoà Bình	
11981	Nguyễn Ngọc Quốc	Anh	30-Jun-07	60117563	3	3	Hòa Bình	
11982	Đoàn Trường Quỳnh	Dao	18-Jun-07	60117550	3	3	Hòa Bình	
11983	Lê Thảo	Vi	7-Aug-07	60117561	3	3	Hòa Bình	
11984	Nguyễn Cảnh	Hưng	5-Nov-06	60117553	4	4	Kết Đoàn	
11985	Yang Mỹ	Anh	11-Nov-07	60117123	3	3	Lương Thế Vinh	
11986	Trần Kim	Châu	21-Jul-07	60117124	3	3	Lương Thế Vinh	
11987	Nguyễn Mai Thảo	Linh	3-Nov-07	60117126	3	3	Lương Thế Vinh	
11988	Nguyễn Trần Khánh	Linh	24-Oct-07	60117125	3	3	Lương Thế Vinh	
11989	Nguyễn Nhật	Long	25-Apr-07	60117127	3	3	Lương Thế Vinh	
11990	Lê Quang	Minh	24-Mar-07	60117128	3	3	Lương Thế Vinh	
11991	Nguyễn Việt Nam	Phương	11-Dec-07	60117129	3	3	Lương Thế Vinh	
11992	Lê Đình	Thuyên	30-Apr-07	60117130	3	3	Lương Thế Vinh	
11993	Trần Ngọc Diễm	Thy	25-Aug-07	60117131	3	3	Lương Thế Vinh	
11994	Trương Tịnh	Văn	29-Jul-07	60117132	3	3	Lương Thế Vinh	
11995	Đặng Hải	Anh	15-Jun-06	60117587	4	4	Lương Thế Vinh	
11996	Bùi Trương Quỳnh	Anh	15-Oct-06	60117585	4	4	Lương Thế Vinh	
11997	Lê Ngọc Minh	Ánh	14-Nov-06	60117582	4	4	Lương Thế Vinh	
11998	Nguyễn Ngọc	Ánh	28-Nov-06	60117580	4	4	Lương Thế Vinh	
11999	Khâu Duy	Bảo	21-Jul-06	60117586	4	4	Lương Thế Vinh	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
12000	Võ Thu	Hà	27-Aug-06	60117579	4	4	Lương Thế Vinh	
12001	Trần Nguyệt	Minh	4-Dec-06	60117583	4	4	Lương Thế Vinh	
12002	Phạm Thị Minh	Ngọc	21-Sep-06	60117581	4	4	Lương Thế Vinh	
12003	Ninh Quế	Nhi	5-Dec-06	60117577	4	4	Lương Thế Vinh	
12004	Trần Đức	Phát	1-May-06	60117133	4	4	Lương Thế Vinh	
12005	Nguyễn Thanh	Xuân	4-Mar-06	60117578	4	4	Lương Thế Vinh	
12006	Trần Gia	Bảo	21-Jan-05	60117134	5	5	Lương Thế Vinh	
12007	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	3-Feb-05	60117135	5	5	Lương Thế Vinh	
12008	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	17-Nov-05	60117136	5	5	Lương Thế Vinh	
12009	Võ Thái Ánh	Dương	4-Dec-05	60116953	5	5	Lương Thế Vinh	
12010	Huỳnh Huy	Hoàng	5-Feb-05	60117576	5	5	Lương Thế Vinh	
12011	Phạm Từ Khánh	Hưng	1-Jun-05	60117137	5	5	Lương Thế Vinh	
12012	Chung Nguyễn Quỳnh	Khang	19-Jun-05	60117138	5	5	Lương Thế Vinh	
12013	Nguyễn Thành	Minh	12-Feb-05	60117139	5	5	Lương Thế Vinh	
12014	Lê Thế Bình	Minh	9-Jul-05	60116960	5	5	Lương Thế Vinh	
12015	Nguyễn Phương	Nam	9-Nov-05	60117551	5	5	Lương Thế Vinh	
12016	Trần Yến	Ngân	16-Apr-05	60117140	5	5	Lương Thế Vinh	
12017	Phạm Gia	Nghi	15-Feb-05	60117141	5	5	Lương Thế Vinh	
12018	Trần Trọng	Nhân	19-Jul-05	60117142	5	5	Lương Thế Vinh	
12019	Trương Huỳnh Thục	Nhiên	25-May-05	60117584	5	5	Lương Thế Vinh	
12020	Nguyễn Ngọc	Phụng	3-Apr-05	60117143	5	5	Lương Thế Vinh	
12021	Trương Thanh	Tâm	4-Nov-05	60116958	5	5	Lương Thế Vinh	
12022	Lê Ngọc Anh	Thư	26-Oct-05	60117144	5	5	Lương Thế Vinh	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
12023	Nguyễn Thái Minh	Thư	8-Dec-05	60117145	5	5	Lương Thế Vinh	
12024	Nguyễn Ngọc	Tiến	15-Aug-05	60117146	5	5	Lương Thế Vinh	
12025	Lê Nguyễn Phú	Toàn	15-Feb-05	60116952	5	5	Lương Thế Vinh	
12026	Nguyễn Đức	Trí	5-Sep-05	60116954	5	5	Lương Thế Vinh	
12027	Nguyễn Võ Bích	Tuyền	12-May-05	60116955	5	5	Lương Thế Vinh	
12028	Trần Thiên	Quốc	2-Mar-05	60101069	5	5	Nguyễn Bĩnh Khiêm	
12029	Nguyễn Trần	Vỹ	28-Aug-05	60101063	5	5	Nguyễn Bĩnh Khiêm	
12030	Lê Gia Vĩnh	Thịnh	23-May-05	60117605	5	5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	
12031	Bùi Phạm Đại	Dương	4-Jul-07	60117562	3	3	Phan Văn Trị	
12032	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	14-Feb-06	60117557	4	4	Phan Văn Trị	
12033	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	6-Jun-06	60117559	4	4	Phan Văn Trị	
12034	Nguyễn Phúc Xuân	Đan	3-Mar-06	60117556	4	4	Phan Văn Trị	
12035	Đỗ Lâm Thảo	Dung	1-Jun-06	60117558	4	4	Phan Văn Trị	
12036	Nghiêm Minh	Khang	27-Nov-06	60117602	4	4	Phan Văn Trị	
12037	Trần Bảo	Khanh	20-Dec-06	60117600	4	4	Phan Văn Trị	
12038	Đoàn Vũ Kim	Ngân	13-Nov-06	60117555	4	4	Phan Văn Trị	
12039	Hồ Huỳnh	Như	16-Mar-06	60117560	4	4	Phan Văn Trị	
12040	Phạm Ngọc	Duy	4-Mar-06	60117601	5	5	Phan Văn Trị	
12041	Phạm Lê Thanh	An	28-May-07	60102117	3	3		
12042	DUONG LE HOANG THIEN	AN	17-Jun-07	60117451	3	3		
12043	HUYỲNH LÊ NGỌC	AN	15-Nov-07	60117479	3	3		
12044	VO PHUONG	ANH	15-Jun-07	60117502	3	3		
12045	LAI HONG NGOC	ANH	5-May-07	60117542	3	3		

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
12046	LE HUU	CANH	27-Sep-07	60117536	3	3		
12047	Phan Tuấn	Chí	25-Feb-07	60102112	3	3		
12048	MAI HUU	KHANG	15-Apr-07	60117540	3	3		
12049	TRAN PHUONG	LINH	14-Jan-07	60117504	3	3		
12050	Đào Thanh	Mai	27-Jun-07	60102113	3	3		
12051	NGUYEN CONG	MINH	29-Apr-07	60117544	3	3		
12052	NGO LE	MINH	19-Apr-07	60117543	3	3		
12053	Phạm Sỹ	Nguyên	9-Apr-07	60102114	3	3		
12054	DINH NGUY TRUONG	SON	14-May-07	60117454	3	3		
12055	Trần Chí	Thành	21-May-07	60117626	3	3		
12056	PHUNG NGOC BAO	TRAN	3-Feb-07	60117475	3	3		
12057	Huỳnh Minh	Trí	8-Mar-07	60119115	3	3		
12058	NGUYEN NGOC PHUONG	TRINH	2-Dec-07	60117501	3	3		
12059	Trần Thiên	Trường	15-Apr-07	60102116	3	3		
12060	TRUONG THANH	TUNG	22-Nov-07	60117541	3	3		
12061	NGUYEN HA	Vi	25-May-07	60117506	3	3		
12062	Phạm Ngọc Hải	Yến	16-Jul-07	60117750	3	3		
12063	HOANG LAM KHANH	AN	22-Nov-06	60117535	4	4		
12064	Lê Nguyễn Vân	Anh	12-Oct-06	60117650	4	4		
12065	Vũ Hoàng Hải	Bình	5-Nov-06	60101920	4	4		
12066	VU DINH HOANG	HAI	5-Apr-06	60117505	4	4		
12067	DIEP TAN	HUNG	31-Jan-06	60117529	4	4		
12068	Phạm Bửu	Huy	10-Sep-06	60117627	4	4		

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
12069	KIEU THIEN	KHANG	26-Jun-06	60117452	4	4		
12070	Trần Nguyễn Anh	Khoa	24-Jul-06	60117630	4	4		
12071	HUYNH DANG	KHOA	11-Apr-06	60117455	4	4		
12072	TRAN LE ANH	KHOA	21-May-06	60117528	4	4		
12073	PHAM GIA	KHUONG	4-Mar-06	60117525	4	4		
12074	PHAM NGUYEN HOANG	LAN	3-Oct-06	60117527	4	4		
12075	ĐẶNG TRẦN MINH	LỘC	22-Oct-06	60117477	4	4		
12076	Nguyễn Quang	Minh	26-Aug-06	60117628	4	4		
12077	NGUYEN BAO KHANH	NGHI	3-Apr-06	60117500	4	4		
12078	DUONG NGUYEN	PHONG	9-Mar-06	60117476	4	4		
12079	Nguyễn Đức	Thắng	28-Nov-06	60117660	4	4		
12080	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	19-Jun-06	60110909	4	4		
12081	Trần Trịnh Phương	Uyên	20-Jan-06	60110921	4	4		
12082	HOÀNG THẾ	ANH	1-Feb-05	60117481	5	5		
12083	DANG QUOC NAM	ANH	8-Apr-05	60117534	5	5		
12084	NGUYEN VO TRUC	ANH	24-Feb-05	60117539	5	5		
12085	LUONG GIA	BAO	16-Nov-05	60117531	5	5		
12086	Nguyễn Lê Thùy	Dương	19-Aug-05	60107105	5	5		
12087	NGUYỄN MINH	HY	4-Nov-05	60117480	5	5		
12088	Ngô Gia	Khải	14-Jun-05	60110945	5	5		
12089	LE HUU	KHANG	14-Jul-05	60117537	5	5		
12090	Vũ Gia	Linh	8-Apr-05	60111506	5	5		
12091	LE NGOC PHUONG	MAI	5-Mar-05	60117533	5	5		

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
12092	Võ Vương Huy	Minh	27-Sep-05	60111507	5	5		
12093	Hồ Tấn	Phát	10-Feb-05	60100468	5	5		
12094	ĐẶNG TRẦN MINH	PHÚC	2-Sep-05	60117478	5	5		
12095	Thạch Thị Thanh	Phương	15-Feb-05	60110941	5	5		
12096	Trương Đông	Quân	26-Aug-05	60106707	5	5		
12097	Lý Trần	Tân	30-Jun-05	60117682	5	5		
12098	NGUYEN PHU	THINH	9-Oct-05	60117453	5	5		
12099	HUA LONG	THINH	28-Oct-05	60117538	5	5		
12100	Hồ Thị Minh	Thư	24-Nov-05	60110963	5	5		
12101	NGUYEN SON QUANG	VU	15-Mar-05	60117532	5	5		